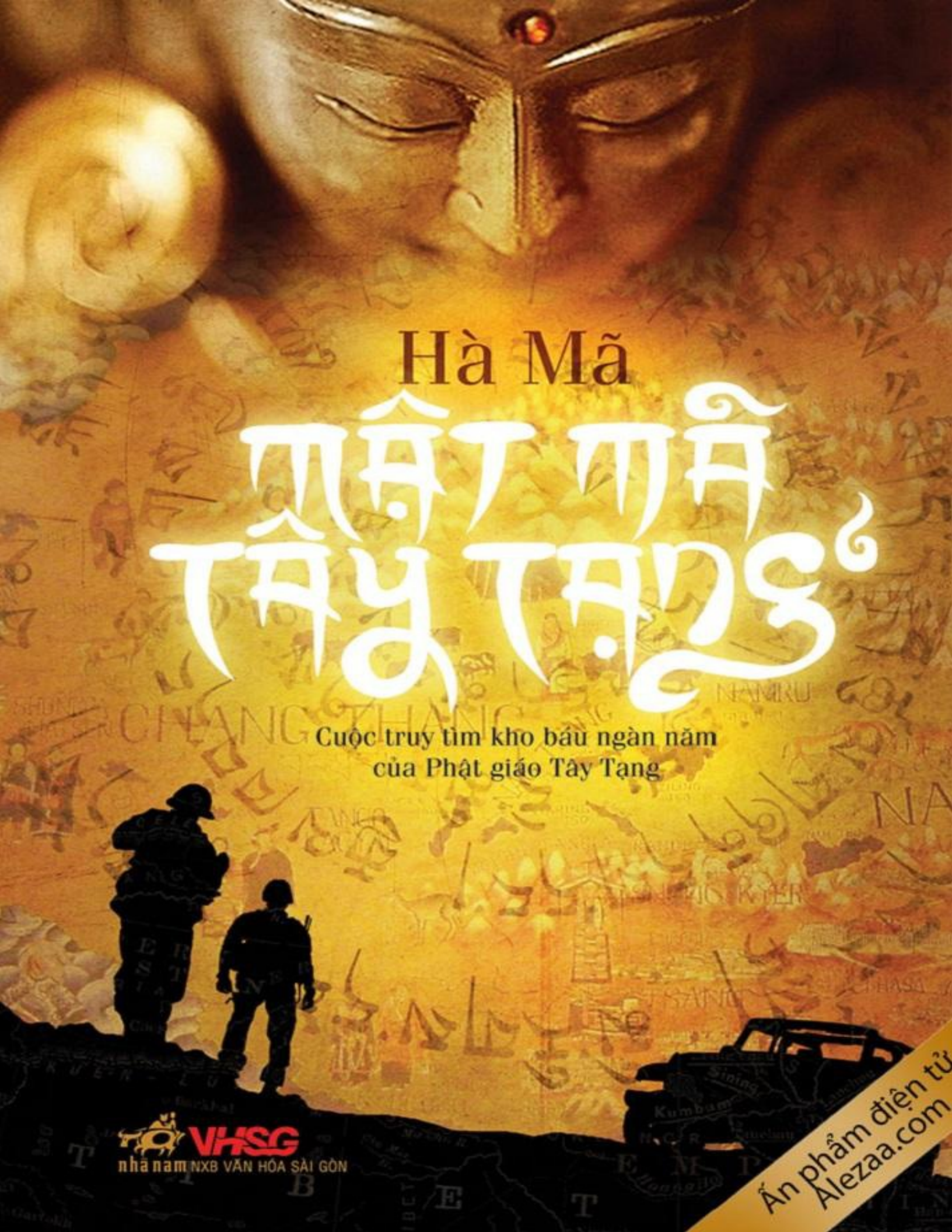




Hà Mã

ᠬᠠᠮᠤ ᠮᠠᠮᠤ

ᠲᠤᠮᠤᠯᠤᠰ ᠤᠯᠤᠰ

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng

 **VHSG**
nhà nam NXB VĂN HÓA SÀI GÒN

Ấn phẩm điện tử
Alezaa.com

MỤC LỤC

[Chương 1 - Bắt đầu từ một tấm ảnh](#)

[Bí mật trong tấm ảnh](#)

[Người điên đầu tiên](#)

[Bài giảng của Phương Tân](#)

[Truyền thuyết về Tử Kỳ Lân](#)

[Chương 2 - Truyền thuyết Tử Kỳ Lân](#)

[Người điên thứ hai](#)

[Bộ tộc Qua Ba](#)

[Trí giả ở Đạt Ngõa Nô Thổ](#)

[Bí mật về cô gái](#)

[Chương 3 - Hồi ức của Ba Tang](#)

[Người điên thứ ba](#)

[Hồi ức của Ba Tang](#)

[Đàn ông và xe](#)

[Tranh luận](#)

[Chương 4 - Băng qua Khả Khả Tây Lý](#)

[Chiến đấu sinh tử](#)

[Câu chuyện của Trác Mộc Cường Ba](#)

[Sinh tồn trên băng nguyên](#)

[Bá chủ băng nguyên](#)

[Chương 5 - Chuyển đi kinh hồn trên sông băng tiền sử](#)

[Sáo xương](#)

[Hang động núi băng](#)

[Kỳ quan băng](#)

[Dị tích bị đóng băng](#)

[Chương 6 - Bí mật cuốn nhật ký](#)

[Thoát chết](#)

[Trạm cứu hộ Lô Khắc Thập Cách](#)

[Cuốn nhật ký chết chóc](#)

[Xe lửa xuống miền Nam](#)

[Chương 7 - Bạc Ba La thần miếu có tồn tại hay không?](#)

[Bạc Ba La thần miếu](#)

[Tình anh tề tựu](#)

[Giáo quan ma quỷ](#)

[Nói chuyện dưới trời sao](#)

[Huấn luyện đặc biệt](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 1 - Bắt đầu từ một tấm ảnh

Phương Tân tự thấy rằng mình đã từng trải sự đời, không còn thứ gì có thể hấp dẫn nổi ông nữa, nhưng giờ đây, thứ Trác Mộc Cường Ba mang tới, đã lại một lần nữa khiến ông động lòng, ông nôn nóng muốn xem rốt cuộc là thứ gì mà có thể khiến Trác Mộc Cường Ba xem trọng đến vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại trêu ngươi ông, lần chần mãi không chịu mở cái nắp vàng, thấy Phương Tân cứ nhìn chăm chăm vào chiếc nắp, hai con mắt sắp rơi ra ngoài, mới đẩy nó tới trước mặt ông, tôn kính nói: “Thầy giáo, xin mở ra xem thử đi!”

Bắt đầu từ một tấm ảnh

Trác Mộc Cường Ba, cao một mét tám mươi bảy, chính xác là lưng hùm eo gấu, to con, tóc dài, da mặt màu đồng cổ, toàn thân không chỗ nào không toát ra sức mạnh không giấu nổi. Nhưng thường ngày, gã là con người cực kỳ hòa nhã, đồ Tây thẳng thớm, đeo đôi kính gọng khoan nhỏ hình vuông, trên mặt lúc nào cũng nở nụ cười, có người gọi gã là Trác tổng, cũng có người gọi gã là giáo sư, còn bạn bè thân thiết thật sự thì đều gọi gã là Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba, người Tạng, bốn mươi hai tuổi, tổng giám đốc Công ty Nuôi Luyện Danh Khuyển Thiên Sư, cũng là giáo sư thỉnh giảng của khoa Sinh vật Đại học Phúc Đán, chuyên giảng về các giống chó nổi tiếng thế giới. Trác Mộc Cường Ba sinh tại một ngôi làng nhỏ có tên Đạt Ngõa Nô Thổ nằm tít sâu trong đất Tạng, kề sát khu không người; tên của gã, ý nghĩa vốn chỉ người có thể chiến thắng biển lớn. Gã không làm cha mẹ mình thất vọng, nay đã là tổng giám đốc công ty có tài sản hàng trăm triệu Nhân dân tệ, cũng là giáo sư của một trường đại học danh tiếng, có thể nói là công thành danh toại, vốn lập nghiệp của gã, không phải thứ gì khác, chính là chó.

Tiểu bang Pennsylvania, nước Mỹ.

“Mấy nghìn năm nay, cả thế giới đều công nhận, giống chó hình thể lớn nhất, tính cách hung mãnh nhất, gọi là ngao. Đó là đặc sản của đất Tạng chúng tôi, đã tồn tại từ mấy nghìn vạn năm trước, cách đây khoảng hai nghìn năm thì lưu truyền sang Hy Lạp, sau sang đế quốc La Mã, rồi lại do người Slave ở Đông Âu du nhập vào các nước châu Âu, đến nay trong cơ thể các loài chó nổi tiếng thế giới vẫn còn giữ được gen di truyền của giống ngao Tây Tạng - ở Lhasa, và khắp trên đất Tạng, giống chó độc đáo nhất phải tính đến ngao...” Trác Mộc Cường Ba đứng diễn giảng hùng hồn trên sân khấu bài trí lộng lẫy, kể cho các tân khách đến tham quan lịch sử của giống chó ngao Tây Tạng.

Đây là lễ khai mạc giải đấu chó ngao đẳng cấp thế giới do công ty gã xuất tiền tổ chức, một mặt để có thể tuyên truyền về ngao Tây Tạng trên các phương tiện truyền thông, nâng cao hiểu biết của mọi người về giống chó này, mặt khác cũng để giới thiệu cơ sở nuôi luyện của gã với người nuôi chó ngao toàn thế giới, cho bọn họ mở rộng tầm mắt, biết thế nào mới gọi là chó ngao chân chính.

Trong hội trường, phóng viên các nước mấy trăm người, khách dự lễ khai mạc hơn tám nghìn người, trong số đó rất đông người yêu chó ngao từ trong nước đặc biệt bỏ công sang tham dự. Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Hiện nay, chó ngao thuần chủng một con giá khoảng trên trăm nghìn Đô la Mỹ. Tuy nói người nuôi chó ngao không ít, nhưng, tôi có thể cam đoan với các vị rằng, chó ngao thuần chủng nhất thế giới chỉ có ở cơ sở của chúng tôi, chó ngao tuyệt, chó ngao đỏ, thiết bao kim, ở chỗ chúng tôi đều là loại ưu tú nhất...”

Trong sảnh đầu người lố nhố, mọi người đều biết, vị tổng giám đốc Trác này, vốn xuất thân từ đất Tạng, chó ngao nuôi ở cơ sở của ông ta, trong nước tuyệt đối có thể đứng hàng thứ nhất, thứ nhì, còn bản thân ông ta cũng nghiên cứu rất sâu về chó ngao, tuyệt đối chưa bao giờ nhìn lầm. Những người có chó dự thi đấu lần này, ngoài hy vọng giành ngôi hạng cao, không ai là không mong ngao của mình lọt mắt xanh Trác tổng, có thể vào cơ sở Nuôi Luyện Danh Khuyển Thiên Sư phối giống, để có những con ngao Tây Tạng thuần chủng hơn nữa.

“Nếu Tạng ngao rời khỏi Tây Tạng, có còn gọi là ngao nữa không?”

Thông thường khi Trác tổng nói chuyện, ai nấy chỉ yên lặng lắng nghe, ngong ngóng có thể học hỏi được chút ít kiến thức liên quan đến nuôi dưỡng huấn luyện chó ngao. Vậy mà, giữa một hội nghị lớn thế này, không biết là người nào, đột nhiên phá vỡ sự yên lặng, khiến tất cả đều giận dữ, mấy người mua ngao lên tiếng phản bác tức thì: “Sao lại không gọi là ngao nữa?”

“Chú mày cởi mẹ hết quần áo ra, có còn gọi là người nữa không?”

“Đúng là vớ vẩn!”

Người kia rõ ràng không địch nổi bao người đang nổi giận, thoát cái đã không thấy đâu, Trác Mộc Cường Ba cười cười ngăn mọi người lại, nói: “Không sai, chó ngao ở đất Tạng mới có được hình thể to lớn hung mãnh và khí chất lấn át của chúng. Cũng có rất nhiều người hỏi tôi, tại sao chó ngao ở cơ sở của chúng tôi so với những nơi khác, nhìn uy mãnh hơn, thần thái hơn, kỳ thực, chó ngao ở chỗ chúng tôi, trước giờ vẫn luôn được chọn ở đất Tạng, nuôi thả trên đất Tạng, huấn luyện thuần hóa cũng trên đất Tạng, đây tuyệt đối là chó ngao Tây Tạng chân chính.” Đám đông giờ mới yên lặng trở lại, tiếp tục nghe Trác Mộc Cường Ba thuyết giảng.

Tuy mọi người đều không biết ai vừa lên tiếng, nhưng Trác Mộc Cường Ba từ lâu đã chú ý, kẻ đứng bên cửa, mũ rộng vành sùm sụp, đeo kính râm, mặc áo khoác gió che kín mặt, vừa rồi chính là y đã lên tiếng hỏi.

Trác Mộc Cường Ba vẫn đường đường tự tin và hãnh diện, tiếp tục diễn giảng, gã lấy hình mấy con chó ngao ưu tú nhất của cơ sở, dùng máy chiếu chiếu lên bức tường phía sau, cả đám người phát ra những tiếng ồ à kinh ngạc, làm Trác Mộc Cường Ba vô cùng thỏa mãn. Sắc mặt cũng vì kích động mà hồng nhuận lên, gân xanh nổi gồ khắp trán, biểu lộ gã bắt đầu hưng phấn dưới ánh đèn flash chớp sáng.

Vừa lúc đó, một đứa nhỏ cầm thứ gì không rõ, chen qua hàng người lên phía trước, gần đến bục diễn giảng tới nơi thì bị mấy gã lưng lửng chặn ngang lại. Trác Mộc Cường Ba liếc mắt, thấy trên người nó không có vũ khí gì để tấn công, trong tay chỉ cầm một vật nom giống phong thư, liền đưa mắt ra hiệu, đám vệ sĩ liền nhận lấy món đồ nó định trao Trác Mộc Cường Ba, trực tiếp đưa cho gã. Đứa nhỏ đưa thư xong, lập tức chạy đi, cơ hồ như được người ta nhờ vả.

Trác Mộc Cường Ba một tay chỉ bức ảnh lớn phía sau, miệng nói về sự xuất sắc và thuần chủng của chó ngao ở cơ sở của gã, tay kia bóc lá thư ra xem.

Khoảnh khắc phong thư được mở ra, khuôn mặt gã vụt tắt nụ cười quen thuộc, toàn thân chợt đờ đẫn ngây ngẩn trên bục diễn giảng sáng rực ánh đèn.

Mọi người đều đang chăm chú nghe Trác Mộc Cường Ba diễn giảng, gã vừa dừng lại, cả hội trường gần vạn người thành ra im phắc, chỉ còn tiếng cửa trap máy ảnh vang lên đâu đó trong các góc. Biến cố bất ngờ làm ánh mắt ai nấy dồn cả vào Trác Mộc Cường Ba, chỉ thấy gã mở mắt nhìn tấm ảnh trùng trùng, như người lạc hồn lạc vía, gương mặt mất sạch sắc hồng nhuận ban đầu, chuyển sang trắng bợt. Liền đó họ nhận ra Trác Mộc Cường Ba không còn tự chủ, từ một tay cầm thư, chuyển thành hai tay nâng nó lên, run rẩy, khóe miệng hơi mấp máy, những người ngồi hàng đầu còn phát hiện, đuôi mắt Trác Mộc Cường Ba đang giật giật, rõ ràng là vô cùng kích động, đám phóng viên nhạy cảm không để lỡ thời cơ, lập tức giương máy quay lên ghi lại biến cố này.

Ước chừng nửa phút sau, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên bùng tỉnh, chớp lấy microphone, kêu lên: “Anh bạn, đợi chút!” Giọng gã lạc hẳn đi, trở nên khan khan chói tai, gã dường như không hề trông thấy các phóng viên và tất cả những người khác, chỉ nhìn chăm chăm đứa nhỏ kia, hỏi: “Ai đưa cho cậu thứ này vậy?”

Đứa nhỏ rõ ràng bị vẻ mặt của Trác Mộc Cường Ba làm sợ hãi, không đáp lại câu nào, chỉ hoảng hốt đưa mắt ra phía cửa, cuống cuống chen khỏi đám người. Trác Mộc Cường Ba nhìn theo ánh mắt đứa nhỏ, người “áo gió kính đen” ban nãy đã biến mất từ lúc nào không hay. Gã không buồn tiếp tục diễn giảng, mà nhảy xuống khỏi bục cao, chen ra phía cửa. Cử chỉ đột ngột này khiến cả hội trường nhốn nháo, đám phóng viên chen lấn nhau len ra, nhóm vệ sĩ thì cố sức mở đường giúp Trác Mộc Cường Ba, người muốn xông tới trước, người muốn lui lại phía sau, tình hình nhất thời hoàn toàn không thể khống chế.

Giữa lúc hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba biến mất! Mọi người xôn xao bàn luận, đứa nhỏ kia rất

cuộc đã đưa thứ gì cho Trác Mộc Cường Ba, sao gã có thể để mất mặt ngay trước ống kính phóng viên, bất chấp cả lễ khai mạc trọng thể mà đích thân đuổi theo. Một điều càng bất ngờ nữa là sau đó mấy ngày, trong giải thi đấu chó ngao đẳng cấp nhất thế giới này tuyệt nhiên không thấy bóng dáng Trác Mộc Cường Ba, người đề xướng và chủ trì giải đấu. Có người bảo đó là thư tổng tiền, bên trong là ảnh Trác Mộc Cường Ba và tình nhân của gã thông gian, mấy người ngồi hàng đầu rõ ràng nhìn thấy ảnh trong bì thư, cho nên khối người tin giả thiết này, còn đám phóng viên thì chắc chắn không có lừa, sao có khói, càng đổ thêm dầu vào lửa, đặc tả đông dài, nhất thời, tiếng tăm Trác Mộc Cường Ba giờ đây thành ra lại lớn gấp cả hai chục lần so với hai mươi năm về trước.

Trong khi các phóng viên đang khuấy động ồn ào câu chuyện, Trác Mộc Cường Ba đã ở Thượng Hải, tại nhà giáo sư Phương Tân. Trác Mộc Cường Ba chỉ là giáo sư thỉnh giảng, còn Phương Tân là giáo sư động vật học thực thụ, chuyên nghiên cứu các giống chó, năm nay đã sáu mươi tuổi, từng là thầy hướng dẫn nghiên cứu loài chó của Trác Mộc Cường Ba, về sau trở thành đôi bạn hợp tác chuyên nghiên cứu chó ngao Tây Tạng, nhưng giáo sư Phương Tân chỉ dừng lại ở khía cạnh học thuật, kiên quyết phản đối việc dùng Tạng ngao để kinh doanh, khiến bọn họ phân ly mỗi người một ngả. Về sau sự nghiệp kinh doanh của Trác Mộc Cường Ba lên như điều gặp gió, còn giáo sư Phương Tân vẫn chỉ là một nhà nghiên cứu vô danh, nhưng để biểu thị lòng cảm tạ giáo sư Phương Tân vì sự khơi mở và hỗ trợ chuyên môn về thuộc tính sinh vật, Trác Mộc Cường Ba hết sức ủng hộ công tác học thuật của ông, nay giáo sư đã trở thành nhân vật có uy tín trong giới học thuật chuyên nghiên cứu loài chó, con chó nào muốn trở thành danh khuyến cấp quốc tế, cách tốt nhất chính là được giáo sư công nhận. Mới đây, ông bắt tay viết một luận văn về huyết thống Tạng ngao, gần như là biên soạn một bảng phả hệ cho chó ngao Tây Tạng trên toàn thế giới, sau này ai muốn truy tông tích chó ngao, đều phải dò tìm trong đó. Bản luận văn được viết để tham gia hội nghị sinh vật học Matthew Liya, nghe nói hội nghị lần này sẽ trao cho giáo sư Phương Tân giải thưởng đặc biệt, ý nghĩa không khác gì giải Nobel Động vật học, là vinh dự tối cao đối với các nhà Động vật học.

Phương Tân tóc đã bạc trắng từ lâu, nhưng tinh thần vẫn còn rất quắc thước, hai mắt sáng rực có thần, ông châm điếu thuốc Trung Hoa theo thói quen, rít một hơi, rồi nói: “Tuần sau tôi đi Đức tham dự hội nghị sinh vật học, nghe nói anh mang đến một thứ rất đặc biệt? Là thứ gì có thể khiến anh bỏ cả cơ hội thể hiện mình ở cuộc thi chó ngao bên Mỹ mà bay về Thượng Hải thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo (gã vẫn giữ cách xưng hô này), xin xem thử thứ này...” Vừa nói, gã đặt chiếc va li nhỏ trên tay xuống bàn. Đó là một chiếc va li chống trộm bằng thép chuyên dùng vận chuyển tiền, bên ngoài bọc da. Phương Tân giờ mới để ý thấy Trác Mộc Cường Ba đã dùng còng tay cẩn thận khóa chiếc va li đó vào tay gã. Phương Tân giật mình kinh ngạc, phải biết rằng, Trác Mộc Cường Ba đã hai lần đoạt chức quán quân Khố Bái (còn gọi là Suất Túc⁽¹⁾) của đặc khu Tây Tạng, bản thân rất giỏi võ, cảnh sát bình thường cũng không phải là đối thủ của gã, gã từng giúp người ta mang một viên kim cương giá tới hai mươi triệu Đô la, bất quá cũng chỉ tùy tiện tìm một cái túi vải bọc lại, cho vào túi áo, xưa nay chưa bao giờ thấy gã mang thứ gì mà cẩn thận như vậy.

Nhưng, sau khi Trác Mộc Cường Ba mở va li, Phương Tân lại càng kinh ngạc hơn, trong va li đặt một cái tráp vàng hình vuông, mỗi cạnh chừng ba mươi xăng ti mét, phù điêu khắc bên trên sống động như thật, bốn góc khảm thứ ngọc mắt mèo hiếm thấy, hạt nhỏ nhất cũng phải đến mười ba carat. Phương Tân biết, đây là tráp báu vật gia truyền của Trác Mộc Cường Ba, chỉ riêng giá trị của tráp đã không thể dùng tiền mà tính rồi, chiếc tráp này, hồi trước dùng để kinh Phật, về sau truyền đến đời bố Trác Mộc Cường Ba, kinh Phật hiến tặng cho nhà nước, được coi là bộ kinh thánh Ninh Mã hoàn chỉnh duy nhất được “thỉnh” vào cung Bồ Đát La, chiếc tráp này từ đấy luôn để trống, Trác Mộc Cường Ba thường hay cười cười huênh hoang, cả đời này chỉ sợ không tìm được thứ gì có thể đặt vào trong tráp này nữa. Nhưng hôm nay, lại có thứ gì được đặt vào trong đó đây?

Phương Tân tự thấy rằng mình đã từng trải sự đời, không còn thứ gì có thể hấp dẫn nổi ông nữa, nhưng giờ đây, thứ Trác Mộc Cường Ba mang tới, đã lại một lần nữa khiến ông động lòng, ông nôn nóng muốn xem rốt cuộc là thứ gì mà có thể khiến Trác Mộc Cường Ba xem trọng đến

vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại trêu ngươi ông, lần chần mãi không chịu mở cái tráp vàng, thấy Phương Tân cứ nhìn chăm chăm vào chiếc tráp, hai con mắt sắp rơi ra ngoài, mới đẩy nó tới trước mặt ông, tôn kính nói: “Thầy giáo, xin mở ra xem thử đi!”

Phương Tân đeo găng tay bằng tơ trắng, cẩn thận mở chiếc tráp ra, trong tráp không có thứ gì khác, chỉ có một thứ duy nhất - ảnh! Nhưng nét mặt Phương Tân cũng giống như Trác Mộc Cường Ba khi vừa nhìn thấy thứ này vậy, dờ dẩn như khúc gỗ!

Bí mật trong tấm ảnh

Nói một cách chính xác, trong tráp để hai tấm ảnh. Tấm thứ nhất có bối cảnh thảo nguyên mênh mông, dăm khóm cây bụi lúp xúp mọc rải rác trên trảng cỏ, trời xanh mây trắng, chính giữa nổi lên một con gió lốc màu đen. Nhìn kỹ lại, thì ra không phải gió, mà là cái bóng lò nhò của một con vật, cả tấm ảnh rất mờ, người thạo nghề nhiếp ảnh đều biết, đó là do tay người chụp run quá, nhưng vẫn có thể mang máng nhận ra bộ lông con vật. Tấm ảnh thứ hai, bối cảnh vẫn là thảo nguyên, nhìn kỹ hơn sẽ phát hiện ra vị trí chụp ảnh không hề thay đổi, cũng dãy núi đó, cũng những cây bụi đó, ngay cả ngọn cỏ cũng giữ nguyên vị trí, chỉ có cảnh trời xanh mây trắng bị sắc đêm thay thế, có nghĩa là người chụp ảnh đã phục nguyên tại chỗ từ sáng sớm đến tối mịt không hề nhúc nhích. Bóng đen kia đã chìm hẳn trong màn tối, nhưng tấm ảnh thứ hai rõ hơn tấm thứ nhất, bởi vì cái bóng cách điểm đặt máy ảnh gần hơn, thêm nữa còn đối diện với vị trí của người chụp.

Trên tấm ảnh thứ hai, cái mặt mờ mờ hình như là của sư tử đực châu Phi, những nếp nhăn trên cổ liền với lông bờm giống bông hoa hướng dương ôm lấy khuôn mặt. Nhưng xem thân thể nó thì khác hẳn sư tử; sư tử châu Phi, vì nguyên nhân địa lý, khí hậu, chỉ quanh đầu và sau gối mới có tí lông bờm, còn con vật này, toàn thân phủ kín lớp lông vừa dày vừa dài, y hệt một con bò Yak, dững mãnh và tráng kiện.

Giáo sư Phương Tân cầm hai tấm ảnh lên, hồi lâu không nói được tiếng nào, hình thể như bò Yak Tây Tạng, đầu như sư tử, đường nét như báo, con vật phủ kín lông đen trong tấm ảnh, mỗi múi thịt trên cơ thể đều phác thành những đường nét gần như hoàn mỹ, bên trong ẩn chứa sức mạnh vô song, thoát nhìn tựa như một mũi tên có thể lao vút bất cứ lúc nào, từng động tác không khác gì của một động vật họ mèo đang thủ thế chực vọt đi. Nhưng ông biết chắc chắn, đây là một động vật họ chó, đầu vuông tai nhỏ, mõm ngắn nhưng miệng há cực rộng, lưng thẳng bụng thon, bốn chân to như cây cột, bất luận là nhìn từ góc độ nào đi nữa thì đây cũng chính là một con chó ngao Tây Tạng đúng tiêu chuẩn. Hơn nữa, không phải là Tạng ngao thông thường, Tạng ngao thông thường không lớn như vậy, không chắc nịch như vậy, không dững mãnh và điềm tĩnh uy nghi như vậy, nó hiện lên lừng lững, tựa người khổng lồ bằng thép, lẫm liệt khí chất của bậc vương giả, đã tính trời sinh khiến ánh mắt như bao trùm trời đất, vô cùng uy phong lao đi giữa chốn thảo nguyên.

Giáo sư Phương Tân ngắm suốt nửa giờ đồng hồ, không nói năng gì, Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nhìn ông, gã biết giáo sư đang nghĩ gì, trong đầu ông giờ đây chắc hẳn là một vùng trắng xóa, giống như gã lúc nhắc trông thấy hai tấm ảnh này vậy. Bởi vì chỉ như trong ảnh mới có thể gọi là Tạng ngao chân chính, chỉ ở trên cao nguyên mới có được bầu trời xanh trong vắt như thế, mây trắng sà xuống cách mặt đất thấp như thế, chừng như vươn tay ra là có thể gỡ được một cụm, những khóm cây kia, nào tuyết tùng, ma hoàng, liễu lá cứng, đều là những loài thực vật đặc sắc của cao nguyên, ngoài ra còn dăm ba loài gần như chỉ ở đất Tạng mới có. Riêng con ngao, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đều là những bậc lão làng trong giới, chẳng cần đến cái liếc mắt thứ hai đã có thể chắc chắn đây là con ngao tuyệt nhất mà họ từng thấy, hình thể hoàn mỹ nhất, khí chất hoàn mỹ nhất, càng hiếm có là, con ngao này còn sở hữu một cái gì đó không con Tạng ngao nào khác có được, tuyệt đối không thể dùng ngôn ngữ mà tả nổi là cái gì. Trác Mộc Cường Ba cố kiềm chế hơi thở, lấy tay gõ nhẹ lên đùi, mỗi lần nhìn hai tấm ảnh này, gã đều kích động đến muốn khóc, không kiềm soát nổi đôi tay, cho dù đã xem đi xem lại vô số lượt, thế mà các ngón tay lúc này cũng chỉ miễn cưỡng không run rẩy.

Phương Tân tháo cặp kính lão xuống, một lúc sau, lại đeo lên, sau đó lại tháo xuống, cứ lặp đi lặp lại như vậy đến mấy chục lần, rồi mới ấn mạnh tay chỉ vào tấm ảnh nói: “Không thể nào, đây là giả, ảnh do máy tính dựng thôi!”

Trác Mộc Cường Ba đứng bật dậy, chỉ tay vào giáo sư, sắc mặt bỗng trắng bệch, gã không thể ngờ giáo sư Phương Tân xem lâu như vậy, mà lại đưa ra kết luận như thế, nếu ông không phải người mà gã tôn kính, chỉ e là gã đã lập tức ra tay đánh người rồi.

Giáo sư Phương Tân ra hiệu cho gã bình tĩnh lại, chỉ vào tấm ảnh nói: “Chúng ta xem tấm này trước, đây là ảnh chụp ban ngày, tuy bối cảnh rất mơ hồ, nhưng những loài thực vật trong ảnh

vẫn có thể phân biệt rõ ràng được, anh xem, đây là vân sam Tứ Xuyên, nhìn đường kính thì chắc đã trưởng thành, chiều cao của chúng khoảng ba mươi đến bốn mươi mét, còn cả cây tuyết tùng bên cạnh con ngao này nữa cũng đã trưởng thành, chiều cao có lẽ khoảng mười đến mười lăm mét, nếu vị trí của người chụp ảnh là cố định, chúng ta có thể lấy mắt đo để suy đoán ra khoảng cách giữa hai gốc cây này với con vật, trên cùng một đường thẳng, dựa vào tỷ lệ thu nhỏ, vậy là tính ra được chiều cao của nó. Tôi tính sơ sơ một chút, nếu nó quả có thật thì vai nó phải cao từ một mét hai đến một mét tư, vậy thì, lúc nó đứng dựng lên, chiều cao phải hơn hai mét rưỡi, đó không còn là chó nữa rồi, căn bản là một con nghé thì đúng hơn. Những con chó mà tôi từng tiếp xúc, con cao nhất vai cũng không quá một mét linh năm, mà theo tất cả các báo cáo hiện nay, con chó cao nhất đứng dựng lên cũng không quá hai mét một. Chiều cao của chó ngao thể nào thì anh cũng biết, vai cao không thể quá tám mươi xăng ti mét, chiều dài không quá một mét rưỡi, anh đã bao giờ thấy con chó nào to như thế này chưa?”

Trác Mộc Cường Ba kích động nói: “Nhưng, chó ngao đúng là chủng loại to nhất trong loài chó, chó bốn xích⁽¹⁾ là ngao, vốn chữ ‘ngao’ trong tiếng Hán là để chỉ giống chó to lớn giỏi đánh nhau, chó chăn cừu, chó săn của Đức, chó Đan Mạch, chó Saint Bernard của Thụy Sĩ, những giống chó được cả thế giới công nhận là hình thể lớn nhất, cũng đều mang huyết thống của ngao. Vì vậy, có một con ngao hình thể đặc biệt to lớn cũng không phải là điều gì kỳ quái.”

“Đặc biệt to lớn?” Giáo sư Phương Tân nhếch mép cười: “Không sai, nhưng anh phải biết rằng, môi trường sinh tồn của nó là ở đâu, là cao nguyên, cao nguyên cao nhất thế giới, cao nguyên Thanh Tạng.”

Trác Mộc Cường Ba đỏ mặt, lẩm bẩm nói: “Vậy... vậy thì sao chứ?” Gã biết rõ, kiến thức chuyên môn của mình vẫn không so được với thầy giáo.

Phương Tân nói: “Cao nguyên là môi trường sống rất đặc thù, không khí loãng, hàm lượng ô xy thấp, các giống loài đều đã thích nghi với môi trường không khí thiếu ô xy, địa thế cao dần thì hình thể thấp dần, động vật ở đây đa phần đều rất lùn nhỏ, da dày lông dài, bốn chân to mà ngắn, để tiết kiệm năng lượng cần cho máu vận chuyển ô xy trong cơ thể, bảo đảm cho đầu óc được tỉnh táo. Anh đã học qua rồi, các loài vật trên cao nguyên, hình thể đều thấp nhỏ hơn đồng loại ở những khu vực có độ cao so với mực nước biển thấp hơn, còn trong tấm ảnh này, có một cây dương xỉ lùn chỉ sinh trưởng ở vùng cao, cũng có nghĩa là, con chó ngao trong bức ảnh này, sinh sống ở một nơi còn cao hơn cả nơi sinh sống của những con chó ngao đồng loại, vậy thì nó không thể có hình thể cao lớn hơn đồng loại được.” Phương Tân nói xong, mở máy tính trên bàn, chậm rãi tiếp tục, “Chúng ta dùng máy tính phân tích, anh hãy xem độ nét của tấm ảnh, chỉ số nhòe của cổ chỉ 2.4, có thể cho là do tay người chụp không vững gây ra, nhưng anh xem chỉ số nhòe của con quái này xem, lại cao đến 6.7, máy chụp ảnh thông thường, từ lúc mở cửa trập đến khi ánh sáng ủa vào, thời gian từ 0,005 đến 0,01 giây, cũng tức là, trong một phần hai trăm giây, con quái này di động hai mươi xăng ti mét hoặc nhiều hơn, chúng ta tính tương đương ra, vận tốc của nó có thể đạt tới bốn mươi mét một giây, hay một trăm bốn mươi ki lô mét một giờ, nhưng, báo đốm là động vật chạy nhanh nhất trên lục địa, tốc độ cao nhất chẳng qua cũng chỉ một trăm hai mươi ki lô mét một giờ, anh cho rằng, con ngao này, chạy nhanh hơn cả báo đốm Ghê pa hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu hơi nhụt chí, lẩm bẩm nói: “Nhưng, thầy giáo, chỉ số nhòe rất không ổn định, dựa vào mức độ thấp nhất là một phần trăm giây để tính, tốc độ của nó chỉ khoảng tám mươi ki lô mét một giờ, tốc độ bộc phát trong khoảnh khắc của một con ngao, hoàn toàn có thể đạt được yêu cầu này.”

Phương Tân gật đầu: “Được rồi, vậy coi như tốc độ có thể đạt yêu cầu đi, chúng ta sẽ phân tích huyết thống của nó, chó ngao trên thế giới hiện nay hầu như đều bắt nguồn từ Thanh Tạng, tổng cộng có ba loài bảy loại chi sáu họ, màu lông có đen tuyền, trắng tuyền, nâu đỏ, màu xám, chân vàng lưng đen, có ngao vàng, cũng có cả ngao đỏ, ngao mắt trắng đầu sư tử, ngao song đồng báo hiềm gặp, nhưng anh nhìn con này mà xem, màu lông của nó, anh nhìn thật kỹ đi, đây không phải màu đen, cũng không phải màu nâu, nếu đúng là nó tồn tại, đây căn bản là một giống ngao chưa bao giờ xuất hiện. Lông của nó, màu tím, thứ màu tím đỏ cực sậm.” Phương Tân nói tới đây, vô thức đưa tay lên nâng kính, gương mặt trở nên nghiêm túc, sự tồn tại của một giống ngao như vậy chính là sự khiêu chiến với uy tín trong chuyên ngành của ông,

thậm chí cơ hồ là một sự miệt thị.

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm một mình, không ngừng muốn giải thích gì đó, nhưng gã lại thấy cực kỳ khó khăn, dù gì trong lĩnh vực học thuật này, gã chỉ là học trò của Phương Tân, tuy đã phát triển cơ sở nuôi chó ngao rất chỉnh tề lớp lang, nhưng nói về kiến thức học thuật, gã còn xa mới bì được với thầy của mình, làm sao có thể thuyết phục được giáo sư Phương Tân tin chứ, xét cho cùng ngay cả người đưa cho gã tấm ảnh này cũng không biết nó từ đâu mà có cơ mà.

Phương Tân lại đưa ra thêm bằng chứng: “Thứ màu sắc này, thứ tốc độ và hình thể này, rất giống hình tượng chó ngao lý tưởng mà người nào đó đã dùng máy tính dựng nên, máy tính dùng độ phân giải màu 32 bit, nay vẫn chưa bằng được độ phân quang hóa học, vì vậy khi dựng màu đen dễ bị nhạt đi thành màu tím đỏ sậm, hai màu này khác nhau không nhiều, người dựng ảnh rõ ràng cũng không phải chuyên môn nghiên cứu chó ngao, anh ta biết được một số đặc tính của ngao, nhưng lại quá khoa trương và làm hoàn mỹ ở một số chỗ, thành ra lại lộ sơ hở.”

Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba mồ hôi đầm đìa, liền chuyển sang khuyên giải, “Được rồi, tôi biết anh vẫn luôn muốn tìm một con ngao tốt nhất thế giới, vì vậy mà anh quá mẫn cảm với những con ngao ưu tú, đến nỗi nhất thời không phân biệt được thật giả, chuyện này cũng không trách anh được. Thử nghĩ xem, bao nhiêu chuyên gia lão làng cả đời nghiên cứu cổ vật mà cũng có lúc nhìn lầm, huống hồ anh không chuyên nghiên cứu giống chó ngao này.”

“Không!” Trác Mộc Cường Ba kiên quyết ngẩng đầu lên, nói: “Thầy giáo, tôi tin đây là một con ngao thật, đúng là nó sống ở đất Tạng, giờ cũng đang ở đó, tôi... tôi đã quyết tâm rồi, tôi phải đi tìm nó, lần này đến gặp thầy, vốn muốn xin thầy một gợi ý, nếu thầy đã không tin sự tồn tại của nó là sự thật, thì tôi đành một mình đi tìm nó vậy.”

Phương Tân nhìn người học trò đặc ý nhất và người bạn hợp tác tốt nhất từ trước tới nay, không khỏi mềm lòng vuốt khế lên đầu gã, nhẹ giọng hỏi: “Cường Ba, con trai ta, là thứ gì khiến anh cố chấp và kiên định như thế? Anh hạ quyết tâm lớn như vậy, lẽ nào muốn tìm con vật sống trong máy tính này?”

Trác Mộc Cường Ba cầm mấy tấm ảnh trong tay Phương Tân, chỉ vào tấm thứ hai nói: “Thầy giáo, thầy xem, đây là mắt nó, tôi vừa nhìn đã thấy đôi mắt này, chính đôi mắt này cho tôi biết, nó đích thực tồn tại.”

Giáo sư Phương Tân lại quan sát tấm ảnh thứ hai lần nữa, bộ mặt hướng thẳng về máy ảnh của con ngao, những chỗ khác đều hơi mờ mờ, duy chỉ có đôi mắt là rất sáng trong. Ông nhìn vào đôi mắt ấy, cũng cảm thấy hơi kinh ngạc, con mắt sâu thẳm, lấp lánh trước màn đêm đang buông xuống, tựa như sao sáng trong đêm, toát lên một thứ ma lực làm người ta sợ hãi, vẻ mạnh mẽ và khí chất trong đôi mắt ấy hiển hiện sự ngông cuồng tự đại. Trác Mộc Cường Ba kiên quyết nói: “Một tấm ảnh dựng bằng máy tính, làm sao có được đôi mắt sinh động như thế, đây là đôi mắt sáng nhất, mạnh mẽ nhất mà tôi từng thấy. Thầy giáo, thầy có biết cảm giác khi tôi lần đầu tiên nhìn thấy nó không? Lúc ấy, tôi đã hoàn toàn ngây ra...”

Người điên đầu tiên

Trác Mộc Cường Ba nhìn chăm chăm vào bức ảnh trong tay, tựa như bị người ta đập một gậy giữa đầu, trong lòng ngoài chấn động ra, chỉ còn chấn động, hình ảnh chân thực trong tấm ảnh, chớp mắt đã nằm giữ linh hồn gã. Gã giống một nhà nghiên cứu đã dành cả đời ra nghiên cứu hóa thạch khủng long, bỗng nhiên, lại thấy một con khủng long sống sò sò ở khoảng cách gần, còn là loài khủng long hiếm thấy nhất nữa, đứng sừng sững ngay trước mặt, chỉ vươn tay là có thể chạm tới, tâm trạng kích động của gã có thể tưởng tượng ra được. Một tiếng nói phát ra từ đáy lòng, phảng phất như lời kêu gọi từ thời viễn cổ, nhưng lại hết sức chân thực mà thân thiết: “Đi đi, đi tìm nó, vì linh hồn và tín ngưỡng của ngươi, vì giá trị tồn tại của ngươi. Cuộc đời này của ngươi lẽ nào không phải vì được nhìn thấy nó mà tồn tại hay sao?” Bỗng nhiên gã lại bắt đầu chế giễu chính mình, “Vẫn còn ở đây ‘oắc oắc’ giảng bài cho người ta sao, chủ nhân của tấm ảnh kia đang cười nhạo ngươi, ngươi căn bản chưa hề thấy qua chó ngao chân chính, ngươi căn bản không biết ngao là thế nào!”

Gã ngây ngẩn ra một lúc lâu, rồi đột nhiên sực tỉnh, như lên cơn điên truy hỏi cậu bé đưa thư kia về lai lịch của tấm ảnh, nhưng cậu bé chẳng biết chút nào. Trác Mộc Cường Ba không còn để ý gì nữa, nháy xuống bức điện giảng, gã biết, chủ nhân bí mật kia vừa rồi vẫn còn đứng ở cửa, nếu để lỡ cơ hội này, cả đời gã cũng không biết được con ngao này ở nơi nào, bức ảnh này từ đâu mà ra.

Nhưng lúc đó quá ồn ào hỗn loạn, Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới chen ra được khỏi hội trường, dừng nói là chủ nhân tấm ảnh, đến cả thằng bé choai choai đưa thư kia cũng đã không thấy đâu. Trác Mộc Cường Ba như phát điên, hỏi người qua đường, hỏi tài xế lái xe, hỏi từng người mà gã gặp phải, có thấy một người cao chừng mét bảy, mặc áo gió, đeo kính đen, đội mũ lưỡi trai hay không. Nhưng không ai nhìn thấy người nào ăn mặc đặc biệt nổi bật như thế cả.

Gã như mất đi ba hồn bảy vía, thân thể cao lớn lập tức không còn sinh khí, trở nên ủ rũ, chẳng còn tâm trí nào tham gia thi đấu chó ngao nữa, tuy là người kêu gọi đồng thời cũng chủ trì giải đấu, nhưng sau đó gã không hề đi qua nơi thi đấu lấy một lần. Trác Mộc Cường Ba hết con bệnh thần kinh, cơm không ăn nổi, ngủ cũng không yên, cả ngày cứ ngây ngây ngẩn ngẩn nhìn hai tấm ảnh trên tay, xem đi xem lại, tấm ảnh đó tuy mờ mờ không rõ, nhưng Trác Mộc Cường Ba gần như có thể đếm được số lông trên mình con ngao đó, gã biết ở chân sau, chỗ phía trên ngón chân thứ ba của con ngao tầm hai xăng ti mét, đếm từ trước ra sau, sợi lông thứ ba mươi sáu bị chẻ nhánh; gã còn biết, ngón đầu tiên ở chân trước bên trái của con ngao, móng chân có một vết nứt. Tất cả những chi tiết trong ảnh gã đều biết hết, điều duy nhất mà gã không biết chính là, hai tấm ảnh này do ai chụp, và chụp ở nơi nào.

Nếu không có cú điện thoại đó, Trác Mộc Cường Ba có lẽ cả đời này cứ vẫn tiếp tục chìm đắm, bởi vì hai tấm ảnh đã đoạt mất của gã khả năng suy tư. Điện thoại reo một lúc lâu, Trác Mộc Cường Ba vẫn không đứng dậy, bởi vì sẽ có người nghe điện thoại, bên cạnh gã có thư ký, có giám đốc nghiệp vụ, có vệ sĩ, điện thoại công việc xưa nay gã chưa bao giờ tự nghe cả, còn những người biết được số điện thoại cá nhân của gã, chỉ giới hạn trong mấy bạn bè thân thiết nhất mà thôi.

Cô Hoắc nhẹ đẩy cửa, thấp giọng nói: “Tổng giám đốc Trác, là điện thoại tìm ông.”

Trác Mộc Cường Ba mặt ủ mày chau, nhạt giọng nói: “Nói tôi không ở đây, mấy ngày này, điện thoại gì cũng bảo tôi không ở đây hết.”

Cô Hoắc cúi đầu khó xử: “Nhưng, người gọi điện nói, chỉ cần nói với ông về tấm ảnh, nhất định ông sẽ nhận điện thoại.” Đến khi ngẩng đầu lên, cô kinh ngạc nhận ra, Trác tổng đã không còn ở phòng nghỉ nữa.

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt ống nghe, gượng gạo nói bằng tiếng Anh: “Anh bạn, có phải anh là người đưa cho tôi hai tấm ảnh đó? Xin anh đừng gác máy, bất luận anh có yêu cầu gì, đều có thể thương lượng được.”

Bên kia đầu dây im lặng giây lát, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy tim đập dồn cơ hồ nghẹt thở,

tựa như trong khoảnh khắc chờ bị tuyên án tử hình vậy, cuối cùng, người bên kia đầu dây nói: “Tấm ảnh đó, là... là chó đúng không?” Một giọng thanh niên, lại là tiếng phổ thông chính cống.

Trác Mộc Cường Ba lập tức nói: “Phải, phải, là giống chó tốt nhất. Anh đang ở đâu, chúng ta gặp mặt nói chuyện nhé?”

Người bên kia ngần ngừ nói: “Thực ra, tôi gửi anh hai tấm ảnh đó, chỉ là muốn xác nhận một chút, tôi nghĩ không cần gặp mặt nói chuyện đâu?”

Trác Mộc Cường Ba như người chết đuối khó khăn lắm mới vớ được khúc cây cứu mạng, nào chịu buông tay, lập tức nói: “Cần chứ, cần chứ, anh muốn xác nhận gì? Tôi có thể thỏa mãn bất cứ yêu cầu nào của anh, tôi cần phải gặp anh nói chuyện, nếu anh rảnh, giờ tôi sẽ lái xe đến luôn.”

Người kia lẩm bẩm: “Không cần làm lớn vậy chứ, hi!” Hình như có chút bất ngờ, người ấy phát ra một tiếng cười lạ lùng.

Năm phút sau, Trác Mộc Cường Ba đến bệnh viện Andrea, trước cửa bệnh viện, gã nhìn thấy người gửi cho mình hai tấm ảnh, một anh chàng Trung Quốc, chừng mười bảy mười tám tuổi, dáng dong dỏng, có vẻ kiêu kỳ, anh ta tự giới thiệu tên là Đường Minh.

Vừa xuống xe Trác Mộc Cường Ba đã hỏi: “Cậu muốn xác nhận điều gì? Lẽ nào cậu cũng không biết tấm ảnh đó từ đâu mà có?”

Đường Minh nhếch nhếch mép, nói: “Đương nhiên tôi biết tấm ảnh này từ đâu ra, tôi chỉ muốn xác nhận lại một chút, đây có đúng là một con ngao không, ngao chính cống ấy.”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đương nhiên là đúng, trên thế giới này, không có Tạng ngao nào cao quý hơn nó nữa, nó mới thực sự là ngao của loài ngao.”

Đường Minh ngại ngùng gãi đầu, nghi hoặc nói: “Ý của tôi không phải vậy, ý của tôi là, nó có tồn tại thật không? Hay chỉ là một kiểu ảo giác?”

“Ảo giác?” Trác Mộc Cường Ba nói, “Làm sao mà là ảo giác được? Lẽ nào cậu chưa hỏi người chụp ảnh sao? Tấm ảnh này rốt cuộc từ đâu mà có?”

Đường Minh lẩm bẩm nói: “Nhưng, tôi hỏi rất nhiều người rồi, bọn họ cũng là chuyên gia nuôi chó, bọn họ đều nói đây là giả, còn có người nói đó là ảnh dựng bằng máy tính nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt hai vai Đường Minh, nôn nóng hỏi: “Người chụp ảnh đâu? Tìm người đó ra đây, chúng ta cùng hỏi anh ta, không phải vậy là rõ hết cả sao?”

Đường Minh bị gã nắm đau quá, vội lùi lại một bước, không ngờ sức lực của vị giáo sư đáng vẻ phong nhã này lại mạnh đến kinh người, anh ta xoa xoa vai nói: “Người chụp ảnh là anh trai tôi, giờ không thể hỏi anh ấy được gì nữa rồi.”

Trác Mộc Cường Ba kích động, lại chụp lấy Đường Minh, nhưng bị anh ta tránh ra trước một bước, gã vội nói: “Anh trai cậu ở đâu? Mau dẫn tôi đi gặp anh ta!”

Đường Minh nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt kỳ quái, xem ra chưa gặp người nào điên cuồng như vậy, nghĩ ngợi giây lát, rồi nghiêng đầu nói: “Đi theo tôi!” Không ngờ lại quay đầu đi vào bệnh viện Andrea.

Bệnh viện Andrea, bệnh viện tâm thần nổi tiếng nhất nước Mỹ.

Trong phòng bệnh, Trác Mộc Cường Ba gặp anh trai Đường Minh, cũng nhìn thấy thêm nhiều bức hình nữa.

Anh trai Đường Minh nằm trên giường, vẻ mặt tựa tựa Trác Mộc Cường Ba lúc nhắc thấy tấm ảnh, cứ ngây ngây dại dại nhìn lên bức tường dán chi chít ảnh. Đột nhiên thấy người lạ đi vào, anh ta lập tức run lên như cầy sấy, Đường Minh không thể không bước tới khe khẽ vỗ về, dịu dàng nói mấy câu an ủi để anh trai bình tâm lại. Đường Minh giới thiệu, anh trai anh ta tên Đường Thọ, lớn hơn năm tuổi.

Đường Thọ cao ngang Đường Minh, nhưng thân hình vạm vỡ hơn hẳn, da đen như sắt, thoát nhìn vô cùng khỏe khoắn, tóc húi cua một phân, sợi nào sợi nấy dựng đứng như kim sắt. Gương mặt Đường Thọ rất tuấn tú, Trác Mộc Cường Ba cảm giác như đã gặp ở đâu rồi, nhưng gã không chú ý nhiều đến anh ta, mà bị thu hút bởi những tấm ảnh trên tường, toàn là phong cảnh danh lam nổi tiếng thế giới, có những tấm tinh tế đến mức Trác Mộc Cường Ba phải thán khen ngợi.

Gã biết những tấm ảnh này ắt phải do một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp chụp, bất luận gửi đến tạp chí ảnh nào, cũng sẽ được đăng lên trang bìa, hơn nữa giá cả cũng không phải tầm thường. Gã hỏi: “Đều của anh trai cậu chụp à?”

Đường Minh kiêu ngạo đáp: “Đương nhiên.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh bốn bức tường, độ sắc nét, vị trí chụp, bối cảnh trong các tấm ảnh này đều tối ưu, nhưng Đường Thộ hình như không buồn nhìn lấy một lần, chỉ chòng chọc dán mắt vào bức tường đối diện.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba quay về bức tường đối diện Đường Thộ, điều bất ngờ là những tấm ảnh dán trên đó hoàn toàn khác hẳn, vồn ven hơn chục tấm, vô cùng mơ hồ, toàn là chụp con chó ngao thần bí kia. Trác Mộc Cường Ba phát hiện ra hai tấm ảnh gã cảm là rõ nhất, số còn lại, tấm mờ nhất nom chỉ như vệt mây đen nổi lên giữa một nền mây xanh mà thôi. Đến lúc này gã mới lên tiếng hỏi: “Anh trai cậu... sao vậy?”

Đường Minh thở dài nói: “Không biết, lần này trở về anh ấy thành ra như thế, bác sĩ nói là do bị kinh hãi quá độ, chúng tôi từ trong nước sang đây, định xem bác sĩ ở Mỹ có giỏi hơn không, thời gian này anh tôi đang chữa bằng liệu pháp thôi miên. Mấy hôm trước tôi xem tin tức, nói giáo sư Trác đang ở đây tổ chức thi đấu chó ngao, vì vậy mới thử mang ảnh cho ông xem.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu ấy giờ có vẻ rất yên bình.”

Đường Minh nói: “Là hội chứng sợ tối.” Nói đoạn, anh ta chỉ lên ngọn đèn trên đầu, Trác Mộc Cường Ba giờ mới nhận ra ban ngày ban mặt mà đèn trong phòng đều bật sáng, lòng không khỏi thầm đặt câu hỏi, rốt cuộc nhiếp ảnh gia này đã nhìn thấy gì hôm ấy?

Đường Minh lại nói: “Tôi cũng tin đây là thật, anh trai tôi xưa nay chưa bao giờ chụp ảnh giả, có điều không biết lần này anh ấy chụp ở đâu, cả thấy mười mấy tấm không có tấm nào rõ ràng cả.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi: “Anh trai cậu bị chấn động tâm thần như thế, làm sao mà trở về được?”

Đường Minh đáp: “Tháng Sáu năm ngoái, đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý phát hiện ra anh ấy, nghe nói lúc đó, anh ấy đang chạy thục mạng, thần trí đã thất thường rồi, nếu không phải bị người trong đội bảo vệ ấn xuống đất, chắc anh ấy còn chạy tiếp nữa, đến khi hết hơi mà chết mất. Nghe những người đó nói, anh trai tôi vừa ngã xuống liền hư thoát mà ngất xỉu, lúc tỉnh lại thì thần trí mơ hồ, cứ nói đi nói lại hai câu ‘Tên điên ở Mông Hà nói thật, cửa địa ngục.’ ‘Đến rồi, bọn chúng đến rồi! Chạy mau!’ chính là hai câu này, không ai biết là ý gì, về sau đội bảo vệ phát hiện ra chiếc xe Jeep việt dã của anh tôi bị bỏ lại cách nơi tìm thấy anh ấy ba trăm ki lô mét, xăng trong xe cạn sạch.”

Trác Mộc Cường Ba lại ngẩn ra, nếu Đường Thộ bỏ xe lúc hết xăng mà chạy, tức là đã chạy bộ ba trăm cây số, vậy mà vẫn không chịu dừng lại, rốt cuộc anh ta đã nhìn thấy thứ gì mà biến thành như vậy? Nhưng trong lòng gã lại chủ yếu là mừng rỡ kích động, bởi vì hai câu nói người khác nghe không hiểu kia, gã lại hiểu được. Đột nhiên, gã nhớ đến một cái tên, vội vàng hỏi: “Độc hành hiệp? Anh trai cậu chính là Độc hành hiệp Đường Thộ?”

Đường Minh vẻ như muốn nói “Cuối cùng thì ông cũng nhớ ra,” gật đầu công nhận. Đúng là Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng nhớ ra, chẳng trách người này nom quen như vậy, thì ra là Độc hành hiệp Đường Thộ, một trong số ít người nổi tiếng hàng đầu trong nước. Cha anh ta là Đường Minh Huy, một trong ba ông trùm ngành sữa Trung Quốc, nhưng đã qua đời từ năm bốn mươi tuổi, để lại cho hai người con gia sản trên trăm triệu, con trai lớn Đường Thộ, không biết từ lúc nào đã thích du lịch mạo hiểm, khởi đầu là một mình vượt qua Đường Cổ Lạp Sơn, rồi một mình xuyên sa mạc Taklimakan, một mình lên đỉnh Chomolungma, một mình đi thuyền dọc Hoàng Hà, dọc Trường Giang, dọc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, một mình bơi qua eo biển Bột Hải. Sau đó, anh ta bắt đầu phóng tầm mắt ra thế giới, những ngọn núi hiểm trở nhất, những dòng thác chảy xiết nhất, những thung lũng đáng sợ nhất thế giới, anh ta đều đặt chân tới, phàm là nơi không người nào tới, anh ta đều muốn đi xem thử, mà còn đi một mình. Lần nào khi ai nấy đều cho rằng Đường Thộ đã cầm chắc cái chết, tuyệt đối không có hy vọng quay về, anh ta lại sừng sững trở lại với thế giới văn minh này. Từng có người đặt câu hỏi, tại sao phải vậy? Anh ta nói, làm như vậy, chẳng vì cái gì khác, ngoài để chứng minh sự tồn tại của bản thân. Sở thích

nhieếp ảnh của anh ta cũng nảy sinh từ những chuyến đi đơn độc đó, nhưng ảnh của anh ta đều không bán, rất nhiều tạp chí đã trả giá cao để xin đăng dù chỉ một tấm ảnh phong cảnh mà không được.

Trác Mộc Cường Ba mắt đỏ lừ, cuối cùng biện luận: “Thầy giáo, thầy nghĩ xem, ảnh từ tay một người như vậy, làm sao có thể là giả được?”

Phương Tân nói: “Xem ra quyết tâm của anh rất lớn đấy con trai. Anh đi đi, chúc anh thành công.” Nhưng nét mặt của ông rõ ràng đang nói, đây gần như là chuyện hoang đường.

Trác Mộc Cường Ba rất chán nản, gã không thể thuyết phục được thầy giáo của mình, không khác gì đã mất đi một trợ thủ quan trọng. Gã hậm hực thu hai tấm ảnh lại, nặng nề đi ra cửa, đúng lúc dợm bước ra ngoài, chợt xoay ngoắt người lại, hỏi: “Thầy giáo, thầy còn nhớ, lần đầu tiên thầy giảng bài cho tôi không?”

Bài giảng của Phương Tân

Giáo sư Phương Tân vuốt vuốt mái tóc bạc, mừng tượng chuyện xưa, bưng tỉnh ngộ, phải rồi, tình hình hôm ấy, ông đã nhớ lại.

Trong hội trường sức chứa ba nghìn người, ngày đầu tiên lên lớp, chỉ có chưa đến năm mươi người, ngồi lác đác trong giảng đường, cả hội trường rộng lớn lộ rõ vẻ trống trải mà quá lặng lẽ. Phương Tân không hề chú ý, sinh viên chọn học chuyên ngành này vốn rất ít, bọn họ căn bản không biết được giá trị và ý nghĩa của môn khoa học này, ông sửa sang lại tài liệu, mở đầu bằng giọng điệu hài hước đặc biệt của mình: “Hôm nay, những bạn cần đến đều đã đến rồi,” ông chỉ vào cậu học viên đang ngủ phía đối diện nói: “Những bạn không cần đến cũng đến rồi, đúng là đã vượt quá mức mong đợi của tôi. Tôi biết, tôi không được tuần tú hào hoa lắm, nghe nói hôm qua Miss Lãng dạy sinh vật, quý cô có vòng ba hơi khoa trương lên lớp, các bạn đã ngồi chặt hết cả hội trường này.”

Không khí trong hội trường nhẹ đi phần nào, Phương Tân chuyển đề tài mới, nói: “Tôi biết, rất nhiều người cho rằng vấn đề tôi nghiên cứu quá đơn điệu, cũng quá đơn giản, nghiên cứu cái gì, chó ấy mà, chó có gì hay ho mà nghiên cứu? Khắp phố đều thấy, có lớn, có nhỏ, có sủa ‘oắc oắc’, có cắn người. Có bạn nào cảm thấy mình chẳng hiểu biết gì về chó, vẫn cần học thêm không?”

Bên dưới rì rầm nói chuyện, nhưng không người nào tự nhận mình không hiểu biết gì về loài chó, Phương Tân mỉm cười, nói: “Vây thì tốt, tôi sẽ kiểm tra, trước tiên là một câu đơn giản đã, ở đây có một số hình ảnh, xin mời cho tôi biết, tên tục của những con chó này.”

Một loạt mười mấy tấm ảnh được chiếu lên, không ngờ không ai nói được tên của những con chó đó, tất cả nhìn chó thì là chó, ai biết được chó gì là chó gì. Phương Tân nghĩ ngợi giây lát, rồi nói: “Vấn đề này có lẽ hơi chuyên ngành quá, chúng ta hỏi một câu đơn giản hơn vậy, theo các bạn, trên thế giới này giống chó nào là hung ác nhất?”

Không khí trong giảng đường lập tức ồn ào hẳn lên, người nói là chó béc giê, người nói là chó săn, chó đầu bò, chó Siberia, chó Eskimo, thứ gì cũng có. Phương Tân chú ý thấy, khi mọi người đang ồn ào bàn luận, ở giữa giảng đường có một người cao lớn, không nói tiếng nào, trên mặt nở một nụ cười khinh miệt, đó là lần đầu tiên Phương Tân chú ý đến Trác Mộc Cường Ba.

Giáo sư Phương Tân đợi mọi người nói ngót, mới đưa tấm ảnh Tạng ngao lên, một con thiết bao kim đầu sư tử thuần chủng, bên dưới lập tức có người reo lên: “Đây là sư tử!” Lúc đó, chó ngao còn chưa mấy được biết đến, người biết Tạng ngao lại càng ít đến tội nghiệp. Ông nói: “Đây, mới là giống chó hung mãnh nhất được thế giới công nhận, nó được gọi là ngao.” Ông quay người lại viết lên bảng đen một chữ ngao to tướng, kể đó nói: “Giống chó này sống ở vùng Thanh Tạng nước ta. Ở khúc quanh đầu tiên của Hoàng Hà có một địa danh là Hà Khúc, ngao ở Hà Khúc có hình thể ưu trội nhất, con ngao này, chính là một con ngao Hà Khúc hình thể tiêu chuẩn. Còn loại ngao hung mãnh nhất, trung thành bảo vệ chủ nhân nhất, sản sinh ở vùng phụ cận huyện Đạt Mã ở Tây Tạng, một điểm cao của cao nguyên, hoàn cảnh địa lý vô cùng khắc nghiệt. Có nhiều cách nói về ngao, có rất nhiều loại, theo giải thích trong Khang Hy đại tự điển, ngao: chó bốn thước là ngao, tính hung, hộ chủ, có thể đấu mãnh thú. Thông thường, loài chó hình thể cao lớn, hung hãn hiếu chiến, lại còn trung thành với chủ nhân, thì gọi là ngao. Đất Tạng người thừa mà mãnh thú nhiều, dân Tạng nuôi ngao là để bảo vệ bầy dê, chống sói cao nguyên hung ác và giảo hoạt, vùng đó có câu, một ngao đấu ba sói, một con ngao tốt có thể một mình chống lại ba con sói ác.”

Giáo sư Phương Tân mở máy, bắt đầu thao thao bất tuyệt kể những chuyện liên quan đến chó ngao, đám sinh viên say sưa lắng nghe, không ngờ trên đời có lắm loài chó kỳ dị đến vậy, và nhiều huyền thoại về ngao đến vậy. Giữa lúc giáo sư đang hưng phấn, thì người cao lớn ngồi giữa lên tiếng: “Giáo sư là chuyên gia nghiên cứu chó, vậy tôi muốn hỏi, trong giống ngao, lợi hại nhất là loài nào giáo sư biết không?”

Đám sinh viên sững lại, không ngờ chó ngao mà cũng phân đẳng cấp cao thấp, lợi hại hay không lợi hại. Phương Tân nhìn cậu sinh viên với ánh mắt khác, thật bất ngờ còn có sinh viên muốn kiểm tra thầy giáo nữa, đương nhiên ông không thể tỏ ra kém thế, lập tức trả lời: “Anh

bạn hỏi rất hay, ngao cũng có phân giống loài, cũng có khác biệt về huyết thống, dựa trên những nghiên cứu đang có, ngao phân bố từ đất Tạng đến Đông Âu, Bắc Âu, theo thống kê sơ bộ hiện nay, có ba chủng năm loài mười một hệ lớn, trong đó, chó ngao có hình thể tương đối hoàn mỹ tôi vừa nói khi nãy rồi, là ngao Hà Khúc, còn loài ngao hiếu chiến nhất, mạnh mẽ nhất, có lẽ là ngao Đảng Hạng, nhưng nói chung huyết thống rất gần nhau, nên tốc độ, sức mạnh, bản năng chiến đấu, không khác nhau mấy. Nhưng, ở đất Tạng, chỉ có ở đất Tạng, mới có chó ngao lợi hại hơn những nơi khác, đó không phải do trời sinh, mà do con người huấn luyện. Dân Tạng nói chín chó một ngao, chính là ý này đây.”

Nghe tới đây, đám sinh viên càng thêm hào hứng, nóng lòng muốn biết “chín chó một ngao” rốt cuộc là thế nào. Giáo sư Phương Tân nói: “Đó là một kiểu tuyển lựa cạnh tranh tàn khốc, để có được con ngao xuất sắc nhất, họ thường thả mười con ngao con sinh cùng năm xuống cái hố sâu, không có thức ăn, hoặc có rất ít, chỉ đủ cho một con ăn thôi, mười con ngao này buộc phải trải qua một cuộc cạnh tranh tàn khốc, cuối cùng chỉ sống sót được một con, hoặc là nhờ giành được chút ít thức ăn đó, hoặc là nhờ ăn thịt đồng loại. Chúng ta đều biết, chó được thuần dưỡng từ sói, trong cơ thể còn lưu giữ không ít đặc tính của loài sói, mà trong họ nhà sói, có một quy tắc thế này, trong cùng một bầy, con sói sống là đồng loại, một khi chết đi, liền trở thành thức ăn, đặc biệt là ở những vùng giá lạnh, điều này lại càng thể hiện rõ, đàn sói Siberia sở dĩ hung hãn, mạnh mẽ, không gì không dám làm, chính vì bọn chúng có quan niệm sinh tồn đáng sợ như thế nên mới có thể sinh tồn tiến hóa trong môi trường tự nhiên tàn khốc. Con ngao duy nhất còn sót lại đó, chính là ngao của loài ngao mà người ta vẫn nói, vì nó có ý chí sinh tồn kiên cường nhất, sức sống ngoan cường nhất.”

Giáo sư Phương Tân tự nhận thấy mình nói đã có sức thuyết phục, thái độ say sưa lắng nghe đến ngơ ngẩn của đám sinh viên là minh chứng, nhưng ngẩng đầu lên nhìn, người cao lớn ngồi chính giữa vẫn nở một nụ cười khinh khỉnh, kiểu cười ấy, làm Phương Tân cảm thấy rất mất tự nhiên. Ông nghĩ ngợi giây lát, ồ, đúng rồi, còn một cách giải thích khác, là cách giải thích bí truyền của một vùng nào đó trên đất Tạng, cách nói này, thậm chí rất nhiều người bản địa Tây Tạng cũng chưa từng nghe đến, ông lại nói tiếp: “Về ‘chín chó một ngao’, còn một cách giải thích khác, đó là thần ngao thiên bẩm, cách giải thích này, lại càng thần bí, càng tàn khốc, càng xa xôi, cũng... càng cổ xưa. Tạng ngao cũng là chó, bọn chúng cũng giống như đa số các động vật có vú khác, mỗi lần mang thai có thể đẻ bốn đến sáu con, hiếm lắm mới được bảy, còn như một lứa tám con, thì phải nói là lông phượng vẩy lân rồi. Nhưng, nếu ngao mẹ một lần sinh chín con, thì ắt trong đó sẽ có một con ngao thần. Ngao mẹ nhiều nhất chỉ có tám đầu vú, có nghĩa là nhất định có một con không được bú sữa mẹ, rốt cuộc, giống như hoàn cảnh chín chó một ngao do con người tạo ra, lần này là thiên định, sẽ có một ngao con ăn thịt cả tám anh em nó, rồi sau cùng ăn thịt cả con mẹ mà thành ngao của loài ngao. Truyền thuyết nói thứ ngao này khí chất cực kỳ mạnh mẽ, khi thành niên có thể săn cả gấu xám. Nó thể chỗ sói cao nguyên và hổ địa cực trên khắp vùng cao nguyên rộng lớn, trở thành mắt xích cuối cùng của chuỗi thức ăn. Nhưng truyền thuyết này, phạm vi lưu truyền không rộng, hơn nữa về cơ bản không có ai chứng thực, nên từ trước tới nay người ta chỉ xem như truyền thuyết. Nếu so sánh, thì cá nhân tôi tin vào cách giải thích chọn ngao từ chín chó trong hoàn cảnh nhân tạo hơn.”

Kể xong truyền thuyết này, giáo sư Phương Tân tưởng như đã được nhìn thấy nét mặt tán thưởng của sinh viên kia trước những hiểu biết của mình, nhưng tiếp theo, anh ta lại hỏi: “Vậy thừa giáo sư, lợi hại hơn cả chín chó một ngao là gì?”

“Ồ...” Giảng đường lập tức xôn xao, có người nói sinh viên này cứ rúc đầu vào ngô cứt, truy hỏi đến tận cùng sao được, cũng có người nói gã này đầu óc dần ngốc không mở mang nổi, chỉ được cái to khỏe, nhưng hầu hết lấy làm kinh ngạc vì chỉ đọc chuyện chó ngao mà có lắm truyền thuyết và bí mật đến thế. Ai nấy đều ngong ngóng xem giáo sư Phương Tân đối đáp thế nào.

Giáo sư Phương Tân lau mồ hôi trán, không ngờ sinh viên này lại hiểu biết về Tạng ngao sâu đến thế. Ông nhận ra anh chàng cao lớn ngồi ở giữa có khuôn mặt hồng đặc trưng của vùng cao nguyên, làn da thô ráp, đường nét góc cạnh, toàn thân đều lộ rõ gốc gác là người đất Tạng, cho dù không phải dân tộc Tạng thì cũng là một chàng trai cao nguyên chính cống sống trên cao nguyên đã lâu. Trước mặt dân Tạng kể chuyện Tạng ngao, gần như là múa búa trước cửa nhà

Lỗ Ban, nhưng Phương Tân, dù sao cũng là giáo sư, không thể nào để mất mặt với học trò được, hơn nữa đây lại còn là sinh viên mới lần đầu tiên vào lớp ông.

Giáo sư Phương Tân chỉnh lại cặp kính, mỗi lần chuẩn bị nghiêm túc sắp xếp một việc gì đó hay chìm vào suy tư, ông đều thích chỉnh lại kính mắt. Trông khoảnh khắc, đám sinh viên nín thở im phăng phắc, hồ như đang chuẩn bị xem hai đối thủ quyết đấu, không dám lên tiếng hay hỏi han gì sợ gây xáo trộn. Giáo sư Phương Tân mặt không đổi sắc, trước tiên ngược mắt nhìn lên trần nhà, rồi sau đó nhìn thẳng vào sinh viên to con kia, vẻ như không muốn tiết lộ, mãi sau cùng mới chậm chậm nói: “Không sai, lợi hại hơn cả chín chó một ngao, có địa vị cao quý nhất ở đất Tạng, gọi là... chiến ngao!”

Phương Tân vừa dứt lời, lập tức có sinh viên không nén được kêu lên khe khẽ. Ông lại tiếp tục: “Gọi là chiến ngao, nghe tên là biết nghĩa, là chó ngao dùng để chiến đấu. Địa vị của chiến ngao ở đất Tạng, tương tự như toạ kỵ của Bồ Tát trong thần thoại cổ Trung Quốc, thân phận tương đương với thánh tượng ở Thái Lan, con vật này, chỉ người địa vị tối cao ở đất Tạng mới được nuôi dưỡng, dân thường không thể có, cũng không dám có. Chiến ngao, thực tế chính là chín chó một ngao, tinh phẩm trải qua sự tuyển lựa khắt khe của ông trời hoặc con người, thêm vào kinh nghiệm của các cao thủ nuôi chó ngao nhiều đời, được huấn luyện thành thứ chó ngao có trí tuệ nhất, trung thành nhất, có khả năng tấn công và sức chiến đấu nhất. Tôi lấy ví dụ, chó béc giê, các bạn ít nhiều đều đã thấy qua, chó nghiệp vụ, mọi người cũng đều biết, hầu hết chó nghiệp vụ đều là chó béc giê, nhưng một con béc giê bình thường nhà nuôi mà đánh nhau với một con chó nghiệp vụ, cho dù hình thể, chiều cao không hơn kém nhiều, nhưng xác suất chó nghiệp vụ chiến thắng lại cao hơn rất nhiều. Bởi vì bọn chúng đã trải qua huấn luyện nghiêm khắc, biết cách tấn công thế nào mới là hiệu quả nhất. Kỳ thực, nói trắng ra, cũng giống như con người chúng ta thôi, đều là con người, nhưng lại có vận động viên và người bình thường, chẳng hạn bảo anh đi thi cử tạ với quán quân cử tạ, ba người như anh cũng không thể nâng được trọng lượng mà quán quân cử tạ nâng được. Nghe nói, sau khi trải qua tuyển lựa chín chó một ngao, dã tính của con vật cực kỳ ngoan cố, là một trong ba loài động vật khó thuần phục nhất trên thế giới, vì nó cuồng ngao, muốn khiến nó khuất phục, tuyệt đối là một chuyện không dễ. Nhưng, một khi huấn luyện chiến ngao thành công, sự thần phục của nó với chủ nhân so với chó ngao thông thường còn kiên trung gấp bội, thậm chí còn cảm động hơn cả chuyện tình của chúng ta nữa. Khi tôi khảo sát ở đất Tạng, từng có một chuyện thể này, thợ săn A Vượng Phổ Tài, từng là người chuyên huấn luyện chiến ngao cho thổ ty, sau giải phóng trở thành đội trưởng đội săn bắn Tây Tạng, ông ta có một con chiến ngao, gọi là Đa Cát. Năm tôi vào Tây Tạng khảo sát, lão A Vượng theo đội đi săn, dọc đường không ngờ đã bất hạnh gặp nạn, khi mọi người trong đội đưa thi thể lão về nhà, con Đa Cát vốn đang bị sợi xích sắt to bằng ngón tay cái khóa vào trụ đá, đột nhiên như lên cơn điên giật tung xích sắt, lúc ấy có sáu bảy thợ săn ưu tú, đều hoàn toàn bị khí thế ấy của nó làm cho sững sờ, ba người bị hất ngã ngay tại chỗ, những người khác không ai dám tiến lên. Nó hít hà mũi lão A Vượng, liếm trán lão, dường như nó cũng cảm nhận được từ thi thể băng lạnh ấy cái gì gọi là chết chóc. Đa Cát cứ như vậy, không cho bất kỳ ai lại gần A Vượng, nó đứng đó, như một bức tượng đá, nếu có ai định lại gần, nó sẽ lập tức xù lông bờm quanh cổ lên cảnh cáo. A Vượng được Đa Cát kéo tới cửa, rồi nó bắt đầu từ chối ăn bất cứ thứ gì, miệng cứ không ngừng phát ra tiếng rên ư ử đau thương, nó không biết cái chết là gì, nhưng nó vẫn không ngừng cố gắng, thử tìm cách đánh thức lão A Vượng dậy. Năm ngày năm đêm, khi người thợ săn dũng cảm nhất lại gần Đa Cát lần nữa, thì phát hiện ra nó đã chết từ lúc nào, vẫn ngồi chồm hổm bên cạnh lão A Vượng, đầu ngẩng cao nhìn trời. Tư thế đó của nó, nhiều năm nay, tôi vẫn không thể nào quên.” Nói tới đây, giáo sư Phương Tân có chút nghẹn ngào, bên dưới cũng có không ít sinh viên ngân ngấn nước mắt.

Lúc này, chuông đã vang lên, giáo sư Phương Tân vung tay, thở ra một tiếng nặng nề, nói: “Vẫn còn rất nhiều truyền thuyết về Tạng ngao, nhưng hôm nay thời gian đã hết, đành để lại cho mọi người một kết cục bi thương vậy, được rồi, nếu các bạn còn hứng thú, ngày mai lại đến đi.” Mọi người đều oán trách thời gian sao trôi đi quá nhanh, nhưng cũng đành ra về, tiết sau thầy giáo và các bạn học khác cần sử dụng đến giảng đường này.

Lúc các sinh viên đứng dậy, Phương Tân gọi anh chàng cao lớn đã đặt câu hỏi kia lại, hỏi: “Bạn học kia, đợi một lát, cậu tên là gì?”

Anh chàng to con đó ngẩng đầu, kiêu ngạo đáp: “Tôi tên Trác Mộc Cường Ba.”

Phương Tân gật đầu nói: “Ồ, là người Tạng, cậu ở vùng nào ở Tây Tạng vậy?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Người Cổ Duy, làng Đạt Ngõa Nô Thổ.”

Sắc mặt Phương Tân thoáng biến đổi, nói: “Chẳng trách, cậu lại hiểu rõ chó ngao đến vậy, thì ra là đến từ quê hương của ngao.” Cổ Duy nằm xa xôi hẻo lánh nhất trong đất Tạng, nhờ đó mới bảo tồn được những con chó ngao thuần chủng hiếm hoi, nên gọi là quê hương của chó ngao, nhưng làng Đạt Ngõa Nô Thổ thì ngay cả ông cũng chưa từng nghe nói đến. Phải biết rằng, Tây Tạng rộng 1,202 triệu cây số vuông, nhưng dân số lại chỉ không đến ba triệu người, diện tích mỗi làng có khi còn lớn hơn một thành phố cấp địa phương. Trác Mộc Cường Ba thở ra, nói: “Nghiên cứu của giáo sư về chó ngao quả thực khiến tôi rất khâm phục, nhưng tôi vốn muốn hỏi xem, giáo sư Phương từng nghe đến truyền thuyết về Tử Kỳ Lân bao giờ chưa. Nhưng hình như giáo sư không biết thì phải.”

Phương Tân nhíu sâu mày, cố gắng lục tìm trong ký ức, nhưng một chút ấn tượng cũng không có, ông rất tự tin về trí nhớ của mình, chỉ cần đã nghe qua, nhất định là có ấn tượng, nhưng ông không có, một chút ấn tượng cũng không có.

Truyền thuyết về Tử Kỳ Lân

Cuối cùng Phương Tân cúi đầu, đây là lần đầu tiên ông phải cúi đầu trước mặt sinh viên, nhưng trên cương vị là một học giả, ông rất vui lòng cúi đầu trước học thuật, đặc biệt là những vấn đề học thuật ông chưa từng tiếp xúc nhưng lại thuộc phạm vi nghiên cứu của ông. Ông điềm đạm nói: “Ồ, xem ra đúng là tôi không biết gì về chuyện này, có thời gian ăn cơm không? Cậu kể cho tôi chuyện Tử Kỳ Lân nhé? Nó là loại chó gì vậy? Cũng là một giống Tạng ngao hả? Theo tôi được biết, Tạng ngao không có màu tím đầu.”

Trác Mộc Cường Ba nhe răng cười: “Cám ơn giáo sư đã mời, chúng ta đi thôi.”

Vậy là, lúc ăn cơm, Trác Mộc Cường Ba kể cho giáo sư Phương Tân câu chuyện về Tử Kỳ Lân. Gã chậm rãi bắt đầu từ giáo lý: “Dân Tạng ban đầu vốn chưa được khai hóa, quen tính hoang dã, hiếu chiến, nhiều lần chiến tranh, không ngừng chia cắt, đến khi Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân giáng thế, dùng giáo lý điểm hóa dân chúng, năm 629 sau Công nguyên, Tán Phổ đời thứ ba mươi ba kế vị, nhanh chóng tập trung quyền lực về trung ương, quét sạch bát hợp, thờ phụng giáo lý, thờ Phật kính Phật, thiện hóa chúng dân...”

Giáo sư Phương Tân ngắt lời: “Đợi chút đã, những gì anh nói tôi đều hiểu cả, Tán Phổ đời thứ ba mươi ba chính là Tạng Pháp vương Tùng Tán Can Bố, xây dựng vương triều Thổ Phồn, thống nhất và cát cứ đất Tạng, dùng Phật giáo dạy dân Tạng hướng thiện, nhưng, điều này có liên quan gì đến Tử Kỳ Lân mà anh nhắc tới chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không không, tôi không muốn nói đến lịch sử Tây Tạng, tôi đang nói về một bộ kinh, vừa rồi chỉ là tôi dịch bộ kinh đó sang tiếng Hán hiện đại mà thôi, còn câu chuyện về Tử Kỳ Lân, cũng được ghi chép trong bộ kinh đó.”

Phương Tân gật đầu, ngầm đồng ý.

Trác Mộc Cường Ba giờ mới nói tiếp: “Năm 641 sau Công nguyên, đất Tạng xảy ra một chuyện kinh thiên động địa, tháng Giêng, công chúa Nepal là Xích Tôn sang đất Tạng, mang theo tượng vàng của Thích Ca Mâu Ni lúc tám tuổi, tháng Ba, công chúa Đại Đường là Văn Thành sang đất Tạng, mang theo tượng vàng của Thích Ca Mâu Ni lúc mười hai tuổi. Tạng Vương Tùng Tán Can Bố bắt đầu tôn thờ Phật pháp, từ đó Phật giáo Tạng bắt đầu có sự phát triển...” Trác Mộc Cường Ba dường như không giới phiên dịch lắm, mỗi lần nói được một đoạn đều phải dừng lại để nghĩ ngợi.

Giáo sư Phương Tân hơi nôn nóng, lại ngắt lời lần nữa: “Anh không cần dịch, cứ đọc nguyên văn bộ kinh ra cũng được, tôi hiểu tiếng Tạng cổ và tiếng Tạng Phục địa. Các giáo hệ của Phật giáo Tạng như Hồng giáo, Hoa giáo, Bạch giáo, Hoàng giáo, Phục địa giáo, tôi đều có nghiên cứu qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ mừng rỡ, nói: “Thì ra giáo sư từng nghiên cứu Tạng giáo, vậy tôi nói thẳng luôn.” Gã bắt đầu nói bằng thứ tiếng Tạng rất lưu loát: “Nhất thời, như thị khai khai Đế Thích cung môn như thị Cao Lô quảng môn, từng trung cử xuất tùy dục năng sinh viên mãn tứ bộ diệu quả, tức pháp, tài, dục, giải thoát...”

Giáo sư Phương Tân hiểu cả, đại ý của bộ kinh này là, Tùng Tán Can Bố thống nhất đất Tạng, sau khi kết thúc chiến tranh, bắt đầu hiệu triệu toàn dân thờ phụng Phật pháp, cũng chính vì nguyên nhân này, mới cưới công chúa của miền đất khởi nguồn Phật pháp, và công chúa của đế quốc tôn thờ Phật pháp đương thời. Về sau, Tùng Tán Can Bố thờ phụng tứ diệu pháp, bản thân ông trở thành Đại Pháp vương đầu tiên của đất Tạng, phái ra bốn người bảo vệ, lần lượt canh giữ bốn vùng xa nhất ở biên giới Tạng, đồng thời tuyên giảng Phật học với tứ phương. Bốn người bảo vệ này gọi là Pháp năng, thủ hộ ở miền biên tái gian khổ, có địa vị rất cao trong đất Tạng, và luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với Tạng Vương tối cao, vài năm một lần, các Tạng Vương lại truyền cho bốn Pháp năng các kinh sách, Tạng sử mà họ ghi chép được, lý do là các Pháp năng ở tận miền biên viễn xa xôi, nếu có chiến tranh hay thay triều đổi đại, thì Đại thừa Phật pháp và lịch sử Tạng vẫn được gìn giữ. Tổ tiên của Trác Mộc Cường Ba, chính là một trong bốn vị Pháp năng đó, trấn giữ Cổ Duy nằm ở phía Nam, bộ kinh này chính là một bộ Tạng kinh hoàn chỉnh mà gia tộc gã còn bảo tồn được.

Trác Mộc Cường Ba kể lịch sử hết sức dài dòng của bộ kinh, nhưng nét mặt tuyệt nhiên không hề tỏ ra ngạo mạn, trước sau vẫn điềm tĩnh, ôn tồn, giáo sư Phương Tân hiểu gã kể ra như vậy không ngoài mục đích để ông tin vào tính chân thực của bộ kinh. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba chậm rãi nói: “Đại Tạng Vương Lăng Đạt Mẫu, ham mê săn bắn, thích đuổi sói trên thảo nguyên hoang dã, kể vị, tuyên bố phế Phật, ép tăng phải cởi áo tu hành đi săn bắn, diệt Phật thủ, thiên đạo bất dung. Năm Cổng Hồng thứ năm, săn ở bãi phía Nam, mang hơn mười con chiến ngao, kỵ binh năm trăm người, cùng ba trăm tay cung nỏ. Đi về phía Đông trăm dặm, gặp mưa lớn, phó tướng Ba Tông nói phía Đông có mây không lành, không nên đi, Vương không nghe, tiếp tục đi. Đuổi một con dê, ngựa chạy quá nửa ngày, đi qua núi đồi đất bằng, rừng sâu trắng cỏ, chiến mã chợt dừng lại, cúi đầu hí lên, cỏ cây rung động, không biết là vật gì. Vương kinh hãi, ra lệnh thả ngao, nào ngờ, mười mấy chiến ngao đều phục xuống đất, mắt lộ vẻ sùng kính, dùng roi đánh đập cũng không tiến lên, chợt nghe một tiếng gầm khê, vang động núi rừng, chiến ngao vụt đứng dậy rồi hợp lại. Chiến mã tung vó hí vang, Vương rơi xuống đất, ra lệnh cung thủ bắn tên, cung thủ sợ, không dám kéo dây.”

Giáo sư Phương Tân nghe tới đây, trong lòng đã có không ít nghi hoặc, Tạng Vương Lăng Đạt Mẫu là vị Tạng Vương cuối cùng của Thổ Phồn, còn gọi là Lăng Đạt Mã. Vì Xích Tồ Đức Tán quá sùng bái Phật giáo, khiến rất nhiều đại thần bất mãn. Bọn họ ngầm ngầm bí mật sách động, lật đổ vương triều và thủ tiêu Phật giáo. Trước tiên họ mưu sát đại thần phụ trách tôn giáo Bất Xiển Bồ Bối Cát Vĩnh Đan, sau lại hãm hại Tạng Mã, người anh trai sùng tín Phật giáo của Xích Tồ Đức Tán, cuối cùng mưu sát cả Tán Phổ Xích Tồ Đức Tán, đề cử người anh trai không thích Phật pháp của Xích Tồ Đức Tán là Lăng Đạt Mã kế vị Tán Phổ Thổ Phồn. Truyền thuyết về Tạng Vương Lăng Đạt Mẫu, xưa nay rất nhiều, nhưng đại để đều nói Vương bị hòa thượng Phật giáo Mật tông La Long Bồ Cát Đa Kiệt hành thích, sau đó đất Tạng chìm vào một cuộc hỗn chiến dài cả trăm năm. Nghe nói Tạng Vương này ghét nhất là Phật pháp, sao lại ghi chép lại câu chuyện của mình vào kinh Phật chứ? Mà các truyền thuyết sau khi Đại Tạng Vương qua đời đều mang một ít sắc thái thần thoại, từ điểm này mà xét, ý nghĩa chân thực của bộ kinh kia có lẽ không hề chân thực như Trác Mộc Cường Ba đã nói.

Giáo sư Phương Tân còn đang suy tư, Trác Mộc Cường Ba đã nói tiếp: “Vương cả giận, đích thân cầm cung, vận lực bắn vào rừng. Lúc này, tiếng gầm như sấm, trời đất biến sắc, một vật xò ra, thân to như ngựa, khắp mình một màu tử kim, đầu như cái đầu, mắt như chuông đồng, bốn chân như bốn cột. Trong khoảnh khắc, người nghiêng ngựa ngả, chiến ngao rạp xuống rên rỉ, thần thái cung kính. Phó tướng Ba Tông kêu lên ‘Tử kim báo nhãn thú!’ Con thú này toàn thân màu tím, mắt ẩn kim quang, chân đạp mây lành, duy chỉ có cái đuôi là giống chó, đối mặt với Vương, Vương không dám nhìn, kêu lớn ‘chó thần’, vứt bỏ cung, tất cả binh sĩ đều quỳ rạp xuống bái, không người nào không xưng thần. Ba khấu đầu, chín bái lạy, thú đã biến mất. Bỏ săn về, Vương bệnh không dậy nổi, nói con thú ban ngày vừa thấy chính là Tử Kỳ Lân, bạo bệnh mấy chục ngày, lòng lo sợ vô cùng. Vương truyền thủ hạ đến nói: ‘Tử Kỳ Lân, thần thú dưới Phật tọa, lần này giáng lâm, là để trách cứ những gì ta làm, phải hướng thiện hướng tâm Phật, mới có thể giải ưu.’ Mấy ngày sau, Vương trở lại Đại Chiêu tự, bị hành thích trước bia.”

Giáo sư Phương Tân vẫn còn nhớ, lúc ấy mình đã đưa ra mấy điểm nghi vấn, đồng thời sau này cũng nhiều lần tranh luận về tính chân thực của truyền thuyết, nhưng lần nào Trác Mộc Cường Ba cũng không có ý kiến, đối với gã, tranh luận về tính chân thực của Tử Kỳ Lân chẳng khác gì tranh luận xem có phải khủng long đã tồn tại hay không vậy, là một chuyện hoàn toàn không có ý nghĩa. Phương Tân đương nhiên phải truy vấn xem cách nói này của gã từ đâu ra, lý do của Trác Mộc Cường Ba cũng rất đơn giản, trong làng của gã, có người đã thấy Tử Kỳ Lân, hơn nữa, cứ cách mấy trăm năm, thế nào cũng có một hai vị trí giả sẽ thấy được Tử Kỳ Lân hiển linh, bọn họ từ nhỏ đã nghe chuyện Tử Kỳ Lân mà lớn lên, đó là tọa kỵ của Quán Thế Âm Bồ Tát, cùng hạ phàm với Quán Thế Âm, hơn nữa còn luôn ở vùng không người sinh sống trên đất Tây Tạng, mỗi khi con người mắc nạn, có khó khăn cần đến sự giúp đỡ, những người thành tâm và nhất tâm hướng thiện, sẽ nhận được sự giúp đỡ của Tử Kỳ Lân.

Sau đó, Trác Mộc Cường Ba có hỏi giáo sư Phương Tân, liệu đây có phải là một dị chủng hiếm gặp trong Tạng ngao hay không, nhưng bị giáo sư phủ nhận, vì hình thể lớn như vậy, đặc trưng cơ thể điển hình như vậy, nếu có tồn tại thật sự, với sức mạnh của khoa học kỹ thuật hiện nay,

đáng lẽ phải được phát hiện ra từ lâu rồi mới đúng, hơn nữa, còn phải được ghi chép lại trong hồ sơ từ lâu. Nhưng sự thực là, truyền thuyết về Tử Kỳ Lân, ngoại trừ người dân trong làng Trác Mộc Cường Ba đời đời truyền miệng cho nhau ra, không tìm thấy bất cứ ghi chép nào liên quan đến Tử Kỳ Lân nữa, cũng không có ai phát hiện ra tông tích của Tử Kỳ Lân cả. Nghiên cứu sâu hơn, Trác Mộc Cường Ba lại nói với Phương Tân, không rõ Tử Kỳ Lân và lý thuyết mới nhất “Di truyền cách đời” của ông có liên quan không.

Di truyền cách đời là chỉ một số đặc tính nào đó trong cơ thể động vật, không biểu hiện ở thế hệ tiếp sau đó, mà cách mấy đời, hoặc đến mấy chục đời mới biểu hiện ra ngoài, điều này có di truyền học làm căn cứ, gien lặn kết hợp với gien trội, ban đầu biểu hiện dưới dạng lặn, cũng có nghĩa là nhìn bên ngoài không thấy bất cứ vấn đề gì, cho đến khi gặp phải một gien lặn khác, kết hợp với nhau, cuối cùng mới biến thành gien trội mà biểu hiện ra đặc tính của gien, có mặt tốt, cũng có mặt xấu. Lý thuyết về di truyền cách đời của giáo sư Phương Tân chính là giả thiết có một loài vật nào đó, nếu gien trong cơ thể nó có được tổ hợp ưu tú nhất thì nó sẽ tiến hóa như thế nào, mà trên thực tế, tuy rằng tỷ lệ của kiểu tổ hợp này nhỏ đến gần như bằng không, nhưng khẳng định là có tồn tại. Bọn họ nghiên cứu động vật họ chó, nên lý thuyết di truyền cách đời ấy đương nhiên cũng áp dụng với loài chó.

Trác Mộc Cường Ba phân tích thế này: “Ngao sinh sôi ở vùng cao nguyên, vì vậy chỉ ở cao nguyên mới có thể sản sinh ra thứ chó ngao thuần chủng nhất; nó cần thích ứng với cao nguyên để sinh tồn, vì vậy khả năng hấp thu và sử dụng ô xy của cơ thể cần phải cao hơn các loài chó thông thường. Kết luận này cơ bản ý nói tốc độ lưu chuyển của máu tăng cao, tốc độ vận chuyển ô xy nhanh lên, nhưng vì môi trường cao nguyên luôn có mức dưỡng khí thấp, nên nhìn bề ngoài của nó đã thấy rõ huyết quản thiếu dưỡng khí, mà ai cũng biết, thiếu dưỡng khí sẽ biểu hiện ra ngoài, chính là sinh màu tím sẫm, cho nên mới có một màu tím đặc biệt. Để thích ứng với hoàn cảnh địa lý đặc thù trên cao nguyên, chân cần phải to mà có lực, những nếp nhăn trên cổ, là để khi kẻ thù cắn cổ nó, nó có thể quay ngược lại cắn kẻ thù, mắt tròn to, có thể mở rộng khả năng tiếp nhận ánh sáng, ở vùng cao nguyên mờ mịt hơi mù này, tiếp nhận nhiều ánh sáng tức là nhìn xa hơn, mũi ngắn hơn các loài chó khác, lỗ mũi to hơn, làm các tế bào khứu giác phân bố đều hơn, để phân biệt mùi vị tinh tế hơn, những đường cong trên cơ thể là để đạt tới tốc độ cao nhất trong thời gian ngắn nhất mà tốn ít năng lượng nhất.”

Về mặt lý thuyết, Trác Mộc Cường Ba nêu lên một phỏng đoán táo bạo, nhưng không được giáo sư Phương Tân chấp nhận; nếu không tận mắt nhìn thấy, giáo sư không đời nào tin. Đây cũng là điểm khác biệt giữa ông và Trác Mộc Cường Ba khi lần đầu nhìn thấy hai tấm ảnh, ông nhận định đó là giả, còn gã, lại kích động vô cùng.

Giáo sư Phương Tân cúi đầu suy tư, ông không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại kết hợp hai tấm ảnh này với truyền thuyết Tử Kỳ Lân ở quê gã. Nhưng, nếu như... nếu như hai tấm ảnh này là thật, cái bóng đó rốt cuộc có phải Tử Kỳ Lân không? Lần thứ hai Phương Tân cảm thấy tim mình đập dồn, tựa như lúc mới nhận được lời mời của chủ tịch hội nghị Matthew Liya vậy, không, lần này còn mạnh mẽ hơn nữa. Lần đầu tiên trong đời, giáo sư Phương Tân cảm thấy hoài nghi với kiến thức chuyên ngành của mình.

Trác Mộc Cường Ba thấy giáo sư Phương Tân có vẻ dao động, bèn lập tức chớp lấy cơ hội, cao giọng nói: “Thầy giáo, cùng đi đi. Thầy cả đời nghiên cứu động vật họ chó là vì cái gì chứ? Chúng tôi không tiếc sức lực tuyên truyền về chó ngao với mọi người là vì cái gì chứ? Từ trước đến nay, tôi luôn tin rằng, duyên mệnh của mình gắn chặt với chó ngao, bọn chúng kiên nghị, ngoan cường, trung thành, chúng là tín ngưỡng của tôi. Tìm kiếm con ngao hoàn mỹ nhất, mạnh mẽ nhất, chính là sứ mệnh của cuộc đời tôi. Thầy giáo, tôi cần thầy giúp đỡ.”

Chương 2 - Truyền thuyết Tử Kỳ Lân

Giáo sư Phương Tân kích động nói: “Cường Ba à, Cường Ba thiếu gia của tôi ơi! Hình như anh vẫn chưa hiểu, người điên đó nói đến, không chỉ là một con Tử Kỳ Lân thôi đâu. Nếu tất cả đều đúng như trong kinh thư ghi chép thì phía trước chúng ta là cả một kho tàng văn hóa lịch sử đấy...”

Chuyến đi Mông Hà

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm hồi lâu, đến lúc có vẻ như đã hạ quyết tâm rất lớn mới ngẩng đầu lên, gọi vọng vào trong phòng bằng tiếng Anh: “Marie!” Bên trong có người dạ một tiếng, giáo sư liền dặn dò: “Thay tôi liên lạc với giáo sư Gugerell, nói với ông ấy, hội nghị Matthew Liya năm nay, e rằng tôi không thể tham dự được, tôi vô cùng xin lỗi. Nhớ là nói sao cho uyển chuyển một chút.”

Trác Mộc Cường Ba cảm kích không biết nói sao, chỉ hết sức nắm chặt lấy tay giáo sư Phương Tân, lắp bắp: “Thầy giáo... thầy giáo...”

Marie, cô giúp việc người Philippines của giáo sư Phương Tân, nghe chưa dứt lời đã lao vội ra, nhìn ông với ánh mắt quá sửng sốt, hỏi: “Giáo sư! Vừa rồi ông nói gì vậy? Tôi nghĩ, chắc là tôi nghe nhầm rồi. Ông nói, ông không đi Đức nữa sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu khẳng định, Marie nhắc lại: “Giáo sư, giáo sư Phương! Ông thật không tới hội nghị đó nữa sao? Nhưng đó là hội nghị ông luôn muốn tham gia mà!”

Phương Tân thở dài, nở nụ cười hòa nhã với Marie, khẽ vỗ vai cô, nói: “Đi đi, Marie, danh bạ ở dưới giá đèn bên trái bàn sách.”

Marie ôm một bụng nghi hoặc, hậm hực quay đi, trong lòng thầm nhủ: “Điên rồi, nhất định là giáo sư điên rồi. Lãng lễ nghiên cứu cả một đời, ai lại bỏ cả giải thưởng cao nhất có thể chứng minh giá trị của mình chứ? Rốt cuộc là vì cái gì?” Cô lại nghĩ: “Cái gã cao lớn kia chắc chắn là ma quỷ hiện hình!”

Giáo sư Phương Tân vừa xoay người lại đã bị Trác Mộc Cường Ba ôm chặt cứng, gã không còn cách nào biểu đạt tâm trạng của mình lúc này nữa, miệng hét vang: “Thầy giáo, thầy là người thầy tốt nhất của tôi! Tốt nhất!”

Giáo sư vất vả nói: “Đủ rồi, Cường Ba! Đủ rồi, tôi nghẹt thở quá. Chúng ta còn nhiều vấn đề chưa giải quyết, giờ phải xem lại hai tấm ảnh đã!”

Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tay giáo sư nói: “Không cần đâu, thầy giáo. Xe ở dưới nhà, chúng ta lên xe rồi nói tiếp. Máy bay sẽ cất cánh sau hai tiếng nữa.”

Phương Tân chỉ tay vào Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười nói: “Thì ra tên tiểu tử nhà anh đã có âm mưu từ trước rồi. Nhưng mà ít nhất cũng để tôi lấy mấy bộ quần áo đã chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Không cần chuẩn bị đâu, áo dạ lần trước thầy để lại ở Tây Tạng tôi mang tới rồi, còn ba bộ áo cổ đứng Trung Hoa với cả giày vớ cũng đã đủ. Chỉ còn một vấn đề, thầy có cần mang máy đo hay thiết bị gì không?”

Phương Tân cười ha hả, nói: “Vậy thì đơn giản, tôi chỉ cần mang máy tính xách tay là được.”

Giáo sư vừa dứt lời, Trác Mộc Cường Ba đã một tay xách va li bảo hiểm, một tay xách máy tính đi ra trước. Gã đứng ở cửa, hai tay đều bận, nhưng vẫn lễ độ ra hiệu mời thầy đi trước. Giáo sư Phương Tân chỉ biết cười cười, cái gã cố chấp người Tạng này cũng chính là học trò giỏi nhất mà ông đào tạo được.

Trên chiếc xe Benz dòng thương mại nổi dài, Trác Mộc Cường Ba lại mở nắp kính ra, Phương Tân nhìn hai tấm ảnh, nói: “Vấn đề đầu tiên, đầu mối của chúng ta ít quá, thứ duy nhất có thể cho chúng ta một chỉ dẫn, chỉ có hai tấm ảnh này, hơn nữa...” Ông liếc mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nghiêm túc nói, “đến giờ tôi vẫn chưa thể khẳng định chúng là thật.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười: “Thầy giáo không cần lo lắng. Sau khi nghe Đường Minh kể chuyện, tôi đã lập tức liên hệ với bạn bè ở biên giới Tạng, cử bọn họ đến Mông Hà điều tra, ở đó

quả thực có một người đàn ông trung niên quần áo rách rưới, cử chỉ điên rồ. Nghe nói, ông ta đến Mông Hà đã gần một năm, ban ngày nửa ăn xin nửa nhặt nhanh kiếm sống, ban đêm thì chui rúc vào một căn nhà hoang. Dựa vào ngày tháng trên tấm ảnh, Đường Thọ đã đến đó hồi tháng Năm, mà Mông Hà lại là một địa phương nhỏ, người ở thưa thớt, nếu không có gì bất ngờ, người điên kia chính là kẻ điên ở Mông Hà mà Đường Thọ nhắc đến. Đường Thọ có thể thăm dò tin tức từ miệng anh ta, lẽ nào chúng ta lại không thể?”

Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hứng thú, cười cười bảo: “Xem ra, anh sớm đã chuẩn bị xong, chỉ đợi thuyết phục được tôi là đi luôn đây!” Trác Mộc Cường Ba nhướn miêng cười thật thà. Phương Tân chớp mắt rồi lắc đầu: “Chưa được, vẫn còn những điểm chưa ổn. Một số chỗ rất quan trọng, thứ nhất, chưa xác định được người điên kia có phải người mà Đường Thọ nhắc tới hay không; thứ hai, cho dù đúng là vậy, nhưng y bị điên, đầu óc ngây dại, cho dù có tìm ra được, cũng chưa chắc y đã nói lại những điều đã nói với Đường Thọ, hơn nữa, chúng ta vẫn còn chưa biết, Đường Thọ đã gặp y trong tình huống nào, bằng cách nào, là cố ý đi tìm, hay là tình cờ gặp? Nếu là cố ý đi tìm thì trước đó anh ta đã biết được chuyện gì? Chúng ta hoàn toàn không hay biết. Nếu không chuẩn bị kỹ càng hơn, chuyến đi Mông Hà này chỉ e là uống công thôi.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày nghĩ bụng thầy giáo nói rất phải, bèn hỏi lại: “Vậy, vậy chúng ta còn có cách nào khác không? Hay là tôi bay sang Mỹ một chuyến nữa?”

“Không!” Phương Tân xua tay, “nếu bệnh tình Đường Thọ không chuyển biến gì, đi lần nữa phí công, chẳng phải anh vẫn giữ liên lạc với Đường Minh sao? Gọi một cú điện thoại là biết ngay.”

Trác Mộc Cường Ba vội lấy di động ra hỏi han một hồi rồi gác máy, sắc mặt càng nặng trĩu, lắc đầu thốt lên: “Tình hình không chuyển biến. Giờ phải làm sao đây?”

Phương Tân thở dài, bật máy tính xách tay lên, nói: “Lúc này phải nhờ đến bạn bè thôi. Tôi sẽ gửi mấy bức ảnh cho người bạn ở Cục Khí tượng Bắc Kinh.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Cục Khí tượng Bắc Kinh?”

Phương Tân chỉ vào tấm ảnh, giảng giải một cách am hiểu: “Nhìn tấm ảnh này xem, những cây cối mờ mờ ở đây có thể là manh mối, trước hết là tuyết tùng, ma hoàng, mỹ hoa thảo, ở gần vị trí người chụp ấy nhé, cây tuyết tùng này sinh trưởng ở độ cao từ ba đến bốn nghìn mét, các vùng như Cửu Trĩ, Tuân Hóa ở Thanh Hải đều có, hỉ dương pha, ma hoàng lùn, sinh trưởng ở độ cao khoảng hai đến bốn nghìn sáu trăm mét, có thể bắt gặp ở nhiều nơi trên cao nguyên Thanh Tạng. Hỉ dương pha sinh trưởng ở khe nham thạch, cát sỏi, đất ven rừng; mỹ hoa thảo lại càng nhiều hơn, đồng cỏ, sườn núi đều mọc vô số. Từ đây có thể suy ra người chụp quay mặt về hướng nắng, Tây Tạng Thanh Hải đều nằm về phía Tây, ngày tháng trong ảnh đề tháng Năm, hôm thứ ba sau Hạ chí, mặt trời mọc ở đằng Đông, đi qua phụ cận chí tuyến Bắc, dựa vào bóng nắng, đặt giả thiết cây tuyết tùng này mọc thẳng, theo độ nghiêng của cái bóng có thể tính góc cao độ của mặt trời, so sánh phân tích góc cao độ của mặt trời ở chí tuyến Bắc có thể suy ra vĩ độ tương đối, loại máy ảnh kỹ thuật số này hầu hết đều cài đặt giờ Bắc Kinh, có nghĩa là năm giờ mười hai phút chiều giờ Bắc Kinh, chúng ta đã biết được phạm vi độ cao so với mặt nước biển, cũng có thể dựa vào độ nghiêng của bóng, đối chiếu với độ nghiêng ở Bắc Kinh cùng thời gian đó, là có thể suy đoán ra phạm vi kinh độ. Như vậy là, ít nhất chúng ta cũng có được một phạm vi kinh vĩ đại khái, không đến nỗi phải là mèo mù bắt chuột.”

Tín hiệu truyền tới, Phương Tân gõ máy tính, nói: “Được rồi, bọn họ ở Bắc Kinh so sánh bóng nắng, gửi hình ảnh cho chúng ta luôn đây rồi.” Trác Mộc Cường Ba ghé nhìn, chỉ thấy trên bản đồ thế giới giữa màn hình vi tính, một vùng dài hẹp nằm dọc có đánh dấu màu vàng cam nổi bật lên, phần giữa có nhiều chỗ trống, theo đối chiếu số liệu trong máy tính với tấm ảnh của họ, khu vực này có phần trên ở khoảng 90.2 đến 104.5 kinh độ Đông, phần dưới từ 86.5 đến 91.5 kinh độ Đông; phạm vi vĩ độ từ 26 đến 37 vĩ độ Bắc... Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ nói: “Chính là trong phạm vi này à? Tốt quá rồi, không ngờ Cục Khí tượng còn có công năng này nữa.”

Phương Tân thoáng nhìn đã lại nhăn mặt lắc đầu: “Ồ, phạm vi này rộng quá, ui dà... anh xem, dải uốn lượn ngoằn ngoèo này, bắt đầu từ Thanh Hải, xuyên Khả Khả Tây Lý hoang vu, phần

đuôi lại vắt ngang dãy Himalaya, vươn ra nước ngoài, sang tận Nepal, Sikkim⁽¹⁾, Bhutan. Ở giữa còn có những chỗ màu sắc đồng nhất chính là mấy ngọn núi cao trong dãy Himalaya, tính cả ngọn Chomolungma nữa, phạm vi lớn như vậy, anh làm sao tìm được, kinh độ đánh dấu còn không tề, nhưng vĩ độ vì chịu ảnh hưởng của núi cao, thực ra không thể chính xác mười mười. Xem ra tôi còn phải liên hệ với bạn bè bên Cục Địa chất nữa.” Nói đoạn, ông lại truyền ảnh đi. Sau đó nói tiếp: “Đất Tạng là vùng có cấu tạo địa chất và địa mạo phong phú nhất thế giới, anh thực đã hiểu hết quê hương mình chưa?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người, ngoại trừ chó ra, gã chẳng thấy Tây Tạng có gì đặc biệt, Phương Tân nói với gã như đang giảng bài cho sinh viên: “Dãy núi Himalaya trải dài từ Tây Bắc đến Đông Nam, vòng cung hướng xuống phía Nam ở rìa cao nguyên Thanh Tạng, tiếp giáp với Ấn Độ, Nepal và Bhutan, trông xuống sông Hằng và bình nguyên Assam của tiểu đại lục Ấn Độ. Núi Côn Luân, núi A Nhĩ Kim và núi Kỳ Liên ở rìa Bắc cao nguyên có độ cao từ bốn đến năm nghìn mét nối liền với bồn địa Tarim trên vùng hoang mạc khô cằn ở Trung Á và hành lang Hà Tây. Miền Tây có địa thế cao hãn là dãy núi Ca Thích Côn Luân và cao nguyên Pamirs, tiếp giáp với khu vực Kashmir, Afghanistan và Liên Xô cũ ở khu vực Tây Himalaya. Phía Đông Nam cao nguyên là dãy núi cắt ngang nối liền Miến Điện và cao nguyên Vân Nam của nước ta, đồng thời sát với ‘đất nhà trời’ bồn địa Tứ Xuyên có khí hậu á nhiệt đới ẩm thấp, biên giới này bị những đường đứt gãy của núi Ngọc Long, núi Long Môn khổng lồ, giáp với sườn Nam và sườn Đông của núi tuyết Ha Ba, núi Đại Tuyết, núi Giáp Kim, núi Cùng Lai và núi Mân. Đây là một vùng đất cực kỳ rộng lớn và thiêng liêng, là cực thứ ba của thế giới đó!” Nói tới đây, trong mắt ông hiện lên vẻ sùng kính, giáo sư Phương Tân đã bảy lần tới Tây Tạng, không chỉ vì chó ngao, mà còn vì núi ở đó, con người ở đó, trời xanh mây trắng ở đó; chỉ có đứng trên vùng đất Tạng rộng lớn, cảm nhận cơn gió nhẹ mát dịu, mới hiểu thì ra người ta có thể gần với thần linh đến thế, cảm giác sùng bái thần linh từ thời viễn cổ chợt thăng hoa tự đáy lòng.

Chiếc xe lao đi vùn vụt, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba vừa nôn nóng vừa kích động, gã biết, bạn bè của giáo sư đều là chuyên gia đẳng cấp thế giới trong các lĩnh vực, kết luận của bọn họ có độ chính xác cao, những người làm công tác nghiên cứu thông thường không thể bì kịp, nếu không phải có giáo sư tham gia, lần hành động này có thể đúng như giáo sư đã nói, còn chưa xuất phát đã chết yếu. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến gã quyết mời cho được giáo sư tham gia.

Dữ liệu lại truyền về, phân tích trên máy tính cho thấy: “Theo phân bố thảm thực vật cao nguyên trong tấm ảnh thì đây chắc chắn là cao nguyên ở đất Tạng không sai, tảng đá bên trên có dấu xâm thực của băng, mặt đất xung quanh có địa mạo điển hình của sông băng kỷ thứ tư, chóp núi đóng băng xa xa chứng tỏ độ cao so với mực nước biển ở đây ít nhất phải trên bảy nghìn mét. Vì xung quanh có cả thực vật ưa ẩm ướt và thực vật chịu rét, chịu hạn cùng sinh tồn, dựa vào biên độ chiếu xạ của mặt trời lúc đó và độ rập của thảm thực vật dễ nhận thấy, chúng rất có thể chịu ảnh hưởng của luồng khí lưu Tây Phong. Tổng hợp lại, miền đất trên tấm ảnh có thể thuộc Trung bộ dãy Himalaya, hướng về phía Đông Nam, nhiều khả năng lấn qua biên giới quốc gia.” Khu màu cam trên tấm hình Cục Khí tượng gửi đến, lại có một mảng nhỏ được tô bằng màu đỏ sậm, từ phía Bắc Chomolungma vạch đến biên giới Sikkim và Nepal. Phương Tân nắm tay lại, không nén nổi kích động: “Tốt quá rồi!”

Chỉ thấy chuyên gia bên kia gõ một hàng chữ đùa cợt: “Lão Phương, lại vào Tây Tạng bắt chó hả? Nghe nói lần trước anh tới đó, bị rét cho cóng người mới trở về. Tôi vẫn định tới Thượng Hải thăm anh, xem có phải là thật không.”

Giáo sư Phương Tân cười cười trả lời: “Ngón tay ngón chân rụng hết cả rồi, ông anh...” Lúc này, máy bay đã hiện lên xa xa trước mắt.

Ông tắt máy tính, lẩm bẩm nói: “Vào đất Tạng thì không dùng mạng không dây được nữa rồi, chỉ là trong máy tính có rất nhiều tư liệu có ích. Đúng rồi, máy bay bay tới Thành Đô trước hả?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Không, chúng ta bay thẳng tới Lhasa.”

“Ủa?” Phương Tân nghi hoặc nói: “Hình như giờ này không có chuyến bay thẳng tới Lhasa mà?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bởi vì chúng ta cần đi Lhasa, nên có chuyến bay thẳng rồi.”

Vào sân bay, Phương Tân không khỏi đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, hít vào một hơi nói: “Anh thuê cả một cái máy bay riêng hả!”

Người điên thứ hai

Hai người lên máy bay, từ Thượng Hải bay về phía Tây, hướng đến cao nguyên thiêng Tây Tạng.

Trên đường, giáo sư Phương Tân không ngừng trách móc Trác Mộc Cường Ba lãng phí, hai người thuê cả một cái máy bay riêng, kỳ thực đợi một hai ngày, hoặc chuyển máy bay ở Thành Đô cũng hoàn toàn có thể được, nhưng Trác Mộc Cường Ba không đợi thêm được một giây một phút nào nữa, gã chỉ hận không thể lập tức có mặt tại Mông Hà, tìm kiếm người điên kỳ quái kia mà hỏi cho rõ ngọn ngành.

Máy bay đã ở trên bầu trời cao nguyên Thanh Tạng, nhìn qua cửa sổ khoang hành khách, chỉ thấy dưới làn mây trắng là núi xanh trải dài, tuy đã gần cuối thu, nhưng cao nguyên vẫn giữ được màu xanh đặc hữu của nó.

Cảnh đẹp trước mắt như bất tận, máy bay đã vượt qua núi non. Lúc hạ cánh xuống Lhasa, không ngờ lại có chút rắc rối, do Lhasa có sương mù, tầm nhìn cực thấp, máy bay không tài nào hạ cánh xuống sân bay, mà nhiên liệu cũng gần cạn kiệt, đến cả xăng để chuyển hướng đi sân bay Gonggar cũng không đủ. Sau khi xin ý kiến đài chỉ huy, họ liền hệ thống với một sân bay quân sự gần đó, lúc này, cũng chỉ có thể hạ cánh khẩn cấp ở đó mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba hơi cuống, nói: “Nhưng, xe của công ty tôi đang đợi ở sân bay, giờ sương mù mịt đường sá, e là chúng ta phải đi bộ tới Lhasa mất, ôi, đều tại tôi cả, trước đó lại không nghĩ đến chuyện này.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không sao, lần trước có lý do đặc biệt, chúng tôi cũng bắt buộc phải hạ cánh xuống sân bay quân sự này, có một tay chỉ huy rất hữu hảo còn sắp xếp xe đưa chúng tôi đến đại bản doanh của đoàn khảo sát khoa học, lần này chắc cũng có thể nhờ anh ta giúp đỡ, xem xem họ có xe nào rảnh không. Máy bay này có gọi điện thoại được không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, có thể gọi bằng vô tuyến.”

Sư đoàn trưởng Ban Giác Thứ Nhân, là người Tạng bản địa, cao lớn to khỏe như trâu như ngựa, mặt vuông miệng rộng, dưới hai hàng lông mày đậm là đôi mắt dữ tợn. Ban Giác Thứ Nhân vừa ăn cơm tối, một binh sĩ chạy vào báo cáo, cấp trên gọi điện xuống, nói sân bay Lhasa có sương mù, một chiếc máy bay riêng sắp hết nhiên liệu chuẩn bị hạ cánh khẩn cấp ở sân bay chúng ta, người xuống máy bay sẽ đi thẳng tới Mông Hà, hy vọng có thể kiếm được một chiếc xe.

Ban Giác Thứ Nhân xoa xoa cái bụng hơi phồng lên, hỏi: “Ồ, không khí lạnh đang xuống phía Nam, chẳng mấy nữa là sương mù cũng lan tới chỗ chúng ta đây thôi, công tác chuẩn bị phòng chống sương mù bên sân bay thế nào rồi? Bao giờ thì máy bay tới?”

Người lính kia đáp: “Chắc khoảng mười phút nữa.”

“Là ai vậy?”

“Một vị là giáo sư Phương Tân ở Thượng Hải, còn một vị là thương nhân người Tạng, gọi là... Trác... Trác... gì đó.”

Ban Giác Thứ Nhân nói với sĩ quan trẻ tuổi bên cạnh: “Tiểu Trương, cậu và Tiểu Hoàng cùng ra sân bay xem sao, dù sao họ cũng là khách phương xa tới, từ Thượng Hải bay thẳng đến Lhasa, đi gấp như vậy, liệu có chuyện gì rất quan trọng không nhỉ?”

Tiểu Trương là thuộc hạ của Ban Giác Thứ Nhân, tên Trương Lập, được phân về sư đoàn đã hai năm, kiêu dũng thiện chiến, là thành phần tinh anh của sư đoàn. Anh ta cao một mét bảy sáu, thân hình cao lớn chỉ thua sư đoàn trưởng Ban Giác Thứ Nhân, mặt như đao cắt, mắt sáng như đuốc, khả năng chiến đấu cá nhân và tư duy ứng biến tuyệt đối không xếp hàng thứ hai trong sư đoàn này. Trương Lập tính toán thời gian rồi nói: “Nhưng tới sân bay ít nhất cũng mất khoảng hai mươi phút, trời lại mới mưa, nên đường không dễ đi lắm.”

Ban Giác Thứ Nhân nói: “Không vội, đi từ từ, bọn họ đến trước thì để họ đợi một lúc đi. Phương Tân? Cái tên này nghe hình như quen quen, người này nghiên cứu gì vậy?”

Người lính tên gọi là Tiểu Hoàng kia đi ra tới cửa, mới sực nhớ ra điều gì đó, nói: “Đúng rồi,

nghe người trong tổ lái nói, thương nhân thuê máy bay, tên là Trác Mộc... Trác Mộc Cường Ba thì phải?"

"Cường Ba thiếu gia!" Ban Giác Thứ Nhân vừa nghe, đang nằm trên giường lập tức nhảy dựng lên, vừa mặc quần áo vừa nói: "Mau, mau lấy xe, ra sân bay. Chúng ta phải đến trước khi máy bay hạ cánh."

Tiểu Hoàng đưa mắt nhìn Trương Lập, lại nói: "Nhưng, đến sân bay ít nhất cũng cần mười lăm phút, con đường đó không dễ đi..."

Ban Giác Thứ Nhân đã sải chân đi ra tới cửa, quay ngoắt đầu lại nói như chém đinh chặt sắt: "Tôi mặc kệ các cậu dùng cách gì, nhất định phải đến sân bay trong mười phút." Anh ta vừa trợn mắt lên, Tiểu Hoàng đã túa mồ hôi, tóc gáy dựng ngược cả lên.

Hai mươi phút sau, khi bọn Trác Mộc Cường Ba xuống, đám người Ban Giác Thứ Nhân đã đợi ở sân bay một lúc lâu rồi. Trương Lập thắc mắc: "Đoàn trưởng, người đó, Cường Ba thiếu gia đó, là người thế nào?" Vì cả Ban Giác Thứ Nhân còn gọi là thiếu gia, Trương Lập cũng không dám nói năng bất kính. Ban Giác Thứ Nhân đáp: "Là con trai của Đức Nhân lão gia. Đức Nhân lão gia, ở miền Nam đất Tạng chúng ta, ngoài Phật Sống ra, ông ấy là người có trí tuệ nhất." Gã đưa mắt nhìn Trương Lập đang đứng thẳng người, nói: "Cường Ba thiếu gia từng hai lần đoạt quán quân Khố Bái đặc khu Tây Tạng, cao hơn cậu nửa cái đầu. Tuy cậu là tinh anh trong các tinh anh của sư đoàn chúng ta, nhưng nếu đánh nhau tay không, chưa chắc cậu thắng nổi anh ấy đâu."

Máy bay hạ cánh, người đầu tiên bước ra khỏi khoang, vóc dáng cao lớn mạnh mẽ, gương mặt cương nghị điềm tĩnh, đeo kính chắn gió, hai tay xách hai chiếc va li, gió thổi tới, cơ bắp dưới chiếc áo khoác xám toát lên khí thế dũng mãnh. Theo sau là một ông già tóc hoa râm gầy gò, đôi mắt sáng ngời ẩn chứa nhiều điều, thoáng trông đã biết không phải nhân vật tầm thường.

Ban Giác Thứ Nhân vừa thấy Trác Mộc Cường Ba đã toét miệng cười bước ra đón, cúi đầu nói: "Cường Ba thiếu gia, hoan nghênh anh trở về!"

Trác Mộc Cường Ba ngây người, hỏi: "Anh là..."

Ban Giác Thứ Nhân nói: "Ban Giác Thứ Nhân, trước tôi đã từng theo Đức Nhân lão gia đến núi Cương Nhân Ba Tề⁽¹⁾ bái tế đó. Nghe nói Cường Ba thiếu gia lâu nay vẫn ở bên ngoài kinh doanh, không ngờ nay lại đích thân trở về."

Trác Mộc Cường Ba nở một nụ cười thân thiện, gật gật đầu, gã cao hơn Ban Giác Thứ Nhân nửa cái đầu, đứng giữa mọi người trông như một con bò đực trắng kiêu, cực kỳ nổi bật. Phương Tân biết, Đức Nhân lão gia chính là cha của Trác Mộc Cường Ba, có ảnh hưởng rất lớn ở miền Nam Tây Tạng.

Đã là người quen, vấn đề cũng dễ giải quyết hơn rất nhiều. Ban Giác Thứ Nhân bận việc, bắt đắc dĩ đành để Trương Lập đích thân đi theo Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân đến Mông Hà một chuyến, dọc đường nói rất nhiều câu ngưỡng mộ, lại tiễn bọn họ mấy chục dặm rồi mới trở về.

Trên đường đi, trời lại đổ mưa phùn mù mịt, xe chạy êm ru trên đường quốc lộ thuộc khu Sơn Nam. Đường núi chật hẹp, vách đá cheo leo, xuyên qua các hẻm núi, giáo sư Phương Tân hít thở không khí trong lành, chìm đắm trong sự tĩnh lặng, lòng không tạp niệm, đầu óc sạch không. Mấy tiếng đồng hồ trước, ông còn ở thành phố phồn hoa nhất Trung Quốc, lo lắng băn khoăn không biết mình có đoạt được vinh dự lớn nhất trong đời hay không, giờ đây, tâm trạng ông như được cơn mưa kia quét sạch ưu sầu, cái còn lại thì chỉ là sự thành kính trong đáy sâu linh hồn và tâm tư ngưỡng vọng cội nguồn. Chỉ có Tây Tạng, cao nguyên cao nhất thế giới này mới có thể khiến ông xúc động đến thế, nơi đây không có bụi hồng mù mịt, không có nhà cao ngất trời, nơi đây có không khí đã được thanh tẩy, có những ngọn thần sơn thánh khiết như tiền nữ.

Tâm trạng Trác Mộc Cường Ba cũng bị thế giới vô thanh này cảm nhiễm, nhưng trong lòng gã lại nghĩ đến một chuyện khác. Bao nhiêu năm chưa trở về, mãi bôn ba ở các thành phố lớn, cuộc đời gã ngoại trừ chó ngao ra, xem ra rất khó chấn động, mãi cho tới bây giờ mới gặp gỡ

một người gây xáo động tâm can. Giờ đây, trở về quê hương, nơi có trà dầu và bột mì Thanh Khoa nuôi gã khôn lớn, bầu trời vẫn rộng mênh mông không bờ bến, không khí vẫn nguyên về thanh tân quen thuộc; núi cao xa xa sừng sững như những người khổng lồ, mấy trăm nghìn năm nay vẫn ngạo nghễ nhìn mảnh đất này như thế, chính là chúng đã dùng dòng sữa ngọt tinh khiết thiêng liêng nuôi dưỡng sự sống ở nơi đây. Nhưng mặt đất thì biến đổi, văn minh đã rải bước chân dài vươn đến vườn địa đàng cuối cùng này; con người văn minh đã đến đây cùng với lòng ngưỡng vọng chốn bồng lai tiên cảnh, nhưng đồng thời, bọn họ đã mang văn minh đến, và chốn tiên cảnh bao la này cũng đang biến thành thành thị văn minh. Người ta không nhìn thấy, khó lòng còn nhìn thấy được những đàn bò dê hoang dã chạy rầm rập ở nơi này như xưa kia, khi chưa có con đường quốc lộ; khó lòng còn nhìn thấy được những khách hành hương mặc áo chùng, lưng đeo tay nải đi về miền đất Phật. Hồi nhỏ chính gã cũng từng đem thức ăn tặng cho những người đổ về từ khắp các nẻo đường Tây Tạng, cứ ba bước một khấu đầu, nằm rạp mình xuống bái tế, đi ròng rã hàng năm, cứ như vậy mà bái lạy trên suốt cả nghìn cây số, bái lạy tới khi đến được thần điện Lhasa, núi thánh Cưng Nhân Ba Tề. Còn có những kẻ bất hạnh, bỏ mình dọc đường ở nơi hoang dã. Hành trình gần như một sự khổ tu, động tác lặp đi lặp lại cả mấy vạn lần, đơn điệu và cổ chấp như thế, thấy chỉ là để đặt chân đến thánh địa trong lòng một lần trong đời.

Lúc đi qua Dương Trác Ung Thổ (Yamdruk), Trương Lập đang lái xe đặc ý giới thiệu với khách: “Đây chính là hồ Yamdruk nổi tiếng của Tây Tạng, theo tiếng Tạng nghĩa là hồ San Hô, nó không chỉ có rất nhiều nhánh chảy ra giống cây san hô, mà nước hồ còn có năm màu rực rỡ đẹp chẳng khác nào san hô vậy. Trong vùng có truyền thuyết, ấy là...” Trương Lập đang nói chợt im bặt, vì nhìn vào kính chiếu hậu, anh ta nhận ra hai vị khách ngồi sau đã nhắm mắt, tay chắp trên ngực, xem ra còn hiểu “con mắt tiên nữ” hơn anh nhiều.

Họ đi qua hồ Yamdruk, xe rẽ sang hướng Tây, về phía Nhật Ca Thích (Shigatse).

Mông Hà, kỳ thực tương đương với một ngôi làng trong nội địa, là địa danh ít nghe nói đến, người ngoài tự nhiên nói chung không thể biết. Nhưng diện tích Mông Hà rộng tới sáu bảy dặm chiều ngang, mười mấy dặm chiều dài, nằm trong núi, có một con đường, hai bên đường là khu dân cư sinh sống cả trăm hộ gia đình.

Đường núi gồ ghề, khi bọn Trác Mộc Cưng Ba đến được Mông Hà thì trời đã gần sập tối, hỏi thăm người dân trong vùng họ đã tìm ra người điên kia. Trương Lập thấy người này đầu tóc bù xù, mặc một chiếc áo Tạng rách nát, bên ngoài khoác áo gi lê đen cẩu bẩn, ngực đeo tượng Bồ Tát sáu tay, nằm trên một tấm thảm len cũng bẩn thỉu không kém; anh ta không khỏi chau mày, cũng không lại quá gần.

Phương Tân nhìn thấy người này, đã giật bắn mình kinh ngạc, đầu tiên là pho tượng Bồ Tát sáu tay màu vàng trên cổ y, tạm không nói nó là đồng hay vàng, nhưng đây là tượng của Tán Phổ đời thứ ba mươi mốt, giá trị văn hóa và giá trị lịch sử không thể đo đếm được, trong các cuộc đấu giá ở Thượng Hải, thấp nhất cũng phải lấy hàng triệu làm đơn vị định giá; kể nữa là tấm thảm len dưới đất, tuy bẩn thỉu vô cùng, nhưng đồ hình bên trên vẫn còn rất rõ ràng dễ thấy, đó là Niêm hoa thị đạo đồ của Thích Ca, bên cạnh ngồi mỉm cười là Ma Kha Gia Diệp, cách đó một chút phía trước là Đại Phạm Thiên Vương (Brahma), Già Lâu La tôn giả và Địa Tạng Bồ Tát đang thì thầm, bên phải là Nam Vô Quan Âm đại sĩ, và mấy người nữa, mặt mũi nhân vật đều hết sức sống động. Phương Tân thầm nhủ: “Nếu mình đoán không lầm, đây có lẽ là một bức Thang ga⁽²⁾ hết sức tinh xảo từ trước đời Tống, dùng kỹ nghệ thêu. Thứ như vậy, không thể nào định giá được.” Còn đồ trang sức trên đầu, trên lưng y, nhìn có vẻ rách nát, nhưng cũng đều không phải vật tầm thường.

Trác Mộc Cưng Ba là người đầu tiên lại gần y, cũng không chú ý xem y bẩn thỉu thế nào, ngồi xổm trước mặt y, hỏi: “Có phải anh đã gặp một con chó không? Cao thể này, đen tuyền, đầu sư tử, mắt của nó là...”

Người có bộ dạng như ăn mày đó không hề phản ứng, chẳng buồn để Trác Mộc Cưng Ba vào trong mắt, nhép nhép miệng, lật người, quay mặt vào tường, chống hông về phía gã, sau đó chìa cánh tay dính dớp đen đúa ra, giơ tới trước mặt Trác Mộc Cưng Ba. Gã vội móc ví tiền ra, nói: “Anh cần tiền phải không? Được, anh cần bao nhiêu, nói đi. Hai trăm, đủ không, thêm một

trăm nữa!”

Gã đặt tiền vào bàn tay đen sì đỏ, người kia không ngờ lại “soạt” một tiếng, đánh rơi tiền, toét miệng nhìn Trác Mộc Cường Ba cười ngây ngây, vẫn chìa tay ra. Trác Mộc Cường Ba ngăn người, tưởng rằng y chê không đủ tiền, lại chuẩn bị lấy ví ra, người đi đường cạnh đó liền nói: “Hắn không biết tiền đâu, cho hắn tiền tác dụng gì chứ, hắn cần đồ ăn thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức thu xếp, bảo Trương Lập đi mua chút đồ ăn, Mông Hà không có tiệm chuyên bán đồ điểm tâm, cũng không hiểu Trương Lập dùng cách gì, kiếm về được mấy cái bánh bột mì Thanh Khoa trộn với bơ nặn thành hình, còn cả hai miếng thịt bò khô nữa. Trác Mộc Cường Ba đưa bánh cho người ăn xin, hỏi: “Anh là người ở đâu?” Người kia không trả lời, cũng không sợ phỏng, cầm luôn cái bánh nhét vào miệng, nuốt xong lại chìa tay ra cười ngây ngốc.

Trác Mộc Cường Ba lại cho y thêm hai cái nữa, hỏi: “Anh hiểu tôi nói gì không?”

Người kia chỉ ăn mà không đáp, ăn xong lại cười, Trác Mộc Cường Ba còn định đưa thêm, Phương Tân đã chặn tay gã lại, lắc đầu nói: “Như vậy không được, anh ta căn bản không thèm để ý đến chúng ta, thử đi tìm người nào hỏi xem, lẽ nào anh ta cứ điên như vậy suốt?”

Kết quả, câu trả lời của người qua đường là, người điên này từ khi tới đây vẫn luôn như vậy, có lúc đói quá còn túm lấy quần áo người ta xin xỏ, nhưng không ai thấy y nói chuyện cả. Trác Mộc Cường Ba thầm chán nản, lẽ nào thầy giáo gã chẳng may lại đoán trúng, đây không phải là người điên bọn họ muốn tìm? Nhưng giáo sư Phương Tân lại nói: “Tôi chắc đến chín phần rằng người điên mà Đường Thọ gặp chính là anh ta, nhưng phải làm sao để anh ta mở miệng bây giờ?”

Trương Lập nói: “Trời đã tối rồi, chi bằng chúng ta về trước, ngày mai nghĩ ra cách rồi quay lại.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Thầy giáo, sao thầy có thể khẳng định như vậy?” Hai người cùng lúc lên tiếng, thành thử đều nghe không rõ, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi lại lần nữa. Giáo sư Phương Tân nói: “Người này, trên người có rất nhiều thứ hiếm thấy, nhất định đến từ một nơi rất biệt lập với thế giới bên ngoài. Những thứ trên người anh ta, thứ nào cũng giá trị không tầm thường, không phải là thứ mà người điên ở thế giới văn minh có thể đeo được, có thể khẳng định là anh ta đến từ một nơi văn minh chưa vươn tới.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba chưa nghĩ đến chuyện này. Trương Lập thì giật mình kinh ngạc, chẳng lẽ vị giáo sư này cho rằng những thứ cả trong nhà xí cũng không thể dùng này đều rất đáng tiền hay sao?

Trong lúc đó, người điên thấy Trác Mộc Cường Ba cầm bánh trên tay mà không cho mình, bất ngờ thò tay cướp, Trác Mộc Cường Ba không để ý, vung tay cản lại một cách rất tự nhiên. Thân thủ Trác Mộc Cường Ba cao cường, tay vừa co lại, cổ tay hạ xuống, dè lên cánh tay người điên, lật bàn tay tóm lấy cổ áo y. Người điên lùi lại, liền lộ ra hình xăm trước ngực, Trác Mộc Cường Ba ngăn người, kinh ngạc kêu lên: “Người Qua Ba, anh là người của bộ tộc Qua Ba!”

Bộ tộc Qua Ba

Người điên nhân lúc Trác Mộc Cường Ba ngẩn ra, cướp luôn mấy cái bánh trong tay gã, quay người bỏ chạy. Trác Mộc Cường Ba trong cơn chấn động, quên cả đuổi theo. Trương Lập nhanh tay nhanh mắt, vội chụp lấy áo gi lê của y, nhưng người điên này rất khỏe, “soạt” một tiếng, đã kéo rách cả áo bỏ chạy. Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, không biết có nên đuổi theo không, chỉ thoát một cái như thế, người điên đã chạy biến vào một ngõ nhỏ.

Phương Tân đứng sau Trác Mộc Cường Ba, không nhìn rõ lồng ngực người điên, nhưng biết nhất định có cái gì đó, vội hỏi: “Bộ tộc Qua Ba? Trên ngực anh ta có gì?”

Trương Lập hỏi: “Là, là đầu sói chẳng?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không! Không phải sói, là tô tem Tử Kỳ Lân.”

“Cái gì?!” Phương Tân không dám tin vào tai mình nữa. Trác Mộc Cường Ba nhắc lại: “Tôi nói với thầy rồi mà, thầy giáo, thầy quên rồi sao? Bộ tộc Qua Ba, ở phía Nam làng chúng tôi, là bộ lạc sống sâu trong vùng đất hoang dã nhất. Truyền thuyết Tử Kỳ Lân từ chính chỗ bọn họ mà truyền ra đấy.”

Phương Tân lập tức hiểu ra: “Ồ, tôi nhớ rồi, chính là bộ lạc nguyên thủy hồi trước giải phóng còn đốt rừng làm rẫy, quần cư săn bắn mà anh đã nhắc đến.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm nhẩm: “Phải rồi, bọn họ sống ở một nơi không có đường quốc lộ, muốn đến phải trèo qua ngọn núi cao hơn bảy nghìn mét so với mực nước biển, trong khu rừng nguyên thủy cuối cùng của cao nguyên, là bộ lạc sống chung với sói. Bọn họ dũng mãnh thiện chiến, là những thợ săn ưu tú nhất của cao nguyên. Tôi từng có ý định tìm kiếm họ, nhưng bị cha tôi ngăn cản, ông bảo chó có đến gần, bọn họ gần nhất với Tán ma đó. Vì linh tổ của dân Qua Ba phụ thuộc vào Tán ma, gây ôn dịch, chết chóc, tai nạn, nên về sau Tán ma bị Cát Tường Thiên Mẫu trấn áp, thì con dân cũng bị phạt nhốt trong Ác Ma thành nằm trên một bình nguyên đồng đỏ, xung quanh là những cọc đồng nhọn hoắt chọc trời, chim ưng đầu trọc màu nâu đỏ bay lượn trên cao, hồn ma dật dờ khắp chốn, rắn độc lổm ngổm đầy mặt đất, giữa những dãy núi đỏ lù là một biển máu sục sôi. Còn Tử Kỳ Lân chính là thần thú đã giúp Cát Tường Thiên Mẫu đánh bại và canh giữ Tán ma. Những câu chuyện thần thoại xa xưa này đã bị vùi chôn dưới lớp bụi lịch sử từ lâu, chỉ có cha tôi là còn nhớ thôi.”

Trương Lập hỏi: “Giờ người chạy mất rồi, có đuổi theo không?”

Trác Mộc Cường Ba gật mạnh đầu: “Nhất định phải tìm được người này, giờ đã gần như có thể khẳng định anh ta biết chuyện Tử Kỳ Lân.”

Trương Lập nghe hai người đối thoại, cũng hiểu ra được vài manh mối, biết hai người tốn bao công sức như vậy, chẳng qua chỉ muốn tìm một con chó, nên trông thấy vẻ nôn nóng hiện rõ trên mặt Trác Mộc Cường Ba, trong lòng không khỏi thầm tức cười. Phương Tân khuyên giải: “Yên tâm, anh ta đã ở đây một thời gian rất dài rồi, chắc chắn là rất dễ tìm.”

Ba người lên xe đi một vòng, tìm người trong vùng hỏi thăm, người đó liền chỉ cho một con đường, sau rồi lâu bầu: “Thằng ăn mày điên đó có gì hay, mà liên tục có người tìm hấn thế nhỉ?”

“Gì hả?” Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân cùng giật nảy mình kinh ngạc, vội hỏi dồn. Người kia nói: “Thì hai ngày trước, có một cô gái, tầm mười bảy mười tám gì đấy, cũng hỏi tên điên ấy ở đâu, mấy người biết nhau à?”

Phương Tân lắc đầu. Trác Mộc Cường Ba tròn mắt, lớn giọng nói: “Một cô gái trẻ?! Anh có nhìn rõ không, sau đó cô ta đi đâu rồi?”

Người kia giật mình đánh thót, vội đáp: “Tôi không biết đâu. Cô ta chỉ là hỏi đường kiếm người, tôi làm sao biết được cô ta đi đâu chứ? Cô ta không phải người Tây Tạng.”

“Anh quen hả?” Phương Tân hỏi. Trác Mộc Cường Ba thấy hai người đang nhìn mình, vội lấp liếm: “Không... không phải, tôi chỉ nghĩ, liệu có người nào khác cũng đang tìm Tử Kỳ Lân không. Nếu người khác tìm ra trước, thì hỏng hết cả.”

Phương Tân biết rất rõ gã học trò này của mình không biết nói dối, bèn ngẩng đầu lên nhìn

Trác Mộc Cường Ba “ùm” một tiếng. Trác Mộc Cường Ba không dám nhìn thẳng, nét mặt ngượng ngịu, rất giống đứa học trò tiểu học làm chuyện sai quấy, lúng túng: “Chúng ta mau đi tìm người điên đó đi, nếu không, nếu không, anh ta đi mất thì...”

Ba người đến chỗ ở tạm của người điên, nhà cửa toàn bộ dựng bằng gỗ, chống bằng cột, cách mặt đất bốn năm mét, tấm vải năm màu trên nóc đầy dầu muối than, trước cửa có vẽ mặt trắng, mặt trời và mây lành, hai bên bậc cửa xếp bằng đá trắng, ở giữa đặt một chiếc sừng trâu. Cửa không khóa, đẩy ra bước vào, trong phòng trống không, gió thổi vút qua, mùi phân nước tiểu hòa lẫn với mùi thức ăn thiu thối xộc vào mũi. Ba người đảo mắt nhìn quanh, thấy trên trần nhà còn có bích họa truyền thống của Tạng giáo, một căn phòng bên trong hướng về phía mặt trời là Phật đường, am thờ đã bị dọn sạch, trong phòng bụi phủ dày, một góc chất đống vô số quần áo rách tả tơi, xem ra được dùng làm giường ngủ. Bốn căn phòng đều không có người. Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân đang thầm lo lắng, không biết người điên kia đã đi đâu mất, chợt nghe Trương Lập kêu lên: “Ở đây này!”

Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân vội chạy vào Phật đường nơi Trương Lập đang lục soát, thấy anh ta mở cửa sổ, chỉ tay xuống con ngõ nhỏ bên dưới, người điên đang nằm rúc thành một đồng, đen trùi trùi như con nhím, không nhìn kỹ thật khó mà phát hiện ra. Ba người vội rời nhà, vòng ra phía sau, Trương Lập đi bên trái, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đi bên phải, dồn người điên vào con ngõ nhỏ sau căn nhà.

Nhưng liền đó họ nhận ra làm vậy là thừa, vì người điên cuộn thu lu một đồng, cả thân mình rúc trong tấm chăn dày màu đen không biết làm bằng chất liệu gì, run lên cầm cập, đầu cúi hết sức vào tấm chăn, thi thoảng thò ra ngó nghiêng, trông mắt đảo về đầy bất an và sợ hãi, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc từ một bãi xú uế to tướng, không ngờ đã mất kiểm soát mà đại tiểu tiện cả ra.

Bọn Trác Mộc Cường Ba trong lòng đầy kinh ngạc, nhìn theo ánh mắt y, trông thấy một thứ lông lá xồm xoàm, thì ra là một con chó đen nhỏ cỡ bốn, năm tháng tuổi, đi đứng còn chập chững. Người Tạng coi chó như thần, nhiều nơi thờ cúng tô tem, bái tế linh thần đều là tượng thần chó, người Tạng tôn kính con chó như người Ấn Độ tôn kính bò thần vậy, vì thế chó lớn chó nhỏ đều có thể đi nghênh ngang khắp đường lớn ngõ nhỏ. Ở thánh địa Lhasa, có một độ chó nhiều đến thành nạn, chỉ riêng mấy thứ chúng thải ra đã đủ khiến người ta phải đi đứng dõ dẫm thận trọng từng bước rồi. Bất kể đâu trên đất Tạng, chuyện phát hiện ra một vài đàn chó hoang chẳng có gì là lạ, nếu là người kinh nghiệm, có con mắt tinh tường còn có thể tìm ra giống chó tốt trong đó, thậm chí là ngao.

Nhưng con chó nhỏ này, Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân thoáng nhìn đã biết chỉ là loại chó hoang tầm thường, với kích cỡ và sức lực của nó bây giờ, quả không thể uy hiếp một người trưởng thành, bọn họ không sao hiểu nổi, có gì người điên sợ hãi đến thế. Con chó nhỏ đang đi kiếm ăn, thấy bánh của người điên rơi dưới đất, tất nhiên mon men chạy đến. Mắt người điên muốn lòi cả ra ngoài, miệng không ngừng kêu lên những tiếng khàn khàn, con chó mà đến gần hơn nữa, e rằng y sẽ ngắt xịu. Trác Mộc Cường Ba liền sải chân bước tới, nhẹ nhàng để tay lên cổ con chó, nó dừng ngay tại chỗ.

Người điên gào ầm ĩ như lên cơn: “Đi đi! Đi đi! Mang đi! Nhanh mang nó đi!” Y nói bằng tiếng địa phương ở Nam Tây Tạng rất hiếm người hiểu được, cũng may Trác Mộc Cường Ba vốn là người xứ đó.

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, nhắc con chó lên, đứng đưa trước mặt người điên, nói: “Sao hả? Biết nói chuyện rồi à?”

Lồng ngực người điên phập phồng dữ dội, hai mắt không dám nhìn vào tay Trác Mộc Cường Ba, gã khản khoản: “Mang nó đi, nhanh lên! Xin ông.”

Phương Tân đưa tay giữ con chó lại, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Xem ra, anh ta thật sự rất sợ con vật này, đừng làm anh ta sợ quá lẫn ra chết đấy.”

Trác Mộc Cường Ba khẽ vung tay, đưa con chó cho Trương Lập đứng phía sau, rồi mới hỏi: “Tôi hỏi anh, anh là người bộ tộc Qua Ba hả? Thôn làng của các anh ở đâu? Tại sao anh lại ở đây một mình?”

Người điên nhìn chăm chăm vào con chó nhỏ trên tay Trương Lập, để lộ ánh mắt cực kỳ sợ

hải nhưng cũng tràn đầy oán hận, răng đánh vào nhau cầm cập, nhưng lại như đang cố nghiền chặt: “Chết rồi! Nó đến rồi, chết cả rồi!”

Tuy Phương Tân không hiểu người điên đang nói gì, nhưng ông để ý thấy tai trái y sút một miếng, tuy vết thương đã lành từ lâu, nhưng nhìn vết sẹo còn lại thì rất giống bị chó cắn.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, hỏi: “Cái gì chết rồi? Anh nói rõ xem nào.”

Người điên rút dài rờn rờn, ánh mắt lơ mơ, ngây dại nói: “Tất cả dê, đều bị cắn chết cả rồi!” Anh ta dường như nhớ lại được cái gì đó, trong cơn sợ hãi thoáng lộ vẻ lãnh đạm với cái chết.

Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy, trong lòng thầm kinh hãi không hiểu ở đâu ra cái ánh mắt lạnh lẽo, cơ hồ không có chút sinh khí nào kia, lơ mơ cảm nhận được gì đó. Gã chụp hai vai người điên, lắc mạnh: “Còn người? Người trong làng đâu?”

Người điên thoáng như cười mà chẳng phải cười, bình tĩnh nói: “Tất cả mọi người, đều bị cắn chết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đã chuẩn bị tâm lý, nhưng tim vẫn đập loạn xạ, ở thôn làng bộ tộc Qua Ba đó, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Người sống sót duy nhất phát điên, rốt cuộc y nhìn thấy cảnh tượng gì vậy? Nếu y tỏ ra cực kỳ sợ hãi, gã còn có thể an ủi vỗ về, nhưng y lại làm ra vẻ lạnh lùng hờ hững, mạng sống của người trong cả một làng, đối với y khác nào đàn kiến bị giẫm chết đâu. Nét mặt lạnh tanh này khiến Trác Mộc Cường Ba lạnh toát toàn thân, sống lưng tê buốt. Người điên đột nhiên bồng há miệng đọc rống lên một đoạn Phạn văn dùng trong tế lễ, nghe như nguyện rủa: “Ma quỷ phản lại Phật lấy máu nhuộm đỏ nhà của Thần, thần thú canh giữ bốn phương sống lại...”

Trương Lập đứng cạnh thấy người điên kia vừa khóc vừa cười, lúc rên lên ư ử, lúc hát rống lên, chẳng biết có ý định gì, lẩm bẩm nói: “Tên điên này, đang làm gì vậy nhỉ?” Phương Tân vội đưa tay ngăn anh ta lại, ra hiệu Trương Lập không được lên tiếng.

Tuy Phương Tân biết tiếng Tạng, nhưng thứ phương ngôn này ông nghe không hiểu, có điều nhìn nét mặt của Trác Mộc Cường Ba, ông nhận ra gã hiểu và đang lắng nghe xem người điên kia nói gì.

Ước chừng nửa tiếng sau, Trác Mộc Cường Ba mới đứng dậy, thần sắc nặng nề, người điên kia vẫn lúc cười lúc hát, lúc lại khóc lên tu tu. Phương Tân quan tâm hỏi: “Sao rồi?”

Trác Mộc Cường Ba mở miệng, bất ngờ nhận thấy bản thân quá căng thẳng nên không thể thốt thành tiếng, gã nuốt nước bọt một cách khó nhọc, hồi lâu sau mới nói khàn khàn: “Tử Kỳ Lân có lẽ ở gần làng của họ, chỉ là... chỉ là không biết đã xảy ra chuyện gì. Người trong làng ấy e là chết sạch cả rồi, chỉ còn mình anh ta thoát được.”

Phương Tân nôn nóng ngắt lời: “Bị Tử Kỳ Lân...” Nói tới đây thì tắc nghẹn.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết. Anh ta không nói hẳn như vậy, đây chỉ là suy đoán thôi. Thầy giáo, thầy biết Tứ Phương miếu không?”

Phương Tân ngẩn người, ông am hiểu văn hóa Tạng, nhưng Tứ Phương miếu thì hình như chưa bao giờ nghe nói. Trác Mộc Cường Ba biết không ít những chuyện Tây Tạng không có ghi trong chính kinh chính sử từ cha mình. Còn Trương Lập thì chỉ biết nghe mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba thủng thẳng: “Từ khi Tán Phổ đời thứ ba mươi ba chấn hưng Phật giáo đến nay, Lhasa được coi là trung tâm của thánh địa, núi Cương Nhân Ba Tề, núi Mạc Nhĩ Đa, núi Cổng Bố Nhật Thần, núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp - tứ đại thần sơn như một bàn tay, nâng niu viên minh châu ở giữa này. Còn Đại Chiêu tự thì ở trung tâm khu thành trì cũ, là chính tâm tự, phía Đông có Tang Gia tự cổ xưa nhất, phía Bắc là Xung Cổ tự ở Niệm Thanh, phía Tây có Bạc Bang Ca, phía Nam có Tát Già tự, bốn ngôi chùa này gọi là Tứ Phương miếu.”

Trác Mộc Cường Ba nói xong, Phương Tân liền nhớ ra, tiếp lời: “Tôi biết rồi, chính là Tứ Phương thần miếu mà Bản giáo⁽¹⁾ lưu truyền. Khi nghe kể truyền thuyết này, tôi đã vô cùng kinh ngạc, Bản giáo vốn là tôn giáo nguyên thủy ở Tây Tạng, hoàn toàn không hợp với Phật giáo, thánh miếu của Phật giáo sao lại có thể thông qua Bản giáo để lưu truyền, hơn nữa trong bốn ngôi chùa này có Bạc Bang Ca được xây dựng từ thời Tùng Tán Can Bố, Tang Gia tự, Tát Già tự, xây cách nó chừng hơn trăm năm, còn Xung Cổ tự lại cách đó những hơn hai trăm năm, là kiến trúc của thời kỳ Phật pháp phát triển, mấy ngôi chùa miếu này căn bản chẳng liên quan gì

đến nhau, tại sao lại hợp chung làm Tứ Phương miếu chứ?”

Trong mắt Trác Mộc Cường Ba thoáng lộ vẻ bất an, gã nhìn sắc trời đang dần ảm đạm hơn, lẩm bẩm: “Tôi cũng không rõ lắm, có lẽ ông già tôi biết, đến lúc phải về nhà rồi.”

Phương Tân vỗ nhẹ lên vai gã như an ủi, ôn tồn nói: “Về nhà đi, thế nào cũng phải về nhà. A ma anh đang đợi đó!”

Trí giả ở Đạt Ngõa Nô Thố

Người điên nhảy múa đi về căn nhà bẩn thỉu của mình, bọn Trác Mộc Cường Ba ba người có vẻ đã nắm được thông tin cần biết, cũng không can y lại.

Kỳ thực, trong lòng Trác Mộc Cường Ba còn rất nhiều nghi vấn, nhưng gã biết, có hỏi thêm cũng không thể biết được nhiều hơn từ miệng người điên này nữa, dõi theo bóng lưng y đi xa dần, gã thở dài: “Hà, chúng ta đi thôi.”

Trương Lập nhìn sắc trời bảo: “Muộn quá rồi, chi bằng ở luôn đây nghỉ một đêm, ngày mai mới đi?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không, đêm nay phải trở về gấp.” Phương Tân gật gật đầu, ra hiệu cho Trương Lập lái xe.

Phương Tân đọc được trong ánh mắt gã sự kính sợ. Trác Mộc Cường Ba sợ cha. Đức Nhân lão gia không cao bằng Trác Mộc Cường Ba, thân thể không vạm váp như Trác Mộc Cường Ba, tuổi tác đã cao, cả thể chất lẫn tinh thần đều không bì được với Cường Ba, nhưng gã rất kính sợ. Trước mặt cha, Trác Mộc Cường Ba hết như đứa trẻ đã sai quấy chuyện gì đó, làm cái gì cũng cẩn thận từng li từng tí, lỡ làm không đúng một chuyện nhỏ, chưa cần Đức Nhân lão gia mắng mỏ, chính gã đã sợ đến nổi tim đập thình thịch. Thậm chí nghe tiếng ho của cha, gã cũng cảm thấy tim đập nhanh hơn, lông tóc dựng đứng. Bởi vì Đức Nhân lão gia là bậc đại trí giả của phương Nam, nhà họ rất nhiều quy củ, cực kỳ nghiêm khắc, Trác Mộc Cường Ba là con trai duy nhất, đối với những quy củ trong nhà, gã cảm thấy rất sợ hãi nhưng cũng không thể làm gì được.

Mỗi lần về nhà, Trác Mộc Cường Ba đều hy vọng cha đã ra ngoài, chỉ khi ở cùng mẹ, gã mới có cảm giác an toàn. Đặc biệt là những năm gần đây, chuyện Trác Mộc Cường Ba làm, cha gã không ủng hộ, trong mắt Đức Nhân lão gia, chó là bạn của con người, được thần linh trên trời đưa xuống phạm trần để cứu giúp nhân loại, địa vị của chúng so với con người thậm chí còn cao hơn một bậc, cần đặt tượng thần chó lên ban thờ mà kính phụng. Còn Trác Mộc Cường Ba thì đang làm gì chứ, gã bắt hết cả chó lại, nhốt trong lồng, đem đi bán lấy tiền, chỉ riêng một điểm này, mỗi lần gã về đều bị cha trách mắng. Theo quy củ trong nhà, khi cha dạy bảo, Trác Mộc Cường Ba phải quỳ dưới đất, cúi đầu xuống, cha không cho mở miệng thì gã không được mở miệng biện bạch. Nhưng lần này thì khác, lần này giáo sư Phương Tân đến. Đức Nhân lão gia rất có cảm tình với giáo sư Phương Tân, hai người tuổi tác tương đương, tính cách tương hợp, người này kính trọng kiến thức của người kia, từ thuở gặp mặt lần đầu đã trò chuyện như bạn cũ mười năm. Giáo sư Phương Tân nghiên cứu học thuật rất chuyên nghiệp về Phật giáo ở Tây Tạng, thánh vực đất Tạng và lịch sử Tây Tạng, đây cũng là kinh nghiệm ông tích lũy được khi nghiên cứu Tạng ngao, hơn nữa, tuyệt đại đa số đều bắt nguồn từ Đức Nhân lão gia cả.

Có Trác Mộc Cường Ba chỉ đường, Trương Lập lái xe gần hai tiếng đồng hồ, cuối cùng cũng đến được Đạt Ngõa Nô Thố vào lúc trời đã tối đen như mực. Xe dừng, ba người đi vào nhà Trác Mộc Cường Ba, một nội viện Tây Tạng điển hình. Vừa đi qua cổng, đã thấy một ông già người Tạng đang quét dọn trong vườn, xung quanh đốt nến. Trác Mộc Cường Ba thân thiết gọi: “La Ba a khổ!”

Ông già người Tạng ngẩng đầu lên, ngược đôi mắt đã mờ đục nhìn Trác Mộc Cường Ba, xúc động nói: “Thiếu gia? Cường Ba thiếu gia? Cậu trở về rồi. La Ba nhớ cậu muốn chết, mau vào gặp a ma của cậu đi, bà ấy cũng nhớ cậu lắm đấy. Để tôi đi báo cho lão gia.” Nói xong, ông lão bỏ luôn cây chổi xuống, chạy vào Phật đường.

Trác Mộc Cường Ba hơi biến sắc mặt, lộ ra vẻ cam chịu, lẩm bẩm nói: “A ba cũng ở nhà à? Thầy giáo, đội trưởng Trương, hai người ở đây đợi tôi, tôi vào thăm a ma một chút.”

Trương Lập nhìn xuống đất, lại nhìn những ngọn đèn quanh sân, ngạc nhiên hỏi: “Sao trời tối như vậy mới quét dọn?”

Phương Tân giải thích: “Ban ngày cái sân nhỏ này lúc nào cũng chật cứng người tới nghe trí giả truyền giáo. Đoàn trưởng của các anh cũng từng được ban phúc ở đây đấy.”

Trương Lập thấy hướng đi của Trác Mộc Cường Ba và hướng đi của ông già La Ba kia khác

nhau, lại ngạc nhiên hỏi tiếp: “Cha mẹ của Cường Ba thiếu gia không ở cùng nhau sao?”

Phương Tân đáp: “Đây là quy củ trong gia tộc bọn họ, cho dù là thân cận như vợ, con, muốn gặp Đức Nhân lão gia, cũng phải thông báo trước, Đức Nhân lão gia đồng ý gặp thì mới được vào.”

“A!” Trương Lập kinh ngạc thốt lên, “Đây là quy củ gì vậy?”

Phương Tân lại giải thích: “Đây là quy củ địa vị của bậc trí giả phải cao hơn người khác. Vì vậy ở phương Nam này, Đức Nhân lão gia giống như một nửa Phật Sống vậy.”

Trương Lập nói: “Tôi thấy Cường Ba thiếu gia hình như hơi sợ cha mình thì phải.”

Phương Tân cười ha hả, nói: “Không phải hơi sợ, mà là rất sợ, từ nhỏ đã bị quy củ nghiêm khắc như vậy gò bó, với tính cách của Trác Mộc Cường Ba, khẳng định là có phạm lỗi, phạm lỗi rồi thì không tránh khỏi bị trừng phạt nghiêm khắc, cho dù vết thương đã lành cả rồi, nhưng trong lòng vẫn sẽ để lại chướng ngại tâm lý.”

Trương Lập “ồ” một tiếng, nói: “Lẽ nào Đức Nhân lão gia còn lợi hại hơn cả Cường Ba thiếu gia?” Anh ta nghĩ đến hình thể của Trác Mộc Cường Ba, thầm ngưỡng tượng ra Đức Nhân lão gia.

Phương Tân nói: “Không, thực ra Đức Nhân lão gia không cao lớn như Trác Mộc Cường Ba, ông ấy cũng giống như tôi, chỉ là một ông già mà thôi.”

“Vậy mà Cường Ba thiếu gia vẫn sợ thế ư?” Trương Lập vẫn không hiểu.

Phương Tân nói: “Đó là sự uy nghiêm, một sự uy nghiêm tràn đầy trí tuệ, rất khó hình dung bằng ngôn ngữ, nếu có cơ hội, anh được gặp Đức Nhân lão gia, tự nhiên anh sẽ hiểu thôi.”

Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã đi ra, bên cạnh gã còn có một người đàn bà Tạng trung niên, giống như tất cả những phụ nữ lao động dân tộc Tạng khác, bà đội khăn đầu, mặc áo Tạng, khuôn mặt đã hơi nhăn nheo, nhưng rất tươi tắn, dựa vào Trác Mộc Cường Ba cao hơn mình cả cái đầu. Khoảnh khắc đó khiến Trương Lập trong lòng chấn động, cái gì là hạnh phúc, anh ta có thể đọc được trên gương mặt của người phụ nữ Tạng này.

Trác Mộc Cường Ba kéo tay người phụ nữ, chỉ vào Phương Tân đứng xa xa nói: “A ma, đô na!”

Người phụ nữ mừng rỡ nói: “A, phương hành trát tây, trát tây đức lạc!”

Phương Tân đáp: “Trát tây đức lạc, Mai Đóa mạc bố, thiết nhượng giới vi gia bố cùng.”

Ba người dùng tiếng Tạng nói chuyện, Trương Lập đứng đó, chẳng hiểu câu nào, Trác Mộc Cường Ba thấy anh ta lúng túng, bèn giải thích: “A ma của tôi không biết tiếng Hán.” Về sau nghe người phụ nữ tên là Mai Đóa đó nói: “Á phụng hứa điểm gia.” Trác Mộc Cường Ba mới bảo: “A ma mời hai người vào trong ngồi.”

Ba người vào một gian sảnh bên, ngồi xếp bằng, bà Mai Đóa lấy trà bánh ra tiếp khách, Phương Tân đưa hai tay đón lấy, Trương Lập cũng học theo, hai tay đón lấy bát trà.

Ba người Trác, Phương, Mai vui vẻ trò chuyện. Trương Lập đảo mắt nhìn xung quanh, căn phòng nhỏ này vẫn theo lối cũ của dân Tạng, kết cấu rất đơn giản, nhưng trang trí rất hoa lệ. Bức tường kim loại màu vàng được ánh đèn chiếu sáng ngời, bên trên lò sưởi vẽ hình bát bảo cát tường⁽¹⁾, những bức tường còn lại đều là tranh Phật tử, Bồ Tát, trên trần nhà cũng là tranh Bồ Tát, tất cả tường trong căn phòng này, có thể nói là vách vàng rực rỡ cũng không sai. Một số gia cụ dát vàng được chạm trổ hết sức phức tạp, chiếc tủ kiểu Tạng dựa sát tường, khán thờ nhỏ, bên trên khắc chìm những câu kinh bằng chữ Khoa đầu, và chiếc kỷ thấp ở giữa, không thứ nào là không tỏ rõ sự hào hoa của chủ nhân. Dưới đất dùng nệm trải lên thảm kiểu Tạng, trên thảm cũng thêu một số bức tranh giảng kinh thuyết đạo của Phật giáo. Nhưng căn phòng này khác với những căn phòng kiểu Tạng mà Trương Lập đã thấy, nó không có sofa, cũng không có ti vi hay những đồ điện gia dụng hiện đại gì hết.

Phương Tân thấy Trương Lập cứ ngoảnh đi ngoảnh lại, nhìn quanh bốn phía, liền thấp giọng nhắc nhở: “Đừng nhìn lung tung, thế là rất bất lịch sự.”

Một lát sau, ông lão người Tạng tên La Ba kia đi vào, dùng tiếng Tạng chào hỏi bà Mai Đóa xong, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, lão gia gọi cậu!”

Cường Ba thiếu gia lè lưỡi với mẹ, làm mặt quỷ, rõ ràng là muốn nói: “Lại ăn mắng rồi.” A ma

gã nói mấy câu hình như an ủi, rồi Cường Ba rón rén đi ra.

Không lâu sau, liền nghe thấy một giọng già nua, người còn ở ngoài cửa, đã nói bằng tiếng Hán lưu loát: “Giáo sư Phương Tân, chẳng nhai Cường Ba này thật không lễ độ, lại không báo trước cho tôi, làm anh phải đợi ở đây lâu như vậy.”

Giáo sư Phương Tân đứng dậy, ra cửa đáp: “Đức Nhân a la, lâu rồi không gặp, tôi vẫn luôn rất nhớ ông.”

Trương Lập thầm nhủ, Đức Nhân lão gia đến rồi, liền quay đầu lại nhìn, một ông già thân hình hơi mập, tinh thần quắc thước đang đứng ngoài cửa. Đức Nhân lão gia không để râu, nhìn tướng mạo, Trác Mộc Cường Ba giống ông như khuôn đúc, nhưng khuôn mặt ông rộng hơn một chút, ánh mắt hiền hòa, trong lúc nói chuyện, tự nhiên toát lên vẻ uy nghiêm, khiến người ta có cảm giác vừa thân thiết lại vừa kính trọng.

Đức Nhân lão gia ôm chặt giáo sư Phương Tân, sau đó ngồi chỗ đầu tiên bên trái lò sưởi, giáo sư ngồi sát cạnh ông, bên cạnh là Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập ngồi sau cùng, bà Mai Đóa ngồi chỗ đầu tiên bên phải, lão La Ba đứng cạnh một bên.

Đức Nhân lão gia nói giọng rất bình thản, điềm đạm, nhưng toát lên sức mạnh áp chế lạ lùng: “Người điên mà mọi người tìm thấy ta cũng biết. Có lẽ, đây chính là ý trời, bộ tộc Qua Ba sớm muộn gì cũng bị thần linh trừng phạt, điều này đã được quyết định từ mấy nghìn năm trước rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ồ, lẽ nào Đức Nhân a la sớm đã đoán trước được số mệnh của bộ tộc Qua Ba?” Câu này hỏi nghe hết sức thành khẩn, không hề có ẩn ý châm chọc, bởi vì Phương Tân biết, đối với bậc trí giả mà nói, rất nhiều chuyện đều vượt quá sức tưởng tượng của con người.

Đức Nhân lão gia đáp: “Những lời người điên đó lắm nhảm, Cường Ba đại khái cũng nhớ được một ít, đã nói lại cho tôi rồi. Đó là một điển trong kinh Phật, ‘Bất động minh vương chú giáng yêu trừ ma!’”

“A!” Phương Tân cũng đã nghĩ những câu thổ ngữ nghe như hát kia có thể là văn khấn của một buổi tế lễ nào đó, nhưng không ngờ lại chính là “Bất động minh vương chú”. Phật kinh có tam đại mật chú để giáng ma: “Bất động minh vương chú”, “Đại bi chú”, “Lục đạo luân hồi chú”, đều là những điển tịch cao nhất trong kinh Phật, phải là cao tăng đắc đạo giữ được lòng sáng mới được truyền dạy; đó là tượng trưng của tín ngưỡng và thân phận địa vị, tuyệt đối không phải là kinh văn mà một người điên như vậy có thể học được. Nhưng người điên đó làm sao biết được? Phương Tân nghi hoặc trong lòng, lộ ra cả nét mặt.

Đức Nhân lão gia nhận ra mối nghi hoặc trong lòng giáo sư Phương Tân, liền giải thích: “Theo Bồ Đề tổ tâm kinh của chúng tôi, bộ tộc Qua Ba gần mực thì đen, trở thành nô bộc của đại ác ma Tán ma, bị Cát Tường Thiên Mẫu trừng phạt, phải ở trong thành Ác Ma. Tuy đó chỉ là truyền thuyết huyền hoặc, mục đích là để điểm hóa người đời, nhưng thân phận thực sự của người Qua Ba chính là người canh gác Tứ Phương miếu, canh gác tòa miếu cuối cùng ở cực Nam. Nghi thức tế bái trong làng được truyền từ đời này qua đời khác, bọn họ là bộ tộc duy nhất biết lối vào của thánh miếu phương Nam, nhưng giáo quy cực kỳ nghiêm khắc, cấm bản không cho bất cứ người nào trong làng được lại gần Cực Nam thánh miếu. Còn ‘Bất động minh vương chú’ đó, chính là được khắc trên mình thần thú hộ vệ trước miếu.”

Phương Tân lại hỏi: “Nhưng mà, có Tứ Phương miếu thật sao? Theo những tư liệu tôi có được, Tứ Phương miếu phân bố không hề đối xứng, mà thời gian xây dựng lại càng cách xa nhau hơn, hình như không có khả năng quy vào một mối thì phải.”

Đức Nhân lão gia cười cười, tay trái chỉ vào giữa hai chân mày, kể đó kết thành ấn trước ngực, tỏ ý nói Phương Tân là người trí tuệ cao sâu, sau đó nói: “Tứ Phương miếu mà bây giờ vẫn gọi, là khái niệm mơ hồ mà người sau căn cứ theo Thi kinh, Sử kinh của người xưa để lại mà luận ra, chỉ có trong giáo lý của cổ giáo Ninh Mã vẫn lưu lại cách xưng hô này. Còn Bạch giáo, Hoa giáo về sau vì thuyết này không thể khảo sát, nên đã bỏ không gọi nữa. Còn nguồn gốc cách gọi Tứ Phương thánh miếu của Ninh Mã giáo, lại bắt nguồn từ Bản giáo Tạng truyền, vì vậy không được các giáo phái khác tiếp nhận. Sự thực, Tứ Phương miếu mà tổ tiên chúng tôi nhắc đến, là bốn tòa miếu tự lúc Đại Pháp vương đắc đạo, mới ban bố giáo lý, để lại bốn mặt

Thánh sơn. Bốn ngôi miếu này không nằm ở cực Đông, cực Tây, cực Nam, cực Bắc mà tuân theo giáo lý nhà Phật, nằm ở các góc của chữ Vạn, theo kinh văn Ninh Mã ghi chép, lần lượt gọi là Đàng Nhã Cống Bồ, Đức Cách Lạp Khang, Hòa Bản Lợi Tang Tông, Sắc Quả Lạp Mẫu; còn theo ta suy đoán, bốn tên này có lẽ đại biểu cho chùa Giáng Chân Cách Kiệt ở phía Tây Bắc, chùa Cách Tát Lạp Khang ở Tây Nam, chùa Bồ Khúc ở Đông Bắc, Sắc Cát Lạp Khang ở phía Đông Nam. Thứ mà bộ tộc Qua Ba đời đời bảo vệ, chính là Tứ Phương miếu chính thống này.”

Phương Tân nghe xong, lại càng nghi hoặc, thầm nhủ: “Chùa Bồ Khúc? Không phải chùa Tang Gia sao? Sắc Cát Lạp Khang là chùa nào? Ở đâu?” Ông đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, thấy gã cũng chau mày, hiển nhiên là đang lục tìm trong ký ức.

Cả lão bộc tên La Ba kia, cũng cảm thấy nghi hoặc với những tên chùa mà Đức Nhân lão gia vừa nói, rõ ràng Đức Nhân lão gia chưa nhắc đến bao giờ. Chỉ có Trương Lập không hề hứng thú với những chuyện này, anh ta đến Tây Tang thời gian còn ngắn, chưa có hiểu biết gì về văn vật cổ tích của đất Tang, từ đầu đến cuối chỉ chú ý đến bà Mai Đóa mẹ Trác Mộc Cường Ba. Người mẹ hiền hậu này, nãy giờ vẫn chăm chú ngắm đứa con cao lớn của mình, khuôn mặt lúc nào cũng nở nụ cười hòa nhã, một nụ cười thỏa mãn, rất hiển nhiên, bà hết sức thỏa mãn với cuộc sống trước mắt của mình. Không hiểu tại sao, Trương Lập luôn thấy bóng dáng mẹ mình trên gương mặt người phụ nữ Tang chất phác này, mẹ anh ta ở quê, quanh năm làm việc vất vả, gương mặt từng trải phong sương cũng sớm in đầy những nếp nhăn. Nụ cười của mẹ cũng hạnh phúc và an lành như vậy. Đã hai năm không về nhà, cứ lặng lẽ ở vùng cao nguyên lạnh lẽo này, Trương Lập biết mẹ ở nơi xa xôi đang khắc cốt ghi tâm nhớ mong mình, cũng như mình đang nhớ mẹ vậy. Nhưng anh vẫn kiên quyết canh giữ nơi đây, không chỉ vì lý do lớn “tổ quốc yêu cầu”, mà quan trọng hơn là, khi hoàn thành nhiệm vụ trấn thủ biên giới Tây Tang này, anh có thể một lần lĩnh hai trăm nghìn tiền trợ cấp đặc biệt, có món tiền này, sau khi chuyển ngành về nhà, anh có thể mua một chỗ ở trong thành phố, để mẹ và người nhà đều được sống trong thành phố, đây là tâm nguyện bức thiết nhất mà cũng lớn nhất của Trương Lập.

Lúc này, Phương Tân đã mang nghi vấn trong lòng nói ra, Đức Nhân lão gia chỉnh lại mép chiếc áo kiểu Tang, làm nó càng gọn gàng chỉnh tề hơn, ông rử rử nói: “Đây là một bí mật, nếu không phải từ nhỏ tôi đã có thể đọc thuộc lòng toàn bộ ‘Bồ Đề Tổ tâm kinh’, đồng thời hoàn toàn thông hiểu thì cũng không thể cho mọi người một đáp án.” Phương Tân biết rõ, ‘Bồ Đề Tổ tâm kinh’ đó, chính là cổ kinh Ninh Mã được cất trong Bồ Đạt La cung, là chí bảo gia truyền của nhà Trác Mộc Cường Ba.

Đức Nhân lão gia ngồi thẳng hơn nữa, toàn thân lại toát lên vẻ trang trọng, ai nấy đều chịu ảnh hưởng, không khí thành ra thêm phần nghiêm trang. Đức Nhân lão gia nói: “Chuyện này, liên quan đến đại tai kiếp của Phật giáo.” Ba người Phương, Trác, La cùng lúc “ồ” lên một tiếng, tuy vẻ mặt mỗi người khác nhau, nhưng xem ra đều đoán được một đôi phần. Quả nhiên, Đức Nhân lão gia nói: “Phật giáo Tang truyền⁽²⁾, vốn được các đời Pháp vương tuyên truyền, hoằng dương Phật pháp, nhưng đến đời Tán Phổ thứ bốn mươi hai, lại làm ngược lại, ra sức diệt Phật. Sau khi Tang Vương đời thứ bốn mươi hai Lăng Đạt Mã kế vị, đã ra sức diệt Phật, cấm dịch Phật điển, đốt đền hủy chùa, phá hoại tượng Phật, kinh điển, sát hại tăng lữ, Phật giáo Tây Tang chìm vào thời kỳ đen tối. Lăng Đạt Mã diệt Phật có một duyên cớ. Chuyện kể rằng có ba anh em xây tháp ở Nepal, khi tháp hoàn thành, họ làm lễ ‘hồi hướng’, dựa vào nguyên lực của ba người, lần lượt chuyển thể thành Xích Tùng Đức Trinh⁽³⁾, Liên Su⁽⁴⁾, Tịch Hộ⁽⁵⁾. Nhưng bọn họ lại quên mất không làm lễ cho con bò cũng phải vất vả làm việc, con bò phần hận, thề sẽ phá hoại ngăn cản bọn họ hoằng dương Phật pháp. Vì thế đỉnh đầu Lăng Đạt Mã gồ lên như sừng bò, ‘Lăng’ có nghĩa là ‘bò’, ‘Đạt Mã’ là lưu chuyển, chính là muốn nói, Lăng Đạt Mã là con bò chuyển thể.”

Bí mật về cô gái

Trương Lập cũng đã bị câu chuyện của Đức Nhân lão gia hấp dẫn, giờ mới biết thì ra Phật giáo Tây Tạng từng trải qua một thời đại cực kỳ đen tối. Còn Phương Tân lại ngấm ngấm gật đầu, tuy ông đã nghe chuyện Tạng Vương đời thứ bốn mươi hai diệt Phật và thân thể của ông ta, nhưng chưa biết đến câu chuyện bò chuyển thể diệt Phật giáo hoàn chỉnh như Đức Nhân lão gia vừa kể.

Đức Nhân lão gia lại tiếp: “Phật giáo Tây Tạng vì sự cố Lăng Đạt Mã, phân thành hai thời kỳ, trước và sau. Thời kỳ đầu, Phật giáo Tây Tạng không có phân biệt giáo phái, chỉ có tranh chấp giữa Phật giáo và Bản giáo. Cũng vì sau khi diệt Phật, điển tịch truyền lại không giống nhau, nên Phật giáo Tây Tạng mới phân ra mấy nhánh như bây giờ.” Đức Nhân lão gia thấy ánh mắt náo nức của mọi người, khẽ mỉm cười nói: “Không cần nôn nóng, giờ ta sẽ nói chuyện Tứ Phương miếu đây. Trước tiên là nói về chuyện xây dựng Tứ Phương miếu đã nhé. Đại Pháp vương Tùng Tán Can Bố vì khai mở dân trí, cầu Phật ban ân, đã lần lượt phái sứ giả đến ba nước có nền Phật giáo cường thịnh nhất bấy giờ là Ấn Độ, Nepal, Đại Đường, đồng thời xin được cầu thân để tỏ lòng hữu hảo. Cuối cùng công chúa Xích Tôn của Nepal và công chúa Văn Thành của Đại Đường đã lần lượt vào Tạng, công chúa Lăng Già Lan của Ấn Độ vì đường xa vất vả, đi được nửa đường thì mắc bệnh mà qua đời, nhưng đôi ngũ tống hành thì vẫn đến được Tây Tạng, ba vị công chúa mang theo rất nhiều kinh điển Phật học, thư tịch và tất cả các pháp khí liên quan tới giáo lý, quan trọng hơn cả là, lúc đó Phật chỉ có ba pho tượng vàng đẳng thân duy nhất, cũng theo các công chúa vào Tây Tạng. Vì công chúa Lăng Già Lan nửa đường quy tiên, nên tượng Phật bằng vàng lúc hai lăm tuổi đã lập tức trở về Ấn Độ, nhưng tượng tám tuổi và mười hai tuổi đều để lại đất Tạng. Chịu trách nhiệm cung phụng chính là chùa Đại Chiêu, Tiểu Chiêu sau này.”

Trương Lập như nhớ ra gì đó, chen miệng vào nói: “A, tôi nhớ ra rồi, đúng vậy, tôi còn đến chùa Đại Chiêu xem tượng vàng rồi nữa.”

Đức Nhân lão gia khẽ lắc đầu nói: “Đó là do về sau các tăng lữ đúc lại để đề xướng Phật học thôi, theo sách cổ ghi chép, tượng vàng đẳng thân của Phật tổ là bằng vàng thật, năm đó khi được đưa vào Tây Tạng, chỉ riêng tượng tám tuổi, đã cần tới mười tám con bò mới kéo được. Thực không dám giấu, pho tượng vàng chân thân đó, sớm đã bị lưu lạc trong trần thế bao la này rồi. Mọi người có thể tưởng tượng, theo cùng tượng vàng đẳng thân quý trọng như vậy vào Tây Tạng, có thứ nào là vật tầm thường đâu, lúc ấy phẩm vật đều là những pháp bảo cao quý nhất, thánh khiết nhất của đất Tạng rồi. Ngoại trừ chùa Đại Chiêu, Tiểu Chiêu ra, phải xây thêm bốn ngôi chùa nữa, mới đặt hết các vật phẩm cung phụng Phật tổ. Khi Lăng Đạt Mã diệt Phật giáo, cũng biết chùa thường không thể so với những ngôi chùa này, báu vật kỳ trân bên trong hẳn nhiều vô số kể, cũng may tăng lữ trong chùa sớm biết tin, khi Lăng Đạt Mã mang quân đến, những pháp bảo trong chùa đã được chuyển đến nơi khác, chôn sâu dưới tầng nham thạch, đó chính là Nham Tạng (gter-ma)⁽¹⁾ nổi tiếng. Các tăng lữ trong chùa có chết cũng không chịu tiết lộ địa điểm chôn giấu thánh vật, Lăng Đạt Mã liền nổi cơn thịnh nộ, phóng hỏa thiêu rụi cả Tứ Phương thánh miếu!”

“A!” Miệng giáo sư Phương Tân tròn lại thành hình chữ “O”: “Bị... bị đốt rồi! Vậy hiện giờ...”

Đức Nhân lão gia trang trọng gật đầu nói: “Không sai, những chùa chiền chúng ta thấy hiện nay, đều là sau này mới trùng tu lại. Theo như ghi chép trong Bồ Đề kinh, lúc đó, Phật giáo được lưu truyền lại, một phần là do các giáo đồ Ninh Mã cổ giáo hoàn tục đem kinh điển đi chôn giấu; kể đó đến ba người Mã, Yêu, Tạng chạy đến khu người Khang. Mã Thích Ca Mâu Ni, Yêu Cách Vĩ Quýnh Nãi, Tạng Nhiếu Tái⁽²⁾ tu hành ở núi Cát Tường Khúc Ốc Nhật⁽³⁾. Về sau ba người giả làm hành khất, dùng một con la chở sách vở điển tịch chạy sang nước khác, thời Hậu Truyền của Phật giáo Tây Tạng có quan hệ rất lớn với ba người này. Còn giáo đồ Ninh Mã cổ giáo cũng học theo cách của ba người, giả làm ăn mày, dùng la gầy chở một lượng lớn đồ pháp khí nhiều lần dịch chuyển, mang pháp bảo nhà Phật ở Nham Tạng và biên giới thánh địa đến một nơi an toàn hơn.”

“Ở, ở đâu?” Giáo sư Phương Tân không ghìm nổi kích động, thấy Đức Nhân lão gia dừng lời,

lập tức hỏi ngay.

Đức Nhân lão gia lắc đầu đáp: “Trong kinh thư không ghi chép cụ thể, chỉ nói đó là một nơi không nhìn thấy mặt trời lên phía Đông, cũng không thấy mặt trời lặn phía Tây, nhưng quanh năm đều tắm trong ánh nắng chói lọi. Một nơi được linh hồn của các tín đồ tận trung vĩnh viễn bảo vệ.”

Nét mặt giáo sư Phương Tân lộ vẻ vô cùng chán nản, ông vốn muốn nghe Đức Nhân lão gia nói ra một kết quả căn kẽ hơn, ví dụ như địa danh mà người bộ tộc Qua Ba bảo vệ, ở một ngôi làng nhỏ hẻo lánh nào đó chẳng hạn, nhưng Đức Nhân lão gia lại chỉ tiết lộ một đáp án không thể coi là đáp án được. Đức Nhân lão gia tiếp: “Có điều, tôi hoài nghi, thứ mà bộ tộc Qua Ba bảo vệ chính là sổ kinh văn và pháp khí đó.” Tâm trạng giáo sư Phương Tân lập tức bị kích động trở lại, lòng bàn tay Trương Lập cũng tự dưng đầm mồ hôi.

Trong khi tâm trạng hai người Phương, Trương lên xuống theo lời kể của Đức Nhân lão gia, Trác Mộc Cường Ba chỉ ngồi ngây ra đó, bất động, bởi cha gã không hề nhắc tới bất cứ điều gì liên quan tới Tử Kỳ Lân, ngoài Tử Kỳ Lân ra, gã chẳng mấy hứng thú với những chuyện khác.

Giáo sư Phương Tân lại hỏi thêm một số tình tiết trong lịch sử đất Tạng và những manh mối về Tứ Phương miếu, Đức Nhân lão gia nhất nhất đều dùng nội dung trong kinh văn làm đáp án, có chỗ nào không hiểu, ông lại đọc nguyên văn ra, cùng giáo sư Phương Tân chụm đầu tham khảo. Trác Mộc Cường Ba làm một thính giả cung kính, điều gã thấy may mắn nhất chính là, cha gã dường như chìm đắm vào phát hiện tưởng như trọng đại kia, mà quên mất không hỏi ý đồ và mục đích vào Tây Tạng lần này của giáo sư Phương Tân và gã.

Thời gian trôi đi rất nhanh, ông già La Ba chuẩn bị món trà bơ bốc khói nghi ngút, đồng thời hâm lại bữa tối. Mẹ Trác Mộc Cường Ba đã dọn phòng ngủ cho hai người khách, ăn cơm xong, giáo sư Phương Tân tiếp tục nói chuyện với Đức Nhân lão gia trong phòng của ông, rất muốn mới trở lui. Giáo sư vừa bước ra sân đã thấy Trác Mộc Cường Ba cũng đứng đó, cúi đầu nhìn đầm đìa xuống đất, vẻ suy tư. Ông ngạc nhiên nói: “Cường Ba, anh đang đợi tôi à?”

Trác Mộc Cường Ba bấy giờ mới ngẩng đầu lên để ý, vội hỏi: “Thế nào rồi? A ba tôi có hỏi gì không?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: “Yên tâm, Đức Nhân lão gia không hề hỏi mục đích chuyến đi này của chúng ta, ông ấy chỉ thảo luận với tôi về những nơi có khả năng cất giấu một sổ kinh sách đã biến mất cả nghìn năm nay. Người có trí tuệ cao vời như ông ấy, đã tham ngộ ra sân, si rồi. Ông ấy chỉ muốn nhờ tôi nói với anh, nếu có thể tìm ra sổ Tạng kinh đã mất tích đó, sẽ là một cống hiến rất lớn đối với quốc gia và dân tộc Tạng đấy.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Tôi có thiếu tiền đâu, sổ Tạng kinh đó và Tử Kỳ Lân lại chẳng liên quan gì tới nhau cả.”

Giáo sư Phương Tân kích động nói: “Cường Ba à, Cường Ba thiếu gia của tôi ơi! Hình như anh vẫn chưa hiểu, người điên đó nói đến, không chỉ là một con Tử Kỳ Lân thôi đâu. Nếu tất cả đều đúng như trong kinh thư ghi chép thì phía trước chúng ta sẽ có một kho tàng văn hóa lịch sử đấy. Giá trị của nó, không thể dùng tiền bạc mà tính toán được. Kim tự tháp Ai Cập, lăng mộ Pharaoh, di tích Maya, thần điện Hy Lạp, còn cả, còn cả... cái chúng ta sắp phát hiện đây nữa, là một di tích lịch sử, một nền văn minh nhân loại, thậm chí còn vượt trên cả các kỳ quan kia nữa, anh biết phân lượng của nó thế nào chưa? Cảm ơn nhé, Cường Ba.”

Giáo sư Phương Tân bất thành lình cảm ơn, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy hơi hoang mang, gã ngạc nhiên nói: “À? Tại sao lại cảm ơn tôi? Giáo sư?”

Phương Tân cười nói: “Nếu không có anh, tôi vẫn còn đang chuẩn bị bài phát biểu ở hội nghị Matthew Liya, là anh đã khiến tôi cảm thấy xúc động và hưng phấn chưa từng thấy!” Nét mặt giáo sư Phương Tân quá dễ kích động, cứ như đã phát hiện ra kho báu đó rồi vậy. Lúc này cả hai người bọn họ đều không ai ngờ sự việc sẽ phát triển theo một hướng khác.

Giáo sư Phương Tân kích động hồi lâu rồi mới bình tâm trở lại, khi bình tâm, tư duy của ông cũng khôi phục sự tỉnh táo, ông nghiêng đầu hỏi: “Đúng rồi, Cường Ba, anh có chuyện gì giấu tôi phải không?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ giáo sư Phương Tân nói thẳng như vậy, lắp bắp: “Gì... gì ạ?!”

Phương Tân cười ha hả, nói: “Anh là học trò do một tay tôi đào tạo, nhất cử nhất động đều không qua nổi mắt tôi đâu. Hôm nay, khi đang dò hỏi về người điên, lúc nghe thấy có một cô gái đến hỏi thăm, cử chỉ của anh rất bất thường nhé, rồi sau đó, anh cứ luôn ngẩn ngơ thần hồn. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Cường Ba, con trai, có chuyện gì không tiện nói ra phải không?”

Mặt Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại đỏ bừng lên, cũng may dưới ánh trăng không dễ gì nhận ra được, gã ngáp ngừng nói: “Giáo sư, tôi, tôi có một chuyện không nói thật với thầy.”

Giáo sư Phương Tân thu lại nụ cười, hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đường Minh, Đường Minh thực ra, cô ấy, cô ấy là con gái, tên, tên là Đường Mẫn.” Nói xong, gã như đứa trẻ đã làm chuyện sai trái, cúi gằm mặt, trong lòng hồi tưởng lại những ngày tháng bên Đường Mẫn ở Pennsylvania.

Trác Mộc Cường Ba bốn mươi hai tuổi, đã có một lần thất bại trong hôn nhân, gã quá mạnh mẽ, vợ gã khi ở bên gã lúc nào cũng cảm thấy áp lực nặng nề, một thứ áp lực vô hình. Thân thể cao lớn khôi vĩ của gã, gương mặt nghiêm lạnh như gang như thép, tác phong làm việc nhanh mạnh như sấm chớp, không gì là không tạo nên áp lực đối với những người xung quanh. Nhân viên của gã từng thì thầm nhỏ to với nhau: “Ở cùng một phòng làm việc với tổng giám đốc Trác có thể khiến người ta căng thẳng đến nỗi không thở nổi.”

Từ khi vợ mang theo con gái rời xa gã, Trác Mộc Cường Ba lại càng toàn tâm toàn ý tập trung vào công việc, khi cả bản thân gã cũng cho rằng mình sẽ cứ vậy phấn đấu cả đời thì bỗng nhiên Đường Mẫn xuất hiện ngay trước mặt gã, một cô nữ sinh nhỏ thuần khiết, yếu đuối đứng trước cổng bệnh viện Andrea. Khi nhìn thấy cô lần đầu tiên, gã đã có cảm giác cô giống như một nàng công chúa nhỏ cần người khác bảo vệ, Trác Mộc Cường Ba không ngờ rằng, trái tim của gã lại vì cô mà dậy sóng, vì một cô gái chỉ lớn hơn con gái gã có ba tuổi. Trong thời gian hơn một tháng ở Mỹ, gã không thể nào kiềm chế nổi mình, bắt đầu thường xuyên tiếp xúc với Đường Mẫn, càng tiếp xúc càng nhận ra, cô công chúa nhỏ thuần khiết này thật sự cần gã bảo vệ. Sự thông minh trong sáng, sự tình nghịch ngây thơ, sự hoạt bát vui tươi của cô, mang đến cho cuộc sống khô khan của Trác Mộc Cường Ba hứng thú vô cùng vô tận, Trác Mộc Cường Ba không nói được cảm giác của gã với Đường Mẫn, rốt cuộc là giống cha với con gái, hay là giữa tình nhân với tình nhân, có lẽ cả hai đều có cả, nhưng gã đã mười phần khẳng định, gã không thể rời xa Đường Mẫn, giống như Đường Mẫn không thể rời xa gã vậy. Sự gặp gỡ của họ, tựa như hai giọt nước mưa từ nghìn vạn năm trước, đi khắp vũ trụ bao la, cuối cùng lại dung hợp với nhau, hòa lẫn thành một, không thể tách rời ra nữa. Tình cảm của gã với Đường Mẫn vừa phát ra thì không thể thu lại, thậm chí còn vượt lên cả năng lực suy nghĩ của gã, đến nỗi khi gặp giáo sư Phương Tân, gã phải che giấu giới tính của Đường Mẫn. Bởi gã đột nhiên cảm thấy, vị giáo sư già này tinh thần quá thức, học vấn chất đầy năm xe, mà quan trọng hơn là, gã biết giáo sư Phương Tân đang sống một mình!

Giáo sư Phương Tân giữa độ trung niên thì mất vợ, từ đó không tái hôn, con trai ông đang học tiến sĩ ở Canada. Trong khoảnh khắc đầu tiên khi gặp lại ông, Trác Mộc Cường Ba đã coi giáo sư thành tình địch của mình, vì một lý do hết sức hoang đường nên đã nói dối một điều nho nhỏ.

Ở Mông Hà, khi người qua đường nói đến một cô gái trẻ, Trác Mộc Cường Ba lập tức có phản ứng, Đường Mẫn đến rồi, cô cũng đang tìm tung tích người điên kia, làm sao mà gã không kinh hoàng cho được. Trước khi lên đường, Trác Mộc Cường Ba đã vừa dỗi vừa gât, lại dọa dẫm uy hiếp, nhất quyết không để Đường Mẫn đi Tây Tạng, gã biết rõ, con đường anh trai Đường Mẫn đã đi qua, không phải đơn giản có thể dùng hai chữ ‘nguy hiểm’ mà hình dung cho được, lộ trình lần này, nói không chừng còn phải đem tính mạng ra đặt cược nữa, gã làm sao chịu để bảo bối trong lòng mình chịu gió chịu sương, chịu đựng những đày đoạ không phải người nào cũng chịu được chứ. Gã đã mua một phần bảo hiểm cực lớn, người nhận bồi thường là Đường Mẫn. Sự xuất hiện của cô ở đây, đã hoàn toàn làm loạn hết tính toán của gã.

Giáo sư Phương Tân nghe hết câu trả lời như tự kiểm điểm của Trác Mộc Cường Ba, liền nhoen miệng nở lại nụ cười, nói: “Ha ha, lợi hại nhỉ, coi cả thầy giáo thành tình địch. Lão già chết đến nơi như tôi mà vẫn còn quyến rũ thế sao?”

Trác Mộc Cường Ba thành thật đáp: “Trí tuệ của thầy giáo khiến thầy trẻ mãi không già.”

Phương Tân cười cười nói: “Được rồi, có phải là cô bé đó hay không vẫn chưa chắc chắn, anh cũng không cần quá căng thẳng. Ngủ sớm chút đi, ngày mai, chúng ta còn phải đến Mông Hà thăm người điên đó lần nữa, anh ta nhất định còn có thể cho chúng ta nhiều tin tức giá trị hơn. A, nói không chừng, ngày mai, anh có thể gặp được người tình trong mộng nữa đấy, hà hà.” Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba nhẹ nhõm trở về phòng, sắc mặt không ngờ lại từ từ trầm xuống, thầm nhủ: “Cường Ba, nếu cô gái kia không phải là tình nhân của anh, thì mới đáng lo đấy.”

Ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba dậy từ sớm, làm lễ chào cha mẹ, cơm sáng cũng chưa kịp ăn, chỉ bốc tạm mấy miếng bánh bột mì Thanh Khoa, rồi bảo Trương Lập lái xe đi Mông Hà.

Trên xe, ngoài Trương Lập, hai người còn lại đều mang tâm trạng thấp thỏm không yên, vì những mục đích khác nhau, bọn họ đều hy vọng có thể đến Mông Hà càng sớm càng tốt. Vừa tới Mông Hà, đã gặp ngay người đã chỉ đường cho họ lần trước, Trương Lập kéo cửa kính xe xuống, chào hỏi, nhưng câu trả lời của ông ta lại khiến cả ba giật nảy mình, ông ta nói: “Ồ, là mấy ông à. Mấy ông lại đến tìm thằng điên kia à? Tôi còn tưởng sáng sớm nay các ông đã đưa hắn đi rồi chứ!”

“Gì hả?! Bị đưa đi rồi?” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng hỏi.

Người kia gật đầu nói: “Đúng vậy, có người lái xe tới đưa đi.”

Phương Tân hỏi: “Đưa đi lúc nào? Bọn họ là ai? Lái xe gì?”

Ông kia nói: “Tầm bảy giờ sáng gì đó, tôi cũng không nhìn rõ lắm, tôi chỉ thấy mấy người vác một người lên xe rồi lái đi luôn, nhìn phía sau giống giống với tên điên đó, về sau thì không thấy hắn nữa. Xe của họ cũng giống xe của các ông, tôi còn tưởng là các ông nữa cơ.”

Trương Lập nói ngay: “Chúng ta đến đó xem sao, xem trong nhà còn sót manh mối gì không?”

Chương 3 - Hồi ức của Ba Tang

Anh ta nói giọng hơi run run: “Đó đơn thuần chỉ là trùng hợp, hoặc có thể là báo ứng của chúng tôi, cứ như bị ma quỷ dẫn đường vậy. Chúng tôi mất phương hướng trên dải Tây Phong, đi mười lăm ngày trong gió tuyết mờ mịt, tự mình chẳng biết mình đang ở đâu, chỉ biết tất cả vẫn đang trong khu vực dãy Himalaya hùng vĩ, xem ra chúng tôi vĩnh viễn chẳng có cách nào thoát ra được. Có ba người đã chết cồng, hai người quáng tuyết⁽¹⁾, những người còn lại e cũng đã tận số, khi vượt qua một ngọn núi không tên, một người trong đội sảy chân trượt trên vách đá xuống, không biết bao lâu sau, anh ta dùng bộ đàm liên lạc, bảo chúng tôi cùng xuống hết, vì anh ta đã khám phá ra thiên đường.”

Bản đồ sống của Tây Tạng

Trương Lập kiểm tra hết sức kỹ lưỡng căn nhà tạm của người điên, cuối cùng đứng dậy kết luận: “Chỉ sợ không đơn giản là đưa đi thôi đâu, hai người xem, đây là vết chân đạp giầy giữa, đây là vết chân bị kéo lê, ngoài cửa còn có vụn vải rách, người điên chắc chắn là bị bắt đi. Đối phương có ba người, nhìn dấu chân thì đều cao trên một mét tám cả, là ai được chứ?”

Giáo sư Phương Tân cầm tấm thảm rách và một món trang sức nhỏ bước ra, mỉm cười có vẻ đắc ý: “Xem ra bọn họ đi rất vội, hơn nữa, lại không hề biết giá trị của những thứ trên người anh chàng kia.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn tấm thảm bẩn thỉu, hỏi: “Đây là gì vậy?”

Phương Tân đáp: “Đây là thảm lông dệt hoa, cụ thể là lông gừ thì còn chưa rõ, nhưng xem ra thì rất có phong cách Tây Tạng ở thế kỷ mười ba. Món đồ trang sức này là một cái Ca Ô⁽²⁾ mạ vàng, bên trong có hình Phật tổ chịu nạn, tôi nghĩ, đây đều là đồ vật tùy thân của người điên kia, có thể mang về nhờ cha anh coi thử xem sao.”

Ba người lúi thủi trở về. Trên đường Trác Mộc Cường Ba nghĩ mãi không ra: “Rốt cuộc là ai đã đưa người điên đó đi? Là Mẫn Mẫn chăng? Tại sao cô ấy lại làm thế? Không! Không thể là cô ấy.”

Vừa về tới nhà, Trác Mộc Cường Ba vội gọi ngay cho chi nhánh cơ sở Thiên Sư của gã ở Tây Tạng, nhắc toàn bộ nhân viên chú ý tìm một người điên, tuy nói thế nào cũng không thể miêu tả rõ ràng được, nhưng Trác Mộc Cường Ba vẫn cố hết sức kể thật tường tận với từng nhân viên. Còn giáo sư Phương Tân thì mang những thứ đồ phát hiện được đến bài kiến Đức Nhân lão gia.

Đức Nhân lão gia đang rất bận, phải sờ đầu ban phúc cho một số người sùng tín vượt đường xa tới đây, còn phải giảng Phật pháp nữa, thành ra giáo sư Phương Tân chỉ có thể nhân lúc Đức Nhân lão gia nghỉ giải lao, nhờ giám định hai món đồ ông mang về. Nhưng chỉ lát sau, giáo sư Phương Tân mặt mày hoan hỉ chạy ra ngoài, nói với bọn Trác Mộc Cường Ba: “Đã xác định được rồi, đây là thảm dệt thời vương triều Tát Già, bên trên là Hoan Hỉ Phật và các Minh Phi. Còn về chất liệu, Đức Nhân lão gia nói ông ấy cũng chưa từng thấy thứ lông tơ này bao giờ, không phải ngựa không phải bò, không phải dê cũng không phải lạc đà, vô cùng hiếm thấy. Còn cái Ca Ô kia thì là đồ mới, chỉ có bộ tộc Qua Ba mới có. Hàng chữ nhỏ ở hai bên là Tịch Thiên Bồ Tát văn: ‘Tai họa, sợ hãi và khổ ải trên thế gian, đều do ta nắm giữ...’ Hình vẽ bên trong là Phật Tổ, chìm đắm trong Bi Thiên địa ngục, bị muôn nghìn loài ma quỷ cắn xé, về sau được Tử Kỳ Lân trong truyền thuyết vượt qua chín mươi chín tầng trời, mới cứu thoát Phật khỏi Bi Thiên địa ngục, hơn nữa... hơn nữa Đức Nhân lão gia nói, truyền thuyết này chỉ tồn tại trong bộ tộc Qua Ba. Không được ghi trong bất kỳ điển tịch hay kinh Phật nào. Đức Nhân lão gia nói ông ấy có thể dốc sức giúp chúng ta tìm kiếm địa giới của bộ tộc Qua Ba đó.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba giờ mới lộ vẻ mừng rỡ, gã biết trọng lượng lời nói của cha mình tương đối có sức nặng, với sức ảnh hưởng của cha gã, về mặt vật chất bọn họ đã được ủng hộ rất lớn, những thứ chỉ dựa vào năng lực của bọn họ khó mà có được, nay đều có thể dễ dàng về tay.

Trương Lập đứng bên cạnh nói: “Nhưng đầu mỗi duy nhất của chúng ta giờ đã đứt rồi, làm sao mà tìm đây?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không, cậu không hiểu rồi. Chúng tôi đại khái cũng đã biết phạm vi cư trú của bộ tộc Qua Ba, chỉ là xưa nay chưa có ai tới đó mà thôi. Nay tất cả các đầu mối đều tập trung vào một chỗ, con ngao và các kinh Phật thất lạc chúng ta muốn tìm rất có khả năng đều nằm ở phạm vi đó, chúng ta chỉ cần mang theo đủ các thiết bị là có thể xuất phát được rồi!”

Phương Tân nói: “Ồ, việc này làm sớm ngày nào hay ngày ấy, người điên kia đã mất tích, quả thực không phải chuyện lành đâu.”

Trương Lập hỏi: “Vậy, chúng ta cần những thiết bị gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xe việt dã thật khỏe, toàn bộ dụng cụ để leo đỉnh Chomolungma, đồ ăn và một người dẫn đường xuất sắc.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đức Nhân lão gia đã lên tiếng rồi, tôi nghĩ mấy thứ trước đều rất dễ xử lý, nhưng còn, người dẫn đường xuất sắc...” Trác Mộc Cường Ba chột toét miệng cười.

Phương Tân ngạc nhiên thốt lên: “Lẽ nào anh đã có lựa chọn thích hợp rồi?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Đúng vậy.” Gã xoay người đi về phía nhà trong, nhưng không bước vào, mà chỉ La Ba đang cắt sửa cây cảnh. Lão bộc tóc trắng như cước này còn đang ngờ ngác, Trác Mộc Cường Ba đã lên tiếng giới thiệu: “Chú La Ba đây, chính là tấm bản đồ Tây Tạng sống của chúng ta. Trên trời không còn lại dấu vết cánh chim lướt qua, nhưng chú ấy có thể tìm được mùi của chim ung cách đó nghìn dặm, thần thánh trên núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp không thể nào dập tắt được ngọn lửa cuồng nhiệt trong tim chú, sông Nhã Lỗ Tạng Bố (Yarlung Zangbo) nổi sóng cồn không thể ngăn nổi bước chân chú...”

La Ba cười ha hả nhìn Trác Mộc Cường Ba, khuôn mặt chẳng chít nếp nhăn nom như vầng mặt trời ấm áp mùa xuân, thật thà nói: “Cường Ba thiếu gia, sao cậu lại đem câu chuyện của A Sơ vương tử gán lên người tôi chứ!”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Chú La Ba, chú hoàn toàn đủ tư cách làm bản đồ sống của Tây Tạng mà. Mọi người biết không, thời trẻ chú La Ba đã là tay lái ngựa nổi tiếng nhất trên Trà Mã cổ đạo⁽³⁾, sau này lại đảm nhiệm chức trách hướng đạo viên mặt đất cho đường bay Đà Phong⁽⁴⁾, khảo sát biên giới Tạng-Nepal, đầu những năm 1990, còn dẫn đội leo núi mở tuyến leo núi Nam Ca Ba Ngõa⁽⁵⁾, Tây Tạng có bao nhiêu vực sâu, bao nhiêu núi cao, chú ấy chỉ cần nhắm mắt cũng đếm ra được.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ vắn tắt ba sự kiện, nhưng mỗi sự kiện lại khiến miệng giáo sư Phương Tân mở rộng một chút, đến khi gã nói xong, thì đã há thành hình chữ “O” rồi, ông xúc động bước lên, nắm chặt tay La Ba hồi lâu, không chịu buông. La Ba không khỏi thấy hơi ngại ngùng. “Lão anh hùng, xin thứ lỗi trước đây tôi đã thất kính,” giáo sư Phương Tân thành khẩn nói.

Giáo sư đã đến nhà Trác Mộc Cường Ba mấy lần, nhưng luôn nghĩ La Ba chẳng qua chỉ là một lão bộc bình thường. Tây Tạng trước giải phóng vốn có rất nhiều nông nô, sau giải phóng bọn họ đều được phân đất sống đời tự do, nhưng một số người không muốn rời khỏi gia đình chủ nhân quý tộc của mình, nên còn ở lại. Giáo sư Phương Tân do vậy xưa nay không mấy may chú ý đến lão bộc mặt đầy nếp nhăn, da dẻ lấm tẩm đồi mồi này, hôm nay nhân Trác Mộc Cường Ba nhắc đến, mới biết lão bộc không ngờ lại có nhiều công lao đến thế. Trà Mã cổ đạo, tuyến đường bay Đà Phong, đều là những lộ trình hung hiểm nổi tiếng từ lâu, một bên là đường vận chuyển hàng hóa của Mã bang, một bên là hành lang tử vong trên không, đều nguy hiểm vạn phần; nhưng điều khiến giáo sư kinh ngạc nhất, vẫn là chiến công mở tuyến đường Nam Ca Ba Ngõa.

Nam Ca Ba Ngõa hiểm trở dựng đứng bên dòng sông Nhã Lỗ Tạng Bố, là ngọn núi cao nhất Tây Tạng với độ cao chừng bảy nghìn mét trên mực nước biển, tiếng Tạng có nghĩa là “cây giáo dài chọc thẳng lên trời cao”, leo lên đó khó khăn thế nào không cần nghĩ cũng biết, mà La Ba hiện giờ ít ra cũng phải sáu bảy chục tuổi, hồi lão khảo sát con đường lên Nam Ca Ba Ngõa chẳng phải cũng đã hơn năm chục tuổi rồi sao, đó đâu phải là chuyện người thường có thể làm

nổi.

La Ba luỳnh quỳnh hết cả chân tay vì sự xúc động của giáo sư Phương Tân, vội đáp: “Xin chớ nói thế, giáo sư Phương Tân là người trí tuệ, cũng giống như Đức Nhân lão gia, đều là người La Ba vô cùng vô cùng kính trọng. Tôi chỉ là một kẻ trèo núi, nhân lúc chân cứng còn đi được, thích đi nhiều nơi nhiều chỗ mà thôi. Năm tám tuổi đó, nếu không phải nhờ lão gia giải cứu, e sớm đã bị bọn Mã bang ném xuống sông cho cá ăn rồi, là lão gia đã dùng vàng đổi lấy tôi từ tay Thổ ty người Khang đó...” Nhắc lại chuyện xưa, lần nào lão La Ba cũng cảm xúc bồi hồi.

Phương Tân thở phào nói: “Thì ra là vậy. Vậy thì tốt rồi, có ông làm hướng đạo, chúng tôi yên tâm được rồi.”

La Ba ngậy người nói: “Gì vậy? Hướng đạo gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chú La Ba, chúng tôi muốn đến lãnh thổ của bộ tộc Qua Ba.”

“Gì hả!?” Chiếc kéo tĩa cây trong tay La Ba rơi xuống đất, “Tại... tại sao thiếu gia lại đột nhiên muốn tới đó? Lão gia có biết không?”

Phương Tân nói: “Đức Nhân lão gia đã đồng ý rồi.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp: “Chẳng lẽ chú đến đó rồi? Sao lại căng thẳng thế?” Gã vỗ đầu, “Đúng rồi, chú La Ba là tấm bản đồ Tây Tạng sống mà, có nơi nào chú chưa đi qua đâu.”

La Ba nhặt kéo tĩa cây lên, lắc đầu chậm chạp: “Không, không dám giấu thiếu gia, nơi thiếu gia vừa nhắc tới, La Ba có biết, nhưng xưa nay chưa bao giờ đến cả. Lão gia chẳng phải đã nói, đó là vùng đất bị thần linh nguyên rủa, mây đen bất tường mang tới hơi mù vĩnh viễn, màn đêm bị những luồng không khí tà ác bao trùm. Chỉ có những sinh linh đã mất hết lương tri, mới bị ném vào chốn địa ngục mãi mãi không thể quay đầu ấy. Đó không phải là nơi để thiếu gia đặt chân tới đâu, thiếu gia.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Lời của cha, tôi cũng nhớ rõ, nhưng lần này cha đã đồng ý rồi. Hơn nữa, cha còn nói, Dục Sư Lưu Ly Quang Phật đã dẫn thân địa ngục, dùng hoa Mạn Đà La sáu cánh giải trừ oán khí tích tụ mấy nghìn năm. Quán Thế Âm nghìn tay nghìn mắt từng lấy hoa sen thuyết pháp, độ kiếp vô số linh hồn cực ác. Đến cả Thích Ca Như Lai, cũng thả thú cười của mình xuống bảo vệ những linh hồn bị ruồng bỏ, những cô hồn đã quỷ lang thang không cách quay đầu trở lại dưới chốn Hoàng Tuyền.” Gã biết rõ, La Ba vốn rất thành tín, không thể dùng lý lẽ bình thường mà nói cho thông được, cần phải mang những lời cha gã đã dạy dỗ ra thuyết phục họa may mới xong.

La Ba vẫn lắc đầu: “Tại sao lão gia lại đồng ý chứ? Đó đâu phải là nơi thiếu gia có thể đến được. Sao lão gia lại đồng ý được cơ chứ?”

Giáo sư Phương Tân giờ mới lên tiếng: “Bộ tộc Qua Ba có thể đang bảo vệ Phật điển nghìn năm từ thời Tây Tạng diệt Phật. Kinh điển từ nghìn năm trước đó đã đến lúc phải được đưa ra khỏi khe núi tối tăm rồi. Đây chính là nguyên nhân khiến Đức Nhân lão gia đồng ý cho chúng tôi đi.”

La Ba nói: “Không, mọi người không hiểu. Môi trường ở đó khốc liệt tới mức không thể nào tưởng tượng được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nôn nóng hỏi: “Vậy là chú biết nơi đó, rốt cuộc là ở đâu vậy, chú La Ba?”

La Ba nói: “Ở... nói một cách chính xác, có lẽ là ở Nam Tây Tạng, phía Tây của miền Nam.”

“Có thể cụ thể thêm chút nữa không?” Giáo sư Phương Tân chau mày, bởi vì ông biết, nơi La Ba vừa nói, rất có thể chính là khu vực dãy Himalaya cắt ngang qua, ở đó có những ngọn núi cao nhất, khí hậu cao nguyên khắc nghiệt nhất, nơi hoang vu không có con người sinh sống lạnh giá nhất, hơn nữa còn vượt qua cả biên giới Trung Quốc!

La Ba trầm ngâm, rồi lẩm bẩm bằng tiếng Tạng: “Lão gia chắc không đồng ý đâu, đó là nơi ở của ma quỷ mà.” Rồi đột nhiên lão ngẩng phắt đầu dậy, hỏi: “Thiếu gia, giáo sư, hai người có biết, tại sao biên giới Trung-Ấn cứ lần lửa mãi không thể xác định không?”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ. Giáo sư Phương Tân thì nói: “Đó là vấn đề lịch sử để lại.”

La Ba vuốt nhẹ lên những nếp nhăn trên mặt, xem ra vẫn khó quyết định, hai mắt nhắm hờ, nói: “Đó chỉ là một chuyện. Nhưng quan trọng hơn là việc khảo sát vùng đất đó quá khó khăn!”

Sau giải phóng, La Ba từng cùng đi với đoàn khảo sát, đó là một vùng núi tuyết kéo dài tít tắp. Trước mắt toàn là những ngọn núi tuyết phủ trắng toát, bất kể đi bao nhiêu lâu, núi vẫn cứ lù lù trước mặt, cứ như thể biết tiến lên theo bước chân người vậy. Chúng tôi cắm trại dưới chân núi, mười hai người làm một tổ, đoàn khảo sát đã phái đi hơn ba mươi tổ, nhưng không có một tổ nào trở về được đại bản doanh. Bọn họ mất phương hướng trong gió tuyết, chết mà thân thể cũng không tan rữa, linh hồn bị cầm cố trên đỉnh Thần Phong, trong đó có một nửa đều là dân Tạng đã sống nhiều năm ở vùng cao, lại được huấn luyện đặc biệt, tôi đáng lẽ cũng theo tổ số mười ba lên núi, nhưng lại bất ngờ mắc bệnh nặng, nên La Ba mới sống được đến ngày hôm nay đó. Thiếu gia, La Ba khuyên cậu, đừng nên đi, thật sự là không thể đi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn ngọn Tuyết Sơn xa xa phía trước, nhưng quyết tâm của gã vẫn kiên định vô song, chỉ nghe gã điềm đạm nói: “Lẽ nào chú muốn nói, khu vực sinh sống của bộ tộc Qua Ba, chính là ở đó?”

La Ba cơ hồ cũng đọc được tín niệm của Trác Mộc Cường Ba trong mắt gã, thở dài nói: “Đúng vậy, thiếu gia. Nghe nói bộ tộc Qua Ba sống ở khu đó, không ai biết bọn họ sống thế nào cả. Đó không phải là một nơi nhỏ đâu, trong phạm vi biên giới Trung Quốc có tầm vài chục nghìn cây số vuông, đồng thời bao gồm cả đất đai ba nước Bhutan, Ấn Độ, Nepal nữa. Nếu thiếu gia muốn đi, có thể từ Á Đông đi về phía Tây, nếu không thì từ Định Kết hoặc Cương Ba xuống phía Nam, chúng ta cách Định Kết gần hơn, nhưng đường ở Cương Ba thì dễ đi hơn. Tôi chỉ biết phạm vi đại khái thôi, có điều nhiều người nói, ở phía Tây có thể gặp được người tộc Qua Ba, thậm chí phạm vi hoạt động của họ còn mở rộng tới huyện Nhiếp La Mộc nữa.”

Giáo sư Phương Tân tròn to hai mắt, khổ sở cười thốt lên: “Anh La Ba, anh có biết phạm vi tìm kiếm anh vừa vạch cho chúng tôi không? Anh vạch cho chúng tôi cả ngọn núi cao nhất thế giới đó!”

Người điên thứ ba

La Ba nghiêm túc nói: “Không sai, cả dãy Thần Sơn, rất có khả năng chính là phạm vi hoạt động của bộ tộc Qua Ba. Thiếu gia, cậu phải nghĩ cho thật kỹ, cậu sẽ đối mặt với cái gì thì cậu biết rồi đấy! Ngọn núi cao nhất, thời tiết lạnh nhất, không khí cực loãng, xe cộ khó đi, đi bộ nửa tháng có thể cũng không thấy một bóng người, gió ở khe núi có thể thổi bay cả bò Yak; tuyết rơi một đêm có thể lấp đầy cả lều, đó là tầm bình phong mà cả chim ưng tuyết cũng không thể nào bay qua nổi.”

Nghe La Ba nói vậy, giáo sư Phương Tân không thể không suy nghĩ lại. Ông thần thờ nói: “Phải đó, Cường Ba, anh cần nghĩ cho kỹ, lần này khác hẳn với mấy lần trước. Nơi chúng ta muốn đến là Thần Sơn mà cả chim ưng cao nguyên cũng không thể bay qua được. Đội leo núi, chẳng qua chỉ chinh phục một ngọn núi, còn chúng ta khiêu chiến cả dãy Himalaya đấy.”

Trác Mộc Cường Ba gật gù đầu. Phương Tân nhìn gã chăm chăm, kể đó lại nói: “Độ cao bình quân so với mực nước biển là sáu nghìn ba trăm mét, núi cao trên tám nghìn mét có mười ngọn, trên bảy nghìn mét trở lên có năm mươi ngọn; nhiệt độ bình quân hàng ngày là âm ba mươi độ, khu không người rộng cả chục nghìn cây số vuông, gió cấp mười hai ở khe núi, có thể thổi cho những tảng đá cao bằng đầu người hay xe con lăn lông lốc, hàm lượng ô xy trong không khí không đến mười phần trăm, chưa bằng năm mươi phần trăm hàm lượng ô xy trong không khí ở nội địa. Bão tuyết, lở tuyết, khe nứt, mỗi một cạm bẫy đều là chí mạng cả, còn mục tiêu của chúng ta, lại là...”

“Sẽ tìm thấy thôi, tôi chắc chắn đấy.” Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, nở một nụ cười vô cùng tự tin, khoanh khắc ấy, thân thể cao lớn mà mạnh mẽ của gã khiến lời nói tăng thêm không ít sức mạnh. Gã đưa mắt nhìn La Ba, năn nỉ: “Chú La Ba, dẫn chúng tôi đi đi. Thứ tôi muốn tìm, là thứ cả đời này tôi vẫn muốn tìm thấy.”

Ánh mắt La Ba lộ vẻ thương yêu, tay vuốt nhẹ cậu chủ chính mình đã chăm bẵm lớn lên, nhưng cuối cùng lão vẫn lắc đầu nói: “Thiếu gia, La Ba già rồi, không thể theo cậu đi Thần Sơn được nữa. Mỗi ngày La Ba sẽ niệm một trăm lần kinh Cát Tường, cầu xin Trát Tây Thứ Nhân Mã⁽¹⁾ - chỉ đường dẫn lối cho thiếu gia, cầu xin Cách Tát Nhĩ Vương⁽²⁾ vĩ đại tiêu diệt tất cả yêu ma quỷ quái trên đường đi của người.”

Trác Mộc Cường Ba hơi cuống quýt, nói: “Nhưng chú La Ba, nếu không có chú dẫn đường, chúng tôi làm sao dám tùy tiện đặt chân vào Đại Tuyết Sơn đây?”

La Ba trầm tư, mọi người nhất thời không ai lên tiếng, không khí cơ hồ đông cứng lại, thời gian vẫn lặng lẽ trôi như cuộn chỉ bị rút dần, đột nhiên, La Ba choàng tỉnh, kêu lên: “Thiếu gia! Tôi có thể giới thiệu cho cậu một người!”

“Ừa?!” Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị vênh tai lên lắng nghe, gã chợt chú ý tới hai luồng mắt sắc chiếu chăm chăm vào mình, nom tà ác, thâm độc, giống như con rắn đang thè lưỡi ra, lại có chút gì đó quen thuộc, phảng phất như đã gặp ở đâu đó rồi vậy. Nhưng khi Trác Mộc Cường Ba ngoái lại, kẻ đó đã quay mình đi vào nhà lớn, trà trộn trong đám người đến bái lạy, tất cả đều mặc áo choàng rộng thùng thình kiểu Tạng, đầu đội mũ nỉ, không còn phân biệt được ai với ai nữa. Giáo sư Phương Tân nôn nóng hỏi: “Là ai? Người ta đã từng đến đó chưa?”

“Ừm, rồi. Đó là em trai ruột của tôi, tôi nghĩ có lẽ cậu ấy tương đối thông thuộc vùng đó, theo tôi biết, ít nhất cậu ấy cũng đi năm lần. Hơn nữa tôi đoán, có thể cậu ấy đã gặp người bộ tộc Qua Ba rồi.” La Ba trả lời.

“Vậy mau dẫn tôi đi gặp chú ấy đi, chú La Ba.” Trác Mộc Cường Ba đã chú ý trở lại.

La Ba nói: “Nhưng chuyện này, chỉ sợ cũng phải được lão gia đồng ý, chúng ta mới có thể đi gặp cậu ấy được.” La Ba lộ ra vẻ khó xử.

“Tại sao?” Cả hai người đồng thanh hỏi.

La Ba ngập ngừng nói: “Chuyện này, bởi vì... bởi vì, cậu ấy, đang ở nhà tù.”

Trác Mộc Cường Ba và Phương Tân đưa mắt nhìn nhau, trông nét mặt của La Ba, xem ra em trai lão không phải nhậm chức trong nhà tù, mà là ở đó lao động cải tạo. Chỉ nghe La Ba tiếp tục

nói: “Mỗi lần tôi đến thăm, cũng phải nhờ lão gia nói trước một tiếng, bằng không thì cũng không gặp được Ba Tang đâu.”

“A!” Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói, “lẽ nào là tội phạm trọng hình?”

La Ba giải thích: “Cũng không phải là nặng lắm, chỉ là, cậu ấy hình như bị kinh hãi thứ gì đó, dẫn đến tinh thần bị... việc này, lần trước tôi đi thăm thì cậu ấy đã không khác gì người bình thường rồi, nhưng nhân viên y tế nói với tôi, trong một hoàn cảnh nhất định nào đó, cậu ấy sẽ lên cơn điên.”

“Bệnh thần kinh!” Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân không hẹn mà cùng nghĩ đến anh trai Đường Thọ của Đường Mẫn, và người điên ở Mông Hà kia. Xem ra, trong lãnh thổ của bộ tộc Qua Ba quả thực đã xảy ra chuyện gì đó rất khủng khiếp, bằng không thì không thể khiến những người từng đến đó cùng mất lý trí cả như vậy.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Em trai chú có nói chuyện gì đã khiến chú ấy bị kích động thế không?”

La Ba nói: “Làm sao được, bác sĩ đặc biệt dặn dò tôi không được hỏi vấn đề đó, bằng không cậu ấy sẽ phát điên đấy. Nghe nói mỗi lần bác sĩ cho rằng Ba Tang đã khỏi, hỏi cậu ta vấn đề đó, đều bị cậu ấy tấn công cả, có hai bác sĩ suýt nữa thì mất mạng. Chỉ là không biết hiện nay cậu ấy đã hoàn toàn khỏe mạnh hay chưa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ tới người điên đã mất tích một cách thần bí và đôi mắt khiến gã không lạnh mà run, nói: “Vậy thì, sự việc không thể chậm trễ, tôi lập tức đi hỏi cha, chúng ta phải tranh thủ xuất phát càng sớm càng tốt.”

Đức Nhân lão gia gác máy, điềm đạm nói: “Nhiều nhất chỉ được đi ba người, mọi người tự sắp xếp đi.”

Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng, La Ba là người dẫn đường, cần phải đi, bản thân gã cũng nhất định phải đi xem sao, giáo sư Phương Tân và Trương Lập... lúc này, Trương Lập chợt lên tiếng: “Vậy mọi người đi đi, tôi trở về sư đoàn chuẩn bị một chút thì tiện hơn.”

“Không,” La Ba lên tiếng: “Cậu em trai này của tôi, trước đây đã từng trong quân ngũ, nếu có chuyện bất ngờ xảy ra, người bình thường rất khó chế phục nổi, vô cùng nguy hiểm, giáo sư, ông xem...”

Giáo sư Phương Tân gật gật đầu, nói: “Được rồi, tôi ở lại, xem thử coi có thể tìm ra thêm đầu mối gì từ các thứ người điên kia để lại không.”

Một viên giám ngục tên Sát Tây được sắp xếp đón tiếp ba người, anh ta nhận ra La Ba, vừa gặp mặt liền bảo ngay: “Bệnh của anh ấy, được bác sĩ chẩn đoán sơ bộ, thì đã hoàn toàn khỏi hẳn rồi.”

La Ba siết chặt tay Sát Tây, nói: “Cám ơn, cám ơn các vị.”

“Ba vị, mời đi theo tôi.” Sát Tây dẫn ba người vào sâu trong nhà tù.

Trương Lập trên đường đi cũng biết đại khái tình hình, bèn hỏi: “Chú La Ba, chú với em trai tuổi tác cũng không chênh nhau lắm đúng không? Rốt cuộc vì sao mà chú ấy bị...” Trác Mộc Cường Ba lừ mắt nhìn Trương Lập một cái.

La Ba mỉm cười tỏ ý hiểu, rồi giải thích: “Không, em trai tôi nhỏ hơn tôi gần ba mươi tuổi. Lúc đó quan hệ của cha mẹ chúng tôi không tốt lắm, năm mười tuổi cậu ấy đã theo mẹ dọn đi nơi khác, về sau đồng chí giám ngục thông báo, tôi mới biết cậu ấy đã bị bắt. Sự việc cụ thể thế nào, tôi nghĩ Sát Tây có lẽ rõ hơn tôi mới đúng.”

Sát Tây đi trước dẫn đường tiếp lời: “Nói ra thì cũng thật là một chuyện kỳ quái. Đó là ngày đầu tiên tôi được phân tới đây làm việc, Ba Tang, bộ dạng hung thần ác sát của anh ta thật khiến người ta phải sợ hãi. Mặt mày dữ tợn, râu ria tua tủa, quần áo bị giằng xé rách bươm ra, ai nấy cứ tưởng là một người điên không biết ở đâu mò tới, không ai ngờ anh ta lại khỏe đến thế, liên tiếp làm bị thương bảy tám giám ngục, đến lúc đó mọi người mới nhận ra tính nghiêm trọng của vấn đề. Về sau cả nhà ngục báo động, các giám ngục phải dùng đến cả súng thuốc mê, mới khiến anh ta yên, câu mà anh ta dứt hơi khản tiếng gào thét đó, khiến tôi đến giờ vẫn còn sờn cả tóc gáy, là ‘Tôi cần được bảo vệ!’”

Sát Tây quay đầu lại thấy mọi người ai cũng có vẻ nghi hoặc và khó hiểu, lại nói tiếp: “Đúng vậy, cứ nghĩ anh ta đã khỏe đến mức đáng sợ như thế, không ngờ còn ra sức gào thét đòi được bảo vệ, thật không tài nào hiểu nổi rốt cuộc anh ta đã gặp phải chuyện gì nữa. Chúng tôi vốn không có ý định bắt giữ anh ta làm gì, nhưng anh ta cứ nằng nặc đòi ở lại đây mới cảm thấy an toàn, nhất định phải thấy cả đại đội giám ngục súng ống đầy đủ đứng bên cạnh, anh ta mới hơi có chút cảm giác an toàn. Để ‘được’ nhốt ở đây, anh ta thừa nhận mình nhiều lần săn trộm linh dương Tây Tạng hoang dã, động vật được bảo vệ cấp một quốc gia. Mới đầu chúng tôi còn cho là anh ta nói điên nói khùng, nhưng anh ta nói ra mấy nơi cất giấu lông và da linh dương Tây Tạng, ở những nơi đó, tổng cộng chúng tôi tìm được hơn năm trăm bộ da, đó là một chuyện lớn chứ chẳng chơi đâu.”

“Ồ!” Trương Lập ngạc nhiên nói, “Để được bảo vệ nghiêm ngặt trong nhà lao, không tiếc nói ra chuyện phạm tội của mình, suy nghĩ của anh ta cũng tỉnh táo lắm đấy chứ.”

Sát Tây nói: “Không sai, lúc không lên cơn, anh ta hoàn toàn không khác gì một người bình thường, chỉ là đôi khi đột nhiên kích động sẽ điên loạn bất an, lúc đó thì nguy hiểm lắm. Có không ít bác sĩ muốn tìm nguyên nhân bị kích động của anh ta, nhưng đều thất bại cả, giờ bác sĩ Lạc Truy nói anh ta đã khỏi hẳn rồi, nhưng ai mà biết được, làm gì có ai dám hỏi anh ta vấn đề đó để thử xem sao đâu.”

Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đưa mắt nhìn nhau, rốt cuộc người đàn ông tên Ba Tang này, em trai lão La Ba, là người thế nào đây?

Từng cánh cửa sắt được mở ra, Sát Tây nói: “Đến rồi, căn phòng nhỏ của Ba Tang ở trong đó, để bảo đảm an toàn, chúng ta tốt nhất nên tuân theo trình tự, trước tiên để chú La Ba vào thăm hỏi, sau đó một trong hai người vào thôi, bác sĩ nói, anh ta sợ đông người, càng nhiều người vào chính ra lại càng nguy hiểm.”

La Ba đã vào trong, Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát xung quanh, cửa các phòng đều bọc thép, cửa sổ lắp kính chống đạn, vẻ như còn được xử lý đặc biệt, khiến cho bên ngoài có thể nhìn thấy bên trong, nhưng bên trong lại không thể nhìn ra bên ngoài. Ba Tang, cái đầu tròn đã từng bị cao trục, ít cọng ria nhọn, cứng như kim sắt từ môi trên viền thành một vòng xuống dưới, rồi lại vươn sang hai bên, nối liền với tóc mai. Thân hình anh ta không cao lớn đặc biệt, nhưng rất cân đối, cơ bắp săn chắc, toàn thân tràn trề sức mạnh bạo phát như thuốc nổ, đặc biệt là đôi mắt, đôi mắt sáng như chim ưng chim ó. Hai anh em ôm nhau một lượt, sau đó bắt đầu nói chuyện.

Hơn mười phút sau, La Ba đi ra, gật đầu với Trác Mộc Cường Ba: “Có thể vào được rồi, cậu ấy nói, cậu ấy đồng ý tiết lộ một chút về chuyện thiếu gia hứng thú.”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa bước lên, Trương Lập đã tranh lên trước, “Để tôi vào trước cho, Trác tiên sinh, đối với chuyện tra hỏi này tôi tương đối có kinh nghiệm.” Tuy sư đoàn trưởng đã nói cho anh ta biết, Trác Mộc Cường Ba không phải nhân vật bình thường, nhưng Trương Lập vẫn cho rằng, một ông chủ dù có lợi hại tới đâu đi nữa, cũng không thể mạnh hơn những binh sĩ ngày ngày được huấn luyện như bọn họ.

“Ồ,” Trác Mộc Cường Ba nghe Trương Lập nói vậy, nghĩ ngợi giây lát, “được. Tôi muốn biết rốt cuộc anh ta đã thấy cái gì ở chỗ nào.”

Trương Lập đi vào phòng, đột nhiên nhận ra không gian bên trong nhỏ hơn nhiều so với bên ngoài, còn Ba Tang rất có khả năng sẽ bất ngờ tấn công kia, cơ hồ như vươn tay ra là có thể chạm tới được. Ba Tang nói một câu tiếng Tang, Trương Lập chưa kịp phản ứng, anh ta lại buông ra một câu tiếng phổ thông: “Anh là ai?” Ba Tang hơi cúi đầu, mở to mắt trừng trừng nhìn Trương Lập. Trương Lập cười gượng gạo, cố làm ra vẻ ung dung: “Thoải mái, thoải mái, chúng ta đều thoải mái một chút được không? Tôi ở quân khu, tên Trương Lập, lần này đến, là muốn...” Đột nhiên, chỉ thấy một nắm đấm từ nhỏ thành to, giáng sát vào mặt.

Trương Lập vốn có phản ứng nhanh nhạy, ba lần giật giải quán quân Tán thủ toàn quân khu Tây Tạng, thành tích cao nhất từng đạt là đứng thứ năm toàn quốc, nhưng lần này dường như hơi không được như lúc thường, vừa nghiêng đầu tránh khỏi một đấm đánh thẳng tới mặt, đã nhận ra Ba Tang sớm vận sức tay trái đánh một đòn còn dữ dội hơn, quyền chưa tới gió đã rít vào mặt, tốc độ nhanh như vậy, Trương Lập hiếm khi gặp phải. Trương Lập chỉ kịp ngửa đầu ra

sau, còn thân thể thì đã mất thăng bằng, Ba Tang giơ chân móc khế một cái, Trương Lập hạ bàn không ổn, trong lúc hoảng hốt vươn tay ra chụp lấy tay trái Ba Tang. Điều khiến Trương Lập không thể ngờ là, khả năng ứng biến của Ba Tang cao hơn cả mình, quyền thu được nửa đường, đột nhiên biến thành móc, chụp lấy cổ tay Trương Lập trước, thuận thế đẩy một cái, kéo một cái, khiến Trương Lập xoay lưng lại, hai tay giật ngược, một đôi gọng kìm cứng như sắt khóa chặt hai tay Trương Lập lại, Ba Tang hơi phát lực một chút, đã gô hai tay nhấc bổng Trương Lập lên.

Lúc này người đứng ngoài cửa mới định thần lại, La Ba vội hét lớn: “Ba Tang, thả người ta xuống!” Còn Trác Mộc Cường Ba đã xông vào trong trước. Ba Tang thấy cửa mở ra, nhìn cũng không buồn nhìn, vươn tay chuẩn bị đẩy cho người mới xông vào trở tay không kịp, không thể ngờ lại thấy tay mình bị gạt sát tới tường, lúc phát hiện ra kẻ vừa xông vào là một người đàn ông cường tráng cao một mét tám thì không kịp thu tay về nữa. Trác Mộc Cường Ba hai tay chập lại, đầu tiên bóp chặt tay trái Ba Tang, kẻ đó xoay người một cái, cả thân thể ép về phía Ba Tang, tay phải Ba Tang đang khóa treo Trương Lập, ba người cùng lúc lăn xuống đất. Trác Mộc Cường Ba lợi dụng ưu thế tuyệt đối về hình thể, đề cho Ba Tang không cự được.

Hồi ức của Ba Tang

Hai cánh tay Trác Mộc Cường Ba kẹp chặt tay trái Ba Tang, hai chân khóa chặt một chân anh ta, đè Ba Tang áp bụng xuống đất. Lão La Ba cũng xông vào tới nơi, lớn tiếng quát hỏi: “Rốt cuộc cậu làm cái gì vậy, Ba Tang!”

Ba Tang buông Trương Lập ra, giẫy giụa hai ba cái, nhưng vẫn không cách gì hất được Trác Mộc Cường Ba trên lưng xuống, lúc này Trương Lập cũng lật người lại, giữ chặt cánh tay còn lại của anh ta. Sát Tây chạy vào cuối cùng, thấy tình hình trong phòng, liền hỏi: “Có cần tôi gọi người đến không?”

Trác Mộc Cường Ba cảm giác Ba Tang đã thôi chống cự, mỉm cười, nói: “Không cần đâu, cảm ơn.” Gã lật người dậy, nhưng vẫn khống chế Ba Tang, nói: “Chúng tôi muốn nói chuyện với Ba Tang tiên sinh một chút, chỉ hiềm căn phòng này hơi chật.”

Sát Tây gật đầu, xoay người lại nhắc nhở: “Cẩn thận đó, rất nguy hiểm.” Ra khỏi cửa anh ta mới thở phào một tiếng, không khỏi le lưỡi lắc đầu, từ đầu Sát Tây đã nhìn ra người đàn ông cao lớn này không phải tầm thường, nhưng không ngờ gã lại lợi hại tới vậy!

Ba Tang mấy lần vận lực muốn thoát ra, nhưng đều không ra khỏi sự khống chế của Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập, rốt cuộc nói: “Hai người thắng rồi.”

Trác Mộc Cường Ba buông tay, nói: “Xem ra anh không có ác ý gì, tại sao lại đột nhiên tấn công sĩ quan Trương vậy?”

Ba Tang và Trương Lập đều vung vẩy cánh tay cho máu lưu thông. Ba Tang chỉ Trương Lập nói: “Anh dùng thủ pháp cầm nã, là người trong đội đặc chủng của quân khu phải không, nếu không phải bất ngờ tấn công, cũng tương đối khó đối phó.” Rồi Ba Tang lại chỉ Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh dùng thủ pháp đấu vật, thân thủ như vậy, khẳng định đã đoạt được Khố Bái rồi, nếu tôi toàn lực đối phó một mình anh, thắng bại thế nào cũng chưa nói trước được.” Trương Lập nghe xong, mặt đỏ tai nóng bừng bừng, không ngờ mình quả nhiên không phải là đối thủ của Trác Mộc Cường Ba.

La Ba đứng bên cạnh nói: “Ba Tang, không được vô lễ, đây là Cường Ba thiếu gia, chính là người anh thường kể với cậu đấy.”

Ba Tang giờ mới tỏ ra nghiêm túc, đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba một lượt, rồi tán tụng: “Thì ra là Cường Ba thiếu gia, quả nhiên là trời sinh thần lực. Cảm ơn cậu, cảm ơn cả nhà cậu đã chiếu cố cho anh trai tôi.” Ba Tang đột nhiên quỳ xuống đất đập đầu mấy cái, làm Trác Mộc Cường Ba giật mình đánh thót, vội vàng cúi xuống đỡ lên. Ba Tang lại nói rất nhiều lời cảm kích.

Trương Lập còn rất hoài nghi kỹ thuật chiến đấu của Ba Tang, liền hỏi: “Anh là người của đội quân nào vậy? Thủ pháp vừa rồi tôi chưa gặp bao giờ cả.”

Ba Tang mỉm cười nói: “Nhất định anh đã gặp, bởi vì tôi biết các anh vừa đến Tây Tạng là đã nghe giới thiệu về chúng tôi rồi.” Anh ta vạch áo, để lộ mỗm vai trái. Quả nhiên, Trương Lập kinh ngạc thốt lên: “Nhện Xanh!”

Vai trái của Ba Tang, trên bắp thịt chắc nịch, lồ lộ hình xăm một con nhện xanh nhỏ. Trác Mộc Cường Ba không hiểu, liền hỏi: “Nhện Xanh? Là đội quân nào vậy?”

Trương Lập đọc lầu lầu như đọc bài khóa trên lớp: “Đội biệt động Nhện Xanh, được xưng tụng là át chủ bài của quân đội nước N, cùng đội đặc công Bọ Cạp Đỏ của Đức và đội lực chiến đặc chủng Hải Báo của Mỹ lừng danh trên trường quốc tế. Đội đặc công Bọ Cạp Đỏ đã bị tiêu vong gần hết sau Thế chiến II, còn đội lực chiến đặc chủng Hải Báo thì mọi người đều biết cả rồi, tốc độ tác chiến nhanh nhất, hiệu quả cao nhất, là đội quân tinh anh siêu cấp nổi tiếng với khả năng hoàn thành những nhiệm vụ không thể hoàn thành. Đội biệt động Nhện Xanh, là một đội quân tác chiến đặc chủng của chính phủ nước N thành lập dựa trên mô hình của Bọ Cạp Đỏ, thành lập năm 1977, đã mời những chuyên gia nổi tiếng nhất thế giới thời bấy giờ về giáo dục quân sự và huấn luyện quân đặc chủng làm sĩ quan huấn luyện. Bọn họ đã đặt ra cho đội quân này một loạt các quy tắc huấn luyện địa ngục, trong đó có không ít bài tập còn được ứng dụng trong các giáo trình quốc tế. Quân sĩ của bất cứ quốc gia nào cũng đều được yêu cầu phải có

hiếu biết về đặc tính của đội quân này. Tại sao anh lại đến đây vậy?” Câu cuối cùng là để dành cho Ba Tang trả lời.

Ba Tang bình chân như vại, nói: “Để từ từ tôi nói cho anh biết. Giữa những năm 60 thế kỷ trước, một loạt các sự kiện như Chiến tranh Lạnh Xô-Mỹ, khủng hoảng tài chính, làm cả châu Á chìm vào hỗn loạn. Quốc vương nước N sợ trong nước bị ảnh hưởng, nguy hiểm cho sự ổn định của chính quyền, nên đã hạ chiếu, thành lập một đội biệt động nhỏ tập trung lực lượng tinh anh nhất, nhiệm vụ chủ yếu là bảo vệ sự an toàn của thành viên vương thất. Trên vai mỗi đội viên, giống như các thành viên của đội đặc công Bọ Cạp Đỏ, đều xăm hình một con nhện xanh, đây chính là căn nguyên sự tồn tại của Nhện Xanh. Nhưng khi đội quân này hoàn thành huấn luyện, thì châu Á đã trở lại bình ổn rồi, công tác đảm bảo an toàn cho thành viên hoàng tộc chỉ cần lực lượng cảnh vệ thông thường là đủ, vì vậy đội quân này chỉ có thể hệ đầu tiên, không còn được đào tạo tiếp nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: “Tại sao anh lại tham gia vào Nhện Xanh?”

Ba Tang đáp: “Tôi và mẹ dọn đến nơi khác không lâu thì mẹ qua đời. Một mình tôi lưu lạc khắp nơi, ngẫu nhiên có cơ hội đến nước N, được tuyển chọn vào đội biệt động tinh anh Nhện Xanh...”

Trương Lập ngắt lời nói: “Vậy tại sao anh trở về Trung Quốc? Tại sao tham gia săn trộm linh dương Tây Tạng?”

Ánh mắt Ba Tang đột nhiên trở nên dờ dẫn. Cơ bắp trên mình Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập bất giác co rút, bọn họ đều phải đề phòng nhân vật nguy hiểm này lại bất ngờ tấn công, La Ba lùi một bước, tình hình lần nữa trở nên căng thẳng. Ba Tang nghiêng răng ken két, cơ hồ như đang gắng hết sức để khống chế bản thân, bắp thịt co giật như bị chuột rút, hai tay run run, trán bắt đầu túa mồ hôi. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cũng không hơn bao nhiêu, lưng đều sưng mồ hôi. Cuối cùng, Ba Tang dường như tự chế ngự được mình, toàn thân nhũn ra như sắp xỉu, bình tĩnh nói: “Đúng vậy, rốt cuộc tôi đã làm gì chứ. Thế nào cũng phải đối diện, muốn trốn tránh cũng không trốn tránh được. Thật đáng sợ quá, tất cả cứ như một cơn ác mộng vậy.”

Trác Mộc Cường Ba thăm dò: “Rốt cuộc anh đã gặp phải chuyện gì? Có phải liên quan đến một con chó không?”

Ba Tang toàn thân chấn động, giật bắn người lên, hồi lâu sau mới trở về trạng thái bình thường, ôm đầu nói: “Không, không phải chó, là thứ gì? Tại sao tôi không thể nhớ ra nổi?”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc, La Ba liền lên tiếng khuyên giải: “Không cần nôn nóng, từ từ nghĩ, thế nào rồi cũng nhớ ra thôi. Cậu cứ kể từ đầu đi, kể tường tận cho Cường Ba thiếu gia nghe.”

Ba Tang từ từ nhớ lại, trầm ngâm nói: “Kể từ đầu... kể từ ngày Nhện Xanh thành lập, công dụng không phát huy được ngày nào, mà trang bị cũng cực kỳ tốn kém, Nhện Xanh, ngoại trừ một cái tên hay ra, đối với quân đội, đối với hoàng tộc mà nói, đã trở thành gánh nặng. Chỉ trong ba năm ngắn ngủi, đội quân nhỏ được mệnh danh là tinh anh nhất, mạnh mẽ nhất trong lịch sử nước N này đã bị buộc phải giải tán.” Nói tới đây, Ba Tang nhắm nghiền hai mắt lại.

Trác Mộc Cường Ba chau mày, nghĩ bụng nói như vậy thì đến bao giờ mới tới chỗ gã muốn nghe đây. Trương Lập lặng lẽ gật đầu, tự nhủ thì ra số phận của đội quân này lại truân chuyên như thế, chẳng trách sau này không thấy có tin tức gì về họ nữa, người ta còn tưởng rằng đội quân thần bí đã được che giấu một cách cực kỳ tinh vi, thật không ngờ...

Ba Tang tiếp tục kể: “Vì đội quân này chỉ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho thành viên hoàng gia, sự thực thì chưa được sử dụng đến một ngày, không ảnh hưởng gì đến cơ mật quốc gia, nên chúng tôi không bị tiêu diệt, cũng không bị giám sát hành vi, chỉ là bị tổng ra khỏi cửa như người ta hất rác vậy. Tất cả các thành viên đều tự tìm đường sống cho mình, tôi đã làm đủ thứ nghề, nhưng sống chết có số, phú quý do trời, vẫn không làm nên nổi trò trống gì. Đúng lúc đó, các đồng đội ngày trước tìm đến tôi, bọn họ cho tôi biết, có một con đường kiếm được rất nhiều tiền.”

Trương Lập đứng phắt dậy, nói: “Con đường đó, chính là săn trộm linh dương Tây Tạng phải không?”

Ba Tang bật cười như tự chế nhạo, nói: “Không sai. Thật không ngờ, đội đặc nhiệm Nhện Xanh từng nổi danh khắp thế giới, lại đến nước phải đi săn trộm thế này. Chúng tôi chọn con đường nguy hiểm nhất, đồng thời cũng là an toàn nhất để săn trộm. Bọn tôi xuất phát từ Thông Trạch lên phía Bắc, vượt qua ngọn Hi Hạ Bang Mã, băng qua sông Nhã Lỗ Tang Bồ, đi một mạch tới mé dưới khu bảo tồn thiên nhiên Khương Đường, sau đó rẽ qua phía Tây, hoặc vòng đường lên phía Bắc, mùa hè hàng năm chính là thời gian đi săn của chúng tôi. Chúng tôi không đi Khả Khả Tây Lý, vì đội kiểm lâm nơi đó rất lợi hại, giờ cả trạm canh cũng tăng lên rất nhiều, đường đi lại xa, khí hậu cũng không tốt lắm. Bọn tôi chỉ cần phục trên đường đi trú của linh dương Tây Tang, mỗi lần thu hoạch cũng được khoảng trên dưới mười con. Trước sau chúng tôi đã đi bốn năm lần, nhưng thu hoạch không được tốt lắm, lần nhiều nhất cũng chỉ được hơn sáu mươi con, sau đó, chúng tôi thay đổi...” Khóe miệng Ba Tang co giật, kể đó lại tiếp lời, “chúng tôi thay đổi tuyến đường!”

Ba Tang nắm chặt tay, hít thở thật sâu, nhìn như đang cố hết sức giữ bình tĩnh, nhưng chỉ tỏ ra đang mỗi lúc một thêm căng thẳng. Anh ta nói giọng hơi run run: “Đó đơn thuần chỉ là trùng hợp, hoặc có thể là báo ứng của chúng tôi, cứ như bị ma quỷ dẫn đường vậy. Chúng tôi mất phương hướng trên dải Tây Phong, đi mười lăm ngày trong gió tuyết mờ mịt, tự mình chẳng biết mình đang ở đâu, chỉ biết tất cả vẫn đang trong khu vực dãy Himalaya hùng vĩ, xem ra chúng tôi vĩnh viễn chẳng có cách nào thoát ra được. Có ba người đã chết cồng, hai người quáng tuyết, những người còn lại e cũng đã tận số, khi vượt qua một ngọn núi không tên, một người trong đội sảy chân trượt trên vách đá xuống, không rõ bao lâu sau, anh ta dùng bộ đàm liên lạc, bảo chúng tôi cùng xuống hết, vì anh ta đã khám phá ra thiên đường.” Ba Tang nói liền một hơi, há miệng thở hổn hển, La Ba đưa ly nước đã chuẩn bị từ trước, Ba Tang như người mới chạy ra từ sa mạc, ngửa cổ uống “ừng ực ừng ực”. Uống hết một ly vẫn chưa đủ, La Ba lại rót thêm nước, đến ly thứ tư, Ba Tang mới để lộ nét mặt điên cuồng đáng sợ, đó không phải là cười, mà là cơ mặt co rút, khiến miệng bạnh sang hai bên, trong mắt toát lên nỗi kinh khiếp đến tàn khốc. Sát Tây đứng bên ngoài quan sát thấy tình trạng đó, liền biết phải sẵn sàng gọi bác sĩ ngay rồi, khả năng nhấn nại của Ba Tang đã đến cực điểm.

“Thiên đường! Ha ha, đúng là thiên đường!” Giọng Ba Tang trở nên khàn đặc, ánh mắt cuồng dại đảo qua từng người một trong phòng, “Tôi không biết tại sao nơi quỷ quái đó hình thành được, nhưng núi cao đột nhiên bị thụt xuống, mức độ thụt xuống đó, thật khiến người ta khó mà tưởng tượng ra nổi, độ cao so với mực nước biển ít nhất cũng phải giảm tới hai nghìn mét. Hơn nữa, từ chỗ chúng tôi đang đứng đi xuống bên dưới tương đối khó khăn, lần đầu tiên tìm đường xuống đã có một nửa số thành viên mất tích. Nhưng, khi chúng tôi trượt xuống đến nơi mới phát hiện ra,” ánh mắt Ba Tang đảo tròn, “dưới đó không còn thấy tuyết trắng mênh mông nữa, cây cao chọc trời, cỏ xanh mát mắt, rừng cây bất tận kia, khi ta lần đầu tiên nhìn thấy, đó thật đúng là một thiên đường! Nhưng, mười sáu đồng đội của tôi, tinh anh trong các tinh anh, tất cả đều đã chết trong chính thiên đường đó.”

Trương Lập biến sắc, Trác Mộc Cường Ba cũng không hơn. Phải biết rằng, một đội mười mấy người của Nhện Xanh, đó đã là cả một đoàn quân tinh nhuệ rồi, nếu muốn tiêu diệt hết bọn họ, binh lực, nhân lực cần thiết là một con số khổng lồ chứ chẳng chơi, vậy mà tất cả bọn họ đều chết ở một nơi giống như thiên đường, rốt cuộc đó là một nơi như thế nào vậy!

“Từ trên núi tuyết trượt xuống thì dễ, muốn lên trở lại, khó còn hơn lên trời. Thiên đường đó bên ngoài nhìn thì đẹp dễ, đi vào trong mới phát hiện ra, đó là địa ngục, địa ngục thực sự.” Mắt Ba Tang đảo đi đảo lại nhìn hai người Trác, Trương như nhìn bọn tội phạm, “Mấy người đã từng thấy con muỗi to như ong bắp cày chưa? Bị đốt một cái có thể khiến cả cánh tay sưng phồng lên! Các người đã thấy những bông hoa ăn thịt người chưa? Những con bướm to bằng bàn tay nấp dưới tán lá, chỉ cần có người bị bắt lấy, bọn chúng sẽ đến đòi dây máu ăn phần. Mấy người đã thấy loài cây nào nửa đêm siết chết người, treo lơ lửng trên không chưa? Mấy người đã thấy những con đĩa trốn trong đầm lầy chưa, một khi để tụt xuống đó, khi được kéo lên, khắp người như treo đầy lạp xưởng vậy.”

Nghe Ba Tang nói mà hai người lúc nóng lúc lạnh, cảm giác không thể tả được bằng lời, anh ta lại cao giọng nói tiếp: “Đáng sợ không? Không! Tất cả những thứ này đều chẳng đáng là gì! Đều không làm chúng tôi khiếp sợ! Chúng tôi khắc phục được cả. Chúng tôi đi qua rừng sâu thì

thấy một thảo nguyên mênh mông, bãi cỏ rộng không thấy tận cùng, cứ như nối liền với núi tuyết vậy, đồng thời, chúng tôi cũng phát hiện ra một bầy linh dương Tây Tạng vô cùng đông. Tôi tin chắc, đó là một vùng đất bị quên lãng, tôi chưa bao giờ thấy nhiều linh dương đến thế. Bọn chúng cũng không hề sợ con người, dường như chưa bao giờ thấy thứ sinh vật như con người chúng ta vậy. Lúc ấy, chúng tôi đều mừng rỡ như phát điên, đó gần như là vàng từ trên trời rơi xuống còn gì. Thậm chí lúc chúng tôi bắt đồng loại của chúng, lột da ngay trước mặt chúng, bọn chúng cũng không hề kinh hoảng. Cứ như vậy, chúng tôi giết từng con, từng con một, lột da từng con từng con một, đến khi mềm cả tay, đồ đạc mang theo đều chất đầy cả, chúng tôi vẫn chưa cam tâm, quyết định vận chuyển số da linh dương này đi trước, rồi sẽ trở lại lần nữa.”

Nét mặt Ba Tang hiện lên một nụ cười, cơ hồ như đang thấy lại cảnh tượng thu hoạch khi đó vậy, anh ta cười gần nói: “Lúc đó bọn tôi quyết định, nhân mùa linh dương đang mọc lông măng, tạm thời không bán số da đó ra vội. Sau khi chuyên gia vẽ bản đồ quân sự ghi lại các tọa độ địa lý, chúng tôi mang đợt chiến lợi phẩm đầu tiên, gần sáu trăm bộ da linh dương về bảo quản, cất giấu ở lãnh thổ Trung Quốc, cũng chính là số da mà tôi đã chỉ cho cảnh sát đến tìm. Chúng tôi lại vào nơi đó lần thứ hai, lần này là đi từ phía Bắc xuống phía Nam, chúng tôi xuất phát ở Tông Ca, đi xuống phía Nam, vượt qua Đại Tuyết Sơn, vùng đất thiên đường cam bầy chết chóc giăng khắp nơi đó vẫn còn nằm yên chỗ cũ, vẫn lặng lẽ nằm đấy, giống như một người đẹp bằng vàng đang say ngủ, đợi chờ chúng tôi đến thức tỉnh.”

Ba Tang kể tới đây, giọng đột nhiên nhỏ dần, ủ rũ cúi đầu: “Lần này, chúng tôi gặp phải con người, anh ta ăn mặc rất kỳ quái, dùng thổ ngữ địa phương cảnh cáo chúng tôi điều gì đó, đáng tiếc chúng tôi căn bản không nghe lọt, trong đầu chúng tôi chỉ toàn là da linh dương Tây Tạng, vàng ròng, linh dương Tây Tạng chính là vàng ròng mà! Để tránh tiết lộ tin tức, chúng tôi đã giết chết anh ta, giết chết anh ta! Một đội quân đảm trách việc bảo vệ an toàn cho yếu nhân, lần đầu tiên giết người, không ngờ lại đối phó với một người Tạng tay không tác sát! Khi chúng tôi bước vào khu rừng chết chóc đó lần nữa! Chúng tôi...” Ánh mắt Ba Tang đột nhiên trở nên đờ đẫn, cả người giống như bị giật điện, đôi mắt thất thần trợn trừng hướng lên chỗ trống, tròn mắt đảo tròn qua lại, lông mày càng lúc càng nhíu chặt, sắc mặt mỗi lúc một đau đớn, anh ta lại ôm lấy đầu, rú lên như sói tru.

Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba đều ở trong trạng thái tập trung tinh thần, thấy nét mặt Ba Tang không ổn, lập tức đứng lên, một trái một phải kẹp anh ta vào giữa, đề phòng anh ta đột nhiên gây chuyện. La Ba nhẹ vuốt lên lưng Ba Tang, không ngừng an ủi, Ba Tang vẫn ôm đầu ngửa mặt gào lớn: “Tại sao?! Không phải bác sĩ nói tôi đã khỏi bệnh rồi sao?! Tại sao tôi không nhớ ra!? Tại sao chứ?!”

Đàn ông và xe

La Ba bắt lực nhìn Trác Mộc Cường Ba, ý như muốn nói mình cũng không ngờ sẽ như vậy. Nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nắm được trọng điểm, gã đợi Ba Tang bình tĩnh lại, rồi hỏi cặn kẽ về người bị bọn họ giết chết, không ngờ chuyện này Ba Tang lại nhớ hết sức rõ ràng. Hỏi xong, Trác Mộc Cường Ba không nói không rằng đi ra ngoài, nhờ Sát Tây gọi bác sĩ trị liệu của Ba Tang tới. Bác sĩ Lạc Truy nghe xong tình hình liền chậm rãi nói: “Đây chính là minh chứng anh ta đã khỏi bệnh. Nếu sự việc kích thích quá độ đến nỗi đại não không thể chấp nhận, não bộ sẽ chặn thông tin đó lại, không thể nói là quên đi, cũng không phải bị xóa, chỉ là đem nó chôn xuống thật sâu. Nếu anh ta không quên đi, câu chuyện làm cho anh ta khủng hoảng cực độ đó sẽ không ngừng kích thích thần kinh, khiến anh ta phát điên lên. Còn về người chết mà anh ta nhắc đến đó, tôi nghĩ có lẽ là sự thật, bởi vì con người là động vật có tâm hướng thiện, đối với một người mà nói, người đầu tiên anh ta giết hoặc nhìn thấy người khác giết, sẽ để lại ấn tượng cực kỳ sâu sắc...”

Trên đường rời khỏi nhà tù, Trác Mộc Cường Ba im bật, cúi đầu trầm tư, không ai biết gã đang nghĩ gì. Trên xe, Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ nhìn chăm chăm xuống sàn xe, làm La Ba thấp thỏm không yên, người là do ông giới thiệu với cậu chủ, giờ gần như là không giúp được chuyện gì cả. La Ba thử dò hỏi: “Thiếu gia, Ba Tang cậu ấy...”

Trác Mộc Cường Ba đang cúi đầu không ngờ lại nhoẻn miệng cười, gã ngẩng đầu lên, tựa như đã hạ quyết tâm rất lớn, kể đó nắm chặt hai vai La Ba nói: “Chú La Ba, tôi quyết định rồi, nhất định phải nghĩ cách đưa Ba Tang khỏi nhà tù, anh ấy sẽ là người hướng đạo tốt nhất cho chúng tôi.”

“A?!” La Ba và Trương Lập đều giật bắn mình. Trác Mộc Cường Ba tràn trề lòng tin nói: “Còn nhớ anh ấy có kể là đã giết một người không? Tôi đã hỏi cặn kẽ về đặc điểm quần áo của người đó, không nghi ngờ gì nữa, hoàn toàn tương tự với cách ăn mặc của người Qua Ba trong lời kể của a ba tôi, thêm vào vị trí của nơi họ đã đến kia, càng có thể khẳng định bọn họ nhất định đã tình cờ đi lạc vào lãnh địa của bộ tộc Qua Ba. Còn rốt cuộc xảy ra chuyện gì, tôi đã hỏi bác sĩ rồi, đến khi trở lại nơi đó, anh ấy sẽ từ từ nhớ lại thôi.”

Trương Lập lại chỉ thấy tóc gáy dựng ngược, lên tiếng nhắc nhở: “Nhưng, Cường Ba thiếu gia, có một chuyện hy vọng anh có thể làm rõ, bọn họ là quân đặc chủng chuyên nghiệp, lại có tới mười mấy người, mà giờ, dường như chỉ còn một mình Ba Tang từ nơi đó sống sót trở về, nhưng đã bị điên rồi! Vùng đất ấy, rốt cuộc là như thế nào, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tất cả nằm ngoài khả năng tưởng tượng của chúng ta rồi, nếu mấy người chúng ta đi...”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ đắc ý, nói: “Giờ đem mấy sự việc chúng ta đã trải qua móc nối với nhau, gần như đã có thể giải thích được đầu đuôi của chuyện này rồi, người Qua Ba có thể đang bảo vệ kinh Phật quý báu đã thất tán trong lịch sử ở nơi sinh sống của họ, hơn nữa nơi đó cũng có cả thần thú trong truyền thuyết, Tử Kỳ Lân. Đám người săn trộm bọn Ba Tang, tình cờ đi vào lãnh địa của bộ tộc Qua Ba, hơn nữa còn giết chết một người của họ, tự nhiên là làm cho người Qua Ba phần nộ, hai bên đã xảy ra kịch chiến, cuối cùng tiểu đội Nhện Xanh có vũ khí hiện đại và người tộc Qua Ba đông đảo có thể đã cùng gặp phải kết cục không khác gì nhau, người gần như chết sạch! Còn Đường Thọ ưa thích mạo hiểm cũng vừa hay tiến vào lãnh địa của người Qua Ba, vốn đang chụp ảnh một con vật họ chó khổng lồ, lại vô tình chứng kiến cảnh tàn sát của hai bên, có lẽ vào lúc trận chiến tương đối tàn khốc và tanh máu. Vì vậy, người điên là người Qua Ba sống sót duy nhất, Ba Tang là kẻ may mắn duy nhất trong đội Nhện Xanh, còn Đường Thọ là người chứng kiến, như thế, cả ba đều phát điên cả. Chúng ta đi lần này, ngoài việc phải cẩn thận đối phó với các loài động thực vật trong rừng ra, chắc cũng không còn gì nguy hiểm hơn nữa đâu.”

Trương Lập không cãi, nhưng trong lòng nghĩ: “Cường Ba thiếu gia à, cách nói này của anh thật khiến cường quá đi. Trước tiên là thời gian không đúng, Ba Tang vào tù đã mười mấy năm nay rồi, còn Đường Thọ thì mới phát điên thời gian gần đây thôi; người điên kia lại càng không thể nào, nếu thời gian phù hợp với thời gian Ba Tang kể, anh ta mới chỉ chừng bốn, năm tuổi, lúc đó nếu người tộc Qua Ba đã chết sạch cả rồi, vậy thì anh ta của ngày hôm nay chắc gì đã

biết nói chuyện? Hơn nữa, bọn họ người thì thần kinh không bình thường, người thì mất ký ức, những gì họ nói cũng hàm hồ không rõ, theo lời người điên đó do chính anh dịch ra, thì người trong bộ tộc của anh ta tất cả đều đã bị cắn chết mà! Chẳng lẽ hai đám người lại lao vào cắn nhau chắc..." Trương Lập thầm run sợ, không dám tiếp tục tưởng tượng nữa, lại bắt đầu suy nghĩ, "Nếu dựa vào những gì bọn họ sợ hãi, Đường Thọ sợ bóng tối, người điên kia sợ chó, còn Ba Tang lại sợ đám đông. Bóng tối, đám đông, chó, cắn chết, đó là..." Trương Lập cơ hồ như đã nắm bắt được điều gì đó, chỉ thấy sống lưng lạnh toát, tay đang lái xe cũng không tự chủ được mà run lên một cái!

Trác Mộc Cường Ba thấy mình mỗi lúc một gần mục tiêu, tâm trạng lấy làm vui vẻ, nói với Trương Lập: "Đã tới đây rồi, chúng ta vào nhà hàng Nhã Lỗ Tang Bồ ăn đồ Tứ Xuyên đi. Nếu không thì đến khách sạn Lhasa, ở đó cũng không tệ lắm. Sau đó tôi sẽ tới cơ sở của công ty chúng tôi ở Lhasa, chú La Ba có thể tới phố Bát Giác mua chút đồ mang về."

Khách sạn Lhasa là khách sạn bốn sao đầu tiên của Tây Tạng, cách thánh địa trung tâm Bồ Đạt La cung chỉ có mười phút đi xe, ba người chọn một vị trí gần cửa sổ ở nhà hàng tầng hai, từ đây có thể trông thấy vòi phun nước phía trước khách sạn.

Ba người vừa ngồi xuống, Trương Lập đã "a" lên một tiếng đứng bật dậy, sắc mặt hân hoan. Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, đồng thời hỏi: "Có gì vậy?"

"Hummer H1 Connerstone! Xe việt dã quân dụng của công ty Mỹ AMG, bốn cầu, phía trước có động cơ phun dầu điện tăng áp DOHC hai trục bánh đà lồng, thời gian gia tốc từ 0 đến 100km/h chỉ 19.5 giây. Độc đáo, nguyên thủy, xe việt dã tốt nhất thế giới, đây đều là những từ ngữ dùng để miêu tả Hummer H1 cả." Trương Lập cuối cùng tán thêm, "Đây là chiếc xe thuộc về đàn ông, to lớn mạnh mẽ mà cực kỳ thăng thiên. Chiến tranh đã đem cho Hummer vinh dự tối cao, khối lửa mịt mù giữa nền xương sắt da đồng của nó. Tôi nằm mơ cũng muốn mình có một chiếc xe như thế đấy."

Trác Mộc Cường Ba cũng đã trông thấy, vẻ ngoài to lớn mạnh mẽ và tính năng cơ động linh hoạt, quả nhiên là một chiếc xe vô cùng khí thế, nhưng điều gã chú ý hơn nữa là biển số xe, biển số xe đó là "S 224009". Trác Mộc Cường Ba biết, đó là xe của đại sứ quán nước nào đó, nhưng, tại sao lại lái tới tận nơi này chứ? Đón nhân vật quan trọng gì tham quan Bồ Đạt La cung sao? "À, chuyện gì thế nhỉ?" Cảm giác kỳ dị đó lại cuộn cuộn tấn công Trác Mộc Cường Ba, như một con cá chạch ẩm ướt đang bò trên lưng gã, một con sao biển to tướng đang thối rữa trên mặt gã, lại giống như nghe thấy tiếng rín rít của móng vuốt cào lên bảng sắt, lông tóc toàn thân dựng ngược cả lên. Giống hệt như lúc ở nhà vậy, ánh mắt âm độc khiến gã không lạnh mà run đó khiến Trác Mộc Cường Ba xác định rất nhanh, chính là người ở nhà gã hôm trước!

Trác Mộc Cường Ba gượng gạo quay đầu lại, nhìn thấy một bóng người cao lớn, ngồi cách bọn gã ba bàn, người đó ngồi xoay lưng lại với bọn gã, nhìn thẳng thì thấy có lẽ cao hơn gã một chút, áo nhà binh bằng da thuộc bóng loáng, không cài cúc, khoác lên vai giống như áo choàng, đầu đội mũ nồi đỏ. Mái tóc màu vàng kim và làn da đồng cổ khiến Trác Mộc Cường Ba có thể nhận ra, đó là một người nước ngoài, gã quyết định ra làm quen với người đó.

Nhưng, Trác Mộc Cường Ba vừa đứng dậy, người ngồi xoay lưng với gã kia cũng đứng thẳng dậy, vai dài lưng rộng, tựa như một pho tượng Kim Cương đứng sừng sững ở đó, cả Trác Mộc Cường Ba cũng phải thầm tán thưởng: "Đúng là một con người uy mãnh!" Thân hình toát lên khí thế áp đảo ngàn ngạt ấy, khiến Trác Mộc Cường Ba liên tưởng tới chiếc Hummer đang đậu bên dưới.

Người kia vừa đứng lên, hai vệ sĩ mặc âu phục màu đen bên cạnh cũng đứng lên theo, hộ vệ người đó đi ra cổng. Người này bước đi, làm sàn nhà phát ra những tiếng "cách cách", Trác Mộc Cường Ba nghe tiếng nhìn theo, thì ra gót đôi ủng quân sự cao cổ của y không ngờ còn gắn thêm một lớp sắt. Trác Mộc Cường Ba hậm hực ngồi xuống, đột nhiên trông thấy nhân viên phục vụ của khách sạn bưng đồ ăn ba người đó vừa gọi ra bàn, đồng thời ngạc nhiên nhìn quanh quất. Trác Mộc Cường Ba giờ mới hiểu, ba người đó mới tới đây không lâu, cả cơm cũng chưa kịp ăn đã bỏ đi luôn, chỉ vì mỗi chuyện gã đứng lên, xem ra người đó rất cảnh giác, hơn nữa từ đầu tới cuối luôn chú ý đến gã. Nhưng ánh mắt và bóng lưng quen thuộc ấy, rốt cuộc là đã gặp người đó ở đâu, Trác Mộc Cường Ba không sao nhớ ra nổi.

Trương Lập vẫn thao thao bất tuyệt tán tụng chiếc Hummer kia. La Ba thấy Trác Mộc Cường Ba đứng lên rồi ngồi xuống, ngạc nhiên hỏi: “Cường Ba thiếu gia, cậu sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ồ, không có gì. À, đồ ăn lên rồi, thử đi, bíp tét thượng hạng đấy!”

Lúc này Trương Lập chợt kêu lên: “Xem kìa, chủ xe ra rồi, oai quá!”

Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn, trong lòng thầm thốt lên: “Quả nhiên là y!” Người nước ngoài cao lớn tóc vàng, dưới tấm áo da chính là quân trang dã chiến mùa đông của lục quân Thụy Sĩ, bộ quân trang trắng như lông cáo bạc đỏ và áo da đen tạo ra sự đối lập rõ rệt, lại để lộ những đường nét thân thể uyển chuyển như loài báo của người mặc, đôi quân hàm lấp lánh phát sáng dưới ánh mặt trời.

Trên sống mũi cao cao của y đeo một đôi kính râm to bản, cả gương mặt giống như đá trên núi Nam Ca Ba Nhã, lạnh, cứng, bị gió nghìn năm bào mòn, bị tuyết vạn năm che phủ. Người kia không biết tình cờ hay cố ý liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái, sau đó lên xe, đích thân lái đi, tiếng gầm động cơ bộc lộ rõ sức mạnh của chiếc Hummer H1.

Trác Mộc Cường Ba lại càng nghi hoặc, một người đặc biệt như vậy, nếu gã từng gặp qua, làm sao có thể không có ấn tượng gì? Nhưng dáng lưng đó, ánh mắt đó, đích thực đã kích thích dây thần kinh trong não gã, một thứ kích thích rất đau đớn.

Tiếng chuông điện thoại kéo Trác Mộc Cường Ba trở lại với bàn ăn, gã lấy điện thoại ra nói: “A lô, thầy giáo ạ? À! Thầy cũng tới Lhasa rồi? Sao không đi với chúng tôi luôn. Được rồi, chúng tôi đang ở khách sạn Lhasa. Được. Được.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giáo sư Phương Tân cũng tới rồi, hình như có chuyện gì đặc biệt.”

Trương Lập nói: “Có cần đi đón ông ấy luôn không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không cần, ông ấy đã ăn rồi, giờ đang ở chùa Tiểu Chiêu, chúng ta ăn xong rồi đi kiếm ông ấy, sau đó cùng trở về. Chú La Ba, đến phố Bát Giác vừa hay cũng thuận đường đấy.”

Ba người ngồi xe đến phố Bát Giác, du khách đến Lhasa hầu như đều tới đây chọn mua những món đồ nho nhỏ. Phố Bát Giác này cực kỳ phồn hoa, cửa hàng san sát, người đi như dòng nước chảy không ngừng. Dọc trên phố bày đầy các loại đồ thủ công mỹ nghệ của các dân tộc, chẳng hạn như kinh luân, Tạng hương, Tạng đao, nhẫn, hoa tai, vòng tay, còn có cả trang phục dân tộc, nhiều màu rực rỡ, thứ nào cần có đều có cả. Có người đến từ khu chăn nuôi phía Bắc Tây Tạng mặc áo trắng, có người đến từ địa bàn núi Khang Ba đeo anh hùng kết, còn có cả người sống ở khu phố Bát Giác, quần áo rực rỡ... tóm lại, đủ loại tín đồ, tay cầm kinh sách, đi vào phố Bát Giác, vòng qua chùa Đại Chiêu, miệng không ngừng niệm kinh. Trương Lập lái xe chậm chậm, để ông già La Ba có thể nhìn rõ các cửa tiệm ven đường, chọn được những thứ ông muốn mua về, vòng qua đường chuyển kinh, đến trước Đại Pháp Vương cung, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên vô nhẹ vai Trương Lập, kêu lên: “Dừng xe! Dừng xe!”

Trương Lập dừng xe, đang chuẩn bị hỏi xem Trác Mộc Cường Ba đã nhìn thấy gì, chợt phát hiện hai mắt gã đang nhìn trân trân phía trước, hồn đã không còn trong xe, đến cả mở cửa xe cũng không biết, Trương Lập phải giúp gã mở ra. Trác Mộc Cường Ba hai mắt ngây ngây, cứ thế đồ dần xuống xe, rồi lại đồ dần tiến lên phía trước. Trương Lập nhìn theo ánh mắt gã, một cô gái mười bảy mười tám tuổi, đầu đội mũ trượt tuyết màu vàng lúa, áo lông vũ màu trắng, giày cao gót màu đỏ, tay đi một đôi găng tay len màu vàng nhạt. Gương mặt nhỏ nhắn hồng hồng, đôi mắt to đen láy sáng rõ, thoát nhìn tựa như một chú thiên nga trắng trên mặt hồ đóng băng, một bức tượng bằng không nhiễm chút bụi trần.

Khi Trác Mộc Cường Ba cách cô gái đó chừng mười mấy mét, cô mới nhìn thấy gã, nét mặt cô cũng hết như Trác Mộc Cường Ba vậy, ngạc nhiên, mừng rỡ, ngẩn ngơ, u uất, Trương Lập cứ cảm thấy quái lạ. “Mẫn Mẫn, em... em đến rồi!” Nghìn vạn lời muốn nói tắc nghẹn lại trong ngực Trác Mộc Cường Ba, chỉ lấp bắp nói ra được một câu đó. Con người gã luôn nhớ nhung trong lòng, ngày đêm mơ gặp, khiến gã cứ quanh quẩn giữa hạnh phúc và đau khổ, nay lại đột nhiên hiện lên trước mặt, tất cả ngôn ngữ đều tan biến đi, gã chỉ muốn ôm chặt lấy cô, khiến cô tan chảy trong lòng mình. Đường Mẫn, tiên nữ trong lòng của Trác Mộc Cường Ba.

“Vâng, em đến rồi.” Đường Mẫn nhẹ nhàng đáp lại một câu, đột nhiên nước mắt tuôn trào,

tựa như một đôi oan gia mấy đời, trải qua luân hồi bao kiếp mới được trùng phùng, nhưng sự thực thì bọn họ xa nhau mới chưa được một tuần. Hai người ôm chặt lấy nhau, cơ hồ như không có sức mạnh nào trên thế gian này có thể tách rời ra được nữa.

Trương Lập ngồi trên xe lửa bấm nói: “Thế này, xúc động đến thế này, chẳng lẽ cô ấy là con gái của Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba áp mặt vào mặt Đường Mẫn, diu dàng vuốt ve, gã hôn lên trán cô, tình cảm đè nén bùng phát lên trong khoảnh khắc, hai người thỏa sức dựa vào nhau. “Em ngốc thật, không phải anh đã bảo em không được đến rồi sao. Em đến lúc nào thế? Mấy hôm nay ở đâu vậy?” Trong trách móc đầy quan tâm thân thiết. Đường Mẫn lại dùng một câu thơ trả lời: “Nếu trời cao trông thấy, nhất định sẽ không để anh và em chia tay; nếu Aphordite nhìn thấy, nhất định sẽ để đôi ta trở về nhân gian.”

Trác Mộc Cường Ba nòng nân nâng cằm Đường Mẫn lên, hôn rồi lại hôn, lại ngả đầu cô vào ngực mình, lửa bấm nói: “Mấy ngày nay em đều ở Lhasa à? Có khỏe không? Có bị lạnh không? Có bị phản ứng cao nguyên không? Có ăn quen đồ ăn ở đây không? Em... anh trai em thế nào rồi...”

Trương Lập thầm nhủ: “Xem ra, Cường Ba thiếu gia rất yêu thương con gái.”

La Ba cũng đang nghĩ: “Quái thật, sao không nhớ thiếu gia nói là còn có một cô con gái nữa, lẽ nào mình già thật rồi? Không nhớ nổi gì nữa?”

Tranh luận

Đường Mẫn áp chặt người vào ngực Trác Mộc Cường Ba, nức nở rủ rủ: “Ừ, ư ư, ừ ừ ư...” giống một con mèo nhỏ bị oan ức gì lớn lắm, một lúc lâu cô mới nói được một câu hoàn chỉnh, cô nói: “Bệnh tình của anh trai em vẫn chưa biến chuyển, em đã nhờ hộ lý chuyên nghiệp trông nom rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy sao không ở đó chăm sóc anh trai em cho tốt?”

Đường Mẫn nghe xong lại khóc òa lên, đáp: “Đều tại anh cả. Anh... anh là... anh là đồ xấu xa. Điện thoại cũng không gọi được, em lo đến sắp chết rồi!”

Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Anh đã nói rồi mà, chỗ này thực ra không hề phủ sóng. Được rồi, nhìn em kìa, gầy rộc đi rồi. Em xem em khóc kìa, giống như bà địa chủ trong truyện Nasreddin ấy.”

Đường Mẫn đổi khóc thành cười: “Vậy thì anh chính là lão địa chủ béo, lão già Bayi đó.”

Hai người anh một câu, em một câu, toàn những câu tình tứ ngọt ngào, sớm đã quên mình đang ở đâu. Đợi đến khi Trác Mộc Cường Ba nhớ ra còn phải đi đón giáo sư Phương Tân, Trương Lập cảm giác như bánh xe cũng đợi đến xẹp hết cả hơi. Trác Mộc Cường Ba áy náy cười cười nói: “Thật ngại quá, để hai người đợi lâu rồi. À, chú La Ba, chú có thể đi mua các đồ cần dùng trong nhà, Khang châu, Tạng hương, nến thần gì đó đều cần rất nhiều phải không.”

La Ba vuốt râu nói: “Ồ, xem ra đúng là thiếu gia không nghe thấy gì cả. Vừa nãy La Ba đã nói với thiếu gia rồi mà, tôi đi mua đồ trước, thiếu gia không trả lời gì cả. Giờ đã chất đầy trên xe rồi.”

“Ha ha. Thật không?” Trác Mộc Cường Ba cười khan một tiếng, “Xin lỗi, xin lỗi, tôi sơ ý quá. Nào, để tôi giới thiệu mọi người, đây là cô Đường Mẫn, là... là...”

Đường Mẫn tỏ vẻ không vui, dẫu môi lên nói: “Tôi là bạn gái anh ấy.”

“A?!” Trương Lập tròn mắt lên, đôi mắt anh ta vốn đã tròn rất to, giờ tròn mắt như muốn lòi ra ngoài, La Ba há hốc miệng, bộ răng giả suýt chút nữa thì rơi ra ngoài. Trác Mộc Cường Ba đỡ Đường Mẫn lên xe, kể đó cũng lên theo, nói: “Ồ, chuyện này, từ từ tôi sẽ kể với mọi người, giờ lái xe tới chỗ giáo sư Phương Tân trước đã, ông ấy chắc đợi lâu lắm rồi.”

Ba người lái xe tới đón giáo sư Phương Tân, chỉ nhìn đồng hồ dưới chân ông, đủ biết tâm trạng ông lúc này thế nào, Trác Mộc Cường Ba không biết nên xin lỗi thế nào, đành giới thiệu qua loa về Đường Mẫn, rồi ngây ra không nói gì nữa.

Giáo sư Phương Tân lạnh lùng lườm một cái, đưa mắt nhìn Đường Mẫn một lượt, sau đó nhạt giọng nói: “Cô chính là Đường Mẫn? Tôi nghe Cường Ba nhắc tới cô rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Hồng rồi, hồng rồi, xem ra lần này giáo sư trút giận chuyện đến muộn lên Mẫn Mẫn mất thôi.”

Giáo sư Phương Tân bắt tay Đường Mẫn theo phép lịch sự, cười nghiêm nghị, rồi nói: “Lên xe đi, thời gian đã muộn rồi, rất khó trở về Cổ Duy đó.”

Trác Mộc Cường Ba phụ họa: “Đúng, đúng. Chúng ta lên xe trước. Đúng rồi, thầy giáo, sao thầy không đi cùng chúng tôi đến Lhasa?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi vốn cũng không muốn đến, về sau lại đột nhiên nhớ ra, tôi có một người bạn, nghiên cứu rất sâu về văn vật Tây Tạng, nên muốn gửi hai thứ kia cho anh ấy xem thử, vì gửi EMS phải từ Lhasa, nên tôi mới trực tiếp đến đây luôn.”

“Ồ,” Trác Mộc Cường Ba nói, “vậy thầy gửi hai thứ đó đi rồi à?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, nếu anh ấy ở nhà, chẳng bao lâu sẽ có hồi âm. Đúng rồi, thu hoạch lần này thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba kể qua chuyện trong ngực một lượt. Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Như vậy xem ra, phạm vi hoạt động của bộ tộc Qua Ba đúng là ở trong dãy Himalaya, phạm vi cần tìm kiếm của chúng ta lại nhỏ đi một chút rồi. Đợi Ba Tang ra khỏi nhà tù, chúng ta sẽ xuất phát luôn.”

La Ba lắc đầu nói: “Ba Tang bị xử mười bốn năm, vẫn còn mấy năm nữa cơ.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ vai lão, giọng đầy tự tin: “Sẽ có cách thôi.” Sau đó lại quay sang kể cho Đường Mẫn chuyện xảy ra trong mấy ngày hôm nay, đồng thời hỏi cô một số chuyện. Xe tới khách sạn của Đường Mẫn lấy đồ xong, liền đi tiếp đến chi nhánh Lhasa của công ty Trác Mộc Cường Ba.

Gặp được Đường Mẫn, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba vô cùng phấn chấn, gã mời bốn người cùng tới cơ sở nuôi dạy chó Thiên Sư của tập đoàn Thiên Sư ở gần Lhasa. Lái xe mất gần hai tiếng đồng hồ, vừa vào khu nuôi chó, cả con người Trác Mộc Cường Ba như hoàn toàn thay đổi. Trong mắt Trương Lập, vị tổng giám đốc thân hình cao lớn, lạnh lùng, ít nói này giống như một mặt hồ sâu không thấy đáy; nhưng vừa vào khu huấn luyện chó, gã liền giống như một đứa nhỏ sáu bảy tuổi lần đầu tiên được vào công viên Disneyland, đôi mắt sáng ngời, đối với mọi vật xung quanh đều hết sức hữu hảo và thân thiết.

Trong cơ sở huấn luyện này có sáu mươi mấy con ngao, ngoài những con mới sinh hay mới bắt về, Trác Mộc Cường Ba có thể gọi tên từng con một, những con quái to tướng thường ngày không thèm để ý đến con người này, cũng bày tỏ sự chân thành và tình cảm tốt đẹp với gã. Trương Lập cảm nhận được, Trác Mộc Cường Ba thực sự là người nuôi chó ngao, chứ không phải đang kinh doanh chó ngao, mỗi con ngao ở đây, dường như đều do chính tay gã nuôi dưỡng. Tình cảm với ngao tốt như vậy, làm sao nữa đem chúng bán đi chứ? Trương Lập nghĩ vậy, liền buột miệng hỏi luôn.

Trác Mộc Cường Ba đang ôm cổ một con ngao trưởng thành tên “Hùng Hùng”, điềm đạm đáp: “Tôi chỉ kinh doanh công ty, người nuôi dưỡng và bán chúng đều không phải tôi, nếu là do đích thân tôi huấn luyện nuôi dưỡng, chỉ sợ ngay cả một con cũng không bán đi được.” Ngưng lại một chút lại nói tiếp, “Có điều, anh nên nghĩ như thế này, có thể tìm cho chúng một mái nhà ấm áp, để những người thật sự yêu thích chó ngao tìm được chỗ dựa tinh thần, để trên thế giới có thêm nhiều người hiểu và biết tới loài chó thần Trung Hoa này, đối với cả ngao lẫn người, đều là một chuyện tốt.”

Trương Lập trầm nhủ: “Người yêu chó ngao chân chính liệu có được bao nhiêu? Là người yêu tiền tương đối nhiều hơn chăng?” Nhưng câu này anh ta không nói ra miệng.

“Cường Ba, anh trở về rồi. Sao không báo trước cho tôi một tiếng, tôi phải người ra sân bay đón anh.” Một người có vẻ như là quản lý, chạy vội từ trong tòa nhà làm việc ra đón, đeo một đôi kính gọng vuông, tướng mạo nghiêm trang, giày da đồ Tây, chừng ba bốn mươi tuổi gì đó.

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười giới thiệu với mọi người: “Vị này là phó tổng giám đốc công ty chúng tôi, Đồng Phương Chính. Năm xưa mấy vị nguyên lão cùng đánh dẹp thiên hạ, giờ người đi đã đi, người nghỉ đã nghỉ, người sáng lập công ty chỉ còn lại hai chúng tôi thôi. Phương Chính, vị này là giáo sư Phương Tân, thầy giáo của tôi, anh đã gặp rồi; đây là Đường Mẫn, bạn... bạn gái của tôi, mới quen tháng trước bên Mỹ; vị này là đặc cảnh của quân khu, Trương Lập; chú La Ba, anh cũng biết rồi.”

Đồng Phương Chính lần lượt bắt tay, mọi người làm quen rất nhanh. Trác Mộc Cường Ba dẫn mọi người vào công ty tham quan một lượt, rồi để người chuyên trách tiếp đãi, gã và Đồng Phương Chính vào phòng làm việc. Trong phòng, Trác Mộc Cường Ba lấy ra mấy thứ giấy tờ, nói với Đồng Phương Chính: “Phương Chính, thời gian tôi không ở đây, công ty do anh toàn quyền phụ trách, đây là thư ủy quyền của tôi, anh sẽ là người chịu trách nhiệm pháp nhân thay tôi.”

Đồng Phương Chính là một trong số ít những quản lý cấp cao của công ty biết được hướng đi của Trác Mộc Cường Ba, có vẻ lo lắng nói: “Cường Ba, lần này anh phải đi rất lâu sao?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Ừm, giờ cảm thấy sự việc rất phức tạp, nếu may mắn, có thể hai ba tháng là về được, còn nếu...” Gã lắc đầu, “Tôi lấy thời gian ba năm làm hạn định, trong thời gian tôi không ở đây, chuyện lớn chuyện nhỏ trong công ty đều dựa vào anh cả đấy.”

Đôi lông mày lười mác của Đồng Phương Chính chau lại, anh ta nói: “Lâu như vậy sao? Nếu công ty xảy ra chuyện gì lớn...”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Tôi tin anh, anh có đủ năng lực xử lý tốt bất cứ chuyện gì, cứ

đợi tin của tôi! Được rồi, đây có phải lần đầu đầu quý củ cũ, tất cả cứ theo lệ cũ mà làm.”

Đồng Phương Chính cười khổ lắc đầu, ký tên mình xuống dưới, anh ta biết, người bạn hợp tác này của mình, nói gã ta là thương nhân chỉ bằng nói trong người gã đang chảy dòng máu của một nhà mạo hiểm cho rồi. Trác Mộc Cường Ba thường xuyên đi về những vùng hoang dã nguyên sơ không người sinh sống, nhanh thì hai ba tháng, lâu thì nửa năm một năm, trong thời gian gã ra ngoài, bất cứ ai cũng không liên lạc được, lần nào công ty cũng để ra một quỹ hoạt động độc lập, cung cấp toàn bộ phí tổn dự tính cho hành trình của Trác Mộc Cường Ba. Năm ấy, Trác Mộc Cường Ba vì một con chó Malamute⁽¹⁾ Alaska mà để mất phương hướng trên băng nguyên, một mình sống ba tháng liền trong hoàn cảnh khắc nghiệt; năm ngoái, gã giúp bạn bè tìm một tảng đá, dẫn theo một đám người mang theo trang bị nhẹ tiến vào rừng nguyên thủy Langkawi⁽²⁾, kết quả là phải nhờ đến chính phủ Malaysia giúp đỡ mới đưa được cả bọn trở về. Người đàn ông nhiệt huyết bừng bừng này ở bên ngoài thì phong quang vô hạn, nhưng trong nhà thì rối bời hết sức, đặc biệt là gần đây, cả vợ cũng dắt con gái đi theo người khác, cứ nghĩ đến chuyện này, Đồng Phương Chính lại không khỏi lắc đầu.

Sắp xếp xong việc ở công ty, cả bọn Trác Mộc Cường Ba trở về Cổ Duy.

Về tới nhà, Trác Mộc Cường Ba giúp bố trí ổn thỏa cho Đường Mẫn, rồi thì thầm nói với a ma về quan hệ của gã với Đường Mẫn, dần dần nghìn vạn lần không được tiết lộ xong, liền đi tìm a ba của gã. Từ phòng của Đức Nhân lão gia đi ra, người đầu tiên Trác Mộc Cường Ba gặp là La Ba. Trác Mộc Cường Ba lúc này, giống như biến thành một người khác, tai cụp đầu cúi, bộ dạng chán nản ưu sầu, nhìn thấy La Ba định nói gì đó rồi lại thôi, cơ hồ như không thể mở miệng. La Ba khuyên giải: “Không cần khó chịu đâu, Cường Ba thiếu gia, lão gia có cân nhắc của lão gia, tự Ba Tang đã phạm tội, đó là hình phạt cậu ấy đáng phải nhận. Tôi biết chuyện này vốn không thể nài ép được.”

Trác Mộc Cường Ba ngậy người nói: “A, chú La Ba, chú biết cả rồi.”

La Ba mỉm cười nói: “Nếu là một chuyện nhỏ, lão gia sớm đã giúp tôi từ lâu rồi, tuy lão gia và giám đốc nhà tù có quan hệ rất tốt, nhưng tình người cũng có mức độ thôi, chúng ta không thể nhờ lão gia làm chuyện vượt ngoài mức độ đó được, vậy chẳng những làm khó cho giám đốc nhà tù, mà cũng làm khó cho cả lão gia nữa.”

Trác Mộc Cường Ba thần sắc ảm đạm hẳn đi, nói: “Nhưng, nếu không có Ba Tang dẫn đường, kế hoạch của chúng tôi trước sau vẫn chỉ là bọt nước.”

“Không thành bọt nước được đâu!” Giáo sư Phương Tân ở phía sau lên tiếng, “Tôi và anh La Ba đã bàn bạc kỹ rồi, Đức Nhân lão gia chắc chắn sẽ không đồng ý lời khẩn cầu của anh. Nhưng không tỏ ý Ba Tang nhất định phải đợi đến khi mãn hạn tù mới được phóng thích. Chúng ta có thể đăng hoàng thông qua con đường pháp luật, bảo lãnh hậu thẩm, tôi có thể liên lạc với một số bạn bè làm luật sư ở Thượng Hải, về mặt này họ rất có kinh nghiệm, chỉ cần chút thời gian và một món tiền bảo lãnh nhất định mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ mừng rỡ, cơ hồ lại nhìn thấy ánh sáng hy vọng, lập tức nói: “Tiền bảo lãnh không thành vấn đề, chỉ mong bọn họ có thể làm càng nhanh càng tốt!”

Giáo sư Phương Tân lại hơi đổi sắc mặt, nói: “Có điều, Cường Ba à, có một chuyện tôi muốn hỏi anh.”

“Thầy cứ nói đi.”

“Anh định sắp xếp Đường Mẫn thế nào?” Giáo sư Phương Tân nói rất nghiêm túc.

Gương mặt Trác Mộc Cường Ba lập tức lộ ra vẻ khó xử, gãi đầu nói: “Mẫn Mẫn à, cô ấy, cô ấy... cô ấy kiên quyết đòi đi...”

“Không thể được!” Giáo sư Phương Tân nghiêm giọng ngắt lời, “Nghe Ba Tang thuật lại, tôi nghĩ anh chắc cũng biết, nơi đó đại để là một nơi thế nào. Đừng nói là một cô gái, đến cả đám người chúng ta đi tới đó cũng còn chưa biết sống chết ra sao, đường đi phía trước mịt mù, Đường Mẫn không phải là anh trai Đường Thọ của cô ấy, anh nhìn cơ thể cô bé là biết, cô ấy không có kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã gì hết, đừng nói là leo núi tuyết, chỉ riêng có thể sống cuộc sống bình thường trên cao nguyên Tây Tạng này cũng đã không dễ rồi. Hôm nay tôi nhìn thấy ánh mắt đó của anh, là biết anh nghĩ như thế rồi. Anh có nghĩ đến, nếu dọc đường cô

ấy sinh bệnh hay xảy ra phản ứng cao nguyên, đến lúc ấy thì làm sao? Trong hoàn cảnh đó, cần bản không thể đưa cô ấy đến bệnh viện hay được người khác giúp đỡ, anh chữa được cho cô ấy không? Làm vậy chẳng phải tự lao đầu vào chỗ chết hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba đáp ứng: “Nhưng mà...”

Giáo sư Phương Tân tiếp tục nói: “Cho dù cô ấy bình an vô sự, vậy tôi hỏi anh, cô ấy có thể xách được bao nhiêu cân? Nếu trong chúng ta có người ngã xuống, liệu cô ấy có thể đỡ người ta dậy không? Một ngày cô ấy đi được bao nhiêu cây số? Có được hai mươi cây số không? Hơn nữa, cả đám đàn ông chúng ta, thêm một thành viên nữ, sẽ có rất nhiều điểm bất tiện. Kỳ thực, chỉ cần nghĩ kỹ một chút là biết, có cô ấy, không thể giúp chúng ta được bất cứ chuyện gì, mà chúng ta còn phải tốn thêm tinh lực gấp mười lần để chăm sóc cô bé nữa, nếu dẫn Đường Mẫn đi, chỉ sợ chúng ta cả lối vào ở đâu cũng chưa tìm thấy thì đã chết hết ở trong núi tuyết mênh mông rồi!”

Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ thấy giáo sư Phương Tân nói chuyện nghiêm khắc thế này, nhất thời không đáp nổi tiếng nào, hơn nữa những lời giáo sư nói quả tình rất có lý, nhưng cứ tưởng đến đôi mắt của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba lại không thể nào nghĩ nổi lý do khuyên giải cô dừng đi. La Ba tiếp: “Giáo sư nói rất đúng. Thiếu gia, chỉ bằng để cô Đường Mẫn ở nhà chúng ta nghỉ ngơi đi, như vậy có thể tăng thêm cảm tình giữa phu nhân và cô Đường Mẫn, cũng có thể khiến cậu yên tâm.”

Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba chằm chằm: “Nếu anh cảm thấy không tiện nói, tôi có thể truyền đạt giúp.”

“Không cần đâu.” Một giọng nói giòn tan vang lên trong nhà. Đường Mẫn khoác chiếc áo da lông báo của Trác Mộc Cường Ba đi ra ngoài, quần chặt áo như một con búp bê sứ, môi dẩu hẳn ra: “Tôi nghe thấy hết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba liếc mắt ra hiệu bảo Đường Mẫn về phòng trước. Đường Mẫn giả bộ không nhìn thấy, quay sang nói với giáo sư Phương Tân: “Không sai, cơ thể cháu hơi yếu ớt, vác nhiều không nổi, đi cũng không nhanh, nhưng, giáo sư hình như đã quên mất một điểm rất quan trọng.”

Giáo sư Phương Tân quay người lại, hỏi: “Điểm nào?”

Đường Mẫn cắn môi dưới, mở to đôi mắt lạnh lợi nhìn ông, nói: “Giáo sư quên mất, ông cũng là một ông già sáu mươi tuổi rồi.”

“A?! Cô!” Giáo sư Phương Tân không ngờ Đường Mẫn lại lấy mình ra để nói.

Đường Mẫn đĩnh đạc nói tiếp: “Tuy cơ thể giáo sư vẫn còn khỏe mạnh, nhưng năm tháng không tha ai, trạng thái thân thể mỗi ngày sẽ một kém đi, cháu vẫn còn trẻ, cháu có thể tiếp nhận các khảo nghiệm, trong hoàn cảnh gian khổ không ngừng rèn luyện bản thân. Nếu chỉ vì chim con không biết bay, mà không để nó vươn cánh, vậy thì cả đời nó cũng không bay lên được. Chỉ có đợi khi nó vươn rộng đôi cánh mới biết được, rốt cuộc nó là phi ưng, hay là hồng hộc. Còn người già thì khác, tuổi tác lớn rồi, dễ mắc chứng loãng xương, không thể vác nặng, các khí quan cũng vì mạch máu bị xơ cứng mà không được cung cấp đủ máu, vì vậy người già không thể làm việc nặng được, cũng không thể đi bộ xa, càng không cần nói đến chuyện leo trèo trên cao nguyên làm gì nữa.”

“Cô...” Giọng giáo sư Phương Tân gần như lạc cả đi. Trác Mộc Cường Ba cao giọng: “Mẫn Mẫn! Nói kiểu gì vậy!” sau lưng thì không ngừng vẩy tay ra hiệu, nháy mắt, bảo Đường Mẫn đừng nói nữa, mau về phòng.

Giáo sư Phương Tân lấy lại bình tĩnh rất nhanh, cười khà khà một tiếng nói: “Tôi bảy lần vào Tây Tạng, ba lần tham gia đội khảo sát khoa học núi Chomolungma, mỗi sáng sớm đều chạy bộ mười cây số, vác được hai mươi cân, chạy lên xuống tám tầng lầu; một năm bốn mùa, lạnh đến mấy cũng dùng nước lạnh tắm rửa; cô bé con, chỉ cần cô làm được bất kỳ điều nào trong những điều tôi vừa nói, tôi sẽ cho là cô đủ thể năng leo Đại Tuyết Sơn cùng chúng tôi.”

Đường Mẫn quay đầu đi, không nhìn giáo sư Phương Tân, nói: “Đằng nào cháu cũng cho rằng, chỉ cần giáo sư có tư cách đi, cháu cũng đủ điều kiện đi theo. Nói thế nào cháu cũng học ở trường Y, có chuyện gì, cháu còn giúp được mọi người chữa bệnh nữa.”

Giáo sư Phương Tân nghĩ lại giây lát, rồi nói: “Nơi chúng ta sắp đi, không chỉ là môi trường khắc nghiệt, hơn nữa còn rất khó nói có những sinh vật không biết tên gì, trước sau ba người, bao gồm cả anh trai cô đều đã phát điên hết cả, có thể thấy thứ đó vô cùng đáng sợ, lẽ nào cô không sợ sao?”

“Không sợ!” Đường Mẫn trả lời lạnh lạnh dứt khoát, ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt giáo sư Phương Tân, điệu bộ như ta đây là bậc cân nhắc quyết không nhượng bộ cánh mày râu, cô nói như chém đinh chặt sắt, “Cháu chính là muốn đi xem thử, là thứ gì đã làm anh trai cháu... làm anh trai cháu ra nông nổi ấy.” Nói tới đây, giọng cô dường như đã nghẹn lại.

Giáo sư Phương Tân nhất thời cũng không biết làm sao với cô bé mười mấy tuổi đầu, cứng không chịu, mềm không xong, nói khóc là khóc được luôn này. Trác Mộc Cường Ba cũng sớm đã được “thưởng thức” tính tình cổ quái ngang ngược của Đường Mẫn, biết cô là một công chúa được nuông chiều quen rồi. Lúc này, nghe Trương Lập bên trong nói: “Đừng tranh cãi nữa, mọi người nói đều rất có lý. Nếu luận theo điều kiện, chỉ sợ tất cả chúng ta ở đây đều không phù hợp điều kiện cả đó.”

Mọi người ngoảnh mắt ra phía cửa, chỉ thấy Trương Lập mặt mày nhả nhó bước ra, nét mặt đó, giống hệt như lúc Trác Mộc Cường Ba từ trong phòng Đức Nhân lão gia đi ra vậy.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sao rồi? Bộ mặt đó là gì vậy?”

Trương Lập cười khổ nói: “Tôi vừa liên lạc với sư đoàn xong, đồng thời mang chuyện hôm nay chúng ta biết được từ chỗ Ba Tang kể sơ qua với đoàn trưởng.”

Trương Lập nói tới đây, khẽ nhếch môi, nhún vai xòe hai tay ra. Giáo sư Phương Tân nôn nóng hỏi: “Đoàn trưởng các anh nói thế nào?”

Trương Lập đáp: “Đoàn trưởng nói, nhận thấy tình hình quá đặc biệt, tạm thời ông ấy sẽ không nghĩ đến chuyện chi viện cho chúng ta lên núi.”

“A?!” Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân cùng kêu lên, không có sự ủng hộ của quân đội, cũng có nghĩa là bọn họ mất đi tất cả các cung cấp đặc biệt, bao gồm cả vũ khí, kênh thông tin quân dụng, vệ tinh định vị, cùng với các trang bị khác, lớn thì như xe thiết giáp, nhỏ thì một con dao găm, tất cả đều không có nữa.

Trương Lập lại bổ sung: “Có điều, đoàn trưởng chúng tôi có nói, ông ấy sẽ thương lượng với Đức Nhân lão gia trước đã.”

Trác Mộc Cường Ba giờ mới thở phào một tiếng, bởi vì cho dù một con dao găm, đem so sánh đồ quân dụng với thứ bán trên thị trường, cũng đã là khác nhau một trời một vực, càng không cần nói đến những thứ vật tư khác làm gì. Chỉ có Đường Mẫn là bĩu môi nói: “Hừ, có gì giỏi đâu chứ, không hỗ trợ thì không hỗ trợ, anh trai tôi chưa bao giờ dùng thứ gì của quân đội cả.”

Trác Mộc Cường Ba tiếp: “Đồ bán trên thị trường, đại đa số đều chỉ đẹp mắt, nói đến tính thực dụng, e rằng vẫn phải có vật tư quân dụng.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Anh trai cô chưa dùng đồ của quân đội sao? Anh ta chỉ ít dùng vật tư quân dụng trong nước sản xuất mà thôi. Anh ta thám hiểm khắp nơi trên thế giới, có thứ trang bị nào là không mua ở chợ đen chứ. Anh ta chẳng những dùng đồ của quân đội, mà còn tập trung tất cả tinh hoa trang thiết bị quân sự trên thế giới lên người nữa. Một chút thưởng thức căn bản cũng không có, còn muốn cùng đi với chúng tôi nữa, ôi...”

Đường Mẫn nghe giáo sư Phương Tân nói vậy, lại càng bĩu môi dẩu lên tới tận trời, cô giậm chân nói: “Cháu... cháu vốn cũng chẳng muốn đi đâu, nếu giáo sư đã nói như vậy, cháu lại càng không thể không đi được. Hừ, nói cho mọi người biết, cháu tới đây, vốn là để nói với mọi người con đường đi tới nơi đó...”

Chương 4 - Băng qua Khả Khả Tây Lý

Ngọn lửa bập bùng trong bóng đêm, chiếu hồng gương mặt ba người, gió cấp bảy mang theo cả băng lẫn tuyết, âm ập thốc vào mặt...

Chuyến đi Khả Khả Tây Lý

“Gì hả?!” “Gì hả?!” Bốn người có mặt ở đó, vây lấy Đường Mẫn vào giữa, đều kinh ngạc tròn mắt lên nhìn cô, tin tức này đối với bọn họ, quả thật là quá sức tưởng tượng.

Đường Mẫn chống tay vào cằm, giả bộ như đang suy tư, “Ồ, nói thế nào nhỉ, phải nói là, tôi biết cách tìm được đường đi tới nơi đó.”

“Không thể nào!” Giáo sư Phương Tân phủ định, “Hiện nay những người đã từng tới đó mà chúng tôi biết chỉ có ba người, hơn nữa không phải là điên thì cũng mất trí nhớ cả rồi, làm sao cô biết được cách tới đó chứ!”

Đường Mẫn khẳng định chắc chắn: “Nếu cháu nói ra được cách ấy, có phải giáo sư sẽ đồng ý cho cháu tham gia đoàn lữ hành hay không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đã bảo với cô bao nhiêu lần rồi, đây không phải đoàn lữ hành! Đây là một hành động cực kỳ nguy hiểm.” Ông thở dài một tiếng, giọng nói cũng mềm mỏng đi đôi phần, “Có điều, trước mắt thời cơ xuất phát của chúng ta vẫn chưa chín muồi, người dẫn đường còn chưa có, trang bị cũng không biết nên sắp xếp thế nào, điều kiện sức khỏe không biết có thể chịu nổi hay không. Tình hình thực tế và tưởng tượng ban đầu của chúng ta thực khác nhau quá xa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, Mẫn Mẫn, đừng đùa nữa, nếu em thật biết cách tới được nơi ấy, vậy mau nói ra đi. Em nói ra rồi, chúng ta mới suy nghĩ những chuyện khác được.”

Đường Mẫn gật đầu: “Được rồi, nếu mọi người đã nôn nóng thế, vậy thì để em nói. Thực ra, anh trai em, anh ấy luôn có thói quen viết nhật ký!”

...

Không khí trong khoảng sân nhỏ như trầm xuống, nếu có ghi chép hành trình, đây đích thực là một sự trợ giúp mang tính quyết định đối với việc tìm ra nơi đó, mấy người bọn giáo sư Phương Tân đều cảm thấy tim mình đập gấp hẳn lên. Giáo sư tức khắc hỏi ngay: “Cuốn sổ ghi chép đó đang ở đâu?”

Đường Mẫn ra hiệu tỏ ý nhắc giáo sư đừng vội nôn nóng, mỉm cười nói tiếp: “Tôi nhớ anh ấy có một cuốn sổ ghi chép bằng giấy này. Anh ấy đi tới đâu, gặp phải chuyện gì, đều ghi chép lại rất cẩn thận trong đó.”

Trác Mộc Cường Ba xông lên trước, nắm chặt hai tay Đường Mẫn, run run kích động: “Vậy, thứ đó đâu? Thứ đó đâu?”

Đường Mẫn dẫu môi lên nói: “Nhưng mà, lần này khi anh em được đưa về từ trạm cứu hộ Khả Khả Tây Lý, em không thấy cuốn sổ đó đâu. Mới đầu em không để ý lắm, nhưng về sau kiểm tra lại hành lý của anh trai, đúng là không tìm thấy cuốn sổ đó, em đang nghĩ...”

“Cuốn sổ đó đã rơi trên đường rồi!” Trác Mộc Cường Ba lại thất vọng ỉu xiu.

Đường Mẫn lắc đầu: “Không phải, em nghĩ cuốn sổ đó có lẽ đang ở chỗ đội kiểm lâm hoặc trạm cứu hộ Khả Khả Tây Lý, bởi vì cuốn sổ đó luôn luôn ở bên mình anh trai em. Tất cả áo ngoài của anh ấy đều có một cái túi trong, chính là để thiết kế riêng cho cuốn sổ đó.”

Trương Lập xen vào: “Liệu có khả năng trong lúc hoảng loạn tháo chạy, đã rơi ở nơi mà chúng ta cần đến đó không?”

“Không thể nào,” Đường Mẫn nói, “lúc tôi đi đón anh ấy, máy ảnh, thiết bị leo núi, cả chân đỡ máy ảnh cũng vẫn còn nguyên không thiếu thứ gì. Cũng có nghĩa là, anh tôi rời khỏi nơi đó, hoàn toàn không phải đột nhiên bỏ chạy, anh ấy có thời gian chuẩn bị đầy đủ, không có lý do gì lại để rơi thứ quan trọng như thế. Hơn nữa khi phát hiện ra anh trai tôi, tuy rằng anh ấy đã chạy đến sức cùng lực kiệt, nhưng áo ngoài lại không bị rách gì mấy, sau đó tôi đã kiểm tra lại,

cái túi để cuốn sổ đỏ vẫn còn nguyên, chỉ là không thấy sổ đâu. Vì vậy cuốn sổ đỏ nhất định là được lấy ra trong lúc cấp cứu rồi quên trả về, em nghĩ như vậy đây.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ tay nói: “Được rồi, nếu là vậy, chúng ta sẽ đi Khả Khả Tây Lý một chuyến! Nói không chừng sẽ có thu hoạch bất ngờ cũng nên.”

La Ba nói: “Vậy tôi sẽ nhân thời gian này để thuyết phục Ba Tang giúp mọi người.”

Giáo sư Phương Tân tiếp: “Được rồi, khoảng thời gian này tôi sẽ nhờ bạn bè làm luật sư nhanh chóng giúp Ba Tang được bảo lãnh.”

Trương Lập nói: “Vậy có phải tôi tạm thời trở về...”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không, anh làm giúp tôi một chuyện khác đi. Ngày mai sẽ nói với anh.” Dứt lời, gã cười hì hì, khoác vai Đường Mẫn đi vào trong. Trương Lập cũng xoay người đi về phòng.

Giáo sư Phương Tân nhìn theo dáng lưng thân thiết của hai người, nói khe khẽ: “Tuổi còn nhỏ, mà mồm miệng lanh lợi, suy nghĩ mẫn tiệp, tôi thật lo lắng cho cuộc sống sau này của Cường Ba quá!”

La Ba nói: “Tôi thấy thiếu gia và cô Đường cũng hòa hợp lắm đấy chứ.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Lúc này giữa Cường Ba và Đường Mẫn, ngoài tình cảm giữa tình nhân ra, còn có một phần tình cảm của cha và con gái, chuyện gì cậu ta cũng nhường nhịn Đường Mẫn, nhưng đến một ngày, khi cậu ta nhận ra quan hệ của hai người lại không như cậu ta vẫn tưởng tượng... giữa hai con người đều rất mạnh mẽ này, xung đột mà bạo phát thì sẽ rất kịch liệt. Hà...”

La Ba mỉm cười nói: “Dùng Phật điển để nói, đó là mỗi người mỗi duyên pháp.”

Ngày hôm sau, sáng sớm Trác Mộc Cường Ba đã nói với Trương Lập: “Tôi muốn mời anh cùng chúng tôi đi Thanh Hải.”

“Tại sao?” Trương Lập rất ngạc nhiên, nhiệm vụ của anh ta là tiếp đãi giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba ở Tây Tạng, đến trạm cứu hộ Khả Khả Tây Lý không còn thuộc phạm vi chức trách của anh nữa.

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói: “Tôi nói chuyện với đoàn trưởng của anh rồi. Anh ta đã đồng ý. Khả Khả Tây Lý chắc anh cũng biết, môi trường không tốt lắm, tôi sợ sức khỏe của Mẫn Mẫn không chịu nổi, thêm một người là thêm một phần chăm sóc. Hơn nữa, mấy ngày nay, tôi cảm thấy anh lái xe rất giỏi, tôi đã chuẩn bị cho anh một chiếc xe xịn rồi.” Gã vỗ vỗ lên vai Trương Lập, tựa như rất ung dung đi lướt qua anh ta, kỳ thực chẳng qua chỉ vì không muốn Trương Lập nhìn thấy tia bất an hiện lên trong mắt.

Trác Mộc Cường Ba có chút sợ hãi, điều này đối với gã là chuyện xưa nay chưa từng có, nhưng đúng là gã đã hơi sợ hãi, đôi mắt khiến gã rợn cả xương sống đó, ánh mắt lạnh băng như rắn độc khiến lòng gã bất an. Một thứ trực giác học được từ loài ngao, làm gã cảm thấy bị uy hiếp, đặc biệt là khi dẫn theo cả Đường Mẫn cùng tới nơi đó, ai biết được sẽ xảy ra những chuyện gì. Vì thế, để một người tinh anh trong quân đội như Trương Lập ở bên cạnh mình, ít nhiều cũng có thể thêm phần trợ giúp.

La Ba chạy ra, cầm một tấm thiệp mạ vàng đưa cho Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cường Ba thiếu gia, lão gia bảo tôi đưa cái này cho cậu. Mọi người phải đến Lhasa đáp máy bay mà, lão gia có nói, hãy mang tấm thiệp này giao cho chấp sự La Tang Đức Ni của Bồ Đạt La cung, mời ông ấy nhất thiết phải tới đây ngay.”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc nói: “Chấp sự Đức Ni không phải chỉ có thứ ba đầu tiên của tháng đầu tiên mùa xuân hàng năm mới tới nhà ta sao?” Từ nhỏ Trác Mộc Cường Ba đã biết La Tang Đức Ni, giờ đang quản lý điện kinh văn trong Bồ Đạt La cung, trước đây là thầy giáo của Đạt Lai Lạt Ma, phụ trách giảng giải lịch sử và văn hóa Tây Tạng, có quan hệ rất thân thiết với cha gã, mỗi năm đều tới nhà gã một lần, hai ông già cùng đọc kinh văn, cùng giải Phật lý.

La Ba mỉm cười nói: “Lão gia nói rồi, thiếu gia cứ làm theo là được. Chuyện này quan hệ với việc thiếu gia xuất hành có thuận lợi hay không đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đến Lhasa trao thiệp cho chấp sự Đức Ni, tìm một chiếc trực thăng bay

từ Lhasa, hạ cánh ở huyện thành Trị Đa. Ba người ăn cơm trưa ở huyện thành được xem là huyện đầu nguồn sông Trường Giang này, rồi chuẩn bị tiến vào khu vực không người.

Trương Lập hỏi: “Không phải anh nói đã chuẩn bị cho tôi một chiếc xe xịn sao? Xe đâu?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ tay, nói: “Ở kia.”

Giật tấm vải buồm to tướng phủ bên trên xuống, một chiếc xe việt dã, mạnh mẽ to lớn, sơn màu rằn ri nguy trang hiện lên trước mắt, hai mắt Trương Lập sáng bừng, lập tức nhảy vồ tới vuốt ve thân xe, cẩn thận kiểm tra từng bộ phận nhỏ của chiếc xe, “Động cơ V8 6.5 lít, gầm treo dạng xoắn, cách mặt đất ít nhất cũng đến một thước rưỡi trở lên, bốn họng thải khí! Hai... khoảng dầu ấn!” Trương Lập xem xong một chỗ lại kinh ngạc thốt lên một câu, cuối cùng hỏi, “Đây... đây là xe việt dã sao? Hay là xe đua hỏa tiễn vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói: “Lên xe xem cho kỹ rồi hãy nói.” Vừa nói gã vừa mở cửa xe cho Trương Lập. Đường Mẫn cũng ở bên cạnh nói: “Chiếc xe này, cũng chỉ to hơn xe việt dã thông thường một chút, bẹp bẹp hơn một chút, có gì đặc biệt đâu chứ.”

Trương Lập vừa nhìn bánh lái, đã lại không nén được mà liệt kê ra: “Hệ thống phòng cứng phanh ABS⁽¹⁾, hệ thống phân tán động lực điện tử EBD⁽²⁾, hệ thống khống chế ổn định động thái DSC⁽³⁾, hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp EBA⁽⁴⁾...”

Trác Mộc Cường Ba ngồi chung với Đường Mẫn ở ghế sau, nói với Trương Lập: “Chiếc xe này là Kiều Long của Trung Quốc sản xuất, mới ra thị trường, đã được cải tiến vài chi tiết. Xi lanh động cơ tăng lên gấp đôi, ống xả khí từ một tầng thành bốn, thùng xăng dự trữ cũng tăng thêm một, còn có một số hệ thống gì đó, đây đều là số liệu các kỹ sư bảo với tôi, tôi cũng không hiểu rõ lắm, anh lái thử xem thế nào.”

Trương Lập giậm lên chân ga, cả chiếc xe liền lao vút đi như tên rời khỏi cung, mà sự ổn định của thân xe vẫn tốt đến không còn gì để nói. Trương Lập nhìn đồng hồ tốc độ, kinh ngạc nói: “Từ lúc khởi động đến khi đạt tốc độ 100km/h, chỉ mất có hơn ba giây! Chiếc xe này ít nhất cũng phải tới bốn trăm mã lực, trời ơi, đây rốt cuộc là xe gì vậy chứ!”

Huyện Trị Đa nổi tiếng vì nằm ở đầu nguồn sông Trường Giang, được xưng là “vạn lý Trường Giang đệ nhất huyện”. Được ca tụng là “nguồn của Trường Giang, tổ của trăm sông, đất của bò lông, quê của ca vũ, ngọn nguồn sinh thái, vương quốc động vật, cổ đạo Đường-Phiên⁽⁵⁾” và “nhất giang cửu hà thập đại than”. Từ huyện Trị Đa đi về phía Tây, sẽ tiến vào khu không người ở Khả Khả Tây Lý, thực ra cũng có thể nói huyện Trị Đa này là một bộ phận của Khả Khả Tây Lý.

Chiếc Kiều Long chạy trên thảo nguyên mênh mông với tốc độ 80km/h, trong xe không hề cảm thấy một chút rung lắc, đây là lần đầu tiên Trương Lập được lái một chiếc xe vừa nhanh lại vừa ổn định như vậy. Đường Mẫn nhìn một vùng xanh mướt nơi chân trời, nói khẽ: “Khả Khả Tây Lý, rốt cuộc người là thiên đường hay địa ngục, rốt cuộc người xinh đẹp hay tàn nhẫn đây?”

Trác Mộc Cường Ba dịu dàng nhìn cô công chúa nhỏ trong vòng tay mình, hỏi: “Khả Khả Tây Lý chẳng phải là sa mạc sao, có gì đẹp đâu chứ?” Môn địa lý gã hơi dốt một chút.

Đường Mẫn cười cười nói: “Khả Khả Tây Lý là tiếng Mông, ý nghĩa của nó chính là thiếu nữ xinh đẹp, cũng có thể giải nghĩa là sườn núi màu xanh, đều là để hình dung cái đẹp. Nhưng khu vực không người Khả Khả Tây Lý mà chúng ta nhìn thấy đây, lại thu tóm cả một vùng gần tám mươi nghìn cây số vuông, được gọi là khu không người ở lớn thứ ba thế giới, và lớn nhất Trung Quốc. Hiện giờ đang là thảo nguyên rộng lớn gần huyện thành, đi tiếp về phía trước, tiến vào sâu thêm, anh sẽ thấy mặt chân thực của nó liền, Khả Khả Tây Lý còn có một cái tên nữa gọi là cấm khu của sự sống đó!”

Trương Lập nhìn quanh bốn phía, xung quanh đều là thảo nguyên, lúc này đã không còn thấy dấu tích hoạt động gì của người hay thú nữa rồi, mà bọn họ thì mới rời huyện Trị Đa chưa được mười phút đi xe, anh ta lo lắng hỏi: “Cô Đường, cô thật nhớ được vị trí của trạm cứu hộ đó chứ? Lái xe trong phạm vi rộng thế này là dễ lạc đường nhất đấy.”

Đường Mẫn nói: “Yên tâm đi. Chỉ cần phương hướng không sai, trước khi trời tối chúng ta sẽ đến được trạm bảo vệ thiên nhiên đầu tiên, ở đó bổ sung các thứ cần thiết rồi xuất phát theo

hướng Tây Bắc, dọc đường thuận lợi, chỉ cần bốn năm ngày là có thể đến trạm cứu hộ rồi. Các trạm cứu hộ hay bảo vệ thông thường đều có cờ tín hiệu hay bóng bay, có thể nhìn thấy từ cách đó mười mấy cây số cơ.”

Trương Lập gật đầu: “Vậy thì tốt rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Đường Mẫn nói: “Em biết nhiều thật đấy.”

Đường Mẫn nói: “Đều là anh trai em trước đây ghi trong sổ cả. Anh ấy đi Khả Khả Tây Lý và khu vực Áp Tử Hà xa hơn về phía Bắc nữa không phải một hai lần đâu, đã rất quen thuộc rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Phải rồi, cuốn sổ đó rất cuộc trông như thế nào vậy?”

Đường Mẫn đáp: “Ồ, đó là một cuốn sổ bìa da màu đen, bên ngoài còn có một bao da ngựa nước, dày thế này này.” Đường Mẫn đưa ngón cái và ngón trỏ ra minh họa, đại khái cũng khoảng hai ngón tay chồng lên nhau.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ ra gì đó, vội vàng hỏi: “Đúng rồi, vì để tìm anh, nên em mới đi Mông Hà kiếm người điên đó phải không?”

Đường Mẫn gật mạnh đầu: “Ừm. Anh vừa rời khỏi Mỹ, em liền nhớ ngay ra chuyện cuốn sổ ghi chép đó, lúc ấy đi tìm khắp nơi, mới phát hiện thì ra cuốn sổ đó không ở trong đồng đồ vật của anh em. Vì vậy em muốn nói cho anh biết, nhưng điện thoại di động của anh gọi mãi mà không được, đành phải dựa theo địa chỉ mà anh nói để đi tìm người điên kia. Em nghĩ, nếu anh đã đi tìm người điên kia rồi, biết đâu anh ta có thể nói ra được điều gì, không ngờ anh ta lại chẳng biết gì hết.”

Trác Mộc Cường Ba cười hì hì nói: “Đã là người điên thì làm sao có thể đối xử như người bình thường được chứ. Đúng rồi, sau đó em có đi tìm người điên đó nữa không? Hay là em có kể với người nào khác về hành trình tới đây lần này không?”

Đường Mẫn chớp chớp đôi mắt to, thắc mắc: “Không có đâu. Em chẳng hỏi được gì từ người điên ấy, Mông Hà lại hẻo lánh, nên đi thẳng về Lhasa luôn. Em cũng chưa bao giờ nhắc với ai những chuyện này cả. Sao thế anh?”

Trác Mộc Cường Ba âm ừ nói: “Ừm, vậy thì tốt. Không có gì cả.” Dự cảm chẳng lành lại ập tới lần nữa, nếu Đường Mẫn không đi tìm người điên kia nữa, vậy thì người đã bắt anh ta đi... gã lại nghĩ đến thân hình cao lớn và ánh mắt như loài rắn độc kia!

Chiến đấu sinh tử

Chiếc Kiêu Long giữ tốc độ 90km/h, vững chãi lướt đi trên thảo nguyên Khả Khả Tây Lý hoang sơ, mặt trời gần lặn, mảnh trăng sớm đã lơ lửng dâng lên khỏi đường chân trời, treo trên bầu trời phía Đông, còn mặt trời vẫn chưa tắt hẳn, đỏ rực phiêu du trên trời Tây. Mặt trời buổi hoàng hôn không chói mắt, mà hiện lên trong một thứ màu tựa san hô, giống như một trái cầu pha lê màu đỏ, sắc thái biến ảo, đẹp đến mê ly. Đường Mẫn nhìn lên bầu trời một lúc lâu, bầu trời nơi đây lúc gần hoàng hôn không phải màu hoàng kim, mà là màu lam, bầu trời xanh thẳm, từng đám mây trắng tựa như những nét bút tùy tiện do bàn tay thượng đế vô ý quét lên, trở thành lý tưởng mà các họa sĩ nhân loại vĩnh viễn theo đuổi.

Bóng tối dần buông, bầu trời xanh lam pha lẫn đôi phần sắc lục, mây trắng nhuộm ráng chiều càng trở nên mê đắm lòng người hơn, trời xanh mây trắng, mặt trời đỏ hồng, vàng trắng câu màu trắng bạc và sao Hôm mới mọc cùng trăng, cả bức tranh hoàng hôn đủ khiến người ta rung động đến rơi lệ. Dưới bầu trời kia, còn có thảo nguyên hoang dã mênh mông và những rặng núi xa xa phủ trắng tuyết. Núi ở Khả Khả Tây Lý thuộc về nhánh phía Nam của dãy Côn Luân, khác với núi ở Tây Tạng, núi ở Tây Tạng là vỏ trái đất bị ép chặt rồi gồ lên thành núi, từng ngọn từng ngọn san sát như đao thương kiếm kích chọc thẳng lên trời cao; Khả Khả Tây Lý thì thể núi thấp bằng, hầu hết đều là những triền thoai thoải, nhìn từ xa lại, trông giống như một tấm chăn bông khổng lồ chất đống trên mặt đất. Ngoài ra, là đường chân trời rộng mênh mông, màu xanh dưới đất tựa như muốn cùng bầu trời thăm thẳm màu lam đo tài khỏe sắc.

Đọc đường, có lẽ lừa hoang đang nhớn nhơ gặm cỏ, có cảnh lừa mẹ âu yếm liếm đầu lừa con, dưới ánh sáng còn sót lại của vầng dương buổi xế, bóng chúng bị kéo ra thật dài; bỗng nhiên lại có hai chú gấu ngựa nhỏ đáng yêu đùa giỡn tung tăng; phía sát đường chân trời, một con bò lông Tây Tạng đang đứng sừng sững một mình trong chỗ khuất, mặt trời màu đỏ sẫm đang ở sau lưng, những người ở trên xe chỉ thấy một bóng đen khổng lồ, cơ hồ như đang cảnh giác dò xét những kẻ xâm nhập kỳ quái.

Mỗi chỗ đều là cảnh sắc hoàn mỹ, mỗi bước đều là cảnh tượng mới, vẻ đẹp của thiên nhiên, đó là bức tranh mà các họa sĩ khát khao thể hiện nhưng lại vĩnh viễn không thể nào thể hiện được hoàn chỉnh, đó là bài thánh thi các thi nhân khát khao đọc lên mà vĩnh viễn không thể nào đọc hết. Đường Mẫn thực lòng tán thưởng: “Đẹp quá đi mất, thật đẹp quá. Lái tới chỗ đó một chút đi, có máy ảnh ở đây thì hay quá, tôi muốn chụp lại tất cả chỗ này.”

Nhưng Trương Lập lại lái xe đi xa khỏi hướng đó. Đường Mẫn không vui nói: “Ô? Sao anh lại lái đi xa hơn thế?”

Trương Lập bậm lái xe, không đáp lời cô. Trác Mộc Cường Ba vội giải thích: “Không thể lại gần được, bò Tây Tạng là động vật sống theo bầy đàn, những con đi riêng thường rất hung hiểm. Bọn chúng không phải con đầu đàn già bị đuổi khỏi bầy thì cũng là con vật khiêu chiến thất bại, sau khi rời khỏi bầy tính tình sẽ trở nên cực kỳ cô độc, điên cuồng tấn công bất cứ sinh vật nào lại gần. Con quái vật nặng hơn một tấn đó, nếu bị nó tấn công, hậu quả e rằng rất đáng sợ! Cặp sừng sắc nhọn của nó thậm chí còn có thể lật ngửa cả xe con đấy.”

Đường Mẫn lè lưỡi, không dám nhắc đến yêu cầu quá đáng kia nữa. Để không mất phương hướng, xe chạy dọc theo lòng sông cạn, thỉnh thoảng lại có những con thú hoang chạy băng qua, ráng chiều nhuộm cả bầu trời, vầng dương đã từ từ chìm vào sau dãy núi. Đường Mẫn không ngừng kinh ngạc mừng rỡ với những phát hiện mới, những cảnh tượng mới, trong khi đó bàn tay Trác Mộc Cường Ba đặt trên vai cô lại càng lúc càng lạnh buốt, lạnh lẽ quá, yên bình quá, tất cả cảnh quan trước mắt đều không hề phù hợp với cảm giác của gã. Từ khi rời khỏi Trại Đa, Trác Mộc Cường Ba đã cảm thấy một thứ áp lực từ phía sau bọn họ, nhưng đến giờ vẫn chưa có bất cứ phát hiện gì, gã cũng hy vọng nỗi lo của mình chỉ là thừa, thế nhưng lúc này, cảm giác khiến gã lạnh cả người ấy lại càng lúc càng rõ rệt hơn.

Đột nhiên, thân xe lao về phía trước một cái, rõ ràng Trương Lập đã bắt đầu tăng tốc, anh ta lạnh lùng nói: “Ngồi cho vững!”

Trác Mộc Cường Ba, ngược lại, như cảm thấy tảng đá đè nặng trong lòng đã rơi xuống, thàn nhủ: “Rốt cuộc cũng xuất hiện rồi sao?”

Đường Mẫn kinh ngạc thốt lên: “Sao vậy?”

Trương Lập đáp: “Có đuôi. Hình như chúng ta bị theo dõi rồi.”

Đường Mẫn quay đầu lại quan sát, nói: “Lấy đầu ra chứ? Sao tôi không thấy gì vậy?”

Trương Lập gật đầu: “Không sai, rất khó phát hiện. Lấy con bò Tây Tạng bên trái làm cột mốc, cách phía bên phải của con bò ấy hai bàn tay, ở giữa hai ngọn núi ấy, có nhìn thấy gì không?”

Đường Mẫn nói: “Làm gì có, có mỗi một tảng đá lớn thôi.”

Trương Lập lại hỏi: “Còn phía sau tảng đá đó? Đã nhìn thấy chưa?”

Đường Mẫn ngược mắt quan sát, bỗng nhiên thốt lên: “Ồ? Có khói, sao lại có khói nhỉ?”

Trương Lập giải thích: “Đó có lẽ là một chiếc xe đã được ngụy trang, từ đầu vẫn giữ cự ly với chúng ta, ở ngoài phạm vi mắt thường có thể phân biệt được, giờ có lẽ nó đang tăng tốc. Khói kia là đất bụi bị xe chạy với tốc độ cao hất văng lên. Hơn mười phút trước tôi đã trông thấy tảng đá lớn phía sau ấy rồi, lúc đó chỉ coi nó như đường nét của núi xa, ở nơi thế này, những ngọn núi nhìn có vẻ không lớn lắm ấy, đi mấy trăm cây số cũng hết như vậy, vì thế tôi không hề chú ý. Nhưng giờ đi lâu như vậy rồi, mà nó ngược lại còn càng lúc càng gần chúng ta hơn nữa.”

Đang nói chuyện, thì Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đều nhìn thấy, một tảng đá nhỏ màu xám ở phía xa vỡ tung ra, để lộ bộ khung sắt mạnh mẽ bên trong, dù cự ly rất xa, Trác Mộc Cường Ba thoát nhìn đã nhận ra ngay, đường nét góc cạnh đó rõ ràng là một chiếc Hummer H1.

Trương Lập cũng đã nhìn thấy qua kính chiếu hậu, lẩm bẩm nói: “Không phải là Hummer đấy chứ? Sao lại khéo vậy được, chỉ trong hai ngày ngắn ngủi đã thấy hai chiếc Hummer rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không phải khéo, đó là cùng một chiếc xe, chỉ có điều đã tháo biến số ra mà thôi.” Gã chỉ không hiểu nổi, tại sao người đó làm được như thế, nếu người kia không biết gã đi đâu, vậy thì có lẽ đã thuê máy bay ở Lhasa đi theo gã, cả xe cũng chở theo luôn, đồng thời lại ngụy trang hết sức khéo léo. Rốt cuộc là người nào, tại sao có khả năng lớn như vậy, tại sao lại theo dõi gã, trong lòng Trác Mộc Cường Ba nổi lên quá nhiều nghi vấn.

Đường Mẫn sợ hãi nói: “Liệu có phải bọn cướp không?”

Trương Lập đáp: “Không phải cướp, cướp thì không lái loại xe như vậy, xe của chúng đều là loại bất cứ lúc nào cũng có thể vứt bỏ không thương tiếc. Hơn nữa, ngụy trang khéo léo, không nôn nóng ra tay ở nơi có người, mà đợi chúng ta đi sâu vào chốn không người mới động thủ, xem ra không chỉ là nhằm vào chúng ta, mà còn sớm đã có âm mưu từ trước. Rốt cuộc là đã xảy ra vấn đề ở điểm nào vậy, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba không trả lời được, chỉ lẩm bẩm: “Tôi cũng không biết nữa, rốt cuộc là chuyện gì nhỉ?”

Đường Mẫn kêu lên: “Họ đuổi tới gần rồi!”

Trương Lập nhìn chằm chằm vào kính chiếu hậu, trầm giọng nói: “Sao có thể được! Theo tôi biết, tốc độ cao nhất của Hummer cũng không tới 130km/h, chúng ta đã chạy 135km/h rồi, lái xe việt dã với tốc độ này ở Khả Khả Tây Lý đã là lấy mạng ra đùa giỡn, bọn họ lại còn nhanh hơn cả chúng ta nữa hay sao!”

Đường Mẫn khinh thường nói: “Có gì giỏi đâu chứ, anh trai tôi trước đây cũng chơi xe việt dã, tốc độ đều trên 150km/h cả.”

Trương Lập thầm nhủ: “Tiểu thư của tôi ơi, anh trai cô vốn là một tên không cần mạng rồi.” Nhưng ngoài miệng vẫn nói: “Cô Đường, ưu thế của xe việt dã không phải ở tốc độ, mà là ở khả năng vượt qua khảo nghiệm của mặt đường và thời gian. Vì là xe bốn cầu, lực bám ma sát vượt trên xe hai cầu rất nhiều, nên có thể vượt đèo leo núi ở những nơi không có đường công lộ, đi tới những nơi xe bình thường không thể đi được. Vì địa hình chạy phức tạp, nên lái xe việt dã cần nhất là cẩn thận, bình quân tốc độ cao nhất của nó thường chỉ là 80km/h, loại xe có tốc độ cao nhất đạt tới hơn trăm cây số giờ như Hummer đã là đạt tới cực hạn của động lực rồi, chỉ cần sơ sẩy một chút là lật xe chết người như chơi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Còn tăng tốc được không?”

Trương Lập lắc đầu: “Không được, đây là tốc độ cực hạn rồi, cũng may giờ đang chạy trên địa

hình bằng phẳng, nếu không sớm đã lật xe lâu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Xe phía sau đuổi kịp chúng ta rồi.”

Trương Lập cũng nhìn thấy, tấm kính chắn gió của xe Hummer phía sau giống như một đôi mắt khổng lồ, nhìn chòng chọc vào chiếc Kiêu Long của họ, thân xe bèn bệt còn lớn hơn xe họ một bậc, tình cảnh này, giống như một con sư tử đang đuổi theo một con báo săn vậy. Lúc này, Trương Lập kinh ngạc phát hiện ra, cửa sổ xe Hummer đã được kéo xuống, một người che mặt đeo kính đen thò cả nửa người ra ngoài, sau đó, hai tay từ trong cửa sổ rút ra, cầm một khẩu các bin to tướng!

Trương Lập vội ngoặt sang trái, chiếc Hummer cũng xoay theo, căn bản không thể thoát được, Trương Lập hoảng hốt kêu lớn: “Mau nằm xuống! Nguy hiểm!”

Sau lưng chiếc Kiêu Long tóe lên hoa lửa, súng các bin lè lưỡi lửa khủng khiếp, bắn vào sắt thép phát ra những tiếng “keng keng keng”. Trương Lập lại xoay gấp một góc chín mươi độ, Đường Mẫn ngồi trong xe bị hất cho ngã nghiêng ngả, cũng may có Trác Mộc Cường Ba ôm chặt lấy cô, bằng không chắc cô đã bị hất văng ra ngoài xe mất rồi. Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh nói: “Đừng hoảng hốt. Cứ lái cẩn thận. Xe này chống đạn được.”

Trương Lập giờ mới thở phào một tiếng, phía sau lại tóe lên những bông hoa lửa, xem ra đạn đã bị kính chống đạn làm bật ra. Trương Lập không hiểu thắc mắc: “Cường Ba thiếu gia, xem ra anh đã chuẩn bị từ trước rồi?”

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Là dự cảm chẳng lành. Khi chúng ta còn ở Lhasa, tôi đã lờ mờ cảm thấy, lần hành động này chỉ sợ không được thuận lợi lắm, không ngờ đã ứng nghiệm thật.”

Trương Lập lẩm bẩm nói: “Rốt cuộc là chuyện gì? Trong biên giới Trung Quốc, bọn họ cũng kiếm được vũ khí.”

Đường Mẫn rúc vào lòng Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn chúng định giết chúng ta sao? Tại sao vậy?”

Trương Lập nói: “Xem ra bọn chúng không có ý định đó, chỉ là muốn bắt sống chúng ta mà thôi, nguy thật, bọn chúng này giờ vẫn nhằm vào bánh xe, nếu để bắn trúng...”

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm nói: “Không cần lo lắng, lẽ nào anh không nhận ra, bánh xe chúng ta là loại đặc ruột, hai bình xăng cũng được giấu rất kín trong gầm xe, có thể nói như vậy, trừ phi là chệt phải mìn, còn không chiếc xe này không dễ gì bị phá hoại đâu.”

Trương Lập vẫn bất an nói: “Nhưng mà, tốc độ của chúng nhanh hơn chúng ta, làm sao thoát được đây?”

Người cầm súng trên xe Hummer hình như cũng nhận ra tấn công không mấy hiệu quả, lại thụt vào trong, chiếc xe liền tăng hết tốc lực đuổi theo, Trương Lập cũng dân ga hết cỡ. Hai chiếc xe viết đã lao đi trên thảo nguyên mênh mông vô tận, chỉ để lại hai làn khói nhạt. Đường Mẫn căng thẳng đến nỗi không dám thở mạnh, Trác Mộc Cường Ba không nói tiếng nào, sợ làm Trương Lập phân tâm, với tốc độ thể này, chỉ cần sơ sẩy một chút, vận mệnh ba người rất khó nói.

Trương Lập thỉnh thoảng lại liếc nhìn bầu không phía trên, sắc trời mỗi lúc một tối xám đi, còn đường dưới chân thì bắt đầu từ thảo nguyên biến thành sa mạc, đất mùn mềm mại rắn lại, khắp nơi đều là cát sỏi lạo xạo, gió thổi cát chạy, bụi khói mờ mịt. Nếu trời tối hẳn, chạy xe trên đường thể này sẽ cực kỳ nguy hiểm. Chiếc Hummer phía sau dường như cũng biết điều này, không lâu sau lại có một người từ cửa sổ thò đầu ra, hai tay đón lấy thứ được đồng bọn đưa cho, gác một cái ống tròn lên vai. Trương Lập khó khăn nuốt nước bọt đánh ực một cái, nếu anh ta không nhìn lầm, đó là một khẩu hỏa tiễn Cannon không giật, thẳm kêu lên; “Trời ạ! Cường Ba thiếu gia, rốt cuộc chúng ta đang bị đám người nào đuổi theo vậy? Rốt cuộc là anh không biết hay đang giả bộ không biết vậy?”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn rõ ràng cũng đã nhìn thấy, Đường Mẫn kinh hãi thốt lên: “Hỏa tiễn! Súng phóng hỏa tiễn! Bọn chúng có súng phóng hỏa tiễn!”

Đôi tay Trác Mộc Cường Ba ôm Đường Mẫn càng chặt hơn, gã bình tĩnh nói: “Đừng ồn Mẫn Mẫn, hỏa tiễn cũng không có gì.” Nhưng bản thân gã cũng nghe được giọng mình đã có chút gượng gạo, lại vỗ nhẹ lên ghế ngồi của Trương Lập, chua chát nói: “Dựa cả vào anh thôi!”

“Bup!” Hỏa tiễn vạch một làn khói cong tuyệt đẹp trên không trung, trong khoảnh khắc ánh lửa lóe lên, Trương Lập gắng hết sức ngoặt vô lăng sang bên trái, đồng thời sử dụng cả phanh tay lẫn phanh chân, hệ thống ABS và EBA sớm đã bị tắt hết, kết quả của việc này là thân xe gần như đứng yên tại chỗ xoay một góc 180 độ, sau đó lao bắn về một hướng khác như mũi tên rời cung. Vừa quay đầu, đã nghe tiếng hỏa tiễn rít vù lên bay vọt qua nóc xe, kể đó là một tiếng “ầm”, sóng xung kích mạnh mẽ hất tung đất đá lên, vô số mảnh đá vụn bắn đập vào thân xe, cộng với lực ép của chất nổ, làm cả xe chao đảo không ngừng, Trương Lập vận hết sức lực toàn thân, mới khiến xe không bị lật nhào.

Thoát khỏi một nạn, ba người trong xe đều xanh mét mặt mày, chỉ nghe tiếng động cơ nổ ầm ầm. Trương Lập biết rõ, đối phương cố ý không bắn vào thân xe, chúng chỉ muốn bắn đất đá bay lên hoặc làm lật xe của họ, khiến họ không thể hành động được mà thôi. Anh ta thầm nhủ: “Dùng cách này để hạn chế hành động, khẳng định không phải là bạn bè rồi, quan trọng nhất là Cường Ba thiếu gia cũng không biết đây là chuyện gì. Phải nghĩ cách thoát khỏi đám người này mới được, bằng không sẽ cứ bị động mãi thôi.”

Đột nhiên, ánh mắt Trương Lập nhìn chằm chằm vào lòng sông cạn lổn nhổn đá, hét lên một tiếng: “Ngồi cho vững!” Chiếc xe liền lao về phía lòng sông!

Đá trên bãi sông mỗi lúc một nhiều, sắc nhọn, hướng lên trời, tảng to tảng nhỏ, chiếc Kiều Long vừa đi vào đó là bắt đầu rung lắc dữ dội, người trong xe như đang ngồi trên con thuyền nát trong cơn bão tố, Trương Lập giảm tốc độ xuống còn 100km/h, nếu còn giữ tốc độ 130km/h, xe sẽ lập tức bắn lên không trung, lộn nhào mấy vòng chẳng sai. “Soạt!” Quả hỏa tiễn thứ hai rơi ngay bên phải xe, tiếng nổ đinh tai nhức óc mang theo vô số đá vụn bắn về phía chiếc Kiều Long. Trương Lập hoảng hốt phát hiện, kính chống đạn đã bị chấn động đến nổi xuất hiện những vết nứt, chỉ sợ thêm một quả hỏa tiễn nữa là vỡ tan.

Thấy chiếc Hummer bám sát theo sau, Trương Lập cuối cùng cũng nhe ra một nụ cười gằn phần nộ, quay ngoặt vô lăng, chiếc Kiều Long bắt đầu chạy men theo hai bờ lòng sông cạn thành hình chữ “z”. “Bọn chúng đã bám chặt thế này, tức là không biết rốt cuộc chúng ta muốn chạy theo hướng nào, nhất định sẽ bám sát phía sau, trừ phi bánh xe của chúng cũng là loại đặc ruột như của Kiều Long, bằng không chỉ thêm vài lượt nữa, đá trên bãi sông sẽ phá nát bánh xe của chúng ra.” Trương Lập nghĩ như vậy, điều khiển chiếc Kiều Long di chuyển trên bãi sông đầy đá nhọn, gặp phải tảng đá nào lớn, thậm chí anh còn chuyển hướng vòng qua, bên dưới bánh xe, khói trắng và bụi đất cùng bốc tung lên.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn ngồi ghế sau thì phải chịu khổ, mấy lần xe đã suýt lật, toàn bộ đều dựa vào kỹ thuật lái xe của Trương Lập giữ cho vững lại. So sánh ra, người lái xe Hummer kia không ngờ còn lão luyện thành thực hơn, cũng vẽ một đường hình chữ “z”, tốc độ của chiếc Hummer ít nhất phải nhanh hơn Kiều Long đến 20km/h. Trương Lập không khỏi thầm thán phục: “Kẻ lái xe phía sau, nhất định là một tên dã nhân!”

Người thò ra ngoài phía sau dường như định bắn hỏa tiễn lần thứ ba, lần này dường như không còn bắn vào tảng đá, mà trực tiếp nhắm thẳng tới Kiều Long. Trương Lập hết lắc bên trái rồi nghiêng bên phải, trước sau cũng vẫn không thoát nổi khẩu súng phóng hỏa tiễn, hòng súng đen ngòm vẫn hiện lên trong kính chiếu hậu.

Câu chuyện của Trác Mộc Cường Ba

Đường Mẫn kinh hãi kêu lên: “Lần này bọn chúng không bắn xuống đất nữa, chúng ngắm vào xe của mình kìa!”

Trương Lập không nói lời nào, đạp ga, phanh xe, xoay vô lăng, đạp ga lần nữa, xoay vô lăng ngược lại, giâm mạnh lên bộ ly hợp, anh hiểu rất rõ, có thể tránh được hay không, trông cả vào lần chuyển hướng gấp này. Vòng qua một tảng đá lớn cao bằng người, lợi dụng khói bụi phía sau xe, hy vọng có thể che khuất tầm nhìn của người lái xe Hummer, nếu bọn chúng dám phải tảng đá là tốt nhất, nếu không dám phải thì ít nhất hỏa tiễn cũng không ngắm trúng được xe bọn họ.

Chiếc Hummer thản nhiên xông qua màn khói bụi, ổn định tựa như đang phi trên đường cao tốc. Đồng tử Trương Lập bắt đầu co giãn, đối mặt với một địch thủ như vậy, quả thực đã vượt quá sức tưởng tượng của anh ta, anh đã nhìn thấy ánh lửa lóe lên!

Một tiếng “Bụp!” vang lên cùng lúc với ánh lửa, không phải tiếng hỏa tiễn bắn ra, mà là tiếng nổ của lốp xe, trong khoảnh khắc quan trọng này, cuối cùng bánh xe Hummer cũng không chịu nổi lực ma sát với mặt đất đầy đá nhọn, lốp nổ tung! Quả hỏa tiễn bị lệch hướng đúng vào khoảnh khắc rời ống phóng, bay vọt qua nóc chiếc Kiều Long, không biết đã bay tới đâu, chỉ để lại trên không trung một làn khói xoắn.

Qua kính chiếu hậu, Trương Lập thấy rõ, chiếc Hummer phía sau nghiêng sang một bên, lộn hai vòng dưới lòng sông cạn, rồi mới dừng lại được, có điều cũng đáng đời chúng lắm. Trương Lập lao khỏi lòng sông, tăng hết tốc lực, động cơ rú lên phóng vút đi ...

Cửa xe Hummer bị đá bật ra, một người đàn ông tóc vàng cao lớn vững vàng bước xuống, để giày quân dụng bọc đồng nghiêng lên đá vụn dưới chân kêu “lạo xạo”. Hắn bực bội dựa vào đầu xe, bỏ kính râm xuống, lộ ra đôi mắt chim ưng, nhìn theo làn khói bụi bốc lên phía xa xa, mỉm cười nói: “Thằng nhóc lái xe cũng không tệ, lần sau chúng ta so tài tiếp.”

Tiếng loảng xoảng vang lên, một tên che mặt chật vật lăn xuống xe, dùng thứ tiếng Anh không lưu loát lắp ba lắp bắp nói: “Ông chủ, hệ thống định vị vệ tinh của chúng ta bị hỏng rồi, không thể tiếp tục theo dõi chiếc xe đó được nữa.”

Người đàn ông tóc vàng bừng bừng nổi giận, gân xanh trên mặt gồ lên, hai tay đặt vào tấm chắn đầu xe, gầm lớn một tiếng, nhắc bổng cả đầu chiếc Hummer khổng lồ lên, rồi thả mạnh xuống, mặt đất bốc lên một lớp bụi mù mịt. Một tên che mặt khác vẫn còn trên xe sợ đến bủn rủn cả người, hắn biết rõ, ông chủ lại nổi giận rồi. Nhưng, gã đàn ông tóc vàng lấy lại bình tĩnh rất nhanh, khoe miệng hiện lên một nụ cười bí ẩn, ung dung đốt thuốc, dùng thứ tiếng Trung không được sôi nổi của hắn lầm bầm: “Trác Mộc Cường Ba, ông chủ Trác, dù không đuổi được mày, tao cũng có cách tìm ra Bạc Ba La thần miếu trước mày thôi. Cứ chờ xem.”

Chiếc xe Kiều Long chìm trong không khí im lặng nặng nề một lúc lâu, dù sao thì tử thần cũng vừa lướt sát qua cả bọn, ai nấy đều cảm thấy tim mình vẫn đập dồn dập, mãi vẫn chưa thể bình lặng trở lại, đặc biệt là Trương Lập, lúc này tay anh vẫn còn đang khẽ run. Trác Mộc Cường Ba là người trấn tĩnh nhất trong ba người, nhưng lúc này có hỏi gã rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, gã cũng không thể nói được.

Trương Lập hỏi: “Bọn chúng tạm thời không đuổi kịp chúng ta nữa, giờ phải làm sao đây?”

Đường Mẫn nói: “Tôi nhớ là đi vòng qua ngọn núi trước mặt, chắc sẽ nhìn thấy bóng bay tín hiệu của trạm kiểm lâm đấy.”

Trương Lập nhăn mặt cười khổ nói: “Cô Đường hình như quên mất tình cảnh vừa rồi của chúng ta thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Bỏ đi cậu Trương, cô ấy không hiểu, đừng trách cô ấy. Mẫn Mẫn, hoàn cảnh của chúng ta lúc này không lạc quan như em nghĩ đâu. Chiếc xe phía sau hư hỏng không nặng lắm, hiệu năng kháng chấn của xe việt dã rất lớn, nói không chừng bọn chúng chỉ cần thay lốp xe là sẽ đuổi kịp chúng ta ngay đây thôi.”

Trương Lập bổ sung: “Một tay tổ lái chuyên nghiệp, chỉ cần không đầy năm phút để thay lốp

xe.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vì vậy, nếu chúng ta đến trạm kiểm lâm hoặc dừng lại nghỉ ngơi đâu đó, bằng như cho chúng cơ hội đuổi kịp bọn ta. Hiện giờ điều chúng ta cần làm là chọn một con đường chúng không thể nghĩ tới, hoặc là mau chóng tìm một nơi an toàn, khiến chúng không dám sử dụng vũ khí. Nay đã vào đến giữa Khả Khả Tây Lý, muốn tìm nơi an toàn như vậy e là không có khả năng, chỉ còn cách chọn con đường chạy thẳng tới trạm cứu hộ nơi đã phát hiện ra anh trai em, tìm cuốn sổ ghi chép đó, rồi mau mau chóng chóng trở về thôi.”

Đường Mẫn ngơ ngác nói: “Nhưng trong phạm vi rộng thế này, làm sao bọn chúng tìm được mình chứ?”

Trương Lập đáp: “Có thể là sử dụng hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu GPS, trên cao nguyên không khí rất loãng, tầng khí quyển thấu quang rất tốt, nếu bọn họ có thể sử dụng vệ tinh gián điệp của Pháp, Mỹ, thì cả con châu chấu dưới đất cũng trông thấy được, chứ nói gì đến chiếc xe lớn thế này. Có điều, trời có lẽ sắp tối mịt rồi, muốn sử dụng thứ đó trong đêm không phải chuyện dễ dàng gì. Đây cũng là một trong những nguyên nhân bọn chúng muốn bắt kịp chúng ta trước khi trời tối.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Còn nguyên nhân nào khác nữa?”

Trương Lập đáp: “Sau khi trời tối, ở chốn sa mạc khắp nơi đều là đá với hố sâu này, phụ thuộc vào khoảng cách có thể nhìn được và khoảng cách có thể phanh, không ai dám lái xe với tốc độ quá 50 km/h cả, ưu thế về tốc độ của chiếc Hummer đó coi như mất hết. Cho dù chúng dò ra được vị trí của chúng ta, nhưng dù gì vẫn phải cách chúng ta một khoảng không thể rút ngắn được.”

Trác Mộc Cường Ba quay sang hỏi Đường Mẫn: “Mẫn Mẫn, trạm cứu hộ mà em nói, cách trạm kiểm lâm này bao xa nữa?”

Đường Mẫn nói: “Còn mấy trăm cây số, nhưng đường rất khó đi, mấy tiếng đồng hồ khó lòng mà tới nơi được. Nếu đi nửa đường mà xe hết ắc quy hay hết xăng, vậy thì chúng ta...” Nói đoạn, cô ủ rũ lắc đầu, tỏ ý không ổn.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Yên tâm, chiếc Kiêu Long này đã được cải tạo, có hai thùng xăng, phía sau cũng có xăng dự trữ, nhiều liệu không thành vấn đề, anh nghĩ hệ thống máy móc động cơ cũng không có vấn đề gì, ngoại trừ người lái ra.” Gã đưa mắt nhìn Trương Lập.

Trương Lập gật đầu nói: “Trong đêm vốn không thể lái xe ở nơi nguy hiểm như vậy, nhưng đây cũng là chuyện bất đắc dĩ, chỉ đành vậy thôi. Hy vọng không gặp phải tảng đá nào lớn hay rơi xuống rãnh sâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được, vất vả cho anh rồi. Chúng ta cứ đi thẳng về hướng Tây Bắc, hai người thay nhau lái vậy.”

Trương Lập giảm tốc độ xuống còn 50km/h, đèn pha cực mạnh phía trước rọi xuống mặt đường sáng lấp lánh, anh lại nhìn không được buột miệng hỏi: “Cường Ba thiếu gia, rốt cuộc là ai đã giúp anh cải tạo chiếc xe này vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không biết, trả tiền nhờ người ta làm thôi, sao vậy?”

Trương Lập nói: “Kỹ thuật của người này thật quá sức cao minh, nếu có cơ hội tôi nhất định phải đến gặp anh ta để học tập. Cả đèn pha phía trước mà cũng cải tiến tốt như vậy. Xe này dùng đèn xê nông loại H4 của Nhật, người cải tiến đã điều chỉnh cho ánh sáng tập trung, nay thông lượng ánh sáng của đèn xe ước khoảng ba nghìn bảy lumen, nhiệt độ màu⁽¹⁾ từ năm nghìn bảy trăm đến sáu nghìn ba trăm độ K, đèn bên trái tụ sáng song song với mặt đất, đèn bên phải cao hơn 4.6 độ, không làm ảnh hưởng đến độ rộng của quang sáng khuếch tán sang hai bên, lại nâng được khả năng chiếu xa lên cực hạn. Mỗi một bộ phận được cải tạo của chiếc xe này đều khiến tôi hết sức thán phục đấy.” Nói tới đây, Trương Lập không khỏi hổ thẹn trong lòng, thầm nhủ: “Nói ra thì, kỹ thuật của người lái chiếc Hummer kia mới thật khiến tôi hết sức thán phục. Tôi lái chiếc xe đã được cải tạo ưu việt thế này, vậy mà vẫn hoàn toàn dưới tay hăn ta, cái thằng cha ấy!”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn ngồi trên xe ăn trước một ít đồ ăn nhanh, sau đó Trác Mộc Cường Ba đổi chỗ lái thay Trương Lập, hơn trăm cây số sau đó, hai người cứ luân phiên lái xe.

Càng đi sâu vào Khả Khả Tây Lý, thời tiết càng lạnh giá, trải qua một ngày vất vả, Đường Mẫn nằm rúc vào chiếc áo khoác Trác Mộc Cường Ba trải xuống cho cô, mệt mỏi chìm sâu vào giấc ngủ. Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba trầm mặc một lúc lâu, không khí dường như cũng đông đặc lại. Đêm lặng lẽ và tịch mịch, chỉ nghe tiếng động cơ khe khẽ, bánh xe nghiêng lên đá vụn ven đường, thỉnh thoảng lại phát ra những tiếng động nho nhỏ.

Trăng sáng trời sao, Trương Lập nhìn mặt đường phía trước ngọn đèn xe, đột nhiên thấy thèm hút thuốc, mặc dù anh ta chưa bao giờ hút lấy một điếu. Chuyện xảy ra hôm nay tưởng chừng như một giấc mộng, lại thêm cảm giác bối rối lặng lẽ lúc này, khiến Trương Lập không thở nổi, anh cảm thấy bị đè nén, đột nhiên rất muốn bạo phát, hét lên vài ba tiếng: “Rốt cuộc tôi đến chỗ này làm quái gì?” “Đây rốt cuộc là nơi quái quỷ gì vậy!” “Rốt cuộc còn phải đi bao lâu nữa mới thấy người đây!”

Cuối cùng, Trương Lập cũng không chịu nổi nữa, khe khẽ nói với Trác Mộc Cường Ba đang ngồi bên cạnh: “Cường Ba thiếu gia.”

“Ừm?” Trác Mộc Cường Ba cơ hồ đang trầm tư sự tĩnh. Trương Lập nói: “Nói chuyện gì đó đi, Cường Ba thiếu gia, bằng không chắc tôi ngọt nhạt chết mất.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười: “Nói gì bây giờ? Bình thường tôi không thích nói chuyện lắm.”

Trương Lập lắc đầu: “Vậy thật không tốt chút nào, Cường Ba thiếu gia. Hình thể của anh vốn đã cao lớn như vậy, lại không ưa nói chuyện, sẽ gây cho người khác áp lực rất lớn.” Thứ áp lực này, phải sau khi ngồi cạnh Trác Mộc Cường Ba, anh ta mới cảm nhận được.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Thật vậy sao? Anh cũng biết đấy, cha tôi là một bậc trí giả, quy củ trong nhà rất nhiều. Từ nhỏ tôi đã bị yêu cầu không được nói năng bừa bãi, sau này thành thói quen luôn, tôi không thích nói chuyện với người khác lắm.” Gã ngoảnh đầu lại nhìn Đường Mẫn đang say giấc nồng, thầm nhủ: “Cô bé này thì là ngoại lệ.”

Trác Mộc Cường Ba hạ kính cửa sổ xuống, hít hà mấy hơi thứ không khí lạnh lạnh, sau đó đóng cửa lại ngay, rồi quay đầu lại xem Đường Mẫn có bị giật mình tỉnh giấc hay không, gã thấy Đường Mẫn dường như vẫn ngủ rất ngon, mới yên tâm, tiếp tục nói khẽ: “Nhưng, anh cũng biết mà, trẻ con thường hay có rất nhiều thắc mắc, rất nhiều điều muốn nói. Vì vậy, lúc ấy tôi rất thích nói chuyện với các động vật nhỏ, ở quê tôi, động vật nhỏ khác thì rất ít, chỉ có...”

Trương Lập tiếp lời: “Chó con thì rất nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nói: “Ừm, đúng vậy. Anh có biết không, chỉ số thông minh của chó tương đương với một đứa bé bốn tuổi, chúng có thể hiểu và nhớ được khoảng hai nghìn đến ba nghìn từ đơn, không nghi ngờ gì nữa, chúng cũng có thể hiểu được một số từ và câu đơn giản, đồng thời dựa vào hơi thở và mùi cơ thể tiết ra để cảm nhận được tình cảm của con người: buồn bã, vui vẻ, phẫn nộ. Tôi thấy mình rất hạnh phúc vì đã chọn chúng làm bạn, tôi chưa thấy loài vật nào có nhiều ưu điểm như chúng cả, chúng trung thành, thông minh, hữu hảo, dịu dàng, dễ thuần, đã nhận chủ nhân thì cả đời cũng không thay đổi. Không ít chó con sau khi ra đời chẳng được bao lâu đã bị tách khỏi mẹ, vì vậy chủ nhân trong mắt chúng, chính là mẹ. Bất kể mẹ giàu có hay nghèo túng, thiện lương hay hung ác, bọn chúng đều đi theo tới chết, mãi mãi không rời xa, trừ phi là chủ nhân muốn vứt bỏ chúng mà thôi.”

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia hình như rất có cảm xúc thì phải.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi kể cho anh hai câu chuyện nhỏ nhé, đều là chính mắt tôi nhìn thấy cả. Tôi từng thấy một con chó ăn xin ở thị trấn nhỏ Bảфу, nước Anh, đó là một con chó săn nòi Charles tên là Doro, Doro không hề biết giá trị của mình, đi theo một tên ăn mày tối ngày say khướt. Mỗi ngày khi tên ăn mày ngủ ở đầu phố, nó lại dùng hai chân trước nâng cái mũ rách rưới của hắn ta lên, hai chân sau nhảy tung tung xin tiền người qua đường, khi đôi mắt to ấy nhìn vào anh, thật không thể nào từ chối nổi đâu. Nhưng, tên ăn mày kia chỉ ném cho con chó mấy mảnh xương vụn, hầu hết tiền xin được đều biến thành rượu ngon đổ vào bụng hắn, thi thoảng hắn còn tay dấm chân đá con chó tội nghiệp nữa. Tôi vốn định trả giá cao mua con thú đáng thương đó về, nhưng những người xung quanh nói với tôi, con chó đó đã bị bán đi không biết bao nhiêu lần rồi, lần nào tên ăn mày cũng bán được với giá rất cao, nhưng sau khi được chủ mới đưa về nhà, con chó không ăn cũng không uống, cứ rên ư ử, chủ mới không còn cách nào, đành đưa nó trở lại đây. Tôi đứng ở đầu phố, quan sát nó mấy tiếng đồng hồ liền, mỗi

khi nó mệt lại trở về cạnh tên ăn mày, lặng lẽ ngồi chồm hổm, như thể chỉ cần nhìn thấy tên ăn mày đó đã là một thứ hạnh phúc với nó rồi vậy. Mỗi lần nghỉ không đến mười phút, nó lại nhảy lên, khó nhọc đi bằng hai chân sau, không biết mệt mỏi; không oán không hận, trung thành cả đời, mãi không rời xa, đây chính là phẩm chất của chó.”

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba trở nên kiên nghị, quay sang nhìn Trương Lập, Trương Lập không nói gì, gã lại tiếp lời: “Còn lần nữa, là chuyện một thương gia người Pháp, con chó chăn cừu Đức của ông ta bị thương ở chân, không thể tham gia cuộc tuyển chọn cảnh khuyển thế giới được nữa, ông ta định mang con chó béc giê tên Thor đó đi hủy diệt nhân đạo. Nhưng Thor cao lớn khỏe mạnh, răng sắc cực kỳ, người bình thường căn bản không thể lại gần. Thương gia người Pháp đó đành đích thân trộn thuốc độc vào đồ ăn của Thor. Ông ta mang đồ ăn có thuốc độc cho Thor xong, vì không nỡ nhìn thấy cảnh nó quằn quại đau đớn nên đã ra ngoài. Mười phút sau, khi ông trở vào nhà, mở cửa ra, liền phát hiện con chó của mình đang giãy giụa ngậm dép lê đi trong nhà ra cho ông lần cuối!”

Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên im bặt, Trương Lập đột nhiên cảm thấy sống mũi cay cay, như có thứ gì tắc nơi cổ họng, khiến nước bọt nghẹn lại không nuốt vào được, anh thầm nhủ: “Mình bị sao thế này? Chỉ là một câu chuyện bình thường thôi mà?” Nhưng câu nói cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba “con chó của mình đang giãy giụa ngậm dép lê đi trong nhà ra cho ông lần cuối” lại cứ không ngừng vang vọng mãi trong đầu Trương Lập, dường như anh ta đã hiểu ra đôi phần, đây là một thứ tình cảm xưa nay mình chưa bao giờ được nếm trải, vì vậy nên rất dễ dàng bị nó làm cho xúc động.

Trác Mộc Cường Ba nói với một giọng điềm tĩnh, nhưng lại ngập tràn ân hận: “Trong xã hội loài người, anh đã có người bạn nào như thế chưa? Trung thành, đối với loài người, chỉ là một từ vựng, nhưng đối với loài chó, đó là lời thề mà cả đời chúng tuân thủ. Vĩnh viễn không phản bội, đến chết cũng không rời, là thượng đế đã ban tặng loài vật này cho con người làm bạn.”

Kể hết chuyện, hai người lại trầm ngâm suy tư, ngoài xe gió lạnh thổi vù vù, Trương Lập dường như đã hiểu tình cảm của Trác Mộc Cường Ba với chó thế nào, tại sao gã lại chỉ vì một con chó mà coi nhẹ sự an nguy của bản thân, không hề chùn bước tiến về vùng đất hung hiểm phía trước. Một lát sau, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Mấy giờ rồi?”

Trương Lập liếc mắt xem đồng hồ trên xe: “Ba giờ bốn mươi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi lái xe cho.”

Trương Lập lắc đầu: “Không cần, cứ để tôi lái đi. Giờ đến đoạn đường bị đóng băng rồi, càng đi sâu về phía Bắc, nhiệt độ càng thấp, anh xem đoạn đường chúng ta vừa đi, mới đầu còn là thảo nguyên, về sau biến thành sa mạc, giờ đã đông cứng thành băng, đây là vùng băng nguyên chính cống rồi đấy. Chỉ hơi không lưu ý một chút, xe sẽ rất dễ bị trượt, trước đây tôi từng được huấn luyện cách lái xe trên băng tuyết, vì đường ngập tuyết ở Tây Tạng rất nhiều.”

“Không được, giờ chính là lúc khả năng tập trung tinh thần kém nhất, anh không thể lái xe trong lúc mệt mỏi.” Thái độ của Trác Mộc Cường Ba rất rõ ràng.

“Được rồi.” Trương Lập đang chuẩn bị giảm tốc độ, nét mặt đột nhiên trở nên rất kỳ dị, Trác Mộc Cường Ba trông thấy mười mươi, rõ ràng là Trương Lập đã xoay vô lăng sang trái, nhưng chiếc xe vẫn không rẽ, mà cứ nhằm một tảng đá cao nửa mét phía trước, tông thẳng vào đó.

Sinh tồn trên băng nguyên

Trác Mộc Cường Ba chồm lên trước, giúp sức xoay vô lăng, nhưng dường như không có hiệu quả. Trương Lập chỉ nói một câu: “Chỉ sợ sẽ lật xe.” Lời vừa dứt, một bên xe đã nghiêng hẳn lên cao, kể đó liền như xe bay trong đoàn tạp kỹ, trượt bằng hai bánh bên cạnh đi tầm mười mét, rồi cửa sổ xe bên phía Trương Lập đập xuống đất, chiếc xe cứ thế trượt đi, lại trượt thêm bốn năm mét nữa, thân xe lật ngửa lên, bốn bánh chống lên trời, nóc xe trượt tiếp mười mét, húc mạnh vào một tảng đá lớn khác, xoay chuyển mấy vòng tại chỗ, rồi mới dừng lại.

Đường Mẫn đột nhiên bị giật mình tỉnh giấc, ngái ngủ lẩm bẩm: “Sao vậy? Bọn chúng lại đuổi kịp rồi à?”

Trương Lập nằm trong chiếc xe bị lộn người, vừa gắng sức mở cửa ra, vừa nói: “Tại tôi sơ suất, mặt băng dưới đất bị bánh xe bắn lên, tan thành nước trong ổ trục, chạy lâu không rõ, nước lại đóng thành băng, khiến ổ trục bị trượt, ủa? Đây là gì vậy?”

Tay Trương Lập dường như cảm thấy có gì chảy ra, quẹt tay một cái, đưa lên mũi hít ngửi, kinh hoảng thốt lên: “Là xăng! Chảy xăng rồi!”

Lúc này, dây điện trên các đồng hồ xẹt lửa tung tóe làm Trác Mộc Cường Ba đầm đìa mồ hôi lạnh, gã kêu lên: “Mau chạy ra!” Một tay ôm lấy Đường Mẫn vẫn cuộn mình trong áo khoác, tung chân đá bay cửa xe bên phải, ném Đường Mẫn ra ngoài trước, kể đó cũng lao ra khỏi xe, còn Trương Lập thì lăn ra từ cửa xe bên trái.

Ngọn lửa cuộn cuộn trong đêm tối, chiếu đỏ gương mặt ba người, gió cấp bảy mang theo băng và tuyết, ầm ập bổ thốc vào mặt, phun vào từng lỗ chân lông trên cơ thể. Bốn giờ sáng, nhiệt độ không khí trên băng nguyên chỉ có âm mười độ, cùng với gió mạnh cấp bảy, có ba vị anh hùng bị khốn đốn giữa khu không người Khả Khả Tây Lý rộng tám mươi nghìn ki lô mét vuông.

Trương Lập cười khổ, bình xăng có lẽ đã bị đá vụn bắn lên khi bọn người kia dùng hỏa tiễn tấn công làm hỏng, nhưng vẫn chưa bị chảy xăng hoặc chỉ chảy rất ít xăng, nếu Trác Mộc Cường Ba không giúp sức xoay vô lăng, bánh trước lướt qua tảng đá cao nửa mét kia chưa chắc đã nghiêng hẳn một bên như thế, nếu không đụng phải tảng đá phía sau kia, bảng điều khiển trên xe cũng không xẹt lửa, một loạt những sự việc trùng khớp liên hoàn khiến người ta không thể tưởng tượng, đã khiến chiếc xe việt dã tính năng ưu việt này tiêu tùng như vậy. Trương Lập đứng trên đồng hoang vắng lặng, ngoại trừ cười khổ ra, anh ta thật không nghĩ ra chuyện gì có ý nghĩa hơn nữa.

Trác Mộc Cường Ba thần thờ đứng trước chiếc xe, đồ ăn, nước uống, lều bạt, mồi lửa, tất cả đều từ từ tiêu tan trong ngọn lửa phừng phừng kia, bản thân gã lại không thể làm gì, chiếc xe được cải tiến đến đạn hỏa tiễn còn không hủy được, lại vì không thể tránh một tảng đá cao nửa mét mà bị thiêu hủy sạch sẽ. Nếu dựa vào đôi chân, ở chốn hoang nguyên nhiệt độ thấp dưới không độ này có thể đi được bao xa? Bao giờ mới tìm thấy trạm cứu hộ? E rằng phải đợi kỳ tích xuất hiện mới xong.

Đường Mẫn ôm mặt khóc tu tu, cô không dám tin đây là sự thật, bổ nhào vào người Trác Mộc Cường Ba, nức nở: “Đều tại... đều tại em không tốt. Em... hức, em không nên để anh tới chỗ này... hức...”

Trác Mộc Cường Ba gượng gạo an ủi cô: “Đừng buồn nữa, thế này thì có đáng gì, chúng ta đã đi sáu bảy tiếng đồng hồ rồi, có lẽ cũng cách trạm cứu hộ không xa nữa, nói không chừng đến khi trời sáng, chúng ta có thể thấy cờ tín hiệu của trạm cứu hộ cũng nên.” Trong lòng gã lại tự hỏi bản thân: “Trạm cứu hộ? Rốt cuộc còn bao xa nữa? Hà, có trời mới biết.”

Trương Lập từ bên kia chiếc xe bước tới, đùa cợt nói: “Hai người từng nghe chưa, ở Khả Khả Tây Lý có một câu ngạn ngữ: xe hơi không đi nhanh bằng chân người. Giờ chúng ta có thể dùng chân rồi, so với xe hơi còn nhanh hơn nhiều đấy. Giờ nghỉ ngơi một lát cho lại sức rồi lên đường.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười đáp: “Vậy cũng tốt, ít nhất chúng ta còn có lửa sưởi ấm.”

Ông trời không cho bọn họ dãi ngộ đặc biệt như thế, đến cả ngọn lửa cũng tắt rất nhanh, trên

đồng hoang bằng tuyết thống trị tất cả này, cơ hồ như ngọn lửa cũng không thể chiến thắng cái lạnh. Lửa còn chưa tắt hẳn, Trác Mộc Cường Ba đã ôm chặt Đường Mẫn trong chiếc áo khoác rộng, vỗ nhẹ lên vai cô, rồi xông thẳng tới chiếc xe, làm Trương Lập đứng bên cạnh cuống quýt kêu lên: “Cẩn thận lần nổ thứ hai!”

Trác Mộc Cường Ba không còn nghĩ ngợi được nhiều vậy nữa, gã hiểu rõ trong lòng, ngọn lửa bùng cháy trong thời gian ngắn như vậy, nhất định sẽ để lại thứ gì đó, đồ ăn, lều bạt, hay là xăng, bất kể là cái gì, còn lại một chút cũng tốt, nhất định phải tìm thấy!

Trác Mộc Cường Ba mặt mũi nhem nhuốc trở lại, gã lục lọi được trong xe mấy gói mì ăn liền đã bị đốt cháy như than củi, điều khiến người ta thất vọng là lều bạt đã bị đốt thành một miếng nhựa dẻo, điều làm người ta mừng rỡ là, Trác Mộc Cường Ba cầm ra một thùng xăng dự trữ vẫn còn nguyên vẹn.

Lửa, trước sau vẫn luôn khiến người ta cảm thấy ảm áp, đặc biệt là trong đêm ở nơi hoang vắng không một bóng người này. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập bàn bạc một lát, kết quả bất luận thế nào cũng phải cầm cự đến trời sáng mới đi, đêm tối thực sự không thích hợp để lên đường. Bọn họ tìm một vách đá chắn gió, ba người vây quanh đồng lửa, gắng sức sát lại gần nhau hơn một chút.

“Đừng ngủ! Mẫn Mẫn! Không được ngủ.” Trác Mộc Cường Ba không ngừng nhấn mạnh.

Đường Mẫn lại tỏ ra rất mệt mỏi, lẩm bẩm nói: “Em mệt quá.”

Trác Mộc Cường Ba đặt bàn tay to bè lên trán cô, hoảng hốt nói với Trương Lập: “Trán cô ấy nóng quá!”

Trương Lập nhìn Trác Mộc Cường Ba, cũng lộ ra vẻ lo lắng, nhưng anh cũng không biết phải làm sao mới tốt, ở nơi hoang dã không người này, cả nước và thức ăn cũng không có, nói gì đến thuốc men. Hai người đàn ông và một cô gái nhỏ, phải làm thế nào, cả hai gã đàn ông to lớn đều bó tay chịu chết.

Trác Mộc Cường Ba không nhẫn nại được nữa, gã nói: “Không được, tôi phải đưa cô ấy đi, trạm cứu hộ biết đâu lại ở gần đây cũng không chừng.”

Trương Lập chậm chậm lắc đầu, thấp giọng nói: “Ít nhất cũng phải một trăm cây số nữa. Đi như vậy, chỉ khiến cô ấy càng thêm khó chịu.”

Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Nhưng cũng không thể bỏ mặc cô ấy thế này được!”

Trương Lập không lên tiếng nữa, những lúc thế này, ngoại trừ chờ đợi ra, dường như không còn chuyện gì có thể làm được nữa. Trác Mộc Cường Ba cũng dần dần bình tĩnh trở lại, gã nhìn chăm chăm vào đồng lửa, khoác tấm áo da lên người mình, cả thân mình Đường Mẫn được bọc trong áo da, hòa với gã làm một. Cánh tay ôm Đường Mẫn của Trác Mộc Cường Ba đã chặt nay càng thêm chặt, gã thật sự không còn nghĩ gì được. Đường Mẫn nằm trong lòng không ngừng khe khẽ gọi tên gã: “Cường Ba, Cường Ba, đừng bỏ rơi em. Anh đã hứa với em, sẽ không bỏ rơi em mà.”

Trương Lập nghe mà không nhẫn tâm nhìn nữa, nhưng Trác Mộc Cường Ba lại vẫn điềm tĩnh khoan thai, gã luôn miệng nói: “Không đâu. Không phải anh đang ở đây sao? Ngủ một giấc đi, sáng mai tỉnh dậy chúng ta sẽ cùng lên đường. Mẫn Mẫn, ngày mai tìm được cuốn sổ của anh trai em, anh đưa em cùng đi kiếm Tử Kỳ Lân, có được không?”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn trải qua một đêm trong những lời rì rầm lẩm bẩm như vậy. Trương Lập thỉnh thoảng lại đứng dậy thêm xăng cho ngọn lửa, sau đó nhanh chóng nép vào bên kia Trác Mộc Cường Ba, vùng đất này quả thật quá lạnh giá.

Trời vừa lờ mờ sáng, Trác Mộc Cường Ba lại đưa tay sờ trán Đường Mẫn, thấp giọng nói: “Không được, chúng ta phải kiếm được đồ ăn, cô ấy yếu quá.”

Trương Lập cắn một miếng mì ăn liền đã cháy thành than, vốc một vốc tuyết dưới đất cho lên miệng, vì anh ta thấy Trác Mộc Cường Ba cũng ăn như vậy. Trương Lập đảo chiếc lưỡi bị lạnh đến tê dại, hàm hồ nói: “Nhưng mà, anh không thể đặt cô ấy xuống được đâu!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi biết, chuyện này cũng dễ thôi.” Đoạn nhờ Trương Lập giúp đỡ, gã cõng Đường Mẫn lên lưng, buộc eo hai người lại với nhau, sau đó choàng áo khoác lên, tựa

như đứa trẻ sơ sinh vậy, rồi một tay xách chiếc thùng thép đựng xăng nặng hai mươi cân, ba người bắt đầu bước đi trên con đường mờ mịt phía trước.

Trời đông đất giá, gió Bắc rú gào, hai người bước cao bước thấp trên cánh đồng bằng mênh mông không có đường, Trương Lập hai tay trống không, cũng phải trầy trật lắm mới theo kịp tốc độ của Trác Mộc Cường Ba, cuối cùng anh cũng hiểu được cái gì gọi là thần lực trời sinh. Chỉ ăn có một miếng mì ăn liền cháy thành than, đến khi mặt trời lên đỉnh đầu cũng không ăn thêm gì khác, một chút nhiệt lượng trong cơ thể sớm đã tiêu hao sạch sẽ, Trương Lập lúc này chỉ thấy muốn nhấc chân lên cũng vô cùng cực nhọc, cơ hồ đó không còn là chân mình nữa, căn bản chỉ là hai khúc chì. Đường Mẫn lúc tỉnh lúc mê, miệng không ngừng lẩm bẩm nói linh tinh. Trác Mộc Cường Ba thì từ đầu chí cuối vẫn nhìn theo hướng mặt trời, sải chân tiến bước, không hề có ý định dừng lại nghỉ ngơi, gã biết rõ, dừng lại một phút, Đường Mẫn sẽ nguy hiểm thêm một phần, nhất định phải tới được trạm cứu hộ kia càng sớm càng tốt!

Giữa trưa, Trương Lập cảm thấy trước mắt hoa lên, loạng choạng ngã bịch xuống đất, anh chống tay gương dậy, đập chân mấy lần mới thành công, nhưng cuối cùng cũng chỉ có thể quỳ một chân dưới đất, thở hổn hển nói: “Không được rồi, tôi phải nghỉ một lúc.”

Trác Mộc Cường Ba dừng bước, khó khăn ngoảnh đầu lại, gã biết, thể lực đã tiêu hao tới cực hạn rồi, mà bốn bề vẫn chỉ là một vùng trắng toát. Nhưng Đường Mẫn đang ở trên lưng, gã còn có thể cảm nhận được hơi thở gấp của cô, không thể dừng lại, phải làm sao bây giờ?

Trác Mộc Cường Ba vắt óc ra nghĩ cách, nhưng ký ức của gã chỉ là một vùng trắng mênh mông, chưa bao giờ gã trải qua chuyện như vậy, đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới cảm thấy, kiến thức sinh tồn nơi hoang dã của mình thì ra lại nghèo nàn đến thế.

Mười tuổi gã đã một mình đi vào núi, không sợ dã thú và bóng đêm; mười bốn tuổi gã bắt đầu ra khỏi Tây Tạng, tranh thủ tất cả thời gian nghỉ ngơi đi du lịch khắp Trung Quốc, mang theo một trái tim thành kính, kiếm tiền lộ phí bằng những công việc tạm bợ, cũng từng ăn gió nằm sương; mười chín tuổi gã kiếm được món tiền đầu tiên trên thương trường, gã là người đầu tiên mang các đồ trang sức nhỏ đặc sắc của người Tạng tới khu cải cách mở cửa Thâm Quyển bày bán; hai mươi tư tuổi, gã lần đầu tiên trở về Tây Tạng đoạt danh hiệu Khố Bái, ba lần tiếp sau đó, gã không bỏ qua lần nào; hai mươi bảy tuổi, công ty của gã thành lập, gã bắt đầu quản lý ba nghìn công nhân viên phân bố ở mười mấy thành phố. Gã chưa từng sợ hãi thất bại, mỗi lần thất bại đều khiến gã trở nên mạnh mẽ hơn, biến kinh doanh chìm nổi, lòng người gian trá, gã chưa bao giờ biết sợ là gì, chỉ vì gã biết, nỗ lực là sẽ chiến thắng được bọn họ. Nhưng còn lần này, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy một áp lực xưa nay chưa từng có, người gã yêu thương gục trên lưng, gã lại bó tay không có cách nào; đồng hoang mênh mông, gió Bắc phàn phật, thiên nhiên vĩ đại này là đối thủ dù gã có nỗ lực tới đâu cũng không thể chiến thắng nổi.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba hướng về phía bãi cỏ khô trông có vẻ rậm rạp cạnh đó, cọng cỏ rất nhỏ, có cọng cao đến ngang lưng Trác Mộc Cường Ba, gã đưa tay nhổ một khóm lên, rễ vừa dài vừa cứng, Trác Mộc Cường Ba đưa tới trước mặt Trương Lập, ôm tia hy vọng cuối cùng, hỏi: “Ăn được không?”

Trương Lập cười cười lắc đầu, anh lật người ngồi xuống mặt tuyết, nói: “Là cỏ tranh hoa tím, có thể sinh trưởng tốt thế này trên bằng nguyên cũng chỉ có mỗi nó thôi. Nhưng ngoài cung cấp sợi ra, nó chẳng còn tác dụng gì cả, chúng ta cần đồ ăn có thể cung cấp năng lượng. Giờ bắt được con vật gì là hay nhất.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên “ồ” lên một tiếng, nói: “Hình như đến rồi.”

Quả nhiên, sau đám đá lởm chởm, phảng phất như có gì đó động dậy, hơn nữa âm thanh còn hướng thẳng về phía này, Trương Lập nhỏ giọng nói: “Nghe tiếng động, hình như là một con thú to, đủ ba người chúng ta ăn một bữa rồi. Phải cẩn thận, chúng ta không thể để nó chạy mất được.” Không biết lấy đâu ra sức lực, anh đứng dậy trở lại được.

Trác Mộc Cường Ba lấy áo khoác cẩn thận bọc Đường Mẫn vào, đặt cô ở một nơi tương đối an toàn, sau đó nấp sau một tảng đá lớn, gã đưa tay sờ thanh đao Tây Tạng giắt nơi lưng, cảm giác máu trong người lại sôi lên sùng sục.

Gần rồi, càng lúc càng gần rồi... Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cùng nấp sau một tảng đá,

đội con vật kia xuất hiện.

“Xoet” một tiếng, Trác Mộc Cường Ba rút thanh đao, đang chuẩn bị nhảy ra đâm con vật kia, hòn đá trong tay Trương Lập cũng đã giơ lên, nhưng hai người vẫn chưa ra tay, bởi vì, con thú đó quả thật quá lớn, khiến cả hai không dám động thủ!

Một con gấu ngựa trưởng thành, lắc lư cái đầu to tướng đi qua tảng đá lớn, vừa thấy có thứ dám chặn đường mình, hai chân trước liền đập mạnh một cái “vù”, đứng bật dậy! Loại thú khổng lồ bị các thợ săn già gọi là “gấu mù” này có sức phá hoại rất lớn, nghe nói ở trong rừng sâu, cả hổ cũng phải nhường nó ba bốn phần.

Trác Mộc Cường Ba ở trước con quái đứng thẳng cao gần hai mét này, đột nhiên cảm thấy mình thật nhỏ bé, tay gã nắm chặt thanh đao, nhất thời ngơ ngẩn thất thần. Trương Lập phản ứng nhanh, lập tức buông hòn đá trên tay xuống, sức lực lúc này vừa có được bỗng nhiên hoàn toàn tan biến, nằm dờ ra dưới đất.

Trác Mộc Cường Ba không thể nằm xuống, tuy gã cũng biết, nghe nói nằm xuống nín thở giả chết, thông thường có thể tránh được gấu ngựa tấn công, nhưng trong giờ phút này, nếu không có thức ăn, Đường Mẫn nói không chừng sẽ... gã buộc phải một mình đối diện với con dã thú khổng lồ, cao hơn mình một cái đầu, nặng tới mấy trăm cân này. Thanh đao Tây Tạng của gã không thể chọc vào lớp da xù xì thô ráp của con gấu, sức mạnh của gã dường như cũng không thể nào mạnh hơn con quái này, còn con vật to tướng này, chỉ cần tát một cái là có thể đập nát cái đầu của gã, đây là một trận chiến không có bất cứ phần thắng nào dù là nhỏ nhoi nhất.

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba ướt đầm mồ hôi, tim đập nhanh hơn bất cứ lúc nào, nhưng đôi mắt gã, hiện lên tinh thần không sợ không hãi, nhìn chằm chằm vào mắt con gấu ngựa, một người một gấu, cứ thế đối diện với nhau. Nghi lực này, cũng là do chó ngao dạy gã, mọi người gọi ngao là “to béo ngốc”, chính vì chúng có tinh thần không sợ không hãi, không e ngại bất cứ sinh vật nào hình thể to hơn chúng gấp bội. Nếu đem nhốt loài chó với gấu chung một chuồng, chỉ có ngao mới dám xông tới cắn xé với gấu, trên người chúng dường như thiếu mất cảm xúc sợ hãi vậy.

Sinh tử chỉ được quyết định trong nháy mắt đó, thật bất ngờ là, con gấu ngựa lớn đối mặt với Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại thua sút khí thế, nó không tát cho Trác Mộc Cường Ba một cái bay người đi, ngược lại bổ thụp xuống đất, dùng cả bốn chân mà chạy theo một hướng khác.

Trương Lập nghe tiếng động, lật người bò dậy, kinh ngạc nhìn Trác Mộc Cường Ba, trong mắt lộ rõ vẻ sùng bái, hỏi: “Đi rồi sao? Sao mà anh làm được vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cất đao vào vỏ mới phát hiện, mình cầm cán đao chặt quá, các ngón tay cầm đao đã không thể nào duỗi thẳng ra được, gã cũng không hiểu tại sao con gấu kia lại bỏ chạy. Đang không biết trả lời thế nào, đột nhiên thấy sau lưng mát rượi, một luồng gió mạnh thốc tới, suýt chút nữa thì làm gã ngã vật xuống đất, một cái bóng khổng lồ soi trên mặt đất, lướt qua người Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập. Hai người nhìn thấy gương mặt trở nên tối sạm lại của nhau, sắc mặt đều trở nên rất khó coi, chỉ trông cái bóng dưới đất cũng có thể tưởng tượng được đó là một con quái to lớn thế nào rồi. Hai người cùng lúc ngẩng đầu nhìn lên, Trương Lập dờ dẫm nói: “Đại kim điêu!” Trác Mộc Cường Ba cũng “a” lên một tiếng.

Đại kim điêu, ở Tây Tạng còn gọi là đại điêu dê vàng, là một loài mãnh cầm hình thể rất lớn, một con đại kim điêu trưởng thành sải cánh có thể rộng tới ba mét, sức nó dễ dàng cắp cả con dê vàng nặng mấy chục cân, cái tên đại điêu dê vàng cũng từ đây mà ra. Loài chim này giờ số lượng ít đến đáng thương, chỉ còn lại một ít ở sâu trong vùng núi Khang Ba, một thời gian, lại có học giả từng tuyên bố đại kim điêu đã tuyệt chủng. Trong Tạng giáo, đại kim điêu cũng là đại bàng, không chỉ là linh thú của Phật tổ, mà là mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn nữa.

Trương Lập gượng cười nói: “Con gấu ngựa to tướng lúc này, không phải là anh dọa chạy đấy chứ nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba cũng cười cười: “Ừm. Tôi cũng đang thấy kỳ quái, giờ thì biết nguyên nhân rồi.” Nhưng trong lòng Trác Mộc Cường Ba lại không cảm thấy như vậy, vừa rồi khi con gấu ngựa đứng trước mặt gã, dường như gã đã nhìn thấy gì đó, chỉ là lúc ấy tâm trí hoảng loạn, không nhìn kỹ được mà thôi.

Trương Lập nói: “Con quái kia cũng rất đáng thương, vốn có thể xưng bá một phương, không ngờ lại đụng phải mắt xích cuối cùng trong chuỗi thức ăn ở chốn này.”

Đại kim điêu đảo một vòng trên không, đột nhiên thu cánh, biến thành một mũi tên, bổ nhào xuống đầu con gấu ngựa kia.

Bá chủ băng nguyên

Một trăm mét, năm mươi mét, hai mươi mét, mười mét, đại kim điều cách gấu ngựa mỗi lúc một gần. Trác Mộc Cường Ba biết kiểu tấn công của chúng với các động vật cỡ lớn, móng vuốt hai chân lợi dụng đà lao cắm đúng vào xương sống vật săn chuẩn xác không sai, đó là nơi kém chịu lực nhất của động vật bốn chân, bị chụp phải chắc chắn sẽ gãy, xương sống mà gãy, vật săn sẽ mất đi khả năng hành động và phản kháng. Sau khi thành công, con điều sẽ thu móng vuốt lại, giữa các móng vuốt trước sau của chúng có cấu tạo như lẫy lò xo, chỉ cần chụp trúng, sẽ giống như ổ khóa, khóa chặt vật săn lại.

Con gấu ngựa dĩ nhiên cũng không cam tâm để mặc cho đối thủ chém giết, đợi đại kim điều bổ tới gần, nó đột nhiên quay ngoắt đầu lại, há miệng đớp ngay, con mãnh cầm không hoảng không loạn, hai cánh mở rộng, thân thể dửng dưng lại trên không, luồng gió tạo nên làm cát bay đá chạy. Con gấu ngựa đang “gừ gừ” gào rú, đại kim điều sớm đã ung dung bay cao lên lưng chừng trời, tìm kiếm cơ hội tiếp tục tấn công, trên vùng băng nguyên này, con gấu ngựa thân thể to lớn căn bản không có nơi nào ẩn nấp.

Con gấu ngựa chạy về phía Tây được mấy chục mét, hình như lại cảm thấy gì đó không ổn, liền chuyển hướng chạy ngược trở lại, đại kim điều thấy cơ hội hiếm có, lập tức bổ nhào xuống. Gấu ngựa ngẩng cao đầu, chuẩn bị phản kích lần nữa, lần này đại kim điều không cho nó cơ hội, tay cao thủ lợi dụng động lực không khí này khế đập cánh trái, thân thể lập tức chuyển hướng, móng vuốt chụp xuống cần cổ gấu ngựa, kể đó là một cú mổ, đoạt đi con mắt bên phải của đối thủ.

Con gấu ngựa nếm phải đòn đau, gầm rú, thân thể lại đứng dựng lên, lần này thì Trác Mộc Cường Ba đã nhìn rõ, con gấu ngựa lớn này, không ngờ khắp mình mấy đều có vết thương, vết máu lổm đổm, có chỗ vẫn còn đang rỉ máu, nhưng những vết thương đó đều không phải do đại kim điều gây ra, dường như bị loài gì đó cắn xé vậy.

Móng vuốt đại kim điều quặp lại, quặp chặt trên lưng con gấu ngựa, nó đập mạnh đôi cánh, định nhắc cả con gấu ngựa khỏi mặt đất, tiếc rằng con gấu quá nặng, mặc cho đại kim điều có cố gắng thế nào cũng không thể nhắc lên được. Con gấu ngựa lại gầm vang trời dậy đất, hai tay không ngừng tự đập lên lưng, nhưng đập thế nào cũng không trúng được con chim lớn đang bám trên đó. Hai con thú lớn cứ giằng co như vậy, không con nào chịu buông, đại kim điều không ngừng mổ xuống tấn công phần đầu gấu ngựa, nhưng xương đầu con gấu lại quá cứng, dường như mọi đòn tấn công đều vô hiệu. Con gấu ngựa đã phát cuồng, hai chi trước vừa chạm đất liền chạy thục mạng, đại kim điều bám chắc trên lưng nó không ngừng tấn công, con gấu liền nhắm thẳng một tảng đá lớn lao huỳnh huých tới, con đại kim điều đã khóa chặt được móng vuốt vào sống lưng đối thủ, dù thế nào cũng không chịu buông, liền cùng con gấu húc thẳng vào tảng đá.

“Uỳnh” một tiếng, con gấu ngựa đã húc đầu làm đổ ngửa cả tảng đá cao gần mét, đại kim điều kịp thời đập cánh tránh được, lần này dường như không hề bị thương. Gấu ngựa da thô thịt dày, lần va chạm này chỉ làm nó ngậy ngất mất vài giây, chớp mắt sau đã tỉnh lại, quay đầu lao vào một tảng đá khác lớn hơn. Đại kim điều ra sức đập cánh, định quăng ngược con gấu, nhưng gấu ngựa đã lên cơn điên, sức lực kinh hồn sao có thể kéo lại được. “Bình!” một tiếng, con gấu húc vào một tảng đá lớn cao tới mấy mét, bị bắn ngược trở lại, đại kim điều suýt chút nữa bị đè xuống đất, vội vàng thả lỏng vuốt thép, lao vút lên không, giạt theo một lớp da gấu, con gấu ngựa bên dưới gầm lên đau đớn!

Trương Lập nói: “Thắng bại đã phân, con quái to tướng kia không chịu nổi nữa rồi. Đại điều dê vàng liệu có đối phó với chúng ta không nhỉ?” Anh quay đầu lại hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Chắc không đâu. Con gấu ngựa đó đã đủ cho nó ăn cả mùa đông rồi, chỉ cần chúng ta không tranh cướp của nó, chắc nó cũng không tấn công đâu.”

Trong lúc hai người nói chuyện, đại kim điều đập mạnh cánh, mang theo một luồng gió mạnh ập xuống, con gấu ngựa đứng thẳng dậy nghênh tiếp, đại kim điều không hề khách khí, hùng hăng mổ thẳng xuống phần mặt đối thủ, lần này chiếc mỏ sắc nhọn của nó mổ trúng mũi con gấu. Mũi gấu ngựa là phần mềm, một đòn này gần như chí mạng, chỉ nghe một tiếng rống thảm

thiết, con gấu đổ vật xuống đất, không động đậy gì nữa.

Đại kim điêu đứng trước con gấu, đột nhiên quay đầu, nhìn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập chăm chăm. Trương Lập giật thót mình, thấp giọng nói “Con... con quái này đang nhìn chúng ta kìa.”

Trác Mộc Cường Ba khề nhếch miệng, cổ dờn cơ thịt trên mặt lại gương gao cười: “Chúng tao không có ác ý, không cướp thức ăn của mày đâu. Ha ha, bọn tao biến mất ngay đây.” Nhưng nét mặt gã lúc ấy thật sự còn khó coi hơn cả khóc nữa.

Con đại kim điêu kia không biết có phải đã hiểu Trác Mộc Cường Ba muốn nói gì hay không, nhưng đúng là nó đã bỏ qua hai động vật đứng thẳng này, bắt đầu ngoảnh đầu quanh quất, đảo mắt nhìn khắp nơi, điệu bộ tỏ ra vô cùng cảnh giác.

Trương Lập nói: “Chuyện gì vậy? Nó đang nhìn gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, sức nhớ lúc đầu bọn gã nhìn thấy con gấu ngựa, con quái to tướng ấy hoảng hốt chạy ra từ sau đồng đá, hơn nửa khắp mình đều có vết thương chi chít, rõ ràng là đang bị thứ gì đó đuổi giết, rồi sau đó mới gặp phải con đại kim điêu này. Giờ con gấu ngựa đã ngã xuống, thứ đuổi giết nó hình như cũng kịp tới đây, nên đại kim điêu mới tỏ ra cảnh giác như thế. Gã thấp giọng hỏi Trương Lập: “Ờ Tây Tạng, anh có nghe nói thứ gì còn lợi hại hơn cả đại điêu dê vàng không?”

Trương Lập thoáng ngẩn người, không hiểu ý Trác Mộc Cường Ba định hỏi gì, bèn đáp: “Chưa nghe bao giờ, có khả năng này sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cứ xem đi. Tôi cảm nhận được rồi, dường như có một thứ gì đó khiến đại kim điêu cảm thấy bất an, đã ở gần xung quanh chúng ta đây rồi.”

Trương Lập không khỏi rung mình ớn lạnh, ngược mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Anh... anh đang nói đùa phải không?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêm giọng đáp: “Không sai đâu, nó tới rồi!”

Trương Lập đảo mắt nhìn quanh, gió thổi vù vù, cỏ cây xào xạc, nơi đây là một vùng tĩnh lặng, vốn không có bất cứ điều gì dị thường, nhưng vừa lúc đó thì bụi cỏ rung lên.

Trong bụi cỏ, lộ ra trước tiên là một cái mồm đen ngòm nhón nhón, cặp răng nanh nhọn hoắt, nước dãi lòng thông, lưỡi đỏ như máu; kế đó là hai con mắt hình tam giác, tia nhìn hung hăng, chòng chọc chiếu vào đại kim điêu; đôi tai dựng đứng gần trên hai bên đầu. Trương Lập không ngờ nổi lại chỉ có một con sói xám bình thường đi ra khỏi bụi cỏ đó. Trong lòng anh thầm nhủ: “Đây là chuyện gì vậy? Hai con vật này căn bản là không cùng một đẳng cấp mà, đối với đại kim điêu, con sói gầy gò này khác gì dê cừu đâu chứ? Con sói ngu dần này lại dám tranh thức ăn trong miệng của đại kim điêu nữa, xem ra đúng là đã đói đến mị đầu mị óc rồi.”

Điều làm Trương Lập kinh ngạc hơn nữa là, con sói thoát nhìn thân hình nhỏ bé kia lại đang nhe răng trợn mắt, miệng phát ra những tiếng gầm gừ khe khẽ, như thể muốn cảnh cáo đại kim điêu, đó là vật săn của tao, mày đi xa xa một chút, còn đại kim điêu cũng đã quay hẳn mình lại, chuẩn bị tư thế liều chết quyết chiến một phen.

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Lẽ nào, con gấu ngựa kia lại do con sói này cắn bị thương? Sao mà nó làm được? Kích thích con gấu ấy ít nhất cũng phải bằng mười lần nó cơ mà.”

Con sói xám chậm chậm tiến lên, mỗi một bước đều hết sức bình tĩnh tự nhiên, nhưng lại ẩn chứa sát khí, chân sau của nó, mỗi lần nhấc lên hạ xuống đều ấn sâu xuống mặt đất lạnh cứng, bất cứ lúc nào cũng có thể nhảy xổ lên. Đại kim điêu cũng kêu lên “khục khục quắc quắc”, hai chân bới đất về phía sau như gà bới giun, nó tỏ ra hết sức khẩn trương, tư thế chiến đấu hoàn toàn khác khi đối phó với gấu ngựa vừa rồi.

Sói xám vẫn giữ nguyên nhịp chân, từng bước từng bước ép sát đại kim điêu, hai mắt trợn trừng nhìn con chim lớn trước mặt, sát khí đằng đằng, hòa theo tiếng kêu gừ gừ khủng bố khiến người ta khiếp sợ. Càng lại gần, sự khác biệt về hình thể giữa con sói và đại kim điêu càng rõ rệt, nhưng về khí thế thì lại là một chuyện hoàn toàn khác. Đại kim điêu ra tay trước, trải rộng hai cánh quạt một cơn gió mạnh, định gây nhiễu tầm nhìn đối thủ, nhưng con sói xám kia vẫn xông thẳng vào luồng gió, mỗi bước đều hết sức vững vàng, ổn định.

Trương Lập nói: “Chỉ dùng gió như vậy là có thể đuổi được con sói đi sao?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Sai rồi, đại kim điều đập cánh là vì đã thua về khí thế, vì vậy không thể không ra tay trước.” Gã thầm nhủ: “Tại sao lại cảnh giác cao độ như vậy? Tại sao phải ra tay trước con sói? Lẽ nào trước đây con đại kim điều này từng chịu thiệt thòi trước lũ sói rồi?”

Trương Lập không tỏ ý kiến gì, chỉ nói: “Tôi không nghĩ như vậy.”

Đại kim điều đập cánh liên hồi, càng lúc càng nhanh, thậm chí còn nhảy tung tung tại chỗ, nó muốn bảo vệ thành quả thắng lợi của mình, nhưng lại phản kháng một cách cực kỳ yếu ớt, rất giống một thiếu nữ đang bảo vệ sự trong trắng của mình trước một tên hiếu sắc. Đã tiến vào phạm vi tấn công của sói xám, đại kim điều bắt buộc phải đập cánh bay thẳng lên trời. Trương Lập nói: “Nhìn mà xem, từ trên không lao thẳng xuống, tất sẽ là một đòn chí mạng.”

Đại kim điều đảo lộn trên không tìm kiếm thời cơ thích hợp nhất, con sói xám dường như không thèm để ý, mà đi thẳng tới chỗ con gấu ngựa, Trương Lập lại nói: “Anh nhìn kìa, tôi đã bảo mà, con sói xám này đói đến mờ mắt rồi, chỉ vì một chút thức ăn, mà cả mạng cũng không cần nữa.”

Đại kim điều thu cánh lại, như mũi tên rời nỏ, vẽ trên không một đường cong tuyệt đẹp lao vút xuống, mục tiêu chính là con sói xám dưới đất. Con sói căn bản không buồn quay đầu lại nhìn, như hoàn toàn không hay biết nguy hiểm đến từ trên không vậy, thế nhưng khi con chim khổng lồ chỉ còn cách vài mét, nó liền đột nhiên lăn tròn một vòng dưới đất, ung dung tránh khỏi một đòn chí mạng của con đại kim điều, rồi tức khắc đứng dậy, tiếp tục tiến về phía đồ ăn của mình. Con đại kim điều lại đành phải bay vút lên lần nữa.

Trương Lập nhìn mà tròn mắt há hốc miệng, kêu lên thảng thốt: “Không phải chứ! Đây là sói gì vậy! Nhìn cũng không cần nhìn mà tránh được đòn tấn công của đại kim điều!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Là gió! Đại kim điều lao xuống tạo thành một luồng gió mạnh thốc vào lưng con sói trước, nó dựa vào sức gió mà phán đoán vị trí của kẻ thù, vì vậy, đòn tấn công từ trên cao của con chim căn bản không thể gây uy hiếp nó.”

Thấy con sói xám đã đứng ngay trước mặt con gấu ngựa lớn kia, đại kim điều quả thực không cam tâm để chiến lợi phẩm của mình bị nó đoạt đi như thế, lại lao vút xuống mang theo một luồng gió mạnh. Con sói xám đứng thẫn ra phía trước con gấu, nhưng không vội vàng cắn xé, mà dường như đang đợi cú tấn công của con đại kim điều. Quả nhiên, khi con chim lao xuống nửa chừng, nó đột nhiên nằm ngửa ra, dùng phần bụng mềm mại đón lấy móng sắc cứng của đại kim điều, cuộn mình lại thành một đám, tư thế ấy, khiến Trác Mộc Cường Ba nghĩ đến một cánh cung đã căng lên hết cỡ.

Con đại kim điều rõ ràng đã từng ném thiệt thòi kiểu như vậy một lần, vừa thấy sói xám uốn mình kiểu ấy, liền tức khắc xòe rộng hai cánh, ra sức bay ngược trở lên, nhưng khoảng cách không còn đủ cho nó bay lên nữa, lực quán tính cực lớn vẫn kéo đôi vuốt sắc của đại kim điều lao thẳng xuống chỗ con sói xám. Đúng lúc đó, thân thể căng hết cỡ của con sói đột nhiên bung lên, hai chân sau của nó không ngờ đã hết sức chuẩn xác, trúng ngay vào cẳng chân con chim khổng lồ, cùng lúc ấy cái miệng nó cũng ngoác ra, nhìn tình hình này, cái cổ của con đại kim điều ắt sẽ tự dâng vào miệng sói. Nhưng đại kim điều cũng không phải ngọn đèn cạn dầu, nó lập tức rút cổ lại, dùng chiếc mỏ sắc nhọn mổ mạnh vào mũi con sói, chẳng ngờ cú mổ này, lại mổ trúng vào mình con gấu ngựa!

Thì ra, sói xám cuộn mình phía trước con gấu ngựa, cái lưng cong của con gấu vừa hay lại giúp nó chặn đòn tấn công của đại kim điều, lợi dụng lúc mổ con chim còn kẹt trên mình gấu ngựa, con sói dùng sức quạt mạnh đầu, há miệng cắn tới cổ kẻ địch, con chim này rút cổ lại cũng khá nhanh, nhưng rốt cuộc vẫn bị sói xám giật mất một túm lông lớn. Đại kim điều kêu rít một tiếng, đập cánh bay lên, nói thì chậm, tình cảnh diễn ra quá thật nhanh vô cùng, một bóng xám lao vút qua không trung, chỉ nghe con đại kim điều kêu lên thảm thiết, lúc bay lên cao, ở đuôi đã mất một túm lông vũ lớn. Đại kim điều hoàn toàn bại trận, bay tít ra xa, dường bay đã không còn oai phong như lúc đến, mà tựa cánh điều đứt dây chập choạng.

Trác Mộc Cường Ba thở hắt ra một hơi: “Thì ra còn có đồng bọn từ đầu vẫn nấp trong bụi cỏ, đợi đến khi đại kim điều giở hết chiêu số, biến hóa tới lúc cuối cùng, mới giáng cho kẻ địch

một đòn mang tính quyết định! Phối hợp thật tuyệt diệu!” Giờ gã mới hiểu ra, tại sao con gấu ngựa to tướng kia lại chạy thục mạng như vậy, phải đối diện với kẻ thù như bọn sói xám này, ưu thế về hình thể của nó hoàn toàn không hề tồn tại nữa.

Hai con sói xám chiến thắng cọ cọ mặt vào nhau, như để chúc mừng thắng lợi, rồi một con chọt ngựa cổ hú lên một tiếng dài, cơ hồ như muốn tuyên bố với vùng đất băng tuyết này, nó mới chính là bá chủ đích thực của nơi đây.

Trác Mộc Cường Ba quay sang nói với Trương Lập: “Tôi nói không sai mà, Tiểu Trương. Cậu làm sao vậy? Tiểu Trương?”

Chỉ thấy Trương Lập hơi cúi đầu, lẩm bẩm nói: “Một người xuất hiện, thu hút và phân tán sự chú ý của kẻ địch, quần đảo với kẻ thù cho tới khi cả hai đều sức cùng lực kiệt; một người khác ẩn nấp, cho kẻ thù một đòn chí mạng; nếu còn người thứ ba, chắc sẽ phụ trách quan sát tình hình, nghiêm mật giám thị động tĩnh của những kẻ thù khác xung quanh đó, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng báo cho đồng bọn để kịp thời ứng phó!”

Hai người dờ dẩn quay đầu lại, trong đám cỏ sau lưng, không biết từ lúc nào đã có một đôi mắt tam giác hung hăng tàn khốc, đang nhìn chằm chằm vào họ.

Trác Mộc Cường Ba kinh hãi thốt lên: “Anh... làm sao anh biết được?”

Mặt Trương Lập méo xệch như muốn khóc, cười khổ nói: “Tôi không biết, chẳng qua tôi chỉ đọc thuộc lòng giáo trình tác chiến của bộ đội đặc chủng chúng tôi mà thôi. Sao lại như vậy được chứ?” “Ừc... ừc...” ngàn này tuổi rồi, đây mới là lần đầu tiên Trương Lập nghe thấy tiếng nuốt nước bọt của mình lớn đến như vậy.

Con sói đứng sau lưng hai người, hình như là con có hình thể nhỏ nhất trong ba con sói xám, nhưng Trương Lập không hề dám xem nhẹ. Cách tấn công tốc độ ấy, xẹt một cú giữa không trung như điện chớp, quả thật quá đáng sợ. Ai biết được con sói này có tốc độ và sức mạnh như hai con trước hay không? Cả hai vất vả quay đầu lại, thấy hai con sói kia không hề ung dung tự đắc chuẩn bị hưởng thụ thịt gấu ngựa như đại kim điêu, mà chỉ găm gù ra uy với con gấu đang nằm vật dưới đất. Một con còn ra cắn vào cái đuôi ngắn ngủn của con gấu, con kia thì nhe răng găm chân trước của con mồi, dùng móng vuốt cào cào vào vùng bụng nó, một lát sau lại nhảy lên đầu con gấu phát ra những tiếng găm đáng sợ.

Trương Lập không hiểu, hỏi: “Nó... nó đang làm gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba hạ giọng giải thích: “Nếu tôi đoán không lầm, con gấu ngựa kia chính là thức ăn tươi sống của chúng.”

“Thức ăn tươi sống?” Trương Lập vẫn chưa hiểu.

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Nếu bọn chúng từ phương Bắc xa xôi tới đây, muốn đi qua đồng băng hoang vu này, mà không có đủ thức ăn thì không thể nào sống sót được. Nhưng giữa chốn trời băng đất tuyết này, muốn bắt các động vật nhỏ đâu có dễ dàng, còn muốn mang theo một lượng thức ăn lớn thì, một là sẽ có động vật ăn thịt khác tới cướp, hai là cực kỳ bất tiện. Còn con gấu ngựa này thì vừa to vừa béo, lại mới ăn no quay để chuẩn bị ngủ đông, mỡ và thịt của nó có thể cung cấp đủ năng lượng cho lũ sói chống cự với cái lạnh. Hơn nữa, hình thể con gấu lớn như vậy, những động vật khác cũng rất khó tiếp cận, duy chỉ có con đại kim điêu ban nãy là ngoại lệ.”

Trương Lập kinh hãi thốt lên: “Anh... anh nói chúng đang lừa con gấu ngựa này đi qua đồng băng sao?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu chậm rãi đáp: “Ừm, đến khi trời đông đất giá, không còn tìm được thức ăn nữa, gấu ngựa sẽ trở thành đồ ăn của chúng.”

Quả nhiên, chẳng bao lâu sau, con gấu ngựa đang nằm dưới đất kia như bị phù phép, đột nhiên tỉnh lại, lật mình bật dậy, rồi lại chạy về phía Tây, một con sói ung dung đi theo, không vội vã cũng không quá chậm rãi, còn con kia thì quay mình, cùng con sói phía sau hình thành thế gọng kìm hợp kích vây hai người Trác, Trương vào giữa. Trác Mộc Cường Ba nhìn con gấu ngựa đang hoảng hốt chạy về phía Tây, ánh mắt tội nghiệp lúc nó ngoảnh đầu lại khiến gã chột nhĩ tới lủ lộn và bò trong lò sát sinh.

Trương Lập run run giọng nói: “Đây... đây rốt cuộc là, là sói kiểu gì vậy! Nó... nó... nó... đến rồi!”

Chúng ta bị bao vây rồi sao?” Anh ta không có dũng khí quay đầu lại nhìn, cơ hồ như một con sói khác đã ở sau lưng, anh ta thậm chí còn cảm thấy như chân trước của con sói đã đặt lên vai mình rồi vậy.

“Chạy đi.” Trương Lập nói với Trác Mộc Cường Ba, nhưng hai chân anh như đã mọc rễ, không thể nhấc nổi dù chỉ một bước, trong khi đó, Trác Mộc Cường Ba lại có hành động khiến anh ta kinh hồn bạt vía.

Trác Mộc Cường Ba nhấc chân lên, chậm rãi tiến về phía con sói đang giám sát bọn họ, con sói xám kia phát ra những tiếng “gừ gừ”, túm lông cổ đã dựng ngược lên, thân thể ngả ra phía sau, móng vuốt chân trước cào sâu vào nền đất đông cứng, như sẵn sàng bổ tới cắn vào cổ họng Trác Mộc Cường Ba bất cứ lúc nào. Mỗi lần Trác Mộc Cường Ba bước lên một bước, Trương Lập lại thấy như tim mình đập dồn dập mấy chục lần, anh định nói gì đó ngăn gã lại, nhưng lại không biết nên nói gì mới tốt, cứ như vậy trơ mắt ra nhìn Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng lại gần con sói xám, càng lúc càng lại gần...

Chương 5 - Chuyển đi kinh hồn trên sông băng tiền sử

Trác Mộc Cường Ba tưởng tượng, nếu mình và Đường Mẫn có thể cùng nhìn thấy cảnh tượng này, vậy thì cuộc đời chẳng còn gì phải nuối tiếc nữa; Trương Lập chợt nhớ tới một câu thơ của cổ nhân: “Không dám nói cao giọng, sợ người trên trời nghe thấy”, anh cảm thấy câu thơ này là thích hợp nhất để thể hiện tâm trạng của mình lúc này; Kha Khắc và Hồ Dương cũng đều chìm đắm trong tình cảm pha trộn giữa tự ti và chần chừ.

Khiêu vũ với sói

Trác Mộc Cường Ba điều bộ gần như là thành khẩn, chậm rãi bước tới trước mặt con sói xám, khi cách nó còn chưa đầy một mét, gã mới dừng lại. Gã quỳ một chân xuống, tay phải đặt lên ngực, gương mặt nở nụ cười thân thiết: “Không có ác ý đâu, là bạn. Ta là bạn của các người.”

Con sói xám nghe răng găm gừ, âm thanh ấy dường như khiến cả bộ lông nó rung lên bần bật, Trác Mộc Cường Ba vẫn nhìn chăm chăm vào nó, ánh mắt toát lên một tình cảm nhân từ như người mẹ nhìn con, đồng thời vẫn giữ tư thế quỳ một chân ấy, không tiến thêm bước nào nữa, cũng không có động tác gì khác. Một người một sói, nhìn nhau chăm chăm như hai bức tượng, hơi thở phả ra miệng tạo thành những luồng sương trắng trong không khí, đan chéo vào nhau. Trác Mộc Cường Ba đọc được trong mắt con sói một tình cảm lạ kỳ, phảng phất như có sợ sệt, lại có gì đó uy hiếp, đồng thời cũng mong muốn tiến lại gần, gã thầm nhủ: “Mày muốn nói gì với tao hả? Anh bạn? Vừa mong muốn lại vừa sợ hãi tiếp cận con người chẳng? Tao biết, sủng đạn của con người đã khiến chúng mày không sao tin tưởng chúng tao được nữa, nhưng mà, hãy tin tao đi, tao thật lòng muốn làm bạn với chúng mày mà.”

Lưng Trương Lập ướt đầm mồ hôi, thời gian tưởng chừng như đã đông cứng lại, từng giây từng phút sao mà chậm đến thế, con sói kia chỉ cần chồm đầu lên một cái, là có thể cắn đứt cổ Trác Mộc Cường Ba ngay tức khắc, nhìn điệu bộ không hữu hảo kia của nó, dường như cũng đang chuẩn bị làm như vậy cũng nên, còn Trác Mộc Cường Ba thì có vẻ vẫn hoàn toàn không hề để tâm, Trương Lập xưa nay chưa từng thấy nét mặt Trác Mộc Cường Ba hòa nhã đến thế. Gã là ông chủ của một công ty lớn, thân thể cao lớn sắc mặt lại nghiêm nghị, dường như lại gần sói mới biến thành một người bình thường, mong mỗi có bạn, mong mỗi được giao lưu trao đổi, mong mỗi được chia sẻ nỗi cô đơn trong lòng với người khác. Trương Lập không hiểu rõ cuộc đây là chuyện gì nữa, mọi chuyện xảy ra ở chốn băng nguyên này đều như trong một giấc mộng vậy.

Trước ánh mắt thân thiện mà chăm chú của Trác Mộc Cường Ba, thái độ của con sói xám dường như cũng từ từ thay đổi, tiếng găm gừ dần khế đi, túm lông cổ xù lên từ từ xẹp xuống, đôi vuốt sắc như sắt thép kia cũng đã rút lên khỏi mặt đất đóng băng, ánh mắt hung hãn dần trở nên hoài nghi, bắt đầu nghiêng nghiêng nhìn Trác Mộc Cường Ba, dò xét gã động vật hai chân không sợ cái chết uy hiếp đang ở trước mặt nó, thỉnh thoảng lại phát ra một hai tiếng găm gừ phản nộ.

Lúc này, con sói thứ hai từ sau lưng Trác Mộc Cường Ba đi tới, Trương Lập không nhận được nữa, lớn tiếng hét lên: “Mau chạy đi! Cường Ba thiếu gia!” Trác Mộc Cường Ba chậm chậm quay người lại, nhưng không hề có bất cứ hành động nào khác. Tiếng hét của Trương Lập ngược lại còn khiến con sói phía trước Trác Mộc Cường Ba giật bắn mình, con quái liên rút về phía sau, ngay lập tức cong lưng, lông dựng ngược lên nhìn Trương Lập đồng thời phát ra những tiếng găm gừ đầy uy hiếp, mồ hôi của anh ta đã túa ra ướt đầm cả đồ lót bên trong.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao, không cần phải sợ. Săn bắt là bản năng sinh tồn của chúng, trừ phi con sói đã cực đói, hoặc giả anh uy hiếp gì nó. Còn thông thường, bọn chúng cũng không nhất thiết phải tiêu phí sức lực để cắn giết vô vị đâu. Chỉ cần anh không hét toáng lên với nó như thế, thái độ thù địch của chúng với chúng ta cũng sẽ từ từ biến mất. Thậm chí anh còn có thể chậm rãi bước tới gần nó nữa đấy.”

Con sói phía sau lại gần Trác Mộc Cường Ba, ngẩng đầu lên, quẳng thứ gì đó xuống trước mặt gã. Trác Mộc Cường Ba cúi nhìn, thì ra là một mảnh thép đã bị đốt đen thui, bên trên vẫn lơ lơ còn sót lại màu sơn nguyên trang. Trác Mộc Cường Ba cầm mảnh sắt lên, giờ lại gần quan sát, “Đây là...!” Gã đã nhận ra, đây chính là mảnh vụn bắn ra từ chiếc xe việt dã của họ. Gã gật đầu với con sói: “Thì ra sớm đã chú ý tới chúng tao rồi à. Không sai, đây là đồ của chúng tao.”

Con sói kia vẫn ngẩng đầu lên nhìn gã, hoàn toàn không hiểu ý gã, Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi nhét mảnh sắt vụn vào túi mình, vỗ vỗ vào đấy, rồi gật gật đầu. Chính bản thân gã cũng không hiểu mình làm như vậy là có dụng ý gì, chỉ hy vọng con sói sẽ hiểu được ý tứ mình muốn biểu đạt. Con sói kia cơ hồ đã hiểu được ý gã, ngược mắt nhìn đồng loại, hai con sói cùng phát ra những tiếng “gừ gừ, gừ gừ”, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết ý bọn chúng là gì nữa.

Trương Lập giờ mới cảm thấy có lẽ hai con sói thật sự không có ác ý, anh cẩn thận nhấc một chân lên, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Tôi có thể qua đó được không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chậm rãi thôi.” Trương Lập cẩn thận di chuyển. Lúc này, một trong hai con sói đột nhiên ngửa đầu, phát ra tiếng hú dài chỉ có vào những đêm trăng tròn, con sói còn lại cùng hòa theo tiếng hú, âm thanh xa xưa ấy vang vọng mãi hồi lâu trên vùng băng nguyên cần cỗi, làm Trương Lập suýt nữa thì giật mình ngã nhào.

Hai con sói ngừng hú, nhưng phía xa xa vẳng đến một tiếng sói tru khác, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, thì ra bọn chúng đang trao đổi với nhau từ xa. Trương Lập cuối cùng cũng tới được bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, thấy hai con sói vẫn chòng chọc nhìn mình đầy vẻ thù địch, muốn học theo Trác Mộc Cường Ba giao lưu hữu nghị một chút nhưng lại không bắt chước được, chỉ biết vẫy vẫy tay với bọn sói, gượng cười nói: “Hi... chào... chào.”

Trác Mộc Cường Ba từ đầu vẫn quan sát hai con sói bên cạnh, đột nhiên hai mắt sững sờ, như choàng tỉnh giấc: “Tôi hiểu rồi!”

Trương Lập vốn đã ở trong trạng thái căng thẳng cao độ, Trác Mộc Cường Ba reo lên một tiếng như vậy, làm anh cảm giác như trái tim mình sắp nhảy vọt ra đường miệng. Anh vượt vọt ngực rồi nói: “Cường Ba... Cường Ba thiếu gia, anh hiểu được chuyện gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba chậm rãi nói: “Bọn chúng, cũng không phải là cư dân của vùng băng nguyên này.”

“Hả?” Trương Lập đưa mắt nhìn, cảm thấy bọn sói này cũng không khác gì với bọn sói đã thấy ở nông trường. Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Nơi này trời đông đất lạnh, gió tuyết mù mịt, còn bọn chúng, anh nhìn bọn chúng mà xem, lông măng trên mình chưa mọc hết, vẫn còn giữ lớp lông xơ sẫm màu. Cũng có nghĩa là, bọn chúng vốn sống ở một nơi khí hậu tương đối ấm áp, không biết vì nguyên nhân gì mà tới vùng đồng hoang xa lạ này. Bọn chúng đuổi con gấu ngựa kia vượt qua Khả Khả Tây Lý, có lẽ chính là muốn trở về nơi sinh sống trước đây cũng nên!” Trác Mộc Cường Ba kích động nói, “Tao hiểu rồi, tao hiểu rồi! Chúng mày, chúng mày muốn tao dùng xe đưa về nhà! Bọn mày cũng biết con quái vật bốn bánh bọc sắt kia là phương tiện giao thông rất tốt đúng không? Có phải vậy không?”

Trác Mộc Cường Ba hoan hỉ mừng rỡ, hỏi xong mới nhận ra, lũ sói căn bản không hiểu gã đang nói gì, nhưng chuyện phức tạp như vậy, muốn gã dùng động tác để biểu thị lại thì thật khó quá; đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng nhớ ra xe của bọn gã sớm đã bị thiêu thành đồng sắt vụn, bọn gã còn đang phải khổ sở vùng vẫy cầu sinh giữa chốn này, nói không chừng còn phải nhờ những người bạn sói này giúp đỡ ấy chứ, nói gì đến chuyện giúp đỡ bọn chúng. Nghĩ tới đây, sắc mặt Trác Mộc Cường Ba lại sa sầm xuống, gã trù miến nhìn con sói gầy gò nhất, lẩm bẩm nói với Trương Lập: “Anh chàng đáng thương, anh xem, bốn chân nó đều đã lạnh đến run lên cầm cập rồi kìa.”

“Ừm,” Trương Lập ưỡn oải đáp một tiếng, trong bụng thầm nhủ: “Anh không thấy à? Hai chân tôi cũng đang run lên cầm cập đây này.” Lúc này mồ hôi lạnh ướt đầm cả người, giờ gió rét thổi tới, Trương Lập chỉ thấy toàn thân mình từ trên xuống dưới như bị phủ một lớp băng vậy.

“Soạt”. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên đứng dậy rút thanh đao Tây Tạng của gã ra, hai con sói cùng nhảy bật về phía sau, lập tức ở trong trạng thái chuẩn bị chiến đấu. Trương Lập vẫn còn đang băn khoăn, Cường Ba thiếu gia này bị làm sao vậy? Nói trở mặt là trở mặt luôn à? Muốn

tấn công bất ngờ thì cũng phải báo cho mình một tiếng, hay ít nhất thì cũng phải có ám hiệu ám hiếp gì gì đó chứ. Nhưng anh chợt nhận ra, Trác Mộc Cường Ba đang cầm dao, bước lại phía mình.

Trương Lập kinh hãi thốt: “Cường... Cường Ba thiếu gia, ông... ông chủ Trác! Anh, anh định làm gì vậy!”

Trác Mộc Cường Ba cúi người, kéo vạt áo khoác bằng da của Trương Lập lên, nói với anh: “Chúng ta... cần phải giúp chúng!” nói xong, liền vung dao, cắt ra một mảng lớn từ chiếc áo da của Trương Lập.

Tuy áo da của ba người đều do Trác Mộc Cường Ba cung cấp, nhưng lại hơi khác nhau một chút, chiếc Đường Mẫn mặc là lông cáo bạc, chiếc của Trác Mộc Cường Ba là lông báo tuyết, giờ hai chiếc này đều đã quần trên người Đường Mẫn, chỉ còn lại chiếc áo khoác da dê non trên người Trương Lập. Da dê non cả lông là chế phẩm giữ ấm cực tốt nhưng rất hiếm có người còn làm, dù sao thì dùng da dê non làm áo khoác cũng là chuyện vô cùng xa xỉ, trước kia chỉ có thổ ty mới được hưởng đãi ngộ như vậy mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba cho dao vào vỏ, cầm mảnh da trên tay, khẽ áp mặt lên lớp lông mềm mại, rồi giờ ra phía trước, nói: “Đây, ầm lăm, tao không giúp chúng mày được gì hơn nữa đâu, chỉ có cái này thôi, nhận đi!” Hai con sói đưa mắt nhìn nhau, con to hơn cảnh giác tiến lại gần, Trác Mộc Cường Ba không ngừng gật đầu nhẹ nhàng với nó. Nó khẽ vươn đầu lên thăm dò, rồi đột nhiên ngoạm lấy mảnh da, chạy vọt lại chỗ đồng bọn. Con sói kia cũng học theo Trác Mộc Cường Ba, áp mặt vào tấm da dê non, mùi vị quen thuộc và cảm giác ấm áp trên miếng da khiến nó rên lên những tiếng “ư ư” dễ chịu.

Lúc này, con sói thứ ba cũng từ đằng xa chạy lại, ba con sói lập tức chum đầu lại thành hình chữ “phẩm” (品), chốc chốc lại có một hai con ngoảnh đầu quan sát Trác Mộc Cường Ba. Trương Lập ngăn người ra nói: “Anh xem kìa, bọn chúng cứ như đang mở hội nghị thảo luận gì vậy. Chuyện này thật không thể nào tin được, hoàn toàn không hề giống với động vật hoang dã trong tưởng tượng của tôi chút nào.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, sói vốn là loài động vật quần cư, không ai đoán được những thể sống hoang dã ấy rốt cuộc có chỉ số thông minh là bao nhiêu. Có điều ba con sói này đúng là đã làm tôi rất kinh ngạc, bọn chúng... bọn chúng cứ như thể có năng lực tư duy giống con người vậy, ba đứa chúng tụ hợp lại với nhau, chính là thành một tiểu đội có thể độc lập tác chiến. Lũ sói trước đây tôi từng gặp chưa có con nào giống như ba con này. Cái đầu của bọn chúng cũng khác hẳn với bọn sói thông thường đấy chứ.”

Trương Lập thốt lên: “Ồ? Thì ra Cường Ba thiếu gia trước đây thường hay gặp phải sói. Chẳng trách anh nhìn thấy bọn này mà không hề sợ hãi chút nào.”

Trác Mộc Cường Ba nghiêm nghị gật đầu: “Đúng vậy. Tôi có kể với anh rồi, hồi trước tôi thích nói chuyện với động vật. Phải rồi, quên mất không nói với anh, quê tôi đa phần đều là núi cao rừng sâu, thực ra chó ở đấy ít lắm, các bạn nhỏ hay trò chuyện với tôi hầu hết đều là sói cả. Lẽ nào anh quên rồi? Bộ tộc Qua Ba sống chung với sói, chính là ở phía Tây quê nhà tôi còn gì.”

Lúc này, một trong ba con sói đã quay đầu chạy ngược về phía Bắc, chỉ lát sau, nó ngậm một khúc xương quay lại, tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, ngược lên nhìn gã. Trương Lập kinh ngạc hỏi: “Đây... đây là ý gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười rồi lại quỳ một chân xuống, diu dàng nói: “Làm quà trao đổi phải không? Cám ơn chú mày.” Gã không hề sợ hãi, đưa tay cầm lấy khúc xương dài khoảng bốn năm tấc trong miệng con sói, đoạn cho vào túi áo trước ngực. Con sói xám lại gầm gừ phát ra những tiếng khe khẽ, nhưng lần này thì cả Trương Lập cũng nghe ra được, trong tiếng kêu của con sói ít nhiều đã hàm chứa chút gì đó đặc ý, hay có thể nói, đó là tiếng cười của sói xám cũng được, anh cũng không nén nổi một nụ cười. Trương Lập cảm nhận được một cách sâu sắc, giữa Trác Mộc Cường Ba và sói, có tình cảm kiểu như vừa gặp đã quen, đồng thời anh cũng phát hiện thêm một điều nữa, anh chàng Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng đến độ khiến người ta khó mà tiếp cận này, không ngờ lại sẵn sàng đánh bạn với bầy sói. “Chỉ vì hồi nhỏ đã là bạn hay sao? Chắc là không chỉ có thể thôi chứ?” Trương Lập lặng lẽ suy tư.

Trác Mộc Cường Ba nhận xong lễ vật, liền chậm rãi chìa tay ra, định vuốt ve đầu con sói xám,

con sói nheo nheo mắt, dường như cũng không hề có ý cự tuyệt, đúng vào lúc bàn tay Trác Mộc Cường Ba sắp chạm vào lông nó, con sói xám trước mặt họ bỗng nhiên dựng đứng hai tai lên, dường như đang lắng nghe gì đó, Trác Mộc Cường Ba cũng rút tay lại. Con sói lại ngẩng đầu lên, miệng gầm gừ những tiếng “khọt khẹt”, trong mắt toát lên vẻ tha thiết, rồi tựa như chào tạm biệt gã, quay đầu bước đi, được hai bước lại ngoảnh đầu về phía sau nhìn gã, rồi cùng với đồng loại cấp miếng da kia, đuổi theo hướng chạy của con gấu ngựa khi này.

Trương Lập nói: “Chuyện gì vậy? Nói đi là đi luôn hả?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn theo bóng ba anh em nhà sói xám chạy theo hướng con gấu ngựa kia biến mất, rồi cũng dần khuất khỏi tầm mắt, chợt dâng lên cảm giác hụt hẫng pha lẫn thương cảm, lẩm bẩm nói: “Không biết nữa, có lẽ là còn chưa được chúng tin tưởng.” Gã thầm nhủ: “Chỉ còn biết chúc chúng mày lên đường bình an thôi, bạn của tao ạ!”

Trương Lập đột nhiên reo lên: “Anh nghe xem!”

Vùng hoang nguyên mênh mông vang lên những âm thanh quen thuộc, là âm thanh do nền văn minh nhân loại sáng tạo ra. Trác Mộc Cường Ba thoáng giật mình, trầm giọng nói: “Là tiếng động cơ xe hơi. Chúng ta bị phát hiện rồi à?”

Nhưng Trương Lập lại phấn khích nói: “Không phải! Không phải là tiếng động cơ xe Hummer, hơn nữa, cũng không chỉ có một chiếc, chúng ta được cứu rồi!” hai mắt anh giờ đã đỏ lên.

Trác Mộc Cường Ba áy náy nhìn theo hướng đi của ba anh em nhà sói xám lần nữa, thấp giọng nói: “Thì ra là như vậy hả.”

Một đội xe gồm ba chiếc Mitsubishi xuất hiện trong tầm nhìn của Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba, quốc kỳ Trung Quốc tung bay lấp lóa dưới ánh mặt trời, hai người liền ra sức vỗ tay, lớn tiếng hò hét, Trương Lập còn cởi luôn chiếc áo khoác bị cắt mất quá nửa, vung vẩy kêu gọi.

Tiểu đội trưởng La Văn Hồ nói vào bộ đàm liên lạc: “Phải, đây là tiểu đội 1, tôi là chỉ huy. Chúng tôi phát hiện ra ba người gặp nạn ở địa điểm cách hồ Khả Khả Tây Lý mười ki lô mét về phía Bắc, trong đó có một cô gái bệnh rất nặng. Phải, tôi chuẩn bị đưa họ trở về đại bản doanh, vâng.”

Bên bờ hồ Khả Khả Tây Lý, lá cờ của đại bản doanh viết rất rõ ràng “Đội Khảo sát Khoa học Khả Khả Tây Lý, Trung Quốc”. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập được kiểm tra sơ bộ, rồi ở lại trong lán bạt, còn Đường Mẫn thì đưa sang lán y tế để nhân viên y vụ của đội khảo sát thăm bệnh. Một lúc sau, bên ngoài có người nói: “Đội trưởng trở về rồi.” Một người vén tấm màn che cửa đi vào.

Người này râu ria xồm xoàm, giống như dưới mắt treo ngược một cây chổi lau nhà vậy, mũi ưng mắt ó, nhìn điệu bộ như hung thần ác sát. Anh ta phải những mặt băng dính trên bộ râu rậm rạp, cất tiếng hỏi: “Các anh... săn trộm phỏng?”

Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cùng lắc đầu. “Du lịch thám hiểm?” lại lắc đầu.

“Lẽ nào cũng giống như chúng tôi, đến khảo sát khoa học?” vẫn lắc đầu. “Vậy các anh đến đây làm quái gì?” giọng nói của anh chàng râu rậm đã cao thêm tám độ.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Bọn tôi tới tìm một trạm cứu hộ, gọi là... là trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách.”

“Hả?” tay đội trưởng ngạc nhiên thốt lên, “Các anh từ đâu tới vậy?”

Trương Lập thấp giọng đáp: “Từ Trì Đa đi về phía Tây...”

“Điên rồi!” Tay đội trưởng đột nhiên giận dữ quát mắng. “Hai anh không có bản đồ chắc? Từ Trì Đa đi về phía Tây! Hai người các anh trông cũng cao lớn khỏe mạnh, thế mà lại óc bả đậu! Ba người một cái xe, vậy mà muốn vượt qua Khả Khả Tây Lý ử! Các người nghĩ đây là chỗ nào chứ? Tưởng là công viên chắc! Không chết là may phúc bảy mươi đời nhà các người rồi đấy!” Tay đội trưởng giật tấm bản đồ tỉnh Thanh Hải trên vách bạt xuống, trải ra trước mặt hai người bọn Trác Mộc Cường Ba, ấn ngón tay vạch một đường, rồi gõ mạnh xuống, “Cả con đường lớn thế này, các anh mù hết hay sao rồi mà nhìn không ra? Từ Trì Đa xuất phát, dọc theo

đường sắt Thanh Tạng hay đường quốc lộ Thanh Tạng, đều rất dễ dàng tới được Cách Nhĩ Mộc, ở đó có trạm bảo hộ tự nhiên vùng ngoại biên Khả Khả Tây Lý, tức là trạm kiểm lâm Cách Nhĩ Mộc, đến được đây rồi, tự nhiên sẽ có người chỉ cho các anh đường tới Lôi Khắc Tháp Cách thồi. Vậy mà các anh lại đi vất ngang một đường như vậy! Nói cho hai anh biết, đến cả bọn tôi cũng không dám đi liều như vậy đâu, ai dẫn đường thế? Là ai dẫn đường hả?”

Trác Mộc Cường Ba chừng này tuổi đầu, vẫn còn chưa từng bị người nào mắng nhiếc nghiêm khắc như vậy, có điều lần này mạng của gã và Trương Lập là do người ta cứu về, gã chỉ còn biết cố nhịn mà nuốt cục tức vào trong, chỉ vào lều y tế. “A! Là con nha đầu kia!” tay đội trưởng đã tức lại càng thêm tức, “hai người đàn ông, lại đi nghe một cô nhóc hả? Làm cái trò gì vậy!”

Trương Lập lí nhí: “Cô ấy nói đã từng tới...”

“Cô ta nói cô ta đến rồi chứ gì! Ai lái xe hả? Có phải anh không!” Bị tay đội trưởng chỉ vào, Trương Lập liền cúi gầm mặt xuống. “Anh có động não tí nào không thế? Anh là lái xe, thế nào thì cũng phải tìm hiểu địa hình địa đồ một chút chứ, ai lại đi nghe một con nhóc bịa đặt bao giờ, chẳng lẽ anh không biết, mạng của hai người bọn họ, toàn bộ đều ở trên vai lái xe như anh đây sao!” rồi lại tiếp một tràng chửi bới không tiếc lời nữa.

“Đi, đi với tôi tới chỗ bác sĩ!” Tay đội trưởng lại hằn học lườm Trương Lập một cái. “Xem xem chuyện tốt anh làm thế nào!”

Bác sĩ Ba Căn là người Mông Cổ, theo đội khảo sát khoa học đã năm năm ròng, thấy đội trưởng bước vào, liền khẽ gọi: “Đội trưởng Hồ Dương.”

“Ừm, tình hình thế nào?”

“Không tốt lắm, sốt cao bốn mươi độ, hô hấp và mạch đập đều rất gấp, mặt mũi và tứ chi đều có phù thũng dạng nhẹ. Xem ra là sau khi bị bệnh, thân thể không điều hòa mà dẫn tới phản ứng cao nguyên. Cô ta cũng coi như là may mắn, nếu kéo dài thêm ba bốn tiếng đồng hồ nữa thì chắc chắn không cứu nổi. Chúng ta ở đây thiếu các thiết bị cần thiết để chữa trị, hơn nữa nơi này lại quá cao so với mực nước biển, theo tôi thì cần phải lập tức đưa về trạm cứu hộ.” Ba Căn lắc lắc cái đầu tròn bóng, đôi mắt ti hí đeo cặp kính tròn nheo lại thành một đường chỉ mảnh, nét mặt vô cùng lo lắng.

“Bác sĩ Ba Căn, ông tới xem thử coi, Mã Lập Vân và Trương Thường Quý nôn ọe dữ lắm.” Bên ngoài lại có người đang gọi lớn.

Sáo xương

Bác sĩ Ba Căn từ bên ngoài trở vào, nói: “Đội trưởng, hai anh chàng kia cũng bị phản ứng cao nguyên rồi, uống thuốc hình như không hiệu quả gì.”

Đội trưởng Hồ Dương đành mặt, nghĩ ngợi giây lát: “Được, cứ vậy đi, lập tức phái một xe đưa ba người bọn họ đến trạm cứu hộ. Tiểu Lưu ở lại đây là được rồi, anh đưa ba người bọn họ về, đi đường cẩn thận đấy.”

Tiểu Lưu là nhân viên tình nguyện của đội khảo sát khoa học, nghiên cứu sinh Đại học Y, dọc đường luôn theo sát bác sĩ Ba Căn tìm hiểu phương pháp cứu hộ trên cao nguyên, Ba Căn đi rồi thì chỉ còn lại mình anh ta là nhân viên y vụ ở đây. Ba Căn nói: “Được thôi, để tôi dặn dò Tiểu Lưu một chút đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi cũng muốn đi.”

Hồ Dương ngoác miệng ra mắng: “Anh không bị bệnh chẳng bị thương, thân thể cường tráng như bò mộng ấy, anh đi hả! Đi làm cái khỉ gì! Một xe của chúng tôi chỉ chở được bốn người, cộng thêm lái xe nữa là đã quá lắm rồi, trên xe còn phải chất thực phẩm và xăng dự trữ nữa. Anh đi thì ngồi chỗ nào? Nóc xe hả! Hai người các anh, ngoan ngoãn đợi ở đây cho tôi!”

Trác Mộc Cường Ba không cam tâm: “Tôi... tôi có thể lái xe mà.”

Hồ Dương tròn mắt lên, hỏi: “Anh biết đường hả?” Anh ta lườm Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đang lúng túng chẳng biết làm sao, rồi lại nói: “Đợi một thời gian nữa, đội xe tiếp tế về thì các anh đi theo luôn.”

Hồ Dương vừa đi, Trương Lập đã uất ức nói: “Kiểu gì vậy chứ, đối xử với chúng ta như với bọn săn trộm à! Không phải tôi đã đưa giấy tờ cho họ xem từ đầu rồi sao!”

“Hừm...” một thanh niên cao gầy từ bên ngoài bước vào, anh ta là người vừa giúp họ khiêng Đường Mẫn lên xe: “Đừng lớn tiếng như thế, đội trưởng của bọn tôi là vậy đấy, hung hăng lắm, ở đây ai cũng bị anh ấy mắng cho rồi. Ở chỗ này, anh nghìn vạn lần chớ nên làm sai chuyện gì.”

Trác Mộc Cường Ba nghe tiếng xe khởi động, bước ra khỏi căn lều bạt, đứng nhìn theo chiếc xe việt dã nhỏ dần nhỏ dần, nắm bắt một mình: “Họ đi rồi.”

Anh chàng gầy gò kia an ủi: “Yên tâm đi, tôi đến trạm cứu hộ rồi, thiết bị y tế ở đó rất đầy đủ. Con gái anh sẽ không sao đâu.”

“Ừm,” Trương Lập cố nhìn để không bật cười. Trác Mộc Cường Ba thì thấy vành tai đã hơi nóng nóng. Anh chàng kia lại tròn tròn mắt lên hỏi: “Sao hả? Tôi nói gì sai à?”

Trương Lập lắc đầu: “Không có gì, không có gì. Phải rồi, anh là...”

“À, tôi tên Lưu Quảng, chữ Lưu trong Người bay Lưu Tường⁽¹⁾, chữ Quảng trong Quảng Châu, cứ gọi tôi là Tiểu Lưu được rồi. Sau này sức khỏe các anh là do tôi phụ trách.” Lưu Quảng cao khoảng một mét bảy, gương mặt còn hơi trẻ con bị cái rét làm cho hồng tía lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tiểu Lưu, ở gần đây có đội tuần tra núi nào của Khả Khả Tây Lý không?”

Lưu Quảng lắc đầu đáp: “Ở đây thì không, bọn họ không đi sâu vào trung tâm Khả Khả Tây Lý thế này đâu, môi trường khắc nghiệt quá. Họ hoạt động ở vùng xung quanh trạm kiểm lâm thôi, hàng năm chỉ có mùa sinh sản của linh dương Tây Tạng thì họ mới mạo hiểm tiến vào mấy khu tập trung sinh sản nổi tiếng của bọn linh dương. Vì vậy thông thường khoảng thời gian này, những người đội khảo sát khoa học chúng tôi gặp phải đa phần đều là bọn săn trộm, không ngờ các anh lại lỗ mãng xông vào đây như thế. Đúng rồi, nghe các anh kể, các anh đã gặp gấu ngựa, thật không đấy?”

Trương Lập liền thuật lại một lượt những chuyện họ gặp phải sau khi xe bị phá hủy, nói đến đoạn quan trọng, hai mắt anh chàng Tiểu Lưu liền sáng rực lên, còn hưng phấn hơn Trương Lập gấp bội, không ngừng hỏi han nọ kia. Nghe xong, Tiểu Lưu lấy làm thất vọng nói: “Chúng tôi đi từ hồ Kusai tới đây, đã năm sáu ngày rồi, ngoài mấy con bò Yak và xương người chết ra thì chẳng gặp được cái gì cả. Đám động vật ấy thấy cả đội xe lớn đi qua đều bỏ chạy từ xa rồi.”

Trương Lập an ủi anh ta: “Sau này sẽ thấy thôi. Á!” Anh thân thiện vỗ vỗ lên vai Tiểu Lưu, đột nhiên lòng bàn tay thấy đau đau, liền khẽ kêu lên một tiếng.

Tiểu Lưu chộp bàn tay đeo găng của Trương Lập, nói: “Đợi chút.” Anh ta nhẹ nhàng tháo găng ra, không ngờ lại không rút ra được, liền nhìn qua kẽ hở, đoạn nói: “Bên trong toàn là máu đông này, nhanh, tôi phải xử lý một chút.”

Găng tay của Trương Lập bị cắt ra, giờ mới phát hiện, hai tay anh đều đã bị mài rách, máu thấm ra rồi đông cứng lại, bàn tay và găng dính chặt vào nhau. Trương Lập nhớ lại, chắc có lẽ là bị mài rách lúc đua với chiếc Hummer kia, không ngờ mãi mà không nhận ra.

Tay Trương Lập được băng bó qua loa, giờ cơm tối, các thành viên đội khảo sát ở xung quanh đều trở về đại bản doanh, họ chia làm ba phân đội, lần lượt tiến hành khảo sát sông băng Mã Lan Sơn, hồ Âm Mã và xa nhất là hồ Mặt Trăng, nghiên cứu sự biến đổi của địa hình và môi trường sinh thái, mỗi tổ có khoảng mười người, tổng cộng mười ba chiếc xe, trong đó ba chiếc là xe tải lớn chở đồ đạc vật dụng, một chiếc là xe phát tín hiệu, nâng phạm vi có thể sử dụng bộ đàm liên lạc của các thành viên đội khảo sát lên tới hai mươi cây số. Buổi tối mọi người tụ tập ăn uống, coi như để chúc mừng Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đại nạn thoát chết, lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra anh chàng đội trưởng râu rậm tên Hồ Dương kia, tuy chửi bới người ta thì ác miệng, nhưng tính tình cũng khá tốt, liền tiếp gấp đồ ăn cho mọi người, còn nói môi trường ở đây không tốt, không ăn nhiều đồ dinh dưỡng một chút, thể lực sẽ không trụ được. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập lại đem chuyện mình gặp nạn kể lại một lượt nữa, chỉ có điều đã giấu đi chi tiết bị xe Hummer truy sát. Nghe đoạn về đại kim điều, nét mặt không ít thành viên đội khảo sát đều lộ ra vẻ háo hức mong đợi, chỉ riêng một người tương đối lớn tuổi, tên là Tiêu Cốc Khởi, mọi người đều gọi là lão Tiêu, thì khẳng định chắc chắn: “Không nhìn thấy đại kim điều nữa đâu. Bọn chúng một ngày bay được nghìn dặm, bị đại bại một trận như vậy, tuyệt đối không dừng lại ở nơi này nữa, chắc là sẽ theo hướng Nam bay về phía Tây Tạng rồi.”

Ngày hôm sau, lúc bọn Trác Mộc Cường Ba thức giấc, các thành viên đội khảo sát sớm đã dậy từ lâu, có người thậm chí còn đã xuất phát. Trác Mộc Cường Ba một mình đi bộ ra khỏi bản doanh, đến bờ hồ Khả Khả Tây Lý, nhìn mặt nước bị gió thổi dấy lên những cơn sóng, từng đợt từng đợt hoa nước bắn tung tóe, trong lòng cũng trống trải như hồ nước kia, vốn định tìm đội tuần tra núi lấy tập nhật ký kia xong là có thể trở về luôn, giờ lại chôn chân ở chỗ đội khảo sát khoa học này. Đường Mẫn thì không biết giờ thế nào, cũng không biết bao giờ mới có thể đi tìm đội tuần tra núi được. Gã lại nhớ đến ba anh em nhà sói xám, bọn chúng cũng từng giống như gã, phải khó khăn cầu sinh trên vùng băng nguyên rộng lớn, không biết bây giờ chúng ra sao. Nghĩ mãi nghĩ mãi, gã rút khúc xương trong túi ngực ra, quả của sói xám, Trác Mộc Cường Ba cười thầm trong bụng: “E là chỉ có mấy anh bạn sói chúng mày mới tặng thứ quả này mà thôi.”

“Dậy rồi à?”

“Ừm, đội trưởng.” Trác Mộc Cường Ba không cần quay đầu lại cũng biết đối phương là ai.

“Còn nhớ cô bé kia phải không?”

Trác Mộc Cường Ba không trả lời. Đội trưởng Hồ Dương vỗ mạnh lên lưng gã, nói: “Anh còn giả bộ với tôi làm gì, đều là người từng trải cả rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười. Hồ Dương đến trước mặt gã, ngược mắt nhìn mặt hồ Khả Khả Tây Lý, hồi lâu sau mới nói: “So với lần trước tôi đến đây, mặt hồ lại rộng thêm không ít rồi.”

“Ừa,” Trác Mộc Cường Ba nhìn Hồ Dương, ánh mắt anh ta dường như chứa đựng một nỗi u uất vô hạn.

Hồ Dương nói: “Đây đều là hậu quả của hiệu ứng nhà kính, từ lâu đã rất rõ rệt. Sông băng núi Mã Lan đang tan chảy với tốc độ nhanh chưa từng thấy, còn hồ Khả Khả Tây Lý, cũng càng lúc càng rộng thêm.”

“Á!” Trác Mộc Cường Ba chẳng hứng thú lắm với những chuyện này. Gã thầm nghĩ: “Nếu là giáo sư Phương Tân, chắc chắn sẽ rất hợp chuyện với thằng cha đội trưởng này. Giáo sư vẫn là giáo sư, cái gì cũng biết.”

Hồ Dương quay đầu lại, nhìn thấy khúc xương trong tay Trác Mộc Cường Ba. “Ừa?” Anh ta tò mò lại gần nhìn thử, hỏi, “Có thể cho tôi xem không?” Anh ta cầm trên tay, cẩn thận quan sát một lúc, rồi đột nhiên hỏi, “Cái này, ai cho anh vậy?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ lại có người thấy hứng thú với khúc xương này, gã không muốn giải thích quá nhiều, chỉ hờ hững đáp: “Một người bạn tặng tôi.”

Hồ Dương tán thưởng: “Đồ tốt đấy.” Anh ta lấy bộ đàm ra, lớn tiếng gọi: “Lão Tiêu, lão Tiêu, mau ra đây, cho anh xem cái này hay lắm. Tôi ở bờ hồ, nhanh nhanh một chút.”

Trác Mộc Cường Ba trở nên hồ đồ, định lấy về: “Cái này không phải là xương bình thường hả?”

Ai đoán được, không ngờ Hồ Dương lại chẳng nở trả cho gã, anh ta giơ khuỷu tay lên chặn tay Trác Mộc Cường Ba, xoay sang phía khác: “Anh hiểu cái gì chứ.”

Lão Tiêu hói trán mặc áo lông dày cồm cộp, trông như một con quay, “hồng học hồng học” chạy tới. Hồ Dương vừa thấy lão từ xa đã bước lên, vẫy vẫy khúc xương trong tay nói: “Anh xem, cái gì đây.” Lão Tiêu đón lấy, hai người thì thà thì thăm, bốn con mắt sáng ngời, giống như hai gã thần giữ của trông thấy gạch vàng từ trên trời rơi xuống vậy.

Trác Mộc Cường Ba bước tới, chỉ nghe lão Tiêu nói: “Không làm được đâu. Chính là thứ này, bảo tàng Tây Tạng cũng có một cái hết như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nghi ngờ tai mình đã nghe lầm. Đúng lúc ấy, lão Tiêu hỏi: “Bạn anh... làm nghề gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba trả lời đúng sự thực: “Ừm, là một người làm việc ngoài trời.”

Lão Tiêu nói: “Chẳng trách, anh ta nhất định cũng không biết giá trị của thứ này rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó hiểu, nói: “Đây chẳng phải là một khúc xương hay sao?”

Lão Tiêu cầm khúc xương, giơ lên vàng mặt trời mới lên: “Anh xem xem chỗ này, rõ ràng là có dấu vết bị mài này, đã thấy chưa, chỗ này có một cái rãnh, cả đây nữa, đây là vết ố, chứng tỏ trước đây rất hay được sử dụng.”

Trác Mộc Cường Ba càng tò mò hơn, hỏi: “Rốt cuộc đây là cái gì thế?”

Hồ Dương cười khì khì nói: “Đây là cây sáo xương. Anh biết không? Tức là sáo làm bằng xương động vật ấy, có thể phát ra âm thanh the thé chói tai, khiến dã thú ở ngoài xa mấy cây số cũng dựng hết cả lông lên. Tất nhiên, con người cũng không ngoại lệ, không tin anh thổi thử mà xem.”

Lão Tiêu đưa cây sáo xương cho Trác Mộc Cường Ba, rồi cùng Hồ Dương nhìn gã chăm chăm. Trác Mộc Cường Ba bị hai người nhìn chòng chọc, bất đắc dĩ đành đưa cây sáo lên môi dưới, khẽ thổi một hơi, mới đầu thì không có âm thanh gì, sau khi đổi hai ba vị trí, khúc xương quả nhiên phát ra một tiếng “tuýt”.

Âm thanh đó không hề hải hùng kinh hồn như Hồ Dương nói, mà kéo dài, ai oán, tựa hồ một con ụng cô độc trên hoang nguyên bao la phát ra từng tiếng gào bi thảm, như nỗi nhớ thời viễn cổ vọng về, từng tiếng từng tiếng thấm qua khoang xương nhỏ xíu. Hồ Dương và lão Tiêu đưa mắt nhìn nhau, đều trông thấy vẻ bi thiết trên mặt nhau, âm thanh ấy không ngờ lại khiến người ta cảm thấy bi thương đến thế, tuy Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể thổi ra được một âm điệu duy nhất, nhưng âm thanh đó hòa với sóng dập dềnh trên mặt hồ Khả Khả Tây Lý, cơ hồ khiến người ta nghe thấy được tiếng kêu u uất của nước hồ Khả Khả Tây Lý vậy.

Một lúc lâu sau, Hồ Dương mới nói với lão Tiêu: “Xem ra, lời giới thiệu trong bảo tàng chưa chắc đã là sự thật, tôi dám cược là bọn họ cũng chưa thổi thử lần nào.”

“Ờ, các anh chưa nghe âm thanh này bao giờ à.” Trác Mộc Cường Ba cảm giác như mình bị mắc bẫy.

“Anh nói đùa à?” Lão Tiêu nói, “Thứ sáo xương này, ở bảo tàng Tây Tạng có mỗi một cây, chúng tôi có thể nhìn thấy là tốt lắm rồi, ai dám lấy ra thổi chứ. Đây là một thứ pháp khí của Tạng giáo cổ, giá trị văn hóa của nó phải ngang với đai ngọc, rồng ngọc của văn hóa Hồng Sơn⁽²⁾, mặt nạ đồng xanh mắt lớn của văn hóa đồi Tam Tinh⁽³⁾ cổ đại. Vậy nên tôi bảo, cây sáo xương này, về sau anh nên giao cho bảo tàng quốc gia thì hơn, đối với người làm công tác khảo

cổ thì nó rất có giá trị nghiên cứu lịch sử đấy. Phải rồi, nhất định phải dò hỏi người bạn kia của anh cho kỹ, hỏi xem anh ta nhặt được thứ này ở đâu vậy.” Hồ Dương còn bổ sung thêm: “Thứ sáo xương này, thông thường là dùng xương mác của con người để mài thành đấy.” “Cái gì cơ!” Trác Mộc Cường Ba giờ mới hiểu ra, chẳng trách lại để gã thối, gã vừa nhổ nước bọt phì phì, nói: “Tặng giáo cổ à, là phái nào dùng thứ pháp khí này vậy?”

Hồ Dương nhếch môi cười cười đáp: “Anh đúng là uống công làm người dân tộc Tạng rồi, cả chuyện này mà cũng không biết hả, đây chính là pháp khí của Mật giáo Tây Tạng cổ đại nhà các anh đấy!”

“Mật giáo(4)?” Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu nói: “Tôi xưa nay không có hứng thú gì với tôn giáo cả, nói gì đến Mật giáo chứ.”

Hồ Dương lại nói: “Chính là Phật giáo ấy mà. Tặng Mật, chính là Tặng truyền Phật giáo đó...”

Lão Tiêu nói: “Lão Hồ này, đừng ở đó mà khoe kiến thức của anh nữa, anh hiểu được bao nhiêu về Mật giáo chứ? Đủ để lòa mắt người không biết gì là cùng thôi.”

Đội trưởng Hồ Dương liền được thể lần tới, lập tức nói: “Ừm, phải rồi, lão Tiêu anh chẳng phải rất hiểu biết về Mật giáo Tây Tạng hay sao, giảng cho Cường Ba một bài đi.”

Lão Tiêu nói: “Tôi sao dám nói là hiểu biết được chứ, chẳng qua chỉ là biết sơ một chút. Mật giáo ban đầu là do Phật giáo Đại Thừa và Bà La Môn giáo ở Ấn Độ cộng thêm các loại tín ngưỡng của người dân địa phương hòa trộn lại mà thành, nó được gọi là Mật giáo chủ yếu là để phân biệt với Hiển giáo, Hiển giáo chính là Phật giáo Đại Thừa và Tiểu Thừa, chính là Phật giáo mà các chùa miếu chúng ta thường thấy hàng ngày tuyên truyền thờ phụng. Khoảng thế kỷ thứ bảy sau Công nguyên, Mật giáo tách khỏi Hiển giáo, có hẳn một hệ thống tư tưởng khác biệt rõ ràng với Phật giáo Đại Thừa và Tiểu Thừa. Giáo chủ của Hiển giáo là Thích Ca Mâu Ni, điều này thì chắc anh cũng phải biết chứ, còn giáo chủ của Mật giáo thì càng nổi tiếng hơn, ông ta được gọi là Đại Nhật Như Lai. Xét về hệ tư tưởng, Hiển giáo là do Thích Ca Mâu Ni thuyết giáo với đối tượng là các chúng sinh không cùng cội rễ, vì vậy nên nó công khai, dễ hiểu, tùy theo ý người. Còn Mật giáo là Đại Nhật Như Lai tự nói chân lý mà nội tâm ngộ ra, vì vậy nó bí mật, thâm ảo, tùy theo ý mình. Đặc biệt, Phật giáo lưu truyền ở vùng Tây Tạng, căn bản đều là Mật giáo hết, cái gọi là Tiền Hoàng kỳ, Hậu Hoàng kỳ, Ngũ đại giáo phái, thực ra đều chỉ Phật giáo Mật truyền cả.” Thấy Trác Mộc Cường Ba nghe mà nhúu chặt hai hàng lông mày, lão Tiêu nói: “Phải, pháp khí của Mật giáo cổ đại có không ít thứ mài bằng xương người, nghe thì hơi tàn nhẫn một chút, nhưng so với Bản giáo nguyên sinh mà Tạng Vương Lăng Đạt Mã dựa vào để hủy diệt Phật giáo thì còn tốt hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba vốn đã sắp ngáp dài đến nơi, đột nhiên nghe lão Tiêu nhắc đến Lăng Đạt Mã diệt Phật giáo, liền không nhin nổi hỏi một câu: “Thầy giáo Tiêu cũng biết chuyện Tây Tạng diệt Phật à?”

Lão Tiêu đáp: “Ừm, biết một chút thôi, thực ra lịch sử của Tây Tạng từ thời cổ xưa đã rất thần bí rồi, một là ở đây có rất nhiều nơi hẻo lánh, không qua lại với thế giới bên ngoài, hai là trải qua chiến tranh loạn lạc kéo dài, rất nhiều văn bản lịch sử quý giá đã bị mất mát, có thể nói là bất kể Trung Quốc hay phương Tây, đều phải đến thế kỷ hai mươi mới tiến hành những nghiên cứu về Lịch sử Tây Tạng.”

Đội trưởng Hồ Dương đứng bên cạnh làm ra vẻ thần bí, nói: “Anh biết lão Tiêu đây hồi trước làm gì không? Anh ấy từng tham gia hoạt động giao lưu văn hóa Tây Tạng, tuyên truyền về Tây Tạng với người phương Tây đấy.”

Lão Tiêu nói: “Đủ rồi đấy nhé, đó chẳng qua chỉ là mào đầu cho hoạt động khảo sát sông băng ở Tây Tạng, chỉ đề cập tới một phương diện rất nhỏ của Tây Tạng, người ta mời tên râu rậm nhà anh đấy chứ, tôi chẳng qua chỉ là vai phụ thôi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đội trưởng Hồ Dương đã đi Thần Sơn ở Tây Tạng rồi sao?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ừm, hồi ấy chúng tôi tiến hành khảo sát khoa học ở sông băng, tài nguyên ở sông băng trong dãy Himalaya cực kỳ phong phú, chúng tôi có ở lại Tây Tạng một thời gian, còn có cả người bản địa đi theo đoàn nữa, thế nên chuyện gì ở Tây Tạng cũng đều biết được chút chút.”

Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ đến nơi Ba Tang và lão La Ba từng nhắc tới, liền buột miệng hỏi: “Vậy thì, theo cảm giác của anh, trong rừng Thần Sơn ấy, đoạn nào là nguy hiểm nhất vậy?”

Đội trưởng Hồ Dương trầm ngâm đáp: “Chắc là đoạn tiếp giáp với hai nước Nepal và Ấn Độ rồi, núi non ở đó không cao lắm, độ cao bình quân chỉ khoảng 7.000 mét trên mực nước biển, nhưng điều kiện khí hậu thì có thể nói là khắc nghiệt nhất trong dãy Himalaya, người nào tới rồi đều phải nói là nơi ấy còn khắc nghiệt hơn cả đỉnh Chomolungma nữa, hơn nữa thể núi còn hiểm trở, trong đoạn núi non kéo dài hơn nghìn ki lô mét ấy, có tới mười mấy ngọn xưa nay chưa bao giờ bị con người chinh phục.”

Lão Tiêu bổ sung: “Nghe nói, từng có vô số nhà mạo hiểm trước sau tìm đường tới, hy vọng trở thành người đầu tiên chinh phục những đỉnh núi đó, nhưng không sao lên tới đỉnh núi, không hiếm người mới đến chân núi thì đã bỏ cuộc quay về, còn số đông thì đã vĩnh viễn mất tích trong dãy núi tuyết mênh mông đó rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương vòng tay qua vai lão Tiêu nói: “Không sai, trước nay tôi vẫn luôn thấy lão Tiêu nhà anh hiểu Tây Tạng hơn tôi nhiều, có thể coi như một chuyên gia Tây Tạng nữa mùa được rồi đó, tôi nhớ xem nào, là... năm 1996 đúng không nhỉ, chuyên mục Khoa học và Tự nhiên còn đặc biệt mời lão Tiêu đi phỏng vấn nữa chứ, chủ đề có liên quan tới Tây Tạng mà, mà... chủ đề gì ấy nhỉ?”

Lão Tiêu cười hà hà nói: “Là ảnh hưởng tan chảy của sông băng trên cao nguyên đối với khí hậu toàn cầu, trong đó có đề cập tới một số vấn đề văn hóa địa lý Tây Tạng thôi.”

Trác Mộc Cường Ba không hứng thú với chủ đề này lắm, liền quay sang hỏi: “Vậy thầy giáo Tiêu có biết Tứ Phương miếu không?”

“Tứ Phương miếu?” lão Tiêu và đội trưởng Hồ Dương nhìn nhau ngờ vực, rõ ràng là mới lần đầu nghe thấy danh từ này.

Trác Mộc Cường Ba liền bổ sung: “Lúc công chúa Văn Thành vào đất Tạng làm dâu, ngoài Đại Chiêu tự, Tiểu Chiêu tự, còn có bốn tòa thần miếu được xây dựng tu sửa ở Tây Tạng. Đây chính là Tứ Phương miếu, hình như bị thiêu hủy từ thời diệt Phật rồi.”

Lão Tiêu lắc đầu nói: “Điều này thì chắc phải chuyên gia nghiên cứu lịch sử Tây Tạng mới biết được, những điều tôi biết toàn bộ đều chỉ là những thứ vật vãnh bề ngoài, chẳng hạn như Mật giáo ngày nay thế nào, cả Bản giáo cổ đại ở Tây Tạng nữa...”

Lão Tiêu và đội trưởng Hồ Dương liền lôi chuyện Mật giáo với Bản giáo ra thảo luận một hồi, nhưng Trác Mộc Cường Ba không để ý lắng nghe nữa, chỉ nghĩ thầm: Tứ Phương miếu này tại sao không được nhắc trong chính sử, mà trong quyển cổ kinh Ninh Mã ở nhà mình lại ghi chép tường tận thế được? Nếu nói cây sáo xương này thuộc về Mật giáo, vậy tại sao nó xuất hiện ở Khả Khả Tây Lý được nhỉ?

Trác Mộc Cường Ba còn định dò hỏi thêm chuyện về cây sáo xương, thì bộ đàm của Hồ Dương kêu lên, anh ta bật máy lên, chỉ nghe một người cuống quýt nói: “Đội trưởng! Chúng tôi phát hiện một đám săn trộm ở hồ Âm Mã, đám Kha Khắc đã lái xe đuổi theo rồi, bảo tôi ở lại báo cho các anh, các anh mau tới đi.” Hồ Dương nói ngay: “Là thành viên trong đội tiên phong Lâm Húc Thanh. Mau lên, lão Tiêu, dẫn mấy người theo, nhớ cầm súng nữa. Trác Mộc Cường Ba, còn ngần ra đó làm gì nữa, cùng đi luôn, xem xem thế nào!”

Trác Mộc Cường Ba vốn định gọi Trương Lập cùng đi, nhưng nhớ ra vết thương ở tay họ Trương vẫn chưa lành hẳn, chuyện này lại đang gấp, liền một mình leo lên xe của Hồ Dương. Trên xe, gã mới hỏi: “Sao bọn họ không cùng lên xe đuổi theo, để một người lại canh gác làm gì?”

Hồ Dương nói: “Ngu thế. Vượt ra khỏi phạm vi tăng cường tín hiệu của xe phát tín hiệu thì không liên lạc bằng bộ đàm được nữa, còn bản thân phạm vi che phủ của tần số máy vô tuyến điện chỉ có năm trăm mét thôi. Giờ chúng ta chỉ có thể tới hồ Âm Mã trước, rồi bảo Lâm Húc Thanh chỉ đường.” Ba chiếc xe việt dã xuất phát từ đại bản doanh, nhanh chóng nhưng thận trọng nhằm hướng hồ Âm Mã phóng tới.

Trác Mộc Cường Ba không ngờ cảnh trí dọc đường lại đẹp đến thế, gã trông thấy cả một cây cầu băng khổng lồ vắt ngang qua không trung, giống như núi Vòi Voi ở Quế Lâm vậy, xe phóng

qua bên dưới cầu băng, bên đường còn có vô số tảng đá chất đồng thành một cái gò nhỏ, lão Tiêu nói, đó là gò Mã Ni⁽⁵⁾, trên các phiến đá có khắc kinh văn của người Tạng, tảng đá ở dưới cùng có khi đã có vài trăm năm lịch sử, kinh văn khắc trên đó đều mờ đi hết cả, điều này chứng tỏ rằng ở đây từng có người Tạng qua lại. Mà rất có thể đây là đoạn đường những người Tạng ở xa tít tận cực Bắc Thanh Hải hay xa hơn nữa phải đi qua khi hành hương. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại là có thể tưởng tượng ra những người hành hương mặc Kinh bào, đi một bước lại quỳ lạy một lần...

Phía trước lại có một gò Mã Ni to hơn nữa, bên cạnh còn cắm một lá cờ, một cái đầu bò Tây Tạng đã bị phong hóa hoàn toàn được đặt ngay ngắn hướng về phía Đông Nam, đó chính là phương hướng của Bồ Đạt La cung. Lại vòng qua một dốc núi nữa, hồ Âm Mã đã hiện ra trước mắt, nước hồ xanh lam, bờ hồ đóng băng, giữa hồ cũng có một lớp băng mỏng, nhưng vẫn phản chiếu sắc xanh của nền trời. Hồ Âm Mã hình dạng như cái đai, kéo dài mười mấy ki lô mét, xe của đội khảo sát đi dọc theo con đường ven hồ, triền núi bên bờ đối diện đều bị tuyết trắng che phủ, giữa hồ lại có vài chỗ núi nhô ra dạng bán đảo, nhìn xa xa như cảnh sắc vùng địa cực vậy. Xa hơn nữa là những đỉnh núi phủ tuyết, lão Tiêu chỉ vào mấy ngọn núi giới thiệu: “Phía Tây Nam là ngọn núi cao nhất Khả Khả Tây Lý, Cương Trát Nhật (KangzhagRi), nó phải cao tương đương với ngọn Bồ Ca Đạt Bản⁽⁶⁾, đều trên 6.800 mét cả. Đáng lẽ ra nhìn về phía Bắc là có thể thấy được núi Bồ Ca Đạt Bản, nhưng bị sông băng Mã Lan che mất rồi, sông băng Mã Lan là sông băng lớn nhất ở Khả Khả Tây Lý này đây.”

Hồ Dương không biết có phải tâm trạng không tốt hay không, dọc đường không nói lấy câu nào.

Đến nơi, mọi người xuống xe thì thấy Lâm Húc Thanh đang đứng bên bờ hồ, vẻ phần nộ hiện rõ trên gương mặt, không xa chỗ anh đứng, có ba mươi cái xác linh dương Tây Tạng xếp thẳng hàng, đã có năm con bị lột sạch da, lộ ra thân thể chỉ còn máu thịt bầy nhầy, đôi mắt trắng đen rõ ràng mở lớn lồi hẳn ra ngoài. Bàn tay Hồ Dương bóp chặt đến nỗi phát ra những tiếng “rắc rắc”, Trác Mộc Cường Ba cũng phần nộ, ngay bên bờ hồ thiêng liêng thánh khiết như tiên nữ này, máu tanh bắn thối lại ở gần bọn họ đến như vậy, đám người tham lam, đám người bán linh hồn cho đồng tiền đó, đúng là đã không còn nhân tính gì nữa rồi.

Giờ Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra, Trương Lập cũng theo chiếc xe thứ ba đi ngay sau lưng bọn họ, anh ta bước đến vỗ mạnh vào lưng gã: “Chuyện thế này mà lại không gọi tôi, anh... anh cũng quá...” Trác Mộc Cường Ba nói: “Vết thương của anh còn chưa khỏi, tôi làm sao... hừ, để lên xe rồi nói đi.”

Hồ Dương đứng buồn bã trầm mặc mấy phút trước thi thể lũ linh dương, rồi nói: “Để lại một xe và ba người xử lý đồng xác này. Những người còn lại, theo tôi.”

Trên xe, một thành viên đội khảo sát tên Trần Kiệt giận dữ nói: “Cũng may là chúng ta đặt bản doanh ở bên hồ Khả Khả Tây Lý, bằng không, bằng không, bọn vô nhân tính kia không biết còn làm ra những chuyện gì nữa.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba hơi ngạc nhiên, lão Tiêu vỗ vỗ lên lưng gã, nói: “Hồ Khả Khả Tây Lý là một nơi dừng chân của linh dương Tây Tạng đi tránh rét, đàn linh dương ở đó lớn hơn nhiều, chúng tôi đặt đại bản doanh một mặt để tiện cho công tác khảo sát các hồ xung quanh và núi Bồ Ca Đạt Bản, hai là cũng có thể bảo vệ đàn linh dương Tây Tạng tránh rét. Bọn săn trộm thường xuất hiện trong hai khoảng thời gian, một là mùa đông, lúc lông linh dương Tây Tạng dày nhất, có thể lột toàn bộ làm áo khoác; hai là mùa xuân, đợi chúng nó mọc lông măng mới, có thể vừa lấy lông. Bọn người này còn thông thuộc tập tính của linh dương Tây Tạng hơn chúng ta nữa, đàn linh dương này, xem ra năm nay mới tới đây kiếm cỏ và nước uống, mùa hè hàng năm, bọn chúng đều tới hồ Trác Nãi sinh con đẻ cái, hầu như là linh dương Tây Tạng ở khắp nơi đều về tham gia đại hội này, đàn xa nhất có khi phải vượt đến cả hơn nghìn cây số, lúc ấy cũng là thời gian hoành hành của bọn săn trộm. Đám người ấy, căn bản chẳng bao giờ đoái hoài đến sự sinh sôi nảy nở của lũ linh dương cả.”

Đi theo vết bánh xe trên băng tiến về phía Bắc, lão Tiêu nói: “Bọn người này muốn chạy vào dãy Côn Luân chắc?”

Hồ Dương gật gật đầu: “Ừm, e là thế, dãy Côn Luân địa hình đan chéo phức tạp, cực nhiều khe

rãnh, vào đấy rồi thì rất dễ thoát khỏi truy đuổi. Có điều cũng phải mất vài ngày mới tới được, bọn chúng nhất định phải kiếm chỗ nào đó ẩn nấp trước, rất có khả năng là trong lúc hoảng hốt không kịp lựa đường, đã lách vào sông băng rồi.”

“Mã Lan Sơn!” lão Tiêu thốt lên. Hồ Dương gật gật đầu, bọn họ cứ lần theo vết bánh xe, quả nhiên đã tới sông băng Mã Lan Sơn.

Hang động núi băng

Lão Tiêu từ nãy giờ vẫn luôn giảng giải cho Trác Mộc Cường Ba: “Sông băng Mã Lan Sơn hình thành trên đỉnh băng phẳng của núi cao, sông băng phủ lấp lên trên trông như một cái mũ màu trắng, có thể gọi là mũ băng hay sông băng bình đỉnh cũng được, đặc điểm của nó là không có mặt ngoài gồ ghề, cũng không lộ ra các chóp nhọn hay dốc cao phía trên mặt băng. Phần trên sông băng là tuyết đọng, phần dưới là băng đá. Vì khí hậu toàn cầu đang nóng dần lên, sông băng ở trong thời kỳ tan chảy, bên trong hình thành nên rất nhiều kỳ quan hiếm thấy.”

Hồ Dương quan sát vết xe dưới đường: “Xem ra bọn Kha Khắc đuổi rất rát, bọn săn trộm này bắt đầu hoảng loạn lên rồi. Cần thận chút! Đừng để rơi xuống!”

Đi trong khe núi gần một tiếng đồng hồ, máy điện đàm vô tuyến mới có tín hiệu, Hồ Dương gọi ngay: “Kha Khắc, nghe thấy không? Kha Khắc!”

Một giọng đàn ông vang lên: “Cuối cùng các anh cũng đuổi kịp rồi, tôi ở phía Bắc, trông thấy xe các anh rồi.”

Hồ Dương hỏi: “Bọn săn trộm đâu?”

Kha Khắc đáp: “Bọn này không cần mạng nữa rồi, đã chui vào động băng, tôi đang canh bên ngoài đây.”

Anh ta ngưng một chút rồi bổ sung thêm: “Bọn Trình Cừ đi kiểm tra xem có lối ra nào không rồi, trước mắt hình như vẫn chưa có phát hiện gì.”

Hồ Dương nói: “Tình hình thế nào?”

Kha Khắc đáp: “Ba đến bốn người, có hai khẩu súng săn, một khẩu súng trường bán tự động đã cải tạo. Bọn chúng còn định dùng vũ lực với chúng tôi nữa, tôi cũng không khách khí, quét cho một băng đạn rồi.”

Chiếc xe hỏng của bọn săn trộm bị kẹt ở lưng chừng núi, nghe Kha Khắc báo cáo, trong xe trống không. Xe của anh ta ở trên bờ dốc mặt bên của sông băng, họ cần lái sang phải mới trông thấy tiêu kỳ bằng vải đỏ Kha Khắc làm.

Nhìn thì có vẻ rất gần rồi, nhưng xe việt dã càng đi càng chậm, nhìn xe Kha Khắc ở ngay trước mặt, nhưng đi mãi mà vẫn chưa tới được, bánh trước của chiếc xe thứ hai lại còn bị kẹt trong rãnh băng, rồi máy thể nào cũng cứ trơn tuồn tuột, không thể ra được. Hồ Dương tức giận cầm súng trường nhảy xuống, Trác Mộc Cường Ba theo anh ta, sau lưng gã là Lâm Húc Thanh, Trương Lập cũng theo xuống.

Trác Mộc Cường Ba muốn nhanh nhanh nhìn thấy động băng mà bọn săn trộm trốn vào, liền rảo chân bước nhanh, chạy tới phía trước Hồ Dương, nhưng bị Hồ Dương kéo lại, quát cho một trận: “Anh không cần mạng hả! Đi đường không nhìn dưới đất là sao!”

Trác Mộc Cường Ba ngăn người: “Dưới đất! Dưới đất có quái gì đâu?”

Hồ Dương cũng không nói năng gì, đột nhiên bước về phía Tây vài bước, cầm báng súng già mạnh xuống một chỗ có vẻ tương đối bằng phẳng. Mặt đất chỗ ấy “rắc rắc rắc” tụt xuống một mảng lớn, rồi nghe thấy tiếng đá lăn lông lốc vào trong hang động, hình như lăn mãi xuống bên dưới, cho tới khi không nghe thấy tiếng gì nữa. Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Đây là...”

Lão Tiêu ở phía sau bước tới: “Ở đây đâu đâu cũng có những rãnh băng không nhìn thấy được, là chỗ yếu nhất của động băng, bên trong rớt cuộc sâu bao nhiêu thì không ai biết hết, giẫm lên trên ấy thì oạch một cái trượt xuống bên dưới luôn, xong rồi anh đừng hòng mơ lên được trên này nữa.”

Trác Mộc Cường Ba giờ mới cẩn thận bước sau lưng Hồ Dương, đến chỗ cửa hang Kha Khắc đang gác, chiếc xe đầu tiên cũng đã tới nơi, hai chiếc xe việt dã xếp hàng ngang ngoài cửa hang động, chiếc thứ ba còn đang kéo chiếc thứ hai ở lưng chừng dốc núi. Trước mắt bọn họ tổng cộng có bảy người, hai khẩu súng trường, một khẩu súng săn hai nòng, cộng thêm khẩu tiểu liên giảm thanh 9 li của Kha Khắc nữa, tất cả là bốn khẩu súng, đều được chuẩn bị từ trước để đối phó với dã thú và bọn săn trộm.

Hồ Dương cẩn thận đi tới cửa hang, xem xét xung quanh một lượt, rồi hét vào trong hang vài câu, Kha Khắc nói: “Vô dụng thôi, tôi hét mấy lần rồi, bọn chúng chẳng phản ứng gì cả.”

Hồ Dương nói: “Dựa vào đường đi của chúng thì thấy bọn này rất thông thuộc địa hình khu vực quanh đây. Nhất định là hồi xưa đã từng làm dân đãi vàng, muốn độc chiếm cả một mạch vàng nên mới đi sâu vào nóc sông băng không người lui tới này.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi lão Tiêu: “Dân đãi vàng?”

Lão Tiêu liền giải thích: “Ừm, núi Mã Lan trải dài về phía Đông, cách đây mấy trăm cây số cơ, hồi trước ở đó phát hiện được mấy mạch vàng, những năm 1980 từng có rất nhiều dân đãi vàng tràn về đây, tranh cướp nhau chết vô số người rồi. Có vài bọn liều mạng, thấy vàng là bất chấp tất cả, có lúc còn mang mạng ra cược đi mấy trăm cây số đường không dấu chân người, đến vùng đất phủ băng này xem có may mắn không. Có điều, theo kết quả trắc địa, bên dưới lớp băng này hình như không có khoáng vàng, về sau thì không có người nào tới nữa.”

Lão Tiêu quay đầu lại, hỏi: “Lão Hồ, sao rồi? Đây chắc là động băng tan chảy, bên trong không biết thế nào nữa, các khe nứt dưới lòng đất chẳng chịt thông nhau, bọn chúng mà trốn được thì khó tìm lắm.”

Hồ Dương nói: “Không thể để chúng ung dung ngoài vòng pháp luật được, chọn mấy người khỏe mạnh, theo tôi vào trong hang!” Anh ta quay người lại nhìn một lượt, lấy một khẩu súng trường nhét vào tay Trác Mộc Cường Ba, nói: “Anh là một.”

Trác Mộc Cường Ba nhận lấy khẩu súng mà không biết phải dùng thế nào, lật đi lật lại mấy lần, vội vàng nói: “Tôi... tôi không biết dùng!” gã đã từng tập xạ kích ở trường bắn, nhưng súng trường có rãnh kiểu này thì đây mới là lần đầu tiên đụng tới.

Hồ Dương sáng khoái nói: “Không biết dùng cũng không sao, tới lúc đó coi nó như cây gậy sắt là được rồi.”

Trương Lập đứng bên cạnh lên tiếng: “Tôi cũng đi, bọn săn trộm ấy có súng, tới lúc ấy tôi có thể giúp được.”

Hồ Dương nhìn bàn tay quần đầy băng của Trương Lập: “Nhưng tay anh...”

Trương Lập lắc đầu: “Không sao cả, đã không còn vấn đề gì nữa rồi.”

Nhìn vẻ mặt thành khẩn của Trương Lập, Hồ Dương nghĩ ngợi giây lát rồi sắp xếp: “Lâm Húc Thanh, lấy dây an toàn ra đây, cửa hang là mặt băng dốc, trượt xuống là không lên được đâu. Kha Khắc, Trương Lập, hai người cầm hai khẩu súng, chúng ta tiến vào. Lão Tiêu, trên xe còn một khẩu tự động nữa, các anh trông chừng cửa hang, trước khi ra chúng tôi sẽ báo trước, còn không có thứ gì xông ra, cứ lia một loạt đạn đuổi vào!”

Chỉ nghe lão Tiêu lầu bầu: “Đồ đầu bò.”

Một đầu dây an toàn buộc trên xe viết đã, Trương Lập đeo cuộn dây cứu sinh chuẩn bị sẵn, nhét đinh sắt cho vào một cái bao, rồi đeo lên lưng. Hồ Dương lấy ra hai cái ba lô leo núi to tướng, cái cỡ lớn đưa cho Kha Khắc, cái cỡ đặc biệt lớn thì đưa cho Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba đeo lên lưng mà cũng cảm thấy rất nặng, liền hỏi: “Bên trong là cái gì thế? Sao nặng vậy.”

Hồ Dương trừng mắt lên nói: “Một chút sức lực cũng không có à! Anh là người to cao nhất trong mấy chúng ta rồi còn gì. Bên trong toàn là đồ cứu mạng đấy, đừng có mà làm mất.” Anh ta đi phía trước, vừa được một bước, đã lại ngoảnh đầu về phía sau nhấn mạnh: “Mạng anh có tiêu thì cũng không được làm mất cái túi đấy đâu đấy!”

Lão Tiêu ở phía sau giữ Trác Mộc Cường Ba lại, nghiêm túc nói: “Theo sát lão Hồ, có thể thằng cha ấy muốn đi xem ‘thứ đó’. Vào động băng thế này thì thật hơi mạo hiểm rồi, nhưng cũng hết cách, tính lão Hồ là thế, hà. Tôi với lão Hồ kia kìa, tổng cộng cũng đã vào động băng hai lần rồi, bên trong mỗi bước đều là hiểm nguy, vào thì dễ, muốn lên thì khó càng thêm khó, các anh chưa có kinh nghiệm, nhất định phải nghe theo lão Hồ chỉ huy, nếu không tình hình sẽ trở nên cực kỳ nguy hiểm, thậm chí còn có thể mất mạng nữa.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết rồi.”

Lúc này Hồ Dương đã đeo xong đai an toàn, cẩn thận tiến vào động băng. Chỉ thấy anh ta một

tay kéo dây thừng, một tay giữ thăng bằng, soạt một cái đã trượt từ cửa hang xuống bên trong.

Trác Mộc Cường Ba đi sau cũng định học theo Hồ Dương, nhưng lưng gã lại đeo một cái ba lô to tướng, trong tay còn cầm ngược khẩu súng trường, vừa trượt vào bàn tay giữ dây an toàn đã lơi ra, cả người ngã ngối thụp xuống, lao thẳng vào bên trong.

Cũng may Trác Mộc Cường Ba hình thể cao lớn, ngồi trượt trên băng được, lại có cả Hồ Dương vươn tay chụp lấy áo, giữ gã lại. Từ trong hang nhìn ra ngoài, lối ra của hang động là một dốc băng dài chừng mười mét, độ dốc khoảng từ năm tới mười độ, nếu không có sợi dây an toàn này, muốn leo lên quả thực là cũng hơi có chút khó khăn. Chỗ Trác Mộc Cường Ba đang đứng là một mặt băng tương đối bằng phẳng, có hai lối một dẫn sang bên trái, một đi về bên phải, nhìn vào bên trong thì tối om như mực, không thấy gì hết, nếu vừa rồi không có Hồ Dương giữ gã lại thì giờ cũng khó nói gã đã trượt tới đâu rồi.

Kha Khắc, Trương Lập cũng chậm chậm trượt xuống, Trương Lập hỏi: “Đi đường nào đây?”

Hồ Dương nói: “Đèn pin.” Trương Lập liền phân phát cho mỗi người một chiếc đèn pin ánh sáng mạnh, loại có cán cầm cực dài, có thể nạp điện, ở đuôi còn có thể phóng ra dòng điện mười vạn volt, pin rất khỏe, ánh sáng tự lại phát ra còn hơi chói mắt nữa.

Hồ Dương cẩn thận quan sát dưới đất, rồi nói: “Bọn chúng hoảng hốt chạy vào trong, không thể dừng lại trên chỗ phẳng này được, nhất định là đã trượt vào bên trong rồi, chúng ta đi đường thẳng.”

Trong bốn người vào hang, Trác Mộc Cường Ba hiển nhiên là người cao lớn nhất, kể đến là Kha Khắc, cao khoảng một mét tám, mặt đỏ phản quang như bôi sáp, đội một cái mũ ni bịt kín tai, trông giống hệt dân du mục Mông Cổ vào mùa đông; còn đội trưởng Hồ Dương, chiều cao còn thấp hơn Trương Lập một hai xăng ti mét, nhưng nét mặt hung hăng, toàn thân tỏa ra sát khí ngùn ngụt dọa nạt người ta, lúc anh ta nổi cơn mắng chửi, đến Trác Mộc Cường Ba cũng không dám trả miếng.

Cả con đường băng dài khoảng năm mươi mét, vừa hay đúng khoảng cách căng hết cỡ của dây an toàn, bên dưới là lớp đá đóng băng, ít nhất cũng có thể đặt chân lên mà không bị trượt ngã. Trương Lập cầm đèn pin chiếu xung quanh, tất cả vách đá trong hang đều bị một lớp băng dày bao phủ, đèn pin chiếu vào, dung nham bên trong băng liền trở nên rục rờ lạ lùng, trông giống như vô số con quái thú nhìn xuyên qua tầng băng xét nét bọn họ, giờ thì đỉnh vòm hang cách mặt đất khoảng năm mươi mét, còn không biết tầng băng này dày bao nhiêu nữa, cảm giác cứ như bốn người bọn họ đang ở trong một hành lang được đúc hoàn toàn từ băng đá vậy.

Từ lúc vào động băng, mặt đất bên dưới cứ dốc nghiêng xuống, càng vào sâu bên trong, càng thấy lạnh giá, vậy mà trong lòng Trác Mộc Cường Ba còn thấy lạnh lẽo hơn gấp bội. Đám sương đọng đã dùng máu tanh làm ô uế mỹ cảnh bên hồ nước thiêng liêng một cách trắng trợn, cũng giống như bốn bức vách băng xung quanh đang dồn ép những luồng khí lạnh vào thân thể gã vậy.

Hồ Dương tháo găng ra, lấy ngón tay sờ thử mặt đất, đoạn nói: “Dưới đất rất khô ráo, dựa vào độ dày của phần băng bị tan chảy, có thể thấy động băng đã bắt đầu tan từ bảy tám năm trước, hang động này dốc xuống dưới, không biết sâu bao nhiêu nữa đây.”

Kha Khắc tìm được một mảnh vải rách ra từ quần áo, nói: “Bọn chúng trượt tới tận chỗ này, giờ không biết là trốn vào xó xỉnh nào rồi nữa.”

Hồ Dương nói: “Đi. Nhưng phải cẩn thận chút, cố gắng giữ khoảng cách giữa hai người không quá một tầm tay, nếu gặp phải vết nứt hay sụt hố thì người bên cạnh cũng giúp được một tay.”

Đi chưa được hai bước, Trác Mộc Cường Ba đã lên tiếng hỏi: “Sao lại là đèn pin? Không phải là nên dùng đuốc hay gì đấy để thử xem có đủ không khí hay không à?”

“Ha ha.” Hồ Dương cười nói: “Vừa nghe là biết anh là người ngoài ngành chẳng có kinh nghiệm thám hiểm gì hết. Anh không cảm giác được gì à?”

“Cái gì?” Trác Mộc Cường Ba vẫn không hiểu.

“Gió.” Kha Khắc giải thích, “Đây là động băng, không phải hang động dưới đất hay động đá vôi, những hang động kiểu ấy thường bị bịt kín, càng đi xuống dưới thì càng dễ gặp tình trạng thiếu dưỡng khí, còn động băng thì giống như cái tổ ong vậy, khắp nơi chỗ nào cũng có các lỗ

thông với bên ngoài, gió từ bốn phương tám hướng tung hoành ngang dọc, mang theo đủ dưỡng khí vào các nơi trong hang động, vì vậy chúng ta không cần dùng lửa thắp dò hàm lượng dưỡng khí làm gì. Vả lại..." Kha Khắc cười cười nói tiếp, "dùng đuốc thử dưỡng khí, đó là phương pháp của nông dân từ xa xưa hoặc của những người lữ hành hoàn toàn không có chuẩn bị kỹ lưỡng, tuy là đơn giản, nhưng hiệu quả không hề cao, nếu gặp phải hang động nào có bãi lầy bên trong, hàm lượng không khí có nhiều chất khí có thể cháy như clo, amoniac, oxide carbon thì đuốc vẫn cháy bình thường, nhưng đối với cơ thể người đó lại là khí độc dẫn đến tử vong. Trên người mỗi chúng ta đều có trang bị máy thăm dò không khí rất hiện đại, dù mỗi mét khối không gian chỉ có một mi li mét khối dưỡng khí cũng dò ra được, khi môi trường không khí không thích hợp với sự sinh tồn của con người, chúng sẽ phát ra tín hiệu cảnh báo." Anh ta vỗ vỗ vào thắt lưng, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy một thứ trông giống máy bộ đàm nhấp nháy ánh đèn màu xanh.

Trác Mộc Cường Ba theo sát sau lưng Hồ Dương, một tay chống vào tường băng, một tay nắm chặt sợi dây đeo ba lô leo núi, cẩn thận lần từng bước một. Được một lúc, gã lại lên tiếng hỏi: "Nếu như chỗ nào cũng có lối thông ra ngoài, vậy bọn săn trộm kia chẳng phải rất dễ dàng tẩu thoát rồi hay sao?"

Hồ Dương lắc đầu: "Nói thế không sai, trong hang động băng có thể nói là giống như cái tổ ong vậy, trăm lỗ nghìn lỗ, nhưng cửa hang lớn như chỗ chúng ta chui vào thì ít lắm, hầu hết đều chỉ to bằng nắm tay thôi. Hơn nữa, anh phải biết nguồn gốc của những động băng này mới hiểu được, để tôi nghĩ xem nào. Nói cho anh dễ hình dung, những động băng này là do tác động qua lại giữa băng và nước, trải qua nghìn vạn năm mới từ từ hình thành được. Đặc tính của nước thì anh cũng biết rồi đấy, nước chảy về chỗ trũng, vì thế, các hang động ở đây có một đặc điểm chung, đó là toàn bộ đều dốc vào trong, hướng vào lòng núi, giống như cửa hang mà chúng ta vào lúc này đây, gần lối ra là một đường hầm dốc bằng băng, nếu bọn săn trộm kia mà không có các công cụ như cái đục băng dùng để leo núi thì căn bản không thể lên nổi. Mà dựa theo lộ tuyến đào tẩu của chúng, nhiều phần là do bị đuổi quá gấp, xe bị kẹt trong rãnh băng, nhất thời hoảng loạn mới bỏ xe mà chạy vào hang động này. Có lẽ bọn chúng định ở trong hang cầm cự kéo dài với mấy người bọn Kha Khắc, không ngờ chúng ta lại càng lúc càng đông, nghe thấy tiếng xe chúng mới chạy sâu nữa vào trong động."

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người kinh ngạc, gã không ngờ anh chàng đội trưởng tính nóng như lửa này lại có tư duy rành mạch và logic tinh tế đến vậy. Hồ Dương cười "khì khì", như tự giễu cợt chính mình: "Sao hả? Không ngờ kẻ thô lỗ như tôi cũng nói ra được cả tràng lưu loát thế hả? Anh chàng cao to ời, khảo sát khoa học không đơn giản như các anh xem trên tivi đâu, lái xe lái xe, đo gió đo máy, thăm dò nước, giống như đi du lịch thôi mà, thực ra những kẻ làm khảo sát khoa học chúng tôi cần phải có tri thức rất sâu để làm vốn lặn lưng mà sống sót đấy."

Trương Lập đi sau cùng lên tiếng: "A, thế thì cũng giống khảo cổ nhỉ. Tôi nhớ có một nhà khảo cổ đã nói, trước khi mở một ngôi mộ cổ ra, phải nghĩ xem trong đó có thể có thứ gì thì mới tìm thấy được những thứ ấy, bằng không sẽ coi chúng như bùn đất mà vứt đi hết."

Hồ Dương bất mãn nói: "Còn khó hơn khảo cổ nhiều, trong giới khảo cổ, anh không nghĩ ra bên trong có cái gì, cùng lắm là không có được thứ ấy thôi; còn trong hoàn cảnh như của chúng ta đây, nếu anh không đoán được chuyện gì có thể sắp xảy ra, vậy thì kết cục chỉ có một mà thôi, chính là anh phải trả giá bằng sinh mạng mình đấy."

Đèn chiếu vào một bên mặt Hồ Dương, cái bóng đầy râu hắt lên bức tường băng, được tăng bằng phản xạ chiếu xạ, cái đầu của Hồ Dương trông giống như của một mãnh thú đáng sợ từ thuở hồng hoang, làm Trương Lập không khỏi thán kinh hãi. Lại đi tới một ngã ba nữa, Hồ Dương cẩn thận quan sát một lượt, rồi lập tức phán đoán: "Đi bên trái."

Trác Mộc Cường Ba thấy Kha Khắc ở phía sau lấy ra thứ gì đó trong bao làm ký hiệu trên vách băng, liền hỏi: "Anh làm gì vậy?"

Kha Khắc đáp: "Đánh dấu đường, bằng không ở trong hang băng chỗ nào cũng có lối rẽ thế này, anh làm sao mà ra được."

Trác Mộc Cường Ba nói: "Nhưng tôi có thấy gì đâu?"

Kha Khắc mỉm cười giải thích: "Là bút huỳnh quang, phải dùng kính tử ngoại đặc biệt mới

nhìn thấy được, nếu không chẳng phải cũng làm dấu cho bọn săn trộm kia luôn sao? Vậy bọn chúng cũng có thể lợi dụng ký hiệu này để tẩu thoát, hoặc nấp ở đâu đấy gần ký hiệu chờ phục kích chúng ta, đây cũng là do chúng tôi trải qua nhiều năm...”

Hồ Dương ở phía trước nói: “Đi nhanh lên, giờ không phải là lúc giải thích về mấy thứ thiết bị đó đâu. Tôi nghĩ chắc về sau họ cũng không cần dùng tới những thứ này làm gì.”

Bốn người đi rất chậm, Hồ Dương vẫn không ngừng dùng máy bộ đàm vô tuyến trao đổi tin tức với lão Tiêu bên ngoài, còn tín hiệu vô tuyến thì theo bước chân họ càng vào sâu trong hang động càng mỗi lúc một yếu. Động băng rẽ ra vô số nhánh, lớp tường băng bao phủ trên vách hang lúc dày lúc mỏng, bọn họ như những con kiến đi trong mê cung. Hồ Dương cẩn thận tìm kiếm từng dấu vết của bọn săn trộm, dẫn cả nhóm tới phía trước một khe nứt. Tường băng hai bên hang động đột nhiên dày hẳn lên, giống như một tảng băng khổng lồ bị cây búa lớn chẻ làm đôi, tạo thành một khe hẹp chỉ đủ cho một người đi qua.

Khe băng phía trước hẹp hẳn lại, cả bốn đều phải nghiêng người mới chui lọt. Trên đỉnh lưng lơ treo ngược các cột băng nhọn, vách đá lởm chởm, Trác Mộc Cường Ba đeo ba lô không qua được, đành phải hai tay giơ ba lô cao quá đầu, vô số đầu băng nhọn bị ba lô cọ đứt, mặt băng thỉnh thoảng lại rơi vào cổ áo Trác Mộc Cường Ba, cả Kha Khắc cũng bị liên lụy, không ngừng nhắc nhở: “Cẩn thận chút, cẩn thận chút nào, thứ này rơi vào trong người còn khó chịu hơn là bị té vào trong hầm băng đấy.”

Hồ Dương cười cười bảo: “Cẩn thận đấy, nhiệt độ của băng ở đây thấp hơn băng bình thường rất nhiều, rơi vào trong quần áo thì đau như kim chích, không cẩn thận còn có thể khiến anh cảm lạnh đó.”

Đường phía trước lại càng hẹp hơn, Hồ Dương không thể không thóp bụng lại, tự nhiên lại ngoác miệng chửi cho bọn săn trộm kia một trận.

Trác Mộc Cường Ba khó khăn lắm mới di chuyển được, nhưng vẫn không nén được hiếu kỳ, hỏi: “Hang động này rốt cuộc bao lớn vậy?”

Hồ Dương thở hổn hển đáp: “Không... không nói chắc được. Có khi toàn bộ lòng sông băng Mã Lan Sơn đều nối liền với nhau cũng không chừng. Mã Lan Sơn là mạch phía Nam của dãy Côn Luân, hệ địa chất do nham thạch cổ đại bị xâm thực mạnh mẽ mà biến chất tạo thành, sông băng tan chảy có thể tạo ra các địa mạo như sông chảy trên mặt băng, rừng băng và núi băng. Thượng du sông băng là địa mạo xâm thực, hạ du sông băng là địa mạo trầm tích, giờ chúng ta đang ở giữa vùng thượng du của sông băng, nếu dùng thuật ngữ của chúng tôi thì có thể nói hình thái nơi này, đại khái có sông đào, ruộng băng, dấu băng, máng băng đục rỗng, các trầm tích vật kia là đồi vụn băng, đồi hình rắn, thềm băng nước và cánh băng nước. Hừ, cuối cùng cũng chui ra được rồi. Nào, đưa ba lô đây, tôi kéo anh một cái, cẩn thận đấy, dưới đất hình như đóng băng rồi, trơn lắm.”

Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng chui được ra khỏi khe hẹp ấy, mượn ánh sáng đèn pin cầm tay dõi mắt nhìn ra xa, không khỏi kinh ngạc thốt lên: “A!” hang động mênh mông vang lên từng đợt tiếng vọng hồi âm “a”, “a”, “a”...

Kỳ quan băng

Chui ra khỏi kẽ băng, hang động bỗng nhiên mở rộng, vô số cột sáng xuyên qua đỉnh vòm chiếu xuống, khiến mọi người không cần dùng tới ánh sáng đèn pin cũng có thể nhìn rõ bên trong. Đỉnh vòm như cái nồi úp, chỗ cao nhất cách nơi Trác Mộc Cường Ba đang đứng chừng gần trăm mét, vỏ băng dày một đến hai mét bọc lấy vách đá, ngay lớp nhám thạch cũng có vô số lỗ thủng, ánh mặt trời chiếu qua những lỗ thủng vào hẻm trong lòng núi sâu trông rỗng. Bên trong cái nắp bằng băng, vô số trụ băng chọc từ dưới đất lên cao vút, cũng có không ít trụ băng treo ngược trên đỉnh xuống, trông như mũi kiếm từ trời chọc xuống vậy. Nói đây là trụ băng thì bảo chúng là khoáng vật kết tinh có khi còn giống hơn, các trụ này có nhiều hình dạng, như hình tứ giác, ngũ giác, lục lăng, cao thì như cây thương chọc thẳng lên trời cao, thấp thì giống búp măng mới chọc đất trời lên, hay nụ hoa mới nhú, còn có rất nhiều trụ băng hình kim tự tháp chĩa đầu nhọn vào nhau, một trên một dưới, được ánh mặt trời chiếu qua, lại càng biến hóa ra vô số màu sắc rực rỡ.

Phía trên mặt đất lạnh cứng phủ một lớp băng dày, bên dưới chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba đang đứng giống như bị tiên nhân dùng roi da quất cho một trận rồi vậy, vốn là một mặt phẳng trơn nhẵn, nhưng lại bị vô số rãnh sâu và vết nứt cắt be bét loạn xạ. Cảnh tượng đó khiến Trác Mộc Cường Ba liên tưởng tới đường băng sân bay sau cơn địa chấn.

Lúc này, bọn gã đang đứng trên một bình đài bằng băng chìa ra, hình dáng bình đài này trông rất giống một con chim ưng dang cánh đuôi đâm sâu vào vách đá dựng đứng, còn chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba thì chính là mỏ ưng. Chỉ bước lên trước độ hai ba bước là tới vách băng đứt gãy, chỗ đó khe nhỏ thì rộng hai ba mét, khe lớn thì tới mười mấy mét, bên dưới sâu không thấy đáy, từng dòng khí lạnh bốc lên ngùn ngụt, chỉ có thể nghe thấy được những âm thanh giống như tiếng dã thú gào rú. Còn giữa các bình đài với nhau, cũng không phải không có đường, vô số cầu băng, xà băng nối liền chúng với nhau, nhưng nhìn xuống dưới lại như chẳng có gì hết. Băng ở đây, trong suốt như pha lê, tinh khiết đến độ không có một chút tạp chất, có vài trụ băng đường kính còn lên tới mấy mét, nhưng đứng bên này lại có thể nhìn xuyên qua, thấy rõ cảnh tượng phía sau trụ băng ấy, như chỉ cách một lớp giấy bóng kính vậy.

Ánh mặt trời trong hang động rực rỡ biến ảo, rường băng, trụ băng, cầu băng chẳng chịt như tơ nhện giăng khắp nơi, bên dưới các khe hở khí lạnh trắng như tuyết cuộn cuộn bốc lên hai bên cầu băng như sóng cồn, lại bị ánh mặt trời chiếu vào, tạo ra vô số cầu vồng vắt ngang. Cảnh sắc ấy, Trác Mộc Cường Ba có nằm mơ cũng không sao tưởng tượng ra nổi, đâm ra kinh ngạc đến ngây ngẩn, đúng là kỳ tích của tự nhiên vĩ đại, con người làm sao mà mô phỏng cho được. Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Giá mà Mẫn Mẫn ở đây...”

Đội trưởng Hồ Dương cũng lẩm bẩm một mình: “Rất đẹp, phải không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Ờ, đẹp quá, kỳ tích của tự nhiên.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Anh biết không, lòng các sông băng trong Đại Tuyết Sơn ở Tây Tạng còn có nhiều kỳ quan hơn nữa, chúng tôi gọi những hang động trong sông băng ấy là thủy tinh cung, một vẻ đẹp độc đáo khác của tự nhiên, chỉ là có rất nhiều người Tạng, sống ở Tây Tạng cả đời cũng không thấy kỳ quan như vậy. Tất cả đều là độc nhất vô nhị, không gì so sánh được, không thể thay thế được.”

Đột nhiên, có người ở sau lưng đẩy nhẹ vào Trác Mộc Cường Ba, thì ra là Kha Khắc đang chui ra khỏi khe nứt, anh ta bị Trác Mộc Cường Ba chặn lại không chen ra được, liền thấp giọng nói: “Cường Ba, đừng chặn đường.”

Trác Mộc Cường Ba dịch người sang bên trái, Kha Khắc đeo ba lô thò đầu ra ngoài, cặp mắt lập tức giống như bị phù phép định thân, cả chớp mắt cũng không chớp nổi, anh nín thở cả phút mới thở hắt ra một hơi, lẩm bẩm nói: “Tuyệt tác của trời, đúng là không thể tưởng tượng. Chỗ này, quá là...”

Kha Khắc còn chưa cảm thán hết lời, Trương Lập ở phía sau đã bị kẹt đến thở không ra hơi, vỗ mạnh vào lưng anh ta nói: “Sao rồi? Phía trước hết đường rồi à? Sao người nào người nấy cứ òa ra thế!”

Khi Trương Lập chui ra được khỏi khe băng, anh cũng trợn tròn mắt há hốc miệng lên như ba người còn lại, một lúc lâu sau mới nói được: “Không phải tôi đang nằm mơ đấy chứ!”

“Không phải nằm mơ!” Trong hang động rực rỡ muôn màu này, ánh mắt sắc bén như điều hâu chim ó của Hồ Dương cũng bớt đi vài phần nhuệ khí, anh ta bình tĩnh nói: “Đây chính là kỳ quan trong băng, các anh có biết hang động silicat không? Chính là loại hang động ngầm có thạch nhũ ấy, do nước nặng chứa canxi không ngừng trầm tích, nhỏ giọt, trải qua mấy vạn năm mới hình thành được thạch nhũ. Nếu như nước nặng đó đổi thành nước tinh khiết, còn khí hậu cũng cố định ở khoảng xấp xỉ 0 độ, nước luôn ở trong trạng thái nửa đông kết nửa lưu động, sẽ dần dần tụ lại, một khi nhiệt độ xuống dưới 0 độ, sẽ hình thành băng tinh, mùa hạ sang năm, nhiệt độ lại trở về xấp xỉ 0 độ, lớp băng bên ngoài lại tan chảy vào bên trong, sau mấy vạn năm như thế mới tạo nên được thế giới toàn là trụ băng kỳ diệu này. Kết cấu của băng vốn là tinh thể tứ diện, nhưng phân tử nước ở nhiệt độ thấp đã xảy ra sự kết hợp và dẫn nổ bất thường, cộng với hiệu ứng vận động của phân tử nước đông lại rồi lại tan chảy, không ngờ có thể tạo ra tinh thể kết cấu đa diện, chỉ riêng điểm này, e rằng cũng đã làm rất nhiều nhà nghiên cứu tốn công giải thích rồi.” Hồ Dương lại thấp giọng nói tiếp, “tôi luôn luôn hy vọng trong cuộc đời mình còn có thể nhìn thấy chúng một lần nữa, chỉ cần một lần, anh sẽ vĩnh viễn không thể nào quên.” Anh ta lấy ra một máy quay video kỹ thuật số, thăm lam quay lại từng góc mình có thể nhìn thấy được.

Bốn người đều thở rất nhẹ, kiệt tác của tự nhiên vĩ đại nói thế nào cũng khiến người ta cảm thấy thế giới này thật kỳ diệu, bản thân mình lại quá bé nhỏ, kỳ cảnh trong động băng cũng như núi tuyết trắng tinh khiết, khiến người ta bất giác thấy tâm linh mình như được rửa sạch, ai nấy đều sẵn sàng cúi thấp mái đầu cao quý, trong lòng thành khẩn sám hối và cầu nguyện. Trác Mộc Cường Ba tưởng tượng, nếu mình và Đường Mẫn có thể cùng nhìn thấy cảnh tượng này, vậy thì cuộc đời chẳng còn gì phải nuối tiếc nữa; Trương Lập chợt nhớ tới một câu thơ của cổ nhân: “Không dám nói cao giọng, sợ người trên trời nghe thấy”, anh cảm thấy câu thơ này là thích hợp nhất để thể hiện tâm trạng của mình lúc này; Kha Khắc và Hồ Dương cũng chìm đắm trong tình cảm lẫn lộn giữa tự ti và chấn động.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn sương trắng bốc mù mịt bên dưới khe sâu, tiếng gầm gừ ấy vẫn liên miên bất tuyệt bên tai, gã cẩn thận hơn nữa, ngửi khí còn có vẻ cung kính hỏi: “Bên dưới là gì thế?”

Hồ Dương giải thích: “Là dòng chảy ngầm, nói trắng ra là nước ngầm. Sông băng tan chảy thông qua phương thức này để đưa nước ra các nhánh sông, sau đó tụ thành hồ nước trên cao nguyên, cũng có khá nhiều dòng sông hình thành từ đây. Bên dưới rất cuộc sâu bao nhiêu không phải chuyên chúng ta có thể thăm dò ra được, nhưng tôi biết, một khi anh rơi xuống những con sông ấy, chỉ cần ba phút sau là có thể vĩnh viễn bị đóng thành băng rồi.”

Hồ Dương quay đầu lại, ánh mắt sắc bén nhìn chằm chằm vào mặt Trác Mộc Cường Ba: “Nước sông băng bên dưới có nhiệt độ thấp hơn 0 độ C nhưng không đóng băng, đây cũng là một hiện tượng tự nhiên mà vật lý truyền thống không có cách nào giải thích được. Chỉ cần ba phút, nó có thể thấm ướt toàn bộ đồ đạc quần áo của anh, lỗ chân lông và mạch máu chỗ da tiếp xúc với nước băng lập tức co lại, tất cả tĩnh mạch lớp ngoài đều bị đóng băng, da mất sức sống, kể đó là hệ thần kinh bị tê liệt, tế bào cơ bên dưới mất khả năng tự điều khiển, anh muốn cử động một đầu ngón tay cũng không được, anh chỉ còn có thể nhìn cơ thể mình từ từ cứng đờ lại, đông cứng, rồi chết với ánh mắt yếu ớt tuyệt vọng mà thôi.”

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều lấy làm kinh hãi, sắc mặt Trương Lập đơ ra vẻ không tự nhiên lắm, hỏi với giọng cổ quái: “Đội, đội trưởng Hồ làm sao... làm sao lại rõ thế? Các anh, các anh hồi trước...”

“Ừm,” Hồ Dương trầm mặc đáp, “chúng tôi nhìn thấy kỳ quan như vậy một lần rồi, cái giá phải trả là ba mạng người. Cái đẹp, xưa nay đều luôn đi liền với tử thần...” Anh nhớ đến những đồng đội bị trượt chân rơi xuống dòng chảy ngầm thuở trước, ánh mắt bất lực của người đứng trong dòng nước, rõ ràng chỉ còn một bước nữa là có thể ra khỏi dòng sông băng ấy, nhưng người cứ cứng đờ ra đó, không còn thấy bất cứ động tác nào nữa, thứ duy nhất có thể động đây, chính là đôi mắt tràn trề khát vọng cầu sinh kia. Thế nhưng, anh ta vẫn mong mỏi được nhìn thấy cảnh đẹp này một lần nữa, số lần chúng xuất hiện trong những giấc mơ của anh thậm chí

còn nhiều hơn cả gương mặt quen thuộc của đồng đội, vẻ đẹp ấy, dùng bút và tranh vẽ thật không sao tả cho xiết được.

Bốn người đều im lặng, cơ hồ như đang mặc niệm cho những người đi tiên phong đã hiến thân vì khoa học, Kha Khắc muốn làm dịu bầu không khí căng thẳng, bèn đùa đùa nói: “Cung điện bằng này bị băng tinh phân cách ra, ngược lại cũng hơi giống giống tổ ong, chỉ là dùng có cái tổ ong vô vẽ nào to thế này là được rồi. Hà hà, nếu đúng là tổ ong, vậy thì con ong chẳng phải to bằng con voi rồi hay sao. Ha ha.”

Hồ Dương dường như chợt nghĩ ra gì đó, ngược lại còn càng thấy bất an hơn, anh ta nhắc nhở: “Không có ong vô vẽ như vậy, nhưng chúng ta phải cẩn thận, bên trong có thể có một loại động vật nhỏ lông xù. Bọn chúng còn đáng sợ hơn lũ ong vô vẽ to bằng con voi đấy.” Ba người nghe anh ta nói vậy lại được một phen giật mình thon thót, không biết tay đội trưởng họ Hồ này rốt cuộc nói thật hay đang giỡn chơi, nhưng nhìn nét mặt nghiêm túc của anh ta, lại hình như không giống đang nói đùa cho lắm.

Không biết bao lâu sau, Hồ Dương mới như hạ một quyết tâm cực lớn, nói: “Đừng quên mục đích của chúng ta, bắt đầu làm việc thôi.”

Kha Khắc “ừm” một tiếng, hạ ba lô hành trang sau lưng Trác Mộc Cường Ba xuống, lấy ra các công cụ bên trong, một số đai vải bố trông có vẻ như có thể buộc vào người, một số dây dài to bản một đầu buộc vòng sắt, vòng sắt số “8” to nhỏ, nom giống đôi giày thùng đáy, dưới nửa toàn là vuốt sắt, dụng cụ khoan nhọn có tay rung, thứ nào cần đều có hết. Trác Mộc Cường Ba nhìn đủ các loại công cụ mà gã không gọi được tên, không nói được xem dùng làm gì kia, thật chỉ muốn tường tận hỏi kỹ từng thứ một, nhưng gã biết thời gian và địa điểm đều không thích hợp, đành phải đứng nhìn Hồ Dương và Kha Khắc cẩn thận thao tác. Trước tiên bọn họ dùng các dùi nhọn đục lỗ trên băng, sau đó đóng cây đinh bên trên có lỗ vào trong, dùng móc câu móc vào đồng dây to bản kia, sau đó quấn quanh người như mặc quần áo vậy, rồi mới dùng dây thùng nối thân thể và đinh sắt đóng trên băng lại với nhau. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập còn chưa hiểu chuyện gì, Kha Khắc đã phát cho mỗi người một cái đai lớn, đồng thời giúp họ thắt cho chặt, lại đưa cho mỗi người một đôi vuốt sắt và giày đế sắt. Sau khi tất cả đã chuẩn bị xong, Hồ Dương nói: “Đi sát nhau theo thứ tự, tôi đi qua cầu băng trước, các anh lần lượt từng người qua một, chúng ta ra bình đài băng ở giữa trước. Đặc biệt là hai người mới các anh, tôi không thể không nhắc nhở, trước đó tôi không hề dự kiến rằng chúng ta sẽ gặp phải địa hình này, đối với những người chưa có kinh nghiệm như các anh, cần phải cực kỳ cẩn thận, lúc đi qua cầu băng, cố giữ cho hai mắt nhìn thẳng về phía trước, chỉ dùng khước mắt liếc mặt cầu, phải nắm chặt cái máy nâng trong tay các anh, nếu thân thể bị trượt trên băng, thì cứ nắm chặt lấy thứ ở trong tay là được. Hiểu chưa? Tôi qua đây.”

Trác Mộc Cường Ba thấy Hồ Dương cầm một thứ giống như cái gậy buộc dây thùng, hình như không tốn chút sức lực gì đã qua được bên kia, gã là người thứ hai, y theo cách Hồ Dương đã chỉ, gắng sức nhìn về phía trước, tay bám vào thứ buộc dây thùng kia, rồi cũng an toàn đi qua được cầu băng. Hồ Dương tán thưởng: “Làm tốt lắm.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Dễ ợt mà. Bọn săn trộm kia không cần dây an toàn cũng qua được còn gì.”

Sắc mặt Hồ Dương trầm xuống, nghiêm giọng nói: “Đừng coi đây là trò chơi, bước qua cầu băng không khác gì đi lướt qua trước mặt thần chết đâu. Cầu băng nhìn trông có vẻ vừa rộng vừa thẳng, dường như rất kiên cố, nhưng anh phải biết rằng nếu độ nghiêng của mặt băng mà lớn hơn một độ, còn anh lại không có vuốt sắt đâm xuyên qua nó được, thì mặt băng gần như trơn phẳng tuyệt đối đó sẽ khiến anh tức khắc trượt đi. Vả lại nơi càng lạnh thì băng lại càng giòn, cầu băng phải chịu áp lực vô cùng lớn, chỉ cần trên bề mặt hình thành vệt rạn nhỏ bằng sợi tóc, cũng đủ để nó sụp xuống bất cứ lúc nào rồi, bọn săn trộm không cần mạng sống, chúng ta không phải liều chết theo chúng làm quái gì.”

Trương Lập là người thứ ba qua cầu, anh ta thấy Hồ Dương và Trác Mộc Cường Ba đi đều có vẻ hết sức ung dung, trong lòng lấy làm tò mò, không hiểu tại sao đội trưởng Hồ Dương lại không cho nhìn mặt cầu? Vốn muốn nhìn rõ cái cầu băng này đã không dễ rồi, giờ còn chỉ dùng khước mắt liếc nhìn, vậy chẳng phải là càng dễ đi sai hay sao? Đi qua được một nửa, anh ta liền

không nén nổi tò mò mà liếc xuống dưới một cái. Trương Lập nhìn thấy, trên mặt bằng sáng như gương bên dưới lập tức xuất hiện một gương mặt đang hiểu kỳ ngó quanh, anh biết, đây chính là gương mặt mình, nhưng phần bên dưới mặt thì không nhìn thấy gì cả, còn trụ bằng, cây bằng trên đỉnh đầu cũng soi hình ngược vào mặt cầu, nhìn qua cầu bằng, bên dưới là vách sâu nghìn thước, phía dưới măng đá, bằng tinh cũng hiện lên mòn một, nhìn xuống dưới nữa, là sương mù nghi ngút, vẩn vút quần quanh vách đá, tựa như con rồng trắng đang lộn mình giữa trời đất mênh mông. Trong một thoáng ấy, Trương Lập đột nhiên không thể phân biệt được rốt cuộc mình đang đứng trên mặt bằng có thực, hay là trôi nổi bồng bềnh giữa không trung, đồng thời trong không trung này, cũng có một gương mặt giống hệt như mình, hoảng loạn, thất thần, kinh ngạc, chỉ có một gương mặt trôi nổi giữa không trung!

Trương Lập đột nhiên mất cảm giác phương hướng, chỉ thấy thân thể mình đang không ngừng rơi xuống dưới, đỉnh vòm bên trên và mặt đất dưới chân đều không ngừng xoay chuyển. Anh dường như nghe thấy xa xa có tiếng ai đó gọi mình, lại dường như không nghe thấy gì hết, sức lực toàn thân cơ hồ có kẻ cầm ống hút vào người rút kiệt, tay chân đều không nghe lệnh, bản thân anh ta đã hoàn toàn mất đi khả năng tự kiểm soát.

Trác Mộc Cường Ba thấy Trương Lập đột nhiên ngẩn ra giữa cầu bằng mà không di động tiếp, hai mắt thất thần, liền lẩm bẩm hỏi: “Trương Lập sao vậy?”

Hồ Dương đang chỉnh lại dây an toàn, nghe tiếng liền ngược lên, kinh hãi thốt: “Không xong! Anh ấy sắp rơi xuống rồi!”

“Gì hả!” Trác Mộc Cường Ba nhìn lại, thấy Trương Lập đã mềm nhũn người ngã xuống, đổ gục trên mặt cầu bằng, cũng may trên người có dây an toàn nên chưa trượt đi. Hồ Dương lớn tiếng gọi: “Kha Khắc, đi giúp anh ta một tay. Trương Lập! Trương Lập! Anh tỉnh lại cho tôi, Trương Lập! Nghe thấy tôi không? Trương Lập!”

Có dây an toàn, Kha Khắc cuối cùng cũng đưa được Trương Lập qua cầu, Hồ Dương nắm một ít vụn bằng, xoa lên đỉnh đầu Trương Lập cho tỉnh lại. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sao lại như vậy?”

Hồ Dương nói: “Đây gọi là hôn mê lơ lửng. Con người là một loại động vật hết sức kỳ quái, đại não luôn tiếp nhận thông tin cơ thể đứng trên một bề mặt thì mới phát ra được thông tin để giữ thăng bằng, bỗng đột nhiên, nó phát hiện ra cơ thể đang ở giữa không trung, đại não sẽ phát ra những tín hiệu sai lầm, tức là đã lơ lửng trên không vậy thì nhất định sẽ rơi xuống dưới, nhưng thực tế thì thân thể không hề rơi xuống, tuy thế đại não đã phát ra tín hiệu, tim đập, máu lưu thông trong huyết quản đều thay đổi nhịp và tốc độ để thích ứng với hoàn cảnh bị rơi xuống, đại não bị thiếu máu cấp tính sẽ gây ra hôn mê, nghỉ ngơi một chút là được rồi. Đây chính là lý do khiến tôi không cho các anh nhìn xuống bên dưới, cũng là lý do tại sao chúng ta phải thắt chặt dây an toàn, vết xe đổ rành rành phía trước đấy thôi. Được rồi, anh ta tỉnh táo lại rồi đây.”

Kha Khắc nhìn quang cảnh nói: “Nhìn từ góc này, nơi đây còn đẹp hơn nữa. Kỳ tích, đây đúng là kỳ tích.”

Hồ Dương lại nói: “Không hay, tình hình rất không hay, nhìn từ chỗ này, mắt thường cũng thấy được phải có đến bảy tám cái cửa hang lớn, chúng ta rất khó tìm được đường tẩu thoát của bọn săn trộm rồi.”

Kha Khắc quan sát một lúc, đoạn nói: “Bọn săn trộm đang hoảng loạn, nhất định là sẽ chọn chiếc cầu bằng vừa lớn vừa thẳng, đường này chắc là không sai đâu.”

Hồ Dương gật đầu: “Tôi đồng ý quan điểm này, nhưng xem kỹ đi, ở chỗ đó, nếu cứ đi thẳng tiếp, tôi lo hai người họ không đi nổi.”

Kha Khắc đưa mắt nhìn theo hướng chỉ của Hồ Dương, quả nhiên, nếu đi theo hướng chỉ của anh ta, qua mấy cây cầu bằng nữa, có một cây bị gãy ngang, ở giữa có một khoảng trống tầm một mét, phải nhảy qua. Nếu như trên đất bằng, khoảng cách một mét ấy ai cũng nhảy qua được, nhưng bên dưới cầu bằng là vực sâu vạn trượng, vừa rồi Trương Lập đứng trên mặt bằng chỉ nhìn xuống một cái mà đã mất cả ý thức, bọn họ làm sao có thể nhảy qua ranh giới một mét kia cơ chứ.

Lúc này, Trương Lập đã dần tỉnh lại, nhìn nét mặt cương nghị của Trác Mộc Cường Ba, mơ hồ hỏi: “Tôi bị làm sao vậy? Đây là đâu?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Anh không nghe lời đội trưởng Hồ, vừa rồi mới bị ngắt xiủ xong.”

Hồ Dương lấy tay vẽ một vòng, nói: “Đường này không vấn đề gì đâu, chúng ta cứ đi như vậy là được.”

Bọn họ cẩn thận đi đường vòng, Hồ Dương đi phía trước không ngừng ghim đinh sắt xuống đất, buộc chắc dây an toàn, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập, Kha Khắc đều cẩn thận đi phía sau. Để bảo vệ Trương Lập, ba người phải cùng lúc tiến bước, Hồ Dương đã cảnh cáo, ba người nhất định phải đồng loạt nhấc chân, nhịp chân thống nhất, chỉ cần bất cứ người nào để xảy ra sai sót, rất có thể cả ba sẽ cùng rơi xuống khỏi cầu bằng, còn dây an toàn thì có thể không chịu được trọng lượng quá nặng mà giật tung cả đinh sắt ra, kết quả cuối cùng chính là cả bốn đều toi đời. Trác Mộc Cường Ba đi đầu trong ba người, tình thế lúc này khiến gã nhận ra thế nào gọi là buộc châu chấu vào sợi dây.

Mỗi một bước đều phải hết sức cẩn thận, cả mắt cũng không dám tùy tiện nhìn quanh quất, thời gian khoảng hút hết ba điếu thuốc trôi qua, bốn người mới coi như đã sang được đầu bên kia hang động này, lối vào là một cửa hang hình tròn to tướng. Hồ Dương cởi khóa an toàn, há miệng thở hổn hển, đối với anh, đồ mang theo không phải là gánh nặng, mà gánh nặng đến từ nội tâm. Trác Mộc Cường Ba đặt chân lên nền đất đá mấy phút mới quay đầu lại nhìn, chỉ đi có một quãng ngắn ngủi chưa đến một trăm mét, mà gã cảm thấy như vừa đi bộ vòng quanh thế giới. Lúc này nhìn lại kỳ quan bằng kia, gã vẫn thấy nó quyến rũ vô hạn, nhưng ban nãy khi ở giữa đó, không ngờ lại chẳng hề cảm thấy đẹp chút nào, Hồ Dương nói không sai, bên cạnh cái đẹp làm người ta rung động trái tim kia, khắp nơi đều là cạm bẫy tử vong.

Sắc mặt Trương Lập sớm đã không còn chút máu, vừa rồi vẫn còn không ngừng tán thưởng bàn tay tuyệt vời của tạo hóa, lúc này lại chỉ muốn mau mau kết thúc chuyến đi cho xong, rồi trở về vào một bệnh viện lớn kiểm tra tâm lý, xem thử coi mình có bị sợ độ cao hay không.

Kha Khắc thu đồ đạc của mình lại, rồi giúp Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập tháo bỏ trang bị qua cầu bằng, thúc giục: “Đi thôi, chúng ta lại vào hang động nữa rồi.” Anh ta không muốn ngoảnh đầu, sợ rằng mình không thể chống lại nỗi sức quyến rũ của vẻ đẹp nơi đây, rồi rơi vào cảnh muôn đời muôn kiếp không quay trở ra được.

Lần này lớp băng trong hang tương đối mỏng, khá nhiều chỗ còn hoàn toàn không có, để lộ ra vách đá rần, đường trong hang so với lúc bọn họ đi vào đã rộng hơn khá nhiều, bốn người còn có thể xếp hàng ngang mà đi. Vách đá bị băng ăn mòn, để lại đủ hình đủ dạng, trông như những con thú hung tợn đang nhe nanh múa vuốt chào đón đám khách lạ không mời.

Hồ Dương nhìn hang động họ vừa đi qua, nghi hoặc nói: “Hình như không có dấu vết của bọn săn trộm, chẳng biết đường này đúng hay không nữa.”

Lời anh ta vừa dứt, ở sâu trong hang đột nhiên vang lên một tiếng thét thảm thiết, lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba mới biết một giọng nam trung mạnh mẽ lại có thể phát ra thứ tiếng bi thảm đến thế, khiến gã không khỏi liên tưởng đến tiếng kêu của lũ lợn trong lò mổ trước khi tắt hơi. Trong tiếng thét đó còn pha tạp một âm thanh khác nhưng không phân biệt rõ được, hình như là tiếng của một người nữa, đã có vẻ uể oải yếu ớt lắm rồi.

Kha Khắc kêu lên: “Đúng đây rồi, mau, đuổi theo chúng!” Anh ta xông lên phía trước. Hồ Dương bỗng vươn tay kéo lại, không giữ được Kha Khắc, anh ta liền quật ngược tay giữ Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị lên, hạ giọng nói: “Không... cẩn thận!”

Dưới ánh đèn pin, sắc mặt Hồ Dương tái đi, Trác Mộc Cường Ba không thể ngờ khuôn mặt đầy râu ria của anh ta lại có thể tái nhợt tới như vậy.

Di tích bị đóng băng

Hồ Dương rảo bước nhanh, sau khi đi qua mấy chỗ rẽ cuối cùng cũng bắt kịp được Kha Khắc. Kha Khắc chỉ tay vào sâu trong hang động tối om om, nói: “Không còn âm thanh gì nữa, tiếng thét vừa rồi nhất định là phát ra từ đây, chắc chắn là thế.”

Hồ Dương đưa tay chặn: “Đừng, đừng nôn nóng quá, trước tiên hãy vặn nhỏ đèn pin xuống rồi tính sau.”

Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập cũng đã chạy tới nơi, nghe vậy liền tò mò hỏi: “Tại sao?”

Hồ Dương chỉ vào vách: “Các anh phát hiện vách tường chỗ này có điểm gì khác với chỗ khác không?”

Kha Khắc đưa tay sờ thử, ngạc nhiên thốt lên: “Không có băng, hang động này hình như ấm hơn lúc nãy một chút.”

Hồ Dương thấp giọng nói: “Không chỉ là không có băng, cả bốn bên đều rất khô ráo, đến một chút hơi nước cũng không có. Bọn săn trộm kia nhất định cũng vì cảm thấy ở đây ấm áp mới chọn hang động này để chạy vào, đường này chắc là thông đến mặt chắn gió phía Nam của núi Mã Lan.”

Trương Lập nói: “Nhưng, vậy thì liên quan gì đến đèn pin chứ hả?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên giật mình, hỏi: “Động vật nhỏ? Loài động vật nhỏ lông xù mà anh nhắc lúc nãy?”

Hồ Dương gật gật đầu: “Không sai, hang động kiểu thế này, vừa chắn gió lại có ánh sáng, thích hợp cho chúng trú đông.”

Kha Khắc nói: “Là cái gì vậy?”

Hồ Dương đáp: “Chuột đồng, là chuột đồng cao nguyên. Hơn vạn con chuột đồng cao nguyên tụ tập trong cùng một hang động tránh đông, hậu quả của hành động quấy nhiễu bọn chúng rất đáng sợ. Bọn quái vật nhỏ ấy ngủ dậy sẽ tương đối đói khát, giống như châu chấu ở Đông Nam Á, kiến quân đội ở sa mạc vậy, tham lam vô cùng, ăn sạch tất cả mọi vật chất hữu cơ chúng chạm phải trên đường đi.”

Trác Mộc Cường Ba kinh dị thốt: “Mấy vạn con chuột ở cùng một chỗ hả!”

Hồ Dương nói: “Không sai, anh đừng có quên, ở đây là Khả Khả Tây Lý, qua mùa đông trên cánh đồng băng không hề dễ như anh tưởng tượng đâu, để sống sót qua mùa đông, rất nhiều động vật đã dùng hết mọi phương cách, có nơi thậm chí còn thấy cả cảnh chim với chuột ở cùng một chỗ nữa, tất cả đều để an toàn sống qua mùa đông giá lạnh.”

Kha Khắc le le lưỡi nói: “Ừm, chuột với chim ở chung một chỗ, vậy thì nhất định sẽ sinh được dơi rồi.”

Sắc mặt Hồ Dương đanh lại, giọng uy hiếp: “Bị chúng đuổi kịp thì thực sự là cả khúc xương cũng chẳng còn đâu.” Anh ta trầm giọng xuống, “Không phải tôi cố ý hù dọa các anh, thực ra tôi cũng không định nói sự thật đáng sợ đó ra làm gì, nhưng mà môi trường hang động này quả thực quá thích hợp để bọn chúng ngủ đông, tôi không thể không nhắc nhở các anh được.”

Kha Khắc băn khoăn: “Chúng ta không đen đủi đến thế đấy chứ đội trưởng?”

Hồ Dương gằn giọng nói: “Chẳng lẽ anh không nghe ra sự tuyệt vọng trong tiếng thét kinh khủng kia hay sao? Thứ gì có thể khiến một người phát ra âm thanh tuyệt vọng như vậy được chứ? Tôi làm khảo sát khoa học bao nhiêu năm nay, từng tận mắt chứng kiến các thành viên bị dã thú hung dữ cắn chết, cũng từng thấy họ trượt chân rơi xuống vực sâu vạn trượng, hay bị đá lớn đè nát lồng ngực, bị cành cây đâm xuyên qua nội tạng, sống không được mà chết cũng không xong, nhưng bọn họ chỉ phát ra những tiếng kêu thê thảm mà thôi. Chỉ có bọn quái này mới khiến người ta phát ra được tiếng kêu tuyệt vọng như thế, đó là âm thanh khi người ta bị nuốt mất linh hồn mới phát ra nổi, anh có hiểu hay không hả!”

Kha Khắc nói: “Nhưng vạn nhất không phải thì sao? Nói thế nào thì nói, dù sao cũng là hai mạng người.”

Hồ Dương liếc mắt nhìn đường hầm tối om om, nói: “Vì vậy, chúng ta cần phải chuẩn bị đầy đủ rồi mới vào được.”

Anh ta lấy trong ba lô trên lưng Trác Mộc Cường Ba ra hai bình to như bình chữa cháy, đeo trên lưng, tay cầm thứ gì đó giống như ống phun, giậm chân nói: “Hy vọng cái này có thể đối phó được bọn chúng, đi thôi, đèn pin vận xuống mức thấp nhất cho tôi.”

Kha Khắc vẫn lầu bàu: “Không đáng...”

Bọn họ đi qua đường hầm, Hồ Dương dừng lại trước một chỗ dốc. Phía trước không còn đường đi nữa.

Trác Mộc Cường Ba ngăn người, cũng lập tức dừng chân lại, thì thầm hỏi: “Phát hiện ra bọn chúng rồi hả?”

Hồ Dương cũng hạ giọng: “Vẫn chưa, các anh tập trung đèn pin lại đây, để tôi coi rõ bức tường phía trước xem sao, bên trên hình như có thứ gì đó.”

Bốn cột ánh sáng chiếu lên tường, Trác Mộc Cường Ba và Hồ Dương đều ngẩng đầu lên. Bọn họ trông thấy, trên bức tường đối diện rành rành là dấu tích của nền văn minh nhân loại, những hình vẽ màu đen, chứng tỏ tổ tiên của chủng tộc nào đó đã từng sinh tồn trên vùng băng nguyên hoang vu này.

Các nét phác màu đen vẽ những hình người trông như que diêm, hoặc nắm tay nhau nhảy múa, hoặc đang cầu khẩn thần linh; có cả hình vẽ nam nữ giao hoan biểu thị sự sùng bái phồn thực, cũng có cảnh giết trâu giết dê tế lễ quỷ thần, tuy đường nét đơn giản nhưng rất rõ rệt đặc trưng, khiến người ta thoáng nhìn là hiểu ngay.

Kha Khắc đứng chen ở phía sau, ánh đèn pin hắt sang bên trái khiến anh lập tức thấy hứng thú với một bức tranh vẽ cảnh săn bắn. Một đám người que diêm hoặc ném đá, hoặc dùng dây mây, đang tấn công một con vật khổng lồ, con vật kia toàn thân đầy lông rậm rạp, lại có một đôi răng dài nhọn hoắt, còn có không ít người que diêm đã bò lên được trên lưng con quái ấy, dùng những thứ nhọn đâm, dùng đá lớn đập, hình ảnh ấy hết như một đàn kiến đang cắn xé một con dế, quả thật vẽ rất giống. Kha Khắc kinh ngạc thốt lên: “Con này... hình như là voi thì phải?”

“Voi? Khả Khả Tây Lý từng có voi à?” Trương Lập cảm thấy không thể nào tin nổi.

“Không phải... không phải voi, các anh nhìn mà xem, nếu theo tỷ lệ của nó với người que diêm, hình thể của nó còn to hơn cả voi châu Phi đến mấy lần ấy chứ, hơn nữa, mình nó toàn lông dài, còn cả đôi ngà cong dài hơn gấp đôi ngà voi bình thường nữa, không lầm đâu, vẽ thật là giống quá. Tác giả của những bức tranh trên vách hang này đúng là thiên tài, tuy cũng khó tin thật, nhưng không thể phủ nhận đã ghi chép lại tất cả một cách chân thực.” Hồ Dương kích động đến nỗi giọng nói cũng hơi run run.

“Là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

“Đúng như anh thấy đấy, đó là một con... ma mút!” Hồ Dương chậm rãi quay đầu lại, ánh mắt rạng ngời kích động, lướt qua từng người một, “Động vật tiền sử được cho là đã tuyệt chủng từ vài vạn năm về trước!”

“Ma mút sống ở vùng đất băng giá trên Bắc Băng Dương vài vạn năm trước. Ở các nơi như Siberia, Canada đều phát hiện có hóa thạch của ma mút. Ở khu vực Đông Bắc nước ta cũng có, nhưng bích họa như vậy xuất hiện ở Khả Khả Tây Lý thì mới là lần đầu tiên, chứng tỏ rằng ở nơi này chẳng những có người cư trú, hơn nữa còn từng có thời kỳ văn minh nhân loại phát triển phồn thịnh, đây gần như là phát hiện lớn nhất của lần khảo sát khoa học này rồi. Nó chẳng những đã bổ sung cho phần thiếu sót về thời kỳ đồ đá nhỏ ở ngà ba Khả Khả Tây Lý trong lịch sử người Khương, hơn nữa còn đẩy văn minh nhân loại cổ về phía Tây gần một nghìn cây số.” Hồ Dương nhất thời hưng phấn thao thao bất tuyệt. Lúc này điều anh ta muốn nhất là nói chuyện với lão Tiêu, chỉ tiếc là cự ly quá xa, bộ đàm vô tuyến có điều chỉnh thế nào cũng không có tín hiệu.

Kha Khắc phân tích khách quan: “Nhưng mà, là người nào đã từng sống ở đây, và để lại di tích tiền sử như thế này nhỉ?”

Hồ Dương suy tư: “Điều này thì khó nói lắm, lúc đó công cụ bị hạn chế, người cổ đại không

thể vẽ ra cụ thể đặc điểm trang phục của họ hoặc căn bản là chưa phát triển đến trình độ có phức sức, có điều từ đặc điểm phân bố địa vực, rất có khả năng là người Khương cổ, hoặc giả là tổ tiên người Qua Cơ trong truyền thuyết phương Bắc để lại. Nào, các anh chiếu cho tôi, tôi chụp ảnh lại cái nào.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ánh sáng không tốt lắm, có thể vặn cho ánh sáng lớn lên không?” Hồ Dương không phản đối, anh ta đã tập trung hết tinh thần vào việc chuẩn bị chụp ảnh rồi.

Ba người điều chỉnh ánh sáng lớn lên một chút, lần này, Trương Lập lại phát hiện ra sàn hang động hình như có điều gì là lạ, anh ta lẩm bẩm nói: “Các anh xem, mặt đất hình như đang rung động,” nói đoạn, đèn pin trong tay bất giác dịch chuyển xuống dưới. Trác Mộc Cường Ba và Kha Khắc giờ mới chú ý, nền hang đá tối om quả nhiên giống như một con sâu khổng lồ, đang chuyển động qua lại.

Hồ Dương giật bản mình, kinh hoảng buông chiếc máy quay trong tay xuống, rồi quát gắt lên: “Đừng chiếu xuống,” đoạn hất chiếc đèn pin của Trương Lập lên trên, chỉ tiếc là đã chậm mất một bước, đèn pin của Trác Mộc Cường Ba và Kha Khắc lần lượt chiếu xuống mặt đất, bọn họ liền nhìn thấy một cảnh khiến cả mấy người dựng ngược hết cả tóc gáy lên. Vô số chuột đồng lông đen chen chúc nhộn nhạo, trùng trùng điệp điệp chất chồng lên nhau, tựa như trên mặt đất bày ra một tấm thảm len đen tuyền, chạy qua chạy lại hoảng hốt, làm cả mặt đất rung rung chuyển động. Giữa đàn chuột ấy, đã có hai đồng chuột hình người chất lên cao, chỉ sợ đó chính là hai tên săn trộm gặp nạn kia rồi.

Vô số con mắt nhỏ như hạt đậu vàng lấp lánh chiếu ra những tia sáng lạnh lẽo dưới ánh đèn, chỉ một chùm sáng đèn pin lướt qua, đàn chuột đồng liền như bùng nổ, đám lông xù nho nhỏ ấy liền lao về phía bốn người như điên cuồng. Phía trước bọn chúng có dốc cao, nhưng cũng hoàn toàn không thể ngăn cản bước tiến của chúng, lũ chuột phía trước không sao trèo lên được, thân thể bọn chúng liền thành đá lót đường, chẳng mấy chốc bị bọn phía sau tràn lên phủ lấp, hết đợt này đến đợt khác trào dâng lên, chẳng mấy chốc đã tới sát dưới chân bọn Hồ Dương.

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba chưa bao giờ nhìn thấy cảnh tượng như vậy, tất cả đều cầm đèn pin đứng ngẩn ra đó không biết phải làm gì. Lần này, cả Trác Mộc Cường Ba cũng phải run rẩy, gã kinh ngạc phát hiện khi lũ chuột đồng chuyển động, hai đồng chuột hình người kia liền lộ rõ hình dáng bên trong. Hai bộ xương còn dính thịt, khiến bọn săn trộm nom hết như những con linh dương Tây Tạng bị bọn chúng lột da vậy, máu thịt vương vãi còn sót lại dính vào từng khúc xương trắng, răng hàm nghiền chặt, xương tay xương chân giờ biến dạng vẫn còn đang vung lên trong những động tác sinh lý hoàn toàn vô nghĩa. Càng đáng sợ hơn nữa là, đến cả xương đỉnh đầu cũng bị cắn mất một nửa, não tương bị hút sạch sẽ, vài con chuột đồng thập thò nơi hai hốc mắt. Cánh tay cầm đèn pin của Trác Mộc Cường Ba không khỏi run lên, hai chân như mọc rễ xuống đất, gã không cử động nổi, tình hình Kha Khắc và Trương Lập ở phía sau còn tệ hơn gấp bội.

“Lũ súc sinh đáng chết! Đến đây! Đến đây đi!” Hồ Dương gầm gừ đứng dậy, ống phun trong tay anh ta bắt đầu phun lửa, lưỡi lửa liếm tới đâu lũ chuột liền bị thiêu cháy kêu “chí chí” tới đó, xăng trong bình lập tức biến cả hang động thành một biển lửa, dưới ánh lửa bập bùng, tất cả lại càng trở nên kinh dị đáng sợ. Lũ chuột đồng vẫn không hề có ý rút lui, đám đồng loại bị thiêu cháy thui kia ngược lại còn khiến bọn chúng càng điên loạn hơn, vô số con đang bốc cháy phùng phùng vẫn lao vun vút về phía bọn Hồ Dương, Hồ Dương vừa lùi lại, vừa hét lớn: “Chạy mau! Các anh còn định ngẩn ra đây làm quái gì nữa! Không cần mạng nữa hả!”

Trác Mộc Cường Ba giật bản mình, cuối cùng cũng tỉnh lại, gã là người đầu tiên xoay người bỏ chạy, đồng thời cũng kéo Trương Lập và Kha Khắc một cái, run giọng thốt: “Chạy... chạy mau!” Gã vốn đứng đầu tiên, lúc này ngược lại trở thành người chạy cuối cùng.

Trác Mộc Cường Ba chạy thực mạng, bất kể phương hướng thế nào cũng không dám dừng chân không dám ngoảnh đầu, chỗ nào có đường là chạy vào chỗ đó. Lũ chuột đồng kia chạy trong hang động còn nhanh hơn cả người, tiếng “chí chí” phảng phất như lúc nào cũng vang lên ngay bên tai. Không biết chạy được bao lâu, hình như không nghe thấy tiếng chuột kêu nữa, gã mới dám quay đầu lại nhìn thử một cái. Tình hình thật vô cùng tệ hại, Trác Mộc Cường Ba nhận ra phía sau chỉ có một mình Trương Lập hấp ta hấp tấp chạy ra, chân Trương Lập vừa mới đi

chuyển, chỗ chân vừa nhấc lên ấy lập tức bị chuột đồng chiếm mất, Trương Lập vừa tiến được một bước, cả nền nham thạch màu xám phía sau đã lập tức bị màu đen phủ kín. Trác Mộc Cường Ba không nói nổi tiếng nào, chỉ đành quay đầu chạy tiếp, trong lòng gã cuống quýt tự nhủ: “Đội trưởng Hồ Dương đâu? Kha Khắc đâu? Bọn họ ở đâu? Bọn họ đâu rồi?” Gã không dám tưởng tượng rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, tất cả đều quá bất ngờ, quá đột nhiên.

Chiếc đèn pin đã rơi mất trên đường, Trác Mộc Cường Ba không dám cúi xuống nhặt, đành phải cầm đầu nhằm hướng có gió có ánh sáng mà chạy trong hang động tối om. Ba lô sau lưng gã đã bị rách quai, gã liền dứt khoát vứt bỏ luôn, Hồ Dương nói đại loại “Dù anh chết mất tiêu thì cũng không thể làm mất ba lô này”, mấy lời quái quỷ ấy thì để nó đi gặp quỷ cho rồi! Điều duy nhất làm gã cảm thấy an ủi là: từ nãy đến giờ vẫn không nghe thấy tiếng kêu thảm thiết của Trương Lập, chỉ có tiếng quần áo rách toạc và đá vụn bị giẫm lên, chứng tỏ Trương Lập vẫn đang liều mạng chạy trốn chết ở ngay phía sau lưng gã.

Ánh sáng! Khi Trác Mộc Cường Ba hân hoan xông ra khỏi cửa hang, gã chợt nhận ra mình đã chạy trở lại động bằng khổng lồ kia, những trụ bằng tung hoành ngang dọc, cầu bằng chằng chịt nối liền nhau, được ánh mặt trời chiếu xuống tạo nên một cảnh tượng huy hoàng tráng lệ. Ngay sau đó Trương Lập cũng xông ra theo, bọn quái vật lông xù đen sì sì kia cũng tràn ra theo sau, không còn thời gian nghỉ ngơi nữa, Trương Lập căn bản không kịp nhìn kỹ, chỉ đành quyết liều một phen, gắng hết sức giữ thăng bằng bước lên cầu bằng. Trên cầu bằng căn bản không thể đi nhanh được, đi hai bước là trượt một bước, mà sau khi nghe Hồ Dương giải thích, Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, hễ bị rơi xuống dưới thì không thể có hy vọng sống mà trở lên nữa. May mắn một điều là, trên cây cầu bằng trơn tuột tuột này, bọn chuột cũng không thể chạy quá nhanh được, nhưng bị chúng theo sát kít kìn kịt từng bước như thế, chỉ nhìn không thôi cũng đủ khiến người ta không rét mà run rồi, con chuột đồng gần nhất chỉ cách gót chân Trương Lập chưa đầy một gang tay.

Trác Mộc Cường Ba rảo chân bước nhanh hai bước, kế đó hai chân không cử động, thân hình không tự chủ được trượt đi khoảng một mét, cũng may là gã dừng lại được trên một bình đài bằng khá lớn, Trương Lập cẩn thận bước theo sau, lần này lên cầu bằng anh ta hoàn toàn không có cảm giác sợ hãi, bởi vì phía sau đang có thứ khiến anh ta sợ hơn gấp bội đuổi sát sần sạt. Có mấy con chuột đồng đi đầu đã nhanh chân nhảy tót lên bình đài, Trác Mộc Cường Ba nhanh tay nhanh mắt, vung chân quét bay bọn chúng xuống dưới, nhưng một lũ đông hơn còn đang chăm chăm nhìn bọn gã mà từ từ tiến tới, xem ra đã sắp bao vây cả bình đài này rồi.

Trác Mộc Cường Ba không kịp nghỉ ngơi, vừa mới đứng vững trên bình đài, liền lập tức chạy lên một cây cầu bằng khác. Bọn chuột kia cơ hồ cũng đã thích ứng với việc đi trên cầu bằng, tốc độ tăng lên rõ rệt, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập bắt buộc dĩ cũng phải mạo hiểm tăng tốc, tuy bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ trượt chân rơi xuống dòng sông ngầm lạnh giá bên dưới, nhưng bị chết cồng trong sông ngầm cũng còn hơn là chết trong miệng lũ quái vật nhỏ ăn thịt người ta không nhả xương này.

Đi được một nửa, Trác Mộc Cường Ba giờ mới phát hiện, cầu bằng này chính là cây bị gãy, ở giữa có một khoảng trống chừng một mét, trước không đường đi, sau có lũ chuột đồng đuổi gắt, Trác Mộc Cường Ba không suy tính gì, nhấc chân nhảy qua đoạn gãy một mét kia, cho tới khi hạ chân xuống mặt bằng phía bên kia, gã mới nhận ra hai chân mình đã run lẩy bẩy, bắp đùi như bị rút mất gân, không ngừng co co giật giật. Trác Mộc Cường Ba hiểu tạm thời đã được an toàn, bèn ngoảnh đầu lại, chỉ thấy Trương Lập đang đứng ở mép cầu gãy, trong mắt lộ ra vẻ tuyệt vọng, lúc thì nhìn vực sâu không đáy bên dưới, lúc lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, còn bọn chuột kia thì đã càng lúc càng tiến sát sau lưng anh ta!

Trong hang lại có thêm chuột đồng trào ra, ào ào như suối nước phun, cả nửa dải bằng dường như đều bị phủ lên một màu đen nhung nhúc, chỗ nào bị bọn chúng tràn qua, cả ánh dương cũng bị che lấp mù mịt. Một nửa cảnh đẹp mê người này giờ đã biến thành địa ngục, chỉ có lũ quái vật tham lam lộ ra ánh mắt tà ác và hàm răng trắng nhơn.

Trương Lập không dám quay đầu, trong bụng biết rõ nguy hiểm đang mỗi lúc một cận kề, nhưng nhảy qua ở chỗ cao thế này, tâm lý anh cũng phải chịu một áp lực cực hạn. Trác Mộc Cường Ba có thể trông rõ ràng đã có vài con chuột đồng cắn vào gót chân Trương Lập, thậm chí có con đã trèo lên lưng anh ta, đằng sau còn vô số con ùn ùn xông tới, nhưng Trương Lập vẫn

đứng bên mép vết gãy do dự chần chừ mãi, không dám nhún chân nhảy qua.

Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Bọn chúng sắp cắn chết anh rồi, nhảy qua đây đi! Không do dự được đâu! Nhảy đi! Nhảy!” Cùng lúc với tiếng “nhảy” cuối cùng của Trác Mộc Cường Ba, một con chuột đồng đã chui vào cổ áo Trương Lập, thân thể xù xì những lông loay hoay trong cổ áo anh, Trương Lập đành nhắm tịt mắt, hét lớn một tiếng rồi nhảy vọt qua, Trác Mộc Cường Ba liền vung tay giữ anh ta lại cho khỏi trượt. Trương Lập ôm rịt lấy Trác Mộc Cường Ba, hai mắt vẫn nhắm chặt, chỉ cất lực hét lớn: “A!.....”

Trác Mộc Cường Ba giật mấy con chuột đồng bám trên người Trương Lập ném đi, rồi cũng thở hồng hộc như anh ta: “Được rồi, được rồi, không sao nữa, không sao đâu. Bọn chúng không qua được đâu, bọn chúng không qua được đâu, được rồi, không sao nữa, không sao nữa...”

Bọn chuột phía trước nhận ra đã hết đường, muốn dừng lại, nhưng lũ phía sau lại chen lên, liên đẩy dồn hết cả bọn phía trước xuống dưới, vô số chuột đồng bị rơi xuống vực sâu, cái bóng khổng lồ do từng cục bông xù xì đen kịt ấy tạo thành đã trở thành cơn ác mộng không thể nào xua đi được với bất cứ người nào chứng kiến cảnh tượng này. Đồng thời vô số chuột đồng còn chuyển sang những cây cầu bằng khác đi đường vòng chạy tới chỗ bọn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập, bọn chúng đã ngửi thấy mùi thịt sống, nghe thấy tiếng máu chảy ràn rạt trong người, đó chính là hiệu lệnh chiến đấu của chúng, chính là căn nguyên gây ra cơn đói khát điên cuồng của chúng.

Trác Mộc Cường Ba cũng nhận ra điểm này, gã đỡ Trương Lập lên, khó khăn di chuyển đôi chân đã mềm nhũn, gắng hết sức giữ bình tĩnh nói: “Nào, chúng ta còn phải đi nữa, qua hai cầu bằng nữa là có thể bình an sang bờ đối diện rồi, lúc ấy có thể theo đường cũ trở ra, tới cửa hang thì không còn sợ gì nữa, bọn chúng không đuổi được nữa đâu. Anh, anh còn đi được không đấy?”

Trương Lập căng gương mặt tái nhợt ra, gật gật đầu như gà mổ thóc, khoe miệng mấp máy một hồi lâu, mới nói ra được một chữ: “Đi.”

Hai người không phải không còn sức, nhưng lại phải dựa vào nhau mới nhúc nhích được, cơ đùi non của họ đều vì dùng lực quá độ trong lúc căng thẳng mà co giật liên hồi, lúc này mềm nhũn cả ra, đi trên cầu bằng mà cảm giác như không vững bước. Khi chỉ còn lại một cây cầu bằng cuối cùng nữa, Trác Mộc Cường Ba cổ vũ: “Cho dù phải bò lết, chúng ta cũng phải bò qua cây cầu này, đây là con đường sống cuối cùng của tôi với anh rồi đấy.”

Hai người khích lệ lẫn nhau, dựa dẫm vào nhau, nhưng tình huống tệ nhất vẫn xuất hiện. Lúc đi qua giữa cầu bằng, thân thể Trương Lập đột nhiên đổ nghiêng sang bên trái, khiến Trác Mộc Cường Ba cũng nghiêng theo sang phía đó, Trác Mộc Cường Ba cả kinh, vội vàng ngửa người về phía sau, không ngờ cánh tay hai người đặt lên vai nhau bỗng dưng bị tuột, thân thể Trương Lập đã văng ra, căn bản không thể dựa vào sức mình để trụ vững trên cầu bằng, Trác Mộc Cường Ba vội vươn tay ra quơ lấy...

Chương 6 - Bí mật cuốn nhật ký

Hai ngày chết mất hai thành viên đội tuần tra, đây là chuyện hết sức ly kỳ. Mã Chiếm Hào tức khắc hạ lệnh trở về trạm kiểm lâm, tất cả đều phải đợi tới khi sự tình được làm rõ rồi tính sau. Mệnh lệnh vừa đưa xuống không lâu, đội tuần tra lại có thêm ba người nữa mất tích.

Bên bờ sông chết

Trong đường hầm dài bùng lên một ngọn lửa, tạo thành bức tường lửa dài tới mười mấy mét cản trở bước tiến của lũ chuột đồng, nhưng vẫn có vô số con liều chết xông qua biển lửa, song đều bị ngọn lửa còn dữ dội hơn gấp bội hất ngược trở lại, lăn lộn quẩn quai trong biển lửa, cuối cùng hóa thành nhiên liệu cho ngọn lửa tiếp tục bốc cao, trở thành một phần của ngọn lửa. Nhưng những con chuột hăm he xông qua biển lửa vẫn không chịu bỏ cuộc, Hồ Dương chửi bới luôn mồm: “Con mẹ nó, không giết hết được, lũ lông xù chó chết! Xe đây, cho chúng mày biết ông đây lợi hại thế nào!” anh ta lấy trong ba lô của Kha Khắc ra một thứ giống bình thuốc diệt côn trùng, ném vào giữa đàn chuột bên kia biển lửa, kế đó giương súng lên, bắn trúng cái bình đó. “Bùm” một tiếng, tiếp đó là tiếng “xì xì” vang lên không ngớt, khói mù lan tỏa ra bốn phía. Bọn chuột ngửi phải luồng khí đó, liền như gặp phải đại địch, lần lượt quay đầu bỏ chạy. Nhìn bọn chuột chạy đi, Hồ Dương mới ngồi bịch xuống đất, không buồn lau mồ hôi túa ra trên mặt, chỉ há miệng thở phì phà phì phò, lẩm bẩm nói: “Thì ra đúng là bọn chúng sợ cái này, giờ thì biết rồi, biết rồi.”

Vừa ngồi được một chút, Hồ Dương đã lại nhảy bật lên, chớp lấy cổ áo Kha Khắc, lớn tiếng chất vấn: “Trác Mộc Cường Ba đâu? Trương Lập đâu? Hai người kia đâu rồi? Đâu rồi?”

Kha Khắc ngẩn người ra nhìn Hồ Dương, hồi lâu sau vẫn không trả lời được, rõ ràng là còn chưa hoàn toàn bình tĩnh lại sau cơn hoảng hốt. Chỉ thấy Hồ Dương bất an đi đi lại lại, đột nhiên bùng tỉnh thốt lên: “Hồngбет! Nhất định là bọn họ theo đường cũ trở ra rồi. Bọn họ không có vuốt sắt và dùi chọc vào băng, cũng không biết đường mà thắt dây an toàn, làm sao mà qua được cầu băng chứ!” Anh ta nhìn biển lửa trước mắt và bày chuột đã chạy đi xa tít, trong mắt đầy vẻ lo lắng bất an, cuối cùng cũng hạ quyết tâm nói, “Đi, chúng ta quay lại xem thử, xem có cứu được bọn họ không.”

Kha Khắc mấp máy khóe miệng, nói như đang khóc: “Ôi trời! Còn phải quay lại nữa à?”

Thân thể Trương Lập xoay chuyển trên mặt cầu nửa vòng, Trác Mộc Cường Ba không chụp được cánh tay anh ta, chỉ bắt được sợi dây an toàn khoác trên vai Trương Lập. Gã vốn định đứng vững trước rồi giữ Trương Lập lại, nhưng rồi chợt nhận ra mình đã ngã về sau quá nhiều, thân thể cũng mất thăng bằng mà trượt sang phía bên kia cầu băng. Trác Mộc Cường Ba biết là không xong, vội nhân lúc thân thể mình vẫn còn đang nghiêng nghiêng, quấn dây thừng vào cổ tay, trong lúc cuống quýt cũng không quên nhắc nhở Trương Lập: “Giữ chặt dây thừng!”

Hai đầu sợi dây thừng bị kéo thẳng tưng, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập mỗi người giữ chặt một đầu dây treo lơ lửng giữa không trung, đứng đưa qua lại. Sợi dây vắt ngang qua giữa cây cầu băng, lúc sắp rơi xuống khỏi mặt cầu Trác Mộc Cường Ba đã buộc sợi dây bốn năm vòng quanh cổ tay, rồi lại quấn thêm bốn năm lượt vào bàn tay, lúc này đã nắm được rất chặt, nhất thời cũng không dễ bị rơi xuống. Đưa mắt sang nhìn Trương Lập, thấy anh ta còn quấn chặt hơn cả gã, anh ta quấn sợi thừng vào hai cổ tay, sau đó lật ngược trở lại, thắt thành hình giống cái còng số 8, bàn tay lại giữ chặt đầu dây, như vậy thì càng khó rơi xuống.

Thế trọng Trác Mộc Cường Ba hơi nặng hơn, nhưng trên lưng Trương Lập còn đeo một bao đầy đinh sắt, sợi dây an toàn hết như đang treo trên một ròng rọc bằng băng, hai người vừa hay đạt tới mức độ thăng bằng. Lúc này chỉ cần một trong hai người giữ không chắc sợi dây, vậy thì người kia cũng sẽ cùng ngã xuống theo, và đợi chờ họ ở dưới kia chính là dòng sông ngầm còn lạnh giá hơn cả băng tuyết nữa.

Gió lạnh thổi qua, Trương Lập ngẩng đầu lên nhìn cầu băng rồi nói: “Đây là dây thừng chống nước chuyên dụng để leo trèo trên băng đường kính 10.5 mi li mét, hồi tôi làm lính công trình đã sử dụng rồi, chắc cực kỳ, xem ra tạm thời chúng ta sẽ không rơi xuống đâu, chỉ là không biết

có thể kiên trì được bao lâu nữa. Chỉ tiếc là dây nhỏ quá, không thể bám vào mà trèo lên được.”

Trác Mộc Cường Ba lúc này cũng đã tỉnh táo hẳn: “Bọn họ sao rồi? Anh có trông thấy họ không?”

“Bọn họ?” Trương Lập giật mình đáp: “Lúc đó tôi rất hoảng loạn, chỉ biết cầm đầu chạy theo anh thôi; nhưng mà tôi không nghe thấy tiếng thét của họ, hơn nữa, lúc tôi chạy vào lối rẽ đầu tiên, cảm giác lũ chuột đuổi phía sau đã giảm đi rất nhiều. Tôi đoán...”

“Ha! Tốt quá rồi, vậy bọn họ nhất định là đã chạy theo đường khác, đội trưởng Hồ xem ra rất có kinh nghiệm, chắc là bọn anh ta có thể đuổi được lũ chuột ấy đi cũng nên. Vậy thì, chúng ta cứ đợi bọn họ trở lại cứu là được rồi.” Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, nói ra những lời bất lực nhất từ khi gã ra đời đến giờ. Hai người còn lại rất cuộc đã ra sao thì chẳng ai biết được, nhưng trước mắt tình hình bọn gã như vậy thì cũng chỉ có thể tự an ủi mình trước mà thôi.

Trương Lập cũng cười, anh ta ngẩng đầu lên nhìn cầu bằng, có thể nhìn rõ bóng bọn chuột đồng chạy sầm sập giữa các cầu bằng, trụ bằng, bọn chúng đang tụ tập lại một cách hết sức trật tự. Thấy vậy anh lăm lăm bấm tự giễu mình: “Thật hết cách, hai chúng ta bất luận là ai buông tay trước thì cũng cùng rơi xuống cả, muốn nói vài lời cuối cũng chẳng có ai truyền đạt được.”

Trác Mộc Cường Ba gương cười: “Nói ngốc nghếch cái gì vậy. Yên tâm đi, tôi từng mời thầy bói nổi tiếng toàn quốc tính số cho mình rồi, ông ta bảo trước năm mươi tuổi tôi là cát nhân thiên tướng, tôi không chết thì nhất định anh cũng không sao. Chúng ta chỉ cần nhẫn nại chờ đợi là được rồi.”

Trương Lập phì cười nói: “Rất xin lỗi, nhưng tôi cũng từng gặp Phật sống trong chùa, người ta bảo tôi là không nên đến gần bằng tuyết quá, nếu không, hậu quả nghiêm trọng nhất sẽ là chết không toàn thân, giờ xem ra câu này đã ứng nghiệm rồi. Không biết là vận đen của tôi kéo theo anh cùng đen đủi, hay là vận may của anh phù hộ tôi cùng được may mắn nữa, chỉ còn biết chờ xem mệnh ai tốt hơn thôi, Cường Ba thiếu gia à.”

Trác Mộc Cường Ba bỗng trở nên nghiêm túc: “Thả lỏng một chút, sự việc không tệ như anh tưởng tượng đâu, chúng ta chỉ cần kiên trì tới cùng, thế nào cũng được cứu thôi.”

Trương Lập áy náy nói: “Thực sự rất xin lỗi, xem ra lần này là do tôi làm liên lụy tới anh rồi. Tôi... tôi không thể thả lỏng được, đây đã là cực hạn đối với tôi rồi.” Trương Lập nói dứt câu, hai hàm răng đã nghiến chặt kêu “kít kít”, rõ ràng là đã dùng đến chút sức lực cuối cùng rồi.

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ, Trương Lập nói gì thì nói cũng từng được huấn luyện đặc biệt, sao có thể kém thế này. Lúc này, người Trương Lập đứng đưa qua một cột ánh sáng, gã mới nhận ra máu đã nhuộm đỏ đôi tay quần đầy băng vãi của Trương Lập, từ nét mặt đau đớn của Trương Lập có thể nhận ra, từ này đến giờ anh đã rất khó khăn để chống lại cơn đau chỗ vết thương bị rách toạc ra kia.

Trác Mộc Cường Ba dùng tay trái gắng sức kéo cả người lên, quấn sợi dây thêm vài vòng vào tay phải, bắt đầu hít thở một cách bình tĩnh hơn rồi điềm đạm nói: “Còn chưa đến lúc buông lời mạng sống đâu, anh là quân đặc chủng mà, kiên trì thêm nửa phút nữa thôi, nhất định phải kiên trì!”

Lúc Trương Lập đứng đưa qua sát người gã, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên tung chân đập mạnh một cú vào người anh ta, hai người liền văng ra theo hai hướng khác nhau. Khi hai người văng hết đà, lại bắt đầu văng lại về cùng một chỗ, Trác Mộc Cường Ba vươn tay ra, định chụp lấy Trương Lập, nhưng tiếc là khoảng cách lại quá xa, mà cả hai tay Trương Lập lại buộc thắt vào với nhau, chỉ có đầu mũi chân Trác Mộc Cường Ba giơ ra là chạm tới người Trương Lập, cánh tay thì căn bản không thể giữ anh ta lại. Nhưng sau cú đập này, Trương Lập đã tới cực hạn của sức chịu đựng, những hạt mồ hôi to như hạt đậu chảy ròng ròng xuống trán, chảy qua má lại đã đông thành băng, băng đóng trên mũi, dưới cằm, lại bị luồng khí trắng trong miệng phun ra làm tan chảy.

Trác Mộc Cường Ba không còn cách nào khác, nhưng gã vẫn không bỏ cuộc mà quyết định thử thêm lần nữa. Gã nói với Trương Lập: “Tôi chuẩn bị thử lại lần nữa, anh sẵn sàng chưa? Có đau thế nào cũng tuyệt đối đừng buông tay đấy!”

Trương Lập nỗ lực giơ chân lên phối hợp với gã, Trác Mộc Cường Ba đá vào chân Trương

Lập, hai người lại văng ra một lần nữa, rồi chập lại một chỗ. Lần này thì đúng là đau rách tim xé phổi, Trương Lập chỉ cảm giác như sợi thừng ăn sâu vào trong thịt, siết vào đốt xương, trước mắt tối sầm lại, trong bụng biết rõ đôi tay mình sắp trượt ra khỏi các vòng quấn. Đúng vào lúc đó, Trương Lập cảm thấy thân thể mình rung mạnh như bị thứ gì đó ôm chặt, kể đó cánh tay cũng giật thót một cái, vòng dây thừng bên ngoài đã bị một cánh tay to bè mạnh mẽ chộp lấy.

Trương Lập mở bừng mắt ra, chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba chuỗi hai chân ra, kẹp chặt vào thắt lưng mình. Đôi tay to như hai con rồng uốn lượn của gã lần lượt giữ hai đầu sợi dây an toàn, giống như đang đánh đu bên dưới cầu băng, chỉ tiếc là trò đánh đu này không có bàn ngồi mà thôi. Trác Mộc Cường Ba dùng hết sức lực quấn thêm mấy vòng dây vào cổ tay trái để cố định cho chắc hơn, đồng thời nói với Trương Lập: “Nhanh lên, ôm chặt chân tôi, sắp giữ không nổi anh nữa rồi.”

Trương Lập tức khắc buông đôi tay đã được giải phóng xuống, dùng nách kẹp chặt hai đùi Trác Mộc Cường Ba, hai người treo lơ lửng cố định ở đó trong một tư thế hết sức kỳ quái, nhưng tạm thời cũng không rơi xuống được.

Thời gian, mỗi một phút trôi qua sao mà chậm chạp, một người chịu đựng trọng lượng của cả hai người, Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy vô cùng trầy trật, gã cảm giác như xương cốt toàn thân đều sắp rời ra, cơ thịt trên người cũng giống như sợi thừng gân bò xoắn chặt lại, chỉ cần một sợi bị đứt, toàn bộ sẽ bung rời ra. Sợi dây thừng thít chặt vào cơ thịt, máu dường như sắp đông lại, hai cánh tay gã cùng tím bầm, Trác Mộc Cường Ba cảm nhận rất rõ rệt, biết rõ bàn tay đang dần dần mất đi cảm giác, bản thân gã cũng biết mình không kiên trì được lâu nữa, nhưng không cầm cự đến khi dùng hết phần sức lực cuối cùng, gã cũng quyết không bao giờ thỏa hiệp.

Trương Lập ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, gã vốn là một người đàn ông uy mãnh, nhìn từ góc độ này trông lại càng cao lớn bội phần, cơ bắp trên người còn hoàn mỹ hơn cả David, gần như là một vị Kim Cương hộ pháp trong chùa vậy. Thấy Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng không nói gì, ánh mắt phiêu hốt bất định, Trương Lập liền hỏi: “Anh đang nghĩ gì vậy, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba cười gượng đáp: “Tôi đang nghĩ, không biết giờ này Mẫn Mẫn ra sao rồi, cũng may là cô ấy bị bệnh từ trước, không cùng chúng ta đi tới đây.”

Trương Lập không nói gì, hồi lâu sau mới lên tiếng: “So với Mẫn Mẫn, anh thấy có nên nghĩ về tình cảnh của chúng ta lúc này nhiều hơn một chút không, Cường Ba thiếu gia.”

Trác Mộc Cường Ba gắng sức nói: “Tôi sẽ kiên trì đến giây cuối cùng, yên tâm đi.”

Trương Lập nhìn cánh tay đã biến màu của Trác Mộc Cường Ba, hiểu được như vậy có nghĩa là gì, đồng thời cũng biết nếu mình rơi xuống trước, Trác Mộc Cường Ba còn có thể kiên trì thêm được vài phút nữa, sau khi suy đi tính lại, cuối cùng anh cũng lên tiếng: “Buông tôi ra đi, Cường Ba thiếu gia! Anh còn tâm nguyện chưa hoàn thành mà, còn tôi thì chỉ có một nguyện vọng nhỏ bé, xin nhờ anh nói với mẹ tôi.”

Trác Mộc Cường Ba phần nộ ngắt lời khẩn cầu của Trương Lập, cao giọng nói: “Câm miệng lại! Cấm anh không được nghĩ ngợi lung tung, tôi sẽ không buông ra đâu, trừ phi hai chúng ta cùng rơi xuống dưới đó. Là tôi đã đưa anh tới Khả Khả Tây Lý này, muốn về thì chúng ta cùng trở về, nếu không được thì đừng hòng ai trở về nữa, anh có tâm nguyện gì thì cứ giữ lại mà nói cho người khác đi, nói với tôi cũng vô ích thôi.” Ánh mắt gã kiên định cố chấp vô cùng, ngôn từ lại càng không để Trương Lập kịp biện bác câu nào.

Trương Lập đã không còn ôm nhiều hy vọng nữa, tình hình bọn Hồ Dương thế nào còn chưa rõ, khả năng lớn nhất có thể chính là bọn họ cũng không giữ nổi mình. Còn trước mắt mạng anh ta và Trác Mộc Cường Ba đang treo lơ lửng trên một sợi dây, bọn chuột đồng ăn thịt người kia thì đã tụ tập lại, nguy hiểm ở ngay sát trán, trong lòng anh hiểu rõ hơn ai hết, nếu nói còn có người nào có thể đến kịp mà cứu bọn họ, đó tuyệt đối là một kỳ tích. Vì vậy đợi cứu viện, chẳng qua chỉ là những lời tự an ủi mình mà thôi, những điều này, trong lòng Trác Mộc Cường Ba chắc hẳn cũng rõ như anh vậy. Đúng lúc đó, Trác Mộc Cường Ba bỗng cảm thấy ánh sáng như ảm đạm đi, liền lẩm bẩm hỏi: “Sao vậy? Trời đổi sắc à?”

Trương Lập nở một nụ cười bất lực, nói: “Bọn chúng đến rồi, Cường Ba thiếu gia. Tôi nghĩ,

chắc chúng ta cần chuẩn bị sẵn đây.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn lên, gã trông thấy trên cầu băng bên trên, toàn bộ đều chỉ chít chì chít những bàn chân nhỏ xíu, bọn chuột đồng kia tụ tập lại, phủ kín toàn bộ bề mặt cầu băng, trông giống như một con thú khổng lồ đen tuyền với vô số xúc tu đang chuẩn bị ăn tươi nuốt sống hai người bọn gã, cả một khúc xương cũng quyết không chừa lại. Trương Lập hỏi đã chuẩn bị hay chưa, chính là chỉ việc Trác Mộc Cường Ba bao giờ thì buông tay. Trác Mộc Cường Ba bật cười giễu cợt đáp: “Bất cứ lúc nào!” Giờ đây, Trác Mộc Cường Ba chỉ có hai lựa chọn, một là treo lơ lửng giữa không trung, bị lũ chuột coi như miếng lập xương xơi sạch sẽ không còn lại chút gì; thứ hai là buông tay, rơi xuống dòng chảy ngầm cuộn cuộn kia, bị đông cứng thành xác khô; ngoài ra thì không còn lựa chọn thứ ba nào nữa.

Trương Lập biết rõ, thời khắc cuối cùng sắp tới rồi, anh mỉm cười nói với Trác Mộc Cường Ba: “Thật vui vì có thể cùng chết với Cường Ba thiếu gia. Được gặp anh trong khoảng thời gian cuối đời mình, tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh, trước kia ở Tây Tang, đã từng nghe rất nhiều câu chuyện về thiếu gia, tôi cứ luôn băn khoăn, không biết đó là nhân vật anh hùng thế nào mà có thể để lại trên cao nguyên câu chuyện hay như sử thi đến thế, có thể khiến bao nhiêu người khâm phục như vậy. Nói thực lòng, lần đầu tiên nhìn thấy anh, tôi có cảm giác ngoài thân hình cao lớn ra, anh chẳng có điểm gì khác người bình thường cả, vì không thể so sánh anh với Cường Ba thiếu gia trong tưởng tượng, tôi còn thất vọng mất một khoảng thời gian. Thế nhưng, càng tiếp xúc với anh, tôi lại càng phát hiện ra nhiều ưu điểm, hôm nay, coi như tôi đã phục anh rồi, Cường Ba thiếu gia à. Nếu ông trời còn cho chúng ta một cơ hội sống sót, tôi nhất định sẽ đi theo anh, cho tới khi nào chết thì thôi.”

Nước mắt long lanh lấp lánh trong đôi mắt người đàn ông cứng rắn như sắt thép này, Trương Lập cảm thấy lần này mình thật dũng cảm, một người đàn ông biểu thị sự khâm phục và sùng bái với một người đàn ông khác, việc ấy cần dũng khí còn lớn hơn cả tử ra dù chết cũng không khuất phục trước mặt kẻ thù. Máu nóng sôi trào hừng hực trong tim, thân thể nóng hầm hập hơn bao giờ hết, anh đã từng sống một cuộc đời bình lặng, nhưng giờ đây, đột nhiên anh đã tìm thấy ý nghĩa của đời mình, có lẽ, đây cũng chính là ý nghĩa khiến Cường Ba thiếu gia muốn tìm con chiến ngao trong truyền thuyết kia. Chỉ tiếc một điều, vừa mới phát hiện ra ý nghĩa cuộc đời, Trương Lập đã phải đối mặt với điểm kết của đời mình, anh thật không biết lúc này mình nên thấy thỏa mãn hay là bất cam nữa.

Thêm một lúc dường như rất lâu nữa, Trương Lập cảm thấy thân thể mình vẫn treo lơ lửng trên không mà chưa rơi xuống. Anh liền không kìm được mà ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, chỉ thấy pho tượng kim cương ấy vẫn đang nghiêng chặt rằng, gân xanh gờ ra từ cổ cho đến tận trên trán, gã đang kiên trì, dường như vẫn chưa có ý định buông tay, phía bên trên, bọn chuột đã tới nơi, có con bắt đầu gặm nhấm dây thừng, thậm chí có con còn táo gan bắt đầu bò dọc theo sợi thừng leo xuống nữa.

“Còn chờ gì nữa, Cường Ba thiếu gia?” Trương Lập hỏi.

Trác Mộc Cường Ba nghiêng rằng đáp: “Không biết, có lẽ là vẫn chưa cam tâm!” gã đã sắp dùng hết toàn bộ sức lực, lúc này cơ thịt toàn thân đều run lên nhẹ nhẹ, gã khó nhọc ngoảnh đầu lại, nhìn một con chuột đồng sắp bò lên cánh tay mình, một người một thú cứ vậy mắt to mắt nhỏ nhìn nhau chòng chọc, gã gằn giọng nói, “cứ như vậy, bị bọn quái quỷ nhìn có vẻ yếu ớt này từ từ xơi hết, thật không cam tâm chút nào!”

Con chuột đồng phát hiện ra chỗ đặt chân này rất an toàn, liền chạy đi chạy lại dọc theo hai cánh tay Trác Mộc Cường Ba, đuôi chuột quẹt qua quẹt lại trên trán, chóp mũi, mặt gã. Trác Mộc Cường Ba phần nộ cùng cực, nhân lúc con vật chạy qua cổ áo mình, liền cúi gập đầu, ngậm cả con chuột nhỏ vào trong miệng, con quái vật bé con không kịp kêu tiếng nào đã bị cắn đứt cổ. Trác Mộc Cường Ba nhả con chuột văng tít ra xa, rồi lè lưỡi thổi phì phì, nhổ cả một đồng lông chuột đen sì sì ra cùng nước bọt, ngoác miệng chửi: “Muốn thịt tao, thì phải đổi bằng mạng mày đã!” Nhưng đã có nhiều con chạy dọc theo dây thừng bò xuống, bọn chúng đã đói khát cả một mùa đông, không chuyện gì có thể ngăn cản bọn chúng tái nạp năng lượng cả.

Trương Lập thấy Trác Mộc Cường Ba khó có thể đưa ra lựa chọn, bèn nói: “Thả tôi xuống trước đi Cường Ba thiếu gia, nếu không, mấy nghìn năm sau người ta nhìn thấy xác chúng ta

đồng cứng trong tư thế này, không biết sẽ nghĩ gì đâu đấy.”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ trong tình cảnh này mà Trương Lập vẫn còn tâm tư đùa cợt, bèn cười cười đáp: “Nghìn năm sau khi người ta phát hiện xác chúng ta, sẽ nhất trí nhận định rằng trong quần thể người nguyên thủy ở Khả Khả Tây Lý rất thịnh hành tình trạng đồng tính luyến ái chứ còn gì nữa.”

Trương Lập cũng bật cười phá lên, nhưng chỉ cười khan hai tiếng rồi ngừng lại. Nụ cười cũng dần tắt trên gương mặt Trác Mộc Cường Ba, cuối cùng gã đành chán nản nói: “Được rồi, chuẩn bị xong chưa? Cười một tiếng đi, đừng để người đời sau nhìn thấy vẻ đau khổ của chúng ta.”

Trương Lập miễn cưỡng nhếch mép, bỗng nhiên nghe “xì” một tiếng, phảng phất như có một lượng khí ga lớn đang thoát ra ngoài, bọn chuột đồng đang điên loạn kia đột nhiên trở nên hốt hoảng ngẩn ngơ, quay đầu bỏ chạy tán loạn, vô số con còn bị đồng bọn chen chúc bật ra khỏi cầu bằng, rơi xuống địa ngục không đáy bên dưới. Bọn chuột trên cầu tản đi, ánh mặt trời lại chiếu xuống, Trương Lập không dám tin rằng kỳ tích như vậy lại xảy ra, cứ lẩm nhẩm nói: “Sao vậy? Xảy ra chuyện gì rồi vậy?”

Chỉ nghe một giọng nói thô lỗ quát ầm ỹ: “Con mẹ nó, Trác Mộc Cường Ba, anh phải kiên trì cho tôi, buông tay là toi đời đấy,” không ngờ lúc này lại thấy thân thiết tới nhường ấy.

Hồ Dương đứng bên cầu liếc nhìn, lập tức hiểu được tình hình bọn Trác Mộc Cường Ba, anh ta hét lớn: “Cố ba phút nữa, ít nhất cũng phải cố được ba phút đấy nhé!” dứt lời lập tức lấy thiết bị an toàn trong ba lô ra sắp xếp, Hà Khắc đứng bên trợ thủ, hai người cố định xong đinh sắt với tốc độ nhanh nhất, sau đó Hồ Dương lấy ra một khẩu súng, bắn mấy chiếc dùi có vòng móc vào một chiếc xà bằng vắt ngang, giữa các mũi dùi ấy đều có ròng rọc sẵn, chẳng mấy chốc, một hệ thống ròng rọc gồm bốn ròng rọc tĩnh, bốn ròng rọc động đã hình thành, dây an toàn buộc vào một chiếc khóa hình chữ “D” buông xuống. Kha Khắc lo lắng nói: “Làm vậy rất nguy hiểm, lúc Trương Lập chụp lấy khóa rất có khả năng bị rơi xuống.”

Hồ Dương lắc đầu: “Không kịp đâu, Trác Mộc Cường Ba đã không chịu nổi nữa rồi.” Anh ta ngắm chuẩn vị trí, rồi hét lớn: “Cắn chặt dây thừng, Trác Mộc Cường Bà! Anh cố lên! Cắn chặt vào!”

Kha Khắc nhanh chóng đưa một sợi dây có buộc đai an toàn xuống, Trương Lập lỏng hai tay và cả nửa thân trên vào trong đai an toàn, tách ra khỏi Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba vốn đang cắn chặt sợi dây, sắp được kéo lên, gã bỗng nhiên dùng tay giữ chặt lấy dây thừng, đoạn hét lớn: “Đợi chút! Thả tôi xuống, thả xuống, từ từ... từ từ thôi.”

Thoát chết

Hồ Dương cao giọng gắt gỏng: “Trác Mộc Cường Ba, anh làm trò mẹ gì vậy? Còn giữ được không đấy?” Trác Mộc Cường Ba không để ý anh ta, một tay giữ sợi dây, một tay vươn ra lấy thứ gì đó bên dưới cầu băng, rồi mới ra hiệu cho Hồ Dương kéo mình lên.

Cho tới khi cả hai đều an toàn trở lại mặt đất, Hồ Dương mới thở phào một tiếng.

Cả hai vừa chạm đất, Kha Khắc và Hồ Dương lập tức tiến hành cấp cứu, Trương Lập chỉ bị rách tét bàn tay ra, băng bó cầm máu đơn giản là được, nhưng Trác Mộc Cường Ba thì nghiêm trọng hơn rất nhiều, hai cánh tay gã bị dây thừng thít chặt quá lâu, rất nhiều chỗ mạch máu bị ứ đọng, Hồ Dương phải bôi thuốc hoạt huyết cho gã, thể nhưng trong hai người thì tinh thần Trác Mộc Cường Ba vẫn tốt hơn rất nhiều. Gã giờ thứ vừa lấy được ở vách băng cho mọi người xem, trong tay gã là một đồng tinh thể màu phấn hồng ánh tím, nhưng không ai biết đó là cái gì, chỉ có Hồ Dương nói là hình như đã thấy ở đâu, may ra chắc lão Tiêu biết được. Cả ba người đều cho rằng Trác Mộc Cường Ba vì thứ này mà đòi xuống trở lại, quả thực là chẳng đáng chút nào, song gã thì không hề nghĩ vậy, gã tự có cách nghĩ riêng của mình. Trác Mộc Cường Ba cất đồng tinh thể ấy vào túi trước ngực, để mặc Hồ Dương giúp mình xử lý đôi tay bị thương, miệng vẫn hỏi: “Anh dùng cách gì đuổi bọn chúng đi được vậy?”

Hồ Dương liếc mắt nhìn chiếc bình giống bình thuốc sát trùng dưới đất, giải thích: “Là một loại khí, nó có thể khiến lũ chuột đồng cảm thấy hoảng sợ, nhưng không giết được chúng.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh, bọn quái vật nhỏ kia vẫn chưa chịu lui, mà chỉ lánh ra xa xa, nhìn chăm chăm vào bốn người bọn họ với ánh mắt tham lam thèm muốn. Gã cũng đưa mắt nhìn chiếc bình, rồi thử hít mạnh một hơi, nhưng không ngửi thấy mùi gì đặc biệt cả.

Hồ Dương nói: “Không cần ngửi đâu, mũi của chúng ta không thể ngửi được thứ mùi này.”

Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi: “Rốt cuộc là chuyện gì thế? Hình như anh cái gì cũng biết hết, sớm đã chuẩn bị chu toàn từ trước rồi vậy?”

Hồ Dương gật đầu: “Anh nói không sai, đây không phải lần đầu tiên tôi đi vào những hang động thể này, mấy năm trước chúng tôi đã tiến hành một lần khảo sát, phát hiện ra động băng thể này trên núi Khả Khả Tây Lý, ngoại trừ không phát hiện thấy bích họa ra, những kinh nghiệm khác đều gần như lần này. Chúng tôi tổng cộng mười tám người đi, cuối cùng chỉ còn ba người sống trở ra là tôi, lão Tiêu, còn một người là lão Đàm nữa, anh ta bị gãy xương sống lưng, không bao giờ làm khảo sát khoa học được nữa rồi.”

Kha Khắc kinh ngạc thốt lên: “Chỉ có ba người sống trở ra thôi hả!”

Hồ Dương trầm giọng: “Phải, tôi và lão Tiêu đã giấu chuyện này lâu lắm rồi, lúc trước đã kể lướt qua rồi còn gì, ba người rơi xuống sông băng chết cồng, còn mười người còn lại, chính là bị thứ quái quỷ kia ăn tươi nuốt sống mà chết.”

“Mười người? Vậy còn hai người nữa đâu?” Kha Khắc hỏi.

Hồ Dương trừng mắt lên nhìn anh ta, rồi nói tiếp: “Sau khi trở về, tôi đã đi hỏi rất nhiều chuyên gia, tìm hiểu xem loại chuột đồng sống quần cư này có thiên địch gì hay không, các chuyên gia nghe tôi thuật lại xong, đều nhất trí cho rằng bọn chuột đồng ở tập trung này là kẻ địch của tất cả động vật loại lớn, chỉ sợ không có thứ gì uy hiếp trực tiếp tới bọn chúng được. Tôi lại hỏi các chuyên gia về cách đối phó bọn chúng, hầu hết đều kiến nghị dùng lửa, ngoài ra còn một vị chuyên gia khác đã chỉ cho tôi một chiêu. Ông ta nói bọn chuột bạch trong phòng thí nghiệm trước khi chết sẽ tiết ra một thứ chất dịch hòa tan trong không khí, bảo tôi thu thập thứ không khí ấy lại, nghe nói bọn chuột ngửi thấy mùi này đều hoảng hốt chạy tít ra xa, chỉ là không biết đối phó với lũ chuột đồng này có hiệu quả hay không mà thôi, hôm nay thử nghiệm, xem ra cũng rất đặc dụng.”

Mười phút sau, Trác Mộc Cường Ba mới thử khe khẽ cử động các ngón tay, màu sắc trên cánh tay cũng từ từ nhạt bớt. Gã đứng dậy, ngược mắt nhìn ra xa nói: “Nhưng bọn chúng đâu có chạy đi xa, hình như lại đang tụ tập kia kìa.”

Hồ Dương nói: “Ừm, ở đây không gian rộng quá, gió thổi tản hết cả mùi, bình này mà phun

hết là chúng sẽ lại xông tới đấy.”

Kha Khắc nói: “Vây thì nguy hiểm quá, chúng ta đi nhanh nhanh lên! Anh đi được không?” anh ta hỏi Trương Lập, Trương Lập khẽ gật gật đầu.

Hồ Dương nói: “Không kịp nữa rồi, tốc độ di chuyển của chúng trong hang động nhanh hơn chúng ta rất nhiều, đi như vậy chỉ sợ còn chưa được nửa đường thì đã bị chúng đuổi kịp mất.”

“Vây phải làm sao?” Kha Khắc nôn nóng nhìn đội trưởng.

Hồ Dương vuốt vuốt râu, lấy làm khó xử, nói: “Chỉ có một cách duy nhất, chỉ cần...”

“Cho nổ nơi này!” Trác Mộc Cường Ba tiếp lời, “nổ tung hết cầu bằng trụ bằng, bình đài ở đây, bọn chuột kia sẽ không sao trèo qua vách bằng mà đuổi chúng ta được.”

Hồ Dương gật gật đầu, sắc mặt hiện lên một vọn lần chữ không muốn. Kha Khắc nói: “Nhưng mà, phá hủy nơi này thì không bao giờ được thấy một dải bằng đẹp thế này nữa.”

Hồ Dương cũng chính là đang nghĩ ngợi điều này, anh ta nói: “Phải, những tảng bằng kết tinh này phải tốn cả nghìn vạn năm mới hình thành được, nhưng hiện giờ cũng không thể nghĩ ngợi quá nhiều được nữa, tôi không phải võ sĩ đạo thần thánh, có thể sẽ áy náy trong lòng, nhưng dù sao mạng sống vẫn quý giá hơn.” Anh ta đưa mắt nhìn Trương Lập, nói: “Trong ba lô có ngòi nổ, cả bộc phá nữa, có lúc chúng tôi cũng phải dùng để thăm dò địa chất, tìm khoáng vật, chắc anh biết sử dụng thế nào rồi chứ.”

Trương Lập đưa mắt nhìn hang bằng rộng lớn lung linh, nơi khiến anh vừa thấy yêu vừa thấy hận, rồi lạnh lùng nói: “Đào lỗ đi.”

Chôn xong thuốc nổ, Hồ Dương đứng ở xa ấn chốt, kế đó một tiếng “ầm” vang lên, cầu bằng trụ bằng, bình đài bằng lần lượt sụp đổ, rơi xuống vực sâu không đáy bên dưới. Kỳ quan của tạo hóa trong chớp mắt đã không còn tồn tại, còn bọn chuột đồng kia giờ cũng cách mấy người Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba cả một vực rộng, không sao đuổi theo được nữa.

Kha Khắc đứng bên bờ vực, thở dài cảm thán: “Không còn thấy được nữa, tiếc quá.”

Trương Lập nói: “Nhưng chúng ta an toàn rồi.”

“Không, vẫn chưa an toàn!” Trác Mộc Cường Ba khẳng định, “Từ lúc đặt chân vào động bằng, tôi luôn cảm thấy chúng ta đang bị nguy hiểm rình rập, cho đến tận bây giờ, cảm giác ấy vẫn chưa tan đi, ngược lại còn dữ dội hơn nhiều nữa.”

“Không phải chứ! Cảm giác đó thế nào vậy? Tại sao tôi không cảm thấy gì hết? Giờ bọn săn trộm cũng đã chết rồi, lũ chuột thì bị vực sâu ngăn cách, còn gì nguy hiểm nữa đây?” Kha Khắc hoàn toàn không thể hiểu được.

Trác Mộc Cường Ba kiên quyết khẳng định: “Tôi không nói rõ được, tóm lại đó là cảm giác, hoặc có thể nói là trực giác cũng được. Lần nào tôi cũng cảm nhận được nguy hiểm, không làm được đâu.”

Kha Khắc lâu bầu, vẫn tỏ ra hoài nghi, nhưng Hồ Dương đã lên tiếng: “Sợ là anh ấy nói thật đó, Kha Khắc, anh đừng có quên, tuy từ lúc vào hang chúng ta chưa đối mặt với bọn săn trộm lần nào, nhưng rõ ràng anh thấy ba đến bốn tên săn trộm, vậy mà chúng ta chỉ phát hiện có hai bộ xương; hơn nữa, xung quanh mấy bộ xương đó cũng không thấy ba lô hay súng ống gì, chuyện này phải giải thích thế nào?”

Kha Khắc nói: “Hay là tên còn lại đã rơi xuống vực sâu rồi.”

Hồ Dương lắc đầu: “Vây tại sao trong hang động tiếng vọng vang khắp nơi, cả tiếng thở của người ta cũng nghe được rõ mồn một này, chúng ta lại không nghe thấy bất cứ tiếng kêu gào nào trước đó? Nếu bị rơi xuống, tiếng hét của chúng ắt hẳn là phải rất thê thảm chứ?”

Kha Khắc không nói được gì, lúc này Trác Mộc Cường Ba lại lên tiếng: “Bọn chúng còn ở trong hang động, hơn nữa cách lũ chuột đồng này còn xa hơn chúng ta nữa.” Gã đưa ánh mắt liếc nhìn vào khe hẹp sau lưng, xa xa thấy ánh lửa lóe lên, sau đó là tiếng súng, đầu tiên là “cạch cạch”, rồi kế đó là tiếng “ầm ầm” vang lên trên đỉnh đầu bọn gã.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, chỉ thấy một trụ bằng lớn từ đỉnh vòm đâm thẳng xuống. Gã không kịp nghĩ ngợi, dùng ngay thủ pháp đặc biệt của môn đấu vật Tây Tạng, gia tốc ở cự ly ngắn trong chớp mắt, húc văng ba người kia ra, trụ bằng rơi xuống bờ vực, mặt bằng bắn tung

táo. Trác Mộc Cường Ba gầm lên một tiếng: “Oắt con giỏi lắm!” đoạn bật dậy tiện tay nhặt luôn khẩu súng của Kha Khắc lao vút theo đối phương.

Hồ Dương và Kha Khắc cùng lúc bò lên, anh ta thở hổn hển hỏi Kha Khắc: “Không phải anh muốn biết hai người còn lại chết thế nào ư? Bọn họ chính là bị trụ bằng lớn đột nhiên rơi xuống trúng người đè chết đấy, lão Đàm cũng vì vậy mà gãy lưng.” Anh ta buông thêm một câu nữa: “Chăm sóc cho Trương Lập, tôi đi xem thử.” Kể đó liền xông vù theo. Kha Khắc nhìn theo bóng lưng Trác Mộc Cường Ba, kinh ngạc thốt lên: “Ồ, thân thể thằng cha này làm bằng cái gì vậy? Vừa rồi còn giãy giụa bên bờ cái chết, chớp mắt đã khỏe như rồng như hổ rồi.”

Trương Lập chợt nhớ đến một câu chuyện đoàn trưởng từng kể cho mình nghe, cuối cùng Ban Giác Thử Nhân đã nói: “Cường Ba thiếu gia nổi cơn phẫn nộ đứng chờ nó xông tới, giữ chặt hai sừng con vật, nắm tay to như cái ky hốt rác đập mạnh xuống đầu nó, một đám rồi lại một đám, một đám rồi lại một đám! Cho tới khi con bò Yak đực kia ‘ò ồ’ kêu lên, quỳ xuống xin tha mới thôi!”

Hồ Dương đuổi theo phía sau, mắt thấy Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng cách xa, không thể không dừng lại để thở, thấp giọng lầm bầm: “Thằng cha này, không cần mạng chắc!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn bóng người cao gầy phía trước, thấy dường như trên tay đối phương có súng, trên lưng còn đeo một khẩu nữa, chạy luồn lách xuyên bên trái rẽ bên phải như ở nhà mình. Gã sải bước lao vút lên, mắt thấy sắp đuổi kịp đến nơi, bỗng nhiên trong một lối rẽ chênh chếch nhảy vù ra một người ôm chặt lấy eo lưng gã! Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy hai tay như bị khóa bằng cùm sắt, nhất thời không sao cử động được, chỉ nghe người phía sau gào lên: “Nhanh, nhanh, bắn đi!” Bóng người phía trước dường như sớm đã chuẩn bị từ trước, Trác Mộc Cường Ba vừa bị ôm chặt, y liền lập tức dừng lại, giờ súng lên ngắm.

Trác Mộc Cường Ba dồn sức hất mạnh, kẻ ôm chặt gã kia rõ ràng là không ngờ lại có người khỏe hơn cả mình, hai tay lỏng ra, Trác Mộc Cường Ba không nghĩ ngợi gì, đã vòng tay đè chặt cổ đối phương, thân người nghiêng đi một cái, đẩy luôn kẻ kia từ sau lưng ra trước mặt mình. Tất cả đều chỉ diễn ra trong chớp mắt, cũng đúng vào khoảnh khắc đó, súng nổ vang. Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy đôi mắt gã đàn ông mày rậm mắt híp, râu ria xồm xoàm trước mặt mình lòi hẳn ra như mắt cá chết, máu không ngừng ộc ra nơi khóe miệng, xem ra khó mà thoát chết được. Gã cũng không kịp đẩy y ra, lập tức giương súng lên nã đạn.

Trác Mộc Cường Ba đã đánh rơi khẩu súng trường dài như cây gậy sắt của gã từ lúc nào không biết, giờ đang cầm khẩu tiểu liên giảm thanh của Kha Khắc, gã lấy cò mấy lượt, nhưng mãi không nghe thấy tiếng súng. Người phía trước gào lên cái gì đó rồi bỏ chạy, thấy súng của Trác Mộc Cường Ba không nổ, lại giơ súng lên, nhưng còn chưa kịp bắn, “pằng pằng” hai tiếng, băng đá bên cạnh hắn liền bắn tung tóe, hắn vội rút đầu lại, rồi quay người chạy tiếp. Lần này thì Trác Mộc Cường Ba đã nghe rõ, hắn đang chửi gã, “Ông tổ nhà mày!”

Hồ Dương cầm khẩu súng săn hai nòng đang bốc khói nghi ngút, thở phì phì nói với Trác Mộc Cường Ba: “Phù phù, phải kéo chốt bảo hiểm đã, cái đó đó! Được rồi, giờ có thể dùng được rồi!”

Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị đuổi tiếp, nhưng gã đàn ông đã chết kia không ngờ vẫn ôm rất chặt, gã giằng hai ba lần mà cũng không thoát ra được. Gã bực tức trong lòng, hai tay giữ chặt đôi tay người chết, vặn khê một cái, đã gãy tay y, rồi mặc kệ Hồ Dương đang tròn mắt há hốc miệng kinh ngạc, lại tung chân chạy tiếp. Dân làng Đạt Ngõa Nô Thổ đều biết một câu ngạn ngữ: “Không nên chọc giận cả một đàn bò Yak, chúng mà điên lên thì không khác gì ma quỷ cả; càng không nên chọc giận Cường Ba thiếu gia, anh ta mà điên lên thì cả ma quỷ cũng phải run lấy bầy.”

Hồ Dương đưa mắt nhìn kẻ xấu số, người chết trượt theo con đường băng dốc, rơi xuống một hang động khác, chỉ để lại trên mặt đất một vết máu dài: “Hãy, đừng có chạy nhanh thế chứ, hãy vết thương đó, con bà nó... đạn nổ đấy, cẩn thận, bọn chúng là thợ săn chuyên nghiệp!” lúc anh ta ngẩng đầu lên, Trác Mộc Cường Ba đã chạy một quãng xa rồi.

“Không thể tha thứ được! Tàn nhẫn sát hại linh dương Tây Tạng! Không thể tha thứ được! Cả đồng loại của mình cũng không bỏ qua! Càng không thể tha thứ được là, không ngờ hắn còn dám hy sinh cả đồng bọn của mình làm mồi nhử kẻ địch!” Trác Mộc Cường Ba nổi cơn phẫn nộ! Gã như một con sư tử hung hãn, cơ bắp cường tráng giúp gã lao đi trong hang động như một

con báo săn mồi, bất kể bóng người phía trước có chạy thế nào, gã cũng bám chặt mục tiêu, xuyên qua từng hang động, từng chỗ rẽ, mặc cho băng tuyết lạnh giá, mặt tuyết bắn tung tóe, trên đời này đã không còn thứ gì có thể cản bước chân gã được nữa rồi. Tội ác làm đổ máu thì phải dùng máu để bồi thường.

Cái bóng phía trước hình như cũng cảm nhận được sức mạnh đáng sợ ẩn chứa trong thân hình khổng lồ đang đuổi theo sau mình, hắn tận dụng hết khả năng thông thuộc địa hình và những chỗ ngoằn ngoèo chạy nhanh thoăn thoắt, thỉnh thoảng lại đột nhiên quay đầu lại bắn tỉa, nhưng hoàn toàn không chuẩn xác. Không biết đuổi bắt như vậy được bao lâu, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy cửa hang phía trước sáng bừng, kể đó bầu trời xanh ngắt mỗi lúc một lớn, gã giờ mới nhận ra mình đã đuổi theo tên kia ra tận ngoài hang động trong dòng sông băng kia, tên săn trộm quả nhiên rất thông thuộc địa hình vùng này, loáng một cái đã dễ dàng tìm được đường tẩu thoát. Điều này làm Trác Mộc Cường Ba càng thêm phẫn nộ, bọn chúng rõ ràng đã biết đường có thể chạy thoát, vậy mà vẫn còn ở lại trong hang, ý đồ thế nào đã rõ ràng rồi, bọn chúng muốn lợi dụng địa thế hiểm yếu trong hang động để vĩnh viễn chôn vùi các thành viên đội khảo sát trong dòng sông băng không người lui tới này. Rốt cuộc là tại sao? Trác Mộc Cường Ba nghĩ mãi mà vẫn không sao hiểu nổi.

Ra khỏi hang động, bên ngoài tuyết phủ rất dày, tên săn trộm kia chạy cũng không được thuận tiện lắm, đuổi gần tới sau lưng hắn, Trác Mộc Cường Ba không hề khách khí giương súng lên bắn luôn, khẩu tiểu liên giảm thanh phát ra một tràng “tạch tạch tạch”, có điều đạn bắn tung tóe mà chẳng có lấy một viên bắn trúng tên săn trộm. Chỉ một thoáng đạn đã hết sạch, Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc giờ khẩu tiểu liên lên nhìn lại một lượt, dường như không ngờ mới bắn có vài phát, đạn đã hết sạch rồi vậy. Gã hoàn toàn không thích hợp sử dụng loại vũ khí nhẹ không có lực giật này, lúc tập bắn gã thường thích dùng súng lục Browning loại lớn, sức mạnh ấy, uy lực ấy, cảm giác chắc tay đó mới phù hợp với gã, bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng có một khẩu Desert Eagle của Israel. Giờ sử dụng loại tiểu liên cỡ nhỏ này, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy không có cảm giác đã lấy cò, hai mươi viên đạn soạt một cái đã bắn hết sạch, lúc này tên săn trộm kia cũng quay đầu lại, bắt đầu bắn trả.

Trác Mộc Cường Ba lộn nhào vào trong đồng băng tuyết, lợi dụng công sự thiên nhiên yểm hộ, băng tuyết bay tung tóe, tên săn trộm kia phát hiện ra Trác Mộc Cường Ba đã hết đạn, liền bao gan hơn tiến lại gần, không ngờ đột nhiên có một vật bay vút ra từ phía sau một tảng băng lớn, đánh văng khẩu súng trên tay hắn, thì ra là Trác Mộc Cường Ba đã ném khẩu tiểu liên trong tay. Gã bắn súng thì không chuẩn xác, nhưng cú ném này ngược lại vừa chuẩn vừa mạnh, nhân lúc tên săn trộm chưa kịp rút khẩu súng săn trên lưng xuống, Trác Mộc Cường Ba nhảy chồm tới như con mãnh hổ, đè tên kia xuống đất. Nhưng băng tuyết và đất băng là hai nơi hoàn toàn khác nhau, gã vốn ngỡ rằng cú đè này chắc chắn sẽ gí chặt được tên khốn kiếp kia xuống đất, chẳng ngờ lại ấn tiệt hắn vào trong đồng tuyết, tên săn trộm liền thừa cơ hội đó lăn ra, trong lúc hoảng loạn còn tung ra một cước, hất tuyết bắn vào mặt Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân trên tuyết, không đứng dậy đã bỏ nhào tới lần nữa, tên săn trộm lại lăn tròn một vòng khiến gã bổ vào khoảng không. Hai người quần đảo dữ dội trên nền tuyết trắng, tên săn trộm kia cũng rất khỏe mạnh, lại quá quen thuộc môi trường tuyết phủ này, đã mấy lần rõ ràng Trác Mộc Cường Ba ấn được hắn xuống đất, nhưng hắn đều giáo hoạt thoát ra được. Tuyết dưới chân rất trơn, Trác Mộc Cường Ba đứng không chắc chân, nên cũng không phát huy được các tuyệt chiêu của võ đấu vật Tây Tạng, còn tên săn trộm thì ngược lại giở được hết sở trường, hai bên còn đang giằng co chưa phân cao thấp thì tên săn trộm kia đột nhiên nhảy lùi về sau hai bước, dẫn dụ Trác Mộc Cường Ba xông lên, Trác Mộc Cường Ba không hiểu nội tình, chỉ bước được một bước, đột nhiên dưới chân trống không, lúc gã kịp nhận ra mình đạp phải cái rãnh thì cả nửa người đã tụt xuống dưới rồi, cũng may Trác Mộc Cường Ba gặp nguy không sợ, lập tức duỗi thẳng hai tay, giữ thân mình kẹt giữa rãnh sâu, cũng tạm coi là chưa bị rơi xuống dưới, nhưng giờ thì không cử động gì được nữa.

Tên săn trộm bước trên mặt tuyết nghe “lạo xạo”, ngồi chồm hổm trước mặt Trác Mộc Cường Ba, hắn có đôi lông mày rậm, mắt ti hí, mặt đen để một chòm râu nhỏ, đầu đội mũ da, miệng phun ra một làn hơi trắng mờ mờ, chỉ thấy hắn cười lạnh lùng nói: “Mày giết anh trai tao! Tao phải băm vằm mày ra thành trăm nghìn mảnh thì mới giải được nỗi hận này!” Thì ra

tên vừa rồi ôm Trác Mộc Cường Ba chính là anh trai hắn, hai anh em quả thật cũng khá là giống nhau.

Trác Mộc Cường Ba cười gằn: “Mày cũng sắp đi gặp anh trai rồi đấy.”

Phản ứng của tên săn trộm không ngờ cũng thuộc hàng nhanh nhẹn hiếm có, vừa thấy ánh mắt Trác Mộc Cường Ba là lạ, liền lập tức lăn tròn dưới đất, “đòàng” một tiếng, tuyết dưới đất bị đạn cày tóa lên. Tên săn trộm liền bỏ mặc tất cả, vừa bò vừa chạy lao xuống dốc, chớp mắt đã chạy đi xa tít.

Hồ Dương cầm khẩu súng săn hai nòng chạy tới, ngoác miệng ra chửi: “Mẹ nó chứ, cái thứ này bắn một phát lại phải nạp đạn một lần, nếu không thẳng oắt con kia làm sao chạy được. Nào, tôi kéo anh lên, anh cũng nặng thật đấy!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao anh chậm thế?”

Hồ Dương đáp: “Ai hùng hục như anh đâu chứ! Tôi còn phải để lại ký hiệu dọc đường, nếu không bọn Kha Khắc làm sao tìm được! Có điều cũng còn may, mọi người đại nạn mà không chết.” Anh ta rút tay vào túi mò mò một lúc lâu mới rút ra được nửa bao thuốc nhai nhúm dóm dó, móc ra một điếu rồi đưa tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba, Trác Mộc Cường Ba lắc đầu từ chối, Hồ Dương liền tự châm một điếu, rồi đứng ở cửa hang chờ Kha Khắc, Trương Lập ra.

Hồ Dương vắn vắn bộ đàm vô tuyến, cười khổ nói: “Không biết có phải hỏng rồi hay không nữa, sao vẫn không thấy tín hiệu nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có lẽ tại khoảng cách xa quá, chúng ta cũng đâu biết mình đã đi bao xa trong lòng sông băng ấy, trời sắp tối rồi còn gì.”

Hồ Dương điềm điềm nhìn Trác Mộc Cường Ba, cất tiếng hỏi: “Anh thấy bọn đó thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Rõ ràng bọn chúng không phải hoảng loạn chạy vào đây, mà là cố ý dẫn dụ chúng ta đi vào động băng, có lẽ đã quyết giết chúng ta bằng được, nhưng rốt cuộc là tại sao thì tôi chịu không biết.”

Hồ Dương rít mạnh hai hơi thuốc, ánh mắt nhìn về nơi xa xăm, vầng trăng hình móc câu đang treo lơ lửng trên bầu trời xam xám, giọng anh ta khàn khàn: “Là Hồ Lang!”

Trạm cứu hộ Lô Khắc Thập Cách

“Hồ Lang? Em trai anh à?” Trác Mộc Cường Ba thắc mắc.

Hồ Dương nghe vậy lập tức sắc mặt tối sầm, lớn tiếng hô lên sù sụ, một lúc lâu sau mới trở lại bình thường, lắc đầu xua tay lia lia nói: “Không phải Hồ trong họ Hồ, mà là Hồ trong hồ ly, Hồ Lang là tên đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý đặt cho một nhóm săn trộm đặc biệt từ gần mười năm nay. Hành tung của bọn chúng rất bí ẩn,狡 hoạt như cáo, tính tình hung hăng, tham lam như sói. Mười năm trước phát hiện ra mấy vụ săn trộm linh dương Tây Tạng đặc biệt lớn, làm các bộ ngành liên quan của nhà nước rất quan tâm chú ý, đã phái nhiều đội kiểm lâm giàu kinh nghiệm tới đây, mấy lần lùng sục trên quy mô lớn đều không phát hiện ra bọn chúng, thế nhưng bọn họ đều tin chắc rằng có một đám người như vậy hoạt động trường kỳ trong khu vực không người ở Khả Khả Tây Lý. Bọn người này không giống với phần tử săn trộm thông thường, phân công rất nghiêm ngặt, lại có tổ chức, hơn nữa tệ nhất chính là hình như bọn chúng cư trú trong khu vực hoang vắng không bóng người này đã cả một thời gian dài, đến nỗi còn thông thuộc địa hình địa mạo Khả Khả Tây Lý hơn cả các thành viên đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý nữa. Theo một số người trong đội mục kích, mới đầu chỉ có khoảng hai đến ba tên, bảy năm trước thì khoảng năm tên, năm năm trước đã phát triển lên thành mười đến mười hai tên rồi, giờ rốt cuộc có bao nhiêu người thì khó nói lắm, nhưng dựa vào rác rưởi thực phẩm bọn chúng bỏ lại hiện trường hoạt động săn trộm thì mỗi lần hành động đều có khoảng mười người. Thời kỳ đầu khi gặp phải đội tuần tra núi hoặc đội khảo sát khoa học, bọn chúng sẽ hoảng loạn bỏ chạy, càng về sau quân số càng nhiều, vũ khí của chúng cũng không ngừng được cải tiến, giờ thì gần như đã không sợ đội tuần tra nữa rồi, ngược lại các thành viên đội tuần tra mỗi lần đi tuần đều cảm thấy nguy hiểm rình rập. Đặc biệt là năm nay, đã mấy lần có một người hoặc cả tiểu đội thuộc đội tuần tra núi mất tích ở Khả Khả Tây Lý, không thấy thi thể, cũng không thấy tung tích gì.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Có thể đều bị chôn vùi trong những động băng này cũng nên.”

“A!” Hồ Dương kinh ngạc tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, gợi ý này lần đầu tiên đánh đúng vào suy nghĩ của anh ta. Hồ Dương bắt đầu hồi tưởng lại, lần đầu tiên vào động băng, đội khảo sát khoa học cũng là bị một số đầu mối kỳ dị dẫn dụ tiến sâu vào trong, anh ta lẩm bẩm: “Lẽ nào đúng là như vậy? Bọn chúng lợi dụng địa hình phức tạp và những nguy hiểm rải khắp trong hang băng để giết các thành viên đội tuần tra núi và đội khảo sát ư?”

Trác Mộc Cường Ba ngồi thẳng người dậy, ngón tay gõ đều đều: “Có khả năng này không? Anh thử nghĩ coi, những người bọn chúng muốn đối phó là thành viên đội khảo sát khoa học và đội tuần tra núi, toàn là người chống phá hoạt động săn bắn linh dương Tây Tạng trái phép. Nếu giả thiết, bọn chúng muốn tạo ra một bầu không khí chết chóc bí hiểm ở khu vực này, cảm tưởng như người nào vào đó đều không thể sống trở ra vậy, như thế, đối với việc săn trộm của chúng mà nói...”

“Chúng có thể mặc sức tàn sát linh dương Tây Tạng ở khu vực đó!” Hồ Dương tròn mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba như không dám tin vào những gì mình vừa nghe.

Trác Mộc Cường Ba xua tay nói: “Tôi chỉ đoán bừa thế thôi.”

Hồ Dương nói: “Không, khả năng anh đưa ra rất lớn, có lẽ bọn chúng thật sự nghĩ như vậy đấy. Bởi vì quân số càng lúc càng đông thì nhất định sẽ gặp phải đội tuần tra núi, muốn an toàn săn bắn trộm thì nhất định cần phải vạch ra một khu vực mà cả đội tuần tra cũng không dám tiến vào, mà nơi đó lại là nơi lũ linh dương Tây Tạng nhất định phải đi qua trên con đường đi trú tránh đông của mình, vậy thì bọn chúng có thể thỏa sức săn bắn rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng anh làm sao biết được chúng là người của Hồ Lang, mà không phải bọn săn trộm thông thường chứ?”

Hồ Dương nói: “Từ một số chi tiết làm tôi liên tưởng đến Hồ Lang. Bọn chúng rất thông thuộc địa hình, điểm này thì chúng ta đều thấy rất rõ, bọn chúng không đơn thuần là muốn tẩu thoát, mà còn muốn giết chết chúng ta nữa, chứng tỏ bọn chúng không phải lũ săn trộm thông thường, mà rõ là một đám liều mạng, đây là tàn nhẫn; bọn chúng chạy vào động băng một thời

gian dài như thế, vậy mà không kêu không nói, cứ lặng lẽ dẫn dụ chúng ta, đây là ẩn nhẫn; bọn chúng muốn dẫn dụ chúng ta vào hang chuột, bất chấp phải hy sinh sinh mạng của đồng bọn làm mồi câu, đây là âm độc. Vừa tàn nhẫn, vừa ẩn nhẫn, vừa âm độc, chỉ có thể là Hồ Lang thôi. Hơn nữa..." anh ta cầm khẩu tiểu liên của tên săn trộm bỏ lại, tháo băng đạn ra, cầm một viên lên nói, "Đây là đạn nổ, ngoại trừ vỏ đạn ra, bản thân viên đạn còn chia thành đầu đạn và thân đạn nữa, khi bắn trúng mục tiêu, giữa đầu đạn và thân đạn có một khoảng thời gian ngưng trệ, khi nén tới một mức độ nhất định sẽ gây nổ. Thứ này thuộc loại vũ khí sát thương cao, dù không bắn trúng chỗ trọng yếu, cũng có thể làm nội tạng anh nổ nát bấy ra. Bởi vì bọn săn trộm cần bộ da linh dương hoàn chỉnh, nên dùng loại đạn này là lựa chọn tốt nhất, nhưng thứ đạn này rất khó kiếm, vì vậy bọn săn trộm thông thường không sử dụng đâu."

Cuối cùng, Trương Lập và Kha Khắc cũng ra khỏi hang động, Kha Khắc thở phào một hơi nói: "Cuối cùng cũng ra được rồi."

Trương Lập hỏi: "Người đâu?" Tinh lực của anh ta cũng đã khôi phục không ít.

Trác Mộc Cường Ba nói: "Chạy một tên, chết một tên." Gã đột nhiên hỏi Hồ Dương: "Anh cũng cảm thấy hai người bị bọn chuột đồng cắn chết kia chính là đồng bọn của chúng?"

Hồ Dương nói: "Ừm, từ những gì Kha Khắc nhìn thấy thì có lẽ là vậy. Hoặc là người mới nhập bọn, cũng có thể là người bị chúng nghi ngờ phản bội, tóm lại là chúng ra tay tàn ác quá, dù là xử tử kẻ phản bội thì cũng đâu cần dùng thủ đoạn tàn khốc như vậy chứ!"

Trương Lập phải nghĩ một lúc mới hiểu được, nhưng Kha Khắc thì vẫn không hiểu: "Các anh đang nói gì thế?"

Hồ Dương tiếp: "Chúng tôi nói gì cũng không quan trọng, việc cần nhất bây giờ là phải tìm cách liên lạc với bọn lão Tiêu. Bộ đàm của anh có tín hiệu không?"

Kha Khắc lắc đầu: "Không, hay chúng ta thử đi vòng qua tìm bọn họ xem?"

Hồ Dương phản đối: "Không! Xem ra trời sắp có bão tuyết rồi, ở vùng băng tuyết mênh mông này, người đi kiếm người thì chỉ kiếm được người chết thôi. Chúng ta tạm thời tránh bão trong hang động này đã." Anh ta đá đá vào cửa hang, gằn giọng nói: "Cửa hang này sao lại không dốc xuống nhỉ?"

Bốn người đốt một đồng lửa trong hang, ngoài ngọn lửa ra, mọi thứ vẫn y nguyên như cũ, Trác Mộc Cường Ba ngồi dựa lưng vào vách băng, trong lòng chợt thấy bức tức, vận mệnh dường như đã nảy sinh một vòng xoay kỳ diệu. Trác Mộc Cường Ba cầm khẩu súng lên, nói: "Súng của bọn săn trộm rất giống súng trường AMD của Hungary, trước sau đều có tay cầm, hộp đạn nằm giữa, đường kính nòng to hơn AMD một chút, chắc là để sử dụng đạn nổ. Súng này là loại tự lắp ráp chứ không phải được sản xuất ở công binh xưởng, nhưng có thể chắc chắn một điều, thằng cha nào cải tạo khẩu súng này tuyệt đối là một chuyên gia về súng ống, đạn chắc là đi mua, nghe nói là sang Nga có thể kiếm được loại đạn này đấy."

Kha Khắc nói: "Nếu lúc đó người cầm súng tiểu liên giảm thanh là Trương Lập chứ không phải anh Cường, thằng oắt đó nhất định chạy không thoát đâu."

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên quay người lại nhìn Kha Khắc, nhìn ánh mắt sâu sắc đó rõ ràng là gã lại nghĩ ra điều gì. Chỉ nghe gã hỏi: "Tổ chức Hồ Lang không chỉ có bốn người, hẳn chạy thoát liệu có..."

"Không sai, vì vậy chúng ta cần phải phòng họa khi chưa xảy ra..." Hồ Dương chỉ vào hai đồng lửa bên ngoài cửa hang, "Xăng trong súng phun lửa của tôi đã ít rồi, sao còn phải đốt thêm hai đồng nữa làm gì. Thứ nhất, đây chính là ám hiệu mà tôi và lão Tiêu đã ước định, trên đồng hoang mà thấy ba đồng lửa xếp thành hình chữ phẩm (卐) thì đó chính là tôi; thứ hai, có thể che mắt kẻ địch, khiến bọn chúng tưởng rằng chúng ta có rất nhiều người."

Trác Mộc Cường Ba cười cười nói: "Lần đầu tiên gặp đội trưởng Hồ Dương, tôi cảm giác anh là một kẻ thô lỗ, giờ thì càng lúc lại càng phát hiện ra, đội trưởng là người rất có sách lược."

Hồ Dương thờ ơ nói: "Sách lược gì đâu chứ, đây chẳng qua chỉ là một chút kinh nghiệm mà thôi, sau nhiều lần đi suýt qua vại thần chết, bất kể làm chuyện gì anh cũng sẽ cực kỳ cẩn thận. Có điều Trác Mộc Cường Ba à, tôi nói thực lòng, anh đúng là một nhân tài thám hiểm đấy. Đương nhiên, ưu thế hình thể của anh thì không cần nhắc đến, chúng ta không nói đâu xa, cứ

nhìn Trương Lập xem, anh ta là đặc cảnh, được huấn luyện đặc biệt, thân thủ và phản ứng vượt xa người bình thường, nhưng trong môi trường lạ lẫm, khả năng phản ứng và đảm thức của anh ta hoàn toàn không bì được với anh. Thứ phản ứng trong chớp mắt ấy là bản năng của một con người, không phải cứ huấn luyện là huấn luyện ra được, chẳng hạn như cảm giác được nguy hiểm tới gần, sinh ra là anh đã có, mà sự thực thì người có bản lĩnh như vậy quả thực đã ít lại quá ít. Bây giờ anh vừa hơn bốn mươi, trẻ trung khỏe mạnh, làm ăn cũng rất lớn rồi, ngày ngày sống cuộc sống lập đi lập lại có gì hay chứ, chỉ bằng gia nhập đội khảo sát khoa học của chúng tôi, bọn tôi chuyên tiến hành khảo sát ở các vùng hiểm yếu, rất cần nhân tài như anh đấy.”

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, hồi lâu sau mới cười cười, nói: “Để sau khi trở về, tôi sẽ nghĩ về chuyện này.” Đồng thời trong bụng gã cũng thầm nhủ: “Có nên nói cho thằng cha đội trưởng này chuyện mình đang thực hiện không nhỉ?” gã nghĩ ngợi giây lát, cuối cùng vẫn lắc lắc đầu.

Trước khi đồng lửa sắp lụi tắt, bọn lão Tiêu quả nhiên đã tìm tới nơi, giờ bọn họ mới biết, thì ra chỗ này cách cửa hang đầu tiên tới gần tám ki lô mét. Mấy người bọn lão Tiêu không gặp phải chuyện gì, nghe Hồ Dương kể những chuyện đã trải qua cũng không khỏi kinh hãi, lúc Hồ Dương kể tới đoạn máy quay kỹ thuật số cũng bị rơi trong hang động, kỳ quan bên trong cũng bị cho nổ, ai nấy đều vỗ đùi tiếc nuối. Trác Mộc Cường Ba tranh thủ thời cơ đưa đồng tình thể nhật được dưới cầu băng cho lão Tiêu xem, vừa nhìn lão Tiêu đã nói: “Đây là ngọc Khả Khả Tây Lý, vùng này có rất nhiều núi lửa, các khoáng vật như đồng, thiếc, kẽm, cobalt, niken, ma giê bị nung chảy rồi kết tinh thì thành thứ này, loại bình thường thôi, chỉ là màu sắc hơi đặc biệt một chút. Ở đây thuộc mạch núi Côn Luân, mà ngọc Côn Luân thì nổi tiếng khắp nơi rồi, nếu anh mà nhặt được một miếng ngọc Côn Luân thượng đẳng thì mới gọi là bảo bối cơ.” Trác Mộc Cường Ba chỉ mỉm cười, như thế này đã là đủ cho gã rồi.

Đội xe cắm trại nghỉ chân bên ngoài một đêm, nhưng không có chuyện gì mới xảy ra, Trác Mộc Cường Ba trở về đại bản doanh của đội khảo sát đợt vài ngày, nhưng không hề có dấu vết gì của bọn Hồ Lang xuất hiện. Mấy ngày sau, bọn họ cuối cùng cũng theo đội tiếp viện tới đích đến của chuyến đi, là trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách.

Hồ Dương vì vội đi báo cáo chuyện bất ngờ xảy ra trong lần khảo sát này, phải đến trạm bảo hộ tự nhiên Cách Nhĩ Mộc để liên lạc với thế giới bên ngoài, nên cũng đi cùng xe với Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập luôn. Anh ta chỉ tay ra ngoài cửa xe giới thiệu: “Vòng qua ngọn núi nhỏ này thì có thể trông thấy trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách rồi đấy, đây còn là trạm trung chuyển tiếp viện cho trạm bảo hộ tự nhiên Khả Khả Tây Lý nữa, vòng qua là có thể trông thấy mấy cái gò đất phình⁽¹⁾, cũng có thể coi là một đặc thù của vùng cao nguyên đất đóng băng này, anh không thể trông thấy ở nơi nào khác đâu.”

Trác Mộc Cường Ba không hiểu là vì sắp tìm được cuốn nhật ký có thể chỉ đường kia hay là vì sắp gặp được Đường Mẫn đã xa cách mấy ngày, tâm trạng hưng phấn lạ thường. Gã hạ kính xe xuống, để mặc khí lạnh ủa vào trong xe, lớn tiếng hồ hởi nói: “Mẫn Mẫn ở ngay quả núi đối diện chúng ta thôi, cô ấy đang ra đón chúng ta đó, tôi cảm giác được mà!”

Trương Lập thầm nhủ: “Không cần phải khoa trương như vậy chứ, trên đời này làm gì có chuyện tâm linh tương thông quái quỷ gì đó, xem ra Cường Ba thiếu gia trúng độc nặng lắm rồi.”

Xe vừa đi vào thung lũng, mấy căn nhà bằng gạch mộc của trạm cứu hộ Lôi Khắc Tháp Cách đã lờ mờ hiện ra, bóng người đứng trong gió lạnh cắt da cắt thịt, mong ngóng chờ đợi kia chẳng phải Đường Mẫn thì còn ai vào đây được nữa! Cô khoác áo lông cáo trắng như tuyết, từ xa đã vẫy vẫy đôi tay nhỏ nhắn, trông thanh nhã như thiên nga đang múa vậy. Trác Mộc Cường Ba không đợi xe đi tới đó, đã đẩy cửa nhảy vù xuống, lớn tiếng gọi tên Đường Mẫn rồi chạy ào qua. Nhìn đôi tình nhân ôm chặt lấy nhau, Hồ Dương phảng phất như lại trở về thời tuổi trẻ cuồng nhiệt của mình.

Hai người ôm chặt lấy nhau, nói những lời ngọt ngào nghe mãi mà không chán, cảm nhận nhịp tim của nhau, dường như hai người này là phải như vậy, phải áp sát vào nhau thì mới có thể coi là thực sự đang sống. Trác Mộc Cường Ba lau nước mắt trên mặt Đường Mẫn, nâng niu

vuốt ve đôi má trắng như tuyết của cô, nhìn chăm chú, nhìn mãi cũng không thấy đủ, nét mặt gã quả thực đúng là như cảm giác nâng trên tay thì sợ rơi mất, ngậm trong miệng lại sợ tan mất vậy. “Khụ khụ!” Hồ Dương xưa nay vốn không để ý đến những chuyện phong hoa tuyết nguyệt này, anh ta chỉ muốn hỏi một câu, để trong lòng thì khó chịu, nên phải hỏi ngay rồi còn lên đường tiếp: “Nhóc con, tôi hỏi cô, sao cô lại dẫn bọn họ đi con đường xuyên qua Khả Khả Tây Lý như thế? Lần trước cô đi với ai hả? Cô có biết con đường ấy nguy hiểm thế nào không? Suýt nữa là cô toi mạng rồi đấy.”

Đường Mẫn ngạc nhiên nhìn Hồ Dương, gã đàn ông râu ria xồm xoàm mặt mày hung hãn này rất giống thổ phỉ trong mấy phim thời xưa. Trác Mộc Cường Ba vội vàng giới thiệu, đây là đội trưởng đội khảo sát khoa học Hồ Dương, đã cứu mạng ba người bọn họ, Đường Mẫn giờ mới ngậm thơ nói: “Tôi có biết con đường ấy nguy hiểm thế nào đâu. Vì lần trước cũng ở Trại Đa đi theo một đội xe vào Khả Khả Tây Lý mà, lần ấy cảm giác đường đi rất bình an.”

Hồ Dương hỏi luôn: “Đội xe nào vậy?”

Đường Mẫn nói: “Tôi không biết, nhưng đội trưởng của họ gọi là Vinh Trát Vương Mầu, anh ta cư xử hòa nhã lắm.”

“Ôi chà!” Hồ Dương vỗ đùi nói, “Chẳng trách cô lại đi con đường ấy, Vinh Trát Vương Mầu là cơn gió ở Khả Khả Tây Lý này, đội nghiên cứu địa chất Thanh Hải bọn họ đương nhiên là hiểu rõ Khả Khả Tây Lý hơn ai hết rồi. Ừm, mùa xuân là bọn họ đến điều tra nghiên cứu, rồi ở Khả Khả Tây Lý cả mùa hè, thì ra là vậy. Lần này mấy người mạng lớn đấy, tôi nghĩ, chắc lần sau mấy người cũng không mang sinh mạng ra giỡn như vậy nữa đâu nhỉ. Được rồi, tôi đi trước đây, mấy người có thể ở đây đợi thêm vài ngày nữa, chờ sức khỏe hồi phục kha khá rồi hãy đi. Ở đây là trạm trung chuyển của đội tiếp viện, thực phẩm đồ đạc trong kho đủ cho mấy người dùng nửa năm cũng không hết.” Hồ Dương nói đi là đi luôn, Trác Mộc Cường Ba nhìn theo dáng lưng anh ta, nói với Đường Mẫn: “Nhìn đội trưởng Hồ hung hăng như thế, nhưng con người anh ta tốt lắm, lại rất có kinh nghiệm khảo sát vùng hoang dã nữa. Phải rồi, mấy ngày này em thế nào...”

Trương Lập đứng trước cửa trạm cứu hộ hét toáng lên: “Có thể vào trong này nói chuyện được không, bên ngoài gió lớn lắm!”

Trạm cứu hộ chỉ có ba người, vợ chồng bác sĩ Đinh Minh, Lư Lệ, cả hai đều là người Thanh Hải, ôm tình cảm vô hạn với Khả Khả Tây Lý mà tự nguyện đến nơi hoang sơ không người lui tới này, làm một mạch sáu năm liền, còn có một bác sĩ nữa tên là Trần Thần, cũng tự nguyện tới đây làm việc. Bên cạnh trạm cứu hộ là trạm bảo hộ tự nhiên, bình thường có ba đội tuần tra núi luân lưu tới đồn trú, thực ra cũng có thể tính vào làm một, bởi vì đội xe tiếp viện cũng phải trung chuyển ở đây, cứ mỗi ba tháng đều có một đội xe tiếp viện chở các vật tư đến, chỉ có mùa đông đóng cửa núi thì dừng một lần, nửa năm mới tới.

Một cốc trà sữa nóng bốc khói nghi ngút xua đuổi đi cái lạnh trong cơ thể, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập ngồi trong phòng nghe bác sĩ Đinh Minh và Đường Mẫn kể chuyện. Thì ra Đường Mẫn cũng vừa mới khỏe bệnh không lâu, ba ngày trước vẫn còn nửa mê nửa tỉnh. Còn đội tuần tra núi thì đã xuất phát từ năm ngày trước, có lần thì năm ba ngày, có lần tới nửa tháng cũng chưa thấy trở lại. Từ khi Đường Mẫn khỏe lại thì chỉ có chờ đợi, chờ đội tuần tra núi và bọn Trác Mộc Cường Ba. Cả ba bác sĩ ở trạm cứu hộ đều chưa từng trông thấy cuốn nhật ký Đường Mẫn nhắc tới, mặc dầu lúc đó ba người cũng tham gia cấp cứu cho Đường Thọ. Nhớ lại, bác sĩ Đinh Minh vẫn còn thấy chưa hết sợ: “Thế lực của anh ấy đã cạn sạch, nhưng vẫn ra sức vùng vẫy, đó mới gọi là liều mạng thật sự, tôi đến giờ vẫn không hiểu nổi rốt cuộc là thứ gì có thể khiến một người sợ tới mức đó cơ chứ. Còn những người trong đội tuần tra cứu anh ta về, người nào người nấy mặt lạnh như băng, giống như là gặp ma vậy, về sau tôi có dò hỏi mãi, nhưng bọn họ đều ngậm chặt miệng không chịu nhắc đến chuyện này. Mãi sau đó khi tôi cấp cứu cho một người trong đội tuần tra, mới nghe được đôi câu ba lời ở chỗ anh ta, nghe đâu bảo lúc đó cái xe của Đường Thọ, làm người ta nhìn mà rợn hết tóc gáy.”

“Rợn hết tóc gáy?” Trương Lập lặp lại từ này, thầm nhủ: “Cái xe thế nào mà khiến người ta rợn hết tóc gáy lên được nhỉ?”

“Tôi không khoa trương chút nào đâu, đây là nguyên văn đấy, anh ta nói như vậy với tôi, còn

bảo đừng hỏi tiếp nữa, nói là bọn họ đều không muốn nhớ lại chuyện này, cũng không muốn làm nhiều người phải hoảng sợ.” Bác sĩ Đình kể xong, đưa mắt nhìn ba kẻ lữ hành, trong mắt thoáng hiện lên vẻ bất an kỳ dị, đủ khiến cho cả ba đều lạnh buốt sống lưng.

“Được rồi, được rồi, thực ra chúng tôi cũng chỉ nghe kể lại thôi, chứ không biết tình hình thực tế lúc đó thế nào. Nào, các anh uống thêm chút nữa đi, tôi đoán đội tuần tra cũng sắp về thôi, mọi người nghỉ ngơi đi, tôi chuẩn bị giường chiếu hết rồi đây. Chà chà, nói thực lòng nhé, chỗ chúng tôi lâu lắm rồi không đông vui thế này đây.” Giọng nói của Lư Lệ hết sức ôn hòa, sống ở nơi khắc nghiệt thế này nhưng cô lúc nào cũng mỉm cười được, cô và chồng cô, cả hai đều tràn trề nhiệt tình với cuộc sống.

“Tin tin” một tiếng còi xe vang lên, người trong nhà đều đứng bật dậy, Lư Lệ nói: “Ôi chà, nói Tào Tháo, Tào Tháo liền tới rồi, nhất định là bọn họ trở lại rồi, hy vọng là là tổ của Mã đội trưởng mà các anh muốn tìm.”

Mã Chiếm Hào mắt hổ quắc lên, mũi to miệng rộng, mặt đen như than, tay thô như bê tông cốt thép, vừa nhìn đã biết là con người kiên cường rắn rỏi lại hào sảng. Sau khi làm hai tộp rượu Thanh Khoa, gương mặt đen đúa kia dần ửng lên sắc đỏ. “Anh nói mọi người muốn tìm cái gì?” giọng tay đội trưởng Mã này vừa khàn vừa trầm, nghe rất giống một người nói trong cái hũ. “Nhật ký? Bọn chúng tôi toàn là người thô lỗ, chẳng ai có thói quen viết nhật ký cả đâu.”

Đường Mẫn sốt ruột tranh lời, “Nhưng nhất định là có, anh nghĩ lại xem nào. Là một quyển nhật ký bìa da màu đen, dày hơn bình thường một chút, giống như quyển sách ấy...”

“Cô... cô nói cái gì! Nói lại xem nào!” Sắc mặt Mã Chiếm Hào đột nhiên trở nên căng thẳng, chỉ tay vào mặt Đường Mẫn, lắp bắp hỏi: “Cô, cô nói... có phải là một quyển sổ bìa da đen, bên trên có chữ vàng, dày... dày chừng này không?”

Đường Mẫn hoan hỉ reo lên: “Phải rồi, phải rồi, đó là nhật ký của anh trai tôi, anh thấy rồi à? Nhất định là anh trông thấy rồi, có phải không?”

Chẳng ngờ Mã Chiếm Hào đột nhiên chụp lấy tay Đường Mẫn, hét lên: “Đó, đó là nhật ký hả? Quyển nhật ký đó vốn là của anh trai cô hả? Cô lập tức nói cho tôi biết, cuốn nhật ký ấy rốt cuộc lai lịch thế nào! Nó là cái quái gì? Rốt cuộc nó là chuyện gì?”

Cuốn nhật ký chết chóc

Đường Mẫn nhất thời bị sự biến bất ngờ này làm cho luống cuống không biết phải làm sao, Trác Mộc Cường Ba khẽ ôm lấy cô, nắm chặt cổ tay Mã Chiếm Hào. Trương Lập nhận ra tinh thần Mã Chiếm Hào hơi kích động quá độ, bèn khuyên giải: “Có chuyện gì từ từ nói, đội trưởng Mã, anh đừng kích động, rốt cuộc là đã xảy ra chuyện gì? Anh nói cho chúng tôi nghe được không.”

Mã Chiếm Hào rút tay về, rồi lại hần học chụp lấy Trương Lập, dùng sức lắc mạnh: “Anh biết gì hả? Anh biết gì chứ? Cái thứ ấy đã hại chết năm mạng người rồi đó!”

Ba người nghi hoặc nhìn nhau, giây lát sau Trác Mộc Cường Ba mới hỏi: “Rốt cuộc chuyện là thế nào?” Hai vợ chồng Đinh Minh, Lư Lệ cũng chạy tới an ủi Mã Chiếm Hào, anh ta mới dần dần bình tĩnh lại.

Mã Chiếm Hào đau đớn nhớ lại: “Lần đầu tiên tôi nhìn thấy thứ đó là ở trong tay Đồi Vượng, khoảng thời gian đó tôi phát hiện anh ta có vẻ tách rời mọi người, những lúc nghỉ khi ra ngoài tuần tra, hay trở về doanh trại, anh ta gần như chỉ thích một mình ngồi một chỗ, các anh biết đấy, để tình hình này xảy ra trong đội tuần tra là chuyện vô cùng nguy hiểm. Ở Khả Khả Tây Lý này chỗ nào cũng là mảnh thú hoang dã, hơn nữa bọn săn trộm cũng thoát ẩn thoát hiện như bóng ma, một mình tách rời tập thể sẽ rất có khả năng trở thành mục tiêu tấn công của dã thú và bọn săn trộm. Lúc tôi thúc giục anh ta về đội, phát hiện lúc nào anh ta cũng đang xem cái thứ màu đen đó, tôi còn tưởng đó là sách nữa. Về sau có một lần, tôi lớn tiếng phê bình anh ta một trận, đồng thời bắt anh ta phải giao cuốn sách màu đen ấy ra, nhưng Đồi Vượng sống chết cũng không chịu thừa nhận; để không ảnh hưởng sự gắn kết giữa các đội viên, chuyện đó rồi tôi cũng bỏ qua, không trừng phạt gì anh ta hết. Thế nhưng... thế nhưng... thế nhưng sáng sớm hôm sau, chúng tôi đã tìm thấy thi thể cứng đờ của anh ta trong đồng tuyết ngay phía trước doanh trại.”

Trương Lập ngồi thẳng người dậy hỏi: “Làm sao mà chết?”

Đội trưởng Mã đưa mắt nhìn Đinh Minh, bác sĩ Đinh liền nói: “Sau khi khám nghiệm tử thi Đồi Vượng, chúng tôi không phát hiện vết thương cũng như bệnh tật gì, anh ta bị chết cồng.”

Lúc tử thi của Đồi Vượng được phát hiện thì đã bị tuyết phủ lấp quá nửa, miệng anh ta hé mở như đang muốn nói điều gì đó. Quần áo anh ta không biết vì lý do gì mà lại để hết cả trong lều, ban đêm ở Khả Khả Tây Lý, nhiệt độ âm mười mấy độ C có thể làm đông cứng mọi thứ trên đời này. Mã Chiếm Hào vô cùng hối hận, có lẽ mình không nên trách mắng Đồi Vượng như vậy, cậu ta là một đội viên rất tốt, vậy mà đã lặng lẽ ra đi không để lại lời nào. Đến giờ nhớ lại, Mã Chiếm Hào vẫn còn áy náy không yên, hai tay anh ta up lên mặt, hồi lâu sau mới kể tiếp: “Người thứ hai là Trần Dũng Quân, anh chàng người Đông Bắc này đến đội tuần tra của chúng tôi đã được hai năm, trong một lần truy bắt bọn săn trộm đã kết thành chiến hữu thân thiết với Đồi Vượng. Sau khi Đồi Vượng chết, thì tôi không thấy cuốn sách màu đen kia đâu nữa, ừm, cuốn nhật ký mới đúng, lúc đó tôi cũng không chú ý lắm. Nhưng hành vi của Trần Dũng Quân lại trở nên thậm thà thậm thụt, mấy lần anh ta nhìn thấy tôi muốn nói gì đó nhưng rồi lại thôi, cuối cùng vẫn là im lặng, mới đầu tôi cũng tưởng là Trần Dũng Quân chẳng qua chỉ thương tâm trước cái chết của Đồi Vượng. Nhưng hôm sau, lúc đi tuần tra, tôi rõ ràng nhìn thấy anh ta giấu cuốn sổ đó vào ngực, tôi cũng từng hoài nghi anh ta đã giết Đồi Vượng vì cuốn sổ này, nhưng dù sao thì tôi không thể nào tin được rằng chỉ vì một cuốn nhật ký mà Trần Dũng Quân lại giết chết người bạn sinh tử chi giao của mình được. Ai ngờ đâu, đêm hôm sau, Trần Dũng Quân cũng bị chết cồng, cuốn nhật ký kia đã không cánh mà bay.”

Hai ngày chết mất hai thành viên đội tuần tra, đây là chuyện hết sức ly kỳ. Mã Chiếm Hào tức khắc hạ lệnh trở về trạm kiểm lâm, tất cả đều phải đợi tới khi sự tình được làm rõ rồi tính sau. Mệnh lệnh vừa đưa xuống không lâu, đội tuần tra lại có thêm ba người nữa mất tích. Mã Chiếm Hào lấy làm kinh hoàng, bọn họ không thể nào dùng bộ đàm vô tuyến liên lạc với các thành viên mất tích, chỉ còn cách chia nhau đi tìm, kết quả là một phân đội khác đã nhìn thấy ba người mất tích đó chui vào một hang động băng! Theo báo cáo, bọn họ đã đuổi kịp ba người kia, nhưng hét gọi mà ba người đó chẳng những không chịu dừng bước, ngược lại còn chạy

càng nhanh hơn, đuổi đến khi bọn họ chạy vào động băng thì phân đội kia không dám tiếp tục truy theo nữa. Ba người đó vừa chạy, vừa thỉnh thoảng lại lấy một cuốn sách bìa da màu đen ra lật xem, tình hình khiến người ta thật vô cùng nghi hoặc.

“Các anh có biết không hả? Người vào hang động băng, xưa nay chưa có ai sống mà trở ra được. Vì vậy tôi nhất định phải hỏi cô, cô Đường, trong cuốn nhật ký đó rốt cuộc viết những gì? Tại sao năm thành viên trong đội của tôi người thì chết người thì mất tích? Cô có thể trả lời tôi được không?” Mã Chiếm Hào cuối cùng cũng lớn tiếng chất vấn.

Đường Mẫn sợ hãi đáp: “Có gì đâu chứ? Đó chỉ là cuốn nhật ký lữ hành của anh trai tôi thôi mà, chỉ... chỉ ghi chép lại những chuyện anh ấy gặp trên đường, thật sự là chẳng có gì cả! Tôi nghĩ, tôi vô cùng đau lòng trước chuyện những thành viên trong đội của anh gặp phải, nhưng nhất định là không liên quan gì tới cuốn nhật ký của anh trai tôi đâu.”

“Làm sao lại không liên quan được! Đến phút cuối cùng bọn họ đều xem nó cả cơ mà!” Mã Chiếm Hào rất bất mãn với câu trả lời của Đường Mẫn. Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đưa mắt nhìn nhau, giờ đây người hiểu được chuyện này e là chỉ có hai người bọn họ mà thôi, bởi vì họ cũng là những kẻ vừa sống sót ra khỏi hang băng.

Trương Lập lẩm bẩm nói: “Nói như vậy thì cuốn nhật ký kia đã mất tích cùng với ba người trong đội tuần tra của anh rồi.”

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ kéo vạt áo Đường Mẫn, ra hiệu cho cô dừng cãi lại Mã Chiếm Hào nữa, sau đó Trương Lập an ủi Mã Chiếm Hào vài câu, đoạn hỏi: “Chuyện đó xảy ra sau khi các anh tìm thấy Đường Thọ bao lâu?”

Mã Chiếm Hào đáp: “Chừng hơn một tháng.”

Trương Lập lại chuyển qua một chủ đề khác: “Phải rồi, đội trưởng Mã, nghe nói sau khi các anh tìm được Đường Thọ, lại tìm thấy cả xe của anh ta nữa, thấy bảo chiếc xe của Đường Thọ lúc đó trông cực kỳ đáng sợ, anh có thể kể cho chúng tôi nghe kỹ hơn được không?”

Mã Chiếm Hào đột nhiên giật bản mình, mở to cặp mắt đầy vẻ hoảng sợ hỏi: “Tại sao lại hỏi chuyện này? Các anh muốn biết điều gì hả?”

Trương Lập chỉ tay vào Đường Mẫn nói: “Cô này là em gái ruột của Đường Thọ, cô ấy muốn biết tình hình anh trai mình lúc đó, bác sĩ bảo, điều này sẽ trợ giúp rất lớn cho việc điều trị của anh trai cô ấy.”

Mã Chiếm Hào bán tín bán nghi nhìn Đường Mẫn, rồi lại nhìn Trác Mộc Cường Ba đang hết sức thân thiết với cô, thấp giọng nói: “Được, vậy thì tôi chỉ nói với hai người này thôi.” Trương Lập và hai vị bác sĩ liền biết ý lùi ra ngoài.

Mã Chiếm Hào trầm giọng nói: “Tôi có thể kể cho hai người biết những gì mình trông thấy ngày hôm đó, còn hai người nghĩ thế nào thì tùy. Đằng nào những gì tôi nói cũng là sự thật.”

Đường Mẫn gật gật đầu, Mã Chiếm Hào liền nói: “Lúc phát hiện ra anh trai cô, anh ta chỉ lộp đi lộp lại có một câu, bọn chúng đến rồi, bọn chúng đến rồi! Nét mặt hoảng loạn đó cả đời này tôi vẫn còn nhớ rõ, lúc đó chúng tôi ngỡ là anh ta đã gặp phải Hồ Lang ở Khả Khả Tây Lý, hai người biết Hồ Lang là gì không? Là một tổ chức săn trộm.” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, ra hiệu cho anh ta bỏ qua phần giới thiệu về Hồ Lang, Mã Chiếm Hào liền tiếp tục, “Tuy nhìn anh ta có vẻ tiêu tụy mệt mỏi, cũng đã chạy cả một quãng đường dài, nhưng chỉ dựa vào đôi chân thì không thể tùy tiện chạy bừa bãi ở Khả Khả Tây Lý này được, chúng tôi biết anh ta nhất định có xe, chỉ là không biết cái xe đó vút ở đâu mà thôi. Một nhóm đưa anh ta trở về trạm cứu hộ, còn một nhóm khác lại tiếp tục đi theo tuyến đường tuần tra, hai ngày sau chúng tôi phát hiện ra chiếc xe anh trai cô bỏ lại, thật không ngờ là lại cách xa đến thế, mà... chiếc xe đó... chiếc xe đó khiến người ta nhìn qua một lần thì không thể nào quên nổi!”

Mã Chiếm Hào liếm cặp môi khô khốc, nói tiếp: “Khắp xe đều là thương tích, không biết là đã bị lật bao nhiêu lần rồi, đáng sợ nhất là, dường như nó vừa được rửa qua một lần, rửa bằng máu. Cửa xe, kính xe, nắp trước, bánh xe, chỗ nào tay có thể chạm đến chỗ đó đều là máu, những chỗ máu đã khô ấy phát ra mùi tanh khó ngửi vô cùng. Sau khi tiến hành kiểm tra kỹ hơn chúng tôi phát hiện, đáng sợ hơn nữa là, chiếc xe đó dường như bị con gì đó cắn, ống thép ở tấm chắn phía trước và phía sau đều bị cắn xé biến dạng, khắp thân xe chỗ nào cũng có dấu

vết bị cào cấu, là vết vuốt sắc để lại. Hàng ghế sau xe hoàn toàn bị cào nát, phía sau ghế lái có ba lớp lưới thép phòng hộ, cũng bị giật cho méo mó hình dạng. Lúc ấy, chúng tôi mới cảm thấy thủ phạm e rằng không đơn giản chỉ là Hồ Lang, mà là một loài động vật, không biết Đường Thọ đã mang ở đâu về một loài động vật, và để chúng chạy thoát khỏi xe. Khi chúng tôi kiểm tra chiếc xe đó, lại phát hiện ra nó đã được cải tạo lắp thêm bốn bình xăng, tổng lượng xăng ước tính phải lên tới 500 lít, đủ để anh ta đi chặng đường dài hai nghìn cây số, vì vậy chúng tôi không sao đoán được anh ta từ đâu đến cả. Còn mẹ nó, cảnh tượng đó anh mà trông thấy nhất định sẽ không thể nào quên, đúng là một chuyện đầy máu tanh và mười phần quái dị.”

Đường Mẫn rúc người vào lòng Trác Mộc Cường Ba, thấp giọng nói: “Em không muốn nghe nữa.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đồng ý, rồi nhẹ nhàng kết thúc câu chuyện dài dòng lủng củng của Mã Chiếm Hào. Gã biết rõ, anh chàng đội trưởng này mà dẫn đường thì có lẽ là thuộc vào hạng cao thủ nhất lưu, nhưng muốn anh ta kể lại rõ ràng mạch lạc chuyện họ gặp phải ngày hôm đó, chỉ sợ phải tốn mất mấy ngày cũng không chừng, huống hồ gã đã biết việc cuốn nhật ký không thể có chuyển biến gì mới, lúc này điều duy nhất phải làm chính là rời khỏi đây trở về Lhasa trước khi thời tiết xấu thêm nữa. Ba người cả cơm trưa cũng không kịp ăn đã khẩn thiết đòi đi, đội tuần tra đành phái một chiếc xe và hai thành viên dạn dày kinh nghiệm đưa họ rời khỏi trạm cứu hộ.

Cùng lúc bọn Trác Mộc Cường Ba rời đi, sâu trong khu vực không người ở Khả Khả Tây Lý, trong một sơn động dưới vách đá dựng đứng có hơn mười người đang tụ tập thảo luận gì đó. Ngồi trên ghế cao ở giữa là một nhân vật mặt xanh để tóc dài, vết sẹo ở khóe mắt bên trái kéo dài tới tận mang tai khiến y trông càng hung tàn đáng sợ hơn những kẻ khác một bậc, đôi mắt tam giác như hai lưỡi đao sắc bén, hẳn học quan sát từng người ngồi phía dưới. “Tao đã bảo chúng mày bao nhiêu lần rồi, không được tự ý hành động, thời kỳ trú đông của linh dương Tây Tạng là lúc bọn đội tuần tra núi bảo vệ nghiêm ngặt nhất, bọn chúng sẽ phái ra lực lượng đông gấp đôi bình thường để đi tuần. Giờ bọn Đại Ngưu Sơn bốn người đi lâu như vậy mà vẫn chưa thấy về, chúng mày có thằng nào nói cho ta biết được là rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì rồi không?” Giọng nói của y nghe như mèo đêm gào rú, những kẻ hoặc đứng hoặc ngồi bên dưới đều run như cây sậy, không ai dám ho he nửa lời.

“Một lũ ngu xuẩn, bốn người mà dám đơn độc hành động, còn dẫn theo hai thằng mới nữa, nếu chết hết thì còn may, nếu bị bọn tuần tra bắt được thì sao, hừ hừ...” Người kia cười gằn, vết sẹo nơi con mắt hình tam giác cũng tự nhiên giật giật, đám người bên dưới chỉ nhìn thôi cũng đã kinh hồn bạt vía rồi.

“Hừm, ở đây cũng hay phết nhỉ, bên ngoài gió lớn tuyết lớn, vừa vào trong hang đã ấm áp như mùa xuân rồi.” Giọng tiếng Hán sượng sượng đó vừa cất lên, hai gã cao to râu xồm đứng canh ngoài cửa hang lập tức xông ra. Chẳng bao lâu đã nghe trong hang vang lên tiếng quát tháo: “Là bọn nào?!” “Làm gì vậy?” “Thực thà trả lời tao đi!”

Chẳng mấy chốc, một người đã bị hai tên cao to kia áp giải hai bên, đẩy vào trong hang, gã bên phải hỏi: “Đại ca, có cần thịt nó luôn không?”

Mắt Tam Giác nhìn người đàn ông cao lớn tóc vàng đeo kính đen, trên người không ngờ lại khoác quân phục của đội danh dự trên Quảng trường Đỏ ở Moscow, chiều cao và hình thể đều vượt xa hai tên thủ hạ của y. Người tóc vàng bị đè oằn người xuống, chỉ thấp giọng cười gằn hỏi: “Đây là cách đãi khách của anh đấy à?” Tiếng Trung của y biểu đạt rất chuẩn xác, nhưng phát âm thì hơi vụng về, cứ như trong mồm ngậm viên đá mà nói chuyện vậy.

Đột nhiên thấy người tóc vàng kia chẳng cử động gì, chỉ như vươn vai thẳng người dậy. Hai gã to cao đang đè lên người y liền bị nhấc bổng lên như hai con gà nhỏ, cả hai vẫn còn ôm chặt lấy hai cánh tay người tóc vàng, nhưng chỉ như ôm hai cây trụ sắt, chỉ thấy y khẽ rung tay một cái, cả hai tên liền bị văng sang hai bên xa tới mấy mét. Đám người trong hang vừa thấy kẻ mới tới mạnh mẽ hung hăng như thế, liền lần lượt nắm chân xoa tay, lấy súng lấy dao, còn người tóc vàng không ngờ lại chỉ khịt mũi khinh thường.

“Dừng tay lại hết cho tao, một lũ phế thải!” Mắt Tam Giác ngăn cản đám thủ hạ ngu xuẩn của mình, đối phương đã bình yên vào tới tận trong này, vậy thì Lôi Ba đang canh gác ngoài kia

chắc chắn đã bị đánh gục rồi. Đám người ở đây, liệu có mấy tên mạnh hơn được Lôi Ba cơ chứ. Y nhìn người ngoại quốc thân hình cao lớn trước mặt, cất tiếng hỏi: “Không phải ông tới đây du lịch đây chứ?”

Người tóc vàng theo thói quen rút ra một điều thuốc, châm lửa, ung dung thổi ra vài vòng khói: “Mấy ngày trước tôi đi chơi ở Khả Khả Tây Lý, tình cờ nghe nói vùng này có một băng săn trộm tên là Hồ Lang hoạt động rất sôi nổi, nên sớm đã muốn tới xem thử rồi.”

Mắt trái của Mắt Tam Giác nheo nheo lại một cách bất an: “Không cần nhiều lời, ông đã tìm được chúng tôi, có chuyện gì thì cứ nói thẳng ra đi.”

Người tóc vàng nói: “Được, nói cho anh biết, tôi đang chuẩn bị có một vụ làm ăn lớn, chỉ là vẫn chưa đủ người, thế nên mới muốn tìm một vài người vừa đủ nhấn tâm lại vừa cơ cảnh nhập bọn. Hai năm nay chính phủ Trung Quốc đã tăng cường giám quản khu vực Khả Khả Tây Lý này rồi, dầu mỡ cho các anh húp càng lúc càng ít. Nếu các anh chịu hợp tác, tôi đảm bảo nửa đời sau các anh không cần phải nơm nớp lo sợ, lẫn chỗ này trốn chỗ kia nữa.”

Mắt Tam Giác cảnh giác nói: “Là chuyện làm ăn gì?”

Người tóc vàng cười cười đáp: “Nói ra sợ anh cũng không tin, trong vụ này chúng ta đi đường biên, có thể nói là tuyệt đối không phạm pháp. Chúng ta sẽ đi tìm một số đồ bị vứt bỏ đã lâu, rồi đem bán lấy tiền thôi.”

Mắt Tam Giác bật cười khinh miệt: “Ông muốn rủ chúng tôi đi đào mộ hả?”

Người tóc vàng nghĩ ngợi giây lát, rồi mỉm cười đáp: “Cũng có thể nói là đào trộm mộ, nhưng lại không hoàn toàn như vậy. Chúng ta chỉ tới lấy thôi, hơn nữa, chỗ đó và mộ hơi khác nhau, mộ thì có chủ nhân, còn thứ chúng ta đi lấy lại hoàn toàn không có chủ nhân gì cả.”

Mắt Tam Giác hoài nghi: “Nếu đơn giản như ông nói, còn cần tới chúng tôi làm gì nữa?”

Người tóc vàng gõ gõ lên đầu mình, bước lên mấy bước: “Ừm, là thế này, đồ vật bên trong có thể tùy tiện lấy đi, nhưng muốn đến được đó thì đường đi tương đối vất vả, chỉ có những người quanh năm sống ở nơi môi trường khắc nghiệt như Khả Khả Tây Lý như các anh đây mới có thể đảm nhận được nhiệm vụ này.”

Mắt Tam Giác gằn giọng dữ tợn: “Bớt vòng vo con mẹ nó đi, nói xem, là ở chỗ nào, cần bao nhiêu người, sau khi xong việc mỗi người chúng tôi được bao nhiêu?”

Người tóc vàng xua tay lia lia, lại bước lên thêm mấy bước nữa, đối mặt với Mắt Tam Giác, nói: “Không cần nôn nóng, tôi e nói ra sẽ làm các anh sợ thôi. Nơi đó cụ thể ở chỗ nào thì tới giờ vẫn chưa làm rõ được, có điều phạm vi đại khái là ở đoạn phía Đông Nam dãy Himalaya.” Y nhìn thẳng vào Mắt Tam Giác, như cười như cười mà lại như không.

Mắt Tam Giác giật bắn mình, vết thương nơi khóe mắt lại ngấm ngấm tái phát, thầm nhủ: “Lẽ nào, hẳn lại muốn đến nơi đó, làm sao hẳn biết được? Rốt cuộc hẳn đã biết những gì rồi?”

Người tóc vàng sải chân bước lên một bước dài, đã tới ngay trước mặt Mắt Tam Giác. Y cao hơn Mắt Tam Giác nửa cái đầu, không thể không cúi người mới ghé miệng sát tai đối phương thì thầm được: “Xem ra ông rất căng thẳng thì phải, quả nhiên là ông biết chỗ ấy.” Kế đó y lại dùng tiếng Anh nói một chữ: “Người Nhện.”

Mắt Tam Giác chấn động, kinh ngạc ngẩng đầu lên nhìn người tóc vàng bí hiểm này, hồi lâu mà không nói được tiếng nào. Chỉ nghe người tóc vàng lại quay sang nói với lũ hung đồ đứng xung quanh: “Còn về tiền thù lao, cũng khó nói lắm, có điều theo tôi đoán, ít nhất mỗi người cũng được vài nghìn... vạn... đấy.”

Xung quanh liền vang lên tiếng chửi bới huyên náo: “Con bà nó, nói rõ chút xem nào, rốt cuộc là mấy nghìn hay mấy vạn?” “Nói con bà mày ý, nghĩ kỹ rồi hãy nói, nói cái tiếng mẹ gì thế.” “Không nói rõ thì đừng hòng ai bán mạng cho mẹ mày.”

“Vài nghìn vạn (vài chục triệu).” Người tóc vàng mỉm cười nói.

Vừa nghe thấy con số này, máu trong người đám côn đồ hung hăng như bầy sói kia bắt đầu sôi lên sùng sục, lỗ tai lủng bùng, hai mắt sáng ngời, tên nào cũng há hốc miệng ra hít hà, lăm lăm tính toán, mấy chục triệu, mấy chục triệu, con số lớn như vậy, có thể làm được gì đây, xe, nhà, đàn bà, còn thứ gì không thể có nữa đây.

Người tóc vàng lại bổ sung tiếp: “Đương nhiên, đơn vị tiền tệ thấp nhất cũng phải là euro, nói không chừng cũng có thể là bảng Anh.”

Cả đám người lại thất vọng hoang mang nhìn nhau, mấy chục triệu euro là bao nhiêu tiền? Rốt cuộc đổi được bao nhiêu nhân dân tệ?

Mắt Tam Giác không còn ngồi yên được nữa, tỷ giá hối đoái giữa euro và nhân dân tệ khoảng gần một ăn chín, mấy chục triệu euro đổi sang nhân dân tệ, ít nhất cũng phải được hơn trăm triệu. Nhưng đồng thời gã cũng hiểu rõ nơi người tóc vàng nhắc đến kia nguy hiểm thế nào, ngoại trừ cái chết ra, ở đó e là chẳng còn gì khác nữa, tên này rốt cuộc muốn tìm cái gì ở đó đây? Lời của hắn có đáng tin không? Một thằng cha cả tên cũng không dám tự báo ra. Y lạnh lùng nói: “Rốt cuộc ông là ai? Chúng ta dựa vào cái gì để tin lời ông?”

Người tóc vàng rút hết điều thuốc, ném đầu mẩu xuống đất, dùng mũi chiếc giày da nặng nề khảm sắt của y đập tắt tàn thuốc, rồi đứng thẳng lưng như quân nhân, tháo kính râm xuống để lộ ra đôi mắt xanh lam, trong mắt lộ ra những tia sáng quái dị như của loài rắn độc, đoạn mỉm cười nói: “Tôi tên là Merkin.”

Xe lửa xuống miền Nam

“Merkin là hạng người gì nhỉ?” Mắt Tam Giác thầm nghĩ đi nghĩ lại, cũng không có ấn tượng gì đặc biệt, còn đám thủ hạ kia của y thì càng mù mờ không hiểu gì cả, nhưng cuối cùng y vẫn đáp trả: “Tôi là đầu đàn của bọn lang sói này, tên là Tây Mễ.”

“Ồ.” Trong đám người bên dưới vang lên nhiều tiếng kêu kinh ngạc, không ít người theo tên thủ lĩnh này một thời gian rất dài rồi, nhưng cũng chưa từng biết kẻ được người ta gọi là Hồ Lang này tên thật là gì, phải đến hôm nay mới nghe thấy lần đầu tiên. Cái tên này nghe ra hình như không phải tên người Hán, nhưng cũng không biết là dân tộc thiểu số nào nữa.

Tuy Merkin cảm thấy rất thất vọng vì Tây Mễ không biết mình là ai, nhưng vừa nghe Tây Mễ nói tên ra y liền bật cười phá lên: “Đây thấy chưa, vận may của tôi thật không tệ chút nào.”

Tây Mễ vừa nghe Merkin nói vậy, lại thầm nhủ: “Quả nhiên là cái gì hắc cũng biết. Nhưng rốt cuộc là làm sao mà hắc biết được vậy nhỉ?” Tuy y chưa từng nghe qua tên Merkin bao giờ, nhưng người đàn ông ngoại quốc cao lớn khiến người ta nhìn mà phát sợ này, từ lúc vào hang mỗi lời nói mỗi cử chỉ đều khiến y tương đối kinh hãi. Trước đây ở trong quân đội, ngoại trừ giáo quan của bọn y ra, vẫn còn chưa có ai khiến y cảm thấy thấp thỏm tới như vậy.

Merkin ngưng lại giây lát, rồi nói tiếp: “Các anh chưa nghe tên tôi bao giờ vậy thì cũng chẳng sao, có điều vì chuyện này tôi đã chuẩn bị rất kỹ càng, tôi cũng không ngại cho các anh hiểu thành ý và công tác chuẩn bị của tôi thế nào. Chúng mày vào đi, bên ngoài gió lớn lắm, chủ nhân ở đây đã nhiệt tình lại còn hiếu khách nữa.”

Merkin vừa gọi một tiếng, năm người liền đi hàng một bước vào, bốn người đi trước đều mặc trang phục dã chiến trên vùng tuyết, trắng tuyền một màu, mũ liền áo che cả nửa mặt, kính đen và khẩu trang che nốt phần mặt còn lại, so với trang phục của họ thì vũ khí trong tay họ lại càng bắt mắt hơn, mỗi người đều đeo một ống phóng hỏa tiễn cá nhân loại không có lực phản chấn, một người xách hai khẩu súng máy hạng nhẹ, một người cầm súng hạng nặng có trống đạn, một người cầm súng tiểu liên gắn thêm nòng phóng lựu, còn một người lại cầm cả súng có thể xoay chuyển đường đạn có máy ảnh và ống ngắm chỉ mới xuất hiện trong chiến tranh Iraq. Chỉ riêng số trang bị này đã khiến bọn săn trộm trong hang thấp thỏm không yên, đừng nói là bọn chúng, mà ngay cả thủ lĩnh Tây Mễ của chúng cũng chưa từng nhìn thấy những vũ khí gần đây mới được chế tạo ra này. Điều duy nhất bọn chúng cảm thấy có thể ăn mừng là, may vừa rồi không động chân động tay, bằng không bên bị đuổi sạch giết tận chỉ có thể là bọn chúng mà thôi.

Merkin nở một nụ cười giả tạo giải thích: “Không cần phải căng thẳng, ở đây môi trường khắc nghiệt, dã thú cũng nhiều nữa, mấy thứ này đều dùng để đi săn cả thôi.”

Tây Mễ hiểu rõ trong lòng, dùng hỏa tiễn đi săn ý nghĩa là thế nào, nhưng năng lực của Merkin đích thực đã vượt quá sức tưởng tượng của y, kẻ này đã dùng quan hệ kiểu gì, làm sao có thể kiếm được số vũ khí này, rồi lại làm sao mang chúng vào được lãnh thổ Trung Quốc nữa? Chỉ riêng chuyện này đã đủ khiến y thực không sao nghĩ ra nổi rồi, còn chuyện gì mà Merkin không làm được nữa. Đối phương đã lòi đồng “gia sản” cho bọn y xem, vậy thì hậu quả của chuyện từ chối đề nghị này thế nào chắc không cần nghĩ cũng biết được. Đồng thời, Tây Mễ cũng chú ý đến người đi cuối cùng, tuy rằng y cũng bịt kín người trong quần áo, nhưng lại rất khác so với bốn tên đi trước, kẻ này thấp hơn Merkin chừng nửa cái đầu, cái đầu hói của y trông nhọn như trán dứa xoa, chỉ có hai bên tai là còn chút tóc xám bạc, gương mặt vàng như vỏ trái quýt, những phần da khác lộ ra bên ngoài tuyền là màu xanh xám, cả người gầy như que củi, xương ngón tay nhỏ như vuốt chim, bên dưới lớp da bọc xương, các mạch máu ngoằn ngoèo như giun bò, đôi mắt xanh vừa to vừa tròn như mắt cú mèo lồi hẳn ra bên ngoài. Tây Mễ tự cảm thấy hình tượng của mình đã hung tợn dữ dằn lắm rồi, không ngờ lại còn có người tướng mạo dữ tợn hơn mình gấp bội, tên này nhìn lạnh lẽo như băng, không có chút hơi người, hệt như một cường thi đã chôn mấy năm dưới gò, vừa đội đất chui lên vậy.

Merkin chẳng hỏi chẳng rằng với bốn tên cầm vũ khí, tới khi kẻ trông như xác chết kia đi vào, y mới nhiệt tình bước đến chào hỏi, nói gì đó với y bằng giọng như thể muốn lấy lòng. Hai người thương thảo một lúc, mới thấy cái xác chết nở một nụ cười toét như quả hồng nhão, Tây

Mễ nghe được, Merkin và tên kia đang nói chuyện bằng tiếng Pháp, kẻ nhìn người không ra người ma không ra ma kia tên là Soares.

Merkin và Soares vừa nói chuyện xong, chuẩn bị cất tiếng nói với Tây Mễ, thì một người đỡ một người khác tập tễnh đi vào: “Lão đại, Ngưu Nhị Oa trở về rồi.” Người kia nói xong, mới nhận ra tình hình trong hang có điều khác lạ, tự dưng có thêm một đám người vũ trang từ đầu tới chân. Tây Mễ bực tức xua tay bảo hai tên thuộc hạ mới vào đứng sang một bên, thầm nhủ: “Đường lên núi chỉ có một, thằng Lôi Ba này làm trò quái gì mà bao nhiêu người đi vào đến tận đây rồi mà cũng không hay biết gì nữa.”

Tên Ngưu Nhị Oa kia rõ ràng chính là tên săn trộm đã thoát khỏi bọn Trác Mộc Cường Ba trong hang băng, mặt y gầy tọp lại, rõ ràng mấy ngày nay đã chịu không ít khổ nhục. Y vừa vào hang, đã bắt kể những người xung quanh, nước mắt nước mũi nhoe nhoet nói: “Anh trai tôi chết rồi! Anh ấy bị mấy thằng trong đội khảo sát khoa học đánh chết rồi!” Kể đó, Ngưu Nhị Oa kể sơ qua chuyện tính giết sạch mấy người trong đội khảo sát ở động băng thế nào cho cả bọn nghe, cuối cùng hần học nói: “Bọn chúng nhất định có người đã từng vào động băng rồi, bằng không thì căn bản không có khả năng thoát ra nổi! Tôi nhất định phải trả thù cho anh hai.”

Tây Mễ tức đến bủn rủn cả người, mấy thằng ngu không có óc này, không dung mất mạng thì không nói làm gì, còn phá hoại toàn bộ kế hoạch của y ở Khả Khả Tây Lý này nữa, nhưng trước mắt y cũng chẳng có tâm tư đâu để mắt đến Ngưu Nhị Oa, vấn đề còn thực tế hơn gấp bội đang bày ra ngay trước mắt y. Không ngờ, Merkin nghe Ngưu Nhị Oa kể xong, đột nhiên nôn nóng đòi đi trước, hần bước tới vỗ vai Ngưu Nhị Oa, an ủi: “Có cơ hội mà, chú mày nhất định có cơ hội báo thù đấy, khà khà.” Kể đó, hần lấy ra một tấm danh thiếp, nói: “Tôi phải đi gặp một người bạn cũ gấp, ở đây có cách thức liên lạc với tôi, các anh cứ nghĩ cho kỹ trước đi, rồi liên lạc sau.” Cuối cùng, y lấy ra hai cục nhân dân tệ to như cục gạch, ngần ngừ một chút rồi nói, “đây là hai trăm nghìn, coi như... phí tư vấn của các anh đi. Các anh cứ nghĩ cho kỹ. Gặp lại...”

Nói xong, y lùi lại mấy bước, rồi vừa thảo luận gì đó với Soares vừa đi ra khỏi hang, bốn tên thủ hạ vũ trang tận răng cũng lục tục kéo ra theo. Đám người trong hang đều tham lam nhìn chằm chằm hai cục tiền kia, rồi nhất thời ánh mắt tập trung cả vào người Tây Mễ. Tây Mễ nhìn chằm chằm vào tấm danh thiếp in số điện thoại của đại sứ quán nhiều nước kia mà ngây người ngơ ngàng.

Merkin rảo bước ra ngoài hang động, nói bằng tiếng Pháp: “Tôi còn tưởng hần chết ở Khả Khả Tây Lý rồi cơ, không ngờ lại cùng đi với bọn đội khảo sát.” Soares nói: “Hần tới đây làm gì?”

Merkin nói: “Tôi làm sao biết được, có lẽ là đến lần tìm đầu mối gì đó, chính tôi cũng không biết hần đã nắm được những gì rồi nữa, nhưng xem cái vẻ chắc chắn tự tin của hần, nhất định là đã thăm dò được không ít chuyện rồi. Phải rồi, không ngờ ở Khả Khả Tây Lý lại có thứ động băng kỳ quái như vậy, Ngưu Nhị Oa nói bọn chuột đồng kia bị một thứ khí gì đó đuổi chạy tung tóe, anh thấy thế nào?”

Soares cười khục khặc nói: “Hừ, chuột bạch thí nghiệm trước khi chết sẽ tiết ra một thứ tín hiệu nguy hiểm tổng hợp từ nhiều loại vật chất, trước mắt đã tìm ra được là bao gồm các chất dễ phát tán như uric, hormone, adrenalin của chuột, phân tử gamma, nếu là tôi thì đã có thể khiến lũ chuột khắc phục nỗi sợ với loại khí kia, bọn người đó nhất định không ai thoát nổi.”

Bên vách đá, tiếng động cơ nổ ầm ầm, từ bên dưới lao vút lên một chiếc trực thăng. Merkin ngồi trên máy bay lăm bắm nói: “Nhanh lên, nhân lúc bão tuyết còn chưa thành hình mau mau rời khỏi nơi này. Khí hậu ở cái chỗ quỷ quái này thật khắc nghiệt.”

Merkin đeo kính đen lên, nhìn uy nghiêm như một sĩ quan quân đội, chỉ thấy y vừa rút điều thuốc ra, một tên thủ hạ phía sau đã lập tức châm lửa để lấy lòng. Y rít một hơi thuốc, ngẩng đầu lăm bắm nói: “Hy vọng hần vẫn còn ở đội khảo sát, trở về Lhasa rồi thì muốn tìm cũng không dễ nữa.”

Một tên vũ trang phía sau đột nhiên lên tiếng hỏi: “Ông chủ, quân số chúng ta đã đủ rồi, tại sao còn phải tìm đám tôm tép kia làm gì?”

Merkin cười gằn: “Làm việc gì cũng cần gọn gàng sạch sẽ, tốt nhất cứ phải tìm mấy kẻ chết thay đã, dù chuyện bại lộ thì cũng không đến nỗi có người nghi ngờ chúng ta, hiểu chưa.” Lần

này y lại đổi sang dùng tiếng Anh.

“Nhưng mà, bọn chúng liệu có đồng ý không?” Merkin cần gạt tàn thuốc, tên kia lập tức khum hai tay lại, miệng hỏi.

Merkin gầy gầy tàn thuốc, giải thích: “Sẽ đồng ý thôi. Có một nhân vật vĩ đại từng nói: ‘Nếu có 30% lợi nhuận, người ta sẽ trở nên sôi nổi, nếu có 50%, người ta sẽ dốc hết sức lực, nếu là 100%, người ta sẽ giẫm đạp lên cả pháp luật. Còn nếu là 300%, người ta sẽ dám liều cả tính mạng, thậm chí là lên cả giá treo cổ.’ Chim chết vì miếng, người... nhất định sẽ chết vì tiền.”

Tên kia liền nói: “Vậy thì, đơn giá ngài đưa ra cho chúng là...”

Merkin đắc ý nói: “Không vốn, vạn lời.” Y lại dùng tiếng Pháp nói với Soares bên cạnh: “Tôi nói có đúng không? Ông Soares?”

Soares cười khan hai tiếng, tựa như tiếng khóc lúc nửa đêm của ma nữ bị thắt cổ chết, một con lưng mỗ nhọn lông xù xì thò đầu ra ngoài cổ áo y, đảo mắt nhìn quanh bốn phía.

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba vừa tới trạm bảo hộ tự nhiên Cách Nhĩ Mộc đã khẩn cấp gọi điện tới Lhasa, sau đó lên một chiếc xe khác tới thành phố Cách Nhĩ Mộc. Vừa tới được thành phố thì trời bắt đầu đổ tuyết, tuyết lớn kèm theo gió làm Trác Mộc Cường Ba nhớ đến chiếc xe Kiều Long bị mất ở Khả Khả Tây Lý, gã và Trương Lập bèn thương lượng, quyết định ngồi xe lửa về Lhasa. Lên xe lửa ở Cách Nhĩ Mộc vốn rất khó mua được vé giường nằm, nhưng Trác Mộc Cường Ba chỉ gọi vài cú điện thoại, chiều hôm đó bọn họ đã nằm thoải mái trong khoang giường mềm của chuyến xe lửa xuống miền Nam. Nếu không phải chuyến tàu chạy thẳng này chậm mất mười hai tiếng vì yếu tố khách quan, thì bọn họ còn phải đợi tới sáng hôm sau mới có tàu xuống miền Nam.

Đây là một chuyến tàu du lịch điển hình, loa trên tàu không ngừng tuyên truyền thông tin liên quan tới danh lam thắng cảnh ở cao nguyên, nghe đài phát thanh, bọn họ được biết về mười tám đầu xe lửa lần đầu tiên vận hành trên tuyến đường sắt Thanh Tạng, mỗi đầu xe có mười sáu toa, tám toa giường cứng, bốn toa ghế cứng, hai toa giường mềm, một toa ăn và một toa phát điện. Từ khi đường sắt Thanh Tạng được xây dựng, đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba ngồi xe lửa đi tuyến này. Giờ đây bọn họ có thời gian để yên tâm thưởng thức cảnh sắc dọc đường, xe lửa đi qua Cách Nhĩ Mộc, tiến vào vùng núi Côn Luân không dấu chân người, hai bên đều bị tuyết phủ lấp, các dãy núi hình dạng kỳ dị nhấp nhô sừng sững như những người khổng lồ bằng sắt thép giữa trời đầy gió tuyết. Không lâu sau đoàn tàu đã tiến vào dãy Côn Luân trải dài không dứt, xe lửa bắt đầu chậm chậm leo lên dốc, phát thanh viên trong loa nhẹ nhàng giải thích: “Ở bờ Bắc sông Côn Luân, bên cạnh đường quốc lộ Thanh Tạng có một dòng suối bốn mùa không đóng băng phun từ lòng đất lên, không bao giờ cạn kiệt, gọi là Suối Thần Côn Luân, tương truyền Tây Vương Mẫu phối chế ra quỳnh tương ngọc dịch cũng là dùng thứ nước này...”

Ba người đắm mình vào phong cảnh dọc đường và lời giảng giải trên loa. Đường Mẫn lấy làm ảo não, sớm biết có con đường này, có nói gì cô cũng quyết không đi xuyên ngang Khả Khả Tây Lý như thế.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn ở chung một phòng, Trương Lập ở bên cạnh, chưa tới giờ ngủ thì cả ba đều ở chung một phòng. Trên đường tới Cách Nhĩ Mộc, Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập đã kể lại tỉ mỉ những chuyện gặp phải ở Khả Khả Tây Lý cho Đường Mẫn nghe, chỉ có đoạn về lũ chuột đồng là Trác Mộc Cường Ba bỏ qua, gã thực sự không muốn Đường Mẫn lo lắng rồi lại ngủ không ngon. Đường Mẫn vô cùng ngưỡng mộ cuộc mạo hiểm của hai người, cũng lấy làm thất vọng vì không được cùng tham gia. Lúc này, bọn họ lại đang bàn luận xem cuốn nhật ký kia có thể ở nơi nào, có thể khẳng định, suy đoán của Đường Mẫn là mười phần chính xác, cuốn nhật ký của Đường Thộ tình cờ đã rơi vào tay đội tuần tra, và năm người trong đội hoặc chết hoặc mất tích, đều có liên quan trực tiếp tới cuốn nhật ký đó.

Trương Lập phân tích: “Quá rõ ràng, nội dung ghi chép trong cuốn nhật ký kia rất dễ khiến người ta động lòng, ít nhất cũng là thứ khiến người ta có thể tàn sát lẫn nhau.”

Đường Mẫn nói: “Nhưng trong đó là nhật ký lữ hành của anh trai tôi mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Rốt cuộc em đã xem kỹ cuốn nhật ký đó lần nào chưa?”

Đường Mẫn lắc đầu nói: “Không có, em toàn là nghe anh trai đọc lại những câu chuyện trong đó thôi, tự mình xem không hay bằng nghe anh ấy kể mà.”

Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba ra hiệu, rồi đứng dậy nói: “Vậy thì đúng rồi, cuốn nhật ký của anh trai cô đều là ghi chép về những chuyến thám hiểm của anh ấy, bên trong hẳn là có viết về rất nhiều nơi người khác không thể đến được, nói không chừng còn có cả mộ cổ, cung điện ngầm gì đó, biết đâu còn cả rất nhiều vàng bạc châu báu nữa cũng nên!”

Đường Mẫn nói: “Anh trai tôi chưa kể câu chuyện nào như thế cả. Với lại, bảo bối là cái gì chứ, làm gì có chuyện dễ bị người ta phát hiện như thế.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Không cần tranh cãi nữa, không xem được cuốn nhật ký đó, chúng ta chỉ là tạm thời đưa ra giả thiết như vậy, cảm giác tạm tạm hợp lý mà thôi.”

Đường Mẫn hỏi: “Nhưng em không hiểu, ba người mất tích kia tại sao lại chạy vào động băng làm gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh nghĩ là bởi vì trong nhật ký của anh trai em, có ghi chép rất tỉ mỉ về tình hình bên trong động băng nào đó, bọn họ làm vậy, một là muốn lợi dụng địa hình hiểm yếu trong đó mà thoát thân, hai là muốn những người khác phải bỏ cuộc, không truy đuổi họ nữa. Sau đó... tìm cơ hội mà tẩu thoát, đi tìm thứ bọn họ thật sự muốn tìm.”

Trương Lập gật đầu, nhưng vẫn lấy làm tiếc nuối nói: “Trải qua bao nhiêu nguy hiểm như vậy, kết quả vẫn là đem giỏ tre đi gánh nước, chẳng tìm được cái quái gì hết.”

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý, gã nói: “Không, chúng ta thu hoạch được rất nhiều, rất nhiều là đằng khác.” Thần sắc gã trở nên dờ dẩn, lần trải nghiệm này đã có ảnh hưởng vô cùng lớn với gã, gã đã bị cô lập bất lực trên vùng băng tuyết mênh mông, muốn khóc mà không có nước mắt; cũng đã run rẩy hai chân mọc rễ trước hàng vạn con chuột đồng đói khát; lúc bỏ chạy tay chân mềm nhũn, trên cầu băng không tiến nổi bước nào, những kinh nghiệm ấy, gã trước đây chưa bao giờ nếm trải. Xưa nay Trác Mộc Cường Ba vốn không biết sợ là gì, còn cho rằng trong thời kỳ khoa học kỹ thuật phát triển ở trình độ cao như hiện giờ, đã không còn thứ gì đáng để sợ nữa, chỉ cần có tiềm lực kinh tế, con người có thể thoải mái hưởng thụ cuộc sống, chứ không hề biết rằng ở những nơi xa rời văn minh, lại cần đến một thứ thực lực khác để sinh tồn.

Giọng nói của Đường Mẫn kéo Trác Mộc Cường Ba ra khỏi cơn suy tư, cô hờn dỗi nũng nịu: “Được rồi, đều tại em không tốt, làm trễ nải thời gian của mọi người. Giờ chúng ta có thể tạm thời không thảo luận vấn đề này nữa được không, em đói quá rồi, đi ăn đi.”

Trác Mộc Cường Ba véo mũi cô nói: “Có ai trách em đâu chứ.”

Ba người tới toa ăn dùng bữa, chưa được bao lâu, đã nghe một nữ du khách kinh hãi kêu lên: “Ai lấy ví tiền của tôi rồi? Ai lấy ví tiền của tôi rồi?”

Toa ăn liền lập tức ồn ào nhốn nháo cả lên, Trương Lập thấp giọng thì thầm vào tai Trác Mộc Cường Ba: “Bên phải, bàn thứ ba, người mặc áo lông vũ màu xanh lam kia là tên ăn trộm.”

Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn nói: “Mặc quần bò hả? Không làm đấy chứ? Hắn và người bị mất đồ cách nhau cả năm bàn cơ mà?”

Trương Lập đáp: “Không làm đâu, anh nhìn đi, ví tiền hắn trộm được vẫn chưa giấu kỹ, lòi một góc ra kia kìa, hơn nữa, trong túi hắn là ví của phụ nữ. Lúc nữ du khách kia kêu lên, người trong toa ăn đều hết hoảng cả, chỉ có mình hắn là vẫn bất động, phản ứng này cũng không bình thường, xem ra là một tên trộm chuyên nghiệp, rất táo gan nữa. Tôi đi vạch mặt hắn đây.”

Đường Mẫn nhìn Trương Lập bước đi, thấp giọng hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Làm vậy không sao chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao đâu, anh ta cũng có thể coi như là quân cảnh được mà, quan sát tỉ mỉ, phân tích và suy luận cũng tương đối hoàn thiện, quả không hổ là người của bộ đội đặc chủng.”

Trác Mộc Cường Ba quan sát, Trương Lập trước tiên tới vỗ vỗ lên vai người kia, sau đó hai người nói gì đó, Trương Lập lấy chiếc ví da giơ lên, kể đó người phụ nữ bị mất cặp cũng chạy tới, mắng chửi người kia một chặp, nhưng tên đó hình như vẫn ra sức biện bạch gì đó. Trác

Mộc Cường Ba nói: “Tình hình có vẻ không ổn, đi, chúng ta ra xem xem.”

Chỉ nghe Trương Lập lớn tiếng nói: “Mau đưa tiền trong ví của bà này ra, đừng để tôi phải động tay động chân.”

Người kia không chịu thừa nhận: “Tôi không lấy! Tôi đã bảo rồi, tôi không biết cái ví da này từ đâu ra, tôi không biết tự dưng tại sao nó lại chạy vào túi tôi, tôi bị người ta đổ tội mà lại!”

Người phụ nữ kia ngoác miệng ra mắng: “Mày còn không dám nhận à, người ta đã tận mắt trông thấy mày lấy, giả tiền cho tao, cả ảnh nữa, có trả không, có trả không thì bảo?” Bà ta bắt đầu giằng co nín kéo. Người xung quanh càng lúc càng đông, không ít du khách còn kiến nghị: “Gọi cảnh sát trên tàu đi, gọi cảnh sát.” “Nhốt lại đã, nhốt hẳn lại.” “Lục soát là biết ngay thôi mà, để cảnh sát lục soát.”

“Oắt con, chạy đi đâu!” Lúc mọi người còn đang vây lại, cửa toa ăn lại xảy ra biến cố, một người đàn ông mặc áo bành tô xanh lao về phía một anh chàng đeo kính. Anh chàng đeo kính kia hình như muốn chạy ra cửa, nhưng người đàn ông tóm lấy hắn đã vặn ngược cổ tay hắn lại, kê chân một cái, rồi đè tay trái lên vai hắn, lật ngược tay, ấn gã thanh niên đeo kính xuống sàn tàu, khiến hắn không ngo ngoe cử động nổi.

Mọi người chưa từng thấy trên xe lửa náo nhiệt như vậy bao giờ, không ít người chạy tới xem. Người đàn ông kia áp giải tên đeo kính lại, nói với bà du khách bị mất tiền: “Chị ơi, là hắn trộm ví tiền của chị đấy, không liên quan gì đến anh này đâu.”

Có người đứng ra lên tiếng, người đàn ông lúc đầu bị cho là ăn trộm lại càng phản ứng dữ dội hơn: “Đấy, tôi đã bảo không phải tôi mà.”

Bà kia vẫn không chịu bỏ qua: “Vậy tại sao ví của tôi lại ở trong túi anh?”

Người đàn ông mặc áo bành tô nói: “Bà chị này, anh ta đúng là bị đổ tội oan đấy. Thằng trộm này móc ví chị lấy hết tiền, rồi nhét ví không vào túi anh ta. Vì anh ta mặc áo khoác lông vũ, túi tương đối lớn, dễ bị người ta đổ tội cho, hơn nữa áo cũng khá dày, tên trộm lấy hay cho thứ gì vào cũng không dễ làm người mặc áo giật mình phát hiện.”

Trương Lập nói: “Vừa rồi bà này kêu mất tiền, cả toa đều chú ý hết, tại sao anh ta không phản ứng gì cả?”

Người đàn ông kia mỉm cười, rút trong cổ áo người bị tình nghi ra một sợi dây, còn cả tai nghe nữa, anh ta giải thích: “Vì anh ấy đang nghe MP3.”

Trương Lập quay đầu lại, người mặc áo bành tô kia khoảng hai lăm hai sáu tuổi, khuôn mặt vuông vắn nở một nụ cười như ánh mặt trời, dưới hàng lông mày rậm như đôi tằm là đôi mắt sáng ngời, cặp môi dày khiến người ta cảm thấy anh là người trung hậu thực thà, gã đeo kính đứng cạnh anh có vẻ nho nhã, ăn mặc rất giống công chức, nhìn thế nào cũng không giống ăn trộm. Trương Lập hỏi: “Vậy làm sao anh phát hiện ra người này?”

Người đàn ông áo bành tô giải thích: “Tôi vừa vào toa ăn đã phát hiện hắn có gì đó không ổn, người ta đều chỉ xem có chỗ trống không, khu thực phẩm có gì ăn được, còn ánh mắt của hắn chỉ toàn nhìn người khác. Vừa rồi bà chị này kêu mất đồ hắn cũng làm náo lên như những người khác, nhưng lại liếc nhìn túi áo anh này một cái, màu của ví tiền và màu áo khoác của anh ta rất giống nhau, không nhìn kỹ thì cực kỳ khó phát hiện, mà ngay từ cái nhìn đầu tiên đã nhận ra ví tiền lòi ra ngoài, sợ là chỉ có người bỏ ví vào đó mà thôi. Khi mọi người đều vây lại xem, tên nhãi này còn muốn giở trò lần nữa, nhưng bị người ta chú ý, hắn mới không thành công, sau đó hắn lại định chuồn ra cửa, liền bị tôi tóm gọn.”

Người đàn ông mặc áo bành tô lấy trong túi áo tên đeo kính ra một nắm tiền, tay kia vẫn khóa chặt hai tay hắn, khiến hắn muốn phản kháng cũng không nổi. Anh ta giơ cao số tiền trong tay lên hỏi: “Nhiều tiền như vậy mà không cho vào ví, không sợ mất à?” nói đoạn liền đưa số tiền đó cho bà du khách bị mất cắp, hỏi: “Bà chị, đếm lại coi có phải đúng số tiền chị bị mất không.”

Tên đeo kính cuống lên, nói: “Đấy... đấy là tiền của tôi! Anh dựa vào cái gì mà bảo là của bà ta?”

Người mặc áo bành tô không hoảng không loạn, lấy trong tập tiền ra một tấm hình bán thân dùng dán vào giấy tờ, hỏi: “Tấm ảnh này cũng là của anh hả?” Ai nấy đều nhìn ra, đó chính là

tấm ảnh của bà du khách kia, tên đeo kính cuối cùng cũng phải cúi gằm mặt xuống.

Vừa khéo lúc đó cảnh sát trên tàu cũng tới nơi, hành khách đều không hện mà cùng vỗ tay hoan hô anh chàng mặc áo bành tô xanh. Cảnh sát dẫn tên trộm mặt mày ủ rũ đi, đồng thời lấy khẩu cung của người mất cắp, Trương Lập, và cả anh chàng kia nữa, qua đó Trương Lập được biết, anh chàng đó tên là Nhạc Dương, năm nay hai mươi sáu tuổi.

Chương 7 - Bạc Ba La thần miếu có tồn tại hay không?

“Tình hình sau đó vô cùng phức tạp mà lại ẩn mật, tôi gần như đã tìm tất cả bạn bè, nghe ngóng khắp nơi, đến giờ kết quả đạt được đại khái là như vậy: hình như không biết vì nguyên do gì, tấm bản đồ đó lại rơi vào tay người Anh, trong Thế chiến I lại để thất lạc, thời Thế chiến II bị đảng Nazi phát hiện, thế nên sau đó mới có chuyện Hitler hai lần hạ lệnh cho trợ thủ đắc lực nhất của mình là Heinrich Himmler đích thân tổ chức hai đội thám hiểm đi sâu vào Tây Tạng.”

Anh chàng vui vẻ

Trác Mộc Cường Ba cũng rất thiện cảm với Nhạc Dương, bốn người cùng ngồi ăn cơm, chẳng mấy chốc đã quen thân. Trương Lập hỏi: “Nhìn cách anh tóm tên đó, chắc là người trong quân đội phải không?”

Nhạc Dương mỉm cười đáp: “Phải rồi, lần này tôi đến Lhasa chấp hành nhiệm vụ đặc biệt.”

Trương Lập gật đầu rồi không hỏi gì thêm nữa, anh ta biết rõ quy củ trong quân đội là thế nào. Nhạc Dương lại nói: “Anh Trương cũng là người trong quân đội phải không, đóng quân ở Lhasa à?”

Trương Lập ngạc nhiên thốt: “Sao anh nhận ra được?”

Nhạc Dương cười bẽn lẽn nói: “Vết chai trên tay anh là do thường xuyên tập bắn bia nhiều năm mới có, lưng anh thẳng hơn người bình thường, bước chân rất chuẩn xác, nhịp bước gần như là trùng khớp, đó là kết quả của hàng năm thao luyện mới có được. Có thể nhận ra, anh đã rất thích ứng với môi trường trên cao nguyên, hơn nữa lại chỉ nhìn một cái đã nhận ra được thủ pháp tôi sử dụng, nên tôi đoán chắc anh thuộc quân đoàn nào đó đóng ở cao nguyên Thanh Tạng.”

Trương Lập ngấm ngầm kinh ngạc, anh chàng này còn giỏi trinh sát hơn cả mình, nghĩ đoạn liền chỉ sang Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Anh xem xem anh ta làm nghề gì nào?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ Trương Lập lại đột nhiên muốn kiểm tra Nhạc Dương, chỉ khẽ mỉm cười. Đường Mẫn lấy làm hứng thú tròn mắt ngồi nhìn, Nhạc Dương thoáng trầm ngâm, rồi nói: “Chú này có tố chất hình thể rất tốt, rất cường tráng, tuy ở trong nội địa rất lâu rồi, nhưng trên người vẫn có đặc trưng rõ rệt của người dân tộc Tạng. Nếu không có chị này, chắc tôi sẽ đoán chú đây là quân nhân trong đội đặc chủng đã giải ngũ.”

Đường Mẫn đỏ mặt, thẹn nhủ: “Chị? Tôi còn nhỏ tuổi hơn anh nhiều mà.”

Trương Lập nhìn Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Tại sao thấy cô ấy, anh lại không đoán anh ta là quân nhân giải ngũ nữa vậy?”

Nhạc Dương nói: “Áo khoác lông cáo của chị đây rất cầu kỳ, hơn nữa đường may rất tinh tế, khí chất điển nhã, đám nhà giàu mới nổi không biết thưởng thức những thứ này đâu, vậy thì phải là người giàu có từ lâu rồi, mà quân nhân giải ngũ thì không thể tích lũy được nhiều của nả như thế trong thời gian ngắn được. Vả lại chú đây có ánh mắt rất sắc bén, phảng phất như lúc nào cũng sẵn sàng tiếp nhận sự khiêu chiến của đối thủ, vì vậy tôi cho rằng, chú đây có thể là một thương nhân, một thương nhân lớn.” Trác Mộc Cường Ba nhếch mép cười, Đường Mẫn khẽ cắn cắn môi, chăm chú lắng nghe.

Trương Lập lại thắc mắc: “Đợi chút, đợi chút đã, tại sao anh phán đoán chiếc áo này không phải của cô đây tự mua, nói không chừng nhà của cô này rất giàu có, chẳng liên quan gì đến anh ta thì sao?”

Nhạc Dương cười hì hì đáp: “Chị này có vẻ rất trân trọng chiếc áo lông cáo đó, lúc ăn cơm chỉ nơm nớp sợ thức ăn rơi lên áo, trước khi đứng dậy còn phúi bụi bám trên áo trước, lúc ngồi xuống lại cẩn thận trải áo ra, như chỉ sợ làm áo bị nhăn mất vậy. Theo tôi được biết, chỉ có quà do người trong lòng tặng, thì mới được hưởng đãi ngộ như vậy mà thôi.” Nhạc Dương không

đợi Trương Lập hỏi nữa, đã dỉ dỏm nói tiếp: “Không phải anh Trương còn muốn hỏi tôi tại sao biết được quan hệ giữa chú và chị đây đây chứ? Chỉ cần người sáng mắt, thì đều nhận ra được mà.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Khả năng quan sát rất nhạy bén, anh là lính trinh sát hả?”

Nhạc Dương cười “hì hì”, ngại ngùng gãi gãi đầu, Trương Lập bèn giải thích giúp: “Trong quân đội có rất nhiều chuyện không thể tiết lộ bừa bãi được.”

Bọn Trác Mộc Cường Ba và anh chàng bộ đội tên Nhạc Dương này càng nói chuyện càng thấy hợp, bàn đủ thứ chuyện trời Nam biển Bắc, tất nhiên là cũng đề cập tới cả chuyến đi Khả Khả Tây Lý vừa rồi nữa, nói tới đoạn trong hang băng, Trương Lập nhận ra, năng lực biểu đạt của ông chủ Trác xưa nay vốn không thích nhiều lời này rất mạnh, tới chỗ hồi hộp, Nhạc Dương quên cả ăn cơm, ngây người ra lảng nghe. Nhạc Dương cũng kể cho mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba biết một số chuyện liên quan tới tuyến đường sắt Thanh Tạng, từ Cách Nhĩ Mộc đến Lhasa, dọc đường có bốn mươi lăm trạm, trong đó có ba mươi tám cái là trạm không người, mười trạm có đài quan sát phong cảnh, tiếc là bọn họ vận hành không tốt, bằng không xe lửa từ Cách Nhĩ Mộc xuất phát gần như đều chạy cả ngày, từ sáu bảy giờ sáng đến khoảng mười giờ tối, đó chính là thời gian thích hợp nhất để ngắm cảnh. Nếu là người đến Thanh Tạng lần đầu tiên, thì đó tuyệt đối là một sự hưởng thụ đối với thị giác, đỉnh Ngọc Châu, khu vực không người Khả Khả Tây Lý rộng lớn mênh mông, khe núi Đường Cổ Lạp, núi Niệm Thanh Đường Cổ Lạp...

Sau bữa cơm, Trương Lập không hề ngần ngại để Nhạc Dương chuyển từ toa ghế cứng sang phòng trong toa giường mềm của mình, bốn người chơi tú lơ khơ một lúc, Trác Mộc Cường Ba không giỏi lắm, nhưng cũng vui vẻ chơi với mọi người tới tận khuya.

Thời tiết làm xe lửa phải giảm tốc độ, đi mười tám tiếng đồng hồ mới đến được Lhasa. Trương Lập lấy làm nuối tiếc nói: “Tiếc là phải chia tay ở đây rồi, hy vọng chúng ta còn cơ hội gặp lại nữa.”

Bốn người quyến luyến nói lời tạm biệt, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rất hiếu kỳ với nhiệm vụ đặc biệt của anh chàng vui tính này, nhưng đến cuối cùng vẫn không dò hỏi gì. Ra khỏi bến tàu, lão La Ba sớm đã đợi sẵn ở đó từ trước, vừa thấy bọn Trác Mộc Cường Ba liền vội vàng ra đón, miệng lua xua một tràng dài: “Ồi chà, thiếu gia của tôi ời, sao cậu đi lâu thế, lại chẳng liên lạc gì được, chúng tôi đều lo lắng muốn chết cả rồi đây, vừa nhận được tin ở Lhasa, tôi liền tới ngay đây đây. Thế nào rồi, lần này thiếu gia đi Khả Khả Tây Lý có thu hoạch gì lớn không?”

Trác Mộc Cường Ba cười cười đáp: “Có thể nói là không thu hoạch được gì, cũng có thể nói là thu hoạch được không ít. Đi nào, lên xe rồi nói sau. Phải rồi, sao giáo sư Phương Tân không thấy đến?”

La Ba mở cửa xe, nói: “Giáo sư đi liên hệ một số việc, ông ấy bảo chúng ta ở Lhasa đợi, mọi người ăn cơm chưa, chúng ta đi ăn trước đã, vừa đi vừa nói. Thiếu gia, rốt cuộc ở Khả Khả Tây Lý mọi người đã gặp phải chuyện gì vậy? Đi tìm quyển nhật ký đó mà tốn nhiều thời gian vậy sao?”

Trương Lập đứng bên ngoài cửa xe nói: “Chắc là tôi phải về quân đoàn báo cáo đã, không lên xe với mọi người đâu.” Mấy người liền vẫy tay chào tạm biệt anh ta.

Trong xe, La Ba lại quan tâm hỏi: “Có phải thiếu gia đã gặp chuyện gì rồi không? Nhìn sắc mặt cậu không được tốt lắm, cô Đường, rốt cuộc mọi người có tìm thấy quyển nhật ký của anh trai cô không vậy?”

Đường Mẫn lắc lắc đầu, chợt phát hiện ra sắc mặt Trác Mộc Cường Ba quả nhiên trở nên rất khó coi, liền khẽ đụng vào người gã, hỏi: “Sao vậy anh?”

Trác Mộc Cường Ba giật mình bừng tỉnh, thờ ơ đáp: “Ừm, không có gì cả.” Thì ra, vừa mới trở về Lhasa, bị La Ba hỏi cho một câu, gã đột nhiên nghĩ tới một vấn đề, chỉ riêng ở Khả Khả Tây Lý mà đã gặp nhiều chuyện hung hiểm tới vậy, có thể nói là thập tử nhất sinh; mà theo những gì bọn gã biết được cho đến bây giờ, địa phương thần bí còn chưa biết vị trí cụ thể ở đâu kia chắc chắn còn nguy hiểm hơn cả Khả Khả Tây Lý, giờ phải làm sao đây?

Đường Mẫn lại đem những chuyện họ gặp phải ở Khả Khả Tây Lý kể một lượt, tuy không được kinh hồn động phách như từ miệng Trác Mộc Cường Ba, nhưng cũng vẫn làm lão La Ba già không ngừng xoa ngực, không ngừng tụng niệm cảm tạ Phật tổ, Bồ Tát. Trác Mộc Cường Ba ngồi trong xe suy đi tính lại, kế hoạch tìm kiếm Tử Kỳ Lân không ngờ càng lúc lại càng xa xôi diệu vợi, gã ý thức được nguy hiểm không chỉ là một câu nói nơi đầu môi chót lưỡi, khi thực sự gặp phải nguy hiểm, thì có muốn hối hận cũng chẳng kịp nữa rồi.

La Ba nghe Đường Mẫn kể xong, thở hắt ra nói: “Nguy hiểm quá đi, còn nguy hiểm hơn cả lần chúng tôi đi thăm dò Thần Sơn nữa ấy chứ. Thiếu gia, cậu vẫn kiên trì đi tìm bằng được con ngao đó à?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đi: “Phải rồi, tình hình em trai chú thế nào?”

Sắc mặt La Ba hiện lên vẻ chán nản, Trác Mộc Cường Ba đang ngỡ rằng Ba Tang không chịu đồng ý thì lão lại nói: “Cậu ấy đồng ý rồi, bạn của giáo sư Phương Tân cũng đã làm xong thủ tục bảo lãnh. Hai ngày trước cậu ấy còn chưa chịu đâu, về sau tôi tới khuyên giải, cậu ấy mới từ từ nghĩ thông, coi như là một sự bù đắp cho những hành vi phạm tội của cậu ấy vậy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba liền hỏi: “Vậy sao chú còn mặt ủ mày chau thế kia?”

La Ba nhíu mày, bất an nói: “Cường Ba thiếu gia, trải qua chuyện ở Khả Khả Tây Lý, cậu vẫn nhất quyết muốn sớm ngày tìm đến nơi đó hay sao? Thiếu gia đâu còn trẻ trung gì nữa, cũng vào tuổi trung niên rồi, cậu nên nghĩ ngợi cho kỹ càng rồi hãy quyết định. Tôi nhìn thiếu gia lớn lên, trưởng thành, từng bước từng bước thành công, thành tích thiếu gia đạt được trên thương trường ai ai cũng nhìn thấy hết cả rồi, nhưng lần này lại hoàn toàn khác với những trải nghiệm trước đây, có thể mọi người sẽ phải đi sâu vào một nơi cách xa nền văn minh nhân loại, tất cả đều phải dựa vào đôi tay của mình, kinh nghiệm đó thiếu gia cậu xưa nay chưa từng trải qua bao giờ. Ở Khả Khả Tây Lý cậu được đội khảo sát cứu sống, nhưng không phải lần nào cũng may mắn như vậy. Đức Nhân lão gia chỉ có một người con trai là cậu...”

Trác Mộc Cường Ba cười cười ngắt lời: “Được rồi, chú La Ba, tôi biết ý chú rồi. Đời người đâu phải chuyện gì cũng trải qua hết chứ, trước đây nhà chúng ta cũng đâu có người nào làm kinh doanh đâu, bất kể là làm chuyện gì thì cũng phải có người làm lần đầu tiên đúng không. Tôi nhớ cha từng nói thế này, mỗi ngày chúng ta đều đang độ sức với ngày mai chưa biết thế nào, mỗi giờ mỗi khắc, chúng ta đều phải vượt qua giờ khắc tiếp theo mà chưa biết về nó. Đời người chính là một quá trình không ngừng học tập, tích lũy, vận dụng, tôi không sợ thử thách đâu.” Nghe những lời âu lo của La Ba, bao nhiêu u uất trong lòng Trác Mộc Cường Ba ngược lại còn bị quét sạch trơn, lại bùng bùng nhiệt huyết và ý chí.

La Ba lại nói: “Còn một tin xấu nữa...”

“Hả? Chuyện gì nữa?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

La Ba đáp: “Em trai tôi... sau lần thiếu gia tới thăm em trai tôi, bác sĩ nói, bệnh tình của cậu ấy có biến đổi thất thường, vì cố sức muốn nhớ lại đâm ra thành quên càng nhiều hơn, có lẽ chỉ có khi nào tới được nơi đó cậu ấy mới nhớ lại được thôi, sợ là trên đường tìm kiếm nơi ấy không thể giúp được gì nhiều cho thiếu gia và mọi người đâu.”

Trác Mộc Cường Ba chau mày lên, đây quả thực là một tin không tốt. Giờ người điên ở Mông Hà đã mất tích, nếu Ba Tang không thể nhớ ra lộ tuyến họ cần đi, vậy thì chẳng khác nào đã mất đi hy vọng và cũng là đầu mối cuối cùng. Gã nghĩ ngợi giây lát, rồi cố làm ra vẻ bình thản nói: “Không sao cả, ký ức có thể từ từ khôi phục, chúng tôi có thể thu xếp gặp những bác sĩ tâm lý giỏi hơn. Ba Tang là người có thân thủ và năng lực sinh tồn nơi hoang dã rất mạnh, chúng tôi cần anh ta trợ giúp.” Gã ôm lấy hai vai La Ba nói: “Chú La Ba, tôi có thể chấp nhận bất cứ thử thách nào, hãy tin vào quyết tâm đó đi.”

Ba người tìm một tiệm ăn bình thường, gọi tùy tiện mấy món, rồi đợi giáo sư Phương Tân ở đường Kim Châu như ông đã yêu cầu. Trác Mộc Cường Ba luôn miệng dò hỏi La Ba về tình hình ở nhà và tiến triển công việc, La Ba cũng biết đại khái một số chuyện, nhưng còn cách những điều Trác Mộc Cường Ba muốn biết rất xa. Phải tới khi giáo sư Phương Tân xuất hiện trong tầm mắt, gã mới nở một nụ cười.

Hai mắt giáo sư Phương Tân vẫn lên những đường tơ máu nhỏ li ti, xem ra mấy ngày bọn

Trác Mộc Cường Ba đi Khả Khả Tây Lý ông đều không ngủ được, bắt một ông già phải vì chuyện của mình mà bôn ba vất vả như thế, trong lòng Trác Mộc Cường Ba cũng thấy áy náy không yên. Câu đầu tiên của giáo sư Phương Tân khi gặp mặt cũng là: “Tiền triển thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba khe khẽ lắc đầu, nhưng trên mặt lại nở nụ cười bí hiểm, giáo sư Phương Tân cũng cười cười nói: “Xem ra chuyến đi này của anh vẫn có thu hoạch, nhưng nhất định là không lớn bằng tôi đâu.” Hai người ôm chầm lấy nhau, vỗ vỗ lên lưng nhau.

Lên xe, giáo sư Phương Tân nói: “Tuy là tôi đã kiếm được tin tức mà anh không thể tưởng tượng ra được, nhưng anh cứ nói chuyện của anh trước đi đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện này nói ra thì dài lắm, tôi cũng không nhớ là mình kể đi kể lại bao nhiêu lần nữa rồi. Thế này vậy, trực thăng của chúng tôi hạ cánh tại Tri Đa, tôi bảo người trong công ty mang chiếc Kiêu Long đã cải tiến tới đó. Trương Lập lái xe, Mẫn Mẫn chỉ đường, chúng tôi băng ngang qua Khả Khả Tây Lý.” Đường Mẫn lại dấu môi lên.

Trác Mộc Cường Ba nói tới đoạn bọn họ bị chiếc Hummer truy kích, đặc biệt chú ý tới nét mặt giáo sư Phương Tân, nhưng ông chỉ lẳng lẽ lắng nghe, không hề lộ vẻ kinh ngạc chút nào. Gã dừng lại hỏi: “Thầy giáo, tại sao thầy có vẻ như...”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi biết anh muốn hỏi gì rồi, đừng nôn nóng, đợi anh kể hết tôi sẽ giải thích.” Trác Mộc Cường Ba lại tiếp tục nói, tới đoạn ba anh em nhà sói xám, giáo sư Phương Tân mới để lộ thần sắc kinh ngạc. Trác Mộc Cường Ba nói: “Không thể tưởng tượng nổi, tôi cũng mới lần đầu tiên gặp được lũ sói kiểu như thế.”

Giáo sư Phương Tân hỏi rất cặn kẽ về hình dáng, màu lông và đặc điểm hình thể của bọn sói, cuối cùng nói: “Nếu không phải là anh nói ra, bảo thế nào tôi cũng không tin đâu. Từ màu lông và hình thể của chúng, có thể khẳng định bọn sói này hình thể tương đối giống với sói Kenya, nhưng hình dáng thì lại có nhiều đặc điểm của sói châu Mỹ hơn.”

“Sói châu Mỹ?” Trác Mộc Cường Ba trợn trừng mắt lên. Đường Mẫn thốt: “Oa! Từ tận châu Mỹ qua đây phải đi một chặng đường xa lắm mà?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Chỉ là hình dáng tương tự thôi, phải biết rằng khi loài mèo cổ đại thời cổ sinh vật tiến hóa thành *Hesperocyon*⁽¹⁾, con cháu của nó đã lan rộng ra khắp châu Âu, châu Mỹ theo những con sông cổ, không thể loại trừ khả năng mảnh đất dưới chân chúng ta đây từng có một đàn sói châu Mỹ sinh sống. Từ miêu tả của anh về chúng, bọn sói này có lẽ là sinh sống ở khu vực cao từ hai đến ba nghìn mét so với mực nước biển, điểm này thì anh nói đúng.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, tại sao thầy chỉ thấy hứng thú với đặc điểm khu vực của bọn chúng, trí thông minh quá sức tưởng tượng của chúng không phải là càng đáng kinh ngạc hơn hay sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Có gì đáng kinh ngạc đâu, mấy con các anh đã gặp không nên gọi là sói, mà nên gọi là sói người mới đúng.”

Nhìn điệu bộ kinh ngạc đến không thốt nên lời của Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn, giáo sư Phương Tân mỉm cười tiếp lời: “Không phải hai người tưởng tượng ra loại sói cứ đêm trắng tròn thì có thể đứng thẳng dậy hóa thân thành người đấy chứ, đó là truyền thuyết thôi. Người sói mà tôi nói, là chỉ một luận thuyết trong tiến hóa sử. Giới khoa học từng đưa ra một suy luận thể này, nếu con người chưa tiến hóa thành động vật cao cấp nhất trên thế giới này, thì trong những động vật có thể thay thế địa vị của con người, sói xếp hàng thứ hai đấy.”

Đường Mẫn liền lanh chanh hỏi ngay: “Vậy còn thứ nhất?”

“Cá heo,” giáo sư Phương Tân đáp, “thứ ba là voi. Bọn chúng có mấy điểm chung, đầu tiên, là cả ba loài này đều có thể tích não tương đối đủ, có chỉ số thông minh tương đương một đứa trẻ ba tới bốn tuổi; kế đó, chúng đều sống theo bầy đàn, chính là để đặt nền móng cho việc tích lũy kinh nghiệm; thứ ba, bọn chúng đều có ngã thức, đây cũng là nhân tố cần thiết để một loại động vật có sự biến đổi tự thân. Cá heo được xếp hàng thứ nhất là vì chúng sống ở biển, các nhà khoa học cho rằng, sức nâng của nước biển làm đại não của chúng dễ dàng suy nghĩ hơn. Nhưng tôi thì không cho là vậy, qua nghiên cứu của tôi, sói mới là loài có khả năng tiến hóa thành sinh vật có trí thông minh cao như loài người, nguyên nhân rất đơn giản, thân thể cá heo

và voi đều không thích hợp cho lao động, khả năng linh động và sử dụng công cụ của tứ chi so với sói thì kém rất xa, cho dù bọn chúng có suy nghĩ, nhưng không có các cơ quan hỗ trợ thì cũng không làm được. Trong sự cạnh tranh tiến hóa giữa sói và người, bọn chúng chỉ kém có một vạn năm, nếu chúng bắt đầu tiến hóa từ một vạn năm trước đó, lúc này có lẽ đã là trở thành kẻ thống trị cả thế giới này rồi.”

Đường Mẫn phản đối: “Giáo sư nói sai rồi, xếp hàng đầu tiên phải là đại tinh tinh chứ.”

Giáo sư Phương Tân cười cười giải thích: “Chúng ta chính là đại tinh tinh chứ còn gì nữa. Giới khoa học chỉ bàn về lịch trình tiến hóa của các giống loài khác nhau, chứ không phải của cùng một giống loài. Nếu ngày nào đó loài người biến mất trên địa cầu này, đứng trên mặt đất có lẽ sẽ là loài chó mà chúng ta vẫn nuôi dưỡng chứ không phải đại tinh tinh, bọn chúng đã được định sẵn là kẻ bị đào thải vì tiến hóa thất bại rồi. Vì vậy, nếu có một nơi nào đó do chó làm chúa tể, thì rất cuộc chúng đã tiến hóa tới trình độ thể nào chúng ta thật khó mà tưởng tượng nổi, chẳng hạn như, nơi...”

Giáo sư Phương Tân ngạc nhiên quay đầu lại, đôi mắt tròn lên vì kinh ngạc của Trác Mộc Cường Ba cũng đang nhìn chăm chăm vào ông, cả hai cùng nghĩ tới vùng đất ấy, nơi người và sói ở chung như những người bạn thân thiết. Giáo sư Phương Tân nói: “Thật không thể tin nổi, nơi đó rất cuộc chỉ có trong truyền thuyết hay thực sự tồn tại đây?” Trác Mộc Cường Ba tiếp: “Tôi cũng không biết nữa, bây giờ đầu tôi rối lắm rồi.”

Đường Mẫn thắc mắc không hiểu: “Sao thế? Hai người nghĩ ra điều gì rồi vậy?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không có gì, tạm thời không nghĩ đến nó nữa, Cường Ba, nói tiếp đi, sau đó thì thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba lại kể chuyện bọn họ được đội khảo sát của Hồ Dương cứu sống, giáo sư Phương Tân cười cười nói: “Thì ra là ‘đội trưởng cực hạn’ cứu các anh một mạng.” Thấy Trác Mộc Cường Ba tỏ vẻ không hiểu, ông lại nói, “Trước đây tôi đã có duyên gặp anh chàng râu ria đó một lần, anh ta từng đi Nam Cực, Bắc Cực, lên đỉnh Chomolungma, là một thằng cha liều mạng coi khảo sát khoa học là môn thể thao cực hạn, những nơi người ta không dám đi thì anh ta dám đi, tay Hồ Dương đó là một người có lá gan của kẻ cướp và tâm tư cẩn mật của một nhà khoa học, người trong ngành đều gọi anh ta là đội trưởng cực hạn. Được rồi, nói tiếp đi, sau đó thế nào nữa?”

Nói mãi nói mãi, Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ ra cây sáo xương, vội lấy ra cho giáo sư Phương Tân xem thử. Giáo sư cẩn thận quan sát cây sáo, rồi nói: “Thứ này tôi cũng không rõ lắm, có điều nếu anh muốn tìm hiểu, tôi có thể tìm vài người bạn phân tích xem sao. Bọn Hồ Dương đã từng nhìn thấy thì chắc không khó quá đâu. Chỉ là có một điểm lạ, nếu đây đúng là pháp khí của Tạng giáo cổ đại, vậy thì tỷ lệ để nó xuất hiện ở Khả Khả Tây Lý thật sự quá thấp, tôi cho rằng đây có lẽ là của những người bạn sói có trí thông minh cao khác thường của anh mang từ nơi khác đến Khả Khả Tây Lý thôi. Rất có thể chúng là sói ở Tây Tạng.” Giáo sư Phương Tân đột nhiên biến sắc, vùi một suy nghĩ khác thường vào sâu trong đáy lòng: “Có thể là loài sói đã tiến hóa thành Tử Kỳ Lân!”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, kể đó lại nói đến chuyện kỳ ngộ trong hang băng, lần này giáo sư Phương Tân không lên tiếng nữa, ông cũng chưa bao giờ trải qua tình cảnh như vậy cả, chỉ tới cuối cùng mới buông một câu: “Thằng cha Hồ Dương này mạo hiểm quá, cho dù bị bọn săn trộm làm tức điên lên thì cũng không nên cho các anh đi theo chứ.”

Trác Mộc Cường Ba biện bạch: “Lúc đó đội trưởng Hồ cũng không nghĩ rằng trong hang băng lại nguy hiểm tới vậy. Được rồi, thầy giáo, giờ thầy có thể cho tôi biết được rồi, tại sao nghe chuyện chúng tôi bị truy sát mà thầy chẳng hề thấy ngạc nhiên vậy?” Đường Mẫn cũng tỏ vẻ rất háo hức được biết câu trả lời.

Giáo sư Phương Tân giờ mới chậm rãi nói: “Nếu trước khi xuất phát các anh gặp phải chuyện đó, sợ là tôi cũng giống như các anh thôi, ngoài kinh ngạc thì chỉ còn biết kinh ngạc, nhưng anh còn nhớ không? Lúc anh sắp đi, Đức Nhân lão gia có nhờ anh tới đưa thiếp cho Đức Ni Đại Lạt ma, anh có biết dụng ý của cha anh là gì không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Đức Nhân lão gia muốn biết chuyến đi này của chúng ta rất cuộc có bao nhiêu phần khả thi. Đức Ni Đại Lạt ma là pho sử

sống về gần một nghìn ba trăm năm lịch sử Tây Tạng đó. Bọn họ ở lì trong phòng thảo luận suốt năm ngày năm đêm, tôi đã vô cùng vinh hạnh được mời đến dự thánh, cuối cùng, hai người họ đã đưa ra một kết luận khiến người ta phải kinh ngạc, tôi nghĩ, đó cũng là nguyên nhân căn bản mà các anh bị người ta truy kích đấy.”

Dưới ánh mắt đầy vẻ hoang mang của Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân lại chậm rãi giải thích: “Trác Mộc Cường Ba, học trò và cũng là bạn của tôi ời, anh có biết nơi anh muốn tìm kiếm kia rốt cuộc là ở đâu không? Anh có biết anh không phải là người đầu tiên, cũng chẳng phải là người duy nhất đi tìm kiếm nơi ấy không? Những kẻ khác đang tìm kiếm nó gọi nơi ấy là Bạc Ba La thần miếu đấy!”

Bạc Ba La thần miếu

Không khí trong xe như đông cứng lại, Trác Mộc Cường Ba chỉ nghe giáo sư Phương Tân khẽ nói tiếp: “Đức Nhân lão gia chỉ căn cứ vào những điều chúng ta phát hiện được để đưa ra suy đoán, nhưng suy đoán này đã được Đức Ni Đại Lạt ma chứng thực. Bạc Ba La thần miếu, tên đầy đủ gọi là Bạc Ba La Nhân Bác Thiết Đạt Lai thần miếu. Anh chắc phải biết thể nghĩa là gì chứ.”

Trác Mộc Cường Ba dờ người ra, dường như quên cả suy nghĩ, mắt luôn khả năng hoạt động. Đường Mẫn giậm chân nói: “Nghĩa là gì? Nghĩa là gì thế?”

Hồi lâu sau Trác Mộc Cường Ba mới chậm chậm lên tiếng: “Bạc Ba La nghĩa là thiêng liêng, thánh nhân chí cao vô thượng, Nhân Bác Thiết nghĩa là bảo bối, bảo vật quý giá, hai chữ này là tiếng Tạng, thường để chỉ những bậc tôn giả chí cao vô thượng trong Tạng giáo, còn Đạt Lai thì càng không cần nói nữa, đó là âm dịch từ tiếng Mông Cổ, ý là biển lớn; ba từ này ghép lại với nhau, ý nghĩa chính là bảo bối thiêng liêng chí cao vô thượng nhiều như biển lớn, chính... chính là ý này đó.”

Đường Mẫn cũng ngẩn ra, lẩm bẩm lặp lại: “Bảo bối thiêng liêng chí cao vô thượng nhiều như biển lớn, trời ơi!”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Thầy giáo, mau nói xem, cha tôi rốt cuộc đã nghiên cứu được vấn đề gì, xin thầy nói thật rõ cho tôi xem nào.”

Giáo sư Phương Tân tiếp: “Chuyện này thì đương nhiên thôi, đây toàn là chuyện anh cần phải biết. Sự kiện sớm nhất có thể truy ngược về năm 1844, liên quan tới một nhà thám hiểm người Anh tên là Henry Morton Stanley, tư liệu về người này tôi cũng có một ít ở đây, anh có thể xem qua. Cái tên Bạc Ba La thần miếu, chính là từ miệng ông ta mà truyền ra thế giới bên ngoài.”

Giáo sư Phương Tân lấy trong cặp táp ra một tập tài liệu, trong lúc Trác Mộc Cường Ba chăm chú đọc, lại bổ sung thêm: “Ông ta có thể được coi là một trong những nhà thám hiểm khảo cổ có nhiều truyền kỳ nhất thế kỷ 19, những câu chuyện thám hiểm của ông ta nhiều lần lên báo, rất gây xôn xao dư luận, thời đó có nhiều người đã đọc những câu chuyện ấy và trở thành nhà thám hiểm. Nhà khảo cổ người Đức đã phát hiện ra thành Troy, Heinrich Schliemann và người Mỹ đầu tiên đặt chân tới Bắc Cực, Robert Edwin Peary đều vì sùng bái Stanley mà bước chân vào con đường thám hiểm và khảo cổ. Quan điểm khảo cổ của Stanley có một đặc điểm, đó cũng là tín hiệu mà cả đời Heinrich Schliemann luôn tin tưởng. Bọn họ tin rằng những thần thoại và truyền kỳ truyền miệng trong dân gian nhất định đều có một phần sự thực, đó là lịch sử được truyền lại bằng phương pháp truyền miệng của dân gian.”

Giáo sư Phương Tân lấy ra một bản tài liệu, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh xem cái này đi, đây là tài liệu tôi vừa nhờ bạn ở bảo tàng Anh quốc fax qua đây.”

Trác Mộc Cường Ba cầm tờ giấy trên tay, Đường Mẫn cũng ghé đầu vào, cả hai cùng đồng thanh kêu lên: “Đây là...!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đúng vậy, đây là một tờ báo tin tức hàng tuần ở Anh vào năm 1844, nhìn đây này...” dưới ngón tay giáo sư Phương Tân, trên trang nhất tờ báo viết rất rõ: “Nhà thám hiểm vĩ đại lại bắt đầu cuộc hành trình mới, điểm đến là đỉnh núi cao nhất phương Đông thần bí”, bên dưới là một số hình ảnh và giới thiệu đã mờ tịt nhìn không rõ nữa.

Giáo sư Phương Tân nói tiếp: “Theo những gì tôi tìm hiểu được cho đến giờ, nhà phát kiến vĩ đại nhất thế kỷ 19 này đã tình cờ nghe được một bài sử thi từ một nghệ nhân người Tạng ở khu vực Ấn Độ ngày nay, đó là tác phẩm sử thi còn thần bí còn cổ xưa hơn cả sử thi Cách Tát Nhĩ Vương⁽¹⁾, sử thi A Li Vương, đến giờ hình như đã thất truyền rồi. Không biết lão già Morton ấy đã nghe được truyền thuyết gì trong sử thi A Li Vương, nhưng ông ta kích động đến nỗi gần như mất lý trí, đồng thời cái tên Bạc Ba La thần miếu cũng bắt đầu xuất hiện nơi miệng ông ta kể từ đó. Ông ta trước sau đã ba lần tiến vào khu vực Tây Tạng để tìm kiếm đầu mối liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, lần cuối cùng là thu hoạch lớn nhất, nghe nói đã tìm được bản đồ hay thứ gì đó tương tự, nhưng hiện nay thì không có cách nào khảo chứng cả, sau đó, thì có chuyến đi đến đỉnh núi băng cao nhất trên tờ báo này. Đây cũng là lần cuối cùng người ta nhìn thấy nhà

thám hiểm vĩ đại. Tình hình sau đó vô cùng phức tạp mà lại ẩn mật, tôi gần như đã tìm tất cả bạn bè, nghe ngóng khắp nơi, đến giờ kết quả đạt được đại khái là như vậy: hình như không biết vì nguyên do gì, tấm bản đồ đó lại rơi vào tay người Anh, trong Thế chiến I lại để thất lạc, thời Thế chiến II bị đảng Nazi phát hiện, thế nên sau đó mới có chuyện Hitler hai lần hạ lệnh cho trợ thủ đắc lực nhất của mình là Heinrich Himmler đích thân tổ chức hai đội thám hiểm đi sâu vào Tây Tạng vào năm 1938 và 1943.

Giáo sư Phương Tân vỗ nhẹ lên người Trác Mộc Cường Ba đang ngây ngẩn như thần trí ở tận đâu đâu, mỉm cười nói: “Đây là tôi đã cố hết sức nói một cách đơn giản rồi đấy, nếu thật sự muốn giải thích tường tận, e là nửa năm một năm cũng nói không hết. Cũng như lục địa Atlantis đã lưu truyền trong thần thoại thời viễn cổ của Tây Âu vậy. Sau Thế chiến II, sự việc lại có thay đổi, nghe nói Hoa Kỳ và Liên Xô đều có bản gốc của tấm bản đồ đó, không biết là đã bị tách làm đôi trong quá trình tranh cướp hay là sao chép lại, có điều là, khi nước Trung Quốc mới vừa thành lập không lâu, đã có rất nhiều chuyên gia Liên Xô sang Trung Quốc giúp đỡ, trong đó có một đoàn chuyên gia đặc biệt trước sau đã vào Tây Tạng năm lần, đương nhiên cuối cùng cũng vẫn là trở về tay không. Đồng thời, vào năm 1950, hai nước Anh Mỹ đã tiến hành hợp tác thám hiểm ngọn Chomolungma, hình như cũng là vì tấm bản đồ đó. Về sau nữa, tấm bản đồ vốn được bảo tồn bên Mỹ hình như đã bị đánh cắp, rồi xuất hiện các bản đồ phục chế, có lần nhiều nhất hình như là cùng lúc xuất hiện tới mười mấy tấm bản đồ, người đến vùng đất không người ở Tây Tạng cũng mỗi lúc một đông, khảo sát khoa học, thám hiểm, thăm dò, lý do thì rất nhiều, kiểu gì cũng có. Thế nhưng, những người có được bản đồ đó ai cũng như ai, sau khi vào vùng đất không người ở Tây Tạng đó, đều chỉ có đi mà không có về, chỉ là những người thám hiểm sau này không ngừng phát hiện ra thêm nhiều thi thể nữa mà thôi.

Cuối cùng giáo sư Phương Tân nói: “Theo trí nhớ của Đức Ni Đại Lạt ma, lần gần đây nhất là vào năm 1991, ba nhà thám hiểm nước ngoài đã tới Nhung Bố tự tìm một Lạt ma làm hướng đạo, cuối cùng tiến vào khu vực núi Hi Hạ Bang Mã, và cũng chung số phận với những nhà thám hiểm khác, biến mất vĩnh viễn rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại: “Đó rốt cuộc là nơi thế nào? Tại sao lại như vậy được chứ?”

Giáo sư Phương Tân lựa lời khuyên giải: “Tôi biết hiện giờ anh rất khó chấp nhận, nhưng sự thực là vậy, Bạc Ba La thần miếu thần bí xưa nay chưa có ai tìm thấy mà bộ tộc Qua Ba đời đời bảo vệ chính là nơi chúng ta cần đến. Thế giới bao la, không chuyện kỳ lạ gì là không thể có, đây là một sự trùng hợp khác thường, cho dù nhà văn giỏi nhất thế giới này cũng không thể bịa ra được chuyện trùng hợp đến thế, Tử Kỳ Lân mà chúng ta muốn tìm, không ngờ lại ở cùng một nơi với Bạc Ba La thần miếu mà người ta đã tìm kiếm mấy trăm năm nay! Sau khi Đức Nhân lão gia và Đức Ni Đại Lạt ma cùng nghiên cứu, tuy đến giờ vẫn chưa biết Bạc Ba La thần miếu có thực sự tồn tại hay không, nhưng chúng ta có thể khẳng định một điều rằng người tìm kiếm ngôi miếu thần này lúc nào cũng tồn tại, bọn họ chưa bao giờ từ bỏ cuộc tìm kiếm miếu thần cả. Vì vậy, lúc tôi nghe anh kể bị người ta phục kích, hoàn toàn không thấy ngạc nhiên, nếu như lâu như vậy mà không có người chú ý đến mấy người chúng ta, thì mới khiến người ta thấy kỳ quái đấy. Hơn nữa, bọn họ trước đó còn bắt cóc người Qua Ba bị điên kia, cũng có nghĩa là, đám người ấy từ lâu đã để mắt đến chúng ta rồi.”

Giáo sư ngưng lại giây lát, rồi tiếp tục: “Lần này khác với những lần trước, chúng ta lần theo những dấu mối khác để tìm kiếm nơi đó, chứ không có bản đồ, đây có lẽ chính là ưu thế của chúng ta cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba cúi đầu trầm tư không nói, Đường Mẫn không hiểu thắc mắc: “Chúng ta không có bản đồ, sao có thể nói là một ưu thế được chứ ạ?”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Tấm bản đồ ấy đến giờ vẫn còn chưa xác định được là có thực sự tồn tại hay không, mà cho dù là có, thì có bao nhiêu tấm chứ? Tấm nào là bản gốc? Tấm bản đồ ấy rốt cuộc có chỉ rõ phương hướng hay không? Tất cả đều không thể xác định, hơn nữa, còn một tấm là bản đồ sao lục lại theo trí nhớ, có vẻ như là chỉ về hướng đỉnh Chomolungma, mà rất rõ ràng, đó là một hướng đi sai lầm. Chúng ta không có bản đồ, vậy thì sẽ không quá ỷ lại vào những dấu mối trên giấy, đây chẳng phải là ưu thế của chúng ta thì là gì nữa? Nhưng vấn đề lúc này là, đã xuất hiện một người Qua Ba trước nay chưa bao giờ xuất

hiện, hơn nữa người này đã bị đám người cũng muốn tìm thần miếu bắt cóc đi rồi, không biết bọn chúng có tới được Bạc Ba La thần miếu trước chúng ta một bước không nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Tôi không biết, giờ tôi loạn lắm rồi, tôi không hiểu tại sao sự tình lại tiến triển ra thế này nữa, tất cả đều hoàn toàn nằm ngoài dự đoán và tưởng tượng của tôi. Thầy bảo chúng ta phải làm sao bây giờ, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trước mắt chỉ có hai con đường có thể đi, thứ nhất, là thử tìm nhóm người muốn tìm Bạc Ba La thần miếu kia để tiếp xúc và tìm tiếng nói chung, bởi vì biết đâu bọn họ lại nắm những đầu mối rất quan trọng khác, chúng ta tập hợp các đầu mối của cả hai bên lại, nhờ đâu tìm thấy ngôi miếu thần trong truyền thuyết kia, sau đó thì ai lấy thứ người nấy cần, bọn họ tìm kiếm châu báu, còn chúng ta thì tìm Tử Kỳ Lân.”

Giáo sư Phương Tân còn chưa nói hết, Trác Mộc Cường Ba đã thô lỗ ngắt lời: “Đủ rồi, đừng nói nữa. Tôi sẽ không cùng những kẻ đã vác súng phóng hỏa tiễn ‘mời’ tôi nói chuyện hợp tác đâu. Vĩnh viễn không bao giờ! A, xin lỗi thầy giáo, tôi, tôi cáu quá, không khống chế được cảm xúc mất rồi.”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười tỏ ý thông cảm, nói tiếp: “Vậy thì, con đường thứ hai chính là... dùng danh nghĩa quốc gia để tiến hành khảo sát khoa học!”

Trác Mộc Cường Ba chau mày, nghi hoặc nói: “Xin thầy làm ơn nói rõ hơn một chút.”

Giáo sư Phương Tân cười cười: “Chúng ta có thể làm dự án khảo sát để bảo vệ di tích văn hóa và cứu lấy văn vật quốc gia trình lên các cơ quan hữu quan của nhà nước, sau khi thông qua một quá trình phê duyệt lằng nhằng, chúng ta sẽ tổ chức một đoàn chuyên gia tiến hành hoạt động khảo sát, đồng thời nhà nước sẽ cung cấp các thiết bị cần thiết, có điều ở đây xuất hiện hai vấn đề.”

“Vấn đề gì thế?”

“Đầu tiên, trong đoàn chuyên gia mà nhà nước thành lập đó, tất cả đều là chuyên gia, còn chúng ta thì lại không phải, thậm chí có thể nói là chẳng hề biết gì về Bạc Ba La thần miếu cả, vì vậy chúng ta đều không thể trở thành thành viên của đoàn chuyên gia đó, mà chỉ có thể làm trợ thủ.” giáo sư Phương Tân nói.

“Trợ thủ thì làm gì?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

Giáo sư Phương Tân đáp: “Lấy ví dụ nhé, khi đội khảo sát của nhà nước muốn lên đỉnh Chomolungma, các thiết bị thám trắc quá nặng, thành viên đội khảo sát không thể vừa vác vật nặng như thế mà leo lên tận đỉnh Chomolungma được, nên phải thuê dân Tạng ở Hạ Nhĩ Ba vác giúp máy móc, tác dụng của chúng ta ở trong đoàn chuyên gia này, chính là gần như những người vác đồ đạc máy móc đó, hiểu chưa?”

Trác Mộc Cường Ba do dự giây lát, rồi gượng cười nói: “Được thôi, chẳng phải chỉ là vác đồ thôi sao, nếu có thể tìm được nơi ấy, tìm được Tử Kỳ Lân, tôi làm trâu làm ngựa cũng được.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Được, vấn đề thứ hai chỉ sợ hơi khó khăn một chút.” Trác Mộc Cường Ba thầm rợn người. “Nói là vác máy móc đồ đạc chỉ là tôi lấy ví dụ thể thôi, thực tế việc của chúng ta, chắc có lẽ là dò đường tiên phong cho đoàn chuyên gia, vì tôi nghe nói, nhà nước cũng đã từng đi tìm Bạc Ba La thần miếu, nhưng đều không có kết quả gì, mà một số chuyên gia còn không sống trở về nữa, vì vậy mới thay đổi chiến lược, không để những chuyên gia dày dặn kinh nghiệm kia đi mạo hiểm nữa, mà muốn tổ chức một đoàn dò đường đặc biệt, phụ trách tập trung chỉnh lý tư liệu về giao cho các chuyên gia ở nhà. Nhưng với kinh nghiệm và năng lực hiện tại của chúng ta, e là nhà nước cũng không dám để chúng ta xuất phát như vậy đâu, vì thế, trước khi lên đường tìm nơi đó, chúng ta cần phải tiếp nhận một đợt huấn luyện đặc biệt cực kỳ nghiêm khắc, về điểm này...”

Giáo sư Phương Tân ngược mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, không ngờ gã lại trả lời hết sức dứt khoát: “Đây mà là vấn đề gì chứ, tôi cũng đang mong được thế đây.” Giọng nói gã toát lên vẻ hân hoan rõ rệt.

Giáo sư Phương Tân ngấm ngầm gật đầu, xem ra chuyến đi Khả Khả Tây Lý đã làm Trác Mộc Cường Ba thay đổi không ít, phải như ông nói những lời này trước khi gã đi Khả Khả Tây Lý, nhất định là gã đã chẳng nghĩ ngợi gì mà từ chối ngay lập tức. Giáo sư hài lòng nói: “Nếu đã như

vậy, ngày mai chúng ta tới chỗ Trương Lập một chuyến đi, nói không chừng đội huấn luyện đặc biệt chỉ còn thiếu hai chúng ta nữa thôi đấy.”

Nhìn Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc đến không thốt nổi tiếng nào, giáo sư Phương Tân nở một nụ cười bí hiểm: “Ngay ngày thứ hai sau khi Đức Nhân lão gia và Đức Ni Đại Lạt ma đưa ra kết luận, tôi đã nói suy nghĩ của mình cho Đức Nhân lão gia, được sự đồng ý của ông ấy, tôi liền lập tức liên hệ với đoàn trưởng Thứ Nhân, Đức Nhân lão gia cũng đích thân gọi điện tới lãnh đạo ở Lhasa. Đáng lẽ nếu muốn tổ chức đoàn dò đường, toàn bộ thành viên đều phải được chọn lựa từ bộ đội đặc chủng, nhưng vì sức ảnh hưởng của Đức Nhân lão gia và nhiều nhân tố khác, cấp trên cuối cùng cũng đã chấp thuận, trước khi các anh về đây, chúng tôi đã chiêu mộ tinh anh trên toàn quốc, bắt đầu tập trung về chỗ Ban Giác Thứ Nhân rồi. Ba Tang cũng đã tới đội huấn luyện đặc biệt, đang kể lại mọi chuyện anh ta gặp phải cho các chuyên gia mới đến để dựa vào đó sắp xếp một số vấn đề trong giáo trình huấn luyện.”

Gương mặt Trác Mộc Cường Ba tràn trề kinh ngạc pha lẫn hưng phấn, chừng như chỉ hận không thể đến đội huấn luyện đặc biệt ngay lập tức vậy, gã kích động nói: “Thì ra, thầy... thầy sớm đã chuẩn bị hết cả rồi, thầy giáo? Tốt quá rồi, thật là tốt quá rồi.” Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ đến nỗi cứ vịn chặt hai tay vào nhau.

Giáo sư Phương Tân nói: “Đừng vui mừng quá sớm, đợt huấn luyện đặc biệt này rất khắc nghiệt đấy, còn chúng ta thì căn bản không thể biết là lúc nào mới thông qua được. Rất có khả năng là lúc chúng ta còn đang khắc khổ huấn luyện, đối thủ đã tìm thấy miếu thần mà lấy đi hết cả mọi thứ rồi.”

Đường Mẫn đột nhiên cất tiếng: “Có còn con đường thứ ba không?”

“Còn chứ,” giáo sư Phương Tân điềm đạm nói, “bỏ cuộc.” Đường Mẫn lè lưỡi, không dám nói gì thêm nữa.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi có lòng tin, trước khi chúng tìm thấy Bạc Ba La thần miếu chúng ta có thể hoàn thành đợt huấn luyện đó.”

“Đúng vậy, chúng tôi có lòng tin, nhất định có thể hoàn thành.” Đường Mẫn cũng nói.

“Hử?” giáo sư Phương Tân quay đầu lại, nghiêm khắc nói, “Cái gì cơ? Cô còn muốn đi nữa à? Lần này cô gây họa chưa đủ chắc? Suýt chút nữa cô làm cả ba người chết ở Khả Khả Tây Lý rồi đó.”

Vành mắt Đường Mẫn đỏ lựng lên, ngữ khí của giáo sư Phương Tân cực kỳ nặng nề, Trác Mộc Cường Ba bị kẹt giữa hai người, không biết phải an ủi Đường Mẫn thế nào, cũng không biết nên làm sao giải thích với giáo sư Phương Tân. Bầu không khí gượng gạo bao trùm trong mấy phút, cuối cùng Đường Mẫn “hức hức” khóc òa lên: “Hu hu, không... không phải cháu cố ý mà. Oa...”

Đường Mẫn đau lòng khóc òa lên, nhưng giáo sư Phương Tân lòng dạ sắt đá, một lời nhẹ nhàng an ủi cũng quyết không nói, Trác Mộc Cường Ba vắt cả óc ra, mài rách cả môi, cuối cùng cũng thuyết phục được giáo sư Phương Tân đồng ý cho Đường Mẫn tham gia huấn luyện đặc biệt, còn chuyện có thể thông qua huấn luyện hay không thì tính sau. Giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn Đường Mẫn gục đầu vào ngực Trác Mộc Cường Ba khóc tấu tức, thậm chí dài trong lòng, ông hiểu rất rõ học trò này của mình, bình thường gã ta tính tình lạnh nhạt, rất ít động lòng với ai, nhưng một khi đã động lòng thì lại vô cùng sâu đậm, giờ muốn tách rời gã và Đường Mẫn xem ra không phải chuyện dễ dàng rồi.

Về nhà gặp cha mẹ, Trác Mộc Cường Ba kiên quyết biểu thị mình sẵn sàng thực hiện chuyến thám hiểm lớn trong đời này, đối với quyết định của gã, lần này thái độ của cha mẹ hoàn toàn khác với những lần trước đó, Đức Nhân lão gia vô cùng tán đồng, trở thành người ủng hộ mạnh mẽ của gã, còn bà Mai Đóa mẹ gã lại đau lòng rơi lệ. Ngày hôm sau, trước khi Trác Mộc Cường Ba chuẩn bị tham gia huấn luyện đặc biệt, cha gã, Đức Nhân lão gia, nghiêm nghị đích thân đeo cho gã bùa hộ thân của gia tộc Đức Nhân, một thanh thập tự kiếm bằng đồng tượng trưng cho cát tường như ý.

Thanh thập tự kiếm đồng to bằng bàn tay ấy giáo sư Phương Tân cũng từng thấy qua, ông nghĩ có lẽ vật này ít nhất cũng trải qua lịch sử không dưới nghìn năm, là một văn vật hiếm thấy trên đời, hơn nữa nội hàm lịch sử của nó còn không thể đánh giá. Thân kiếm hình lăng trụ rất

có tính tượng trưng, bên trên khắc bốn loại thú cát tường là sư tử gầm, rồng nhe nanh, hổ ra uy, đại bàng tung cánh, phía sau mỗi con thú đều có một hàng văn tự cổ quái, nghe nói là Tạng văn cổ đã thất truyền từ lâu; đốc kiếm cũng là một con thú, tư thế hiên ngang hùng dũng, nhe nanh múa vuốt, hơi giống Kỳ lân, nhưng đầu có ba góc, theo như Đức Nhân lão gia nói, thì con thú này tên gọi là Tam giác Tì hưu, là một loài lưỡng tính.

Sửa soạn hành trang xong, Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa bước vào hành trình mạo hiểm của cuộc đời mình trong nghìn vạn lời dặn dò của mẹ. Lần này khác với những lần trước, gã sẽ đến một thế giới mờ mịt không biết ra sao, lần này có lẽ gã sẽ rời xa nền văn minh nhân loại, tất cả đều phải dựa vào sức lực của chính mình, nhưng bước chân của gã vẫn chắc chắn mạnh mẽ như mọi lần trước đây, khiêu chiến với vận mệnh, theo đuổi lý tưởng, đó chính là tín niệm cả đời không bao giờ thay đổi của gã.

Trung tâm huấn luyện đặc biệt ở trong dãy Tung Sơn. Trên đường, núi tuyết dựa vào bầu trời xanh thăm thẳm, dòng sông nhỏ bên dưới vàng dương buổi ban mai tựa như dải lụa bạc, trên thảo nguyên rải rác những đàn bò đàn dê, cả một vùng đất mênh mông, bình yên và tràn đầy sự sống. Cơn gió mát lạnh thổi qua, mang theo một vầng mây trắng tinh khiết cũng cuốn đi mọi ưu phiền buồn bực trong lòng mọi người. Bất kể là ai chẳng nữa, một khi đã đứng trên vùng đất trong lành này, hít thở làn gió nhẹ nhẹ của cao nguyên, trong lòng đều trào dâng lên khát vọng muốn quỳ xuống bái lạy ngọn Tuyết Sơn⁽²⁾ thần thánh thiêng liêng, trải tâm sự của mình trên mặt hồ tĩnh lặng yên bình kia. Trác Mộc Cường Ba nhìn bức tranh như trong câu chuyện đồng thoại trước mắt, trong lòng đầy những bất an và mong đợi đối với đợt huấn luyện đặc biệt lần này, cánh cửa sắt lớn của trung tâm huấn luyện đã ở gần ngay trước mắt, một cánh cửa mở ra tương lai mờ mịt.

Tình anh tề tựu

Cơn gió lừng chừng núi từ từ thổi qua, tư duy Trác Mộc Cường Ba cũng dần trở nên tách bạch rõ ràng hơn, gã hỏi: “Thầy giáo, thầy nói xem, Bạc Ba La thần miếu này và Tứ Phương miếu lần trước cha tôi nhắc tới, chúng có quan hệ gì với nhau không nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân tỏ ý khen ngợi, gật đầu nói: “Không sai, tôi cũng từng hỏi câu hỏi này, tại sao lại gọi là Bạc Ba La thần miếu chứ? Tại sao nó lại có báu vật nhiều như biển lớn? Nếu nói là Bạc Ba La thần miếu, vậy thì khả năng lớn nhất là vào khoảng thời gian diễn ra cuộc vận động Diệt Phật...”

“Có phải Thánh giáo đã chuyển bảo bối trong Tứ Phương miếu tới Bạc Ba La thần miếu hay không, đây là nghi vấn lớn nhất của chúng ta!” Trác Mộc Cường Ba tiếp lời. Giáo sư Phương Tân mỉm cười gật đầu khe khẽ, lúc này, ba người đã tới một doanh trại ẩn mật trong núi.

Đứng ngoài cửa chờ sẵn bọn họ là Trương Lập và Ba Tang mặt đầy râu ria lồm chồm. Trong lúc Ba Tang và anh trai La Ba đang nói chuyện gì đó, Trương Lập hồ hởi nói: “Cường Ba thiếu gia, anh đoán xem tôi gặp ai ở đây nào? Nhất định là anh không đoán được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, Trương Lập lại nói: “Ra đây đi, lính trinh sát.” Nhạc Dương liền mang theo nụ cười rực rỡ như mặt trời của anh ta bước đến, chào đúng theo kiểu nhà binh: “Báo cáo! Đội viên đội huấn luyện đặc biệt Nhạc Dương có mặt!”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười, đưa tay ra, đợi mọi người giới thiệu một lượt xong, Nhạc Dương nói: “Tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân đang đợi mọi người, vào trong trước đã.”

Giáo sư Phương Tân thấp giọng lẩm bẩm: “Ồ, hóa ra là ông ấy.”

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, giáo sư Phương Tân liền nói: “Tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân, viện sĩ Viện Khoa học Trung Quốc, nghiên cứu viên của Bảo tàng Cổ Cung, tiến sĩ ngành Cổ văn vật, cố vấn thường vụ Đội Khảo cổ Quốc gia Trung Quốc, cố vấn Đội Khảo sát Nam Cực, hội trưởng danh dự của Hội những Người Sống sót nơi Hoang dã Trung Quốc.”

Đường Mẫn lè lưỡi nói: “Oa, nghe tên thôi đã biết là nhân vật rất có tiếng tăm rồi.” Giáo sư Phương Tân lại nói: “Có điều vị tiến sĩ Cổ này đã bảy mươi tuổi rồi, ông ấy là bạn tốt của một thầy giáo của tôi, chắc là không thể tham gia hành động cùng chúng ta đâu.”

Nhạc Dương nói: “Giáo sư hiểu rõ tiến sĩ Cổ nhỉ. Ông ấy cũng không tới đây đâu, chỉ là dùng điện thoại truyền hình liên lạc với chúng ta thôi.”

Vào phòng truyền thông đa phương tiện của doanh trại, chỉ thấy trên màn ảnh có một ông già tuổi cổ lai hy ngồi trên sofa, chào hỏi mọi người rất ân cần. Ông già cất tiếng hỏi trước: “Phương Tân, anh cũng ở đây à? Nghe nói nghiên cứu về loài chó của anh đã đạt tới trình độ hàng đầu thế giới rồi phải không. Nghĩ lại năm đó anh chỉ chung tình với mỗi ngành sinh vật học, tôi bảo anh theo tôi học khảo cổ anh không chịu, hừ, giờ lớn chừng này tuổi rồi, còn muốn đi thám hiểm cơ à? Lại nhớ đến năm xương già này rồi hả?”

Giáo sư Phương Tân lúng túng cười ngượng nghịu: “Tiến sĩ Cổ, việc này, kha kha, em thì hàng đầu cái nôi gì chứ, chỉ là các đồng nghiệp trên thế giới cùng giao lưu trao đổi thôi. Lần này đi thám hiểm, cũng là vì nghiên cứu học thuật thôi mà. Kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã của tiến sĩ Cổ rất phong phú, có thầy trợ giúp, chúng em nhất định sẽ thu hoạch được không ít sau đợt huấn luyện này.”

Tiến sĩ Cổ nhấp một ngụm trà, lại nói tiếp: “Mấy thứ anh gửi tới, tôi đều xem qua cả rồi, tất cả đều là tinh phẩm, nếu lần này các anh thành công, giá trị của phát hiện nhất định sẽ làm chấn động cả thế giới. Tôi giờ tuổi đã cao, nếu không, thật cũng muốn đích thân tham gia hoạt động khảo sát lần này lắm đấy. Phải rồi, anh chàng cao to bên cạnh kia, anh chính là người khởi xướng và tài trợ cho lần hành động này phải không? Xin lỗi nhé, tôi giành quyền chỉ huy của anh mất rồi. Kha kha!”

Tiến sĩ Cổ đổi giọng nghiêm túc nói: “Lần khảo sát này được nhà nước hết sức coi trọng, thế nên mới đặc biệt kéo lão già tôi ra làm phó tổng chỉ huy, cũng là tổng chỉ huy huấn luyện cho các anh, tất cả trang thiết bị cần thiết đều do nhà nước cung cấp, hành động cũng phải tuyệt

đối phúc tùng chỉ huy, nếu ai phạm quy, chúng tôi có thể khai trừ người đó ra khỏi đội khảo sát bất cứ lúc nào. Bây giờ, tôi muốn hỏi mọi người vài câu.”

Tiến sĩ Cổ lấy ra một tập tài liệu, đọc lên: “Ừm, Trác Mộc Cường Ba, người Tạng. Rất tốt, tôi hỏi anh, anh có biết hành trình lần này sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết.”

Tiến sĩ Cổ lại hỏi tiếp: “Các anh là người đi trước mở đường, bất cứ lúc nào cũng bị đe dọa tới tính mạng, cả cái chết mà anh cũng không sợ sao?”

Trác Mộc Cường Ba đáp như chém đinh chặt sắt: “Sợ!”

Tiến sĩ Cổ liền hỏi: “Vậy tại sao anh còn muốn đi?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Vì tín ngưỡng của tôi.”

Tiến sĩ Cổ nhìn chằm chằm vào Trác Mộc Cường Ba một lúc lâu, nói: “Được lắm, có tín ngưỡng của mình, đời người sẽ không còn trống rỗng cô quạnh nữa. Phương Tân thì tôi không hỏi nữa, anh đã từng hiến mấy ngón tay cho nghiên cứu về loài chó, cũng bảy tám lần vào sinh ra tử, ngại gì thêm một lần này nữa, phải không? Ô, cô bé con này, cháu cũng muốn tham gia đội khảo sát lần này cơ à?”

Đường Mẫn gật gù đầu, tiến sĩ Cổ lại hỏi: “Vậy tại sao cháu muốn tham gia hành động lần này thế?”

“Vì tình yêu!” Đường Mẫn không cần nghĩ ngợi đã đáp ngay.

Tiến sĩ Cổ cười cười nói: “Ha ha, thấy chưa, lý do của cô bé con này đầy đủ hơn hai người các anh nhiều đấy. Ừm, được đấy, bé con à, ta ủng hộ cháu về mặt tinh thần. Có điều, hoạt động khảo sát lần này khó khăn hơn tất cả những lần khảo sát có tính chất thám hiểm trước đây, hệ số nguy hiểm của mọi người thậm chí còn có thể cao hơn đội khảo sát Nam Cực nữa, vì vậy, dựa vào tố chất và điều kiện sức khỏe của cháu, cháu không thích hợp để tham gia hành động lần này đâu.”

Đường Mẫn dẫu môi lên nói: “Ông ơi, thật là trọng nam khinh nữ.”

Một tiếng “ông ơi” nũng nịu của Đường Mẫn làm tiến sĩ Cổ cười nheo cả mắt lại, vội nói ngay: “Khà kha, tuy ông cao tuổi một chút, nhưng tư tưởng thì vẫn là tư tưởng Trung Quốc mới đấy nhé, không đến nỗi còn quan niệm phong kiến đâu. Ha ha, ông không gạt cháu gái, nhưng lần hành động này thực sự không thích hợp với cháu, những người chúng ta cần đều là thanh niên trai tráng, thám hiểm là công việc rất cần sức khỏe, không có thể lực thì sẽ nguy hiểm lắm đấy.”

Đường Mẫn vội nói: “Cháu, cháu có sức khỏe.” Cô đột nhiên bịa ra một chuyện, “Trước đây cháu cũng thường theo anh trai đi thám hiểm mà.”

Trác Mộc Cường Ba biết rõ, tuy anh trai của Đường Mẫn là một người đam mê thám hiểm đến cuồng nhiệt, nhưng cô em gái này của anh ta thì lại rất ngoan ngoãn ở trường học hành, chưa bao giờ đi thám hiểm dù chỉ một ngày. Nhưng trong lòng gã lại đang rất mâu thuẫn, không bóc mẽ cô mà chỉ thầm nhủ: “Nếu quả thực không được thì cũng đành thôi, để hôm khác khuyên giải Mẫn Mẫn vậy.”

Tiến sĩ Cổ hỏi: “Vớ anh trai cháu à? Anh trai cháu là ai?”

Đường Mẫn đáp ngay: “Anh trai cháu là Đường Thọ, anh ấy hay đi thám hiểm lắm.”

“Đường Thọ?!” tiến sĩ Cổ đột nhiên lộ vẻ trầm ngâm suy nghĩ, nói: “Anh chàng hay lên tạp chí đấy hả? Ừm, anh chàng này, tôi có gặp một lần hồi năm năm trước rồi, chúng tôi còn trao đổi về kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã và thám hiểm nữa. Lúc đó tôi đã quả quyết rằng, trong các nhà thám hiểm Trung Quốc, anh ta không xếp hàng thứ nhất thì cũng phải ngồi ghế thứ hai. Đúng là cháu từng đi thám hiểm với anh trai rồi đấy chứ?”

Đường Mẫn chớp chớp đôi mắt to tròn, gật đầu cái rụp. Tiến sĩ Cổ lẩm bẩm: “Anh trai cháu là kỳ tài hiếm có trong giới thám hiểm, chỉ là tâm tư nặng nề quá, thứ gì cũng muốn chiếm làm của riêng, mà những thứ ấy lại cực kỳ nguy hiểm, hy vọng anh ta không gặp phải vấn đề gì trong khi thám hiểm. Nếu cháu đã nói từng cùng anh trai đi thám hiểm rồi, vậy thì cứ ở lại đây huấn luyện thử hai ngày coi sao rồi tính sau.” Đường Mẫn ngấm ngầm nháy mắt với Trác Mộc Cường Ba, ý chừng muốn nói may mà tiến sĩ Cổ không biết cô chưa bao giờ cùng anh trai đi

thảm hiểm hết, và cả chuyện giờ anh trai cô còn đang nằm ở bệnh viện tận bên Mỹ nữa.

Tiến sĩ Cổ lại nói tiếp: “Vì sức khỏe tôi không được như trước nữa, lần này không thể đích thân tới chỉ đạo huấn luyện kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã cho mọi người, tôi đã ủy thác một học trò của tôi tới hướng dẫn các bạn. Cô ấy từng làm sĩ quan huấn luyện trong quân đội, hiểu rõ môi trường cao nguyên Thanh Tạng, phương pháp huấn luyện cũng rất riêng biệt, lúc này cô ấy đã trên máy bay tới Lhasa rồi, tin rằng không bao lâu nữa sẽ tới chỗ mọi người, hy vọng mọi người có thể hòa hợp với nhau, còn tôi, sẽ ở Hải Nam chỉ huy từ xa thôi. Kha kha.”

Trác Mộc Cường Ba chợt hỏi: “Không biết tổng chỉ huy lần hành động này là ai vậy?”

Tiến sĩ Cổ cười cười nói: “Ừm, là một cán bộ hành chính, người ta còn công vụ bận bịu, giờ đang họp ở Bắc Kinh, có điều, người đó đã hứa là nhất định sẽ kịp tới tham gia đợt huấn luyện đặc biệt này. Tôi không tiện tiết lộ quá nhiều, tới lúc ấy mọi người sẽ biết cả thôi, trong lần hành động này, cộng thêm học trò của tôi là trong quân đội tổng cộng rút ra ba người, bọn họ sẽ là chủ lực hành động, còn các anh có bốn người, nhiều hơn một. Nhiệm vụ chủ yếu của các anh là dẫn đường, quan hệ đã rõ ràng chưa? Ngoài ra còn có hai người nữa cũng giúp đỡ cho mọi người, một là trợ thủ lâu năm của tôi, một là đại biểu của phía tôn giáo Tây Tạng, dù sao đây cũng là vụ việc có quan hệ rất lớn đến giáo lý cổ đại của người Tạng mà, tin rằng vị đó có thể đưa ra những chỉ dẫn từ phương diện tôn giáo mà chúng ta không nghĩ tới được.”

Giáo sư Phương Tân liền nói ngay: “Ồ, trợ thủ mà tiến sĩ Cổ nói đến, có phải là Ngải Lực Khắc không?”

Tiến sĩ Cổ gật gù đầu, giáo sư Phương Tân lại nói: “Vậy thì tôi yên tâm rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng hỏi: “Thầy giáo, thầy quen anh ta à?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, Ngải Lực Khắc là một người Tân Cương rất nhiệt tình, nhỏ hơn tôi mười tuổi, anh sẽ thích anh ta cho mà xem. Năm đó anh ta là người nổi bật nhất được tiến sĩ Cổ đích thân tuyển lựa trong hàng ngũ các thành viên trẻ tuổi của đội khảo sát, đương nhiên, từng trẻ tuổi thôi, giờ anh ta đã có thể độc lập đứng ra làm người phụ trách những nhiệm vụ khảo sát quan trọng rồi. Mười năm trước, khi tôi vào Tây Tạng lần thứ năm đã từng hợp tác với anh chàng này, thực sự là một người có kinh nghiệm khảo sát thám hiểm cực kỳ phong phú đấy.”

Tiến sĩ Cổ có vẻ đặc ý nói: “Chà, vậy hả? Có điều học trò kia của tôi thì nhất định anh không biết đâu, con nhỏ đó mới là học trò đặc ý nhất của tôi đó. Được rồi, mọi người vừa mới tới nơi đã bị lão già lẩm cẩm điều này hỏi cho một tràng, hẳn là cũng mệt rồi, giờ hãy đi nghỉ trước đi, làm quen với hoàn cảnh và đồng đội của mọi người, nói không chừng sau này các bạn sẽ nương tựa lẫn nhau để sinh tồn đó.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tiến sĩ Cổ, còn một chuyện nữa...”

Tiến sĩ Cổ lắc đầu ngắt lời: “Được rồi, có chuyện gì thì đợi Ngải Lực Khắc và Cánh Nam đến rồi nói với họ là được, tôi cũng phải uống thuốc rồi. Bọn họ sẽ luôn cập nhật báo cáo về tình hình của mọi người với tôi, một lần nữa chúc mọi người huấn luyện thuận lợi, sớm tới ngày hoàn thành nhiệm vụ khảo sát lần này.”

Hình ảnh trên màn hình biến mất, ba người ra khỏi phòng truyền thông, Trương Lập và Nhạc Dương đợi bên ngoài cùng cất tiếng hỏi: “Thế nào? Tiến sĩ Cổ hỏi mọi người những câu hỏi quái dị gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba hồ hững kể lại tình hình một lượt, gã thấy hai anh em Ba Tang và La Ba đang đứng ở đằng xa, liền bước tới, La Ba dặn dò hai người vài câu vắn tắt, rồi còn phải vội về nhà sắp xếp cho những người đến xin gặp Đức Nhân lão gia. Trác Mộc Cường Ba chìa tay ra nói: “Rất vui vì anh gia nhập với chúng tôi.”

Ba Tang không hề tiếp nhận sự thiện chí của gã, chỉ lạnh lùng nói: “Tôi tới đây không phải để giúp anh.” Anh ta đưa mắt nhìn theo dáng lưng anh trai mình, nói tiếp, “Là các người tự muốn tìm lấy cái chết, tôi chẳng qua chỉ là người dẫn đường mà thôi. Coi như là để báo đáp Đức Nhân lão gia đã chiếu cố cho anh trai tôi cũng được.”

Ba Tang cao ngạo nhìn về nơi xa xăm nào đó, trong cả đám người này, chỉ có mình anh ta là người đã trải qua đoạn hành trình chết chóc ấy, chỉ có anh ta mới biết nơi đó đáng sợ tới

nhường nào, khi gương mặt râu ria xồm xoàm đặc trưng của anh ta vểnh lên nhìn bầu trời bằng ánh mắt lạnh lùng, không ai biết được trong lòng Ba Tang đang nghĩ đến điều gì cả.

Nhạc Dương nhìn Ba Tang, nhặt giọng hỏi: “Đó là ai vậy? Sao mà kiêu ngạo thế?”

Trương Lập nói: “Là em trai của chú La Ba, nghe nói anh ta từng đến nơi chúng ta cần đến, nhưng sau đó bị kích động quá mạnh dẫn đến mất trí nhớ cục bộ. Lần hành động này của chúng ta, phải nhờ anh ta dẫn đường đó.” Nhạc Dương nghe vậy thì khẽ nhúu đôi mày lên.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đợi tới sau bữa cơm trưa, huấn luyện viên mà tiến sĩ Cổ đã nhắc kia mới thông dong đi tới. Một nam một nữ, người nam cao chừng mét bảy, tóc xoăn nâu nâu, gương mặt chữ điền như được căng thêm một tầng da trâu, sớm đã bị các thể loại khí hậu khắc nghiệt mài giũa cho như tờ giấy ráp, xem ra có vẻ già dặn hơn tuổi năm mươi của mình, nhưng cũng giống như giáo sư Phương Tân, dưới hai hàng lông mày lược mác là một đôi mắt nhìn xa trông rộng; còn người nữ, xem ra chỉ tầm hai ba mươi tuổi, mặt trái xoan rất tiêu chuẩn, đôi mắt sắc dưới hàng lông mày lá liễu toát lên vẻ lạnh lùng, mái tóc dài xõa ngang vai tung bay trong gió, áo gió mỏng bay phấp phật càng tôn thêm thân hình của cô, nhìn thật đúng là hiên ngang mạnh mẽ.

Giáo sư Phương Tân thấy Ngải Lực Khắc, liền mỉm cười bước lên đón, hai người từ xa đã vẫy tay chào nhau, còn Trương Lập và Nhạc Dương vừa nhìn thấy cô gái kia, đều tròn tròn mắt, gần như cùng lúc thốt lên: “Thiết quan âm!” “Thạch nương tử!” sau đó cả hai lại cùng lúc nhìn điều bộ kinh hoàng của nhau hỏi tiếp, “Anh biết cô ta à?” rồi hai người lại gần như cùng lúc ử rữ đáp, “Đương nhiên rồi, đó là sĩ quan huấn luyện của chúng tôi mà.”

Ngữ khí Đường Mẫn có vẻ bất mãn: “Cô gái này sao mà trẻ quá vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cũng kinh ngạc hỏi: “Cô ta là sĩ quan huấn luyện của các anh à?”

Nhạc Dương rụt rè đáp: “Ừm, cô ấy, cô ấy từng dạy chúng tôi phương pháp lòng bắt quân địch.”

Giọng Trương Lập cũng nhỏ hẩn đi: “Cô ấy, cô ấy dạy chúng tôi kỹ năng cận chiến, đáng sợ lắm.”

Nhạc Dương nói: “Có biết ở chỗ chúng tôi người ta nói thế nào không? Người đàn bà này lạnh lùng như băng tuyết, có cánh tay sắt và trái tim của bọ cạp, đối với binh sĩ chẳng khác gì với kẻ thù, bị cô ta huấn luyện thì gần như là chịu đựng hình phạt đó.”

Trương Lập thấp giọng nói: “Chỗ các anh còn đỡ đấy, lúc cô ta làm sĩ quan huấn luyện ở chỗ bọn tôi, hề nhắc đến cô ta là ai nấy đều đã giật mình thon thót rồi, nói chuyện cũng không dám lớn tiếng nữa. Không biết ở chỗ bọn anh có nghe qua chuyện này chưa, người đàn bà này theo chủ nghĩa độc thân đấy, cô ta căn bản chẳng để mắt đến đàn ông đâu.”

Nhạc Dương cũng nhỏ giọng nói: “Ồ, chuyện này thì tôi chưa nghe bao giờ, sao các anh biết được thế?”

Trương Lập càng hạ thấp giọng hơn: “Nghe tên là biết rồi còn gì, Lữ Cánh Nam, cánh nghĩa là cạnh tranh, nam tức là đàn ông còn gì. Thế còn không phải là ý muốn phân cao thấp với đàn ông hay sao.”

Hai người càng nói càng nhỏ giọng, giống như hai kẻ làm chuyện xấu đang ngấm ngấm bàn luận, đến đoạn sau thì Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vểnh tai lên cũng không nghe được nữa. Đường Mẫn lớn tiếng chất vấn: “Làm gì mà hung tàn thế chứ, dù nhìn thế nào thì tuổi người ta cũng đâu có lớn lắm!”

“Ấy!” Trương Lập và Nhạc Dương liếc trộm Lữ Cánh Nam ở đằng xa một cái, Trương Lập lại nơm nớp nói: “Đừng có nói to thế, tai cô ta thính lắm đấy.”

Nhạc Dương cũng nói: “Người đàn bà đó rất giỏi gài giữ nhan sắc, đừng thấy cô ta trông trẻ trung mà lầm tưởng, thực ra đã ba mươi mấy gần bốn mươi tuổi đầu rồi đó.”

Trác Mộc Cường Ba thoải mái nói: “Thì ra là một cô gái già độc thân, có thể cô ấy hơi trái tính trái nết và nóng nảy một chút, nhưng nhất định là không đáng sợ như các anh nói đâu. Tôi chỉ thấy vẻ u sầu thấp thoáng trên gương mặt kia thôi, chẳng qua chỉ là một đóa hoa sắp tàn úa, đang khổ sở đợi chờ người đến hái trong cơn gió cuối cùng mà thôi.” Đường Mẫn liền vênh mặt

lên, lườm Trác Mộc Cường Ba một cái sắc như dao.

Trương Lập và Nhạc Dương đều hoảng hốt tròn tròn mắt, ngẩn ra nhìn Trác Mộc Cường Ba, vẻ mặt ấy rõ ràng là đang nói: “Anh mà nghĩ như vậy là chết chắc rồi, hết thuốc chữa rồi.” Ba Tang đứng xa xa lạnh lùng nở một nụ cười chế nhạo.

Lúc này, Lữ Cánh Nam đã lại gần, Trác Mộc Cường Ba nhìn thế nào cũng không thấy người đàn bà này đáng sợ, vẻ lạnh lùng trên gương mặt ngược lại khiến cô toát lên một thứ khí chất hết sức đặc biệt. Nếu nói Đường Mẫn là một con thiên nga trắng thanh nhã, vậy thì Lữ Cánh Nam chính là một con chim ưng săn oai vệ, ánh mắt dữ dội đầy uy lực. Không đợi Lữ Cánh Nam đến trước mặt, Trương Lập và Nhạc Dương đã bước lên một bước, thấp tha thấp thỏm như thỏ con trông thấy sói, nở một nụ cười bất an: “Giáo quan.” “Giáo quan.”

Sĩ quan huấn luyện Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn hai người một lượt, hỏi: “Hai anh đều là người của quân đội phải không?”

Trương Lập và Nhạc Dương lần lượt báo tên đơn vị của mình, Lữ Cánh Nam chỉ “ừm” một tiếng, nói: “Tôi biết rồi,” đoạn quay sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, “Trác, Mộc, Cường, Ba. Bốn mươi hai tuổi, cao một mét tám bảy, nặng một trăm linh bảy kilogam, tổng giám đốc cơ sở Nuôi Luyện Danh Khuyển Thiên Sư, tài sản hơn trăm triệu?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát người đàn bà mạnh mẽ đứng sát cạnh mình, cô chỉ thấp hơn gã nửa cái đầu, cao khoảng từ một mét bảy tám đến một mét tám, đôi mắt hùng hục khí thế như muốn dọa khiếp người ta, nhưng gã là kẻ lặn lội thương trường đã lâu, khí thế của một người phụ nữ làm sao áp đảo nổi. Chỉ thấy gã nở một nụ cười hờ hững: “Không sai, trí nhớ của cô tốt lắm.”

Lữ Cánh Nam đã ngấm ngầm chú ý, rất hiếm đàn ông bị cô nhìn chằm chằm như vậy mà không lùi bước. Cô lại hỏi tiếp: “Là chuyện gì khiến anh nghĩ không thông? Mà lại liều mạng tổ chức một cuộc tìm kiếm nguy hiểm thế này?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Cô không biết tín ngưỡng và theo đuổi có thể khiến người ta có khả năng sinh tồn lớn thế nào hay sao? Chẳng lẽ cô sống trên thế giới này mà không từng có lý tưởng cũng chưa từng khắc cốt ghi tâm theo đuổi thứ gì hay sao?”

Lữ Cánh Nam thoáng lạnh người, lập tức hiểu được, người đàn ông này còn mạnh mẽ hơn trong tưởng tượng của cô rất nhiều, con người gã có sức hiệu triệu như một vị lãnh tụ, trong lời nói toát lên vẻ uy nghiêm, tuy nói lần hành động này gã chỉ là tham gia với tư cách là thành viên thông thường, nhưng rốt cuộc ai là người dẫn đội xuất phát, giờ có lẽ phải tính toán lại mất rồi. Lữ Cánh Nam quyết định nghiên cứu cẩn thận hồ sơ của Trác Mộc Cường Ba rồi mới khảo nghiệm tiếp, bèn nhún nhường nói: “Tốt, rất tốt. Tôi đã đi cả ngày trời, giờ có hơi mệt, tôi đi nghỉ trước. Giới thiệu với các anh đây là tiến sĩ Ngải Lực Khắc, trợ thủ đắc lực của tiến sĩ Cổ, xem ra còn một người nữa chưa đến, mọi người cứ làm quen với nhau trước đi, sau đó tôi sẽ cho các vị biết kế hoạch của chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba trông thấy hình như Lữ Cánh Nam đang cười cười, nhưng nét mặt hoàn toàn không biểu lộ chút cảm xúc gì. Gã chưa từng thấy nụ cười nào như vậy, kỳ dị đến mức làm gã cứ ngỡ mình đã trông thấy ảo giác.

Lữ Cánh Nam một mình về phòng nghỉ ngơi, Ngải Lực Khắc thì vui vẻ trò chuyện với những người khác, được Phương Tân giới thiệu, bảy người ngồi thành vòng tròn nghe Ngải Lực Khắc kể những kinh nghiệm từng trải của ông. Ngải Lực Khắc rất giỏi ăn nói, tới chỗ cao hứng còn hát cho mọi người nghe mấy bài dân ca Tân Cương, nháy một điệu đậm đà bản sắc dân tộc, khi Ngải Lực Khắc nghỉ lấy hơi, giáo sư Phương Tân lại bảo bọn Trác Mộc Cường Ba kể chuyện ở Khả Khả Tây Lý cho chuyên gia chỉ đạo hướng dẫn, có điều sau khi nghe những trải nghiệm của Ngải Lực Khắc, Trác Mộc Cường Ba đâm ra thấy ngán ngại, giáo sư Phương Tân phải thúc giục khích lệ mãi mới chịu kể lại lần nữa. Ngải Lực Khắc lúc thì nhíu mày trầm tư, lúc lại hít hà kêu lên không ngớt, có lúc lại như đã tận mắt chứng kiến, bổ sung và giải thích những điểm Trác Mộc Cường Ba nói không rõ ràng lắm. Trong bảy người chỉ có Ba Tang là hờ hững nhìn quanh quất, vì anh ta cho rằng, những trải nghiệm mà mấy người này đang nói so với chuyện anh ta đã trải qua, thì căn bản không đáng để nhắc tới, nghe một lúc thì anh ta lại bị Lữ Cánh Nam gọi vào.

Buổi chiều hôm đó, sáu người đang bàn luận huyền thuyên, thì một giọng Bắc Kinh chuẩn cất lên: “Làm ơn cho hỏi, trung tâm huấn luyện đặc biệt của đội tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu ở đây phải không?” Mọi người ngoảnh đầu lại, vừa trông thấy người đó, tất cả đều tròn tròn mắt lên.

Giáo quan ma quỷ

Người mới đến không ngờ lại mặc áo tăng trong đồ thẩm ngoài màu vàng, đội mũ hòa thượng màu đỏ, đeo chuỗi hạt Bồ Đề, tay cầm chày Kim Cương, nhìn bộ râu và mái tóc hoa râm, có thể thấy người này không còn trẻ nữa, thân hình gầy gò, nhưng đứng giữa nơi trời băng đất tuyết ông ta vẫn để trần cánh tay bên phải để tỏ lòng thành kính. Tuy đã được tiến sĩ Cổ nhắc trước rằng phía Phật giáo Tây Tạng sẽ phái ra một vị đại biểu, nhưng đột nhiên nhìn thấy vị Lạt ma này, mọi người đều không thể không kinh ngạc. Lạt ma một tay cầm chày, một tay đặt trước ngực, hỏi bằng lễ nghi Tăng giáo, Trác Mộc Cường Ba cũng đáp theo đúng giáo lễ: “Phải, không biết thượng sư có gì chỉ giáo.”

Lạt ma vừa nhìn tư thế của Trác Mộc Cường Ba liền biết ngay, chỉ có Cường Ba thiếu gia lớn lên trong nhà Đức Nhân lão gia mới có thể dùng những lễ nghi tôn hiệu này tự nhiên đến thế, sau khi ông ta tự giới thiệu, mọi người biết vị Lạt ma này tên là Quyết Ban Á La, vốn là tín đồ của Ninh Mã giáo, gần hai mươi năm nay vẫn luôn ở Sắc Lạp đại thừa tự ở Cách Lỗ mật tu. Lần này tới đây là do Đức Ni Trát Tát Khắc Đại Lạt ma trực tiếp báo cho ông, gần như không làm kinh động đến bất cứ người nào trong Tăng giáo, về điểm này thì Trác Mộc Cường Ba hiểu được, dù sao cũng là một chuyện chưa đầu vào đầu, Đức Ni Đại Lạt ma có lẽ cho rằng không tiện làm rình rang quá lớn. Khi Trác Mộc Cường Ba lo lắng hỏi về tuổi tác của Á La, Á La liền nói mình vừa qua năm mươi, sức khỏe không có vấn đề. Nhưng Trác Mộc Cường Ba nhìn hàng lông mày rậm bạc trắng dựng ngược lên của Á La, cứ có cảm giác ông còn lớn tuổi hơn cả giáo sư Phương Tân nữa, thế nào cũng không thể khiến người ta yên tâm được.

Không bao lâu sau Ba Tang bước ra ngoài với bộ mặt nghi hoặc, rồi báo giáo sư Phương Tân vào trong, đồng thời chuyển lời dặn Trác Mộc Cường Ba đợi ngoài cửa. Trác Mộc Cường Ba đợi cả nửa giờ đồng hồ, bắt đầu thấy hết kiên nhẫn thì giáo sư Phương Tân đi ra. Ông nói với Trác Mộc Cường Ba: “Hình như là rắc nghiệm, không biết thì trả lời là không biết, đừng nói bừa.”

Lữ Cánh Nam ngồi sau bàn làm việc, bên trên bày mấy thứ đồ vật, cô ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống, rồi chỉ các thứ trên bàn hỏi: “Có thể cho tôi biết, anh biết những thứ nào trên bàn này không?”

Trác Mộc Cường Ba quét mắt một lượt, rồi thực thà đáp: “Một cọng cỏ, một tảng đá, một... loài vật to hơn con kiến một chút.”

Lữ Cánh Nam ngẩng đầu lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, cô đeo một đôi kính không gọng hình chữ nhật rất tinh tế, gác lên sống mũi: “Có thể nói tí mỉ hơn một chút nữa không.” Kế đó lại ghi nhanh gì đó vào một cuốn sổ.

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không thể.”

Lữ Cánh Nam mỉm cười nói: “Ha, không cần cứng nhắc như vậy, thoải mái chút đi.”

Trác Mộc Cường Ba cất giọng đều đều, không nóng cũng không chậm rãi: “Tôi không căng thẳng, rất thoải mái là khác.”

Lữ Cánh Nam xoay xoay cây bút trong tay, lấy làm hứng thú hỏi: “Lẽ nào, ông chủ lớn của Tập đoàn Thiên Sư bình thường nói chuyện cũng khô như ngồi vậy sao?”

Trác Mộc Cường Ba vẫn đều đều đáp: “Còn chuyện gì nữa không?”

Lữ Cánh Nam lại nhìn Trác Mộc Cường Ba như nhìn một người hoàn toàn xa lạ, gật đầu nói: “Xong, tôi biết rồi, anh có thể ra ngoài.”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ câu hỏi của mình lại đơn giản như vậy, trong lòng băn khoăn không hiểu sao giáo sư Phương Tân và Ba Tang lại tốn nhiều thời gian như thế. Lúc đứng dậy, Lữ Cánh Nam lại gọi gã, nói: “Ừm, đợi chút đã, theo như thỏa thuận giữa giáo sư Phương Tân và chúng tôi đạt được thì chi phí cho lần huấn luyện này toàn bộ đều do anh phụ trách, có phải vậy không?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Chuyện tiền bạc không thành vấn đề.” Đối với Trác Mộc Cường Ba mà nói, vấn đề duy nhất không phải là vấn đề chi phí chính là vấn đề kinh phí này rồi.

Lữ Cánh Nam nói: “Ừm, vậy anh có biết nội dung huấn luyện của chúng ta bao gồm những gì

không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không biết, chẳng phải các vị đã sắp xếp ổn thỏa cả rồi sao?”

Lữ Cánh Nam nói: “Phải, có điều tôi cảm thấy tốt nhất anh vẫn nên tìm hiểu trước một chút thì tốt hơn. Dựa trên những gì biết được từ chỗ Ba Tang, bọn họ ở vùng bảy nghìn mét hạ một mạch xuống còn khoảng năm nghìn mét trên mực nước biển, đi qua nhiều loại địa hình như núi tuyết, rừng nguyên sinh, thảo nguyên, cũng có nghĩa là, phạm vi huấn luyện của chúng ta từ vùng tuyết trải dài tới đầm lầy, từ rừng sâu nguyên thủy lên tới núi cao chót vót, có thể nói là cực rộng. Tổng hợp các tư liệu của giáo sư Phương Tân cung cấp, kế hoạch của chúng ta chia làm ba bước, thứ nhất, là để mọi người học được kỹ năng cơ bản mà sinh tồn nơi hoang dã, bao gồm cả huấn luyện để thích ứng với các loại khí hậu các loại hoàn cảnh môi trường khác nhau; bước thứ hai, là cho mọi người học cách sử dụng các loại công cụ, bao gồm vũ khí và một số kỹ thuật chiến đấu phòng thân cần thiết; bước thứ ba, là để mọi người học cách phân biệt một số loại bẫy rập đơn giản và tránh khả năng gặp phải những nguy hiểm không lường trước. Từ những tư liệu trong tay tôi hiện nay, độ khó của lần hành động này cũng vượt xa so với tưởng tượng của tôi, chỉ riêng phần leo núi tuyết trên cao nguyên đã thuộc về phạm trù thám hiểm khảo sát rồi, nhưng đối với mọi người, đó chỉ là bắt đầu thôi, sau đó các vị còn phải xuyên qua một khu rừng có lẽ là xưa nay chưa từng có dấu chân của con người hiện đại đi qua, trong đó có rắn độc mãnh thú, một số chỉ cần chạm mặt thôi là đã toi đời rồi; còn đáng sợ hơn nữa là, trong rừng có lẽ còn có bộ lạc người Qua Ba sống nguyên thủy, đến giờ chúng ta vẫn chưa biết trí tuệ của họ thế nào, có thể là họ biết làm những cam bẫy đơn giản, nhưng cũng đủ để khiến người ta mất mạng. Nhưng tất cả đều chưa phải là đáng sợ nhất, kẻ thù lớn nhất của chúng ta, cũng chính là từ tin tức anh mang về từ Khả Khả Tây Lý, có một nhóm người khác cũng đang tìm Bạc Ba La thần miếu, những kẻ từ thế giới hiện đại sở hữu vũ khí tối tân. Nếu những điều anh nói đều là sự thật, vậy thì mức độ nguy hiểm của hành trình này, ít nhất cũng phải nâng thêm một bậc. Anh thật là... không có vấn đề gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Phải.”

Lữ Cánh Nam lại nói: “Nghe nói thành viên cuối cùng trong đội đã tới rồi, tên là... là...”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Quyết Ban Á La.”

“Ừm.” Lữ Cánh Nam bề ngoài vẫn tỏ ra dừng dung hồ hững, “Anh ra ngoài gọi người đó vào đây.”

Trác Mộc Cường Ba đã nhảy bén quan sát được, khi nghe thấy cái tên đó tai Lữ Cánh Nam khẽ rung động một chút, vội đầu vào ghi chép chẳng qua chỉ để che đậy. Gã mở cửa ra, phát hiện thấy Á La Lạt ma đã đợi ngoài cửa, gã truyền đạt lời Lữ Cánh Nam mời ông vào trong. Á La vừa bước vào, Trác Mộc Cường Ba liền trông thấy, Lữ Cánh Nam, người đàn bà độc lập độc đoán lạnh lùng như băng ấy, không ngờ lại đứng lên đón tiếp, đứng vào khoảnh khắc cánh cửa sập lại, hình như cô đã quỳ xuống. Trác Mộc Cường Ba dụi mạnh tay vào mắt, không biết có phải mình đã hoa mắt rồi hay không.

Trác Mộc Cường Ba không hề hoa mắt, đúng là Lữ Cánh Nam đã quỳ xuống, hai gối chạm đất, hai tay chống xuống, đầu cũng không dám ngẩng lên, lẩm nhẩm nói: “Á La đại nhân, con không ngờ người cũng đích thân tới đây.”

Quyết Ban Á La, ông già nhìn có vẻ đã tuổi cao sức yếu ấy dịu dàng vuốt đầu Lữ Cánh Nam, thấp giọng nói: “Đừng dậy đi con gái. Đây là sứ mệnh thần thánh nhất Đức Ni Đại Lạt ma đã giao cho ta đó.”

Lữ Cánh Nam đứng lên, Á La lại nói: “Vừa rồi ta đứng ngoài cửa đã nghe hết rồi, phân tích của con về mức độ nguy hiểm của hành động lần này e là đã hơi sai lầm. Trong lần hành động này, kẻ thù nguy hiểm nhất không phải những kẻ từ thế giới hiện đại mang súng ống kia, mà phải là bộ tộc Qua Ba mà con cho rằng đang còn trong giai đoạn dã man ăn lông ở lỗ ấy.” Nhìn dáng điệu chăm chú lắng nghe của Lữ Cánh Nam, Á La nói tiếp, “Con hiểu gì về bộ tộc Qua Ba chứ? Con hiểu được bao nhiêu về Bản giáo cổ đại chứ? Nhớ cho kỹ, đại trí giả đã nói với chúng ta, lúc lòng sáng bỏ quên một điều, ắt sẽ mang đến bóng tối phủ đầy.”

Lạt ma Á La ngửa mặt nhìn lên trần nhà màu trắng một lúc lâu, lại nhớ tới những lời Đức Ni Đại Lạt ma nói với mình trên đỉnh núi đó. Những lời ấy lúc nào cũng như tiếng chuông chùa

vang vọng mãi trong lòng ông.

Trác Mộc Cường Ba bước ra ngoài liền bị giáo sư Phương Tân chặn hỏi ngay: “Cô ấy có cho cậu xem thứ gì không?”

Trác Mộc Cường Ba hình dung lại những thứ gã nhìn thấy một cách đại khái, giáo sư Phương Tân nghe xong liền suy nghĩ một lúc rồi nói: “Không giống những thứ tôi trông thấy, nghe anh kể thì không đoán ra được là những thứ gì, nhưng chắc là tiêu bản động vật và mẫu khoáng thạch thường thấy ở những nơi hoang dã. Ngải Lực Khắc, anh cười gì thế? Chắc anh biết là cái gì rồi đúng không?”

Ngải Lực Khắc xua tay nói: “Tôi không nói cho các anh biết được đâu, cô ả ấy lợi hại lắm.”

Ngoại trừ Ngải Lực Khắc, tất cả những người khác đều bị gọi riêng vào văn phòng, sau đó Lữ Cánh Nam đi ra, lớn tiếng quát: “Xếp hàng!”

Bảy người nhất thời cũng không biết xếp hàng thế nào, kéo qua đây lại một lúc, cuối cùng đành xếp theo thứ tự cao thấp, Trác Mộc Cường Ba đứng đầu, sau đó lần lượt là Trương Lập, Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn, Ba Tang, Á La. Sau khi mỗi người đều đã tự báo tên tuổi và giới thiệu bản thân, Lữ Cánh Nam mới cất giọng trong vắt vang vang, tựa như chim ưng đang rít trên bầu không: “Đã tới chỗ này, tôi mặc kệ trước đây các vị đã làm gì, chỉ cần các vị phải hiểu rõ thân phận hiện nay của mình. Chúng ta cần thành lập một đội thám hiểm để khảo sát khoa học, thứ mà chúng ta cần tìm, không chỉ vô cùng thần bí, hơn nữa còn cực kỳ nguy hiểm, bất cứ lúc nào cũng có thể gây mất mạng! Vì vậy, nếu có người nào muốn rút lui thì bây giờ vẫn còn kịp đấy,” ánh mắt cô quét qua một lượt, dường như không nhìn bất cứ ai, nhưng mỗi người đều cảm thấy như cô đang nhìn chằm chằm vào mình vậy.

Lữ Cánh Nam mỉm cười lạnh lùng, khoanh khắc ấy, trông cô tựa như còn cao ngạo cô độc hơn cả Ba Tang nữa, “Dũng khí của các vị làm tôi rất khâm phục, nhưng chỉ có dũng khí không thôi thì chưa đủ, muốn đi tìm Bạc Ba La thần miếu, ý chí của mọi người phải cứng rắn hơn cả sắt thép, cơ thịt còn bền chắc hơn cả đá hoa cương, mỗi người đều phải có khả năng độc lập sinh tồn nơi hoang dã và tinh thần tập thể sẵn sàng hy sinh tính mạng vì đồng đội. Những điều này, chính là yêu cầu của tôi đối với các vị. Trong đội ngũ của chúng ta, không có bất cứ quan hệ cá nhân nào, sau một thời gian huấn luyện, người nào không thể vượt qua khảo hạch của tôi, sẽ lập tức bị khai trừ ra khỏi đội, người không tuân theo mệnh lệnh, cũng sẽ lập tức bị đuổi đi!” Nói tới đây, cô trừng mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba, gã cũng trừng mắt lên nhìn lại cô. Trác Mộc Cường Ba nhìn Lữ Cánh Nam đứng trên cao, cơn gió nhẹ khẽ phất tung mái tóc dài xõa ngang vai, tà áo gió chiết eo khẽ rung rung, chỉ thấy núi biếc mây trắng sau lưng cô hoàn toàn không còn màu sắc gì hết, gã chỉ còn thấy gương mặt Lữ Cánh Nam, nụ cười lạnh lùng cao ngạo của cô, phảng phất như chìm đắm trong đó.

Lữ Cánh Nam vẫn nói bằng ngữ điệu lạnh lùng trước sau như một: “Vừa rồi tôi đã thực hiện một bài trắc nghiệm nhỏ với mọi người, hy vọng có thể dựa vào đó để biết kiến thức về sinh tồn nơi hoang dã của mọi người tới mức nào. Rất tệ, dựa theo tiêu chuẩn của lần hành động này, kết quả kiểm tra của tôi là, kiến thức sinh tồn nơi hoang dã của tất cả mọi người đều bằng không. Lần hành động này không phải là hành động thám hiểm đơn thuần, mà là một chuyến khảo sát khoa học vô cùng nghiêm cẩn, vì vậy, tôi yêu cầu mỗi người các vị, phải học được cách sinh tồn nơi hoang dã trong thời gian ngắn nhất!”

“Rõ.” Ba Tang khịt mũi đầy vẻ bất mãn.

Lữ Cánh Nam nói: “Xem ra trong các vị đây có người không nghĩ vậy rồi.”

Ba Tang lập tức ưỡn ngực lên nói: “Tôi đã sống ở vùng hoang dã không người một thời gian rất dài, tôi không thấy cần thiết phải học cái thứ sinh tồn nơi hoang dã mà cô nói làm gì.”

Lữ Cánh Nam bước tới trước mặt Ba Tang, hai mắt nhìn thẳng, nghiêm giọng nói: “Đó chỉ là anh qua lại như con thoi ở khu vực không người khi làm một tên săn trộm mà thôi, căn bản không thể coi là sinh tồn nơi hoang dã được. Nhóm người các anh hành động tập thể, dựa vào các trang thiết bị và vũ khí hiện đại, nếu bỏ hết những thứ đó đi, chắc anh ở trên cao nguyên chưa cầm cự nổi một ngày thì đã chết ngóm rồi. Anh không tin hả? Vậy tôi hỏi anh, ở cao nguyên Thanh Tạng có những loài động thực vật hoang dã nào có thể ăn được? Thứ nào ăn vào sẽ chết người? Anh có biết cách dựa vào sao trời và cây cối để phân biệt phương hướng không?”

Anh có biết mây trên trời có thể cho chúng ta biết thời tiết tiếp sau đó sẽ thế nào không? Anh có biết đường đi của mạch núi và khoáng vật dưới lòng đất có ảnh hưởng gì đến từ trường sinh ra không? Anh có biết bão mặt trời khi nào thì ảnh hưởng đến việc truyền tin vệ tinh không? Anh có biết nhịp tim, hơi thở, hô hấp, nhiệt độ cơ thể của anh biểu thị anh còn có thể duy trì tồn tại trên cao nguyên bao lâu như thế nào không? Anh có biết trong đêm nhiệt độ hạ xuống mười mấy độ âm, phải làm sao mới tìm được nơi tránh gió và giữ nhiệt giữa miền hoang dã không? Xây bằng thành nhà, đục bằng lấy lửa, ăn rễ cỏ cành cây để duy trì sinh mạng, nhìn vết tích động vật trên băng để bố trí cắm bẫy... tất cả anh đều không biết hết! Anh chẳng qua chỉ là người dẫn đường có thể tìm được tới nơi đó mà thôi, hơn nữa còn đang mang tội trên mình, tốt nhất là anh chớ có quên điều đó.”

Ba Tang bị cô nói cho đỏ bừng cả mặt, gân cổ gồ lên, đôi mắt trợn trừng như muốn tóe lửa, Lữ Cánh Nam hoàn toàn không buồn để tâm, quay người đi, nói: “Sao hả? Muốn động tay động chân hả? Dựa vào chút thủ đoạn vớ vẩn của anh đấy hả?”

Ba Tang bất chấp giới tính của đối phương, gầm lên một tiếng, tung một đấm sau lưng Lữ Cánh Nam, nắm đấm rít gió vù vù, chỉ thấy Lữ Cánh Nam khễ nghiêng đầu một cái, đột nhiên hất chân quá vai, mũi chân đá đúng ngay đỉnh đầu Ba Tang, kể đó khuỷu tay cô hạ xuống, thúc đúng vào bụng anh ta, rồi lại hất nắm đấm lên nhằm thẳng mặt Ba Tang mà đấm, nắm đấm vừa rút lại, bỗng xòe ra, chặt mạnh vào cổ họng đối phương, Ba Tang còn chưa kịp lấy hơi, tay kia của Lữ Cánh Nam đã lại đấm trúng trán anh ta, cú đấm này khá nặng, không ngờ đã đánh cho thân thể như quả cân bằng thép của Ba Tang ngã ngửa ra phía sau. Toàn bộ quá trình ấy, Lữ Cánh Nam vẫn luôn xoay lưng về phía anh ta, thậm chí đầu cũng không ngoảnh lại nữa.

Ba Tang lồm bồm bò dậy, cơn giận lập tức tan biến như mây khói, không còn chút thái độ bất mãn và cao ngạo nào nữa, trước đây trong quân đội anh ta đã học được đạo lý phục tùng kẻ mạnh. Lữ Cánh Nam ra hiệu cho anh ta trở về hàng ngũ, lạnh lùng nói: “Anh phải nhớ cho rõ, mọi người tới đây là để tiếp nhận sự huấn luyện của tôi. Đừng tưởng anh có cái hình xăm trông giống con nhện đó là giỏi lắm, khi tôi làm sĩ quan huấn luyện cho bộ đội đặc chủng, trước nay chưa bao giờ vì đội viên là nam giới mà hạ thủ lưu tình đâu.”

“Còn có ý kiến nào khác nữa không?” Lữ Cánh Nam quay người lại, trên mặt cô như phủ một lớp sương lạnh giá, lần này thì Trác Mộc Cường Ba chẳng thấy cô đáng yêu chút nào nữa, chỉ nghe Lữ Cánh Nam nói tiếp: “Chúng tôi sẽ tiến hành huấn luyện kiểu địa ngục với mọi người theo phong cách nhà binh, tất cả hành động đều phải tuyệt đối phục tùng chỉ huy.” Cô chậm rãi đi qua trước mặt từng thành viên trong đội, tới chỗ Đường Mẫn thì đột nhiên dừng lại, giật trên cổ Đường Mẫn một món trang sức: “Trong khi huấn luyện, không được phép mang những thứ này, nếu không chú ý, nó sẽ dẫn đến nguy hiểm chết người đó.”

Lữ Cánh Nam ra tay rất nhanh, Đường Mẫn còn chưa kịp phản ứng đã bị cô giật mất món đồ, đành nói: “Biết rồi, tôi sẽ cất đi.”

Lữ Cánh Nam nhìn món đồ trong tay, nét mặt hờ hững nói: “Tạm thời để tôi cất đi hộ cô, sau khi hoàn thành huấn luyện sẽ trả lại.”

Đường Mẫn cuống quýt nói: “Làm ơn, làm ơn trả lại tôi.” Trương Lập hiếu kỳ nhướng mắt lên nhìn, đó chẳng phải thứ gì khác, mà chính là mảnh tinh thạch màu hồng tím Trác Mộc Cường Ba đã liều chết lấy trên vách băng trong hang động ở Khả Khả Tây Lý về, đã được mài thành đồ trang sức đeo ở cổ.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên bước lên một bước, ánh mắt nhìn thẳng: “Cảm phiền trả lại cho cô ấy.”

Lữ Cánh Nam cười khê: “Hử? Thái độ kiểu gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng lặp lại: “Phiền cô trả lại cho cô ấy.”

Ngữ điệu của Lữ Cánh Nam bỗng biến đổi, giọng gào nói: “Muốn lấy lại hả? Dựa vào sức mình đi!”

Trác Mộc Cường Ba quay lại nhìn Lữ Cánh Nam, cô cũng không hề kiêng nể nhìn thẳng vào mặt gã. Trương Lập cuống lên tự nhủ: “Toi rồi, toi rồi, giáo quan không biết món đồ ấy có ý nghĩa thế nào với Cường Ba thiếu gia rồi.” Nhạc Dương cũng thầm nghĩ: “Giáo quan bị sao vậy? Mỗi món đồ trang sức nhỏ mà cũng làm khó thế?”

Trác Mộc Cường Ba gần giọng: “Vây thì xin lỗi trước.” Gã chồm người tới, vươn tay ra giật miếng tinh thạch, Lữ Cánh Nam chỉ cười gần, rút tay lại, nghiêng người đi, lùi lại một bước tránh né. Trác Mộc Cường Ba vươn tay ra theo, Lữ Cánh Nam xoay người, lại tránh được, Trác Mộc Cường Ba then quá hóa giận, lật tay đâm ra một đâm, Lữ Cánh Nam nghiêng đầu, cơ hồ hoàn toàn không để tâm đến đòn tấn công của gã, tránh né hết sức ung dung.

Trương Lập thầm nhủ: “Ôi chà, Cường Ba thiếu gia sao đánh lại được chứ, đó là giáo quan cơ mà!”

Trác Mộc Cường Ba ra tay càng lúc càng nặng, càng lúc càng nhanh, nhưng hiềm nỗi căn bản không thể đụng tới chéo áo Lữ Cánh Nam, gã đã bị chọc cho điên lên, tựa như một con bò đực nổi cơn, hùng hục lao qua lao lại giữa sân tập; còn thân hình Lữ Cánh Nam thì phiêu hốt trời dạt, giống như một võ sĩ đấu bò điệu nghệ. Nụ cười lạnh lùng vẫn nở trên môi, cô nhìn Trác Mộc Cường Ba lao bừa như con nhặng không đầu, đột nhiên trông thấy hai mắt gã đã vằn đỏ lên như sắp chảy máu tới nơi. Lữ Cánh Nam thở dài một tiếng, cố ý lộ ra sơ hở, Trác Mộc Cường Ba liền như một trái núi đè ụp lên người cô.

Gã vật ngã cô xuống đất, thân thể hoàn toàn đè lên trên, thở hồng hộc giật mảnh tinh thạch trên tay Lữ Cánh Nam, gần giọng nói: “Làm... ơn... đừng tùy tiện... lấy đồ của... chúng tôi!”

Lữ Cánh Nam bình tĩnh nhìn Trác Mộc Cường Ba, để mặc cho hơi thở đàn ông của gã phả vào mặt mình, trong đời cô chưa bao giờ bị một người đàn ông đè xuống đất thế này cả, chỉ nghe cô cũng không khách khí sẵn giọng trả lời: “Trong quá trình huấn luyện, tôi phải ngăn cản tất cả mọi chuyện vi phạm quy định, phương pháp chiến đấu gần giống với võ vật Tây Tạng này của anh chỉ thích hợp đối phó với một kẻ thù đơn lẻ, đồng thời cũng không thể thực sự đánh ngã đối phương. Đủ chưa hả, còn không buông tay ra!”

Lúc này Trác Mộc Cường Ba lại thoáng do dự, Lữ Cánh Nam đột nhiên giơ gối lên thúc mạnh, hất ngã Trác Mộc Cường Ba ra nằm dưới đất, một lúc lâu sau cũng không bò lên nổi. Lữ Cánh Nam bật người đứng dậy, đôi mắt chim ưng lướt qua từng người một, lạnh lùng nói: “Nếu muốn sống sót trong lần hành động này, kỹ năng chiến đấu là hạng mục huấn luyện không thể thiếu được. Những thứ các vị cần phải học còn nhiều lắm!”

Hai gã đàn ông nhìn có vẻ hung hăng là Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều bị dạy cho một bài học mà không có cả cơ hội trả đòn, người khác tự nhiên cũng không còn ý kiến gì nữa, lúc này mọi người mới hiểu ra, tại sao Trương Lập và Nhạc Dương lại nói nữ sĩ quan huấn luyện này giống hóa thân của ác quỷ như thế.

Lữ Cánh Nam thấy mọi người đều yên lặng, liền tiếp tục giới thiệu nội dung và phương thức huấn luyện, cuối cùng nói: “Vì chúng ta có thể gặp phải một số phần tử vũ trang không rõ lai lịch, khi huấn luyện cần phải làm tốt công tác chuẩn bị, nên tôi dự định chia mọi người ra thành hai tổ, lý thuyết thì mọi người học chung, còn khi thực hành thì hai tổ cạnh tranh. Các vị chớ nên coi thường cách thức huấn luyện cạnh tranh này, thành tích của mọi người sẽ quan hệ tới việc xác định các thành viên tham gia và sắp xếp đội hình sau này đó, giờ chúng ta sẽ rút thăm để chia tổ. Ở đây có tám que thăm bốn đen bốn đỏ, ai rút màu sắc nào thì ở tổ đó, hết sức công bằng, tổ nào thiếu một người cũng chớ có oán trách.”

Không ngờ kết quả rút thăm lại là, Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, Trương Lập, Nhạc Dương ở chung một tổ; còn giáo sư Phương Tân, Lạt ma Á La, Đường Mẫn ở chung một tổ, cả Lữ Cánh Nam cũng cảm thấy khó tin trước kết quả này, đành phải để Ngải Lực Khắc bù vào tổ thiếu người cho cân bằng lực lượng. Cùng với lời tuyên bố của Lữ Cánh Nam, đợt huấn luyện đặc biệt của họ chính thức bắt đầu.

Nói chuyện dưới trời sao

Vì thời gian tuyên bố đợt huấn luyện đặc biệt chính thức bắt đầu đã vào chập tối, nội dung ngày đầu tiên chính là để mọi người làm quen với nhau, đồng thời lại tuyên bố thêm một loạt những quy định nghiêm khắc được quân sự hóa, chẳng hạn như thời gian ăn cơm không được nhiều hơn mười lăm phút, buộc phải ngủ giường cứng, quần áo mặc tuyệt đối phải ngay ngắn chỉnh tề, thậm chí còn nghiêm khắc đến nỗi thời gian đi đại tiểu tiện cũng có quy định rõ ràng. Ăn cơm xong, giáo sư Phương Tân tìm gặp Lữ Cánh Nam thẳng thắn dứt khoát nói: “Sĩ quan Lữ, tôi cảm thấy rất kinh ngạc và không hiểu trước hành động ngày hôm nay của cô, tôi cho rằng cách làm đó của cô là sai lầm rồi.”

Lữ Cánh Nam thản nhiên nói: “Giáo sư Phương, tôi tôn trọng ông là người bề trên có trí tuệ, nếu mọi người đều hiểu chuyện và có trí tuệ như ông thì tôi cũng không cần tốn nhiều công sức quản lý họ tới vậy. Nhưng như ông thấy đấy, đám người này là một bát cát rời, ngoại trừ hai binh sĩ quân đội còn biết phục tùng mệnh lệnh, những người khác đều đến từ những ngành nghề khác nhau, thậm chí còn có cả phạm nhân trong ngục được bảo lãnh ra, nếu tôi không nghiêm khắc một chút, sau này làm sao có thể bắt họ nghe lệnh tôi được? Nếu không thể phục tùng theo sự sắp xếp và điều độ thống nhất, tôi thật sự không thể huấn luyện họ thành một đội ngũ có năng lực thám hiểm, càng không cần nói tới chuyện kế hoạch lên đường có thực thi được hay không làm gì nữa.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đương nhiên là tôi hiểu mục đích và ý nghĩa hành động đó của cô, tôi nghĩ, những người khác không ngu hơn tôi đâu, mọi người đều nhận ra được dụng ý của cô. Nhưng vấn đề chính là ở đây, phải biết rằng đám người chúng tôi làm nhiều ngành nghề khác nhau, tuổi tác chênh nhau đến mười mấy thậm chí là mấy chục tuổi. Chúng tôi không phải là binh sĩ chỉ biết phục tùng mệnh lệnh cấp trên, mỗi người đều có năng lực suy nghĩ độc lập và tính cách khác nhau, tuy là một bát cát rời rạc, nhưng dù sao cũng ở trong một cái bát; nếu cô chỉ dựa vào vũ lực và thói quen ngang ngạnh xưa nay buộc họ phải khuất phục, cái bát đầy cát khó khăn lắm mới tập trung lại được này có thể sẽ rã rời còn nhanh hơn cả trong tưởng tượng của cô đấy. Đừng nói người khác, chỉ nói Trác Mộc Cường Ba thôi, tôi rất hiểu đứa học trò này, anh ta là người nghĩ cái gì là lập tức làm ngay, chưa bao giờ khuất phục trước cường quyền hay là thể lực mạnh hơn gấp bội, chưa bao giờ tôi thấy anh ta khuất phục nhận thua cả. Lần này tham gia huấn luyện đặc biệt, tôi từng nghĩ rằng thuyết phục anh ta cũng là một chuyện vô cùng khó khăn, có điều có lẽ anh ta đã học được rất nhiều ở Khả Khả Tây Lý, biết được bản thân còn thiếu sót nhiều điều nên mới đồng ý tham gia huấn luyện với chúng ta. Bằng không, với tính cách của anh ta, lúc này chắc đã lên trên núi tuyết chứ không phải trong trung tâm huấn luyện này đâu. Nếu nói cô muốn anh ta khuất phục mệnh lệnh của cô, vậy thì chỉ có một kết quả duy nhất, chính là anh ta sẽ bất chấp sự an toàn của bản thân, một mình đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, vậy thì tất cả khả năng hợp tác cũng sẽ nửa đường đứt gánh hết.”

Lữ Cánh Nam nghiêng đầu lắng nghe, rồi hỏi: “Vậy thì theo ý của giáo sư, tôi phải làm thế nào?”

Giáo sư Phương Tân tự tin nói: “Đơn giản lắm, quản lý bằng tình người, đừng dùng những quy củ cứng nhắc trong quân đội để hạn chế bọn họ, mỗi một bước hãy cố gắng giải thích rõ với họ, làm như vậy có lợi ích và ý đồ gì, đối đãi như đối đãi với anh em cha chú của cô vậy, hãy giáo dục họ như giáo dục người trong nhà ấy.”

Đôi mày liễu của Lữ Cánh Nam nhíu lại, điều này quả là quá khó đối với cô, nhưng cô vẫn gật đầu nói: “Tôi biết rồi, cảm ơn giáo sư đã nhắc nhở, để tôi nghĩ cho kỹ đã.”

Sau đó tiến sĩ Cổ lại trò chuyện qua video với mọi người một lần nữa, giáo sư Phương Tân đùa đùa nói: “Cuối cùng cũng gặp được người học trò đặc ý kia của thầy rồi, quả nhiên là kỹ nghệ kinh người, hai anh chàng to cao khỏe mạnh cũng đánh không lại cô ta.” Tiến sĩ Cổ không ngờ lại lật đật hoảng hốt nói: “Đừng có hiểu lầm, tôi chỉ dạy Cánh Nam kiến thức về khảo cổ và sinh tồn nơi hoang dã thôi, kỹ thuật chiến đấu của người ta là học của thầy khác, lão già như tôi đây nghĩ chắc cũng không đánh giỏi như vậy được đâu.” Sau đó tiến sĩ Cổ lại nói chuyện riêng với Lữ Cánh Nam, Ngải Lực Khắc, nội dung trò chuyện của họ thì không ai rõ cả.

Trước khi đi ngủ, vài người còn đang cằn nhằn giường cứng quá thì Lữ Cánh Nam đột nhiên vào phòng giảng giải bổ sung một lượt, giải thích ngủ giường cứng là để huấn luyện cho mọi người có thể thích ứng với việc đa phần phải ngủ trên nền đất ở các vùng hoang dã, còn quy định về thời gian là để mọi người luyện thành thói quen nằm chắc từng giây khắc một cách chính xác, bởi vì trong không ít trường hợp, có thể nắm được thời gian là có thể giữ được tính mạng, còn việc đi ngủ đúng giờ có thể bỏ qua, tùy thói quen của từng người là được, nhưng với điều kiện không được ảnh hưởng đến việc huấn luyện của ngày hôm sau. Quy định vừa được tuyên bố, trong phòng lập tức vang lên tiếng vỗ tay râm ran, Lữ Cánh Nam nhìn giáo sư Phương Tân khe khẽ gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba đỡ Đường Mẫn đi ngủ, rồi nhẹ nhàng một mình ra khỏi nhà doanh trại, ngọn gió núi an lành dịu dàng mang theo một chút lạnh khiến tinh thần người ta phấn chấn hẳn lên, cơn buồn ngủ hoàn toàn tan biến. Ngẩng đầu nhìn bầu trời, sao giăng khắp chốn, trắng sáng rạng ngời tỏa chiếu màn đêm bao la, những ngôi sao chi chít nối liền thành một sợi dây bạc, phảng phất như đang đung đưa chảy trên nền trời đêm thăm thẳm, Ngân hà, đó chính là vẻ đẹp của vũ trụ vô cùng vô tận bày ra trước mắt nhân loại. Trác Mộc Cường Ba nhớ đến cảnh đêm ở Khả Khả Tây Lý, lúc đó cũng là một vầng trăng non, chỉ chớp mắt trăng đã tròn rồi lại khuyết, nói thực lòng, đối với lần thám hiểm này, gã đã bắt đầu cảm thấy hoài nghi và lo lắng, liệu gã có thể tìm được cánh cửa cấm kỵ cả trăm nghìn năm nay chưa từng có người nào mở ra kia không? Tử Kỳ Lân có phải là thần thú bảo vệ Bạc Ba La thần miếu hay không? Suy nghĩ từng rất đơn thuần của gã sao lại trở nên phức tạp và lộn xộn đến vậy? Giờ đã thành người hoạt động khảo sát khoa học với danh nghĩa nhà nước rồi, gã ngấm ngấm cảm thấy có gì đó không ổn lắm, nhưng rốt cuộc là không ổn ở chỗ nào, thì lại không thể nói rõ ra nổi.

“Đêm về gió lớn, đang nghĩ gì vậy anh bạn?” giọng nói nồng nhiệt như lửa của Ngải Lực Khắc làm người ta nghe qua một lần thì không thể nào quên.

Trác Mộc Cường Ba chọn một tảng đá sạch sẽ ngồi xuống, ngẩng mặt nhìn sao trời, nói: “Tiến sĩ Ngải, muộn rồi sao ông còn chưa ngủ?” Bọn họ chia nhau ở ba căn phòng, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ở chung một phòng, Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang ở chung một phòng, còn Ngải Lực Khắc, Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân ở chung với nhau.

Ngải Lực Khắc cười cười nói: “Không cần phải xa lạ thế chứ, trước đây thành viên đội khảo sát đều gọi tôi là chú Mao Lạp, anh cũng có thể gọi tôi một tiếng anh Mao Lạp cũng được, tôi cũng biết bạn bè anh đều gọi anh là Cường Ba, nếu không ngại thì tôi cũng gọi như thế nhé.”

Trác Mộc Cường Ba biết tên đầy đủ của Ngải Lực Khắc là Mao Lạp-Ngải Lực Khắc, chỉ là gã không biết Mao Lạp nghĩa là gì mà thôi, liền nói luôn: “Đương nhiên là được, anh Mao Lạp.”

Ngải Lực Khắc nói: “Tôi quen ngủ muộn rồi, không ngờ anh cũng ở đây, xem anh như là đang đầy bụng tâm sự, có thể nói ra được không?” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: “Không có gì, ngày đầu tiên tới môi trường xa lạ, chưa quen lắm nên không ngủ được thôi.”

Ngải Lực Khắc nói bằng giọng Tân Cương đặc trưng của mình: “Hê..., anh bạn, gạt người khác là không đúng đâu nhé, tâm sự thì không giấu được ai đâu, ánh mắt anh biết nói đấy. Nếu vì chuyện xảy ra ban sáng mà không vui, vậy tôi có thể thay Cánh Nam xin lỗi anh một tiếng. Tôi biết, áp lực của Cánh Nam cũng rất lớn, cô ấy buộc phải huấn luyện những người gần như chưa bao giờ có kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã như các anh thành đội viên đội khảo sát đi thám hiểm, cô ấy cũng lo lắng lắm chứ.”

Trác Mộc Cường Ba thoải mái nói: “Thực ra chuyện ban sáng cũng không có gì, tôi không để trong lòng đâu, đương nhiên là tôi hiểu dụng ý của cô ấy. Thực ra trước đây tôi cũng từng mấy lần đi vào khu vực không người ở Tây Tạng, đều là vì tìm kiếm những con ngao mình thích. Phải biết rằng, chó ngao chân chính cần phải vào sâu trong núi thì mới tìm được, nhưng những lần đó tôi đều tổ chức một đội tìm kiếm chó rất phô trương, khác hẳn với lần này. Nói thực một câu, trước chuyến đi Khả Khả Tây Lý, tôi chưa từng gặp phải chuyện nào quá hung hiểm cả, mà theo những gì tôi được biết, nơi chúng ta muốn đến lần này, còn nguy hiểm hơn cả Khả Khả Tây Lý nữa, nguy hiểm đến độ... đến độ không biết rốt cuộc là nó nguy hiểm tới mức nào nữa.” Gã ngưng lại một chút, rồi nhìn thẳng vào mắt Ngải Lực Khắc nói: “Có phải anh thấy tôi rất điên cuồng không... vì một con ngao?”

Ngải Lực Khắc nở một nụ cười trêu mếu: “Không, vừa hay ngược lại, tôi có thể hiểu được tâm trạng của anh. Nếu nói anh tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu mà làm tất cả những chuyện này, thì chỉ có thể chứng minh anh là một kẻ tầm thường, nhưng vì một con chó...”

“Là ngao, ngao Tây Tạng.”

“Ừm, được rồi, vì một con ngao mà làm như vậy, cả tôi cũng thấy kính phục anh rồi đó.” Đôi mắt nhìn xa trông rộng của Ngải Lực Khắc bắt đầu chớp sáng, ông nói với giọng như đang hoài niệm: “Con người, sống cả một đời, ít nhất cũng nên làm chuyện gì đó, mọi người đều có mục đích và sự theo đuổi của riêng mình. Nhưng đại đa số lại chỉ vì sinh tồn mà mệt mỏi bôn ba, trong số họ có rất nhiều người cho đến khi già, cả đời chẳng ngờ cũng không có mấy chuyện đáng để nhớ lại. Nếu hỏi rằng họ sống vì cái gì, họ sẽ nói với anh, chẳng lẽ nào cũng đã sống, vậy thì cứ sống tiếp thôi. Vậy thử hỏi cuộc đời còn ý nghĩa gì nữa? Thật là đáng buồn. Khi anh có thứ để theo đuổi về tinh thần, bất kể thứ anh theo đuổi là cái gì, chỉ cần anh kiên tâm tin rằng đó là đúng, thì hãy làm đi. Cho dù thời gian và lịch sử bỏ quên anh chẳng nữa, chỉ cần anh cảm thấy thỏa mãn với những điều mình đã làm cho bản thân là đã đủ lắm rồi.”

Ngải Lực Khắc nói một lời làm người trong mộng giật mình sợ hãi, Trác Mộc Cường Ba trước nay vẫn quật cường làm cùng một chuyện, có người ủng hộ cũng có người phản đối, đến cả thầy giáo của gã là giáo sư Phương Tân có lúc cũng không thể hoàn toàn hiểu được những gì gã làm, lúc này nghe Ngải Lực Khắc nói vậy, gã đột nhiên thấy trào dâng lên một sự đồng cảm sâu sắc, gã nắm chặt hai tay Ngải Lực Khắc, xúc động nói: “Cảm ơn! Cảm ơn anh! Cảm ơn anh Mao Lạp!”

Ngải Lực Khắc trông mắt cũng hơi ươn ướt, điềm đạm nói: “Không cần cảm ơn tôi, đây là những lời thầy giáo tôi, tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân đã nói trong ngày đầu tiên tôi tham gia đội khảo sát khoa học, nhiều năm như vậy, trải qua bao nhiêu khảo nghiệm sinh tử, nhưng tôi chưa từng do dự một lần, chính là vì những lời này của tiến sĩ Cổ thủy chung vẫn vang vọng bên tai, một chữ tôi cũng không dám quên.”

“Ừm? Hai người đều ở đây à?” Trương Lập cũng từ trong phòng bước ra.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao vậy, binh sĩ cũng không tuân thủ quy định, nửa đêm chạy loăng quăng hả?”

Trương Lập đáp: “Trước tôi hay trực đêm mà, vừa rồi hình như nghe bên ngoài có tiếng nói, nên mới ra xem thử.”

Ba người đều không muốn ngủ, liền ở luôn khoảng đất trống bên ngoài mấy căn nhà nói chuyện, Trác Mộc Cường Ba kể chuyện về chó cho hai người kia nghe, hễ nhắc đến chó là lần nào gã cũng đặc biệt hưng phấn, hơn nữa nói mãi nói hoài mà không hết chuyện, gã kể từ chuyện chó con cho tới chó Shiba Inu đến chó Công tước Charles, lại từ chó xù Bắc Kinh nói đến chó đầu bò, chỉ cần là các giống chó nổi tiếng, gã đều có những kiến thức chuyên môn nhất định. Trương Lập và Ngải Lực Khắc được một phen mở rộng tầm mắt, không ngờ chỉ về loài chó mà cũng có nhiều học vấn đến thế. Trác Mộc Cường Ba nói: “Người ta cho rằng chó nuôi trong nhà sẽ trung thành cả đời với chủ nhân, tuyệt đối trung thành, thực ra, họ đã sai, điều này không chính xác. Sự trung thành của loài chó với người được xây dựng trên cơ sở tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau, bọn chúng cũng có quan niệm đúng sai riêng của mình, có thể hiểu được thế nào là tốt thế nào là không. Tôi từng thấy rất nhiều những con chó ở thành phố bị người ta bỏ rơi, bọn chúng hoàn toàn hiểu được là chủ nhân không cần đến chúng nữa, đã hoàn toàn bỏ rơi chúng rồi, thế nên rất nhiều con sau khi hòa nhập vào môi trường mới, đã rất dựa dẫm và lấy lòng chủ nhân mới. Bởi vì những con chó được nuôi lớn trong gia đình con người đã không thích ứng với môi trường bên ngoài nữa, sau khi bị chủ nhân bỏ rơi, cảm giác hoang mang bất lực ấy còn dữ dội hơn một đứa bé bị lạc cha mẹ bội lần. Vì thế, nếu gặp được người hảo tâm nuôi dưỡng, chúng sẽ cố gắng hết sức để làm chủ nhân mới vui lòng, thế nhưng, liệu có bao nhiêu người biết được, khi chúng ra sức làm chủ nhân vui lòng, chúng cũng hy vọng được chủ nhân đón nhận và đáp lại biết bao không?”

Trương Lập nghi ngờ hỏi: “Nghe anh nói thế, hình như là chỉ số thông minh của chúng cao lắm thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định: “Không sai, ở rất nhiều nước phương Tây, những nhà nào

nuôi chó nhất định sẽ coi nó như một thành viên trong gia đình vậy, tuyệt đối không đơn giản chỉ là thú cưng thôi đâu. Có một sự thực thế này, nếu anh có hứng thú thì có thể thí nghiệm mà xem, những con chó loại lớn như ngao, chó cảnh sát, chó chăn cừu, chó đầu bò..., chỉ cần là chó cỡ lớn trưởng thành, nếu chủ nhân tặng chúng cho người khác, gửi nuôi chỗ khác hay là bán đi, bọn chúng có thể phân biệt được đó. Đặc biệt là nếu chủ nhân đem tiền trước mặt nó, nó có thể nhận định được sự thực này. Nếu là cho tặng, nhiều năm sau chủ nhân cũ tới thăm nó, nó vẫn tỏ ra rất thân thiết; còn nếu là bán nó đi, cho dù chỉ cách nửa năm, nó và chủ nhân đã trở nên hoàn toàn xa lạ rồi.”

Ngải Lực Khắc cũng nói: “Đúng rồi, tôi cũng cho rằng trí lực của chúng vượt xa tính toán hiện nay của con người, cô họ của tôi sống một mình bên Pháp, cuối đời mắc bệnh não, không thể tự lo liệu cuộc sống riêng, thậm chí đại tiểu tiện cũng không kiểm soát được, đã đổi liền bảy người giúp việc, nhưng họ đều lần lượt không chịu đựng nổi mà bỏ bà ấy đi. Về sau, người ta mang cho bà một con chó Labrado tên là Euler, tôi trông thấy con vật ấy rồi, thông minh vượt sức tưởng tượng của các anh đấy, thậm chí chỉ cần cô họ tôi liếc mắt một cái, nó đã biết phải làm gì rồi. Cô họ tôi đi lại không được tiện lắm, căn phòng đã ba lần bị phát hỏa, nhưng lần nào Euler cũng cứu cô tôi về từ tay thần chết. Nó ở bên cô tôi suốt mười một năm, cho tới khi già và chết. Euler chết rồi, tinh thần cô họ tôi chấn động rất mạnh, mãi không chịu tin vào sự thực đó, chỉ nửa năm sau, cô họ tôi cũng qua đời. Trong tháng cuối cùng của cuộc đời, bệnh não của cô chuyển biến vô cùng tệ, tinh thần hoảng hốt, quên cả tên của người chồng đã chết và con trai, quên cả đức Chúa mà cô thờ phụng, thậm chí còn chẳng biết bản thân là ai, chỉ cứ lặp đi lặp lại: ‘Euler, đi mua rau đi, Euler, mang giày lại đây, Euler, con ngoan của bà, Euler, con ngoan của bà.’ Cho tới buổi sáng tắt thở, cô vẫn còn nhìn ánh mặt trời ngoài cửa sổ, mỉm cười nói với chúng tôi: ‘Euler, ra lấy báo và sữa bò vào đây. Euler, chúng ta phải đi rồi. Euler, chúng ta phải đi rồi.’ Khi bà gọi tên Euler, trong mắt tràn ngập vẻ hài lòng, cảm giác hạnh phúc ấy làm tâm hồn tôi rung động, lúc đó tôi đã biết, Euler tuyệt đối không phải là vật cưng, nó là một phần của cô họ tôi. Bà ấy không thể không có Euler, giống như con người không thể không có linh hồn vậy.”

Khóe mắt Trương Lập cũng bắt đầu ươn ướt, anh nhìn thấy ở Euler một tinh thần dâng hiến vô tư, tinh thần ấy trong xã hội loài người, chỉ thể hiện ở một nơi - tình mẫu tử. Chỉ có tình yêu của mẹ với con cái, mới thuần khiết, vô tư, hoàn toàn không tính toán những gì cho đi và nhận lại như thế. Trương Lập trong khoảnh khắc ấy như được trở về thị trấn nhỏ đầy mưa gió kia, nằm trên giường bệnh đã ba ngày ba đêm, nhưng bất cứ lúc nào trở mình, anh cũng thấy bóng hình gầy gò ấy của mẹ, bà mặc áo vải xanh ngồi trên chiếc ghế băng nhỏ trước bậc thềm, nụ cười hiền từ như Bồ Tát, từng mũi kim xuyên vào chiếc đế giày vải. Nếu anh trở mình gây tiếng động hơi lớn một chút, mẹ sẽ tới bên giường, nhẹ nhàng vuốt lưng cho, miệng lẩm bẩm: “Bệnh con sắp khỏi rồi, con sẽ khỏe thôi mà, mai là mẹ mua được cho con cái gì ăn rồi.” Ban ngày người xe như nước chảy qua sau lưng mẹ, cùng với bóng hình lặng lẽ của mẹ anh tạo thành một sự đối lập rất rõ rệt, ban đêm sao trời lấp lánh trên đỉnh đầu mẹ, ánh trăng nhuộm mái tóc xanh của mẹ sang màu bạc trắng, ba ngày ba đêm, mẹ cứ luôn ở bên cạnh giường anh chăm sóc, lặng lẽ khâu đế giày. Bất kể là lúc nào, anh cũng cảm nhận được hơi ấm của mẹ, bao nhiêu năm sau khi giật mình thức tỉnh khỏi cơn mộng, bất kể là ở nơi đâu, anh cũng nhìn thấy rất rõ hình ảnh mẹ ngồi trước bậc cửa kia, lặng lẽ khâu đế giày, hình dáng ấy đã khắc sâu vào linh hồn anh, cả đời cũng không thể nào quên được.

Ngải Lực Khắc tiếp tục nói với Trác Mộc Cường Ba: “Vì vậy, tôi hoàn toàn hiểu được sự theo đuổi của anh đối với loài chó đặc biệt này. Chó đích thực là một loài động vật rất kỳ diệu, nếu anh coi chúng là bạn, chúng sẽ là những người bạn trung trinh nhất; nếu anh coi chúng là người thân, chúng sẽ trở thành người thân nhất của anh, chẳng khác gì con cái anh vậy.”

Trầm mặc giây lát, Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc hỏi: “Anh sao vậy? Trương Lập?” Tuy nghe chuyện của Ngải Lực Khắc, Trác Mộc Cường Ba cũng có chút thương cảm, nhưng gã lại kinh ngạc phát hiện ra, Trương Lập đã không cầm lòng được mà rơi nước mắt.

Trương Lập lau khô nước mắt, ngại ngùng nói: “À, không có gì, vừa nãy tôi nghe chuyện của tiến sĩ Ngải Lực Khắc, chợt nhớ đến mẹ tôi thôi.” Anh bắt đầu chậm rãi cất tiếng: “Hồi nhỏ nhà tôi nghèo lắm, bố thì ra ngoài kiếm sống, mẹ tôi phải khâu đế giày thuê cho người ta để kiếm

chút tiền trang trải chi tiêu...”

Dưới bầu trời sao tĩnh lặng, không biết tại sao mà cảm xúc dâng trào, ba người đàn ông mới quen biết bắt đầu trò chuyện tâm sự tới tận đêm khuya...

Ngày hôm sau, đợt huấn luyện đặc biệt mang tính định hướng của bọn Trác Mộc Cường Ba chính thức bắt đầu, theo sắp xếp, buổi sáng là học lý thuyết, còn buổi chiều, là bài học kỹ năng thực tế. Nội dung bọn họ cần học rất nhiều, bài lý thuyết buổi sáng bao gồm an toàn ngoài trời, cấp cứu ngoài trời, nhận biết động thực vật hoang dã, lý luận khảo cổ học, và một phần tri thức liên quan đến khí tượng và địa lý; bài thực hành buổi chiều thì bắt đầu từ những điều đơn giản nhất, chẳng hạn như leo trèo, gia công chế tạo khí giới đơn giản, cơ sở cận chiến, buổi tối thì phải học lớp bổ túc Tang văn, Tang ngữ cổ, còn bị bắt phải học cả ngôn ngữ của người Qua Ba, còn văn tự của người Qua Ba thì nghe nói là đã thất truyền từ lâu, đành bỏ qua không học, mọi người thấy thế đều như được đại xá vậy.

Riêng phần lý thuyết này cũng đã được Lữ Cánh Nam xử lý giảm bớt đi khá khá, kiến thức về sinh tồn nơi hoang dã đều tạm thời chỉ bao gồm một phần cơ bản buộc phải nắm vững trong phạm vi từ ranh giới có tuyết trở lên, trong vòng khoảng từ bốn nghìn đến tám nghìn mét trên mực nước biển; còn động thực vật học cũng chỉ có thể đưa ra vài điểm đơn giản, cố gắng dạy họ cách nhận biết các loài động thực vật có hại và vô hại, nhận biết các loài động thực vật độc nhất, nguy hiểm nhất làm điển hình, và biết cách tìm các loài động thực vật có thể ăn được phân bố rộng khắp nhất, còn những loài động thực vật khác thì không thể nào bắt họ tìm hiểu cho bằng hết được. Còn những bài thực hành buổi chiều là để tạo nền tảng, đó mới là thử thách thực sự, lúc này, khả năng của Đường Mẫn mới thể hiện ra. Đừng chỉ nhìn dáng vẻ nhỏ nhắn yếu đuối của cô mà lầm tưởng, lúc huấn luyện Đường Mẫn đều nghiêng rằng chịu đựng, hoàn toàn không tỏ ra lép vế, ngày đầu tiên về tay chân đều bị mài cho sưng vù lên, buổi tối liền tự dùng kim đâm thủng các bọng máu bầm, ngày hôm sau không kịp liền sẹo đã lại tiếp tục huấn luyện với cường độ cao, nhưng cô không kêu than lấy một tiếng. Còn buổi tối thì mới là lúc khiến tất cả đau đầu nhất, những văn tự tiếng Tang cổ nhìn quái đản kỳ dị kia, quả thực rất khó hiểu được ý nghĩa của những ký hiệu đó, đừng nói là hiểu được, chỉ cần đọc được lên là đã giỏi lắm rồi. Vậy mà Ngải Lực Khắc và Lữ Cánh Nam còn đưa ra ý kiến, muốn mọi người học hết những loại văn tự cơ sở biểu thị khởi nguyên của văn minh, để mọi người biết được nguyên do sản sinh và diễn biến của những ký hiệu đó, làm như vậy có mục đích là để khi mọi người đứng trước một văn tự ký hiệu hoàn toàn lạ lẫm, bản thân có thể suy đoán được phần nào ý nghĩa của chúng, kết quả là đề nghị này bị tuyệt đại đa số thành viên trong đoàn bao gồm cả giáo sư Phương Tân phản đối mạnh mẽ. Lý do của những người phản đối là, kiến thức đó tuyệt đối thuộc về phạm trù của những người chuyên nghiệp, đối với những người IQ tầm tầm như họ quả thật là quá hà khắc.

Huấn luyện đặc biệt

Trong quá trình huấn luyện, đặc điểm tính cách của mỗi thành viên cũng dần dần lộ rõ, Ba Tang trước sau vẫn lạnh lùng kiêu ngạo, rất ít giao lưu với người khác, cứ như thể anh ta là người hoàn toàn độc lập bên ngoài tập thể này vậy, chuyện này khiến Trác Mộc Cường Ba rất không hài lòng. Nhưng nếu nói xa lánh mọi người, thì hình như Lạt ma Á La còn khó tiếp cận hơn Ba Tang gấp bội. Mỗi ngày ngoại trừ hoàn thành nội dung huấn luyện ra, ông đều chỉ niệm kinh Phật, đến cả Ngải Lực Khắc cũng không sao nói chuyện gì với ông được, nhưng trí nhớ của Lạt ma Á La thì tốt đến kinh ngạc, dù là nội dung gì chẳng nữa, gần như chỉ cần Ngải Lực Khắc và Lữ Cánh Nam giảng qua một lượt là ông đã hoàn toàn nhớ được hết. Hóa may chỉ có Trác Mộc Cường Ba mới biết, trí nhớ của những Lạt ma có thể đọc thuộc lòng không sai một chữ hơn mấy trăm vạn chữ của kinh điển Tạng giáo này, tất cả đều do rèn luyện mới có được.

Người có trí nhớ kém nhất không ngờ lại là Trác Mộc Cường Ba, giáo sư Phương Tân có một phần kiến thức về sinh vật học, Trương Lập, Nhạc Dương, Đường Mẫn đều còn trẻ, Ba Tang có kinh nghiệm sinh tồn nơi hoang dã tương đối phong phú, chỉ có Trác Mộc Cường Ba là như người mới hoàn toàn. Nhưng chắc chắn gã là người khắc khổ nhất trong các thành viên tham gia huấn luyện, xem lại vở ghi chép, nhớ lại những điều đã học hầu như chiếm trọn thời gian nghỉ ngơi của Trác Mộc Cường Ba, thậm chí gã còn đạt đến cảnh giới vong ngã. Chẳng hạn như lúc ăn cơm, gã kinh ngạc nhận ra bát súp mà bọn họ sử dụng là súp Thanh Hoa, có lẽ được nung vào khoảng giữa những năm 1980, ký hiệu Cảnh Đức trấn dưới đế bát là giả mạo, dưa bọn họ dùng làm bằng gỗ lim, sinh trưởng ở cùng một môi trường địa lý với cây cương trúc thích hợp chế tạo cung tên, cơm họ ăn nấu bằng gạo vùng Đông Bắc, chỉ có đất đen tích tụ ở Huyện Vũ nham mới có thể trồng được ra những hạt gạo vừa dẻo vừa mềm vừa bông mà ăn lại không dính miệng như thế. Trước khi ngủ gã lại ôn bài một lượt nữa: chiếc giường hai tầng này làm bằng gỗ bình thường, ghép bằng chêm gỗ, chỉ miễn cưỡng chịu được trọng lượng của hai người, còn những loại gỗ tốt nhất thì phải kể tới trầm hương, kế đó là tử đàn, hoàng hoa, sa thạch mộc, thiết lê, ô mộc, hoàng dương, gỗ lim...; chăn gối ga giường đều là vải bông, trong các vật liệu làm chăn làm áo của người xưa, tơ vùng hồ Tập Lý được xem là tương đối cao nhã, còn loại tơ lụa cánh ve phát hiện ở gò Mã Vương thì đến giờ vẫn còn đang khảo chứng xem xuất xứ từ đâu. Ngay cả trong mơ, những người cùng phòng có lúc cũng nghe thấy Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Bướm tầm mắt xanh, cánh có vẩy, thuộc giống bướm tầm lớn, vùng Tây Bắc Nam Mỹ, cánh dài một mét hai, trên cánh có mắt xanh, gần thứ bảy trên bụng có hai tuyến tiết độc, có thể chế tạo cyanide, cực độc. Sứa châu Úc, cực độc... người chạm vào ba mươi giây sau là chết...”

Không chỉ như vậy, mỗi ngày vào giờ nghỉ trưa, Lạt ma Á La lại yêu cầu Trác Mộc Cường Ba đọc thuộc cổ kinh Ninh Mã mà cha gã yêu cầu ông truyền thuật lại, cho tới khi nào một chữ cũng không sai mới thôi, vì những câu chuyện mang tính chất thần thoại trong cổ kinh rất có thể là sự thật, có thể dẫn dắt bọn họ phát hiện ra phương hướng chính xác.

Sau đó cũng chính Trác Mộc Cường Ba là người yêu cầu nghiên cứu quan hệ giữa khởi nguyên của văn tự và sự tiến hóa của nền văn minh, tuy cuối cùng không đi tới đâu, nhưng có thời gian rảnh là Trác Mộc Cường Ba lại đến hỏi han Ngải Lực Khắc về khởi nguồn của văn tự, sự khác biệt giữa chữ tượng hình và chữ ký hiệu ở đâu, chữ hình nêm, chữ của người Maya, chữ hình con dấu, chữ giáp cốt và chữ tượng hình của người Ai Cập có gì đặc sắc và có gì chung, hỏi đến cả Ngải Lực Khắc cũng phải gãi đầu gãi tai, cuối cùng không thể không dùng một câu: “I phục you rồi,” để kết thúc những câu hỏi không thể trả lời nổi.

Trong những người có hứng thú nhất với Trác Mộc Cường Ba e rằng phải tính tới Lữ Cánh Nam là một, cô cảm thấy vô cùng lạ lùng trước gã đàn ông mạnh mẽ bất cứ lúc nào cũng tràn trề tinh lực và nghị vấn này, hầu như luôn trả lời những câu hỏi gã đưa ra một cách vô cùng cặn kẽ, cũng đã mấy lần ngấm ngấm biểu thị muốn nói chuyện riêng với Trác Mộc Cường Ba, nhưng gã hoặc là giả vờ không biết, hoặc là lựa lời từ chối, tất cả tình cảm của gã đã hoàn toàn dốc trọn cho Đường Mẫn, gã không muốn về phương diện tình cảm cá nhân lại có lỗi rõ ràng khác nữa.

Trong các bài huấn luyện thực hành cơ bản, người kém nhất đương nhiên chính là Đường Mẫn, nhưng cô bé hay khóc này dù đã thất bại rất nhiều lần, nhưng chưa bao giờ rơi lấy một giọt nước mắt. Bao nhiêu khổ cực cũng không khuất phục được cô, cuối cùng Đường Mẫn cũng qua được hết các bài kiểm tra. Nhưng đáng kinh ngạc nhất chính là Lạt ma Á La, ông già nhìn chẳng có vẻ gì nổi bật này giống như một vị ẩn sĩ cao nhân, khiến người ta không sao hiểu nổi rốt cuộc ông còn làm được những gì. Bất kể là hạng mục huấn luyện khó tới đâu, ông cũng đều một lần là thông qua, dễ dàng như khi ông nhớ những lý thuyết kia vậy, có lúc cả Trác Mộc Cường Ba cũng không thể đạt ngay lần đầu thực hiện, nhưng Lạt ma Á La vẫn gọn gàng vượt qua, thoải mái đến mức cả Ngải Lực Khắc cũng phải thở dài tự than không bằng.

Nhưng trong cả thời kỳ đầu của quá trình huấn luyện, Trác Mộc Cường Ba vẫn luôn có cảm giác không ổn, cảm giác bị người ta theo dõi, sống lưng lạnh lạnh. Gã biết, người đàn ông tóc vàng kia không dễ dàng bỏ cuộc như vậy, nhưng trước sau gã vẫn không tìm được tung tích của kẻ thù, càng như vậy, gã lại càng thấy nguy hiểm. Còn một vấn đề nữa chính là, tổng chỉ huy của hành động lần này, đã tiến hành huấn luyện lâu như vậy rồi, nhưng mãi vẫn chưa thấy lãnh đạo xuất hiện, Trác Mộc Cường Ba mang vấn đề này đi hỏi Lữ Cánh Nam, thì được trả lời là người đó đã ra nước ngoài khảo sát, hình như là công trình thủy lợi cỡ lớn thì phải.

Thời gian dần trôi đi, chớp mắt nhiệt độ cao nhất ban ngày ở khu huấn luyện đã lên tới 26 độ, chiều hôm đó sau khi kết thúc huấn luyện, các thành viên nam trong đội đều thay áo ba lỗ rằn ri, dưới ánh mặt trời, những cơ bắp gần như hoàn mỹ của Trác Mộc Cường Ba toát lên một thứ bá khí mạnh mẽ. Gã lúc này và mấy tháng trước giờ đã khác nhau một trời một vực, leo trèo, buộc dây, đào hang, tìm mạch nước, chiến đấu, mỗi môn đều đạt thành tích xuất sắc nhất, còn bài kiểm tra lý thuyết cũng đã đạt tiêu chuẩn, ít nhất cũng đã biết mấy thứ Lữ Cánh Nam khảo hạch gã trong ngày đầu tiên tới đây là gì rồi. Cỗ đồ gọi là cỗ lác, rất thường gặp ở cao nguyên Thanh Tạng, cục đá đó là sa thạch đỏ bị phong hóa, nhìn thì rắn, nhưng thực ra lại rời rạc, không thể bám vào để trèo lên và làm vật cố định, còn con vật to hơn con kiến kia, chính là kiến quân đội nổi tiếng trong sa mạc, đã làm bao người nghe tên thôi đã sợ chết khiếp.

Đồng thời, gã cũng biết được một chút về mấy loài động thực vật nghe có vẻ thần kỳ quái dị mà Ba Tang nhắc đến kia, cây có thể thắt chết người, hình như là một biến dị của Tử Đằng, bộ rễ của thực vật dạng leo trong thời kỳ sinh trưởng, chạm phải thực thể là liền quấn leo lên, một ngày đêm có thể vươn ra tới mấy mét, nếu quấn lên người rồi lại để nó tìm được cây to có thể leo lên, sáng hôm sau tất sẽ phát hiện người kia đã chết ngắc trên thân cây rồi; còn đĩa ngũ sắc Tây Tạng càng đáng sợ hơn một bậc, bọn chúng có thể dài tới mười xăng ti mét, trời vừa ảm lên là bắt đầu nhung nhúc bò đi, về nạn đĩa này, người Tạng có câu ngạn ngữ để hình dung: “Ngựa trắng đi qua biến thành ngựa đỏ; chó trắng đi qua chỉ còn lại xương với da.” Còn các thứ như đục băng, vuốt sắt, vòng số tám, khóa móc mà đội khảo sát sử dụng ở Khả Khả Tây Lý, giờ Trác Mộc Cường Ba đã hiểu chúng như hiểu cánh tay của chính mình, chỉ là vẫn còn thiếu cơ hội vận dụng vào thực tế mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba đang nhớ lại mấy động tác bắt tóm mà Lữ Cánh Nam dạy, một mình chậm rãi luyện tập, Trương Lập và Nhạc Dương ngồi dưới gốc cây nghỉ ngơi, hai anh lính tuổi tác gần gần nhau này chỉ hận là quen biết quá muộn, giờ đã thành đôi bạn thân thiết; Ba Tang ngồi trên chạc cây cao, vẫn lạnh lùng như một con ung cô độc, anh ta nóng tính, dễ nổi cáu, có điều trước sau đều chịu thiệt dưới tay Trác Mộc Cường Ba và Lạt ma Á La, về sau đã lạnh tính được phần nào, giáo sư Phương Tân và Ngải Lực Khắc lúc nào cũng thảo luận đủ thứ vấn đề học thuật, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thì đứng ở xa xa, nhưng Trác Mộc Cường Ba cảm giác được bọn họ đều đang nhìn gã, bỗng Lạt ma Á La, người thần bí nhất trong đội bước tới chỗ gã.

Lạt ma Á La nhìn Trác Mộc Cường Ba luyện tập, rồi nghi hoặc hỏi: “Anh là Khố Bái à?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, sau đó nói: “Trước có đạt được mấy kỳ, về sau đi làm kinh doanh, không tham gia nữa.”

Trương Lập đột nhiên nhảy bật lên, hỏi: “Cường Ba thiếu gia, tôi đã nghe từ Khố Bái đó mấy lần rồi, rốt cuộc là danh hiệu gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cười khì khì, nói: “Là cách gọi giống như quán quân trong một cuộc thi đấu thể thao thông thường thôi mà.”

Lạt ma Á La nghiêm túc nói: “Không chỉ đơn giản như vậy đâu. Khố Bái là danh hiệu của vinh quang và thần thánh, là cách gọi dũng sĩ của dân tộc Tạng. Từ lâu lắm rồi, ở khu Tây Tạng đã rất thịnh hành các cuộc thi đấu trên phạm vi rộng, lúc đó các phiên quốc đều phái những thanh niên cường tráng nhất tới tham gia tranh đoạt Khố Bái, nội dung thi đấu bao gồm cưỡi ngựa bắn cung, đấu với bò lông Tây Tạng, đấu vật kiểu Tạng, áp gia, nga đa... cộng lại cũng phải chục môn, giờ chỉ còn khu Tây Nam A Lý là vẫn giữ truyền thống Khố Bái, mà nội dung thi đấu cũng đã bị giản lược chỉ còn bốn môn áp gia, suất túc, đoá gia và ném dây thừng thôi.” Lạt ma Á La đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Đoạt được Khố Bái là một chuyện không hề dễ dàng chút nào, về các phương diện đều phải vô cùng xuất sắc.”

Nhạc Dương cũng đứng lên hỏi: “Áp gia, đa gia, đoá... là cái gì thế?”

Trương Lập cũng biết sơ qua về những hạng mục thi đấu này của người Tạng, bèn giải thích cho Nhạc Dương, áp gia là voi kéo co, hai người đàn ông dựa lưng vào nhau, quàng dây lên vai như người kéo thuyền, lúc thi đấu thì mỗi người ra sức tiến về phía trước, tư thế giống như voi vậy, ngoài ra quy tắc cũng giống như kéo co bình thường; nga đa là ném đá bay, chính là dùng dây buộc chặt vào hòn đá, lợi dụng kỹ xảo và quán tính của dây thừng để ném đá đi thật xa, càng xa càng chuẩn xác thì càng tốt; đoá gia thì giống như cử tạ, nâng tảng đá lớn, ngoài ra còn có môn kéo sừng bò, đánh trận...

Lạt ma Á La lại hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Lần đầu tiên trông thấy anh ra tay, cảm thấy trong thủ pháp suất túc lại có các kỹ thuật như niêm, thiếp, quải, khuyên (bám dính, áp sát, ngoặt, vòng), hình như không phải học được trong khi luyện tập Khố Bái phải không?”

Trác Mộc Cường Ba thầm khen đối phương lợi hại, giải thích: “Khi tôi ở Thành Đô buôn bán, gặp được một ông già ở Thanh Dương cung, ông ấy dạy tôi Thái Cực quyền.”

Lạt ma Á La gật gật đầu, Trác Mộc Cường Ba liền hỏi ngược lại: “Có điều nói đi cũng phải nói lại, thân thủ của Á La thượng sư mới khiến chúng tôi kinh ngạc đó. Đúng là chân nhân bất lộ tướng, tôi nghĩ không còn câu nào thích hợp hơn để nói về thượng sư nữa đâu.”

Giọng Lạt ma Á La vẫn bình thản như mọi khi: “Tôi tu luyện ở Sắc Lạp từ mấy chục năm, cũng từng học qua mấy chiêu nhảy nhót.” Nói xong, ông lại đi tụng kinh niệm chú gì đó luôn.

Trác Mộc Cường Ba cảm giác lấy làm kỳ lạ, tại sao Lạt ma Á La lại đột nhiên nghĩ ra câu hỏi đó, trong một thoáng ngẩn ngơ ấy, gã trông thấy trên sườn núi dường như có thứ gì lấp lánh phản quang.

Trên màn hình, thời gian, khoảng cách với mục tiêu, góc độ, độ dốc tất cả đều hiện lên rõ ràng, cả gương mặt đầy vẻ hồ nghi của Trác Mộc Cường Ba được phóng đại ngay trước mắt. Merkin mặc bộ quân phục oai phong lẫm liệt đứng trong cánh rừng sâu trên triền núi, y buông chiếc ống nhòm điện tử xuống, nghi hoặc lẩm bẩm: “Chắc chắn vậy rồi sao? Huấn luyện đặc biệt cái mẹ gì thế? Lẽ nào đã biết nơi đó ở đâu rồi à?”

“Max!” Merkin quát lớn một tiếng, một phần tử vũ trang tóc nâu, lông mày dựng ngược mắt thì hí, mũi cao miệng rộng lật đà lật đặt chạy trong bụi cây ra. Thân hình y cũng cao đến mét tám, nhưng cả người đều ở trong trạng thái sẵn sàng khom lưng cúi đầu, trông còn có chút lom khom. “Thưa ông chủ, chuyện gì vậy?” Tiếng Anh của Max rất lưu loát, thì ra hẳn chính là tên đã đốt thuốc cho Merkin ở Khả Khả Tây Lý.

Merkin chỉnh lại vành mũ, hỏi: “Tên điên đó đã hồi phục chưa?”

Max thấp tha thấp thỏm đáp: “Vâng ạ, bên Mỹ nói, chủ yếu là do khó trao đổi quá, trong quá trình điều trị cho người mắc bệnh tâm thần, trao đổi và điều trị tâm lý là rất quan trọng. Còn tên phiên dịch mà chúng ta kiếm được ở Lhasa đó, hẳn cũng không giỏi tiếng Qua Ba lắm, lúc phiên dịch... giống như... như là tôi nói tiếng Trung không được thuận miệng vậy.”

“Tiếng Trung của mày? Ý mày nói tiếng Trung của tao cũng tệ như vậy phải không? Hả!”

“Không... không phải, không... tôi đâu dám.”

Merkin đốt thuốc, bực dọc thở ra một làn khói trắng, lẩm bẩm nói: “Có ai giỏi tiếng Qua Ba không nhỉ?”

“Có ạ.”

“Vậy sao mày còn không mau đi mời về đi!”

Max chỉ xuống dưới gầm bàn: “Chính... chính là ở dưới kia.”

“Hử?” Merkin nói: “Mày nói người đó cũng đang tham gia huấn luyện?”

Max gật đầu nói: “Vâng, tên hắn là, phát âm nghe quái quái, gọi là Tước Ban Giả La gì gì đó.”

Merkin trừng mắt lên nhìn Max một cái, quát: “Khốn nạn!” Đi được hai bước, lại quay đầu chửi: “Đồ ăn hại!” đột nhiên y chợt nảy ra một ý nghĩ, nói: “Bọn nó huấn luyện, chúng ta cũng huấn luyện! Max, đi sắp xếp đi, để tao huấn luyện mấy thằng ở Khả Khả Tây Lý mới đến, có chết thì cũng phải chết oanh liệt một chút mới được.”

Max tỏ ý sẽ đi làm ngay, rồi sau đó lại rút rè sợ hãi hỏi: “Ông chủ, thằng cha Soares đó nhốt mình cả ngày trong phòng, vác về đủ thứ lọ lọ chai chai làm thí nghiệm, dân Tạng quanh đây phản ứng rất dữ, không biết có làm chúng ta bị lộ không?”

Merkin thoáng trầm ngâm giây lát, rút một hơi thuốc nói: “Tạm thời kệ hắn, dù hắn cần cái gì, cũng cố gắng thỏa mãn cho hắn đi. Chúng ta có thể thành công hay không, sau này còn phải dựa vào mấy con vật nhỏ của thằng cha ấy đó.” Max và Merkin đều đã bỏ đi, khu rừng lại trở về với sự tĩnh lặng vốn có, cơ hồ như chưa từng xảy ra chuyện gì vậy.

Giai đoạn huấn luyện cơ bản đã kết thúc, từ giờ trở đi họ bắt đầu bước vào giai đoạn huấn luyện thực tiễn, có hỗ trợ kinh tế mạnh mẽ từ tập đoàn của Trác Mộc Cường Ba, bọn họ bắt đầu tiến hành huấn luyện thích ứng với các môi trường khác nhau trên phạm vi toàn thế giới.

Cuộc thi đấu đối kháng đầu tiên giữa hai tổ là thi những kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã đơn giản nhất, môn đầu tiên là nhóm lửa, các loại công cụ bày chung một chỗ, sau đó thành viên hai tổ tự tới chọn lấy thứ mình cần, tổ nào đốt cháy được mỗi lửa trước coi như thắng. Tiếng còi của Lữ Cánh Nam vang lên, bốn người đàn ông to khỏe là Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang, Trương Lập và Nhạc Dương lợi dụng ưu thế về hình thể chạy trước tới chỗ để đồ đạc, bọn họ nhặt một thanh gỗ khô nhất, thô ráp nhất, sau đó khoan trên thanh gỗ ấy một lỗ nhỏ, vun mặt gỗ lấp đầy trong đó, rồi dùng một que nhỏ vót nhọn đầu, chọc đầu nhọn vào trong lỗ, bắt đầu dùng hai tay xoay mạnh cái que đó. Bốn đại lực sĩ lần lượt xông trận, không để que gỗ ngừng lại, năm phút sau, mặt gỗ trong lỗ đã bắt đầu bốc khói. Bọn Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ, mặc kệ mồ hôi túa ra đầy mặt, càng xoay cái que mạnh hơn. Nửa tiếng sau, nhúm lửa đầu tiên đã bắt đầu nhảy múa, mặt mũi bốn người bên tổ Trác Mộc Cường Ba đều bị khói ám cho đen thui, mồ hôi chảy xuống làm mặt ai nấy đều vẫn vện vện chẳng khác gì bộ đồ nguy trang của quân đặc chủng đang mặc trên người cả. Nhưng khi họ quay đầu lại nhìn sang phía bên tổ của giáo sư Phương Tân, cả mấy người liền lập tức dờ ra, bốn người bên tổ kia đã cầm một cây đuốc cháy phừng phừng từ lúc nào lúc nào, đang nhìn bọn Trác Mộc Cường Ba như nhìn một đám người nguyên thủy.

Trác Mộc Cường Ba tròn tròn mắt nhìn bọn họ, cảm giác mấy người phía giáo sư Phương Tân vừa ung dung lại vừa thoải mái, dường như không hề tốn chút sức lực nào vậy, Ba Tang và Nhạc Dương cũng ngẩn ra, chỉ có Trương Lập vẫn còn đang thối phì phì vào cái lỗ kia cho ngọn lửa to hơn, mừng rỡ reo vang: “Cháy rồi, cháy rồi, ha ha, cháy lên rồi!”

Mấy người bên tổ giáo sư Phương Tân cầm đuốc đi tới, nhìn bốn người đàn ông mặt lem luốc thở phì phò như trâu, đều không khỏi bật cười. Trác Mộc Cường Ba không cam tâm kêu lên: “Thầy giáo, sao mọi người làm được nhanh vậy?”

Giáo sư Phương Tân xòe tay trái ra, cố gắng nhin cười, cố gắng làm ra vẻ nghiêm túc giải thích: “Bật lửa hiệu Raymond, ở ngay bên dưới thanh gỗ các anh lấy đi...” nói xong, ông không nhin nổi bật cười hai tiếng, nhưng vẫn cố nín lại, nói như quảng cáo trên tivi: “Sử dụng hỗn hợp acetylen nén, ngăn gió ngăn nước, ở mức phun khí cao nhất, ngọn lửa có thể đạt tới ba nghìn độ, đủ để nung chảy sắt thép bình thường, có điều rất tốn nguyên liệu, một bình khí hóa lỏng chỉ có thể duy trì ngọn lửa mạnh nhất được năm phút. Toàn thân được đúc bằng hợp kim, có thể chống lại đạn súng lục 8 li bắn trực tiếp vào, sử dụng phương thức nút tiếp xúc để đánh lửa, mục đích là để trong tình trạng hai tay không thể thao tác cũng có thể dùng miệng đánh lửa. Thiết kế hợp lý, các đường cong đều tuân theo đúng cấu tạo sinh lý của con người, chất liệu cứng rắn, không hề là thiết bị đánh lửa hàng đầu của bộ đội đặc chủng.”

Trác Mộc Cường Ba muốn khóc mà không thể rơi được nước mắt, quay lại hỏi Lữ Cánh Nam:

“Sắp xếp như vậy có phải hơi quá đáng không?”

Lữ Cánh Nam không hề ngần ngại nói: “Đã bảo là tự chọn công cụ nguyên liệu, các anh thấy có gỗ, liền chỉ nghĩ đến việc khoan lỗ nhen lửa, khả năng quan sát và phân biệt của các anh ở đâu rồi? Tôi tuyên bố, trận thi đấu đối kháng đầu tiên này, tổ Trác Mộc Cường Ba thua cuộc, tổ giáo sư Phương Tân chiến thắng!” Có điều không ai ngờ được rằng, đây lại chỉ là mở đầu cho một loạt những thất bại của tổ Trác Mộc Cường Ba mà thôi.

Sau đó trong giai đoạn huấn luyện trên toàn thế giới, khi bọn họ đi xuyên qua Dakar, xe đường trường liên tục bị nổ lốp, lại vì lộ tuyến thực tế và trên bản đồ khác nhau đến kinh người, tới khi nhóm gã đến được điểm đích thì tổ của giáo sư Phương Tân đã đợi ở đó mấy tiếng đồng hồ rồi; khi tập huấn vượt sa mạc ở Sahara, Nhạc Dương sơ hở để một con bọ cạp chui vào quần, đốt cho một phát rồ đau đúng mông, kết quả là ba người bọn Trác Mộc Cường Ba phải thay nhau cõng anh ta lên đường, tất nhiên là không thể nhanh như người ta được; ở Xisuangbana bốn người bị một đàn voi hoang dã đuổi cho chạy tung tóe, còn lạc đường trong rừng nguyên sinh, phải tốn thêm bốn ngày so với kế hoạch mới ra được bên ngoài, truy cứu nguyên nhân, không ngờ là do anh chàng Trương Lập lấy chuỗi tiêu ra nhử một con voi con, kết quả là bị mẹ nó phát hiện; khi leo núi Witch ở Australia, đỉnh tán của Ba Tang đóng không được chắc, còn Trác Mộc Cường Ba thì liên tục dẫn đường sai, thường xuyên trật tay làm cả bốn người cùng trượt xuống, treo lơ lửng trên vách đá sừng sững; khi vượt qua sa mạc Đen, lại là Trác Mộc Cường Ba chỉ huy và phán đoán sai lầm, bốn người không may gặp phải bão cát, cũng may là tìm được một hang động ở núi Mã Tốc nấp một ngày, bằng không thì hậu quả thật khó lòng tưởng tượng nổi; rồi sau đó bất kể là thảo nguyên, đầm lầy, hoang mạc, hay băng nguyên, tổ của Trác Mộc Cường Ba đều thất bại trước tổ của giáo sư Phương Tân, đến cả Lữ Cánh Nam cũng thường xuyên cần năn, không hiểu sao cái tổ nhìn có vẻ mạnh mẽ này lại toàn là người đầu óc u tối như vậy.

Lại thêm mấy tháng nữa, không biết có phải là những bài huấn luyện thể năng vượt quá quy tắc thông thường làm người ta tê liệt hay không, mỗi ngày mỗi người chỉ riêng chuyện nghiên rằng gánh vác mọi áp lực từ các hạng mục huấn luyện thôi đã đủ tiêu hao hết toàn bộ tinh lực, khiến cho thời gian dành để suy nghĩ càng lúc càng ít đi, thời gian các thành viên đàm luận những chuyện kinh hiểm gặp trong quá trình huấn luyện mỗi lúc một nhiều lên, chỉ có Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân là lúc nào cũng nhớ kỹ mục đích của đợt huấn luyện đặc biệt này, trên đường huấn luyện, hai người vẫn thường hay đến tìm Lữ Cánh Nam thảo luận xem lúc nào thì thích hợp để đi tìm Bạc Ba La thần miếu. Mỗi ngày bọn họ lại dành ra hai giờ để lên mạng thu thập các tư liệu và đầu mối liên quan tới Bạc Ba La thần miếu.

Tiểu đội vừa trở về sau đợt huấn luyện, đến trung tâm huấn luyện ở Lhasa để chỉnh đốn lại, bọn họ chỉ có hai ngày nghỉ ngơi, sau đó lại đợi điểm đến tiếp theo mà Lữ Cánh Nam đặt ra. Trác Mộc Cường Ba đã không đợi nổi nữa, gã lại tìm tới phòng Lữ Cánh Nam, gõ cửa một lúc lâu, Lữ Cánh Nam mới mở cửa hỏi gã có chuyện gì, Trác Mộc Cường Ba bày tỏ sự lo lắng của mình, cô liền chau mày nói: “Trình tự huấn luyện mới tiến hành được một nửa thôi, đồng thời trong quá trình huấn luyện Ba Tang vẫn luôn được trị liệu tâm lý, đến giờ trí nhớ của anh ta đang dần dần hồi phục, nếu lúc này nôn nóng bắt đầu công tác tìm kiếm, chỉ sợ hiệu quả không được lớn lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nghiêm túc nói: “Tôi cho rằng, chúng tôi đã thông qua được khảo hạch về thích ứng các loại môi trường, lẽ nào còn gì chưa huấn luyện hay sao? Cá nhân tôi cho rằng, tôi đã đủ thực lực xuất phát đi tìm địa điểm ấy rồi, hơn nữa, chúng ta cũng không hề biết nhóm người kia đã tiến hành tới đâu rồi nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Về mặt này thì anh không cần phải lo, Bạc Ba La thần miếu đã được tìm kiếm từ mấy trăm năm nay, nếu dễ tìm như vậy, chúng ta cũng đâu cần phải tiếp tục tập huấn ở đây làm gì nữa.”

“Không cần lo lắng, không cần lo lắng, lần nào cô cũng nói vậy cả! Nên biết rằng, những tổ chức và nhóm người trước đây đi tìm Bạc Ba La thần miếu thất bại là vì đầu mối của họ không chính xác, nhưng hiện nay, người bộ tộc Qua Ba đã xuất hiện ở thế giới bên ngoài, hơn nữa lại bị đám người kia bắt đi mất rồi, cô nói tôi có thể không lo lắng được hay sao! Tất nhiên, thần miếu có tồn thất gì hay không cũng chẳng ảnh hưởng tới tôi nhiều lắm, à, tôi không nên bận

tâm quá nhiều làm gì, nhưng mà tôi nôn nóng, phải biết đám người kia là một bon hung ác vô cùng, còn dám mang cả vũ khí phi pháp trong lãnh thổ Trung Quốc, nếu bọn chúng tìm đến được nơi ấy, sinh vật ở đó nhất định sẽ bị tổn hại.” Trác Mộc Cường Ba càng nói càng nhanh.

Lữ Cánh Nam ừm một tiếng: “Tôi biết, anh sợ Tử Kỳ Lân của anh bị người ta bắn chết phải không...”

Trác Mộc Cường Ba quyết liệt nói: “Tất nhiên, cô nói thẳng ra đi, rốt cuộc chúng tôi phải đạt tới trình độ nào thì mới có thể xuất phát, cô cũng không thể bắt chúng tôi cứ huấn luyện rồi lại huấn luyện, còn chuyện tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu thì chúng tôi chẳng làm gì hết, không điều tra nghiên cứu! Không đi tìm kiếm bằng chứng! Không phân tích đầu mối! Huấn luyện như vậy thì được cái rắm đếch gì!” Trác Mộc Cường Ba nói một câu, lại đập mạnh xuống bàn một cái, giấy tờ và ly nước trên bàn đều nảy tung lên, ngữ khí cũng tương đối nặng, nói xong hai tay gã ấn xuống mặt bàn, mắt trợn trừng trừng nhìn Lữ Cánh Nam.

Lữ Cánh Nam vỗ bàn đứng lên, cũng cao giọng nói: “Anh... anh thì biết gì? Xuất phát xuất phát xuất phát, cả ngày anh chỉ biết gào lên thế! Anh thì có đầu mối gì!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tấm ảnh đó, không phải tôi đã đưa cho các người tấm ảnh đó rồi sao?”

Lữ Cánh Nam lại ngồi xuống, bắt chéo chân vào nhau, ngược mắt lên nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Còn nữa không?”

Trác Mộc Cường Ba lục tìm trong ký ức, nói: “Còn...” từ đầu gã chỉ có một tấm ảnh, sau đó bọn họ tìm được người điên ở Mông Hà, nhưng người điên đó đã bị bắt cóc, đến giờ vẫn chưa biết ở nơi nào; tiếp sau nữa bọn gã biết đến Ba Tang, nhưng trí nhớ của Ba Tang đến giờ vẫn chưa thể hồi phục; sau nữa lại nghe nói Đường Thọ có nhật ký, nhưng đến giờ cuốn nhật ký ấy cũng không có tấm hơi, nếu thật sự phải nói ra xem có thông tin gì khẳng định chắc chắn không, tới phút này gã cũng chỉ có một tấm ảnh ấy... một tấm ảnh mờ mịt, bên trong là một sinh vật có vẻ giống như loài ngao Tây Tạng.

“Anh cho rằng tấm ảnh này của anh có thể cung cấp bao nhiêu thông tin hả?” Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt thương hại, rồi nói tiếp: “Tất cả tư liệu của các anh đều ở trong tay tôi cả, tôi nắm rất rõ những thông tin của các anh có được. Tấm ảnh đó, căn cứ theo thông tin tham khảo mà bạn giáo sư Phương Tân cung cấp, có thể vạch một đường elip bán kính tới cả nghìn ki lô mét, đó là diện tích trên mười nghìn ki lô mét vuông đấy, Cường Ba thiếu gia của tôi ạ! Một khu vực không người diện tích trên mười nghìn ki lô mét vuông, còn bao gồm gần như cả dãy Himalaya nữa...” Lữ Cánh Nam cao giọng, rồi lại ừ ừ nói: “Chỉ sợ đến khi cháu nội tôi làm tổng thư ký Liên Hợp Quốc anh cũng chưa tìm thấy nơi đó ở đâu nữa.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức tắc tị, nhưng vẫn không cam tâm, lớn tiếng chất vấn tiếp: “Không có đầu mối thì có thể đi tìm đầu mối, không có điều kiện thì có thể tạo ra điều kiện, cơ hội sẽ nảy sinh trong lúc hành động, còn như bây giờ, chúng ta đâu có làm gì! Chúng ta không thể chỉ huấn luyện không mà chẳng nghe chẳng hỏi gì đến Bạc Ba La thần miếu kia cả, vậy rốt cuộc là chúng ta ở đây làm cái quái gì hả?”

Lữ Cánh Nam lại vỗ bàn đứng bật dậy: “Ai nói với anh là chúng ta không nghe không hỏi hả! Anh làm sao biết...” Vừa nói tới đây, cô liền nhận ra mình đã lỡ lời, vội vàng ngưng lại.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nghe thấy, gã vội hỏi: “Gì hả? Sĩ quan Lữ, cô vừa nói gì, có thể nhắc lại được không?”

Lữ Cánh Nam do dự giây lát, cuối cùng thở dài một tiếng: “Được rồi, nếu anh đã nôn nóng muốn biết như vậy, tôi sẽ cho anh biết, để anh hiểu mình vô tri thế nào!”

Cô đứng dậy mở chiếc tủ sắt sau lưng, ôm ra một đồng tài liệu dày cộp, đặt huych một cái xuống trước mặt Trác Mộc Cường Ba, nói: “Đây, toàn là những thứ các anh chưa hề biết đến.”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Đây là gì? Đây...” gã lật chồng tài liệu, không ngờ toàn là các tư liệu liên quan đến Bạc Ba La thần miếu, bên trong có các văn kiện tuyệt mật đóng dấu đen dấu đỏ, còn có cả thư hàm đóng ấn quan, đến cả những mẫu tin tức trên các tờ báo nhỏ cũng không bỏ qua, thứ làm Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nhất là một phong thư từ năm Tuyên Thống thứ 14 nhà Thanh ký tên Ung Nhã Giám Đài gửi cho một ông Warner nào đó, trong thư có nhắc đến

khu vực dân tộc ở miền biên viễn Tây Tạng có một truyền thuyết thần bí, hỏi xem ông Warner có hứng thú cùng đi khảo sát với mình hay không, nội dung thư ngoại trừ đề cập tới Bạc Ba La thần miếu ra, còn ngấm ngấm nhắc tới truyền thuyết Tử Kỳ Lân nữa. Đồng tư liệu này, sớm nhất là từ năm 1902, bao phủ bảy quốc gia, thời gian và mức độ rộng lớn của diện tích khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi trợn mắt le lưỡi, so về mức độ tường tận của nội dung thì tư liệu mà Trác Mộc Cường Ba thu thập được cũng không thể bì. Gã vô cùng kinh ngạc, nói: “Đây rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

Lữ Cánh Nam giải thích trong ánh mắt dò dẫm của Trác Mộc Cường Ba: “Thực ra, những chuyện liên quan đến Bạc Ba La thần miếu không đơn giản như anh tưởng tượng đâu, từ giai đoạn cuối Thanh đầu những năm Dân quốc, đến khi Quốc dân Đảng thành lập chính phủ, rồi nước Trung Quốc ra đời, nó luôn nhận được sự quan tâm của nhiều phía. Quốc gia sớm đã chú ý đến Bạc Ba La thần miếu rồi, vì nó chẳng những là phần bổ khuyết lớn cho Tạng truyền Phật giáo, mà cũng là minh chứng tốt nhất cho sự giao lưu dung hợp văn hóa Tạng Hán, những thứ ở đó phản ánh nội tình lịch sử, cuộc sống, tôn giáo và văn hóa của hai dân tộc Tạng Hán hơn một nghìn năm trước, và quan trọng hơn là, từ năm 1914 đến nay, các thế lực nước ngoài cũng càng lúc càng tỏ ra hứng thú với ngôi miếu thần trong truyền thuyết này, số lần thăm dò của họ liên tiếp tăng lên, mà nơi đó lại có một vùng rất lớn là khu vực không người chưa đặt đồn biên phòng, vì vậy chúng ta phải đến được Bạc Ba La thần miếu trước khi các thế lực bên ngoài tìm thấy nó, đồng thời tiến hành công tác khai quật ngay lập tức. Trước khi các anh đưa ra kế hoạch tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu này, đã có một tổ chức luôn nghiên cứu điều tra về Bạc Ba La thần miếu rồi, vì nhà nước không thể đầu tư quá nhiều tiền, vì vậy nên hầu hết các thành viên đều tự đảm trách kinh phí điều tra, cứ như vậy, bọn họ cũng thu thập được nhiều tư liệu hơn các anh rất nhiều. Lần này các anh đề nghị thành lập đội khảo sát, chẳng qua chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà thôi, vừa hay lúc đó cũng có một nhóm thành viên hội nghiên cứu phát hiện và giải mã ý nghĩa ám thị trên một số trục cuộn tranh ở nước ngoài mang ngược trở về Trung Quốc, đồng thời nhà nước cũng cho rằng có thể tổ chức một đoàn khảo sát mang tính chất thăm dò. Vì vậy, mới có đợt huấn luyện đặc biệt lần này, nên biết rằng, chỉ với một chút tư liệu của các anh, nhà nước sẽ không tùy tiện mà đồng ý thành lập đoàn khảo sát đâu, cho dù anh có tài trợ toàn bộ kinh phí cũng không được.”

“Trục cuộn tranh ở nước ngoài mang ngược trở về Trung Quốc?” Trác Mộc Cường Ba lật tìm đồng tư liệu, nhưng không tìm được thứ nào trông giống trục cuộn tranh cả.

Lữ Cánh Nam nói: “Anh không tìm thấy ở đây đâu, chỗ này đều là tư liệu đã được dịch sang tiếng Hán, chỉ là những tư liệu cơ bản, đơn giản nhất mà thôi. Còn các tư liệu về lịch sử văn vật Tây Tạng cổ, đều do các nghiên cứu viên phụ trách điều tra nghiên cứu. Nhìn bề ngoài thì các anh vẫn luôn tiếp nhận huấn luyện đặc biệt, dường như không hề chuẩn bị bất cứ điều gì cho lần khảo sát này, thực ra đó chỉ là để làm nghi hoặc thế lực nước ngoài, ngầm bên dưới vẫn luôn có một tổ chức nghiên cứu rất lớn đang chuẩn bị kế hoạch toàn diện nhất cho lần xuất hành này của các anh, không ngừng thu thập và cập nhật các tư liệu liên quan suốt 24/24. Những công việc này, cũng chỉ có nhà nước mới làm được, nếu chỉ dựa vào cá nhân, có lẽ anh điều tra cả đời cũng không thể có được nhiều tư liệu đến vậy.” Lữ Cánh Nam ngưng lại một chút, rồi lại nói, “Trước mắt chúng ta vẫn còn chưa biết số trục cuộn tranh ấy xuất xứ từ đâu, theo dự đoán thì là văn vật quý giá bị các nhà thám hiểm nước ngoài phát hiện và mang đi từ đầu thế kỷ này, giống như văn vật Đôn Hoàng vậy. Vì nội dung trên trục cuộn toàn bộ đều dùng bột vàng để viết, nên các chuyên gia gọi nó là Cổ cách kim thư, cùng trở về với những cuộn trục này còn có đĩa hoa văn ba màu đời Tùy, kính vàng đời Tùy, tượng người đứng cầm quạ⁽¹⁾, tất cả đều là văn vật hạng một cấp nhà nước. Giá trị của những cuộn trục này cực kỳ to lớn, quan trọng nhất là trong đó có nhắc đến một số nội dung bí mật, có tác dụng then chốt đối với việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, đây cũng là nguyên nhân đội các anh được thành lập đó.”

Trác Mộc Cường Ba tham lam lướt qua các đầu mối, các loại tư liệu ở khắp mọi nơi, lúc này gã mới biết thì ra có một đội chuyên gia đang làm công tác phân tích cho chuyến du hành của bọn gã, chẳng trách lần nào tìm Lữ Cánh Nam hỏi chuyện, cô cũng đều rất tự tin chắc chắn. Gã vừa đọc tài liệu, lại vừa hỏi tiếp: “Không ngờ nhiều như vậy, thì ra luôn có chuyên gia nghiên cứu các đầu mối này, thế nhưng, tại sao lại không cho chúng tôi biết chứ?”

Lữ Cánh Nam ngăn không cho Trác Mộc Cường Ba tiếp tục ngẫu nhiên đọc tài liệu, thu lại cất đi rồi nói: “Những nội dung này, đáng lẽ phải đợi đến khi mọi người hoàn thành đủ tiêu chuẩn huấn luyện tôi mới nói, giờ anh biết càng nhiều, lại càng không có lợi, các anh lúc này, cần nhất là toàn lực tập trung vào huấn luyện. Anh tự nhận là mình đã huấn luyện đủ rồi phải không? Vậy tôi cho anh một cơ hội, tôi và anh sẽ đơn độc đấu một trận bất chấp thủ đoạn, nếu anh thắng được tôi, tôi sẽ thừa nhận thành quả huấn luyện này của anh.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Không thể nói vậy được, thao trường chỉ là chết, chiến trường mới là sống, không thể mang chuyện ai đánh thắng ai ra làm tiêu chuẩn phán đoán, tình hình thực tế có thể xảy ra bất cứ thay đổi nào, còn tôi thì đang cho rằng, đội của chúng tôi đã có đủ năng lực ứng phó với những biến hóa đó rồi, vì vậy mới hết lượt này đến lượt khác đưa ra kế hoạch xuất phát, đồng thời tìm kiếm những dấu vết liên quan tới Bạc Ba La thần miếu. Tất nhiên, lúc ấy tôi hoàn toàn không biết còn có một nhóm chuyên gia đang giúp chúng ta tính toán chuẩn bị.”

Lữ Cánh Nam đứng dậy nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Anh cảm thấy, tôi huấn luyện các anh như vậy là vì cái gì hả?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên gặp phải câu hỏi bất ngờ này, liền buột miệng đáp: “Tăng cường năng lực thực tiễn của chúng tôi, để bán mạng cho tổ chuyên gia phải không?”

Lữ Cánh Nam lộ ra vẻ thương hại, lắc đầu thở dài: “Anh hoàn toàn sai rồi... tôi huấn luyện mọi người như vậy, là vì muốn dạy các anh... sống! Tiến hành huấn luyện gian khổ như vậy, chỉ là để các anh học được cách sống sót trong các môi trường và điều kiện khác nhau, cần phải biết rằng, bất kể anh có bao nhiêu tiền, bao nhiêu trang bị, bao nhiêu kế hoạch, nhưng phải còn sống mới được, đó mới là điều kiện căn bản để anh có thể thực hiện tất cả mọi điều.”

Giọng Trác Mộc Cường Ba trở nên nhỏ dần: “Lẽ nào, cô cho rằng chúng tôi còn chưa thể sống sót trong các môi trường khác nhau sao?”

Lữ Cánh Nam cười cười: “Còn lâu mới đủ! Anh cho rằng đội ngũ này đã có đủ năng lực ứng phó với mọi thay đổi hay sao? Vừa khéo, trải qua một thời gian huấn luyện khá dài, tôi đang chuẩn bị tiến hành một lần khảo hạch có tính chất tổng hợp, coi như là kiểm tra giữa kỳ của các anh đi.” Cô giơ tập tư liệu trong tay lên, nói: “Muốn xem những tài liệu này, đợi khi nào anh vượt qua được bài thi kia rồi hãy nói.”

Mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên: “Nội dung kiểm tra gồm những gì?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Đến lúc đó tôi sẽ báo cho mọi người, anh đi nghỉ trước đi.”

Trác Mộc Cường Ba ôm đầy một bụng than van, lủi thủi đi ra, vừa tới cửa, Lữ Cánh Nam lại nhắc nhở: “Anh Trác Mộc Cường Ba, tôi cần phải nhắc nhở anh, hãy chú ý đến thân phận của anh lúc này, đội của các anh là một đội thử nghiệm ghép tạm thời mà thôi, nếu không vượt qua được khảo hạch, bất cứ lúc nào cũng có thể đổi mặt với nguy cơ giải tán, càng không cần nhắc đến chuyện muốn có được số tài liệu của nhà nước này làm gì. Nhà nước cũng không thiếu một chút kinh phí thám hiểm kia của anh, vì vậy, xin anh đừng lúc nào cũng lên mặt ông chủ như thế, anh phải nhớ cho rõ, anh chỉ là một đội viên bình thường dưới quyền tôi mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba quay đầu đi, không trả lời, chỉ khẽ gật đầu rồi dập mạnh cửa lại phía sau. Khi gã đi rồi, Lữ Cánh Nam mới lẩm bẩm như nói với chính mình, lại như nói với ai đó: “Xem ra anh ta đã không đợi được nữa rồi.”

Sau tấm rèm không ngờ cũng có người cất tiếng: “Đó là điều tự nhiên thôi, bởi vì anh ta hoàn toàn không biết gì về công việc chúng ta đang làm cả.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>